

**ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG**

Bộ Sách Chú Giải

**ABHIDHAMMATṬHA SAṄGAHA
TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP**

Tập III - Chương thứ V

VITHĪMUTTA SAṄGAHA – I

TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH – QUYỂN I

(Bhūmicatukka – Paṭisandhicatukka)

(Địa Giới Tứ Phần – Tái Tục Tứ Phần)

(Tái bản lần thứ nhất PL.2564 / DL.2021)



Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA MAHĀ THERA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

ABHIDHAMMATṬHA SAṄGAHA
By SADDHAMMA JOTIKA MAHĀ THERA

Volume III – Chapter V: VITHĪMUTTA SAṄGAHA – I

Tranlate into Vietnamese and fisrt edition
By Bhikkhu PASĀDO

Copyright©2016 by Bhikkhu PASĀDO

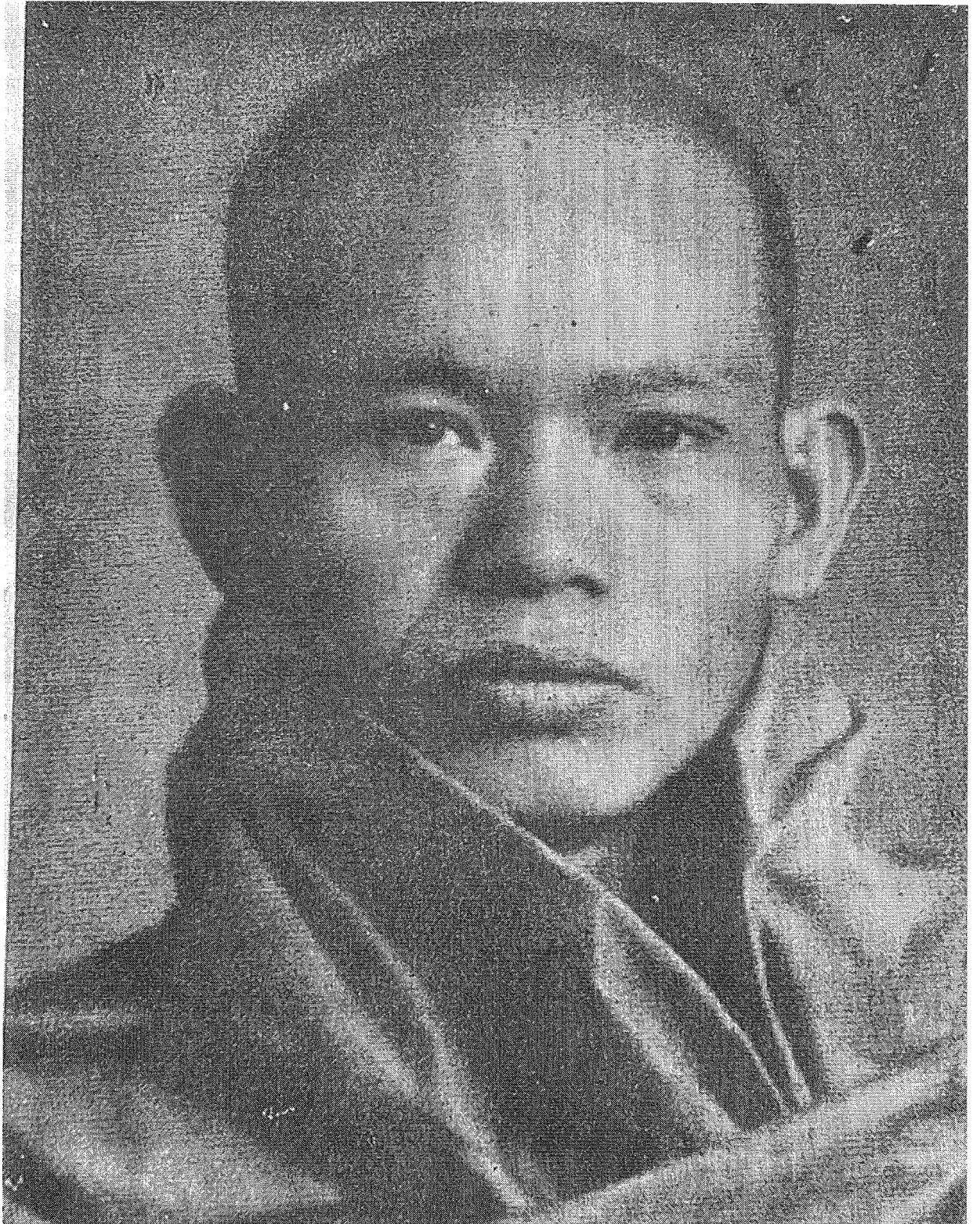
All rights reserved

ISBN 978-1-4951-4117-1

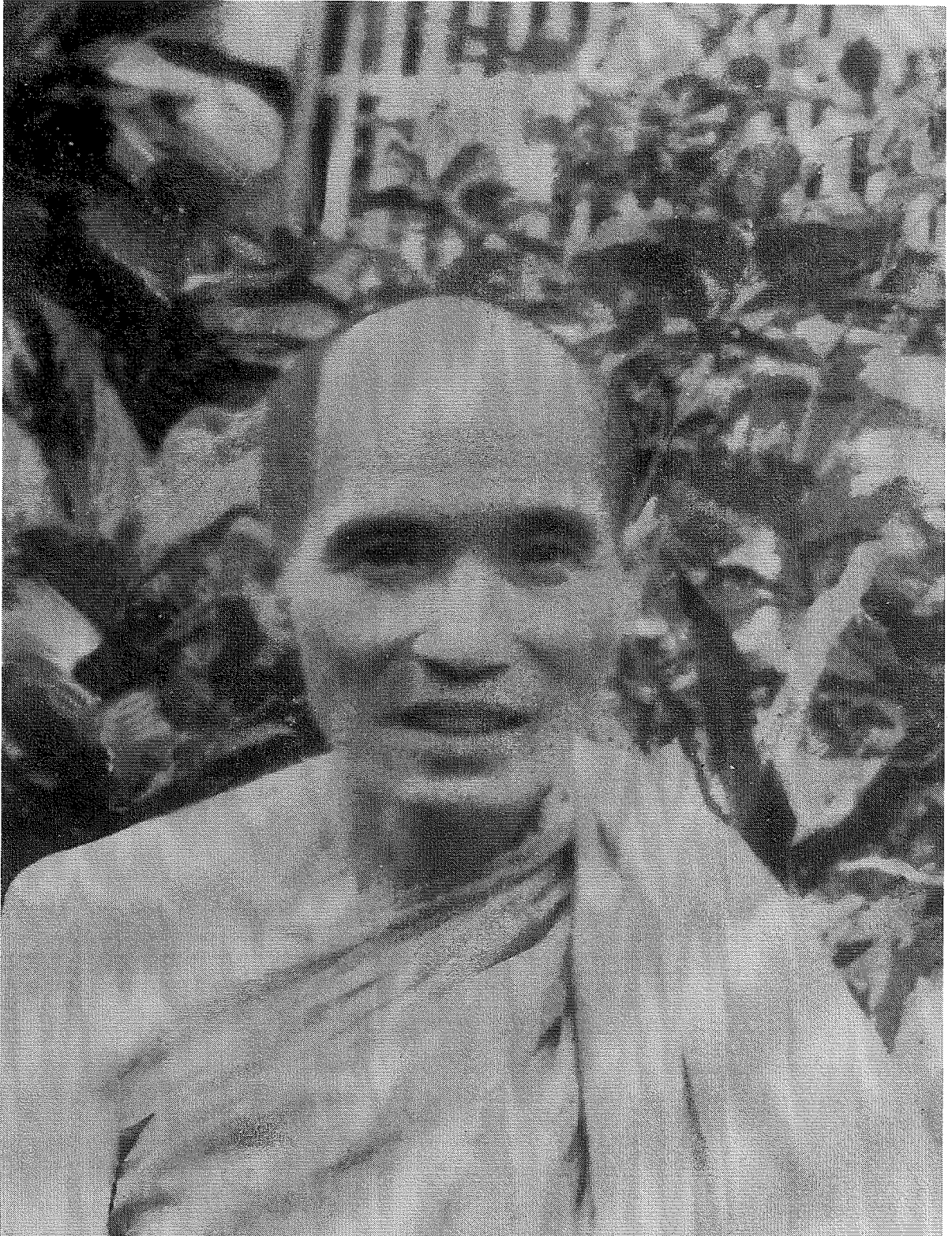
May 2016

Published by Library of CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA
5044 Old Shipps Store Road, Bealeton, VA 22712 – USA.

Printed by Diggy POD
301 Industrial Dr,
Tecumseh, MI 49286 – USA.



Venerable SADDHAMMA JOTIKA MAHĀ THERA
(1912 - 1966)



SANTAKICCO MAHĀ THERA

Đại Trưởng Lão Tịnh Sự

(1913 – 1984)

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	1
Lời Giới Thiệu	4
Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp Cửu Chương Thi Tập	8
• CHƯƠNG THỨ NĂM – QUYỂN I	22
VITHĪMUTTASAṄGAHA – TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH	22
ANUSANDHI – PAṬIÑÑĀ – PHẦN LIÊN KẾT VÀ THỆ NGUYỆN	22
• ĐỊA GIỚI TỨ PHẦN (BHŪMICATUKKA)	23
- Bài Kệ Tổng Hợp (Kathāsaṅgaha)	25
-Tứ Thống Khổ Địa Giới (Apāyabhūmi)	26
-Phân Loại Về Vô Gian Địa Ngục	39
-Bàng Sinh Địa Giới (Tiracchānabhūmi)	72
-Lãnh Vực Ngạ Quỷ Địa Giới (Pettivisayabhūmi)	81
-ATuLa Địa Giới (Asurabhūmi)	99
-Phân Tích Cả Tứ Thống Khổ Địa Giới Hình Thành Khổ Thú (Duggati)	
Một Cách Trực Tiếp Và Gián Tiếp	107
-Giải Thích Việc Phân Loại Về Khổ Thú (Duggati) Và Thiện Thú (Sugati)	108
-Thất Dục Thiện Địa Giới (Kāmasugatibhūmi)	110
-Nhân Loại Địa Giới (Manussabhūmi)	111
-Lục Dục Thiên Giới (Devabhūmi)	123
-Trình Bày Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới	123
-Trình Bày Tam Thập Tam Thiên Giới	132
-Trình Bày Dạ Ma Thiên Giới (Yāmābhūmi)	149
-Trình Bày Đâu Suất Đà Thiên Giới (Tusitābhūmi)	150
-Trình Bày Hóa Lạc Thiên Giới (Nimmānaratibhūmi)	151
-Trình Bày Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới (Paranimittava savattibhūmi)	152
-Mười Sáu Hữu Sắc Thiên Giới (Rūpabhūmi)	157
-Tứ Vô Sắc Thiên Giới (Ārūpāvacarabhūmi)	174
-Trình Bày Phân Loại Về Kiếp (Kappa) Và Sự Hiện Hành Về Kiếp	
Bị Hoại Diệt Và Kiếp Hình Thành Mới Lại	184
• TÁI TỤC TỨ PHẦN (PAṬISANDHICATUKKA)	219
-Trình Bày Bốn Thể Loại Tái Tục (Paṭisandhi)	219
-Trình Bày Thập Dục Giới Tái Tục (Kāmapaṭisandhi 10)	219
-Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ Của Người Dục Giới (Kāmapuggala)	220
-Trình Bày Sáu Thể Loại Hữu Sắc Giới Tái Tục	222

-Trình Bày Bốn Thể Loại Vô Sắc Giới Tái Tục -----	223
• GIẢI THÍCH RỘNG THÊM PHẦN Ý NGHĨA CỦA TỪNG MỖI ĐIỀU HỌC PĀLI MÀ ĐÃ CÓ ĐƯỢC TRÌNH BÀY ĐỂ Ở PHẦN TRÊN -----	224
-Trình Bày Chú Giải (Vacanatha) Và Lời Giải Thích Trong Mười Một Nhóm Người Tái Tục Với Tâm Thăm Tán Câu Hành Xả Quả Dị Thục Thiện -----	225
-Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ Của Nhân Loại Dục Địa Giới -----	232
-Sự Tác Hành Diễn Biến Của Người Dân Bắc Câu Lư Châu -----	237
-Trình Bày Sự Tác Hành Của Nhân Loại Ở Trong Nam Thiệm Bộ Châu -----	239
-Trình Bày Thời Gian Đức Phật Ariya Mettreyya Sẽ Xuất Hiện Ở Trong Cõi Nhân Thế (Manussaloka) -----	242
-Thụ Nạn Khổ Già ATuLa (Vinipātika Asurā) -----	242
-Trình Bày Sáu Thể Loại Hữu Sắc Giới Tái Tục (Rūpāvacarapaṭisandhi 6) -----	246
-Trình Bày Bốn Thể Loại Vô Sắc Giới Tái Tục (Arūpapaṭisandhi) -----	252
-Trình Bày Sự Khôn Khở Quanh Quẩn Ở Trong Vòng Luân Hồi -----	252
• Vấn Và Đáp Về Địa Giới Tứ Phần -----	255
• Vấn Và Đáp Về Tái Tục Tứ Phần -----	307
• Lời Sở Nguyện Và Kinh UDAYA – Phẩm UPASĀKA -----	315
• Phương Danh Thí Chủ Cúng Dường -----	321
• Danh Sách Đã Được In Ấn Và Phát Triển -----	327
• Danh Sách Sắp Được In Ấn Và Sẽ Phát Hành -----	328

LỜI MỞ ĐẦU

(Ngài Đại Trưởng Lão **Saddhamma Jotika**)

Lẽ thường thì khó mà bảo quản được vật báu có giá trị cao quý, nó cần phải nương vào người có sự hiểu biết trong việc bảo quản, có sự quan tâm để ý đến và phải là người có Phước Báu Ba La Mật. Khi hội đủ cả ba đặc tính này rồi, thì mới có khả năng bảo quản được vật có giá trị quý báu ấy, cho được bền vững lâu dài mà không bị hư hoại. Nếu thiếu đi người mà có phẩm hạnh như đã được đề cập đến ở đây, thì tài sản có giá trị cao quý ấy có thể hăng là bị hư hoại đi. Chẳng hạn như người mà được tiếp nhận tài sản của thừa kế từ nơi người Mẹ người Cha hoặc Quyển Thuộc, thì một vài người có khả năng quản lý tài sản của cái ấy cho được thành tựu một cách tốt đẹp xuyên suốt cho đến hàng con cháu. Tất cả sự việc này là cũng do bởi người ấy đã hội túc duyên với đủ cả ba thể loại ân đức ấy. Một vài người khi đã tiếp nhận của di sản mà đã được truyền thụ thì lại không có khả năng để quản lý trông nom tài sản của cái ấy cho được bền vững lâu dài; hoặc với tâm không có sự hiểu biết trong việc bảo quản; hoặc không có sự quan tâm để ý đến trong việc bảo quản khiến cho bị tổn thất hư hoại đi; hoặc là người vô phúc thiếu âm đức để bảo quản tài sản ấy, để cho phải bị nạn hỏa tai, hoặc bị nạn đạo tặc, hoặc bị nạn thủy tai, hay là bị nạn Vua Quan tịch thu. Điều này như thế nào thì trong lãnh vực tri kiến hiểu biết ở điều trọng yếu, truyền thống đạo đức tốt đẹp thì cũng giống như vậy. Nếu thiếu đi người có sự hiểu biết trong việc bảo quản, thì tri kiến hiểu biết ở điều trọng yếu, hay là truyền thống đạo đức hăng là thường luôn bị hư hoại đi. **Trái lại thay vào đó, tri kiến hiểu biết và truyền thống đạo đức lại có liên quan đến việc dưỡng nuôi Ái Dục (Tanhā), Ngã Mạn (Māna), và Tà Kiến (Diṭṭhi).** Do bởi lý do này mới cần phải có người có sự hiểu biết và có sự quan tâm để ý đến trong việc bảo quản điều tốt đẹp này; đến để trông nom, gìn giữ và bảo hộ điều tốt đẹp này cho được tồn tại bền vững lâu dài.

Trong thời buổi hiện tại này, thì truyền thống đạo đức và tri kiến hiểu biết ở trong lãnh vực Phật Giáo hăng là đã bị tiêu hoại đi chẳng phải là không ít. Tất cả sự việc này là cũng do bởi người dân trong những quốc độ ấy **không có sự thâm thấu hiểu biết, hoặc không có sự quan tâm để ý đến việc bảo quản, hoặc chính thực bản thân mình là vô phước vô phần để sẽ được trông nom gìn giữ.** Chẳng hạn như ở trong đất nước Ấn Độ, thoát đầu thì tri kiến hiểu biết trong lãnh vực Phật Giáo quả là tốt đẹp, việc tu tập về Pháp Hành An Chi và Minh Sát thật là tốt đẹp, hoặc truyền thống đạo đức ở phần trau giồi tu tập một cách thường nhiên thật là tốt đẹp, và đã có sự tiến hóa cực thịnh ở trong thời kỳ ấy. Tuy nhiên trong thời buổi hiện tại này thì những sự tiến hóa về các sự việc ấy đã bị tiêu hoại đi đến nỗi gần như đã bị hoại diệt. Khi đã được nhìn thấy sự hiện hành của tất cả người dân hiện hữu ở nơi quốc độ ấy trong thời điểm này rồi, thì chắc có lẽ hoàn toàn không thể tin được rằng đã từng là đất nước có nền Phật Giáo cực thịnh trước kia, là bởi do có được tiếp xúc từ tri kiến hiểu biết và truyền thống đạo đức thông qua việc thực hành theo Giáo Pháp của cái cũ và cái mới, mà liên quan với việc dưỡng nuôi làm thỏa mãn phần lớn về Ái Dục, Ngã Mạn, và Tà Kiến. Sự hiện hành như vậy, chẳng phải chỉ có riêng biệt là ở trong đất nước Ấn Độ không thôi, thậm chí ở trong đất nước khác mà đã từng có sự phát triển với tri kiến hiểu biết (Pháp Học) và việc tu tập về Pháp Hành An Chi và Minh Sát (Pháp Hành), truyền thống đạo đức và xuyên suốt cho đến lễ

nghĩa của người dân ở trong đất nước ấy, cũng có sự việc này sự việc nọ và cũng bị tiêu hoại đi tương tự như nhau. Thêm vào đó hết tất cả lại thay thế với phần đức tin sai khác, phần tri kiến hiểu biết sai khác, phần truyền thống đạo đức sai khác, thì những thế hệ trẻ sau này không có ai có thể hiểu biết được một cách thấu đáo với sự việc xảy ra, đua nhau hiểu biết đi theo tri kiến của người có quyền lực đang hiện bày trong thời lúc hiện tại này.

Tri kiến hiểu biết (Pháp Học) và việc trau dồi tu tập (Pháp Hành) trong lãnh vực Phật Giáo có ân đức cao quý đó, chính là tri kiến hiểu biết trong Tạng Vô Tỷ Pháp và việc tu tập về Pháp Hành An Chỉ và Minh Sát. Sự việc Bàn Đạo đề cập đến như vậy, chẳng phải vì Bàn Đạo là vị Giáo Thọ giảng dạy Tạng Vô Tỷ Pháp mới có đề cập đến như vậy. Việc Bàn Đạo đề cập tại đây là thể theo sự thật, là theo nền tảng của Phật Ngôn và thành quả Chú Giải Phụ Chú Giải mà đã được gặt hái từ sự nghiên cứu Tạng Vô Tỷ Pháp và tu tập Thiền Minh Sát đã đang hiện bày ở trong hàng Phật Tử, đó là nền tảng xác chứng hiện thực, do đó không cần phải đề cập dông dài cho thêm nhiều chi tiết nữa. Còn thành quả của việc gặt hái từ sự nghiên cứu Tạng Vô Tỷ Pháp và tu tập Thiền Minh Sát sẽ bị hư hoại đi là của người không chính chắn tu tập, luôn cả không có tâm thức thanh tịnh, cũng thường hằng có là lẽ thường nhiên, tuy nhiên không phải là số lượng nhiều. Chỉ đến trong thời kỳ của Đức Phật, khi mà bậc Chánh Đẳng Giác vẫn đang còn hiện hữu, thì thành quả này bị hư hoại đi, cũng vẫn có ở trong cả hạng người xuất gia và tại gia.

Chính việc nhận thấy của Bàn Đạo như đã đề cập đến tại đây, làm thành nguyên nhân khiến cho Bàn Đạo gắng sức nỗ lực giảng dạy và soạn tác những kinh điển mà có liên quan với Tạng Vô Tỷ Pháp và phương hướng tu tập Thiền Minh Sát trong thời gian mười hai năm qua, với hy vọng sẽ làm cho người có tâm vui thích học hỏi Giáo Pháp của bậc Chánh Đẳng Giác được thấu hiểu đến phần Giáo Pháp thậm thâm vi tế, tức là Tạng Vô Tỷ Pháp này vậy.

Quyển kinh sách này đã được hoàn thành cũng do nhờ vào sự hợp tác của các học viên trong lãnh vực biên soạn; **Guṇavaṇṇī**, **Komesa** là những người giúp đỡ về phương diện tài chánh và cũng có rất nhiều học viên đã hợp cùng nhau trong việc đóng góp. Bàn Đạo xin được tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) và xin có lời chúc phúc như tiếp theo đây:

**Te attha laddhā sukhitā
Aroga sukhitā hontu**

**Viruḥhā Buddhasāsane
Saha sabbehi ñātibhi.**

Cầu xin tất cả Quý Ngài cho được thành người am tường việc tiến hóa lợi ích, và cho có được Thân Tâm an lạc; cho được thành người tăng tiến phát triển sung thiện và cho có được chứng đạt Đạo Quả trong Phật Giáo; và cho được thành người không có ốm đau bệnh tật, sầu khổ ưu não bất luận trong trường hợp nào, và chỉ có Tâm an lạc cùng luôn tất cả thân bằng quyến thuộc của Quý Ngài ở cả bên Nội và bên Ngoại đồng cùng nhau hết cả thủy.

Saddhamma Jotika Dhammācariya

Ngài Giáo Thọ Sư Chánh Pháp Quang Minh

Ngày 15 Tháng Bảy Phật Lịch 2503

-----00000-----

KỆ TÓM TẮT (NIGAMAKATHĀ)

Ettāvatā ca marammaratthe marammajātikehi TÒTID ÛDUNMIEN tihavayehi mātāpitūhi Buddhasakarāje chapannāsādhikacatusatdvisahasse cūlasakarāje pañcasattatyādhikadvisatekasahasase sampayutte phaggunamāsajunhapakkha attha niyaṃ angavāre vijātena jātiyā catucattālīsahāyanikena upasampadabhāvena catuvīsativassīkenā dhammācariyoti laddhalañchakena Saddhammajotikanāmena mayā rakkhāṅghosītārāme Abhidhammahāvidhayālaye Abhidhamma ganapāṃmokka bhāvena nānāpakaraṇāni vācetvā visesatosātathakathātīkaṃ Abhidhammapīṭakaṃ vācetvā viharantena Abhidhammikānaṃ atthāya.

Dịch nghĩa với nội dung: Bần Đạo được sinh ra vào Phật Lịch 2456, Niên Lịch Thái Lan (sau Công Nguyên 638 năm) là 1275, đúng với Ngày Thứ Ba, Tháng Tư, ngày mùng 8 Âm Lịch, trong Xứ Miền Điện. Người mẹ có tên là Tòtid và Người Cha có tên là Ûdunmien, có tuổi thọ được 44, có tuổi đạo 24, và có danh xưng ở trong xã hội là Ngài Chánh Pháp Quang Minh (**Saddhamma Jotika**) An Cư Kiết Vũ và giảng dạy những kinh điển, đặc biệt thù thắng là giảng dạy Tạng Vô Tỷ Pháp cùng với Chú Giải, Phụ Chú Giải ở tại Trường Đại Học Vô Tỷ Pháp của Chùa Chung Cáo Thị (**Rakkhāṅghosītārama**) Tỉnh **Dhonpuri**, ở vị trí là Viện Trưởng của Khoa Vô Tỷ Pháp.

-----00000-----

LỜI GIỚI THIỆU

ABHIDHAMMA – VÔ TỶ PHÁP, VÔ THUƠNG PHÁP, giáo lý cao siêu của Đức Phật, là tinh hoa của Giáo Pháp thậm thâm vi tế do chính Đức Phật đã khai thuyết.

Giáo Pháp nằm trong Kinh Tạng là giáo huấn thông thường (**Vohāra Desāna** – Phổ Thông Thuyết Giáo). Vô Tỷ Pháp là giáo huấn cao siêu cùng tột, rốt ráo, không thể thay đổi hay chuyển hóa, không thể phân tích thêm được nữa (**Paramattha Desāna**– Siêu Lý Thuyết Giáo).

Trong Vô Tỷ Pháp, Danh và Sắc, hai thành phần tâm linh và thể xác, cấu tạo guồng máy phức tạp của con người đã được phân tích rất tỷ mỉ. Những diễn tiến liên quan đến tiến trình sinh tử đã được giải thích tận tường. Những điểm khúc chiết khó hiểu trong Giáo Pháp đều được rọi sáng. Con đường giải thoát cũng được vạch ra bằng những ngôn từ rành rẽ, đầy ý nghĩa.

Môn Tâm Lý Học hiện đại, vẫn còn rất nhiều hạn định, vẫn còn nằm trong phạm vi của Vô Tỷ Pháp – **Abhidhamma**, khi đề cập đến Tâm, Tư Tưởng, Tiến Trình Tư Tưởng (**Cittavithi** - Lộ Trình Tâm Thức), và trạng thái Tâm.

Tuy nhiên, ở trong Vô Tỷ Pháp không chấp nhận có một linh hồn như là một đơn vị thường hằng, trường cửu, bất biến, không thay đổi. Như vậy, Phật Giáo đã dạy một Tâm Lý Học (Psychology) trong đó không hiện hữu một bản ngã của linh hồn.

Nếu phải đọc Vô Tỷ Pháp như một quyển sách giáo khoa hiện đại về Tâm Lý Học, thì ắt hàng độc giả sẽ phải thất vọng. Tại đây, không có chủ trương giải quyết tất cả mọi vấn đề mà nhà Tâm Lý Học phải đối phó.

Tâm Thức được định nghĩa. Tư Tưởng được phân tích và sắp xếp đại để thành loại, về phương diện đạo đức, luân lý. Tất cả những trạng thái Tâm (**Citta**), hay Tâm Sở (**Cetasika**) đều được liệt kê. Thành phần kết hợp của mỗi loại Tâm đều được trình bày tường tận. Phương cách mô tả những tiến trình Tâm Thức phát sinh lên duyên theo Ngũ Giác Quan (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân) và của Tâm Quả thật vô cùng hứng thú. Không có một bản khái luận thuộc Tâm Lý Học giải thích về tiến trình sinh diệt của Tâm Thức được rõ ràng như vậy. Những sát na Tâm, chấp tư tưởng, Tâm Hữu Phần (**Bhavaṅga Citta**), và Tâm Đồng Lực (**Javana Citta**), trong Tâm Lý Học hiện đại không có những điểm tương tự, thì trong Vô Tỷ Pháp đã được giải thích. Quả thật vậy, hàng Học Giả Tâm Lý Học sẽ khởi lên cảm xúc vui thích khi đọc những đoạn này.

Người thông suốt Vô Tỷ Pháp sẽ nhận thức thật rõ ràng về luồng Tâm Thức trôi chảy như một dòng nước, một quan điểm mà vài nhà Tâm Lý học hiện đại như **Williams James** cũng trình bày tương tự. Hàng học Giả cũng nên biết thêm rằng Vô Tỷ Pháp là một giáo lý rất quan trọng về cả hai phương diện, Triết Học và Đạo Đức.

Hiện tượng Chết, tiến trình tái sinh vào những Cảnh Giới khác nhau mà không có cái chi di chuyển từ kiếp sống này sinh kiếp sống khác. Giáo lý Nghiệp Báo và Tái Tục mà học giả có thể kiểm chứng được bằng sự hiển nhiên, tại đây – Vô tỷ Pháp, tất cả đều được giải thích một cách đầy đủ.

cũng đề cập đến yếu tố thứ hai của con người, yếu tố thể xác, hay Sắc (**Rūpa**). Những đơn vị căn bản của phần vật chất, những năng lực vật chất, đặc tính của vật chất, nguồn gốc của vật chất, mối liên quan giữa vật chất và tinh thần, thể xác và tâm linh, hay Danh và Sắc, tất cả đều được mô tả rành rẽ tận tường.

Với bộ Chú Giải **Abhidhammattha Saṅgaha** – Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, gồm có chín Chương, trình bày vắn tắt về định luật Liên Quan Tương Sinh (**Paṭiccasamuppāda**) và sau đó có phần mô tả những mối tương quan giữa Nhân và quả, không tìm thấy một nền Triết Học nào khác trình bày.

Một nhà bác học sẽ không thể tìm kiếm sâu xa vào Vô Tỷ Pháp để thâm nhập một kiến thức siêu tuyệt và cụ túc về môn Vật Lý Học.

Cũng nên hiểu biết rằng Vô Tỷ Pháp không chủ trương trình bày một hệ thống tư tưởng về Tâm Thức và Vật Chất, mà chỉ nghiên cứu hai yếu tố vô cùng vi tế, là Danh và Sắc, được gọi là Chúng Sinh, để giúp cho liễu tri được Thực Tướng của sự vật. Dựa trên kiến thức ấy, một Triết Lý được phát huy, và đặt nền tảng trên Triết Lý này, một hệ thống đạo đức được phát triển, nhằm khai phá và chứng ngộ mục tiêu cứu cánh: Níp Bàn (**Nibbāna**).

Một Học Giả nghiên cứu uyên thâm, **Rhys Davids** đã nói rằng Vô Tỷ Pháp đề cập đến:

- 1/ Cái gì Ta thấy a/ bên trong chúng ta, b/ bên ngoài chúng ta,
- 2/ Và cái gì Ta khao khát thành đạt đến.

Trong Vô Tỷ Pháp, tất cả những vấn đề thuần túy chỉ thích hợp và thỏa mãn cho các nhà nghiên cứu và học giả mà không liên quan đến sự giải thoát, đều được gác hẳn qua một bên.

Bộ Chú Giải **Abhidhammattha Saṅgaha** (Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp) mà Tác Giả được nói đến là Ngài Trưởng Lão **Anuruddha**, một vị Tỷ Khuru người Ấn Độ ở **Kanjevaram**, là một bộ sách toát yếu tóm tắt toàn thể của Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhamma Piṭaka**). Đây là một bộ sách căn bản cho những Học Giả tha thiết muốn nghiên cứu vào Tạng Vô Tỷ Pháp. Không những, bộ sách Chú Giải này giúp ích cho những hiểu biết căn bản về môn học Vô Tỷ Pháp, mà còn được xem như là một chìa khóa rất hữu ích để mở cửa đi vào nghiên cứu cả bảy bộ của Tạng Vô Tỷ Pháp chánh thống, với sự trình bày cùng những danh từ chuyên môn khó hiểu và khô khan, đã làm chán ngán và thất vọng cho những Học Giả sơ cơ muốn đi vào tìm hiểu về Tạng này. Mãi cho đến ngay nay, bộ sách Chú Giải này vẫn còn được xem là một bộ sách nhập môn Vô Tỷ Pháp thích ứng nhất. Khi đã thấu hiểu bộ sách Chú Giải này một cách tận tường, Học Giả sẽ lãnh hội dễ dàng những nét đại cương của Tạng Vô Tỷ Pháp. Và quả thật vậy, cũng không phải là một đề tài nhằm chỉ thỏa mãn tạm thời cho những Độc Giả chỉ đọc thoáng qua và bỏ quên.

Với những Học Giả thông minh và sáng suốt, quyết tâm tìm Chân Lý (**Sacca**) Vô Tỷ Pháp là một hướng dẫn vô cùng thiết yếu, vừa là sự giải thích có tính cách Trí Tuệ sâu sắc. Tại đây, có đầy đủ vật thực để bồi dưỡng cho người quyết tâm nghiên cứu để tăng trưởng Trí Tuệ và trau dồi đời sống một người Phật Tử lý tưởng. Tuy nhiên, một cách ngược lại, với hàng người thiên bạt thì Vô Tỷ Pháp quả thật khô khan và rỗng tuếch như đất như bụi.

Vô Tỷ Pháp có quả thật tuyệt đối trọng yếu để chứng ngộ Níp Bàn, mục tiêu cứu cánh của Phật Giáo ? Có quả thật tuyệt đối trọng yếu để thấu triệt liễu tri Thực Tướng của vạn Pháp không ?

Vô Tỷ Pháp chắc chắn vô cùng hữu ích để thông suốt một cách hoàn hảo giáo huấn của Đức Từ Phụ, và chứng ngộ Níp Bàn, vì Vô Tỷ Pháp đề cập đến những thực tại và một lối sống cao thượng, thực tiễn căn cứ trên kinh nghiệm của những Học Giả đã thấu đạt và chứng ngộ. Thật khó lãnh hội trọn vẹn ý nghĩa thâm sâu (**Gambhīra**) của giáo lý Đức Phật, nếu không thông hiểu Vô Tỷ Pháp, và chắc chắn Vô Tỷ Pháp vô cùng hữu ích để phát triển việc Tu Tập (**Bhāvanā**) Thiền Minh Sát (**Vipassanā**).

Trên hết, tất cả Học Giả không thể nhất định quả quyết rằng Vô Tỷ Pháp tuyệt đối trọng yếu để thành đạt sự giác ngộ giải thoát.

Thành đạt hay chứng ngộ thuộc phạm vi hoàn toàn và thuần túy cá nhân (**Sanditṭhika**). Tứ Đế - yếu tố căn bản trong giáo lý Đức Phật, hoàn toàn tùy thuộc vào tâm thân nhỏ bé này. Giáo Pháp không nằm bên ngoài chúng ta. Hãy nhìn trở vào bên trong. Hãy tìm thấy ở bên trong. Chân Lý sẽ được hiện bày, trải bày ra trước mắt.

Tạng Vô Tỷ Pháp và Tạng Kinh có sự liên hệ và cũng có sự khác biệt với nhau, giữa hai Tạng. Với Tạng Kinh là giáo pháp có rất nhiều sự hấp dẫn nhất trong cả Tam Tạng. Tuy nhiên, Tạng Kinh hiện bày tất cả sự suu tầm những lời dạy của Đức Phật thể hiện cho từng trường hợp, từng hoàn cảnh, từng cá nhân riêng lẻ, nhiều khi không có sự liên hệ tương quan.

Tạng Vô Tỷ Pháp là một sự cố gắng hệ thống hóa những giáo huấn và phương pháp tiềm tàng và rải rác trong tạng Kinh, đặc biệt đã hệ thống trên một bối cảnh chung và nhờ vậy giúp cho Học Giả có được một khái niệm tổng quát xuyên suốt và chặt chẽ về Đạo Phật.

Xuất xứ Tạng Vô Tỷ Pháp được giảng dạy, là để tỏ lòng tri ân thâm sâu của Đức Phật đối với Thiên Mẫu **Māyā** lúc bấy giờ đã quá vắng ở Cõi Nhân Loại và tái tục về Cõi Đâu Suất Đà Thiên (**Tusitā**), Đức Phật đã ngự đến Cõi Đạo Lợi Thiên (**Tvāṭimsa**) vào mùa An Cư Kiết Vũ thứ bảy của Đức Phật và đã thuyết giảng liên tiếp suốt trọn ba tháng (tính theo Nhân Loại) cho Thiên Mẫu và Hội Chúng Thiên.

Đức Phật đã trùng tuyên cho Đại Đức **Sāriputta** với những Mẫu Đề Tam (**Mātikā**) như là Pháp Thiện (**Kusaladhammā**), Pháp Bất Thiện (**Akusaladhammā**), Pháp Vô Ký (**Abyākatadhammā**), v.v. và về sau Ngài **Sāriputta** đã giảng giải rộng ra, hình thành sáu bộ Chánh Tạng Vô Tỷ Pháp (trừ bộ **Kāthavatthu** – Ngũ Tông).

Tóm lại, Đức Phật đã để lại cho Thế Gian với 84,000 Pháp Uẩn (**Dhamma Kathā**) hiện bày gồm có Tam Tạng:

- 1/ Tạng Luật (**Vinaya Piṭaka**) có 21,000 Pháp Uẩn.
 - 2/ Tạng Kinh (**Suttanta Piṭaka**) có 21,000 Pháp Uẩn.
 - 3/ Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhamma Piṭaka**) có 42,000 Pháp Uẩn.
- Đã và đang được truyền bá rộng rãi khắp mọi nơi trên Thế Gian.

-----00000-----

Bộ Sách Chú Giải Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp có tất cả chín Chương:

- 1/ Chương I: TỔNG HỢP TÂM
- 2/ Chương II: TỔNG HỢP TÂM SỞ
- 3/ Chương III: TỔNG HỢP LINH TINH
- 4/ Chương IV: TỔNG HỢP LỘ TRÌNH
- 5/ Chương V: TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH
- 6/ Chương VI: TỔNG HỢP SẮC PHÁP
- 7/ Chương VII: TỔNG HỢP VỊ TẬP
- 8/ Chương VIII: PHÁT THÚ (DUYÊN SINH – DUYÊN HỆ)
- 9/ Chương IX: NGHIỆP XÚ

-----00000-----

TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP CỬU CHƯƠNG THI TẬP

Do Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ** soạn tác
Mùa Thu – Năm Mậu Thân (P.L.2511 / D.L. 1968)

CHƯƠNG THỨ NHẤT: TÂM TỔNG HỢP

1. Cúi đầu làm lễ Phật Đà,
Lạy ngôi Pháp Bảo luôn và Thánh Tăng,
Tôi xin bày tỏ luận phần
DIỆU PHÁP LÝ HỢP sẽ phân nhiệm màu.
2. Bốn Pháp Siêu Lý cao sâu,
Tính theo tóm tắt ban đầu Tâm Vương.
Tâm Sở Sắc Pháp cùng nương,
Níp Bàn vô thượng là phương tuyệt đoàn.
3. Mười hai Bất Thiện sẽ toan,
Tâm Tham có tám chứa chan theo phần,
Tâm Sân hai thứ khó dần,
Tâm Si một cặp cộng bằng mười hai.
4. Vô Nhân mười tám chẳng sai,
Quả Bất Thiện bảy, Quả lành tám Tâm.
Tâm Hạnh ba thứ đồng lâm,
Cộng chung mười tám chẳng cần nôi Nhân.
5. Trừ trên ba chục ngoài hơn,
Năm mươi lễ chín hẹp đơn đón phần.
Rộng thời chín chục một tăng.
Là Tâm Tịnh Hảo xét phân biết rành.
6. Tính theo Thọ Trì, trợ lành,
Dục Giới Tịnh Hảo kể thành hăm tư.
Đại Thiện có tám chẳng dư,
Đại Quả, Đại Hạnh đều như tám lòng.
7. Dục Giới mười một Cõi trong,
Năm mươi lễ bốn tánh mong Dục nhiều.
Nhị Thập Thiện, Bất Thiện nêu,
Mười một Giống Hạnh, Quả nhiều hăm ba.
8. Những Tâm Sắc Giới như là,
Tính theo Thiền Định thời mà năm Tâm,
Chia phân Thiện, Quả chớ lầm,
Với cùng Giống Hạnh kể nhăm mười lăm.
9. Cõi Vô Sắc Giới những Tâm,
Bốn Thiện, bốn Quả hiệp lăm cộng cùng.

Giống Hạnh bốn thứ kể chung,
Thành mười hai thứ hoành tung vô hình.

10. Bốn Tâm Thánh Đạo nhân linh,
Quả màu cũng bốn phát minh Thánh Đoàn.

Cộng chung tám tánh tính toán,
Đó là Xuất Thế Níp Bàn Cảnh quy.

11. Lấy trên chia giống bốn chi,
Mười hai Bất Thiện, Thiện thì hăm dư.

Tám Quả ba chục sáu cư,
Giống Hạnh hằng số hai mươi đủ tròn.

12. Dục Giới năm chục bốn son,
Mười lăm Sắc Giới nước non y phần.

Mười hai Vô Sắc thường nã,
Xuất Thế có tám cận thân Níp Bàn.

13. Tâm Vương đón rộng hai đàng,
Hẹp thời tám chục lại tràn chín dư,
Rộng thời trăm với hai mươi,
Lại thêm lễ một cả Chư Thánh Thoàn.

14. Rộng theo Thiên Định phân ban,
Mỗi Tâm Xuất Thế thiên thang năm từng,

Năm lần cái tám là chừng,
Nhân rộng cộng lại số ngừng bốn mươi.

15. Tính theo Sắc Giới chẳng dư,
Sơ Thiên tới Ngũ sắp như cửa Phàm.

Tâm Vô Sắc Giới đã hàm,
Khép vào Thiên Ngũ kể làm thứ năm.

16. Vậy nên mới đếm tới hăm,
Và ba số lẻ cao thâm Ngũ Thiên.

Sơ, Nhị, Tam, Tứ mỗi riêng,
Đều là mười một rộng tuyên số này.

Tính theo bốn Giống đủ đầy,
Ba mươi lẻ bảy Thiện gây Nhân lành.

Năm mươi hai lẻ Quả rành,
Hai mươi Giống Hạnh chẳng lành mười hai.

Tâm Vương lược tỏ gọn thay,
DIỆU PHÁP LÝ HỢP nghĩa này **Pāli**.

Đây là Phẩm Nhứt sơ chi,
Phân bày mười bảy kệ thì nghĩa sông.

CHƯƠNG THỨ HAI: TÂM SỞ TỔNG HỢP (Tâm Sở Phối Hợp và Tâm Vương Hợp Đồng)

1. Pháp chi phụ thuộc Tâm Vương,
Đồng sinh, đồng diệt, đồng nương Cảnh đồng.

Năm mươi hai lễ Pháp Tông,
Ấy là Tâm Sở bởi vòng Tứ chung.

2. Nêu danh tùy trạng lập dùng,
Mười ba Vô Ký chẳng lành mười tư,
Hăm lăm Tịnh Hảo chẳng dư,
Ba phân hiệp lại đủ như số kia.

3. Sau đây bày tỏ hiệp chia,
Tâm Sở Phối Hợp đem về Tâm Vương,
Ở nhiều ở ít tùy phương,
Năm mươi hai lễ hoặc tương chung riêng.

4. Biến Hành bảy thứ khắp liên,
Biệt Cảnh sáu thứ tùy duyên hiệp vào.
Mười bốn Bất Thiện hiệp nhau,
Hăm lăm Tịnh Hảo tương giao ít rời.

5. Biệt Cảnh thứ lớp chừa nơi,
Sáu mươi lễ sáu, năm mươi lễ năm,
Mười một, mười sáu phân nhâm,
Bảy mươi, hai chục là Tâm không hòa.

6. Về phân Hiệp đẳng tính ra,
Năm mươi lăm lễ, sáu và sáu mươi.
Bảy chục, tám lễ ba dư,
Năm mươi lễ một, sáu mươi chín riêng.

7. Si Phần Bất Thiện hiệp nguyên,
Tham ba, hiệp tám, Sân phiền có tư,
Hiệp Sân hai thứ chẳng dư,
Hôn Thùy hiệp với năm lười trợ duyên.

8. Hoài Nghi hiệp với nghi chuyên,
Bất Thiện mười bốn theo nguyên chẳng lành.

Mười hai Bất Thiện vương đành,
Tâm Sở Phối Hợp chẳng lành phân năm,

9. Mười chín Tịnh Hảo biến Tâm,
Hiệp năm mươi chín Tâm Vương thanh nhàn.

Giới Phần mười sáu hiệp chan,
Đẳng Phần hăm tám hiệp đoàn chẳng dư.

10. Trí Huệ hiệp với bốn mươi,
Và thêm lễ bảy cả Chư Thánh Phạm.
Hăm lăm Tịnh Hảo phân làm,
Bốn phần trợ hiệp phụ hàm Phối Ứng.

11. Bất Định mười một sê trung,
Ngã, Tật, Nảo, Hận, Thụy Miên, Hôn Trầm.
Đẳng Phần hai thứ Sở Tâm,
Giới Phần ba thứ hoặc lâm hoặc về.
12. Dư ra bốn chục một kê,
Về phần nhứt định hằng kê chẳng ly,
Từ đây trái lại vậy thì,
Tâm Vương chủ hiệp mỗi kỳ bao nhiêu.
13. Xuất Thế băm sáu Sở nêu,
Đáo Quãng băm bảy, hiệp nhiều băm lăm.
Dục Giới Tịnh Hảo bốn hăm,
Đặng ba mươi tám rất Tâm Sở nhiều.
14. Bất Thiện hăm bảy Sở chiêu,
Vô Nhân mười tám Sở nêu thập nhị.
Tâm Vương đón rộng cũng thì,
Sở Ngũ thập nhị hợp nghi năm dài.
15. Xuất Thế Thiên rộng ngũ bày,
Ba mươi lẻ sáu, năm, ngoài bốn, ba,
Thứ năm, thứ tứ cũng là,
Ba mươi ba lẻ đủ ra ngũ phần.
16. Đáo Quãng cũng hiệp năm lần,
Băm lăm, băm bốn giữa cần băm ba,
Thiên tứ băm nhị đủ ra,
Thiên Ngũ ba chục bớt mà số hai.
17. Dục Giới Tịnh Hảo ít sai,
Đôi thời thập nhị, sắp bày hạnh trung.
Ba mươi mỗi cặp phải dùng,
Sau bày số lẻ đặng từng lớp chia.
18. Thiện tám, bảy, bảy sáu kìa,
Hạnh năm, bốn, bốn ba lia Quả tam,
Hai, hai chót một đủ hàm,
Dục Tịnh Vương Chủ phân làm mười hai.
19. Đáo Quãng Dục Hạnh đã bày,
Giới Phần không hiệp Thánh đây đẳng lia.
Đại Quả, Giới, Đẳng rẻ chia,
Đều không đặng hiệp sớm khuya chút nào.
20. Xuất Thế bởi Thiên khác nhau,
Đáo Quãng do đẳng thấp cao phân từng.
Dục Giới Tịnh Hảo chia xung,
Giới Phần Trí Huệ, Hỷ mừng mới ra.
21. Mười hai Bất Thiện bảy là,

Mười chín, mười tám với mà hai mươi.

Hăm một, hai chục chẳng dư,

Hăm hai, thập ngũ hiệp như bảy phần.

22. Biến Hành Bất Thiện bốn thân,

Với mười Vô Ký có hằng bất lương,

Trừ Dục, Thắng Giải, Hỷ phương,

Ba Tâm hoặc ở theo phường tùy duyên.

21. Vô Nhân mười tám bốn thiên,

Mười hai, mười một kể liền thập tron,

Chót thời có bảy ít hơn,

Vô Nhân Vương Chủ hiệp đơn bốn phần.

22. Biến Hành bảy thứ mỗi hằng,

Biệt Cảnh sáu thứ giúp mần vừa công.

Hợp Đồng theo rộng đã xong,

Tâm Vương phân đoạn dẫn chồng hăm ba.

23. Tùy theo bày tỏ hiệp hòa,

Phối – Đồng hai cách đã mà phân vân.

Năm mươi hai lẽ Sở Phần,

Đều chia theo trợ nên cần hiểu thông.

Đây là Phẩm Nhị vừa xong,

DIỆU PHÁP LÝ HỢP của trong Sở Đoàn,

Hăm lăm bài Kệ hoàn toàn,

Ai là Học Giả luận bàn xét suy.

CHƯƠNG THỨ BA: LINH TINH TỔNG HỢP

1. Đã bày chân tướng phần Danh,

Năm mươi ba lẽ chỉ rành rộng phân.

Về phần tom góp tỏ lần,

Hợp Đồng sáu đoạn ân cần kể ra.

2. Thọ Nhân với Sự Môn và,

Lại thêm Cảnh Giới cùng là Phù Cấn,

Nương theo thứ lớp của văn,

Hợp Đồng tom góp sáu phần biểu ghi.

3. Tam Thọ Lạc, Khổ Xả chi,

Ngũ Thọ, Ưu Hỷ thêm thì đủ năm.

Hiệp chia khéo tính chớ lằm,

Phân bày Ngũ Thọ đã hàm cả ba.

4. Mỗi Thọ có mấy kể ra,

Khổ một, Lạc một, Ưu mà đặng hai.

Lục Thập Nhị Hỷ rộng thay,

Năm mươi lăm lẻ Xã đầy chẳng hơn.

5. Thâm Sân Si Bất Thiện Nhân,
Vô Tham, không giận với đơn chẳng mờ.

Là ba Nhân Thiện đáng mơ,
Trạng ra sáu thứ căn cơ của lòng.

6. Vô Nhân mười tám long đong,
Một Nhân một cặp ở trong Si hồn.

Hai Nhân, hai chục, hai tồn,
Ba Nhân bốn chục thêm dồn bể rơi.

7. Việc làm mười bốn thập nơi,
Đầu Thai thứ nhứt hộ đời vân vân.

Một Sự một Sở lên lần,
Tối năm công chuyện sở bằng cũng năm.

8. Một Sự một Sở những Tâm,
Sáu mươi lẻ tám, đôi công hai lòng.
Chín Tâm ba Sở làm xong,
Tám Tâm bốn chuyện năm công hai chàng.

9. Tám nương sáu Cửa Ngũ ban,
Hoặc là một Cửa năm màng sáu Môn.
Cả hai sáu Cửa ngoài khôn,
Có phần chẳng dựa nương Môn cửa nào.

10. Một Cửa ba chục sáu tao,
Ngũ Môn ba thứ, Lục hào bẩy dư,
Hoặc sáu hoặc khối có mười,
Không nương Cửa nẻo lối từ chín Tâm.

11. Trọn quá Cảnh Dục hăm lăm,
Sáu leo Đáo Quãng hơn hăm chế bày,
Níp Bàn có tám quyết nay,
Ăn chừa Xuất thế đặng rầy hai mươi.

12. Chỉ trừ La Hán đạo cư,
Cùng là Quả tội nữa mười là năm.
Nuốt trọn đặng có sáu Tâm,
Hợp Đồng Cảnh Giới đón trong bảy phần.

13. Dục Giới mười một Cõi gần,
Bao nhiêu bảy Giới tùy cần sáu Căn,
Bốn Giới, Sắc Giới ba Căn,
Một Giới Vô Sắc không thân phù trần.

14. Bốn mươi ba lẻ hằng hằng,
Nương nhờ căn Sắc làm bằng chỗ mong,
Bốn mươi hai lẻ hoặc không,
Tứ Quả Vô Sắc khỏi vòng dựa ai,

Tới đây vừa chấm dứt bài
DIỆU PHÁP LÝ HỢP nêu bày Phẩm Ba,
Hợp Đồng tóm góm chỉ ra,
Dón bày để nhớ giải mà sẽ thêm.

CHƯƠNG THỨ TƯ: LỘ TÂM TỔNG HỢP

1. Nói về Lộ Tâm Hợp Đồng,
Là Tâm sinh diệt phân lòng trước sau,
Và bài Thế Giới thấp cao,
Với cùng Người hạng, Tâm vào bấy nhiêu.
2. Tâm sinh hai lúc theo chiều,
Đầu Thai lại với biểu nêu hằng ngày,
Tùy theo sau trước hiện bày,
Điều nương phải pháp chẳng thay khác ngoài.
3. Tâm sinh năm Cửa đàng dài,
Lộ thời bảy chặn, mười gia thất lòng.
Thứ thời kể hết cho xong,
Năm mươi bốn lẻ làm công ngũ đàng.
4. Về phần Lộ Ý dẫn thang,
Đường ba khoảng chặn Tâm sang có mười.
Thứ thời bốn chục một dư,
Sẽ bày Kiên Cố đặng như nổi chuyền.
5. Sau Thiện Thọ Hỷ Huệ liên,
Nhị Tâm nổi đặng Hỷ Thiện bẩy hai,
Sau đôi Thiện Xả Trí Giai,
Thập Nhị Định Thánh Xả thay với Phàm.
6. Sau hai Hạnh Huệ vui hàm,
Tám Tâm Thiện Hạnh Hỷ làm nổi sinh
Sau hai Tâm Hạnh Xả lạnh,
Sáu Tâm La Hán Thiện thanh hiện bày.
7. Dục Giới Nhân Cảnh thực đây,
Rất trường rất rõ việc đây dư làm,
Mới là phải có Mót kham,
Vậy thêm hai cái hưởng dùng Cảnh dư.
8. Việc Thực Dục Giới bẩy người,
Thần Thông một lượt cả chư Pháp màu.
Bao nhiêu Thực khác tùy lâu,
Rất nhiều cũng đặng biết đâu tại phần.
9. Lộ Tâm La Hán đặng cần,
Bốn mươi lẻ bốn sau phân trung sơ,

Thời đặng năm chục đủ cơ,
Lộ Phàm Ngũ Thập lẻ lơ bốn chừ.
10. Lộ Tâm Dục Giới tám mươi,
Lộ Tâm Sắc Giới sáu mươi bốn hơn,
Lộ Vô Sắc Giới gọn tron,
Bốn mươi hai lẻ theo đơn vô hình.
Đây là Phẩm Tứ của Kinh
DIỆU PHÁP LÝ HỢP phân minh nói về
Lộ Tâm tương hợp các bề,
Chỉ bày tóm tắt đầu đề bấy nhiêu.

CHƯƠNG THỨ NĂM: THOÁT LY LỘ TRÌNH TỔNG HỢP (Phi Lộ Hợp Đồng)

1. Lộ Tâm vừa đã tỏ bày,
Phi Lộ sẽ nói sau đây hai Phần.
Đầu Thai là sự rất cần,
Vớ cùng Bình Nhựt lần lần chỉ ra.
2. Sơ Quả, Nhị Quả Phàm gia,
Đều không sinh đặng đến mà Thánh Cư.
Bao nhiêu tám Thánh trọn như,
Vô Tướng thời chẳng Ác Tư không vào.
3. Ngoài đây các Cõi nêu sau,
Hai mươi một Cõi ra vào tùy duyên,
Thánh Phàm cao thấp bởi tiền,
Do căn đào tạo đắc Thiển hoặc không.
4. Số thọ Tha Hóa tính xong,
Chín tỷ cai nhị với chồng một kinh.
Lại thêm sáu triệu tuế linh,
Của năm Nhân Loại Phàm Tình cộng cân.
5. Đầu Thai, Hữu Phần Xả thân,
Ba Tâm một thứ mỗi lần như nhau.
Vẫn đồng làm việc chung trào,
Cảnh thời giống Cảnh trước sau cũng là.
6. Bốn Tâm Hiệp Thế Trí mà,
Cho mười sáu Quả đó là bậc cao.
Mười hai bởi thấp khác nhau,
Đầu Thai, Bình Nhựt tính vào kể chung.
7. Bốn Tâm không hiệp Trí cùng,
Cho mười hai Quả cũng từng theo cao,
Thấp thời có tám như sau:

Về phần Quả, Thiện kẻ vào Vô Nhân.

8. Đáo Quãng cho quả đồng chân,
Đầu Thai, Bình Nhựt tùy nhân của mình.
Phân ra cao thấp tợ in,
Nhân nào Quả nấy chẳng chinh khác tăng.

9. Cõi Vô Sắc Giới tử luân
Đầu Thai đặng tám, Thiên tăng chẳng lui.
Bốn Quả Sắc Giới giữ nuôi,
Bốn Tâm Đại Quả Trí luôn không Thiên.

10. Sắc Giới mãi Kiếp sinh liền,
Đặng mười bảy Quả Phật truyền chẳng sai.
Trừ ra Tâm Quả có hai,
Vô Nhân lòng đầy Đầu Thai bậc hèn.

11. Lễ thường luân chuyển hằng phen,
Đầu Thai, Hữu Phần lên thang Lộ Trình.
Nối nhau cho đến bỏ mình,
Liền như nước chảy tợ in xe vòng.

12. Vậy nên Hiền Trí xét xong,
Vô Thường, Khổ Não, Ngã không quyết hành.
Trau giồi tu niệm đành rành,
Bỏ Phàm chứng Thánh cao thanh Níp Bàn.
Đây là Phẩm Ngũ rõ ràng,
DIỆU PHÁP LÝ HỢP Phi Đàng đồng chung.

CHƯƠNG THỨ SÁU: SẮC PHÁP TỔNG HỢP

1. Trước kia bày tỏ Sở, Vương,
Với cùng nhiều thứ Bình Thường, Đầu Thai.

Đã bày năm Phẩm các bài,
Sau đây Sắc Pháp theo loài tỏ ra.

2. Hợp Đồng của Sắc năm là,
Dón bày chia rẽ với mà căn cơ.

Phân Bọn nhiều ít theo thơ,
Lại thêm thứ lớp tính sơ năm Phần.

3. Kinh năm, đại tứ Cảnh bằng,
Trạng hai, Ý một, Mạng Căn, Thực Đoàn.

Cũng là chung một cộng toan,
Cả đây mười tám của Ban rõ bày.

4. Đặc ba, Hư một, tiêu vài,
Tứ Tướng có bốn cộng lại nên mười.

Đó là Sắc Phần ngoại dư,

Kêu rằng không rõ chẳng từng rõ đâu.

5. Cả trên hăm tám chớ lầm,
Nương nhờ Trí Giả thậm thâm phân bày.

Trong ngoài nhiều cách hơn đây,
Theo vừa phải lẽ đặng rầy chia ra.

6. Sắc Nghiệp mười tám nhưng mà,
Sắc Tâm thập ngũ cũng là ít hơn,
Âm Dương thập với ba đơn,
Vật Thực rất ích gọn tron thập nhì.

7. Bốn Sắc Tứ Tướng cũng thì,
Cố nhiên phải có khỏi ghi để vào.
Chẳng chung nền tảng cùng nhau,
Hoặc khi phải kể đến cao hơn thường.

8. Căn cơ phân Bộn cho tường,
Nghiệp chín, Tâm sáu, Âm Dương bốn mùa.
Vật Thực hai Bộn kém thua,
Cộng phần hăm một chẳng đưa thường hòa.

9. Các hàng Trí Thức chỉ ra,
Hư Không, Tứ Tướng đâu mà hiệp chung.
Chỉ làm cho rả Bộn cùng,
Hai Phần này chẳng chịu hùng với nhau.

10. Chúng sinh chết đổi thân sau,
Kế từ Kiếp mới khi vào Đầu Thai,
Đều là Sắc mới không sai,
Hiện bày ra có không sai cũ đâu.

11. Hăm tám Dục Giới trọn sâu,
Hăm ba Sắc Giới chớ đâu đặng nhiều.
Vô Tướng mười bảy Sắc nêu,
Cõi Vô Sắc Giới phiêu phiêu không hình.

12. Đặc biệt Tiêu Biểu với Thịnh,
Dị Diệt chẳng có đang hình Hóa Sinh.
Còn khi Bình Nhựt đủ rành,
Bao nhiêu các Sắc không đành bớt ra.

13. Các bậc Đại Giác bởi mà,
Tìm đường diệt Khổ ấy là Vô Vi.
Chẳng sinh chẳng diệt hằng thì,
Cho nên đều gọi tên ghi Níp Bàn.

14. Như Lai thành Đạo các hàng,
Siêu Lý bốn Pháp dạy tròng chúng sinh.
Tâm Vương, Tâm Sở nêu danh,
Với cùng Sắc Pháp cao thanh Níp Bàn.

Đây là Phẩm Sáu hoàn toàn,
ĐIỀU PHÁP LÝ HỢP chỉ toàn Sắc hình,
Giúp cho người học phát minh,
Pháp mẫu quý báu chớ khinh coi thường.

CHƯƠNG THỨ BẢY: VỊ TẬP TỔNG HỢP

1. Bao nhiêu Chân Tướng hiện bày,
Bảy mươi hai lẽ với rầy các phương.
Sau đây hòa cộng hợp tương,
Gồm chung những Pháp trạng mừng tượng nhau.
2. Kể theo Thể Tướng Pháp cao,
Lậu, Bộc, Phối, Phược mỗi nào cũng ba,
Thủ hai cái Tâm đây mà,
Tính theo Siêu Lý phân ra Pháp mẫu.
3. Căn bản Phiền Não sáu lâu,
Thập Triền có tám chớ đâu đủ mười.
Phiền Não thập trọn chẳng dư,
Hợp Đồng Bất Thiện là như chín phần.
4. Sáu Nhân Thiện nhánh năm thân,
Đạo thời thập nhị cả Phần hai bên.
Căn nên mười sáu vững bền,
Lực mà có chín cũng nên mạnh rồi.
5. Pháp Trường có bốn đủ thôi,
Tứ Thực cũng bốn góc chồi như nhau.
Thiện cùng Bất Thiện tính vào,
Hợp Đồng bảy đoạn lưỡng tào cộng hòa.
6. Dục, Tâm, Hành Xả, Tín và
Hỷ mừng Chánh Kiến, Tịnh mà Tư Duy,
Thật chân Tinh Tấn với thì,
Ba Phần về Giới cũng ghi để vào.
7. Với cùng Chánh Niệm quý cao,
Lại thêm Chánh Định sáu nào mười tư,
Bảy Phần tương hợp chẳng dư,
Thành ba mươi bảy đồng cư trợ đường.
8. Giới Phần, Hành Xả, Tâm Vương,
Tịnh, Dục với Hỷ, chỉnh nường một phòng.
Cần, Niệm, Định, Huệ sông vòng,
Cửu, Bát, Tứ, Ngũ, Tín công hai nền.
9. Trợ Đạo hiệp cả Thánh trên,
Nhưng Tầm với Hỷ chẳng lên cao Thiền.

Người hành Lục Tĩnh tùy duyên,
Pháp nào hợp đáng đáng yên nương nhờ.

10. Sắc Pháp, Thọ, Tưởng đón sơ,
Sở dư năm chục với cớ Tâm Vương.
Phân làm Ngũ Uẩn cho tường,
Sắc, Thọ, Tưởng với Hành tương Thức rành.

11. Phân ra tùy sự lập danh,
Phàm Phu Thủ Uẩn bởi sinh trong Đời.
Níp Bàn Ngoại Uẩn vui vui,
Trái cùng tương đối hữu thời vân vân.

12. Cũng vì bởi có Lục Căn,
Với cùng Lục Cảnh nhập bằng mười hai.
Sinh thêm Lục Thức trong ngoài,
Thời mười tám Giới hiệp bày có ra.

13. Luân Hồi ba lẽ đó là,
Gọi rằng Khổ Đế, Ái mà tập Nhân.
Níp Bàn Diệt Đế tuyệt đơn,
Tâm Sở Bát Thánh, chánh chân Đạo Đế.

14. Tâm Vương, Đạo Quả đồng kê,
Bao nhiêu Tâm Sở chung bề với nhau.
Hiệp cùng Bát Chánh sinh vào,
Điều ngoài Tứ Đế thấp cao cũng trừ.
Đây là Phẩm Thất lời dư,
DIỆU PHÁP LÝ HỢP đồng như cộng hòa.

CHƯƠNG THỨ TÁM: PHÁT THỨ (DUYÊN SINH – DUYÊN HỆ)

1. Sinh ra những Pháp Hữu Vi,
Ắt là phải có cái chi trợ cùng.
Vậy nên bày tỏ nương chung,
Các Duyên Quả hợp sẽ từng theo đây.

2. Năm Nhân Quả Khứ lớn thay,
Năm Quả Hiện Tại Đời này có ra.
Bây giờ Nhân đang năm mà,
Vị Lai Quả cũng thời là có năm,

3. Nếu mà hai Gốc bắt tằm,
Luân Hồi ba lẽ nương nằm ở đâu.

Chúng sinh già chết khổ sầu,
Bởi do Tứ Lậu khởi đầu Vô Minh,

4. Luân Hồi ba lẽ đã trình,
Vô chung vô thủy thường gìn xây lẫn.

Cho nên Chư Phật gọi rằng,
Mười hai luân chuyển kêu bằng Liên Sinh.

5. Danh phò Danh đặng sáu thiên,
Danh phò Danh Sắc, Phật truyền có năm.
Danh phò Sắc một chớ lầm,
Sắc phò Danh một nghĩa nhâm Kệ trên.

6. Chế Định cùng với Sắc tên,
Trợ cho Danh Pháp đặng nên hai Phần.
Danh sắc đồng trợ chín Nhân,
Giúp nhau tính cả gồm phân sáu miền.

7. Bất Ly còn hiện hai Duyên,
Chia năm Duyên nhỏ sinh Tiền – Câu Sinh,
Đoàn Thực - Hậu Sinh phân rành,
Lại thêm Sắc Mạng Quyền thành là năm.

8. Bao nhiêu những Pháp thường tâm,
Thời gian Nội Ngoại theo làm Hữu Vi,
Với cùng tuyệt đối cả thì,
Hay là các Pháp chẳng chi phân thời.

9. Chế Định, Danh Sắc nơi nơi,
Và ba phần Pháp bày lời trong Kinh,
Tức là Đại Xứ Quán Minh,
Đều trong hăm bốn thoang thình Duyên này.

10. Nói sau Nhãn Thức Lộ đây,
Đường Tâm Ý Thức nhì rầy kể ba.
Thình Danh Chế Định đặng mà,
Vừa phân biệt tiếng chẳng ra lý gì.

11. Thứ tư Lộ Ý nói đi,
Tướng Nghĩa Chế Định vậy thì sẽ ra.
Văn Chương ý nghĩa cả là,
Trong Đời các vật biết mà tùy duyên.
Đây là Phẩm Tám vừa yên,
DIỆU PHÁP LÝ HỢP tỏ duyên tương đồng.

CHƯƠNG THỨ CHÍN: NGHIỆP XỨ (ĐỀ MỤC CHỈ QUÁN)

1. Sẽ bày Tịnh Tuệ hai Phần,
Pháp Chỉ, Pháp Quán là căn Tu Hành.
Phân ra thứ lớp rõ rành,
Nương nhờ Thiên Định đắc thành tiêu điều.
2. Thắng Trí Thiên Nhân Pháp nhiều,
Phải lên Lộ Định đến nêu Ngũ Thiên.

Vọng cầu Xuất Định vừa yên,
Nhập vào các Pháp mới liền có ra.
3. Hào Quang, Hỷ, Tịnh Tín mà,
Cần, Lạc, Huệ, Niệm, Xả và Ái thương.
Trong mười một mạnh quá cường,
Thành ra Thiền Nãi của đường quan chân.
4. Níp Bàn, Đạo – Quả, Thánh nhân,
Đắc rồi suy xét Nghiệp đơn đã trừ.
Vớ mà Thiền Nãi còn dư,
Có người chẳng xét thiệt hư chi nào.
5. Nương theo thứ lớp Tu trau,
Thất Tịnh mới đến Đạo cao Thánh từng.
Bởi nên bốn Đạo gọi xưng,
Kêu là Huệ thấy Cảnh trưng Níp Bàn.
6. Phần sau Đề Quán rõ ràng
Luân Hồi sẽ khỏi ai màng Tu theo,
Sẵn cây đặng quả lúc trèo,
Không cần thì cũng đặng gieo giống lành.
Đây là Phẩm Chín lượt rành,
DIỆU PHÁP LÝ HỢP thật hành nương theo

-----00000-----

CHƯƠNG THỨ NĂM

PARAMATTHAJOTIKA - SIÊU LÝ QUANG MINH

ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA MAHĀṬĪKĀ
TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP ĐẠI PHỤ CHÚ GIẢI

VITHĪMUTTASAṄGAHA
TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA
CUNG KÍNH ĐỨC THỂ TÔN, ỨNG CÚNG, CHÁNH ĐẲNG GIÁC

TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP PHẦN PĀLI NGỮ VÀ
LỜI DỊCH ĐỀ HỌC THUỘC LÒNG

ANUSANDHI – PAṬIÑÑĀ
PHẦN LIÊN KẾT VÀ THỆ NGUYỆN

1. *Vithīcittavasenevaṃ Pavattiyamudīrito Pavattisaṅgaho nāma Sandhiyaṃ dānaṃ vuccati*

Đã nói đến sự diễn tiến của Tâm qua lộ trình. Nay xin nói đến sự diễn tiến của Tâm Thức vào Thời Tái Tục.

Tôi (Ngài Giáo Sư *Anuruddha*) đã có trình bày biểu hiện sự hiện hành của Tâm cùng với mãnh lực của Lộ Trình Tâm ở trong Thời Kỳ Bình Nhật (Thời Kỳ Chuyển Khởi – *Pavattikāla*) qua phần đã có đề cập đến ở trong Chương Thứ Tư, bây giờ Tôi sẽ trình bày biểu hiện sự hiện hành của Tâm Thoát Ly Lộ Trình ở trong Thời Kỳ Tái Tục (*Paṭisandhikāla*) tiếp theo đây:

Trình Bày Mẫu Đề Tam Về Bộ Tứ Phần (Catukka)

2. *Catasso bhūmiyo catubbidhā paṭisandhi cattāri kammāni catudhā Maranuppatti ceti vithīmuttasāṅgahe cattāri catukkāni veditabbāni.*

Trong sự tổng hợp của Tâm Thoát Ly Lộ Trình, có bốn thể loại, bốn thứ cần được biết, tức là bốn Địa Giới, bốn sự Tái Tục, bốn Nghiệp Báo, và bốn nguyên nhân của sự Tử Vong. Trong Tổng Hợp Thoát Ly Lộ Trình nên hiểu biết về bốn thể loại, đó là:

1. Địa Giới Tứ Phần (*Bhūmicatukka*),
2. Tái Tục Tứ Phần (*Paṭisandhicatukka*),
3. Nghiệp Báo Tứ Phần (*Kammacatukka*) và

4. *Tử Vong Khởi Sinh Tứ Phần (Maraṇupatticatukka).*

ĐỊA GIỚI TỨ PHẦN (BHŪMICATUKKA)

Trình Bày Tứ Cõi Địa Giới Một Cách Giản Lược

3. *Tattha Apāyabhūmi Kāmasugatibhūmi Rūpāvacarabhūmi Arūpāvacarabhūmi ceti catasso bhūmiyo nāma.*

Trong bốn thể loại đó, gọi là Tứ Cõi Địa Giới, tức là:

1. Thống Khổ Địa Giới (*Apāyabhūmi*),
2. Thiện Dục Địa Giới (*Kāmasugatibhūmi*),
3. Hữu Sắc Thiên Giới (*Rūpāvacarabhūmi*), và
4. Vô Sắc Thiên Giới (*Arūpāvacarabhūmi*).

Trình Bày Tứ Thống Khổ Địa Giới (*Apāyabhūmi*)

4. *Tāsu Nirayo Tiracchānayo Pettivisayo Asurakāyo ceti Apāyabhūmi catubbidhā hoti.*

Trong bốn thể loại Địa Giới đó, Tứ Thống Khổ Địa Giới tức là:

1. Địa Ngục Địa Giới (*Niraya*),
2. Bàng Sinh Địa Giới (*Tiracchānabhūmi*),
3. Ngạ Quỷ Địa Giới (*Pettivasaya*), và
4. A Tu La Địa Giới (*Asurakāyo*).

Trình Bày Bảy Dục Thiện Địa Giới (*Kāmasugatibhūmi*)

5. *Manussā Cātumahārājikā Tvātimsā Yāmā Tusitā Nimmānarati Paranimmita vasavattī ceti Kāmasugatibhūmi sattavidhā hoti.*

Có bảy Dục Thiện Địa Giới, đó là:

1. Nhân Loại Địa Giới (*Manussabhūmi*),
2. Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới (*Cātumahārājikābhūmi*),
3. Đạo Lợi Thiên Giới (*Tvātimsabhūmi*),
4. Dạ Ma Thiên Giới (*Yāmābhūmi*),
5. Đâu Suất Đà Thiên Giới (*Tusitābhūmi*),
6. Hóa Lạc Thiên Giới (*Nimmānaratibhūmi*),
7. Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới (*Paranimmitavasavattibhūmi*).

Trình Bày Mười Một Dục Lạc Địa Giới (*Kāmabhūmi*)

6. *Sā panāyamekādasavidhāpi Kāmāvacarabhūmicceva sankhaṃ gacchati.*

Hết cả mười một Địa Giới như đã có đề cập đến ở trên thì thường được gọi là Dục Lạc Địa Giới (*Kāmāvacarabhūmi*) với trường hợp như thế này.

Trình Bày Mười Sáu Hữu Sắc Phạm Thiên Giới (*Rūpabhūmi*)

7. *Brahmapārisajjā Brahmapurohitā Mahābrahmā ceti Paṭhamajjhānabhūmi.*

1. Phạm Chúng Thiên Giới (*Brahmapārisajjābhūmi*),
 2. Phạm Phụ Thiên Giới (*Brahmapurohitābhūmi*), và
 3. Đại Phạm Thiên Giới (*Mahābrahmābhūmi*),
- hết cả ba Cõi Thiên Giới này gọi là Sơ Thiên Thiên Giới (*Paṭhamajjhānabhūmi*).

8. *Parittābhā Appamāṇābhā Ābhassarā ceti Dutiyajjhānabhūmi.*

1. Thiếu Quang Thiên Giới (*Parittābhābhūmi*),
 2. Vô Lượng Quang Thiên Giới (*Appamāṇābhābhūmi*), và
 3. Biến Quang Thiên Giới (*Ābhassarābhūmi*),
- hết cả ba Cõi Thiên Giới này gọi là Nhị Thiên Thiên Giới (*Dutiyajjhānabhūmi*).

9. *Parittasubhā Appamāṇasubhā Subhakiṇhā ceti Tatiyajjhānabhūmi.*

1. Cõi Thiếu Tịnh Thiên Giới (*Parittasubhābhūmi*),
 2. Cõi Vô Lượng Tịnh Thiên Giới (*Appamāṇasubhābhūmi*), và
 3. Cõi Biến Tịnh Thiên Giới (*Subhakiṇhābhūmi*),
- hết cả ba Cõi Thiên Giới này gọi là Tam Thiên Thiên Giới (*Tatiyajjhānabhūmi*).

10. *Vehapphalā Asaññasattā Suddhāvāsā ceti Catutthajjhānabhūmiti Rūpāvacara bhūmi solahavidhā hoti.*

1. Quảng Quả Thiên Giới (*Vehapphalābhūmi*),
 2. Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới (*Asaññasattābhūmi*), và
 3. Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới (*Suddhāvāsābhūmi*),
- hết cả bảy Cõi Thiên Giới này gọi là Tứ Thiên Thiên Giới (*Catutthajjhānabhūmi*), kết hợp lại thành mười sáu Cõi Hữu Sắc Thiên Giới (*Rūpāvacarabhūmi*).

11. *Avihā Atappā Sudassā Sudassī Akanitṭhā ceti Suddhāvāsabhūmi pañcavidhā hoti.*

Có Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, đó là:

1. Vô Phiền Thiên Giới (*Avihābhūmi*),
2. Vô Nhiệt Thiên Giới (*Atappābhūmi*),
3. Thiện Hiện Thiên Giới (*Sudassābhūmi*),
4. Thiện Kiến Thiên Giới (*Sudassībhūmi*), và
5. Sắc Cứu Cánh Thiên Giới (*Akanitṭhābhūmi*).

Trình Bày Tứ Vô Sắc Phạm Thiên Giới (*Arūpabhūmi*)

**12. Ākāśānañcāyatanabhūmi Viññānañcāyatanabhūmi Ākincaññāyatanabhūmi
Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi ceti Arūpabhūmi catubbidhā hoti.**

Có Tứ Vô Sắc Thiên Giới đó là:

1. Không Vô Biên Xứ Thiên Giới (*Ākāśānañcāyatanabhūmi*),
2. Thức Vô Biên Xứ Thiên Giới (*Viññānañcāyatanabhūmi*),
3. Vô Sở Hữu Xứ Thiên Giới (*Ākincaññāyatanabhūmi*), và
4. Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới (*Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*).

BÀI KỆ TỔNG HỢP (KATHĀSAṄGAHA)

**Trình Bày Việc Phân Hạng Người (Puggala) Và Địa Giới (Bhūmi)
Theo Kệ Tổng Hợp (Gāthasaṅgaha)**

**13. Puthujjanā na labbhanti Suddhāvāsesu sabbathā Sotāpannā ca Sakadāgāmino
cāpi Puggalā.**

1. Tứ Phàm Phu (*Puthujjanā*),
2. Bậc Thất Lai (*Sotāpannā* – Tu Đà Hườn),
3. Bậc Nhất Lai (*Sakadāgāmi* – Tư Đà Hàm),

cả sáu hạng Người này không sinh được ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới (*Suddhāvāsa bhūmi*) dù với bất luận Lộ Trình Tâm Thức nào.

**14. Ariyā nopalabbhanti Asaññāpāyabhūmisu sesaṭṭhānesu labbhanti Ariyānariyāpi
ca.**

Các bậc Thánh không có sinh trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới. Các bậc Thánh hay không phải bậc Thánh sinh được trong những Địa Giới còn lại.

Tám Bậc Thánh Nhân (*Ariyapuggala*) thì không có sinh ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới (*Apāyabhūmi*)

Trong hai mươi một Địa Giới còn lại, đó là:

1. Bảy Thiện Dục Địa Giới (*Kāmasugatibhūmi*),
2. Mười Hữu Sắc Thiên Giới (*Rūpabhūmi*),
3. Tứ Vô Sắc Thiên Giới (*Arūpabhūmi*),

chỉ đến tám Bậc Thánh Nhân (*Ariyapuggala*) và ba hạng Phàm Phu [*Puthujjanā* – trừ Khổ Thú (*Duggati*)] cũng sinh được (vừa theo thích hợp).

Idamettha Bhūmicatukkam

Tại đây đã trình bày xong phần Địa Giới Tứ Phần (*Bhūmicatukka*) trong Tổng Hợp Thoát Ly Lộ Trình (*Vithīmuttasāṅgaha*).

Kết Thúc Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp Phần Pāli Ngữ

TỨ THỐNG KHỔ ĐỊA GIỚI (APĀYABHŪMI)

Câu Phân Tích (Padaccheda) – Câu Liên Hệ (Padasambandha) – Chú Giải (Vacanattha) và Lời Giải Thích trong Kệ Tứ Thống Khổ Địa Giới

Lời nói rằng **Thống Khổ Địa Giới (Apāyabhūmi)**, khi phân tích câu này ra thì có được như vậy, là “**Apa + Aya + Bhūmi**”. Khi kết hợp lại với nhau thì thành “**Apāya bhūmi**”.

Tại nơi đây, “**Apa**” gọi là “sự không có”; “**Aya**” gọi là “Thiện Nghiệp Lực”.

“**Bhūmi**” gọi là “chỗ nương trú, chỗ sở y, chỗ nương tựa”. Xuất nguyên từ ngữ căn “**Bhū**”, theo nghĩa đen là một nơi có loài Hữu Tình sinh sống.

Theo Phật Giáo, quả địa cầu chỉ là một điểm nhỏ không đáng kể trong dãy vũ trụ bao la, không phải là Cõi Giới duy nhất có sinh linh. Con người cũng không phải là một loài Hữu Tình duy nhất. Hệ thống tinh tú vô cùng tận, mà số lượng loài Hữu Tình cũng vô cùng tận. “Thai bào cũng không phải là con đường tái tục duy nhất”. “Bằng cách đi xuyên qua, chúng ta không thể vượt đến mức tận cùng của thế gian,” Đức Phật đã dạy như vậy.

Trình bày Chú Giải (Vacanattha) rằng:

1. “*Tividhasampattiyo ayanti gacchanti pavattanti etenāti = Ayo*” –

Cả ba thể loại tài sản (**Sampatti**), đó là sự an vui ở nơi Nhân Loại, sự an vui ở nơi Thiên Giới, sự an vui ở nơi Níp Bàn, thì thường được sinh khởi do bởi Thiện Nghiệp Lực. Bởi nhân ấy, Thiện Nghiệp Lực đó mới gọi là “**Aya**”.

2. “*Ayato apagato = Apāya*” – Không có nền tảng của Thiện Nghiệp Lực (tức là không có cơ hội tạo Thiện Nghiệp Lực), gọi là “**Apāya**”.

3. “*Bhavanti sattā etthāti = Bhūmi*” – Tất cả chúng Hữu Tình thường sinh ở tại trú xứ đó, bởi nhân ấy, trú xứ đó mới gọi là “**Bhūmi**”.

4. “*Apāyo eva bhūmi = Apāyabhūmi*” - Chính ở nơi mà không có cơ hội tạo Thiện Nghiệp Lực làm thành chỗ nương trú của tất cả chúng Hữu Tình, mới gọi là **Apāyabhūmi** (**Thống Khổ Địa Giới**).

Như vậy, “**Apa**” + “**Aya**” sự việc bất hạnh, không có hạnh phúc là “**Apāya**”. Từ ngữ này hàm xúc một trạng thái tinh thần, mà cũng là một Cõi Giới, một nơi sinh sống trải qua với nhiều sự sinh hoạt.

Có Tứ Thống Khổ Địa Giới, đó là:

1. Địa Ngục Địa Giới (**Nirayabhūmi**),
2. Bàng Sinh Địa Giới (**Tiracchānabhūmi**),
3. Ngạ Quỷ Địa Giới (**Pettabhūmi**), và
4. A Tu La Địa Giới (**Asurakāyabhūmi**).

Tiếp theo đây sẽ trình bày một cách tuần tự hết tất cả Tứ Thống Khổ Địa Giới như sau:

Câu Phân Tích (Padaccheda) – Câu Liên Hệ (Padasambandha) –

Chú Giải (Vacanattha) và Lời Giải Thích trong Kệ Địa Ngục một cách chi tiết

Lời nói rằng **Địa Ngục (Niraya)**, khi phân tích câu này ra thì có được như vậy, là **Ni + Aya**. Tại nơi đây, “**Ni**” là Câu Phủ Định, dịch là “không có”. “**Aya**” dịch là “sự tiến hóa hoặc sự an vui”. Khi kết hợp lại với nhau thì thành “**Niraya**”.

Trình bày Chú Giải (**Vacanattha**) rằng:

1. “**Ayati vaddhatīti = Ayo**” – Sự an vui, sự hạnh phúc thường tăng tiến lên, bởi nhân ấy, sự an vui, sự hạnh phúc ấy mới gọi là “**Aya**”. Một phần khác nữa:

2. “**Ayitabbo sādītāboti = Ayo**” – Tất cả chúng Hữu Tình khao khát có sự an vui, sự hạnh phúc với mãnh lực từ nơi Tham Ái (**Lobha**), bởi nhân ấy, sự an vui, sự hạnh phúc ấy mới gọi là “**Aya**”.

3. “**Natthi ayo etthāti = Nirayo**” – Sự an vui, sự hạnh phúc mà không có trong Địa Giới nào, bởi nhân ấy, Địa Giới đó mới gọi là “**Niraya**” (**Bất Lạc, Khả Yếm, Khổ Cu**).

Như vậy, “**Niraya**” là Khổ Cảnh, hoặc là Địa Ngục.

Theo Phật Giáo, có rất nhiều cảnh đau khổ gọi là Địa Ngục, và tại những nơi đó loài Hữu Tình phải trả những Bất Thiện Nghiệp Lực đã tạo ra trong thời quá khứ. Những Khổ Cảnh này không phải là Địa Ngục trường cửu mà ở trong đó loài Hữu Tình phải chịu sự thống khổ vô cùng tận. Đến lúc trả xong hết Nghiệp xấu ác, thì loài Hữu Tình bất hạnh cũng có thể tục sinh vào một Cõi Giới khác, an vui hạnh phúc, do nhờ vào các Thiện Nghiệp Lực đã từng có kiến tạo trong thời quá khứ.

Có Tám Hàm Đại Địa Ngục (Mahānaraka)

(còn gọi là Bát Nhiệt Địa Ngục), đó là:

1. **Sañjīvanaraka**: Đẳng Hoạt Địa Ngục,
2. **Kālasuttanaraka**: Hắc Thằng Địa Ngục,
3. **Saṅghātanaraka**: Chúng Hợp Địa Ngục,
4. **Roruvānaraka (Dhūmaroruva)**: Hào Khiếu Địa Ngục,
5. **Mahāroruvānaraka (Jālaroruva)**: Đại Khiếu Địa Ngục,
6. **Tāpananaraka**: Viêm Nhiệt Địa Ngục,
7. **Mahātāpananaraka (Patāpana)**: Đại Nhiệt Địa Ngục,
8. **Avīcinaraka**: Vô Gián Địa Ngục.

Có Năm Hàm Du Tăng Địa Ngục (Ussadanaraka), đó là:

1. **Gūthanaraka**: Phấn Nị Địa Ngục,
2. **Kukkulanaraka**: Nhiệt Khối Địa Ngục,
3. **Simpalīvananaraka**: Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục,
4. **Asipattavanānaraka**: Đại Kiếm Diệp Lâm Địa Ngục,
5. **Vettaranīnaraka**: Khôi Hà Địa Ngục.

Trong từng mỗi hầm Đại Địa Ngục thì có đến 16 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**) làm thành phần phụ gia, do đó hết cả thấy có 128 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**).

Ghi chú: Việc tính đếm thành 128 hầm đây, là tính theo 4 phương hướng, tức là trong từng mỗi hướng có 4 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**: gồm có Lô Ôi Tăng, Thi Phần Tăng, Phong Nhận Tăng và Liệt Hà Tăng) = 16 hầm nhỏ x 8 hầm lớn = 128 hầm. Nếu tính theo hết cả 8 hướng thì trong từng mỗi Đại Địa Ngục có 32 hầm Du Tăng Địa Ngục thành phần phụ gia = 32 hầm nhỏ x 8 hầm lớn = 256 hầm.

Trong hết cả thấy năm hầm Du Tăng Địa Ngục, Đại Kiếm Diệp Lâm Địa Ngục (**Asipattavanaraka**) và Khôi Hà Địa Ngục (**Vettaranīnaraka**) cho kết hợp lại với nhau và tính thành một thì mới đếm được thành bốn hầm.

Tại nơi đây, từ ngữ “**Ussada**” dịch là “có rất nhiều”; như có lời Chú Giải rằng: “*Ussīdanti nānādukkhā etthāti = Ussadā*” – *Khổ đau có nghĩa là các sự thống khổ có rất nhiều ở trong Địa Ngục Địa Giới này, mới gọi là “Ussada” (Du Tăng: sự thống khổ ngày càng gia tăng; càng bị tăng thêm sự thống khổ).*

Và 128 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**) cũng còn được gọi là “**Cūlanaraka** – Tiểu Địa Ngục).

VỊ TRÍ CỦA TÁM HẦM ĐẠI ĐỊA NGỤC (MAHĀNARAKA)

Tám hầm Đại Địa Ngục nằm ở phía dưới Cõi Nhân Loại, trực thẳng hướng với Nam Thiệm Bộ Châu (**Jambūdvīpa**), tiếp giáp với nền mặt địa cầu nơi mà nhân loại nương trú có bề dày là hai trăm bốn mươi ngàn do tuần (240,000 do tuần). Một nửa lớp ở phía trên là lớp đất thường nhiên, được gọi là “**Pamsupāṭhavī** – Trần Thổ” có bề dày một trăm hai mươi ngàn do tuần (120,000 do tuần). Một nửa lớp ở phía dưới là lớp đá, được gọi là “**Silāpāṭhavī** – Thạch Địa” (Thạch Quyền) có bề dày một trăm hai mươi ngàn do tuần (120,000 do tuần).

Cả tám hầm Đại Địa Ngục này nằm ở bên trong lớp đất thường nhiên. Theo tuần tự, riêng từng mỗi hầm thì cách nhau là 15,000 do tuần. Tức là:

1. Tính từ nền đất Nam Thiệm Bộ Châu xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ nhất, có tên gọi “**Sañjīvanaraka** – Đẳng Hoạt Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,
2. Tính từ Đẳng Hoạt Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ hai, có tên gọi “**Kālasuttanaraka** – Hắc Thăng Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,
3. Tính từ Hắc Thăng Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ ba, có tên gọi “**Saṅghātanaraka** – Chúng Hợp Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,
4. Tính từ Chúng Hợp Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ tư, có tên gọi “**Roruvanaraka (Dhūmaroruva)** – Hào Khiếu Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,
5. Tính từ Hào Khiếu Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ năm, có tên gọi “**Mahāroruvanaraka (Jālaroruva)** – Đại Khiếu Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,
6. Tính từ Đại Khiếu Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ sáu, có tên gọi “**Tāpananaraka** – Viêm Nhiệt Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

7. Tính từ Viêm Nhiệt Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ bảy, có tên gọi “**Mahātāpananaraka (Patāpana)** – Đại Nhiệt Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

8. Tính từ Đại Nhiệt Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ tám, có tên gọi “**Avīcinaraka** – Vô Gián Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần.

Ghi chú: Như đã có được đề cập đến, thì cả tám hầm Đại Địa Ngục này là các tầng hầm ở phía dưới nền mặt địa cầu, có nghĩa là khi tuần tự cứ đến mỗi 15,000 do tuần thì hình thành ra một tầng hầm.

Mặt địa cầu này có bề dày là 240,000 do tuần, nằm ở phía trên tầng băng đá có bề dày là 480,000 do tuần (Thủy Quyền). Tầng băng đá này nằm ở phía trên lớp khí quyển có bề dày là 960,000 do tuần. Mỗi một do tuần, khi tính theo đơn vị dặm thì ước lượng khoảng độ 13 dặm; khi tính theo ki lô mét thì ngang bằng 20 ki lô mét. Từ nơi lớp khí quyển này chuyển thành lớp hư không, gọi là “**Hetthimaaññatākāsa**” (Hạ Tầng Hư Không). Lớp hư không ở phía trên từ nơi Phi Tướng Phi Tướng Xứ Địa Giới trở đi thì gọi là “**Uparimaaññatākāsa**” (Thượng Tầng Hư Không).

VỊ TRÍ CỦA NĂM HẦM DU TĂNG ĐỊA NGỤC (USSADANARAKA)

Còn Du Tăng Địa Ngục, đó là các hầm địa ngục nhỏ, thì ở cùng vị trí với Đại Địa Ngục, cũng có rừng rậm, núi đồi, đại dương, sông Hằng, các cù lao nhỏ, và cũng có hoang đảo nơi mà không có con người sinh sống.

DIÊM VƯƠNG VÀ CHÚA NGỤC (YAMARĀJA – NIRAYAPĀLA)

Ngài Diêm Vương (**Yamarāja**) là vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ (**Vimāṇikapeta**), đôi khi cũng có được thụ hưởng sự an vui, tức là được trú ngụ ở trong Thiên Cung, có Thiên Mộc Như Ý, có vườn hoa tiên cảnh, có tiên nữ múa ca hầu hạ; đôi khi cũng có cảm thụ sự đau khổ chính từ nơi Nghiệp Quả Dị Thục mà phải hiện hữu ở trong Địa Ngục ấy.

Như có kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Ngũ Thập Thượng Phần Chú Giải (**Uparipaṇṇāsa Aṭṭhakathā**) và Tam Pháp Tăng Chi Bộ Chú Giải (**Tikaṅguttara Aṭṭhakathā**) rằng: “*Yamarājā nāma vemāṇikapetarājā ekasmiṃ kāle dibbavimāṇa dibbakapparukkha dibbauyyāna dibbanātaka dibbasampattiṃ anubhavati ekasmiṃ kāle kammavipākaṇaṃ*”.

Lời nói rằng Quả Dị Thục của Nghiệp Báo đó chính là Quả Dị Thục của Bất Thiện Nghiệp Lực. Có lời giải thích cận kề rằng: vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ này, thời gian khi vẫn còn ở Nhân Loại đã là người tạo tác Thiện Nghiệp Lực cùng với Bất Thiện Nghiệp Lực; khi đã mệnh chung thì được hóa sinh trong Cõi Thiên Giới ở bậc Tứ Đại Thiên Vương. Là do Tâm Tái Tục Vô Nhân Thiện Thú (**Sugati Ahetuka Paṭisandhi**) cũng có, hoặc

là do Tâm Tái Tục Nhị Nhân cũng có (**Duhetuka Paṭisandhi**) và hoặc là do Tâm Tái Tục Tam Nhân cũng có (**Tihetuka Paṭisandhi**) tương tự với hết tất cả Chúng Thiên Thụ Khổ Nạn Giả (**Vinipātika Devatā**). Tất cả là cũng do bởi mãnh lực của Thiện Nghiệp Lực. Vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ này mới có cơ hội để sẽ được chứng đạt Đạo Quả. Còn trong thời bình nhật, đôi khi cũng có được thụ hưởng Quả Dị Thục của việc Thiện, đôi khi cũng phải thụ hưởng Quả Dị Thục của việc Bất Thiện, tương xứng vừa theo với Nghiệp Báo mà bản thân mình đã có tạo ra. Vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ nào đã đạt Thánh Đạo thì vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ ấy sẽ hằng luôn được thụ hưởng sự an vui của Thiện Sự, tính kể từ thời điểm lúc vừa chứng đạt Thánh Đạo trở đi. Xin tất cả Quý Học Giả nên hiểu biết như vậy.

Như có kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Ngũ Thập Thượng Phần (**Uparipaṇṇāsa**) và Tam Pháp Tăng Chi Bộ Phụ Chú Giải (**Tikaṅguttara ṭikā**) rằng: *“Kammavipākanti Akusalakammavipākam Vemānika Petā hi kanha sukkavasena missakakammam katvā vinipātikadevatā viya sukkena kammunā paṭisandhim ganhanti. Tathā hi te Maggaphalabhāgino honti, pavattiyam pana Kammānurūpam kadāci puññaphalam kadāci upannaphalam paccānubhāvanti. Yesam pana Ariyamaggo uppajjati, tesam Maggādhigamato patthāya puññaphalameva uppajjati dātthabham.”*

Trong từng mỗi hầm Đại Địa Ngục thì không phải chỉ có một Ngài Diêm Vương. Sự thật là hiện hữu đến bốn Ngài, có nghĩa là mỗi một cửa thì có một Ngài, và có cả thấy bốn cửa thì có bốn Ngài. Do đó, khi tổng hợp lại thì có cả thấy là 32 Ngài Diêm Vương.

Như có kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Ngũ Thập Thượng Phần (**Uparipaṇṇāsa**) và trong Tam Pháp Tăng Chi Bộ Chú Giải (**Tikaṅguttara Aṭṭhakathā**) rằng: *“Na cesa ekova hoti, catūsu pana dvāresu cattāro janā honti”*.

Trong cả thấy tám hầm Đại Địa Ngục ấy, thì mỗi hầm có bốn cửa, tổng hợp lại thì có 32 cửa. Trong từng mỗi cửa thì có bốn hầm Du Tăng Địa Ngục, tổng hợp lại thì có 128 hầm Du Tăng Địa Ngục. Trong từng mỗi cửa thì có một Ngài Diêm Vương, tổng hợp lại thì có 32 Ngài Diêm Vương.

Như có kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Chú Giải Tổng Hợp Kinh (**Suttasaṅgha Aṭṭhakathā**) và bộ Chú Giải Kinh Thiên Sứ (**Devadūta Sutta Aṭṭhakathā**) rằng: *“Tattha ekekassa cattāri cattāri dvārāni hontu, ekasmim dvāre cattāro cattāro ussadaniriyā ekeko ca yamarājā.”*

Các vị Chúa Ngục (**Nirayapāla**) này không phải là Hữu Tình Địa Ngục, vì lẽ việc hóa sinh của vị Chúa Ngục ấy, là không phải hóa sinh do từ nơi Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**), nhưng mà là hóa sinh do từ nơi Đại Thiện Nghiệp Lực (**Mahākusala kamma**) ở bậc thấp, làm thành Chư Thiên ở bậc Tứ Đại Thiên Vương cổ chủng tộc là hạng Quỷ dữ.

Như có kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Ngũ Tông (**Kathāvatthu Anuṭikā**) và bộ Ngũ Thập Thượng Phần Phụ Chú Giải (**Uparipaṇṇāsaṭikā**) rằng: *“Anerayikā nirayapālā anirayagati samvattaniyaka kamma nibbattito, nirayūpapatti samvattaniyakammato hi aññeneva kammunā te nibbantanti rakkhasajātikattā.”*

Nếu có người vẫn hỏi rằng:

- Do bởi nguyên nhân nào mà tất cả các vị Chúa Ngục không phải là Hữu Tình Địa Ngục nhưng tại sao lại hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới ấy ?

Thì trả lời rằng:

- Tất cả các vị Chúa Ngục mà phải bị hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới ấy, là do bởi trong khoảng thời gian mà vẫn còn hiện hữu sinh mạng ở trong Cõi Nhân Loại, nhưng lại chỉ có Tâm hoan hỷ duyệt ý ở trong việc sẽ làm não hại hoặc sát hại tất cả chúng hữu tình. Cho dù có việc tạo tác bất luận loại Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) nào, mà đối với loại Tâm Thức ấy cứ vẫn duy trì sự hoan hỷ duyệt ý ở trong chức năng của việc làm não hại, hành hạ, trừng phạt người khác; làm cho chúng hữu tình khác ở trong cảm thọ bất an buồn khổ.

Bởi do đó, Thiện Nghiệp Lực bậc thấp mà pha lẫn với “lòng tham muốn dục vọng” (**Nikkanti Taṇhā** – Tham Ái) ở trong chức năng như đã có được đề cập đến vậy, mới làm cho hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới, và làm thành vị Chúa Ngục có thân xác to lớn thích hợp để sẽ làm việc trừng phạt, hành hạ bọn Hữu Tình Địa Ngục.

Do đó, hạng Chúa Ngục loại này mới có thân xác to lớn, lực lưỡng, có sức mạnh hơn tất cả Hữu Tình Địa Ngục, và có việc hiện bày cử chỉ hành động thì rất hung ác, có khả năng làm cho chúng sinh địa ngục kinh hồn khiếp đảm sợ hãi. Bọn quạ và bọn chó, v.v. mà hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới này, cũng có thể dạng hình thù to lớn đáng khiếp sợ trong cùng một cách hành xử.

Xin tất cả Quý Học Giả nên hiểu biết theo kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Ngữ Tông (**Kathāvatthu Anuṭṭikā**) và bộ Ngũ Thập Thượng Phần Phụ Chú Giải (**Uparipaṇṇāsaṭṭikā**) rằng: *“Yam pana vadanti ‘Anerayikānaṃ tesam katham tattha sambhavo’ ti nerayikānaṃ ghātaka bhāvato, nerayika sattaghātanaṃ yogagaṃ hi attabhāvaṃ nibbattenti kammaṃ tādisanikantivīnāmitaṃ niraya tatthāneyeva nibbatteti, te ca nerayikehi adhikatarabalārohaparināhā ativiya bhayānakasantāsakurūratapayogā ca honti, eteneva tattha kākasunakhā dīnampi nibbatti samvannitāti datthabbaṃ.”*

Bọn chim kên kên, quạ, điều hâu, chó ở trong loại Địa Ngục ấy, có nghĩa đó chính thực là chim kên kên quỷ dữ, quạ quỷ dữ, điều hâu quỷ dữ và chó quỷ dữ. Còn thân xác và việc hiện bày cử chỉ hành động của bọn này thì độc ác đáng khiếp sợ, không khả năng hiển lộ lên được, tức là chim kên kên, v.v. đó là bọn Bàng Sinh thông thường.

Như có kệ dẫn chứng phần **Pāli** ngữ được trích ở trong bộ Chú Giải Bất Cộng Trụ điều thứ tư (**Catuttha Pārājika Aṭṭhakathā**) rằng: *“Gijjhāpi kākāpi kulalāpīti etepi yakkha gijjhā ceva yakkhakākā ca yakkhakulalā ca paccetabbā, pākatikānaṃ pana gijjhādīnaṃ āpāthampi etaṃ rūpaṃ nāgacchati.”*

NĂM LOẠI THIÊN SỨ (DEVADŪTA)

Trích Ở Trong Bộ Ngũ Thập Thượng Phần Chánh Tạng **Pāli** Ngữ Và Chú Giải
(**Uparipaṇṇā Pāli – Aṭṭhakathā**)

Tất cả Nhân Loại đang hiện hành ở trong Cõi Thế Gian này, thì mỗi ngày thường có tập khí tâm tính sai biệt lẫn nhau trong việc cư xử tốt và không tốt, đôi khi nhiều đôi khi ít,

có rất nhiều thể loại sai khác; tuy nhiên đặc biệt ở tại đây sẽ đề cập một cách giản lược gồm chỉ có bốn thể loại, vừa thích hợp đối với việc cư xử của tất cả chúng Nhân Loại ấy, đó là:

1. Một số người ở trong thể gian này có tập khí tâm tính ưa thích làm nhiều Thiện Sự,
2. Một số người có tính khí ưa thích trong cả hai Thiện Sự và Bất Thiện Sự bằng nhau,
3. Một số người có Tâm ưa thích đi ở trong Bất Thiện Sự hơn Thiện Sự,
4. Một số người chỉ có duy nhất loại Tâm ưa thích thiên hướng ở trong Bất Thiện Sự.

Tất cả bốn thể loại Nhân Loại này, thì hạng Người ở trong thể loại thứ nhất, trong sát na cận tử lâm chung thường có được nghĩ tưởng đến nhiều về Thiện Sự, bởi do đó, **nhóm hạng Người này thường sẽ thoát khỏi việc đi tái tục ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới (Apāyabhūmi).**

Còn hạng Người ở trong thể loại thứ hai ấy, nếu tự bản thân mình cố gắng nghĩ tưởng cho được nhiều về Thiện Sự; hoặc không là như thế ấy, thì bất luận một người thân quyến nào đi đến giúp đỡ nhắc nhở nghĩ tưởng đến Thiện Sự, cũng có khả năng giúp cho thoát khỏi việc đi tái tục ở trong Thống Khổ Địa Giới một cách tương tự. Trừ phi tự bản thân mình không cố gắng nghĩ tưởng đến Thiện Sự mà mình đã có được làm rồi đó, và không có người thân quyến nào chực chờ trợ niệm cho, mà chỉ có sự buồn phiền thương tiếc và sầu bi ưu não ở trong của cải tài sản. Khi là như thế ấy thì sẽ không có đạo lộ để thoát khỏi Thống Khổ Địa Giới được.

Còn hạng Người ở trong thể loại thứ ba ấy, tự bản thân mình đã có tạo ra Bất Thiện Hạnh Nghiệp Lực (**Akusala Ācinnakamma**) nhiều hơn Thiện Nghiệp Lực thì thường sẽ không có thể nghĩ tưởng đến Thiện Nghiệp Lực ấy được, chỉ ngoại trừ được đón nhận sự giúp đỡ ở nơi người khác. Tuy thế, sự giúp đỡ qua việc nhắc nhở trợ niệm ở nơi người khác đó, phải là sự giúp đỡ một cách đặc biệt thì mới sẽ thoát khỏi Thống Khổ Địa Giới được. Nếu như sự giúp đỡ một cách phổ thông khái quát thì người ấy sẽ không có khả năng để chuyển đổi ý niệm mà đón bắt Cảnh ở phần Thiện Nghiệp Lực ấy được. Khi đã là như vậy, thì hạng người này thường sẽ phải bị đọa vào Thống Khổ Địa Giới một cách đoạn chắc.

Còn hạng Người ở trong thể loại thứ tư ấy, thường thì không thoát khỏi việc phải bị đọa vào Thống Khổ Địa Giới ấy được, chỉ ngoại trừ bậc Chánh Đẳng Giác (**Sammāsambuddho**), bậc Chí Thượng Thinh Văn Giác (**Aggasāvaka**), bậc Đại Thinh Văn Giác (**Mahāsāvaka**) mới sẽ giúp đỡ được. Và việc sẽ được đón nhận sự giúp đỡ từ những Bậc này thì người ấy tất phải có Hậu Báo Thiện Nghiệp Lực (**Kusala Aparāpariyavedaniya kamma**) có rất nhiều hiệu năng, tức là Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) mà bản thân đã từng có kiến tạo giữ lấy ở trong các đời quá khứ.

Do đó, nếu hạng Người này mà phải bị đọa vào Địa Ngục rồi, thì sẽ bị đọa thẳng ngay vào nơi Địa Ngục, không có cơ hội để sẽ được diện kiến với Ngài Diêm Vương cho việc thẩm vấn.

Còn hạng Người thứ hai và thứ ba, nếu như phải bị đọa vào Địa Ngục thì có cơ hội được diện kiến với Ngài Diêm Vương cho việc thẩm vấn và tra hỏi về câu chuyện năm loại Thiên Sứ (**Devadūta**) trước tiên, và sau đó mới sẽ phải đón nhận cảm thụ đau khổ ở trong Địa Ngục ấy.

Khi hạng người ấy đã đọa xuống Địa Ngục, thì tất cả các vị Chúa Ngục dẫn con người mà bị đọa xuống Địa Ngục ấy đến gặp Ngài Diêm Vương.

Lời Vấn Hỏi Của Ngài Diêm Vương Được Bao Gồm Về Ngũ Thiên Sứ, Đó Là:

- + Thiên Sứ thứ nhất = đó là **sự sản sinh**, tức là trẻ sơ sinh vừa mới chào đời.
- + Thiên Sứ thứ hai = đó là **sự lão邁**, tức là người già nua.
- + Thiên Sứ thứ ba = đó là **sự ốm đau**, tức là người ốm đau bệnh hoạn.
- + Thiên Sứ thứ tư = đó là **người bị trừng phạt bởi theo Pháp Luật**, tức là **người bị thi hành án lệnh của Vua Quan**.

- + Thiên Sứ thứ năm = đó là **sự tử vong**, tức là **tử thi**.

Khi Ngài Diêm Vương đã nhìn thấy hạng người ấy rồi, thì mới đề cập đến rằng: “*Này người kia ! Bây giờ Ta sẽ hỏi người rằng, khi người vẫn còn ở trong Cõi Nhân Loại ấy, có từng được thấy trẻ sơ sinh vừa mới chào đời hay không ?*”

Hữu Tình Địa Ngục trả lời rằng:

- Tôi đã từng nhìn thấy.

Ngài Diêm Vương mới vấn hỏi tiếp rằng:

- Trong sát na đã được nhìn thấy trẻ sơ sinh ấy, thì tự bản thân người có nghĩ tưởng đến rằng “tự bản thân này cũng sẽ phải bị tái sinh lại nữa như vậy, và đã từng có được nỗ lực kiến tạo Xả Thí (**Dāna**), Trì Giới (**Sīla**), Tu Tập (**Bhāvanā**), và khi sẽ làm thành được đạo lộ thì sẽ giúp đỡ bản thân mình cho được thoát khỏi khổ đau từ **sự sinh** mà làm thành chủng tử khỏi sinh hay không ?

Hữu Tình Địa Ngục khi đã được nghe lời vấn hỏi của Ngài Diêm Vương như vậy rồi, nếu trong sát na ấy có được sự nghĩ tưởng truy niệm đến Thiện Sự thì ngay tức thì sẽ được thoát khỏi Địa Ngục, và được đi tục sinh Cõi Nhân Loại hoặc Thiên Giới. Nếu như trong sát na ấy không có sự nghĩ tưởng truy niệm đến Thiện Sự được, thì trả lời rằng:

- Quả thật là Tôi từng có được nhìn thấy trẻ sơ sinh, nhưng lại không có nghĩ tưởng đến điều chi cả, mà chỉ có sự vui mừng, hân hoan duyệt ý, và cứ mãi khẩn khít chạy theo thường tình của thế gian mà thôi.

Ngài Diêm Vương mới đề cập tiếp theo rằng:

- Nếu như thế, đó là sự dễ duôi của người, đó là lòng tham ái của người đã có tạo ra rồi. Sự dễ duôi lòng tham ái mà có khỏi sinh đều do chính từ nơi tự bản thân người cả thấy, không phải do bởi người Mẹ người Cha, Vợ Con, Bạn Hữu, Bậc Thầy Tổ, hay là do tất cả Chư Thiên đến mà tạo ra cho người. Do đó, người sẽ phải bị thụ lãnh quả báo điều mà người đã có tạo ra với tự bản thân mình, không có người nào sẽ phải thụ lãnh khổ đau thế cho người được. Tự người đã có tạo ra thể loại nào rồi, thì người sẽ phải là người thụ lãnh quả báo của thể loại ấy vậy.

Rồi thì Ngài Diêm Vương lại tiếp tục vấn hỏi nữa rằng:

- Nếu như thế, người đã có từng nhìn thấy người già nua, người ốm đau bệnh hoạn, người phải bị thi hành án lệnh của Vua Quan và một tử thi, hay không ?”

Hữu Tình Địa Ngục trả lời rằng:

- Tôi đã từng nhìn thấy.

Ngài Diêm Vương mới vấn hỏi tiếp theo rằng:

- Trong sát na mà người đã có nhìn thấy người già nua, người ốm đau bệnh hoạn, và người phải bị thi hành án lệnh của Vua Quan hoặc là một tử thi ấy, thì tự bản thân người có từng nghĩ tưởng đến rằng “tự bản thân này cũng sẽ có sự già nua, sự ốm đau bệnh hoạn, sẽ phải bị thi hành án lệnh của Vua Quan và có sự tử vong là lẽ thường nhiên, cùng một thể loại với người mà người đã có được nhìn thấy đó. Và rồi, trong khi người vẫn còn hiện hữu sinh mạng ở trong Cõi Nhân Loại, đã nỗ lực tinh cần kiến tạo Xả Thí (**Dāna**), Trì Giới (**Sīla**), Tu Tập (**Bhāvanā**), tạo tác Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) để làm thành chỗ nương tựa cho chính bản thân mình, và có khả năng giúp đỡ cho mình được thoát khỏi những khổ đau, hay không ?”

Khi Hữu Tình Địa Ngục đã được nghe lời vấn hỏi, lần thứ nhì, lần thứ ba, lần thứ tư và lần thứ năm. Nếu như nghĩ tưởng truy niệm đến Thiện Sự được, thì thường là được thoát khỏi Địa Ngục. Nếu như không nghĩ tưởng truy niệm đến Thiện Sự được, thì trả lời đến Ngài Diêm Vương cùng một thể loại như đã có đề cập ở trong phần Thiên Sứ thứ nhất.

Khi là như vậy, thì Ngài Diêm Vương sẽ cố gắng giúp đỡ cho được nghĩ tưởng đến rằng, Hữu Tình Địa Ngục này là người đã có được kiến tạo việc Thiện chi, bởi do theo lẽ thường nhiên người mà đã kiến tạo Thiện Sự đó, lại thường hồi hướng việc Thiện Sự đó cho đến Ngài Diêm Vương. Do đó, nếu như người nào kiến tạo Xả Thí, Trì Giới, Tu Tập, rồi lại hồi hướng phần Phước Báo ấy cho đến Ngài Diêm Vương thì Ngài Diêm Vương sẽ thường nghĩ tưởng đến Thiện Sự ấy bởi do Ngài đã từng được đón nhận phần Phước Báo từ ở nơi người ấy. Nếu như người nào kiến tạo Xả Thí, Trì Giới, Tu Tập rồi, lại không có hồi hướng phần Phước Báo cho đến Ngài Diêm Vương, thì Ngài Diêm Vương sẽ không có khả năng để sẽ nghĩ tưởng đến Thiện Sự của người ấy được. Nếu như Ngài Diêm Vương giúp đỡ cho được nghĩ tưởng đến mà không được, lại ngồi lặng thinh; khi là như vậy thì tất cả các Chúa Ngục sẽ dẫn dắt Hữu Tình Địa Ngục ấy ra ngoài trừng phạt vừa theo với Bất Thiện Nghiệp của chúng sinh Địa Ngục ấy đã có tạo tác ra.

Giả sử như là Ngài Diêm Vương đã nghĩ tưởng được Thiện Nghiệp Lực của Hữu Tình Địa Ngục ấy thì cũng thường nói cho được biết đến.

Khi Hữu Tình Địa Ngục ấy có được nghe lời kể đến của Ngài Diêm Vương rồi, thì cũng sẽ nghĩ tưởng được rằng:

- Ta đây cũng đã từng có kiến tạo Xả Thí, Trì Giới, Tu Tập ở thể loại này, như vậy, như vậy..

Khi nghĩ tưởng đến được Thiện Nghiệp Lực của mình như vậy, thì ngay trong sát na ấy cũng thoát khỏi Địa Ngục. Do đó, việc giúp đỡ trợ niệm vào trong Thiện Nghiệp Lực của Ngài Diêm Vương mới làm thành **Tác Nhân**, và việc nghĩ tưởng đến trong Thiện Nghiệp Lực của chính chúng sinh Địa Ngục mới làm thành **Hệ Quả**; và việc có được nghĩ tưởng đến Thiện Nghiệp Lực của mình mới làm thành **Tác Nhân** và việc thoát ra khỏi nơi Địa Ngục làm thành **Hệ Quả**.

Kết Thúc Câu Chuyện Về Năm Thể Loại Thiên Sứ

-----000000-----

Chú Giải (Vacanattha) Và Lời Giải Thích Một Cách Rộng Rãi Tám Hàm Đại Địa Ngục Một Cách Tuần Tự

1. Sañjīvanaraka – Đẳng Hoạt Địa Ngục

“*Sam punappunam jīvanti etthāti = Sañjīvo*”: Tất cả Hữu Tình Địa Ngục thường luôn hiện hữu (*chết đi sống lại*) ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Đẳng Hoạt**.

Jalitāvudhahatthehi Khanditāpi nerayikā
Jīvantā yamhi punāpi Sañjīvoti pavuccate

Vị Chúa Ngục với tay cầm vũ khí có màu sắc sáng chói, chặt chém tất cả Hữu Tình Địa Ngục. Những loại Hữu Tình Địa Ngục ấy cho dù bị chém cho đến chết đi rồi cũng hóa sinh trở lại nữa ở trong Địa Ngục nào thì Địa Ngục ấy gọi là **Đẳng Hoạt**.

2. Kālasuttanaraka – Hắc Thằng Địa Ngục

“*Kālasuttam thapetvā tacchanti etthāti = Kālasutto*”: Tất cả các Chúa Ngục đánh đập với sợi dây đen, rồi đeo gọt hoặc đồn chặt Hữu Tình ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Hắc Thằng**.

(Vā) “*Kālasuttāni pātetvā vāsiparasukudārī ādīhi tacchanti ettha nibbatte satteti = Kālasutta*”: (Hoặc là) một nghĩa nữa, tất cả các Chúa Ngục đánh đập với sợi dây đen, rồi cũng đeo gọt hoặc đồn chặt Hữu Tình ở trong Địa Ngục ấy, với dụng cụ sát hại, có búa rìu, cuốc, dao, cưa, v.v. bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Hắc Thằng**.

Kālasuttēna tacchanti Yamhi nirayapālakā
Anubandhā papatante Kālasutto pavuccate

Tất cả các Chúa Ngục đánh đập với sợi dây đen, rồi đeo gọt hoặc đồn chặt Hữu Tình Địa Ngục đang té ngã bởi do vị Chúa Ngục đuổi bắt ở trong Địa Ngục nào thì Địa Ngục ấy gọi là **Hắc Thằng**.

3. Saṅghātanaraka – Chúng Hợp Địa Ngục

“*Samghātentī etthāti = Saṅghāto*”: Núi sắt thường nghiền nát Hữu Tình mà hóa sinh ở trong Địa Ngục ấy một cách mãnh liệt, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy mới gọi là **Chúng Hợp**.

(Vā) “*Mahantā jalitā ayopabbatā samghātentī cunnavisunnam karonti ettha nibbatte satteti = Saṅghāto*”: (Hoặc là) một nghĩa nữa, núi sắt to lớn có màu sắc cháy đỏ rực

thường nghiền nát Hữu Tình mà hóa sinh ở trong Địa Ngục ấy cho trở thành bột mịn, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Chúng Hợp**.

Ayomayapathabyaṃ yamhi Patimattaṃ pavesite
Ayosesā samghātentī Saṃghātōti pavuccate

Núi sắt có ngọn lửa nghiền nát tất cả Hữu Tình Địa Ngục đang chôn vùi lún xuống trong nền sắt cho đến ngang thắt lưng ở trong Địa Ngục nào thì Địa Ngục ấy gọi là **Chúng Hợp**.

4. Roruvanaraka – (Dhūmaroruva và Cūlaroruva) Hào Khiếu Địa Ngục – (Khiếu Hoán hoặc Tiểu Hào Khiếu)

“*Mahāravaṃ ravanti etthāti = Roruvo*: Tất cả Hữu Tình Địa Ngục khóc la với âm thanh vang dội ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Hào Khiếu**.

(*Vā*) “*Mahantehi saddehi nīcākālaṃ ravanti ettha nibbattā sattāti = Roruvo*”: (Hoặc là) một nghĩa nữa, tất cả Hữu Tình ở trong Địa Ngục ấy thường đua nhau khóc la không ngừng với âm thanh vang dội suốt trọn thời gian, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Hào Khiếu**.

Dhūmehi pavisitvāna Sedamānā dayāvahaṃ
Mahāravaṃ ravantettha Vuccate dhūmaroruvo

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục bị khói lửa làm nóng bức, thường khóc la với âm thanh vang dội đáng thương xót ở trong Địa Ngục nào, bởi do khói lửa xông vào cả cửu khiếu, Địa Ngục này gọi là **Hào Khiếu**.

5. Mahāroruvanaraka (Jālaroruva) Đại Khiếu Địa Ngục (Võng Đại Khiếu)

“*Mahanto roruvo = Mahāroruvo*”: Địa Ngục có sự khóc la với âm thanh vang dội hơn cả Tiểu Khiếu Địa Ngục, thì gọi là **Đại Khiếu**.

Jālāhi pavisitvāna Dayhamānā dayāvahaṃ
Mahāravaṃ ravantettha Vuccate jālaroruvo

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục phải bị lửa thiêu đốt cháy, khóc la với âm thanh vang dội đáng thương xót ở trong Địa Ngục ấy, bởi do ngọn lửa xông vào cả cửu khiếu, Địa Ngục này gọi là **Võng Đại Khiếu** hay là **Đại Khiếu Địa Ngục**.

6. Tāpananaraka (Cūlatāpana) Viêm Nhiệt Địa Ngục (Tiểu Viêm Nhiệt)

“*Tāpetūti = Tāpano*”: Tất cả Hữu Tình Địa Ngục đang bị thiêu nóng bức, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Viêm Nhiệt**.

(*Vā*) “*Niccale satte tāpeti etthāti = Tāpano*”: Lửa Địa Ngục thường thiêu đốt cháy tất cả Hữu Tình Địa Ngục đang bị ghim chặt ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Viêm Nhiệt**.

*Jalite ayasūlamhi
Tāpeti pāpake pane*

*Niccalam nisidāpīte
Tāpanoti pavuccate*

Địa Ngục mà hiện hữu tất cả Hữu Tình hạng người dâm loạn, bị cho ngồi ghim chặt ở trong cây giáo sắt nung nóng đỏ rồi cho lửa thiêu đốt cháy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Viêm Nhiệt**.

7. Mahātāpananaraka (Patāpana) Đại Viêm Nhiệt Địa Ngục (Quang Hào Nhiệt)

“*Ativiya tāpetiti = Mahātāpano*”: Địa Ngục mà tất cả Hữu Tình bị thiêu đốt vô cùng nóng bức, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy mới gọi là **Đại Viêm Nhiệt**.

(*Vā*) “*Mahanto tāpanoti = Mahātāpano*”: (Hoặc là) một nghĩa nữa, tất cả Hữu Tình Địa Ngục bị lửa thiêu đốt vô cùng nóng bức hơn cả Tiểu Viêm Nhiệt Địa Ngục, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Đại Viêm Nhiệt**.

*Ayaselam āropetvā Hetthā sūlam patāpiya
Pāpake yo patāpeti Patāpanoti vuccate*

Địa Ngục nào mà tất cả Hữu Tình hạng người dâm loạn cho lên trên ngọn núi sắt đang nung đỏ rồi cho rớt xuống đến ngọn giáo ở phía dưới với mãnh lực của ngọn gió và lửa thiêu đốt, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là **Quang Hào Nhiệt** hay là **Đại Viêm Nhiệt**.

8. Avīcināraka – Vô Gian Địa Ngục

“*Natthi vīci etthāti = Avīci*”: Khoảng cách từ nơi ngọn lửa, Hữu Tình Địa Ngục và sự thống khổ không có gián đoạn ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy mới gọi là **Vô Gian**.

(*Vā*) “*Sattānaṃ vā aggijālānaṃ vā dukkhavedanānaṃ vā natthi vīci antaraṃ etthāti = Avīci*”: (Hoặc là) một nghĩa nữa, khoảng cách của tất cả Hữu Tình Địa Ngục và ngọn lửa, sự thụ lãnh thống khổ không có sự gián đoạn, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy mới gọi là **Vô Gian**.

*Jālānaṃ sattānaṃ yattha
Bālānaṃ nivāso so hi*

*Natthi dukkhassa antaraṃ
Avīcīti pavuccate*

Khoảng cách từ nơi ngọn lửa, tất cả Hữu Tình Địa Ngục và sự thống khổ không có sự gián đoạn ở trong Địa Ngục nào, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy làm thành nơi thường trú của tất cả loài Ác Hữu Tình, mới gọi là **Vô Gian**.

Kết Thúc Cả Tám Hàm Đại Địa Ngục

-----00000-----

Một Cách Tuần Tự Năm Hàm Du Tăng Địa Ngục Như Sau:

1. Gūthanaraka – Phấn Nị Địa Ngục

Avīcimhā pamuttāpi Amuttā sesapāpino
Paccanti pūṭike gūthe Tasseva samanantare

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục khi vẫn còn dư sót ở phần Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusala Kamma**) thì cho dù đã thoát khỏi nơi Vô Gian Đại Địa Ngục, cũng vẫn chưa thoát khỏi hẳn hoàn toàn, mà vẫn còn phải tiếp tục bị thụ lãnh thống khổ, đó chính là bị hành phạt ở trong Địa Ngục Phân Thối hiện hữu nối tiếp với Vô Gian Đại Địa Ngục.

2. Kukkulanaraka – Nhiệt Khố Địa Ngục

Pūṭigūthā pamuttāpi Amuttā sesapāpino
Paccanti kukkule unhe Tasseva samanantare

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục khi vẫn còn dư sót ở phần Bất Thiện Nghiệp Lực thì cho dù đã thoát khỏi nơi Địa Ngục Phân Thối, cũng vẫn chưa thoát khỏi hẳn hoàn toàn, mà vẫn còn phải tiếp tục bị thụ lãnh thống khổ, tức là bị hành phạt ở trong Địa Ngục Tro Nóng, đích thị là hiện hữu nối tiếp với Phấn Nị Địa Ngục.

3. Simpalivananaraka – Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục

Kukkulunhā pamuttāpi Amuttā sesapāpino
Paccanti simpalīdāye Tasseva samanantare

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục khi vẫn còn dư sót ở phần Bất Thiện Nghiệp Lực thì cho dù đã thoát khỏi nơi Địa Ngục Tro Nóng, cũng vẫn chưa thoát khỏi hẳn hoàn toàn, mà vẫn còn phải tiếp tục bị thụ lãnh thống khổ, tức là bị hành phạt ở trong Địa Ngục Rừng Cây Gạo Gai, đích thị là hiện hữu nối tiếp với Nhiệt Khố Địa Ngục.

4. Asipattavananaraka – Đại Kiếm Diệp Lâm Địa Ngục

Simpalimhā pamuttāpi Amuttā sesapāpino
Papaccanti asipatte Tasseva samanantare

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục khi vẫn còn dư sót ở phần Bất Thiện Nghiệp Lực thì cho dù đã thoát khỏi nơi Địa Ngục Rừng Cây Gạo Gai, cũng vẫn chưa thoát khỏi hẳn hoàn toàn, mà vẫn còn phải tiếp tục bị thụ lãnh thống khổ, tức là bị hành phạt ở trong Địa Ngục Rừng Cây Lá Kiếm, đích thị là hiện hữu nối tiếp với Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục.

5. Vettaranīnaraka – Khôi Hà Địa Ngục

Asipattā pamuttāpi Amuttā sesapāpino
Papaccanti jārodake Tasseva samanantare

Tất cả Hữu Tình Địa Ngục khi vẫn còn dư sót ở phần Bất Thiện Nghiệp Lực thì cho dù đã thoát khỏi nơi Địa Ngục Rừng Cây Lá Kiếm, cũng vẫn chưa thoát khỏi hẳn hoàn toàn, mà vẫn còn phải tiếp tục bị thụ lãnh thống khổ, tức là bị hành phạt ở trong Địa Ngục Sông Nước Mặn Có Cây Mây Gai, đích thị là hiện hữu nối tiếp với Đại Kiếm Diệp Lâm Địa Ngục.

Tám Hàm Du Tăng Địa Ngục trích trong bộ Thế Gian Chế Định (Lokapaññatti)

1. Hàm Địa Ngục tràn đầy với lửa than cháy đỏ gọi là Mộc Thán Địa Ngục (**Angārakāsunniraya**).
2. Hàm Địa Ngục nước sắt gọi là Thiết Vị Địa Ngục (**Loharasaniraya**).
3. Hàm Địa Ngục tro nóng gọi là Nhiệt Khối Địa Ngục (**Kukkulaniraya**).
4. Hàm Địa Ngục nước lửa sôi gọi là Nhiệt Tuyền Địa Ngục (**Aggisamodakaniraya**).
5. Hàm Địa Ngục nổi đồng gọi là Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīniraya**).
6. Hàm Địa Ngục phân thối gọi là Phấn Nị Địa Ngục (**Gūthaniraya**).
7. Hàm Địa Ngục rừng cây gạo gai gọi là Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục (**Simpalivana niraya**).
8. Hàm Địa Ngục sông nước mặn có cây mây gai gọi là Khôi Hà Địa Ngục (**Vettaranī niraya**).

Từng mỗi hàm Đại Địa Ngục (**Mahānaraka**) có 32 Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**) tức là từng mỗi hàm có 4 Du Tăng Địa Ngục x 8 hướng = 32 hàm.

Từng mỗi hàm Đại Địa Ngục có 32 Du Tăng Địa Ngục, và 8 hàm Đại Địa Ngục thì có $8 \times 32 = 256$ hàm Du Tăng Địa Ngục.

PHÂN LOẠI VỀ VÔ GIÁN ĐỊA NGỤC
Trích Ở Trong Chú Giải Tương Ứng (Samyutta Aṭṭhakathā)
Và Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttara Aṭṭhakathā)
Ở Phần Lục Xứ (Salāyatana)

1. **Pahāsaniraya** – Ngu Lạc Địa Ngục
2. **Aparājitaniraya** – Chế Thắng Địa Ngục
3. **Abbudaniraya** – Phôi Diêm Địa Ngục
4. **Nirabbudaniraya** – Số Mục Địa Ngục
5. **Ababaniraya** – Cự Đại Địa Ngục
6. **Ahahaniraya** – Tỉn Tội Giới Địa Ngục
7. **Atataniraya** – Thống Khổ Địa Ngục
8. **Kumudaniraya** – Liên Hoa Địa Ngục
9. **Sogandhikaniraya** – Liên Mục Địa Ngục
10. **Uppalaniraya** – Thanh Liên Địa Ngục
11. **Pundarikaniraya** – Bạch Liên Địa Ngục
12. **Mahāpadumaniraya** – Đại Liên Hoa Địa Ngục

Việc Phân Tích Tội Lỗi Của Tất Cả Hữu Tình Mà Phải Bị Đọa Địa Ngục

1. Hạng Vua Chúa, bậc Đại Thần, và hạng người có nhiều quyền lực [**Thân Lực (Kāyabala)**, **Tài Lực (Bhogabala)**, **Quyền Lực (Ānābala)**], vào thời gian hiện hữu ở trong Nhân Thế hành hạ, làm khổ với người thấp kém hơn mình một cách bất chánh phi pháp; hoặc nhóm đạo tặc cướp đoạt và phá hại nhà cửa thị thành cho đến việc sát mạng, gom lấy tài sản của cải rồi bỏ đi. Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đẳng Hoạt Địa Ngục (**Sañjīvanaraka**).

2. Hạng người mà hành hạ, làm khổ hoặc sát hại vị Tỳ Khuru, Sa Di, Đạo Sĩ hoặc đạo phủ thủ mà có nhiệm vụ sát hại Chư Tỳ Khuru, Sa Di, người Ác Giới vô liêm sỉ (**Alajjī**). Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hắc Thằng Địa Ngục (**Kālasuttanaraka**). Một trường hợp khác nữa, sát hại Cha Mẹ thì cũng phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hắc Thằng Địa Ngục (**Kālasuttanaraka**). (Trình bày ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca**)

3. Hạng người mà có nhiệm vụ hành hạ, đầy dọa voi, ngựa, bò, trâu, v.v. và hạng người mà hành hạ, làm khổ loài hữu tình để tạo lợi ích riêng tư cho mình một cách không có lòng từ ái thương xót chúng sinh. Và nhóm người thợ săn chim, thợ săn hươu nai, những hạng loại như vậy, v.v. Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Chúng Hợp Địa Ngục (**Saṅghātanaraka**).

4. Hạng ngư dân và hạng người đốt cháy rừng già là nơi nương trú của tất cả hữu tình hoặc hạng người giam cầm loài hữu tình như là chim chóc, v.v. rồi mới đem giết cho chết đi. Hạng người nhậu rượu say sưa, làm tổn hại đến người khác một cách khồng thích hợp. Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Tiểu Hào Khiếu Địa Ngục (**Cūlaroruvanaraka**).

5. Hạng người trộm cắp tài sản của cải của Mẹ Cha, bậc Thầy Tổ; hoặc trộm cắp của vị Tỳ Khuru, Sa Di, Đạo Sĩ, Nữ Tu, làm cho phải lâm vào sự khó khăn khổ sở; hoặc trộm cắp lễ vật mà người ta cúng dường đến Tam Bảo; hoặc lường gạt lấy của cải của người ta đem làm của mình; và hạng người mà trộm cắp lấy một trong hai mươi lăm thể loại trường hợp

trộm đạo. Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Khiếu Địa Ngục (**Mahāroruvanaraka**).

6. Hạng người thiêu đốt nhà cửa, cốc liêu, điện thờ, tu viện, ngôi giảng đường, đền đài, phá hủy Bảo Tháp. Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Tiểu Viêm Nhiệt Địa Ngục (**Cūlatāpananaraka**).

7. Hạng người mà có sự hiểu biết rằng: “Chánh Pháp thì không tốt đẹp, không có thiết thực lợi ích chi cả”. Còn Phi Pháp thì lại hiểu biết rằng: “Tốt đẹp và hữu ích.”

+ Hoặc hạng người mà có Đoạn Kiến (**Ucchedadiṭṭhi**), tức là có sự hiểu biết rằng: “Chết rồi là hư vô, không có cái chi tục sinh lại nữa.”

+ Và hạng người mà có Thường Kiến (**Sassatadiṭṭhi**), tức là có sự nhận thấy rằng: “Khi làm chó, làm người, làm người nghèo, làm người giàu, làm Chư Thiên, làm Phạm Thiên, những hạng loại như vậy, v.v. rồi cũng quay trở lại làm chó nữa, làm người nữa, làm người nghèo nữa, làm người giàu nữa, làm Chư Thiên nữa, làm Phạm Thiên nữa, không thay đổi.”

+ Và hạng người mà có Vô Hữu Kiến (**Natthidiṭṭhi**), tức là có sự hiểu biết rằng: “Việc kiến tạo Thiện Phước, việc hành trì Giới Luật, việc tiến tu Chỉ Quán thì chẳng có được thọ Quả Phước Báo. Việc sát hại hữu tình, trộm đạo của cải thì cũng chẳng gặt hái Quả khổ đau.”

+ Và hạng người mà có Vô Nhân Kiến (**Ahetukadiṭṭhi**), tức là có sự hiểu biết rằng: “Làm người, làm hữu tình, làm người giàu, làm người nghèo, làm người xấu xí, làm người hữu bệnh, vô bệnh; làm người có tuổi thọ lâu dài, tuổi thọ ngắn; làm người thông minh, làm người si độn; tất cả những điều này là không có nguyên nhân, tự nhiên mà có.”

+ Và hạng người mà có Vô Hành Kiến (**Akiriyadiṭṭhi**), tức là có sự hiểu biết rằng: “Tất cả loài hữu tình làm những điều chi thì cũng không có Quả báo, đang hiện hữu cũng không có nguyên nhân.”

+ Và hạng người rủ rê, khuyến dụ người khác cho tin theo tư kiến của mình.

Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Viêm Nhiệt Địa Ngục (**Mahātāpananaraka**) hoặc Khôi Hà Du Tăng Địa Ngục (**Vettaranīussadanaraka**) – tùy theo mãnh lực có nhiều hay ít của Nghiệp Lực.

THẬP VÔ HỮU KIẾN (NATTHIDIṬṬHI)

Tại nơi đây, có mười thể loại Vô Hữu Kiến mà Đức Thế Tôn đã có trình bày ở trong Túc Sinh Truyện **Nemirāja**, như thế này:

1. **Natthi dinnam**: là không có Quả báo của việc Xả Thí cho ra.
2. **Natthi yittham**: là không có Quả báo của việc cúng dường Tam Bảo.
3. **Natthi hutam**: là không có quả báo của việc cúng dường Chư Thiên.
4. **Natthi sukatadukkatānam kammānam phalavipāko**: là không có Quả báo của Nghiệp Lực tốt và Nghiệp Lực xấu.
5. **Natthi mātā**: là không có Ân Đức của người Mẹ.
6. **Natthi pitā**: là không có Ân Đức của người Cha.

7. **Natthi samanabrāhmanā**: là không có Sa Môn, Bà La Môn, bậc có Giới Đức và bậc hành giả.

8. **Natthi sattā opapātikā**: là không có Hữu Tình Hóa Sinh, tức là Chư Thiên, Phạm Thiên, Nga Quỷ, Atula và Hữu Tình Địa Ngục.

9. **Natthi ayam loko**: là không có thế gian này, tức là kiếp sống hiện tại này.

10. **Natthi paraloko**: là không có thế gian sau, tức là kiếp sống sau.

Với hạng người nào, nếu như có bất luận một trong những mười thể loại của Vô Hữu Kiến này, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh cảm thọ thống khổ ở trong Đại Viêm Nhiệt Địa Ngục (**Mahātāpananaraka**) hoặc Khôi Hà Du Tăng Địa Ngục (**Vettaranīussadanaraka**) (trích trong Túc Sinh Truyện **Nemirāja**).

8. Trong những hạng người giết Mẹ Cha, bậc Vô Sinh, làm chảy máu bàn chân của Đức Phật (Chích Huyết Thân Phật), làm chia rẽ Tăng Đoàn tức là xúi giục Tăng Đoàn đang đoàn kết hòa hợp cho chia rẽ với nhau.

+ Và hạng người phá hủy bảo tháp Đức Phật, hình tượng Đức Phật, cội cây Bồ Đề giác ngộ bằng với Tâm nghĩ tưởng tạo tác điều tổn hại.

+ Và hạng người chỉ trích, quở trách Tăng Đoàn, bậc Thánh nhân, bậc có Ân Đức đối với mình, người chấp thủ Tam Chuẩn Xác Tà Kiến [**Niyatamicchādiṭṭhi: Natthika** (Vô Hữu), **Ahetuka** (Vô Nhân), **Akiriya** (Vô Hành)].

Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Vô Gian Đại Địa Ngục (**Avīcimahānaraka**) hoặc Hỏa Khanh Du Tăng Địa Ngục (**Lohakumbhī ussadanaraka**) - tùy theo mãnh lực có nhiều hay ít của Nghiệp Lực.

9. Hạng nữ nhân hủy diệt thai nhi của chính mình, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Khôi Hà Du Tăng Địa Ngục (**Vettaranīussadanaraka**) (trích ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca**).

10. Hạng nữ nhân vui thích ngoại tình và cướp giật Chồng của người khác. Hạng nam nhân vui thích ngoại tình với Vợ của người khác. Những hạng người này, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Châm Thọ Lâm Du Tăng Địa Ngục (**Simpalivana ussadanaraka**). Tiếp theo thì vẫn còn phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīnaraka**) – là nơi có nước nóng tợ như lửa - tùy theo mãnh lực có nhiều hay ít của Nghiệp Lực (trích ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca**).

Một trường hợp khác nữa, Đức Thế Tôn có trình bày ở trong Túc Sinh Truyện **Nemirāja** (Vua **Nemi**) rằng: “*Hạng nữ nhân vui thích ngoại tình và cướp giật Chồng của người khác, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh cảm thọ thống khổ một cách đặc biệt tất cả chỉ ở trong phần Chúng Hợp Địa Ngục (**Saṅghātanaraka**). Còn hạng nam nhân vui thích ngoại tình với Vợ của người khác, thì hạng người này khi chết đi thì phải bị thụ lãnh cảm thọ thống khổ ở trong Mộc Thán Địa Ngục (**Angārakānaraka**) – tức là hầm Địa Ngục với lửa than cháy đỏ.*”

LỜI VẤN ĐÁP CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA NGỤC

Trích Ở Trong Túc Sinh Truyện **Nemirāja**

Vettaranīnaraka – Khôi Hà Địa Ngục

+ **Vấn:** Đức Vua **Nemi** ngự lãm được nhìn thấy loài Hữu Tình bị hành hạ thống khổ ở trong dòng sông **Vettaranī** thì hốt hoảng kinh hãi, liền phán hỏi Thiên Tử **Mātalī** rằng: “Các loài Hữu Tình này đã tạo tác loại Ác Nghiệp Lực (**Pāpakamma**) chi vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātalī** (**Mātalīdevaputta**) bầm bạch cho biết rằng: “Các loài Hữu Tình nào khi hiện hữu ở trong Cõi Thế Gian này mà đã sống tạo tác theo Ác Pháp, thường luôn hành hạ khổ não sân hận với người cô thế, thì các loài Hữu Tình ấy có Ác Nghiệp Lực nghiêm trọng như vậy, mới phải bị đọa vào trong dòng sông **Vettaranī** này.”

“Vua **Nemi** thấy tội nhân sa xuống,
Dòng sông sâu, liền hỏi **Mātalī**:
“Ta kinh hoàng thấy cảnh tượng đáng kia,
Những kẻ này phạm tội chi, xin nói,
Mà ngày nay bị sa vào sông thối ?”

Thần đáp, nếu tội chín, quả liền sinh:
“Ai trong đời ỷ sức mạnh riêng mình,
Lại ức hiếp kẻ nghèo nàn, yếu đuối,
Kẻ ác kia đã gây bao tội lỗi,
Bị thả vào dòng nước *Vet ta ran*.”

Địa Ngục Chó Đốm

+ **Vấn:** Đức Vua vấn hỏi rằng: “Chó đỏ, chó đốm, kên kên; bầy chim quạ có hình dạng đáng kinh sợ, bay lượn và mổ cắn ăn loài Hữu Tình Địa Ngục. Sự kinh hãi đang hiện bày đến với Trẫm, bởi do nhìn thấy các loài Hữu Tình ấy mổ cắn ăn loài Hữu Tình Địa Ngục. Trẫm xin vấn hỏi Ngài rằng: “Các loài Hữu Tình ấy, do tạo điều Ác chi mà phải bị bầy chim quạ mổ cắn ăn, Ngài là bậc liễu tri quả dị thực của loài Hữu Tình đã tạo ra Ác Nghiệp Lực ấy, thì xin nói ra cho Trẫm là người chưa có được hiểu biết ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātalī** tâu rằng: “Loài Hữu Tình ấy có sự bủn xỉn keo kiệt, đã chửi mắng Sa Môn, Bà La Môn, đã hành hạ khổ não, sân hận Sa Môn Bà La Môn, đó là hạng người có Ác Nghiệp Lực nghiêm trọng, bởi do đó, bầy chim quạ mới mổ cắn ăn loài Hữu Tình ấy.”

“Bầy chó đen, đàn kên kên cùng quạ,
Đang đợi mỗi kinh khủng, lúc Ta trông,
Mā ta lī, Ta kinh hãi ở trong lòng,
Tội lỗi chi họ gây ra, xin nói,
Quạ rình ai ? *Mā ta lī* xin đáp lại.

Nếu tội chín muôi và quả phải mang,
Những kẻ xan tham, sân hận, nói sàm,
Làm tổn hại Bà La Môn, Ấn Sĩ,
Những kẻ ác đã gây bao tội thế,
Nay làm mỗi cho điều quạ, Ngài xem !”

Địa Ngục Nền Đất Sắt

+ **Vấn:** Đức Vua vẫn hỏi rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy, đã tạo tác loại Ác Nghiệp Lực chi mới phải bị hành hạ khổ não với thanh sắt đốt cháy đỏ mà nhìn thấy như vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātaṇi** tâu rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy, khi còn ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**) đã tạo tác việc Ác, có nghĩa là hành hạ khổ não, gây tổn hại đến hạng Nữ Nhân là người có tạo tác Thiện Sự (Xả Thí, Trì Giới, Tu Tập), mới dẫn đến cảm thọ thống khổ mà được nhìn thấy như vậy.”

“Mình rực lửa khi họ nằm phủ phục,
Đồng than hồng vui dập, lúc Ta trông,
Mā ta lī, Ta hoảng sợ ở trong lòng.
Tội lỗi chi những kẻ này phạm phải,
Thần quản xa, nói cho Ta biết với,
Nay nằm vui dập dưới đồng than hồng ?

Mā ta lī, Thần điều ngự, tỏ tường,
Nếu tội lỗi chín muôi mang kết quả:
Những kẻ này trên đời đầy gian trá,
Hành hạ người vô tội, gây đau thương,
Cả nữ nhi cùng với bọn nam nhân,
Những kẻ ác đã tạo bao tội lỗi,
Nay nằm vui dưới đồng than đỏ ối.”

Địa Ngục Hàm Than Cháy Đỏ

+ **Vấn:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Ác Nghiệp Lực chi mới dẫn đến khóc la rên siết ở trong đồng than cháy đỏ ấy vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātaṇi** tâu rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã cố gắng lường gạt tài sản của công chúng; có nghĩa là đã thực hiện việc quỵên góp tài sản của công chúng, viện cớ rằng sẽ lấy đi trùng tu và nâng cấp công trình xây dựng cho được thêm kiên cố. Rồi họ lại đem đi thực hiện việc hối lộ cho vị lãnh đạo, dùng lấy tài sản loại ấy cho thành của riêng mình một cách xấu xa, nói dối rằng “*thâu hoạch được chừng này, chi tiêu chừng này*” và họ đã rơi vào trong cách thức tạo tác việc lừa đảo công chúng. Bởi do loại Ác Nghiệp Lực nghiêm trọng này mới dẫn đến khóc la rên siết ở trong đồng than cháy đỏ ấy vậy.”

“Những kẻ kia nằm hố than vậ vấ,
Gầm thét lên, thân cháy, lúc Ta trông.
Mā ta lī, Ta hoảng sợ ở trong lòng,
Bọn này phạm tội chi, cho Ta rõ,
Lại nằm vùng vầy trong hầm lửa đỏ ?

Mā ta lī, Thần điều ngự, đáp lời,
Nếu quả mang khi tội đà chín muồi:
Những người trước đám đông dân chúng
Làm chứng nhân sai, nợ nần lật lọng,
Làm hại người như vậy, tấu Chúa Quân,
Những ác nhân này phạm tội bất nhân,
Nay nằm đó vầy vùng trong hố lửa.”

Hỏa Khanh Địa Ngục Thứ Nhất

+ **Vấn:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác việc Ác chi mới phải bị đọa ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục vậy ?”

+ **Đáp:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã thực hiện Ác hạnh, đã hành hạ khổ não sân hận đến Sa Môn, Bà La Môn là các vị có Giới Đức, mới phải bị đọa ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục.”

“Khói lửa rực trời một hầm than đỏ,
Ta thấy kìa chảo sắt thật gớm ghê,
Khi Ta nhìn, lòng sợ hãi tràn trề,
Mā ta lī, nói cho Ta biết với,
Tội lỗi chi những kẻ này mắc phải,
Bị thả vào chảo sắt quá khổng lồ ?

Mā ta lī, Thần điều ngự, đáp Vua:
Nếu tội lỗi chín muồi mang kết quả:
Kẻ làm hại Bà La Môn, Hiền Giả,
Kẻ xấu xa làm hại bậc Thiện Nhân,
Những ác nhân mang Ác Nghiệp Lực vào thân,
Nay phải chịu đầu rơi vào chảo sắt !”

Hỏa Khanh Địa Ngục Thứ Hai

+ **Vấn:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác việc Ác chi mới phải bị nằm chặt đứt đầu vậy ?”

+ **Đáp:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy khi vẫn còn sinh mạng thì đã đi bắt chim rồi đem giết. Với loại Ác Nghiệp Lực nghiêm trọng này, mới dẫn đến bị nằm chặt đứt đầu.”

“Cổ bị tóm thả vào trong chảo sắt,
Đầy nước sôi sùng sục thật kinh hồn.

Mā ta lī, Ta sợ hãi từng cơn,
Tội lỗi nào những kẻ này mắc phải,
Giờ đây đầu nát tan nằm chịu tội ?

Mā ta lī, Thần điều ngự, đáp Vua:
Nếu tội chín muối nên quả trở ra:
Đó là những ác nhân trên Hạ Giới,
Bắt chim muông, rồi lại còn sát hại,
Và sát sinh như vậy, hồi Quân Vương,
Do ác hành gây bao tội đau thương,
Nay nằm đó với cổ đầu siết chặt.”

Địa Ngục Sông Tro Nóng

+ **Vấn:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác việc Ác chi mà đến khi uống nước thì nước lại hóa thành tro nóng vậy ?”

+ **Đáp:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy có công ăn việc làm không được trong sạch, đã bán lúa gạo pha trộn với cát hoặc đất, v.v. cho người mua. Bởi do đó, loài Hữu Tình Địa Ngục ấy mới có sự nóng nẩy hơn cả lửa đốt cháy; đến khi khát nước thì uống nước vào nước hóa thành tro nóng vậy.”

“Dòng sông kia sâu thẳm, bờ nông cạn,
Để đi qua bờ bên ấy, Thế Nhân
Nóng như thiêu, liền uống, nhưng vừa dùng,
Nước thành trấu lửa, khi Ta nhìn thấy,
Mā ta lī, lòng Ta đầy kinh hãi,
Nói cho Ta, tội lỗi của Thế Nhân,
Sao vừa uống, nước thành trấu đỏ bùng ?

Mā ta lī, Thần quản xa, đáp lại,
Nếu tội chín muối và nay mang trái:
Đây những kẻ trộn gạo với trấu tro,
Đem bán gian cho những người đi mua,
Nên giờ phải chịu khát thiêu cổ họng,
Nhưng uống vào, nước hóa thành trấu nóng.”

Địa Ngục Đủ Các Loại Vũ Khí

+ **Vấn:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác việc Ác chi mới bị trừng trị phải nằm trên ngọn giáo vậy ?”

+ **Đáp:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy khi vẫn còn sinh mạng, là hạng người lừa đảo gạt gẫm tài sản tiền bạc của người ta, và đục tường khoét vách, cướp bóc, trộm lộn, đoạt lấy đồ đạc vàng bạc chí đến cả loài gia súc lấy đem về nuôi mạng. Khi đã tạo tác việc xấu ác như vậy, mới dẫn đến phải bị trừng trị nằm trên ngọn giáo này vậy.”

“Bao gươm giáo cung tên đâm xuyên thủng,
Hai bên sườn những kẻ nợ thét gào.
Mā ta lī, Ta kinh hãi, nói mau,
Tội lỗi chi những kẻ kia đã tạo,
Nên nay phải chịu biết bao gươm giáo,
Phải nằm kia hứng lấy mọi cung tên ?”

Mā ta lī, Thần điều ngự, đáp liền:
Tội lỗi chín muồi và nay trả quả,
Kia những Thế Nhân lòng đầy gian trá,
Đã lấy của người để sống giàu sang,
Trâu, dê, cừu, ngựa, thóc lúa, bạc vàng.
Những ác nhân này gieo trồng tội báo,
Nên giờ đây nằm hứng bao gươm giáo.”

Địa Ngục Đồng Thịt

+ **Vấn:** Đức Vua **Nemi** ngự lâm được nhìn thấy một loài Hữu Tình Địa Ngục bị vị Chúa Ngục thắt cổ họng với sợi dây sắt cháy đỏ rực, rồi kéo lôi thân xác đi cho nằm xuống trên nền đất làm bằng tấm thiết sắt cháy đỏ rực, rồi đánh đập với đủ các loại vũ khí. Và lại có một nhóm khác nữa đã bị vị Chúa Ngục cắt chặt thân xác ra thành từng mảnh, rồi quăng vứt bỏ; mới liền vấn hỏi Thiên Tử **Mātali** rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Nghiệp chi mới phải bị như thế vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātali** tâu rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã từng là hạng người sát hại cừu, sát hại heo, sát hại cá, v.v. Khi đã sát hại xong rồi lại lấy đem đi bày bán ở trong nhà bán thịt. Đó là hạng người có nhiều loại Nghiệp xấu ác mới dẫn đến bị cắt chặt thân xác thành từng mảnh, rồi quăng vứt bỏ như vậy.”

“Những kẻ này bị cột cổ là ai ?
Kẻ xé thịt, người chặt xương từng mảnh,
Mā ta lī, lòng Ta đầy kinh hoàng,
Nói cho Ta tội tạo bởi chúng sinh,

Đang nằm kia thân bị xé tan tành ?

Mā ta lī, Thần quản xa, đáp lại:
Nếu tội chín muối và nay mang trái,
Dân chà, hàng thịt, sẵn bán hươu nai,
Kẻ giết trâu dê đem bán ở đời,
Những ác nhân đã gây bao tội ác
Nay nằm kia với tấm thân tan nát.”

Địa Ngục Tiểu Phần

+ **Vấn:** Đức Vua **Nemi** ngự lãm được nhìn thấy một loài Hữu Tình Địa Ngục đang ăn phân và nước tiểu, mới vấn hỏi rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Nghiệp chi, mới dẫn đến phải bị ăn phân phần và nước tiểu làm thành vật thực, như thế vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātali** tâu rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo ra sự thống khổ, hành hạ khổ não bạn hữu, v.v. thường luôn áp đặt người khác trong sự hành hạ khổ não. Đó là hạng người có loại Nghiệp Lực xấu ác, sân hận với bạn hữu như vậy, mới dẫn đến phải bị ăn tiểu phân.”

“Hố hôi đầy phân bắn ở đằng kia,
Mùi thối xông lên, bao người chết đói,
Ăn đồ dơ ! Lòng Ta đầy kinh hãi,
Khi Ta nhìn, hãy nói, *Mā ta lī*,
Những Thế Nhân kia mắc tội lỗi chi,
Nay Ta thấy ăn toàn đồ dơ thối ?

Mā ta lī, Thần quản xa, đáp lại:
Nếu tội chín muối nay quả phải mang,
Những kẻ tinh ma ích kỷ hại nhân,
Sống với bạn mà đem lòng hại bạn,
Những ác nhân này đã gây nghiệp chướng,
Nay ăn đồ dơ bắn tội tình thay.”

Địa Ngục Máu Mủ

+ **Vấn:** Một loài Hữu Tình Địa Ngục đã bị áp đảo mãnh liệt bởi sự đói và khát, không có khả năng chịu đựng được sự đói khát, mới phải ăn máu mủ; liền vấn hỏi rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Nghiệp Lực chi ?”

+ **Đáp:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy, khi vẫn còn sinh mạng ở trong Cõi Nhân Thế, đã sát hại người Mẹ, người Cha, và bậc Vô Sinh; gọi là bị phạm vào Cực Trọng Tội của hàng

tại gia thế tục. Khi đã có loại Nghiệp Lực xấu ác như vậy, mới phải bị dẫn đến thụ lãnh thống khổ và ăn máu mủ làm thành vật thực.”

“Hồ đăng kia đầy máu đỏ hôi tanh,
Mùi thối xông lên, kia đám sinh linh,
Khát thiếu hòng, uống vào ! Ta kinh hãi,
Khi Ta nhìn, *Mā ta lī*, hãy nói,
Bọn người kia đã tạo lỗi lầm chi,
Nên giờ đây phải uống dòng máu kia ?

Mā ta lī, Thần quản xa, đáp lại:
Nếu tội chín muồi và nay mang trái,
Những kẻ này đã giết Mẹ hoặc Cha,
Ngũ nghịch trọng tội mà đã gây ra,
Bọn ác này đã tạo ra trọng tội,
Nay phải uống đăng kia dòng máu thối .”

Địa Ngục Lưỡi Câu Sắt

+ **Vấn:** Một loài Hữu Tình Địa Ngục bị vị Chúa Ngục lấy lưỡi câu đang cháy thành lửa đỏ, to bằng thân cây thốt nốt, móc vào lưỡi và kéo lôi thân xác cho nằm xuống trên nền kim loại đang cháy thành lửa đỏ; và rồi lấy cái móc sắt cắm vào da tựa như cắm vào da bò vậy. Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy không thể chịu đựng sự thống khổ ấy được, mới đua nhau vùng vẫy giống như cá giãy giụa ở trên cạn, ai ai cũng khóc la rên siết; mới liền vấn hỏi rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Nghiệp Lực chi vậy ?”

+ **Đáp:** “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy, khi hiện hữu ở trong Cõi Nhân Loại, đã là hạng người đánh giá hàng hóa; có nghĩa là thụ nhận tiền thù lao của người mua, cho nên với hàng hóa có giá cao thì đánh giá thấp, làm cho người mua tạo ra việc gian lận tội lỗi bởi do có sự lợi lộc, che giấu sự gian lận bằng với lời lẽ ngọt ngào dễ nghe. Giống như người câu cá bọc lưỡi câu cho được kín mít với miếng mồi, rồi đem thả câu cá dẫn đến việc sát hại luôn. Không có một người nào sẽ giúp bảo vệ cho sự gian lận của hạng người ấy được. Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Nghiệp Lực xấu ác này, mới phải bị thụ lãnh thống khổ với lưỡi câu móc vào lưỡi.”

“Kìa lưỡi xuyên ngang bằng cái móc câu,
Như trăm mũi gai trên gổ cắm vào,
Ai vẫy vùng như cá nằm trên cạn ?
Khi thấy người đang thét gào lắm nhảm,
Ta kinh hoàng, hãy nói, *Mā ta lī*,
Tội lỗi chi phạm bởi đám người kia,
Nay nằm đó nuốt móc câu như vậy ?

Mā ta li, Thần quản xa, đáp lại:
Nếu tội chín muối và quả phải mang,
Những Thế Nhân kia buôn bán chợ hàng,
Tranh giành mua rẻ vì tham tư lợi,
Tưởng đâu che được bao trò gian dối,
Như người câu cá, những kẻ dối đời,
Phải lâm nguy, bởi Nghiệp cũ theo hoài,
Bọn gian ác nay đà gây tội ấy,
Đang nằm kia, nuốt móc câu như vậy.”

Địa Ngục Núi Sắt

+ **Vấn:** Đức Vua là bậc Đại Giác Hữu Tình (Bồ Tát) ngự lãm đã nhìn thấy loài nữ Hữu Tình Địa Ngục có thân xác bị đập bể vỡ, có âm bộ xấu xa, vấy bẩn, nhơ nhớp với máu và mủ; bị chặt đứt đầu giống như đàn bò bị sát hại bởi chặt đứt ở phần trên đầu, rồi ôm bụng với cả hai tay và khóc la. Thân xác của loài nữ Hữu Tình Địa Ngục ấy bị chôn vùi ở trong nền mặt đất đến ngang thắt lưng, và thường luôn bị ngọn núi lửa cháy đỏ rực nổi lên từ bốn phương hướng luân phiên nhau đến nghiền nát loài nữ Hữu Tình Địa Ngục ấy, cho thành nát vụn đi; rồi tái hiện cái đầu mới lại, hiện hành như vậy mãi luôn mà không gián đoạn; mới liền vấn hỏi rằng: “Loài nữ Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác loại Nghiệp Lực chi mới phải thường luôn bị chôn vùi ở trong phần nền đất vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử *Mātali* tâu rằng: “Tất cả loài nữ Hữu Tình Địa Ngục ấy, khi còn là cô tiểu thư (*Kūladhītu*) ở trong Cõi Nhân Thế (*Manussaloka*), có sở hành bất tịnh, có nghĩa là có hành vi cử chỉ bất chánh, tức là loại nữ nhân ấy thuộc dòng giống xảo quyết vô loại, từ bỏ Chồng, và đem lòng dạ của mình làm vui lòng với nam nhân khác. Khi đã mạng vong thì hóa sinh ở trong Địa Ngục này, mới phải bị ngọn núi lửa đi đến từ cả bốn phương hướng luân phiên nhau nghiền nát cho thành phần bụi.”

“Những nữ nhân, toi tả, đứng giong tay,
Gào thét lên, khốn khổ, máu bôi đầy.
Như thú trong lò, thân vùi đến ngực,
Còn nửa người trên lửa thiêu rùng rục.
Ta kinh hoàng cho biết, *Mā ta li*,
Đám nữ nhân kia phạm ác chi,
Nay phải đứng chôn vùi trên mặt đất,
Nửa người trên lửa đang thiêu hừng hực ?
Phần nằm sâu dưới đất đến nửa người.

Mā ta li, khi ấy vội đáp lời:
Nếu tội chín muối và nay mang trái,

Những kẻ kia cao sang trên thế gian,
Đời sống dâm ô, gây Nghiệp bất nhân,
Phản bội, trốn chồng, làm việc vô luân,
Để thỏa mãn những tấm lòng tham dục,
Họ phung phí cuộc đời trong truy lạc,
Giờ đây mình rục rữa đứng chôn thân.”

Hữu Tình Địa Ngục Có Đầu Chúi Xuống

+ **Vấn:** Loài Hữu Tình Địa Ngục có cái đầu chúi xuống phía dưới bởi do vị Chúa Ngục nắm bắt loài Hữu Tình ấy, rồi ấn mạnh cho cái đầu đi chúi xuống ở trong Địa Ngục. “Bởi nhân chi loài Hữu Tình Địa Ngục ấy mới phải bị vị Chúa Ngục nắm bắt thân thể, rồi ấn mạnh cho cái đầu đi chúi xuống vậy?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātali** tâu rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy, khi vẫn còn sinh mạng ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), đã là hạng người liên hệ với “**Hành Vi Bất Đoan Nghiệp Lực**” (**Durācārakamma**), có nghĩa là qua lại với vợ của người khác, và trộm cắp vật phẩm cao quý, mới phải bị đọa xuống Địa Ngục này, thụ lãnh cảm thọ thống khổ với thời gian rất lâu dài. Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy có hành vi tạo tác xấu ác; thường là không có người đến để giúp đỡ, bảo hộ loài Hữu Tình Địa Ngục là hạng người đã thực hiện Ác Nghiệp Lực như vậy. Bởi do đó, loài Hữu Tình Địa Ngục ấy mới phải bị thụ lãnh thống khổ.”

“Sao những kẻ kia bị người lôi căng,
Và thả vào dòng nước *Na ra ka* ?
Lòng kinh hoàng, *Mā ta lī*, nói ra,
Tội lỗi chi những Thế Nhân tạo vậy,
Nên ngày nay trôi vào dòng sông ấy ?

Mā ta lī, Thần điều ngự, đáp lời:
Nếu Nghiệp nhân mang quả đã chín muồi,
Những kẻ kia trên thế gian độc ác,
Trộm báu vật, tư thông Vợ người khác,
Nên giờ đây bị thả xuống dòng sông,
Chịu khổ hình trong Địa Ngục muôn năm,
Không an lạc cho người gây tội lỗi,
Vì nó luôn bị Nghiệp Lực mình rượt đuổi,
Những ác nhân này gây bao lỗi lầm,
Nên nay bị thả xuống dòng sông này.”

Địa Ngục Rừng Cây Gạo

+ **Vấn:** Khi Đức Vua **Nemi** ngự lãm được nhìn thấy loài Hữu Tình Địa Ngục lớn nhỏ, một vài bọn kết hợp tình trạng có thân hình kỳ dị hiện bày ở trong Địa Ngục. Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy đã tạo tác việc Ác chi mà có sự thống khổ cùng cực, thụ lãnh cảm thọ thống khổ một cách đau đớn như thế vậy ?”

+ **Đáp:** Thiên Tử **Mātaṇi** tâu rằng: “Loài Hữu Tình Địa Ngục ấy, khi vẫn còn sinh mạng ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), đã là hạng người có sự thấy sai (Tà Kiến), chấp lầm, thường luôn khấn khít với Thập Tà Kiến (**Micchādittṭhi**), đó là: không có quả báo của việc Xả Thí cho ra, không có quả báo của việc cúng dường, không có quả báo của việc cúng tế, không có quả báo của việc tốt xấu, không có người Mẹ người Cha, không có Sa Môn Bà La Môn, không có Hóa Sinh hữu tình, không có thế gian này (*kiếp sống hiện tại*), không có thế gian tới (*kiếp sống vị lai*), rủ rê người khác cho có sự hiểu biết theo Tà Kiến như vậy. Bởi do đó, loài Hữu Tình ấy mới phải bị thụ lãnh cảm thọ thống khổ đau đớn cùng cực.”

“Ta chứng kiến bao Nghiệp Nhân gây Quả,
Thật kinh hoàng trong lòng Địa Ngục, khi trông,
Mā ta ṇi, Ta sợ hãi trong lòng,
Tội lỗi chi những Thế Nhân phạm phải,
Nên ngày nay bị trầm luân khổ hải,
Rất đau thương, thống thiết, khó vượt qua ?

Mā ta ṇi, Thần điều ngự, đáp Vua:
Nếu tội chín muồi và nay mang trái,
Bọn Ác Tà Kiến kia trên thế gian,
Đặt lòng tin vào vọng tưởng hư danh,
Buộc Tha Nhân phải tín ngưỡng theo mình,
Vì Tà Kiến đã gây bao tội lỗi,
Nên ngày nay phải chịu bao khổ hải,
Rất đau thương, thống thiết, khó vượt qua.”

LOÀI HỮU TÌNH ĐANG THỤ LÃNH THỐNG KHỔ Ở TRONG MỘT PHẦN LÃNH THỔ CỦA ĐỊA NGỤC VÔ GIÁN

Tội Lỗi Và Việc Thụ Lãnh Thống Khổ Ở Trong Ngu Lạc Địa Ngục – **Pahāsaniraya**

Trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), với hạng người mà có sự vui mừng, duyệt ý và say đắm trong cả Ngũ Dục Lạc; có việc vũ múa, ca hát, diễn kịch, và các nghệ thuật sân khấu; vào vai nam diễn viên chính cũng có, nữ diễn viên chính cũng có; khóc lóc, cười giỡn, ca hát, vũ múa, và khiêu vũ. Tùy thuộc vào câu chuyện mà mình trình diễn, đã làm cho khán giả khởi sinh lên sự vui thích cũng có, sầu khổ cũng có, đôi khi khởi sinh lên sự nô đùa khấn khít cho đến quên cả mình. Cứ mãi say mê ngắm nhìn vai kịch của nam diễn viên chính, nữ diễn

viên chính đang khi trình diễn trước mắt. Hạng người mà vũ múa hoặc hạng người mà diễn kịch nghệ thuật sân khấu này đây, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong **Ngũ Lạc Địa Ngục (Pahāsanaraka)**. Trong sát na bị thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ấy y như thể là đang vũ múa hay là ca hát vậy. Như có phần **Pāli** dẫn chứng được trích ở trong Chú Giải Tương Ưng Bộ Kinh (**Samyutta Aṭṭhakathā**), ở phần Lục Xứ (**Salāyatana**) như sau: *“Pahāso nāma nirayoti visuṇ pahāsanāmakko nirayo nāma natthi, avīcisseva pana ekasmiṇ kotthāse naccantā viya gāyantā viya ca natavesaṇ gahetvāva paccanti.”*

Tội Lỗi Và Việc Thụ Lãnh Thống Khổ Ở Trong Chế Thắng Địa Ngục – Aparājitaniraya

Trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), với hạng người mà thường luôn có sự vui mừng, duyệt ý trong việc đánh đấm với nhau (tạo ra chiến tranh với nhau). Với hạng người này, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Chế Thắng Địa Ngục (**Aparājitanaraka**). Trong sát na bị thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ấy y như thể là đang cười voi hoặc đang cười ngựa, buộc súc vật vào cỗ xe, cầm nắm năm loại binh khí, chém giết lẫn nhau suốt trọn thời gian, và không ngừng nghỉ. Như có phần **Pāli** dẫn chứng được trích ở trong Chú Giải Tương Ưng Bộ Kinh (**Samyutta Aṭṭhakathā**), ở phần Lục Xứ (**Salāyatana**) như sau: *“Aparājito nāma nirayoti ayampi na visuṇ eko nirayo, avīcisseva pana ekasmiṇ kotthāse pañcāvudha sannaddhā phalakahatthā hatthi assarathe āruyha sangāme yujjhantā viya paccanti.”*

Tội Lỗi Và Việc Thụ Lãnh Thống Khổ Ở Trong Cả Mười Hàm Địa Ngục Có Phôi Điểm Địa Ngục v.v. – Abbudanaraka

Với hạng người khi vẫn còn hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), đã nói ra lời quở trách chỉ trích, xem nhẹ khinh thường bậc Thánh nhân với điều bất chánh, sai trật. Khi chết đi mới phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong cả mười hàm Địa Ngục, có Phôi Điểm Địa Ngục (**Abbudanaraka**), v.v. Như có tích truyện kể rằng: “Trong thời kỳ bậc Chánh Đẳng Giác vẫn còn tại thế, thì có vị Tỳ Khuru **Kokālika** đã nói ra lời chê trách rằng: “Hai bậc Chí Thượng Thịnh Văn Giác (**Aggasāvaka**) đó là Ngài Trưởng Lão **Sāriputta** và Ngài Trưởng Lão **Moggallāna** đã vi phạm điều học Bất Cộng Trụ (**Pārājika Sikkhāpāda**) mà Đức Phật đã có tác ý ban hành.” Khi vị Tỳ Khuru **Kokālika** chết đi, thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Liên Hoa Địa Ngục (**Mahāpadumanaraka**) bởi do tội lỗi từ nơi việc nói lời không chân thật (Tội Cáo Gian).

Giải Thích Tên Gọi Của Mười Hàm Địa Ngục Có Phôi Điểm Địa Ngục, v.v.

Tại nơi đây, với tên gọi là Phôi Điểm Địa Ngục (**Abbudanaraka**), Số Mục Địa Ngục (**Nirabbudanaraka**), Cự Đại Địa Ngục (**Ababanaraka**), v.v. ở đây, chỉ là tên gọi của việc tính đếm mà thôi. Tương tự như việc đếm trăm, ngàn, mười ngàn, trăm ngàn, triệu, mười triệu.

Như thế, việc gọi tên các thể loại Địa Ngục, này là Phôi Điểm, này là Số Mục, này là Cự Đại cũng tương tự với việc tính đếm như đã có đề cập đến rồi vậy.

Ước tình về tuổi thọ ở trong Phôi Điểm Địa Ngục, là việc tính đếm với số lượng của hạt mè (hạt vừng), đó là bốn trăm chín chục triệu sáu trăm ngàn (490,600,000) hạt mè. Và hết tất cả số lượng hạt mè này, thì cứ một trăm năm của Nhân Loại lấy ra và vứt bỏ đi một hạt, cho đến khi hết tất cả bốn trăm chín chục triệu sáu trăm ngàn hạt mè thì mới bằng với tuổi thọ của Phôi Điểm Địa Ngục.

Còn tuổi thọ của Số Mục Địa Ngục thì nhiều hơn hai mươi (20) lần tuổi thọ của Phôi Điểm Địa Ngục.

Còn tuổi thọ của Cự Đại Địa Ngục thì nhiều hơn hai mươi (20) lần tuổi thọ của Số Mục Địa Ngục.

Còn tuổi thọ của Tĩnh Tội Địa Ngục, Thống Khổ Địa Ngục, Liên Hoa Địa Ngục, Liên Mục Địa Ngục, Thanh Liên Địa Ngục, Bạch Liên Địa Ngục, Đại Liên Hoa Địa Ngục, thì cũng tuần tự theo với số lượng tuổi thọ nhiều hơn hai mươi (20) lần lẫn nhau.

(Trích ở trong Chánh Tạng Pāli và Chú Giải của Tăng Chi Bộ Kinh).

Sự Thống Khổ và Sự Sống Ở Trong Địa Ngục Một Cách Bất Định

1. Tỳ Khuru Devadatta

Tỳ Khuru **Devadatta** đã thực hiện việc hãm hại bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài là bậc kiên định, bất dao động đối với Thế Gian Pháp. Do đó, Tỳ Khuru **Devadatta** mới phải bị hóa sinh thẳng vào trong Vô Gián Đại Địa Ngục. Trong sát na bị thụ lãnh thống khổ ở trong Vô Gián Đại Địa Ngục ấy, có thân hình cao ước tính một trăm do tuần, từ lỗ tai trở lên thì chìm vào trong mảnh sắt cháy đỏ và dùng để kê đầu. Phần phía dưới, kể từ mắt cá thì chìm vào trong mảnh sắt cháy đỏ; có cây đinh to ước tính bằng cây thốt nốt đóng vào cả hai phía cánh tay và dính chặt vào vách. Có ngọn giáo sắt đâm phía bên trái thủng đến phía bên phải, đâm phía trước thủng đến phía sau, thủng từ trên đầu xuống cho đến phía dưới và không có nhúc nhích, cựa quậy được. Và rồi có ngọn lửa thiêu đốt suốt trọn thời gian, không ngừng nghỉ cho đến khi được thoát khỏi Vô Gián Đại Địa Ngục.

Trong thời vị lai vào một trăm ngàn Đại Kiếp (**Mahā Kappa**), sẽ được trở thành vị Độc Giác Phật (**Pacceka Buddha**) có tên gọi là **Aṭṭhissara**, còn về phần Pháp Toàn Thiện (**Pāramī** – Ba La Mật) thì đã có kiến tạo được hai A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**).

Như có phần Pāli dẫn chứng được trích ở trong Chú Giải Kinh Pháp Cú (**Dhammapada Aṭṭhakathā**) và Vua **Milinda** Sở Vấn Kinh (**Milinda Pañhā**) như sau:

“Niccale Buddhhe aparaddhabhāvena niccalova hutvā avicimhi paccatiso hi ito satasahassakappamatthake Aṭṭhissaro nāma Paccekabuddho bhavissati.” (Chú Giải Kinh Pháp Cú)

“Devadatto mahārāja cha kotthāse kate kappe atikkante pathamakotthāse saṅghaṃ bhindī, pañca kotthāse niraye paccitvā tato mucchitvā Aṭṭhissaro nāma Paccekabuddho bhavissati.” (Vua **Milinda** Sở Vấn Kinh)

2. Kệ Ngôn Mà Tỳ Khuru Devadatta Cúng Đường Đức Phật Trong Sát Na Đang Bị Đắt Rút Xuống

*Imehi atthihi tamaggapuggalam Devātidevaṃ naradammasārathim
Samantacakkhum satapuññalakkhanam Pānehi Buddham saranam gatosmi*

“Con xin cúng dường Đức Phật, Ngài là bậc Chí Thượng Nhân (**Aggapuggala**), Ngài bậc Thiên Chủ tối thượng hơn cả Chư Thiên, Ngài là bậc Điều Ngự Trượng Phu (bậc Đánh Xe Điều Ngự Muôn Loài), Ngài là bậc Toàn Tri Tuệ Nhãn, Ngài có hàng trăm Phúc Tướng. Với tất cả xương cốt này cùng với sinh mạng của con xin cho được đến Đức Phật Ngài là chỗ nương nhờ của con.”

3. Tích Truyện Đức Vua Daṇḍakī

Trong đất nước **Bārānāsī**, có một vị Vua trị vì Vương Quốc, Ngài có tên gọi là **Daṇḍakī**, và tên gọi của kinh thành là **Kumbhavatī**. Hầu hết tất cả dân chúng ở trong thành **Kumbhavatī** cùng với Đức Vua **Daṇḍakī**, họ đều là nhóm người Tà Kiến (**Micchādittṭhi**). Trong thời gian ấy, một vị Đạo Sĩ danh xưng là **Kisavaccha**, vị này là bậc đã có được chứng đắc Bát Thiên cùng với Thắng Trí, và đã nương trú ở cạnh bên bờ sông **Godhāvarī**. Lần hồi về sau, vị Đạo Sĩ này đã chuyển đến ở trong kinh thành **Kumbhavatī**, và đã nương trú ở trong vườn ngự uyển của Đức Vua **Daṇḍakī**. Qua sự hộ độ của một vị Đại Tướng Quân, Ngài Đạo Sĩ này hằng luôn được đón nhận sự an vui thoải mái.

Trong kinh thành **Kumbhavatī**, có một ả kỹ nữ đang ở vị trí là một cung phi của Đức Vua **Daṇḍakī**. Đến một ngày kia, ả kỹ nữ này bị Đức Vua **Daṇḍakī** nổi giận, và đã cách chức ra khỏi vị trí. Khi cô nàng đã bị tẩn xuất ra khỏi vị trí, bèn rảo bước vào trong khu vườn ngự uyển, và đã lần đi đến trú xứ của Ngài Đạo Sĩ **Kisavaccha** đang trú ngụ.

Ngay khi vừa được nhìn thấy Đạo Sĩ **Kisavaccha**, cô ta đã liền khởi sinh sự nghĩ suy sai trật rằng: “*Gã Đạo Sĩ này là kẻ ty liệt. Nếu là như thế, thì hết tất cả những điều bất hạnh xui rủi mà hiện đang có ở trong toàn thân của Ta đây, nếu như Ta lấy đem đổ lên trên thân xác của kẻ ty liệt này, thế rồi sẽ làm cho Ta được đón nhận lại những điều kiết tường.*” Khi ả kỹ nữ đã nghĩ suy như vậy xong, thì cầm lấy cây đánh răng để chà răng, rồi lấy nước dơ mà đã đánh xong cùng với cây đánh răng đổ lên trên đầu của Ngài Đạo Sĩ đang tĩnh tọa nơi ấy. Rồi tự bản thân đã quay đi tắm rửa, gội đầu, làm vệ sinh cá nhân, và làm cho bản thân được hoàn toàn sạch sẽ. Khi ả kỹ nữ đã thực hiện xong sự việc này, thì không bao lâu sau, Đức Vua **Daṇḍakī** lại có sự nghĩ tưởng đến và đã truyền lệnh cho đi tìm kiếm cô ta để vào chầu, tiếp theo là phong chức cho cô ta được nhận lại chức vị của thuở ban đầu. Việc nghĩ tưởng của Đức Vua **Daṇḍakī** ấy, không có liên quan gì với hành động đã tạo tác của ả kỹ nữ này chút nào cả, duy nhất chỉ là việc nghĩ tưởng với mãnh lực phiền não, mà đó chỉ là lẽ thường nhiên mà thôi.

Sau đó thì không được bao lâu, Đức Vua **Danḍakī** lại phát sinh lên sự nổi giận đến một người khác nữa, đó là vị Bà La Môn Quân Sư, dẫn đến việc tẩn xuất ra khỏi chức vụ Quân Sư, cũng tương tự với việc cách chức vị trí của ả kỹ nữ đó vậy. Khi vị Bà La Môn Quân Sư đã bị tẩn xuất ra khỏi chức vụ này rồi, đã vào tìm đến ả kỹ nữ và đã vấn hỏi đến sự việc mà cô ta đã bị thất sủng khỏi vị trí và đã làm thế nào mới được quay trở vào đón nhận lại chức vị như xưa. ả kỹ nữ đã kể đến hành động của mình đã làm đến vị Đạo Sĩ mà đang nương trú ở trong vườn ngự uyển cho vị Bà La Môn Quân Sư nghe. Khi vị Bà La Môn Quân Sư đã được rõ biết, liền vội vã đi vào trong vườn ngự uyển, và đã hành động cũng tương tự y như lời chỉ bảo của ả kỹ nữ. Tiếp đến không lâu, Đức Vua **Danḍakī** cũng truyền lệnh cho vị Bà La Môn Quân Sư này vào châu, và đã giao phó trọn vẹn chức vụ mà ông ta đã từng có được làm như xưa.

Tại đây, sự việc mà vị Bà La Môn Quân Sư đã được quay trở vào và được đón nhận lại chức vụ như xưa; trường hợp đó, không phải là phát sinh từ nơi hành động mà ông ta đã tạo tác đến vị Đạo Sĩ ấy. Mà đó chỉ là việc phát sinh từ nơi sự cố gắng của tự bản thân ông ta đã từng tìm kiếm cơ hội để cho mình sẽ được quay vào đón nhận chức vụ ban đầu, và đích thị là việc hiện hành theo bản chất tâm tánh thể tính của Đức Vua **Danḍakī**, đó là chỉ có sự nổi giận lên một chốc lát, và khi nguôi ngoai cơn thịnh nộ thì thường sẽ nghĩ tưởng đến người mà mình đã từng có dùng tới, và đó cũng là lẽ thường nhiên.

Đến một ngày, Đức Vua **Danḍakī** đã đón nhận văn thư tấu trình về biến cố xảy ra từ ở nơi nông thôn là có khởi sinh việc tạo phản. Khi Đức Vua **Danḍakī** đã rõ biết được tin tức từ nơi văn thư tấu trình ấy, đã triệu tập tất cả triều thần binh lính và các chư hầu lại, để mà sẽ diệt trừ bọn tạo phản. Bởi có vị Bà La Môn Quân Sư, là người cũng đang có hội họp ở tại nơi đó, vị Bà La Môn bèn quỳ xuống, xin được vấn hỏi Đức Vua **Danḍakī** rằng: *“Lần này, Bệ Hạ sẽ xuất chinh để diệt trừ bọn tạo phản, Đức Ngài có mong ước là sẽ dành lấy sự chiến thắng đối với bọn tạo phản hay là phải bị thua bại?”*

Đức Vua **Danḍakī** đã trả lời rằng: *“Trẫm sẽ phải chiến thắng cho bằng được.”*

Vị Bà La Môn bèn quỳ tâu lên rằng: *“Nếu như Bệ Hạ có sự mong ước là sẽ diệt trừ được bọn tạo phản và cho có được sự chiến thắng một cách mau lẹ, thì ngay lúc này, có một kẻ ty liệt đang nương trú ở trong vườn ngự uyển của Đức Ngài. Kính xin Bệ Hạ cùng với tất cả quân binh, trước khi sẽ xuất chinh để chiến đấu trừng trị hết tất cả bọn tạo phản này, thì hãy thực hiện việc tẩy uế vật bất tịnh hiện đang có ở trong thân thể, rồi đổ xuống lên trên thân xác của kẻ ty liệt. Rồi sau đó, cùng nhau hết tất cả luôn cả quan quân, quay trở về tắm rửa, làm vệ sinh cá nhân cho được sạch sẽ thơm mát. Rồi mới hẵng là kéo quân ra đi chinh phạt với bọn tạo phản đó, thì sẽ làm cho Đức Ngài có được sự chiến thắng đối với phía tạo phản một cách dễ dàng.”*

Quả thật là việc trừng trị đó, bên phía lãnh thổ của Bệ Hạ đối với bên phía bọn tạo phản, sớm hay muộn gì, thì cũng sẽ phải có được sự chiến thắng thôi. Cho dù là như thế, cũng kính xin Đức Ngài và hết tất cả quân binh, hãy tẩy uế vật bất tịnh hiện đang có ở trong thân thể của mình, và đổ xuống lên trên thân xác của kẻ ty liệt này trước đi đã, rồi mới hẵng xuất chinh.”

Về phía Đức Vua **Dandakī**, khi đã được nghe lời tấu trình của vị Bà Là Môn Quân Sư như vậy rồi, liền có sự đồng ý với lời bẩm bạch này, mới truyền lệnh cho tất cả quân binh đi đến nơi trú ngụ của vị Đạo Sĩ.

Khi Đức Vua cùng với đoàn quân đã đi đến và tập hợp lại ở tại trú xứ của vị Đạo Sĩ, thì Đức Vua và tất cả quân binh, từng mỗi người đã cầm lấy cây đánh răng để chà răng, và rồi lần lượt từng mỗi người với Đức Vua cùng đoàn quân, đã lấy nước dơ mà đã đánh xong và cây đánh răng đổ lên trên thể xác của Ngài Đạo Sĩ ấy, quả là nhiều vô số, chồng chất lên nhau thành một khối đồng lớn, và ngập kín cả thân xác của Ngài Đạo Sĩ kể từ ở trên đầu trở xuống dưới, xong rồi quay trở về và xuất chinh.

Còn vị Đại Tướng Quân, là người hộ độ cho Ngài Đạo Sĩ ấy, sau khi Đức Vua **Dandakī** đã kéo quân quay đi rồi, thì đã rủ người tùy tùng mà có lòng quý trọng, tôn kính với niềm tịnh tín ở nơi Ngài Đạo Sĩ, đã đi đến giúp đỡ thu dọn và lấy đem đi hết cả những cây đánh răng mà đã đổ ngập lên cả thân xác Ngài Đạo Sĩ, khi đã dọn dẹp xong thì sắp xếp việc mang nước đến để cúng dường Ngài Đạo Sĩ tắm rửa làm vệ sinh cá nhân.

Sau khi Ngài Đạo Sĩ đã tắm rửa, làm vệ sinh cá nhân sạch sẽ thơm tất xong, đã ân cần nói với vị Đại Tướng Quân rằng: *“Việc mà Đức Vua **Dandakī** cùng với tất cả dân chúng đã tạo ra việc xấu ác đến bằng chừng ấy đó đối với Bản Đạo, riêng bản thân Bản Đạo thì không có sự sân hận buồn lòng nào đến Đức Vua **Dandakī** và dân chúng cả, cho dù chỉ là một chút ít; nhưng ngay bây giờ, tất cả Chư Thiên lại có sự phẫn nộ đối với Đức Vua **Dandakī** và dân chúng rất nhiều. Tính kể từ ngày hôm nay trở đi cho đến ngày thứ bảy, thì kinh thành **Kumbhavatī** mà có ranh giới rộng sáu mươi do tuần này đây, sẽ bị tiêu diệt và hoàn toàn sụp đổ tất cả. Do đó, xin Ngài Đại Tướng Quân hãy cùng với tất cả bà con quyến thuộc mau vội tản cư tránh nạn trước đi.”*

Về phía Ngài Đại Tướng Quân, khi đã biết được hung tin như vậy ở nơi Ngài Đạo Sĩ, liền có sự kinh sợ vô cùng, mới vội đi cấp báo tin này đến Đức Vua **Dandakī** cho được hay biết, rồi tự bản thân cùng với gia đình và bạn bè thân hữu mà có niềm tin vào sự loan báo của Ngài Đạo Sĩ, ai ai cũng lo rủ nhau chạy tản cư ra khỏi kinh thành **Kumbhavatī**.

Còn về phần Ngài Đạo Sĩ **Kisavaccha** ấy; sau khi Ngài Đại Tướng Quân, là người đã hộ độ cho Ngài đã tản cư ra khỏi kinh thành **Kumbhavatī** xong rồi, thì bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) có tên gọi là **Sarabhanga**, là bậc Thầy Giáo Thọ của Ngài đang trú ở tại bên bờ sông **Godhavarī** biết được sự kiện nghiêm trọng sẽ phát khởi lên ở trong kinh thành **Kumbhavatī** và Ngài Đạo Sĩ **Kisavaccha** là vị đệ tử của Ngài Bồ Tát vẫn còn đang trú ở trong kinh thành **Kumbhavatī** thì sẽ không thoát khỏi điều nguy hại. Bởi do đó, Ngài Đạo Sĩ (Bồ Tát) **Sarabhanga** mới liền sai bảo hai vị Đạo Sĩ cho đến đón Ngài Đạo Sĩ **Kisavaccha** ra khỏi kinh thành **Kumbhavatī**, bằng cách nhập Định, hiện bày Thắng Trí rồi bay trên hư không.

Về phía Đức Vua **Dandakī**, khi Ngài Đại Tướng Quân đến tấu trình cho hay biết điều tai họa sẽ phát sinh lên đến với Đức Vua và tất cả dân chúng ấy, thì Đức Vua lại nghĩ rằng điều ấy là không có thật, do đó, mới không có sự nghi ngờ rằng tai họa nghiêm trọng như vậy sẽ phát sinh lên được, nên tâm trí vẫn cứ thản nhiên.

Tất cả Thiên Chúng có sự phẫn nộ trong hành động của Đức Vua **Dandakī** và dân chúng đã đưa nhau tạo tác việc xấu ác đến Ngài Đạo Sĩ ấy, khi thời gian đã đến, thì cùng nhau

đã làm cho mưa rơi xuống khắp cả kinh thành **Kumbhavatī** có phạm vi rộng tới sáu mươi do tuần. Lần thứ nhất với trận mưa thông thường. Tiếp đến là trận mưa với những hạt cát, rồi đến trận mưa với những bông hoa, rồi đến trận mưa với bạc tiền và vàng ròng, và trận mưa với những vật trang sức điểm tô trang hoàng thân xác của Chư Thiên. Khi dân chúng đã được nhìn thấy vật có giá trị, từ trên hư không rơi xuống như vậy, ai ai cũng có Tâm phần khởi duyệt ý, vội vã chạy nhanh ra khỏi nhà của mình, để mà nhặt lấy các loại vật có giá trị này và cất giữ lấy làm thành tài sản của mình. Khi dân chúng đang bị kích động, chạy ra quanh quẩn nhặt các loại vật có giá trị này, thì chính ngay sát na ấy và ở tại nơi đó, đã phát sinh lên những vũ khí và than lửa cháy đỏ, đã rơi xuống và tiếp chạm vào tất cả dân chúng luôn cả Đức Vua **Dandakī** dẫn đến sự mạng vong khắp hết cả đất nước.

Khi tất cả dân chúng cùng với Đức Vua **Dandakī** đã bị mạng vong rồi, đã phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Nhiệt Khố Du Tăng Địa Ngục (**Ussada Kukkulanaraka**), tức là Địa Ngục Tro Nóng, có tro nóng xông vào hết cả cửu khiêu. Còn phía trên đầu thì có than lửa cháy đỏ rơi xuống.

Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**) của dân chúng và Đức Vua **Dandakī** đã tạo lên đây, đó là loại Bất Thiện Nghiệp Lực rất nghiêm trọng, đáng lẽ sẽ phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Địa Ngục, nhưng lại không phải là như vậy, mà trái lại chỉ có thụ lãnh thống khổ ở trong Nhiệt Khố Du Tăng Địa Ngục.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã được trích ở trong Túc Sinh Truyện **Sarabhangā** như sau:

<i>Kisaṃ hi vacchaṃ avakira Daṇḍakī</i>	<i>Thuở nọ tan tành cả quốc gia</i>
<i>Ucchimemūlo sajano saraṭṭho</i>	<i>Vì làm ô nhục Thánh Kisa</i>
<i>Kukkula nāme nirayamhi paccati</i>	<i>Danda đọa xuống Kukku địa</i>
<i>Tassa phulīṅgāni patanti kāye.</i>	<i>Ngập cả than hừng hóa bụi ra.</i>

Bởi do: “Dan da ki phi bánh Ki Sa

Ngài chẳng tội tình, chẳng xấu xa.

Như chặt cọ dừa từ gốc rễ

Hoàn toàn hủy diệt thế kia mà.”

4. Tích Truyện Hoàng Hậu Mallikādevī

Vương Phi của Đức Vua **Pasenadikosala** có tên gọi là **Mallikā**. Trong sát na mà Hoàng Hậu vẫn còn hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), đã có được kiến tạo rất nhiều Thiện Phước. Trong một ngày nọ, vào lúc Hoàng Hậu vẫn còn cảm thấy hân hoan hạnh phúc, thì Hoàng Hậu đã nói lời vọng ngữ đến Đức Vua **Pasenadikosala**. Về sau khi đến thời gian bị lâm trọng bệnh, Hoàng Hậu vẫn còn thường luôn nghĩ đến Thiện Phước đã từng có được kiến tạo đến. Tuy nhiên đến khi cận tử lâm chung, thì Hoàng Hậu lại không có khả năng để sẽ truy niệm đến Thiện Phước mà mình đã từng có được kiến tạo đến, mà trái lại chỉ có nghĩ tưởng đến lời vọng ngữ đã có nói ra với Đức Vua **Pasenadikosala**, khiến tâm trí khởi

sinh lên sự bứt rứt khôn nguôi mãi cho đến mạng vong. Khi đã mạng vong rồi, thì bị hóa sinh ở trong Vô Gián Đại Địa Ngục (**Avīcimahānaraka**) với thời gian là bảy ngày của Nhân Loại.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng được trích để ở trong Chú Giải Kinh Pháp Cú (**Dhammapada Aṭṭhakathā**) như sau: *“Sā maraṇakāle evarūpaṃ mahā pariccāgaṃ anussarītvā tameva pāpakammaṃ anussarantī kālaṃ katā avīcimhi nibbatti.”*

5. Tích Truyện Đức Vua Coranāga

Trong Đảo Quốc **Lankā** (Tích Lan), có một vị Vua trị vì Vương Quốc, Ngài có tên gọi là **Coranāga**, đó là hạng người không có sùng tín ở trong Phật Giáo (**Buddhasāsanā**). Bởi do đó, Đức Vua đã phá hủy đến cả mười tám Đại Tu Viện, và đã hành hạ bức hại đến tất cả Chư Tỳ Khưu, Sa Di, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ, và các bậc Hiền Trí mà đã có lòng tôn kính Phật Giáo ở trong thời gian đó. Khi Đức Vua đã tạo tác việc xấu ác như vậy, thì tâm trí Vương Phi của Đức Vua đã khởi sinh lên sự bất duyệt ý, mới thực hiện việc hãm hại Đức Vua với việc lấy thuốc độc bỏ vào trong vật thực của nhà vua. Khi Đức Vua **Coranāga** đã thọ dụng vật thực mà đã được pha chế với thuốc độc, thì liền băng hà và đi hóa sinh ở trong Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh (**Lokantarikanaraka**).

Như có phần **Pāli** dẫn chứng được trích để ở trong bộ Đại Chúng Tộc Chư Phật (**Mahāvamsa**) như sau: *“Attano bhariyāya dinnam visam bhakkho mato kira lokantarika nirayam pāso so uppajjittha.”*

6. Một Vài Địa Ngục Mà Người Đã Sát Hại Mẹ Và Cha Rồi Thì Phải Bị Thụ Lãnh Thống Khổ

Với hạng người mà đã sát hại người Mẹ, người Cha thì gọi là **Bất Cộng Trú Nhân** (**Pārājikapuggala**), được dịch là “Người bị tuyệt lộ sinh lại làm người”. Bởi vì hạng người như vậy, khi chết đi thì đa số là phải thụ lãnh thống khổ ở trong Vô Gián Đại Địa Ngục (**Avīcimahānaraka**), và không có khả năng để sẽ tục sinh lại làm người một cách dễ dàng. Tuy nhiên có một vài người mà đã sát hại người Mẹ, người Cha và bậc Vô Sinh rồi, đã phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục Máu Mủ cũng có.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày để ở trong Túc Sinh Truyện **Nemirāja** như sau: *“Ye Mātaram Pitaram vā jīvaloke Pārājikā Arahante hananti Te luddhakammā pasavetvā pāpaṃ Te me janā lohita pubba bhakkhāti.”*

7. Tích Truyện Đức Vua Nāḷikera

Trong khoảng thời gian xa xưa, có một Quốc Độ tên gọi là **Aṅga**, kinh thành của Quốc Độ này có tên gọi là **Dantarūpa**. Đức Vua trị vì Vương Quốc, Ngài có tên gọi là **Nāḷikera**. Đức Vua **Nāḷikera** là vị vua không có niềm tin về Tội - Phước (**Pāpa – Puñña**). Bởi do đó, Đức Vua đã sát hại một vị Đạo Sĩ, Ngài là vị có Giới Đức và là bậc Pháp Sư, rồi lấy thi thể đem vứt bỏ cho chó ăn. Khi Đức Vua **Nāḷikera** đã tạo tác Bất Thiện Nghiệp Lực

(**Akusalakamma**) một cách nghiêm trọng như vậy, mới phải bị đất rút. Khi Đức Vua **Nāḷikera** đã bị đất rút xuống, đã phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Du Tăng Địa Ngục, có tên gọi là Cầu Súc Địa Ngục (**Sunakkhanaraka**), có thân hình cao ba dặm (**Gāvuta**), và có chó đen với thân to bằng con voi cắn ăn. Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**) mà Đức Vua **Nāḷikera** đã tạo ra đó, đáng phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Địa Ngục, nhưng lại không phải là như vậy, mà trái lại chỉ có thụ lãnh thống khổ ở trong Du Tăng Địa Ngục.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày đề ở trong Túc Sinh Truyện **Sarabhanga** như sau:

<i>Yo saññate pabbajite ahethayi</i>	<i>Nà li đây hốt hoảng rơi vào,</i>
<i>Dhammaṃ bhaṇante samaṇe adūsake</i>	<i>Địa Ngục trong nanh vuốt chó ngao</i>
<i>Taṃ Nāḷikeraṃ sunakhā parattha</i>	<i>Vì nhạo báng Hiền Nhân, Đạo Sĩ,</i>
<i>Saṅgama khādanti vibhandamānaṃ</i>	<i>Pháp Sư chẳng phạm lỗi lầm nào.</i>

8. Tích Truyện Đức Vua Ajjuna

Trong khoảng thời gian xa xưa, có một Quốc Độ tên gọi là **Mahimsaka**, Đức Vua trị vì Vương Quốc có tên gọi là **Ajjuna**. Đức Vua **Ajjuna** này là vị Tà Kiến (**Micchādittī**). Khi ấy, có một vị Đạo Sĩ tên gọi là **Āṅgīrasa**, dòng tộc của Ngài là **Gotama**. Theo thông lệ, Ngài Đạo Sĩ này là một vị thường luôn có Pháp Nhãn Nại (**Khantidhamma**) và thường xuyên trau dồi hạnh Tinh Tấn. Tuy nhiên Ngài Đạo Sĩ này đã bị Đức Vua **Ajjuna** sát hại qua việc dùng cung tên bắn chết đi. Khi Đức Vua **Ajjuna** đã dùng tên bắn Ngài Đạo Sĩ dẫn đến sự mạng vong, rồi thì mãnh lực Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**) mà Đức Vua **Ajjuna** đã tạo tác mới thành tác nhân dẫn đến phải bị đất rút, và đã bị thụ lãnh thống khổ ở trong Du Tăng Địa Ngục có tên gọi là Địa Ngục Cán Giáo (**Sattisūlanaraka**). Trong việc thụ lãnh thống khổ của Đức Vua **Ajjuna** đây, là có sự việc rớt xuống từ ở trên cao với cái đầu chúi rơi xuống, còn ở phía dưới thì có ngọn giáo dựng đứng lên. Trong sát na đang rớt xuống với tình trạng cái đầu chúi xuống đó, thì ngay trong sát na đó, vị Chúa Ngục dùng kiếm chém cũng có, dùng ngọn giáo phóng tới cũng có. Bất Thiện Nghiệp Lực mà Đức Vua **Ajjuna** tạo tác đây, đáng phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Địa Ngục, nhưng lại không phải là như vậy, mà trái lại chỉ có thụ lãnh thống khổ ở trong Du Tăng Địa Ngục tên gọi là Địa Ngục Cán Giáo.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày đề ở trong phần Túc Sinh Truyện **Sarabhanga** như sau:

<i>Atthajjuno niraye sattisūle</i>	<i>Cũng vậy Aj ju na giết ngay</i>
<i>Avamsiro patito uddhaṃ pādaṃ</i>	<i>Thánh nhân thanh tịnh, luyện tu đây</i>
<i>Āṅgīrasaṃ Gotamaṃ heṭhayitvā</i>	<i>An gi, nên bị chúi đầu xuống</i>
<i>Khantiṃ tapassiṃ cirabrahmacārīṃ</i>	<i>Hành hạ xác thân chốn đạo đây.</i>

“Tộc trưởng *Ke ka, Aj ju na,*
Tan tành vì hại *Go ta ma.*

*Dù ngàn tay, vóc người cường tráng,
Thiện xạ lẫy lừng một thuở xa.”*

9. Tích Truyện Đức Vua Majjha

Vào thuở xa xưa, có một Quốc Độ tên gọi là **Majjha** và Đức Vua trị vì Vương Quốc này có tên gọi là **Majjha**. Đức Vua **Majjha** cùng với quần thần của nhà vua và một phần dân chúng của đất nước này, là những hạng người Tà Kiến (*Micchādittī*). Khi ấy, có một vị Đạo Sĩ tên gọi là **Mātanga**, Ngài Đạo Sĩ này có đông đảo tùy tùng, và có danh thơm vang lừng khắp cả đất nước. Còn Đức Vua **Majjha** và tất cả quần thần, đó là những hạng người Tà Kiến, khi đã được nghe Ngài Đạo Sĩ này có đông đảo đồ chúng và lại có danh thơm vang lừng khắp cả đất nước như vậy, thì sinh tâm bất toại nguyện. Khởi lên lúc ban đầu, thì chỉ nói những lời chê trách chỉ trích và biểu lộ cử chỉ khinh miệt xem thường Ngài Đạo Sĩ, tiếp nối về sau thì đã sát hại vị Đạo Sĩ này đi, là bởi do bị xúi xiểm của nhóm Bà La Môn tùy tùng. Khi vị Đạo Sĩ đã bị sát hại xong, thì tất cả đồ chúng của Ngài Đạo Sĩ đã cùng rủ nhau tản cư đi đến sinh sống ở một đất nước khác, chỉ còn ở lại là nhóm quần thần tùy tùng và tất cả dân chúng của Đức Vua **Majjha** mà thôi. Khi Đức Vua **Majjha** và quần thần đã đồng tâm với nhau sát hại Ngài Đạo Sĩ ấy dẫn đến sự mạng vong, rồi thì với mãnh lực Bất Thiện Nghiệp Lực này mới khiến cho có trận mưa rơi, mà những giọt nước mưa này lại hóa thành những hạt tro cháy đỏ rực, đã đụng chạm vào dân chúng và tất cả loài hữu tình cùng với Đức Vua **Majjha**, đi đến sự diệt vong hết cả thấy, chỉ còn lại mảnh đất hoang vắng và rừng già mà thôi. Những hạng người này, khi đã đi đến sự tử vong rồi, thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Nhiệt Khố Du Tăng Địa Ngục (**Ussadakukkulanaraka**). Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày để ở trong phần Túc Sinh Truyện **Sarabhangā** như sau:

<i>Upahacca manañ majjho</i>	<i>Ka la bu cháy tại Diêm Cung</i>
<i>Mātāṅgasmim yasassine</i>	<i>Giữa khổ đau thâm, hãi hùng</i>
<i>Sapārisajjo ucchinno</i>	<i>Vì đã hại Hiền Nhân đức hạnh</i>
<i>Majjhāraññam tadā ahu</i>	<i>“Bạc Thầy Nhân Nại” tiếng vang lừng.</i>

*“Majjha vì bậc trí Tan ga,
Phải rút từ trên bảo tọa kia,
Đất nước trở thành hoang phế địa,
Chúa Tội đều phải hóa ra ma.”*

10. Tích Truyện Đức Vua Dasabhātika

Thuở nọ có một Quốc Độ tên gọi là **Andhakavinda**. Đức Vua trị vì Vương Quốc thì có anh em đến mười vị. Ngài trưởng cả thì trị vì chính ngay Vương Quốc **Andhakavinda**. Còn chín vị còn lại thì từng mỗi vị đều có tiểu quốc để trị vì. Tuy nhiên cả mười vị Vua này là hạng người không có sùng tín ở trong Phật Giáo (**Buddhasāsanā**). Bởi do đó, mới xem

thường khinh miệt và bức hại một vị Đạo Sĩ tên gọi là **Kaṇhādīpāyana**, Ngài là bậc có Giới Đức. Tiếp theo đó, đã đồng tâm với nhau sát hại vị Đạo Sĩ này đi.

Khi cả mười vị Vua trị vì đất nước đã đồng tâm với nhau mà sát hại vị Đạo Sĩ ấy đi rồi, thì tiếp đến không bao lâu, cả mười vị Vua này nảy sinh lên sự kinh cãi và gây sự lẫn nhau, đã dùng chày đá thương và sát hại lẫn nhau, dẫn đến cả mười vị Vua này đều tử vong. Khi cả mười vị Vua trị vì đất nước này đã mệnh chung, đã phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Du Tăng Địa Ngục.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày để ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca** như sau:

<i>Kaṇhādīpāyanā sajja</i>	<i>Dân chúng Vish Nu tộc tấn công,</i>
<i>Isi andhakavidayo</i>	<i>Di pa ya ấy Hắc Hiền Nhân,</i>
<i>Aññoññaṃ musala hantvā</i>	<i>Cùng tộc Andha tìm Địa Ngục,</i>
<i>Sampattā yamasādhanaṃ</i>	<i>Giết nhau dùng giáo trượng tranh hùng.</i>

11. Tích Truyện Đức Vua Upavara

Trong khoảng thời gian bắt đầu kiến lập kiếp sống mới, tức là Kiếp sống đang được hiện hành vừa chỉ trong một khoảnh khắc mới đây, gọi là Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vaṭṭathāyīkappa**), đó là kiếp sống mà tất cả loài Hữu Tình được hiện sinh và kiến tạo nhà cửa xóm làng cho thành hình một đoàn thể vững chắc. Trong khoảng thời gian ban đầu của kiếp sống này (**Kiếp Sơ**), thì toàn thể tất cả loài Hữu Tình vừa mới hiện sinh có tuổi thọ lâu dài đến một A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**) năm. Việc tính đếm tuổi thọ của loài Hữu Tình với một A Tăng Kỳ năm đó, có phương cách cho việc tính đếm như vậy, tức là: Đặt con số 1 đứng trước, rồi tiếp thêm cho đủ 140 con số 0 đến cuối hàng, gọi là một A Tăng Kỳ năm.

Trong khoảng thời gian ấy, có một Quốc Độ tên gọi là **Cetiya**, kinh thành gọi tên là **Sotathiya**. Đất nước này có nhà Vua trị vì nối tiếp với nhau lên đến số lượng là mười một vị, tính kể từ Đức Vua **Mahāsammuti** thuộc dòng **Sát Đế Ly (Khattiya)** là vị đầu tiên cho đến vị thứ mười một có tên là Đức Vua **Upavara**. Trong khoảng thời gian của Kiếp Sơ, từng mỗi vị Vua trị vì Vương Quốc và trải qua đã được tất cả là mười Vị, cùng với hết tất cả dân chúng, họ đều là những người an trú ở trong Đức Hạnh (**Sīladhamma** – Giới Pháp) một cách tốt đẹp, có nghĩa là hết tất cả họ là những người thực hành Thập Thiện Hạnh (**Sucarita**), tuyệt nhiên không có một người nào thực hành điều Bất Thiện Hạnh (**Duccarita**), và ngay cả không hề được nghe, được đề cập đến việc thực hành Bất Thiện Hạnh. Trong thời gian đó, họ là những người không hề hay biết đến câu chuyện về việc Bất Thiện Hạnh là chi cả. Rồi một ngày nọ, tất cả dân chúng được nghe tin thông báo rằng: “Đức Vua **Upavara**, Ngài là vị đang trị vì đất nước này sẽ phán lời vọng ngữ.” Dân chúng mới đua nhau nhốn nháo, bàn tán xôn xao âm ỉ rằng: “Lời vọng ngữ này là lời thế nào nhỉ?” vì lẽ họ chưa từng được nghe nói đến, nó sẽ là màu trắng hay là đen, hay là bất luận trường hợp nào. Và họ đã đua nhau chú tâm để chờ lắng nghe tin thông báo ấy ở trong khắp mọi nơi của đất nước.

Đức Vua **Upavara** Ngài này đã hội đủ ân đức với bốn thể loại thần thông lực, đó là:

1. Đi lại trên hư không (bởi Pháp Thắng Trí),
2. Có bốn vị Thiên Tử hằng luôn canh phòng cả bốn phương hướng với cánh tay phải cầm thanh gươm.
3. Long thể có mùi hương chiên đàn.
4. Miệng tỏa hương thơm như mùi hương sen.

Trong khoảng thời gian Phụ Vương của Đức Vua **Upavara** còn đang trị vì đất nước ấy, thì có một vị Bà La Môn Quân Sư tên là **Kapila**. Vị Bà La Môn Quân Sư này có người em trai tên gọi là **Korakalambha**. Bà La Môn **Korakalambha** là một bạn hữu rất yêu thương với Đức Vua **Upavara**, bởi vì khoảng thời gian Đức Vua **Upavara** khi Ngài vẫn còn niên thiếu, thì đã có đi học hành các môn nghệ thuật ở kinh thành **Takkasilà** và **Korakalambha** đã có được cùng học chung, nên kể từ thời gian ấy họ rất là khấn khít mật thiết với nhau. Trong sát na mà Đức Vua **Upavara** vẫn còn đang học ở nơi ấy, đã có lời hứa đoan chắc với Bà La Môn **Korakalambha** rằng: “Nếu như, khi nào Ta được lên ngôi Vua thì sẽ tấn phong **Korakalambha** cho làm vị Quân Sư lãnh đạo (**Purohita**).”

Tiếp đến, khi đã được lên ngôi Hoàng Đế rồi, chức vụ cũ Quân Sư mà vị Bà La Môn **Kapila**, là anh trai của **Korakalambha**, vẫn đang còn giữ lấy, sẽ không thể nào làm việc cách chức được, và Bà La Môn **Kapila** lại có người con trai sẽ phải được tiếp nối kế nghiệp chức vụ này.

Do đó, Đức Vua **Upavara** sẽ không thể nào thực hiện việc tấn phong cho **Korakalambha** được, vì lẽ sai trái với Pháp Luật hiện hành. Ngoại trừ, vị Bà La Môn **Kapila** là người anh trai sẽ đồng ý từ chức cho thì mới sẽ được, vì chiếu theo luật lệ khi tấn phong chức vị Quân Sư. Không thể nào lấy người em đặt đề trước người anh được.

Bà La Môn **Kapila** cũng đã từng trình tấu với Đức Vua **Upavara** rằng: “*Nay Hạ Thần đã quá lão rồi, không còn khả năng để tiếp tục làm quốc sự được nữa, xin được nhường trao chức vụ này đến cho Nam Nhi, rồi tự bản thân mình sẽ ra đi và xuất gia làm Đạo Sĩ, đến trú ngụ ở trong vườn ngự uyển, thực hành đề mục Hoàn Tịnh (**Kasina**) và chứng đắc Thiền cùng Thắng Trí.*”

Khi sự kiện đã hiện hành như vậy, thì **Korakalambha** cũng không có được cơ hội để sẽ được giữ lấy chức vụ Quân Sư theo ước nguyện của mình, mới đi vào chầu Đức Vua **Upavara** để mà bàn tính và đã quỳ tâu vấn hỏi rằng: “*Khi nào sẽ tấn phong cho Hạ Thần, bởi vì đã từng có cam đoan rằng: “Nếu như Bệ Hạ được ngôi Vua ở thời điểm nào thì sẽ tấn phong cho Hạ Thần ở trong chức vụ Quân Sư ở thời điểm ấy.” Bấy giờ, anh trai của Hạ Thần là Bà La Môn **Kapila** đã xuất gia làm thành Đạo Sĩ, và chức vụ Quân Sư cũng đã rơi vào người con trai đang nắm giữ lấy ở thời điểm này.*”

Khi **Korakalambha** quỳ tâu Đức Vua **Upavara** trong một giọng điệu trách vấn và bất bẻ như vậy, Đức Vua **Upavara** mới trả lời rằng:

- Xin đừng có lo lắng, Trẫm không có nuốt lời hứa mà đã từng có giao ước.

Korakalambha mới vắn vẹo vấn hỏi lại rằng:

- Bằng phương cách nào thì Hạ Thần sẽ được tấn phong ?

Đức Vua **Upavara** trả lời rằng:

- Trẫm sẽ nói lời vọng ngữ rằng: **Korakalambha** là anh trai, còn Ngài Đạo Sĩ là em trai.

Korakalambha nhìn thấy có được cơ hội mới quỳ xuống vấn hỏi rằng:

- Khi nào thì Bệ Hạ sẽ nói lời vọng ngữ này ?

Đức Vua lại trả lời rằng:

- Sẽ nói lời vọng ngữ nội trong hạn định ngày thứ bảy kể từ hôm nay.

Về phía con trai của Bà La Môn **Kapila**, khi đã được biết tin về sự việc bàn tính giữa **Korakalambha** với Đức Vua **Upavara**, liền đem câu chuyện này đi trình báo với Thân Phụ của mình, cho hay biết trước khi đến ngày hạn định.

Còn Bà La Môn **Korakalambha** cũng vào chầu Đức Vua **Upavara** giả vờ quỳ tâu rằng:

- Hiện bây giờ, vị Bà La Môn anh trai đã đi xuất gia rồi, đã thành tựu Thiên và Thắng Trí, do đó, nếu Ngài công bố với dân chúng rằng “Hạ Thần là anh trai, còn bản thân người anh lại là em trai như vậy,” thì cả bốn Thần Lực mà đã từng được có sẽ bị hoại diệt đi, và sẽ phát khởi lên sự hiện bày giống như là đất rút; những trường hợp này giả sử như là có thật, là chỉ có thể hiện hành với mãnh lực của Thiên và Thắng trí của vị Đạo Sĩ. Bởi do đó, giả sử rằng những câu chuyện mà thuộc loại này mà có hiện bày đến với Bệ Hạ, thì xin đừng có hốt hoảng tinh thần, vì lẽ câu chuyện đó phát sinh là do từ nơi Thần Lực của vị Đạo Sĩ, không tìm thấy sự thật ở nơi nào khác được. Hạ Thần đến tấu trình để nhắc nhở trước như vậy, bởi vì Thần lo ngại rằng khi những sự kiện này khởi lên thì Bệ hạ sẽ hốt hoảng tinh thần rồi lại nói hỏng đi. Nếu như Bệ Hạ nói ngược lại mà Hạ Thần sẽ không có được chức vụ Quân Sư, thì bổng lộc của Hạ Thần đáng lẽ là có được thì trái lại sẽ mất đi tất cả. Còn Bệ hạ cũng sẽ mất đi lời nói mà đã có hứa khả.

Đức Vua **Upavara** mới trả lời rằng:

- Điều này không đáng lo âu ! Nhất định là Trẫm sẽ phải nói, và không có đổi lời nói đâu.

Khi đến ngày đã hạn định việc công bố, dân chúng ở khắp cả đất nước cùng rủ nhau đến tụ họp chật ních ở trước Hoàng Cung, để chờ nghe lời truyền vọng ngữ của Đức Vua **Upavara**. Ngài Đạo Sĩ **Kapila** cũng có đến hiện diện ở tại nơi đó. Khi đã đến thời gian nói lời vọng ngữ, Đức Vua **Upavara** đã bay lên ở giữa hư không, Ngài Đạo Sĩ cũng bay lên và ngồi tĩnh tọa trên bệ đài ở giữa hư không.

Bấy giờ, Ngài Đạo Sĩ mới quỳ vấn hỏi Đức Vua **Upavara** rằng:

- Hôm nay, Bệ Hạ sẽ nói lời vọng ngữ thật chẳng ?

Đức Vua **Upavara** trả lời rằng:

- Thật vậy !

Ngài Đạo Sĩ khi đã được nghe câu trả lời của Đức Vua **Upavara** như thế đó, mới ngó lời khuyên bảo rằng:

- Xin chớ nên nói lời vọng ngữ, mà xin hãy nói lời đúng theo sự hiện thực là tốt hơn ! Rằng ai là Anh và ai là Em !

Đức Vua đã không đồng ý nghe theo lời khuyên bảo của Ngài Đạo Sĩ, mới trả lời với Ngài Đạo Sĩ rằng:

- **Korakalambha** là Anh, còn Ngài Đạo Sĩ là Em !

Khi Đức Vua **Upavara** vừa dứt lời nói vọng ngữ, thì tức thì cả bốn Thần Lực đang hiện hữu ở trong nhà vua liền biến mất, hoại diệt đi. Thân thể đang bay lượn ở giữa bầu trời thì bị rút xuống mặt đất. Mùi hương ở nơi thân và mùi hương ở nơi miệng đã từng tỏa ra giống như hương hoa chiên đàn và hương hoa sen cũng khiến trở nên mùi hôi thúi xông tỏa ra ở tại nơi đó.

Ngài Đạo Sĩ lại có lời khuyên bảo lần thứ hai rằng:

- Xin Bệ Hạ hãy nói lời đúng theo sự hiện thực rằng: ai là Anh và ai là Em ?

Khi Đức Vua **Upavara** đã được nghe lời khuyên bảo lần thứ hai của Ngài Đạo Sĩ, thì sự kinh hãi đã phát sinh lên ở nhà vua, liền nhìn sang diện mạo **Korakalambha** với sự biểu lộ cho thấy rằng: “*Sẽ đổi lời nói được không ?*” **Korakalambha** cũng biểu lộ cử chỉ rằng: “*Cả bốn Thần Lực đã biến mất đó, quả là không có thật. Đó chẳng qua chỉ là sự vận hành với mãnh lực của Ngài Đạo Sĩ tạo ra cho hiện bày. Xin Bệ Hạ hãy cứ giữ lời.*”

Bởi do đó, lần thứ hai mà Đức Vua **Upavara** mới phát lên lời nói vọng ngữ. Khi Đức Vua **Upavara** đã nói lên lời nói vọng ngữ thành lần thứ hai, thì Đức Vua **Upavara** đã bị đất rút xuống chỉ đến mắt cá. Ngài Đạo Sĩ lại khuyên bảo đến lần thứ ba, và tiếp tục cho đến cả lần thứ bảy. Đức Vua vẫn cứ một mực giữ lời nói. Trong sự việc nói lời vọng ngữ của Đức Vua **Upavara** đã hiện bày như sau:

- + Lần thứ nhất, thì cả bốn Thần Lực bị biến mất đi.
- + Lần thứ hai, bị đất rút xuống đến mắt cá.
- + Lần thứ ba, bị đất rút xuống đến đầu gối.
- + Lần thứ tư, bị đất rút xuống đến hông.
- + Lần thứ năm, bị đất rút xuống đến rốn.
- + Lần thứ sáu, bị đất rút xuống đến ngang ngực.
- + Lần thứ bảy, bị đất rút xuống đến đầu.

Và khi ấy, lửa ở *Vô Gián Đại Địa Ngục* bốc cháy xông lên, làm thành tám màn đen bao trùm lấy thân xác của Đức Vua **Upavara**, kể từ ở trên đầu suốt cho đến bàn chân, và rồi chìm sâu xuống lòng đất.

Trong sự việc nói lời vọng ngữ của Đức Vua **Upavara** đây, quả thật là không đáng phải có tội lỗi nghiêm trọng đến nỗi bị đất rút xuống, và phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong *Vô Gián Đại Địa Ngục*. Vì lẽ lời nói vọng ngữ này chỉ là nhỏ nhoi, và chỉ vì không có lòng tôn kính đối với lời khuyên bảo của Ngài Đạo Sĩ. Do đó, khi có được thẩm sát xem xét rồi, thì quả là không đáng phải đón nhận Quả tội nghiêm trọng đến như vậy. Nếu sẽ đem so sánh với thời buổi hiện tại này, thì lời nói vọng ngữ và không có lòng tôn kính đối với lời khuyên bảo cũng đã có cùng khắp mọi nơi. Tính kể từ hạng người ở bậc hạ lưu chí đến bậc thượng lưu, nếu như lời nói vọng ngữ và không có lòng tôn kính đây, mà nghiêm trọng cho đến nỗi phải bị đất rút xuống; và trong thời buổi này, thì người nói lời vọng ngữ lại có quá nhiều vô số, và đất cũng sẽ rút hết những hạng người này thì sẽ không còn chỗ trống nữa.

Sự thật là, việc nói lời vọng ngữ và không có lòng tôn kính đối với lời khuyên bảo của hạng người ở thời buổi này, cho dù sẽ không có đón nhận Quả tội một cách nghiêm trọng như là Đức Vua **Upavara** thì quả thật vậy; tuy nhiên những tội lỗi này sẽ không bị mất đi ở trong

thời vị lai (**Samparāyikabhava – Vị Lai Kiếp**) tức là vào kiếp sống vị lai thì những hạng người này phải đón nhận tội lỗi tương xứng đến việc nói lời vọng ngữ và việc không có lòng tôn kính đối với lời khuyên bảo đó vậy, không có sự ngoại lệ.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày để ở trong Túc Sinh Truyện **Cetīya** như sau:

*Sarājā iminā patto antalikkha caro pure
Pāvekkhi paṭhavim jacco hīnattho pattaparisāyam
Tasmāhi chandāgamanam nappasam santi paṇḍitā
Aduṭṭhacittim bhāseyya giram saccūpasam hitam .*

*Chuyện kể bị nguyên bởi Trí Nhân,
Vị Vua từng bước giữa không trung,
Chìm thân, bị rút vào lòng đất,
Quả trở ngày quy định số phần.
Vây Trí Nhân không thể tán đồng,
Dục Tham xuất hiện ở trong lòng,
Người nào ly Dục, Tâm thanh tịnh,
Lời nói sẽ luôn giữ vững vàng.*

(Đây là hai bài Kệ phát xuất từ Trí Tuệ Tối Thắng của Đức Phật)

12. Tích Truyện Cô Nàng Revatī

Vào thời kỳ của Đức Phật, có một Quốc Độ tên gọi là **Kāśī**, kinh thành có tên gọi là **Bārāṇasī**. Trong kinh thành **Bārāṇasī** có một gia đình hai vợ chồng, với người chồng tên **Nandiya**, và người vợ tên **Revatī**. Anh chồng **Nandiya** là người có Tâm sùng tín ở trong Phật Giáo (**Buddhasāsanā**); thường luôn làm việc từ thiện, Xả Thí (**Dāna**) cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng và người nghèo khổ. Còn cô vợ thì không có Tâm sùng tín ở trong Phật Giáo và cũng không có Tâm hoan hỷ ở trong việc Xả Thí Thiện Hạnh. Với mãnh lực của Xả Thí (**Dāna**) mà chàng **Nandiya** thường luôn hay làm, vì thế ở trong Cõi Đạo Lợi Thiên Giới (**Tvāṭimsādevaloka**) đã khởi sinh lên hiện bày một tòa Thiên Cung, để sẵn dành thành chỗ trú xứ cho chàng **Nandiya**, và sau khi chàng **Nandiya** đã mệnh chung, lìa khỏi nơi Cõi Nhân Loại thì đã hóa sinh trú vào trong tòa Thiên Cung đó.

Còn cô vợ **Revatī**, sau khi anh chồng đã quá vãng thì tất cả mọi việc Xả Thí mà người chồng đã từng có thường xuyên làm việc từ thiện khi vẫn còn sinh mạng đó, thế là sau khi người chồng đã ra đi rồi, thì cô nàng đã không có quan tâm để ý đến để mà thay thế anh chồng, để sẽ tiếp tục chăm lo việc từ thiện Xả Thí, mà trái lại còn bỏ bê công việc Xả Thí Thiện Hạnh ấy nữa.

Về phía những người thọ thí (**Patiggāhaka**) là người đã thường xuyên thọ nhận vật Xả Thí từ nơi chàng **Nandiya** đó, thì cho dù chàng **Nandiya** đã có quá vãng đi, cũng y vậy tất cả những người thọ thí họ không ngừng nghỉ để đi đến thọ nhận vật thí, và vẫn duy trì đứng chờ đón như xưa. Tuy nhiên họ đã bị cô nàng **Revatī** xua đuổi đi và nói lời biếm nhẽ khinh miệt.

Khi cô nàng **Revatī** đã xua đuổi và nói lời biếm nhẽ khinh miệt đến những người thọ thí (**Patiggāhaka**), đó là Chư Tỷ Khưu Tăng và người nghèo khổ, mà họ đã từng thọ nhận tất cả vật Xả Thí như thế, thì Đức Thiên Vương **Vessavana** (hay là **Kuvera** – một trong Tứ Đại Thiên Vương, vị Chủ Quản hàng Dạ Xoa) mới truyền bảo hai vị Dạ Xoa (**Yakkha**) xuống bắt cô nàng **Revatī**.

*“Này đứng lên, **Re va ti** ác tánh,
Cửa đưa vào Địa Ngục đã mở toang,
Hỡi Nữ Nhân đủ các thói xan tham,
Ta sẽ dẫn ngươi vào miền Ác Thú,
Nơi kẻ đến phải khóc than sầu khổ,
Kẻ bị giam vào ngục chịu đau buồn.”
Nói vậy xong, hai quý dữ mắt hồng,
Thân đồ sộ, là Diêm Vương Sứ Giả,
Re va ti, mỗi tay cầm một gã,
Khởi hành lên Hội Chúng của Chư Thiên.*

Dẫn đến Cõi Dao Lợi Thiên để cho được nhìn thấy tòa Thiên Cung mà chàng **Nandiya** đang trú ngụ. Cả hai vị Dạ Xoa sau khi đã nhận được lệnh từ nơi Đức Thiên Vương **Vessavana**, liền vội đi lo xử trí theo chỉ thị của Đức Thiên Vương, tức là mỗi vị đến chụp bắt và xách mỗi bên cánh tay của cô nàng **Revatī**, rồi dẫn đi đến Cõi Dao Lợi Thiên Giới (**Tvāṁsādevaloka**) cho cô ta được nhìn thấy Thiên Tử **Nandiya** đang thụ hưởng an lạc ở trong tòa Thiên Cung mà đã được phát sinh từ việc Xả Thí Thiện Hạnh ấy. Cô nàng **Revatī** liền vấn hỏi:

*“Lâu đài ai tấp nập cả bày Tiên,
Đang lấp lánh như mặt trời sáng chói,
Cõi Thiên cung được bao vây bằng lưới,
Dệt vàng đang chiếu tựa ánh chiều dương.
Đoàn Tiên Nữ tằm dệt nhất chiên đàn,
Tô điểm đẹp cho Tiên cung mọi mặt,
Vẻ tráng lệ, lâu đài như vàng nhạt,
Ai sinh Thiên, đang hưởng cảnh lâu đài ?*

Hội Chúng Thiên đồng bảo với cô nàng **Revatī** rằng:

*“Xưa ở thành Ba La Nại một người,
Có tên gọi là **Nan di ya** cư sĩ,
Không xan tham, chàng cúng dường hậu hỉ,
Đây lâu đài Chàng, Tiên Nữ cả đoàn,
Đang sáng bừng như ánh mặt trời quang.*

*Đoàn Tiên Nữ tắm chiêm đàn đẹp nhất,
Đang làm đẹp cho lâu đài mọi mặt,
Vẻ diễm kiều không khác ánh mặt trời,
Chàng sinh Thiên đang hưởng cảnh lâu đài.”*

Cô nàng **Revatī** vội liền đáp lại:

*“Ta là vợ **Nan di ya** thuở trước,
Nữ chủ nhân nắm quyền gia tộc,
Nay muốn cùng chàng hưởng cảnh lâu đài.
Ta chẳng mong nhìn Địa Ngục trần ai.”*

Sau khi cả hai vị Dạ Xoa đã dẫn cô nàng **Revatī** cho được nhìn thấy Thiên Tử **Nandiya** và tòa Thiên Cung của chàng ta xong rồi, sau đó liền quăng cô nàng **Revatī** vào trong Phần Nị Du Tăng Địa Ngục (**Samsavaka Ussadanaraka** – Địa Ngục đầy phân thối).

*“Đây Địa Ngục dành cho người độc dữ,
Trong Thế Gian nơi loài người trú ngụ,
Phước đức không hề được chính người làm,
Những kẻ nào đầy sân hận xan tham,
Tinh ác độc không thể nào đạt tới,
Cảnh đồng cư với bậc ở Thiên Giới.”*

Khi rơi vào Phần Nị Du Tăng Địa Ngục, cô nàng **Revatī** lại vẫn hỏi:

*“Cái chi đây để lộ đám phân thối ?
Cái chi đây mùi xú uế thúi hôi,
Phân chi đó đang bông bênh trôi chảy ?
Sam sa ka bách trượng sâu là đây,
Re va tī sẽ cháy mấy ngàn năm.
Những Ác Hành nào về Ngũ, Ý, Thân,
Khiến Ta đến **Sam sa ka** bách trượng ?”*

Các vị Chúa Ngục đáp lời:

*“Người lữ hành, Bà La Môn, Trưởng Thượng,
Người đều đem lời dối trá phỉnh lừa,
Đấy chính là Ác Nghiệp tạo ngày xưa.
Vây Ngục **Sam sa ka** sâu bách trượng,
Chính là nơi **Re va tī** trả Quả,
Và bị thiêu đốt cả mấy ngàn năm.”*

*Ngực tốt đem chặt đứt cả tay chân,
Chúng cắt cả đôi tai cùng chiếc mũi,
Và sau đó bày qua điều ủa tới,
Xấu xí người đang giã giữa đường kia.*

Tất cả các vị Chúa Ngục ở trong Địa Ngục ấy, đã cùng rủ nhau đến chụp lấy thân xác và đã đánh đập. Cô nàng **Revatī** đã bị Chúa Ngục đánh đập và đã thụ lãnh cảm thọ thống khổ một cách nghiêm trọng, đã phải khóc la và rên siết với mọi trường hợp hiện bày. Cô nàng **Revatī** kêu gào van xin các vị Chúa Ngục đưa nàng về lại Nhân Thế:

*“Tốt lành thay nếu Ta được đưa về,
Ta sẽ tạo Phước nhiều nhờ Xả Thí,
Sống chế ngự, tự điều thân, hoan hỷ,
Những người làm như vậy Quả Phước tràn,
Và ngày sau không trạo hối muộn màng.”*

Các vị Chúa Ngục trả lời:

*“Ngày xưa người sống buông lung phóng dật,
Nên ngày nay phải khổ đau than khóc,
Phải chịu bao nghiệp Quả chính người làm.”*

Cô nàng **Revatī** liền nói:

*“Ai từ trên Thiên Giới xuống trần gian,
Phải nói vậy cùng Ta khi được hỏi:
“Nên cúng dường cho những bậc giữ Giới,
Thức uống ăn, y áo với tọa sàng.”
Còn kẻ nào đầy sân hận xan tham,
Và ác tánh không thể nào cộng trú,
Với những bậc lên Thiên Giới, Thiện Thú.
Vì từ đây Ta trở lại làm người,
Giữ Giới và hào phóng, sống trong đời,
Ta sẽ thực hiện biết bao Thiện Sự,
Do Xả Thí, công bằng, Tâm chế ngự.
Lòng Tín thành, Ta sẽ lập vườn hoa,
Và đắp đường trong khoảng đất hoang sơ,
Xây hồ nước, giếng đào cho dân chúng.
Ngày Mười Bốn, Ngày Rằm và Mồng Tám,
Đặc biệt ngày nửa tháng có liên quan,
Bát Quan Trai là Giới Luật tám phần.*

*Bố Tát Giới, Ta sẽ luôn phòng hộ,
Không phóng dật và giữ gìn đức độ,
Chuyên cúng dường, việc Ta thấy thật lòng.”*

Các vị Chúa Ngục khi đã nghe những lời rên siết của cô nàng **Revatī** này, thay vì sẽ thương xót và xúc cảm, thì trái lại mắng nhiếc cô ta rằng: “*Khi vẫn còn hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế (Manussaloka) tại sao người lại không có Tâm Tàm Quý với việc xấu ác ? Tạo tác việc xấu ác một cách ty liệt đến các vị thọ thí, tức là Chư Tỳ Khưu và người nghèo khổ, là những người đã từng thọ thí và lễ cúng dường ở nơi chàng Nandiya đã từng tạo Thiện Hạnh một cách thường luôn. Người lại từ bỏ nó đi, không thực hiện theo con đường cao quý và tốt đẹp như chàng Nandiya đã có làm. Đến khi phải thụ lãnh Quả báo của việc Ác thì lại khóc la và rên siết như vậy, thì chẳng có tâm cầu điều lợi ích chỉ cả đâu.*”

Khi vị Chúa Ngục đã nói vừa dứt thì nắm lấy cả hai chân nhấc lên, còn cái đầu ấy thì buông thõng xuống và quăng vào trong Phần Nị Du Tăng Địa Ngục, để cho tiếp tục phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong chỗ ấy.

*Trong khi nàng giãy giụa, hét đau thương,
Chúng liền thả chân nàng, đầu lộn xuống,
Vào Địa Ngục kinh hoàng sâu trăm trượng.*

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày ở trong Tích Truyện Lâu Đài của **Revatī** - Thiên Cung Sử Ký (**Vimānavatthu**) như sau:

*Icevaṃ vip̐palapantiṃ Phandamānaṃ tathā tathā
Khipiṃsu niraye ghose Uddhaṃ pādaṃ avaṃ siraṃ*

*Ngày xưa Ta vốn biển lận, xan tham,
Phỉ báng nhiều Ân Sĩ, Bà La Môn,
Và lừa phỉnh Chồng Ta bằng lời dối,
Nay cháy trong Ngục kinh hoàng u tối.*

Ghi chú: Với hạng người mà phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Địa Ngục, bởi vì đa số những hạng người này, khi vẫn còn hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**) đã tạo tác việc bức hại, lăng nhục, sỉ vả các bậc Sa Môn, Bà La Môn.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày để ở bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện như sau: “*Mahānirayayesu kira yebhuyyena dhammika Samaṇa Brahmaṇesu vatāparādhā paccanti*” – Tất cả loài Hữu Tình mà phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Địa Ngục hoặc Du Tăng Địa Ngục đây, thì việc thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ấy có sự việc không xác định. Một vài người phải bị thụ lãnh thống khổ chỉ có bảy ngày. Một vài người thì phải bị thụ lãnh thống khổ cho đến suốt cả Kiếp cũng có. Tất cả những sự việc đều là tùy thuộc vào Nghiệp Lực (**Kamma**) của loài Hữu Tình đó.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày đề ở trong Phụ Chú Giải Bảo Tháp Ngọc Mani (**Maṇisāramañjūsāṭikā**) như sau: *“Apāyesu hi kammameva pamaṇaṃ.”* – *Cõi Thống Khổ tùy thuộc là chính do bởi Nghiệp Lực.*

13. Tích Truyện Đức Vua Ajātasattu

Đức Vua **Ajātasattu**, dù cho Ngài là vị đáng sẽ được chứng đắc Quả vị Vô Sinh (**Arahattaphala**) chính ngay trong kiếp sống đó (**Pacchimabhavikapuggala**), nhưng Ngài lại là người kết giao với người xấu ác, tức là đi kết giao với Tỳ Khuru **Devadatta**, là một Ác Hữu (**Pāpamitta**), là một kẻ nghịch đối với Bậc Chánh Đẳng Giác. Bởi nhân đó, Đức Vua **Ajātasattu** mới khởi sinh lòng tham, sân hận và tà kiến, cho đến thực hiện việc sát mạng Đức Vua **Bimbisāra** là Phụ Vương của mình. Theo lệ thường, với hạng người đã tạo ra Nghiệp Sát Phụ thì phần đa số là phải bị đọa vào trong Vô Gian Đại Địa Ngục (**Avīcimahānaraka**). Tuy nhiên với Đức Vua thì không phải bị như vậy. Sự việc như thế này là vì trong thời kỳ mà Đức Vua trị vì Vương Quốc ấy, Ngài đã đoạn giao với Tỳ Khuru **Devadatta**, quay trở lại tu dưỡng đạo đức trở thành bậc Thiện Nhân, thực hiện việc quy ngưỡng đến Bậc Chánh Đẳng Giác cùng với tất cả Chư vị Thánh Tăng Thịnh Văn, khởi sinh niềm tịnh tín cúng dường Xả Thí Tứ Vật Dụng thiết yếu, dẫn đến thành bậc Hộ Trì Tam Bảo. Bởi do đó, khi Đức Vua đã bằng hà, mới không phải bị đọa vào trong Vô Gian Đại Địa Ngục, nhưng phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīniraya**), đó là phần phụ gia thay thế của Vô Gian Đại Địa Ngục.

Việc thụ lãnh thống khổ ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīniraya**) hiện bày như sau: từ từ chìm xuống, chìm xuống từng mỗi lần một chút ít, cho đến đụng vào đáy nồi bằng đồng đang sôi. Tính về thời gian lâu dài đến ba mươi ngàn năm (30,000) của Địa Ngục này. Khi sẽ phải ngoi lên từ ở nơi đáy nồi thì cũng sẽ từ từ ngoi lên, ngoi lên từng mỗi lần một chút ít. Tính về thời gian cũng lại lâu dài đến ba mươi ngàn năm (30,000) của Địa Ngục này vậy. Kết hợp lại thời gian thụ lãnh thống khổ của Đức Vua **Ajātasattu** ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīniraya**) có hạn định là sáu mươi ngàn (60,000) năm thì mới sẽ thoát ra khỏi nơi Địa Ngục ấy được.

Tiếp đến ở trong thời vị lai có được hai A Tăng Kỳ và một trăm ngàn Đại Kiếp (**Mahā Kappa**), mới sẽ được thành Bậc Độc Giác Phật có tên gọi là **Vijitāvī**.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Phẩm Giới Uẩn (**Sīlakhandhavagga Aṭṭhakathā**) đã có đề cập đến như sau: *“Ajātasatturāja lohakumbhīyaṃ nibbattitvā tiṃsavassasahassāni adho patanto heṭṭhimatalaṃ patvā tiṃsavassasahassāni uddhaṃ gacchanto punapi uparīmatalaṃ pāpuṇitvā muccissati anāgate pana Vijitāvī nāma Paccekabuddho hutvā parinibbāyissati”.*

Kết Thúc Phần Trình Bày Một Cách Giảng Rộng Về Địa Ngục

-----00000-----

BẢNG SINH ĐỊA GIỚI (TIRACCHĀNABHŪMI)

Câu Phân Tích (Padaccheda) – Câu Liên Hệ (Padasambandha) – Chú Giải (Vacanattha) Và Lời Giải Thích Một Cách Giảng Rộng Ở Trong Kệ Bảng Sinh Địa Giới

Chú Giải (Vacanattha): “*Tiro añjantīti = Tiracchāna*” Loài Hữu Tình đi với phần thân (như là đầu, lưng, v.v) nằm ngang thì gọi là loài *Bàng Sinh*; hoặc một ý nghĩa nữa, loài Hữu Tình mà bị cản trở việc tiến hóa Đạo Quả thì gọi là loài *Bàng Sinh*.

Ở tại đây, giải thích rằng tất cả những loài Hữu Tình, như là Nhân Loại, khi bước đi thì thường đi một cách thẳng đứng, tức là cái đầu thì ngẩng lên phía trên. Còn loài *Bàng Sinh* ấy, khi bước đi thì thường đi với phần thân nằm ngang, tức là cả hai cánh tay thì phải dùng làm chân cẳng, cái đầu thì đặt ở phía trước, và cúi khòm xuống phía dưới. Còn loài *Bàng Sinh* chim chóc ấy, cho dù thật sự là có hai cái chân giống với Nhân Loại, nhưng trong sát na khi đi thì thân hình lại không có được đứng thẳng, vẫn là bước đi với phần thân nằm ngang tương tự như vậy, bởi do đó mới gọi là loài *Bàng Sinh*. Một trường hợp khác nữa, trong chủng loại của loài *Bàng Sinh* này, cho dù đó sẽ là bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) đi nữa, mà nếu đã thọ sinh vào một trong những loài *Bàng Sinh* này đi rồi, thì tất phải bị tách rời Đạo Quả một cách đoạn chắc, bởi vì đã là chủng loại của loài *Bàng Sinh*. Bởi do đó, những loài Hữu Tình này mới gọi là loài *Bàng Sinh*.

Như vậy, từ ngữ “*Tiracchāna* - *Bàng Sinh*” bao gồm hai từ ngữ “*Tiro*”- xuyên qua, và “*Acchāna*”- đi.

Loài *Bàng Sinh* được gọi như vậy là vì lẽ thường khi đi thì những Hữu Tình *Bàng Sinh* đi với thân mình nằm ngang mặt đất. Người Phật Tử có niềm tin rằng loài Hữu Tình đi tục sinh vào Cõi *Bàng Sinh* là vì đã có tạo ra Bất Thiện Nghiệp Lực. Tuy nhiên, nếu như cũng đã có tích trữ Thiện Nghiệp Lực thích nghi trong thời quá khứ, khi lìa khỏi Cõi *Bàng Sinh* Địa Giới, thì cũng có thể tục sinh trở lại vào Cõi Nhân Loại, hoặc những Cõi Giới khác.

Một cách chính xác, phải nói rằng Nghiệp Báo đã biểu hiện dưới hình thức *Bàng Sinh* thì cũng có thể biểu hiện trở lại dưới hình thức Nhân Loại, hoặc ngược lại. Cũng ví như luồng điện có thể biểu hiện kế tiếp dưới nhiều hình thức như ánh sáng, hơi nóng, động lực, v.v. Như vậy, không phải động lực phát sinh do hơi nóng, cũng không phải do ánh sáng. Cùng thế ấy, không phải Nhân Loại trở thành *Bàng Sinh*, hoặc *Bàng Sinh* trở thành Nhân Loại.

Một con thú có thể sinh trưởng trong trạng thái sung sướng an lạc, nhờ vào Thiện Nghiệp Lực đã có tích trữ trong thời quá khứ. Lắm khi có những con thú, nhất là chó hoặc mèo, tuy vẫn mang hình thức *Bàng Sinh*, tuy nhiên lại có một kiếp sống đầy đủ tiện nghi an lạc, sung sướng hơn cả nhiều người. Ấu cũng do bởi Nghiệp Lực đã có tạo ra.

Chính do Nghiệp Lực đã có tạo nên tính chất của Sắc Tướng. Hình thể như thế nào cũng do hành động Thiện hoặc Bất Thiện trong thời quá khứ. Và một lần nữa, điều này hoàn toàn tùy thuộc vào sự hiểu biết của chúng ta về thực tại phát triển đến mức độ nào.

Từ ngữ **Tiracchāna** (Bàng Sinh) nếu chiết tự ra thì như thế này, tức là **Tira añja yu** (**Ana**) hoặc **Āna tira** làm thành câu danh hiệu (**Upasaggapada**). **Añja** là ngữ căn, **Yu** (**Ana**) hoặc (**Āna**) là tiếp vĩ ngữ.

Chú Giải Từ Ngữ TIRACCHĀNAYONI

“Tiracchānānam yoni = Tiracchānayoni” – Sản Sinh Xứ của những loài Bàng Sinh thì gọi là **Bàng Sinh Sản Sinh Xứ (Tiracchānayoni)**. Tại nơi đây, từ ngữ **Yoni** được dịch là **Jāti** (Sản Sinh Xứ, Căn Nguyên), vì lẽ tất cả những loài Bàng Sinh này không có chỗ nương trú một cách riêng biệt. Bởi do đó, Ngài Giáo Thọ **Anuruddha** mới gọi là **Tiracchānayoni** (Bàng Sinh Sản Sinh Xứ). Và loài Bàng Sinh này có hai thể loại, tức là: một thể loại Bàng Sinh mà được nhìn thấy với con mắt thông thường, và một thể loại Bàng Sinh mà với con mắt bình thường không thể nhìn thấy được. Ý nghĩa là: loài Bàng Sinh này mà có loại Hữu Tình thuộc nhóm to lớn và cũng có loại thuộc nhóm nhỏ bé, tí xiu. Trong tất cả những loài Bàng Sinh này, có cả thấy là bốn loại nhóm, và phân chia theo loại nhóm chân cẳng, thì có như sau:

1. **Apadatiracchāna** – Vô Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh mà không có chân cẳng, tức là rắn, cá, giun đất, v.v.

2. **Dvipadatiracchāna** – Nhị Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh có hai chân, tức là chim và gà.

3. **Catuppadatiracchāna** – Tứ Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh có bốn chân, tức là bò, trâu, v.v.

4. **Bahuppadatiracchāna** – Đa Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh có nhiều chân, tức là con rít (rết), con sâu cuộn chiều, v.v.

Tất cả các loài Bàng Sinh mà đã có được đề cập đến, khi phân tích theo chỗ nương trú, thì một vài loại nhóm nương trú ở trên mặt đất, nhưng có một vài loại nhóm thì nương trú ở dưới nước. Còn các loại nhóm nương ở sống trong nước thì nhiều hơn loại nhóm nương ở trên đất liền.

Có phần **Pāli** dẫn chứng có được trình bày để ở trong Chánh Tạng Tăng Chi Bộ Kinh thuộc Phẩm Nhất Chi (**Ekaguttara**) như sau: **“Appakā bhikkhave te sattāye thalajā athakho eteva sattā bahutarā ye odakā”** – Dịch nghĩa là: “*Này Chư Tỳ Khuru, loài Hữu Tình nào sinh ở trên đất liền thì loài Hữu Tình ấy có số lượng ít ỏi. Nhưng sự thật là, loài Hữu Tình nào mà sinh ở trong nước thì loài Hữu Tình ấy có số lượng nhiều.*”

Trong phần **Pāli** dẫn chứng này, Đức Phật Ngài đã có trình bày rằng: “*Loài Hữu Tình sinh ở trên đất liền thì có số lượng ít ỏi, và sinh ở trong nước thì số lượng nhiều ấy*”, Đức Phật đã không có ý định chỉ nhắm một cách riêng biệt duy nhất chỉ là loài Bàng Sinh, mà cũng kể luôn cả với Nhân Loại, bởi vì ở tại nơi đây, từ ngữ “*loài Hữu Tình*” có ý nghĩa đến cả loài Bàng Sinh cùng luôn cả Nhân Loại mà đang hiện hữu ở trong **Cõi Nhân Thế** và không có tác ý để hạn định rằng: “*Loài Hữu Tình hiện hữu ở trên đất liền và ở trong nước thì có số lượng bằng chừng ấy.*” mà chỉ có tác ý trình bày rằng: “*Tất cả loài Hữu Tình ở trên đất liền và ở*

trong nước thì quả là đếm không xuể” (**Sattanikāyo Ananto** – Số lượng Hữu Tình là vô hạn định).

Nương theo Phật Ngôn này, bậc Đại Giáo Thọ **Buddhaghosa** (Phật Âm) đã có xác minh để ở trong bộ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh “Hoàn Thành Điều Ý Nguyên” (**Manorathapūraṇi Anguttara Aṭṭhakathā**) rằng: “Sự thật là tất cả những loài Hữu Tình mà hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**) ấy, quả là đếm không xuể, cũng như thế loài Hữu Tình mà sinh ở trong nước cũng có số lượng rất nhiều vô số kể.” Chính tự Ngài đã có được nhìn thấy là có một loài cá tên gọi **Nandiyavaṭṭa** (Ái Luân) sinh sống ở trong Đại Dương, nằm ở khoảng giữa Đảo Quốc **Laṅkā** với **Suvaṇṇabhūmi** (Xứ Vàng). Và “**Suvaṇṇabhūmi**” ấy, hiện bây giờ gọi là tỉnh **SaThôn**, nằm bên phía dưới của nước Miến Điện.” Một bờ đại dương này thì tiếp giáp với Đảo Quốc **Laṅkā**, và một bờ bên kia thì tiếp giáp với **Suvaṇṇabhūmi** đo khoảng cách thì được 700 do tuần. Khoảng giữa Đảo Quốc **Laṅkā** với **Suvaṇṇabhūmi** thì có thương buôn thường xuyên lui tới để bán buôn. Trong khoảng giữa của đại dương có chiều dài tới 700 do tuần này, loài cá tên **Nandiyavaṭṭa** (Ái Luân) đã bơi nổi lên cho được nhìn thấy thành từng đàn, nối tiếp với nhau một cách chặt ních và sát khít với nhau từng mỗi con một, kể từ bờ của Đảo Quốc **Laṅkā** cho tới bờ của **Suvaṇṇabhūmi** có số lượng là bao la rộng lớn, không có khả năng để sẽ ước tính được rằng trải rộng ra cho đến được ngần nào, mà chỉ có thể ước tính được chiều dài đến nơi bờ của **Suvaṇṇabhūmi** là 700 do tuần. Khi tất cả thương buôn đã dùng thuyền buồm để vượt qua từ nơi Đảo Quốc **Laṅkā** đi tới **Suvaṇṇabhūmi** ấy, thì đã ăn cá trọn cả bảy ngày, và mỗi ngày thì đã đi được 100 do tuần.

Tiếp theo đây, là sẽ giải thích đến câu chuyện về Chúa tể của loài Rồng (Long Vương), loài Điều Nhân (**Kinnarā** – loài nửa mình người và nửa mình chim), loài Sư Tử Vương (**Rājasīha**), loài Kim Sí Điều (**Garula**), loài Kinh Ngr.

Có 1024 Thể Loại Long Vương - Có Bốn Phân Loại Long Vương

1. Kaṭṭhamukha (Cương Thỏ Độc Tố): Loài Long Vương này có một loại nọc độc, là nếu như cắn vào người nào rồi, thì hết cả toàn thân của người đó sẽ cứng đơ. Các bộ phận như là cánh tay, v.v. sẽ co vào và duỗi ra không được, và rất là đau nhức.

2. Pūtimukha (Xú Khí Độc Tố): Loài Long Vương này có một loại nọc độc, nếu như cắn vào người nào rồi, thì vết thương mà bị cắn đó sẽ thối rữa và có nước vàng tươm chảy ra.

3. Aggimukha (Hỏa Tai Độc Tố): Loài Long vương này có một loại nọc độc, nếu như cắn vào người nào rồi, thì hết cả toàn thân của người ấy sẽ nóng sốt, và vết thương nơi mà đã bị cắn sẽ trở thành dấu vết giống như là bị lửa đốt cháy.

4. Satthamukha (Lôi Đả Độc Tố): Loài Long vương này có một loại nọc độc, mà khi cắn vào người nào rồi, thì cũng giống như bị sét đánh vậy.

Trong tất cả bốn phân loại Long Vương mà đã có đề cập đến rồi đây, thì có bốn loại cách thức tạo ra mỗi nguy hại của từng mỗi thể loại Long Vương, đó là:

1. **Datṭhavisānāgarāja** (Giảo Độc Long Vương): có loại Long Vương, nếu như đã bị cắn rồi thì nọc độc lan tỏa khắp cơ thể.

2. **Diṭṭhivisānāgarāja** (Kiến Độc Long Vương): có loại Long Vương, thì dùng vào đôi mắt rồi phún nọc độc ra qua đường con mắt.

3. **Phuṭṭhavisānāgarāja** (Xúc Độc Long Vương): có loại Long Vương có nọc độc khắp cả cơ thể, rồi vào dùng thân thể tiếp xúc cọ chạm thì phát sinh ra nọc độc và tiết chảy ra.

4. **Vāṭavisānāgarāja** (Phún Độc Long Vương): có loại Long Vương dùng vào hơi thở phun nọc độc và nọc độc này sẽ bay tỏa đi ra.

Từng mỗi loại Long Vương thì có bốn cách thức tạo ra mỗi nguy hại, do đó có cả thảy là mười sáu cách thức tạo ra mỗi nguy hại ($4 \times 4 = 16$).

Khi phân tích việc gây ra những phản ứng của nọc độc thì lại có thêm bốn chủng loại nữa, đó là:

1. **Āgatavisa na ghoravisa**: Có loại nọc độc lan tỏa ra một cách nhanh chóng nhưng không có dữ dội mãnh liệt.

2. **Ghoravisa na āgatavisa**: Có loại nọc độc mạnh nhưng nọc độc ấy lan tỏa ra một cách từ từ.

3. **Āgatavisa ghoravisa**: Có loại nọc độc lan tỏa ra một cách nhanh chóng và rất mãnh liệt.

4. **Na āgatavisa na ghoravisa**: Có loại nọc độc lan tỏa ra từ từ và không có mãnh liệt.

Kết hợp cách thức tạo ra mỗi nguy hại thì có 64 thể loại.

Trong từng mỗi thể loại của tất cả 64 thể loại này, thì lại được phân chia làm thành bốn chủng loại nữa theo việc sản sinh, đó là:

1. **Aṇḍajanāgarāja** (Noãn Sinh Long Vương): loài Long Vương sinh ở trong quả trứng.

2. **Jalābujanāgarāja** (Thai Sinh Long Vương): loài Long Vương sinh ở trong thai bào.

3. **Saṃsedajanāgarāja** (Hãn Sinh Long Vương): loài Long Vương sinh ra từ nơi mồ hôi.

4. **Opapāṭikanāgarāja** (Hóa Sinh Long Vương): loài Long Vương vừa sinh ra liền to lớn ngay.

Kết hợp lại thì có 256 thể loại Long Vương.

Trong từng mỗi thể loại của tất cả 256 thể loại Long Vương này, thì lại sinh khởi ra thành hai chủng loại, đó là:

1. **Jalanāgarāja** (Thủy Chủng Long Vương): loài Long Vương sinh ở trong nước.

2. **Thalajanāgarāja** (Địa Chủng Long Vương): loài Long Vương sinh ở trên đất liền.

Kết hợp lại thì có 512 thể loại Long Vương.

Trong từng mỗi thể loại của tất cả 512 thể loại Long Vương này, thì lại phân chia ra thành hai chủng loại nữa, đó là:

1. **Kāmarūpīnāgarāja** (Thụ Dục Long Vương): loài Long Vương mà có thụ hưởng ngũ dục.

2. **Akāmarūpīnāgarāja** (Bất Thụ Dục Long Vương): loài Long Vương mà không có thụ hưởng ngũ dục.

Kết hợp lại thì có tất cả 1024 thể loại Long Vương.

Năm Thể Loại Đặc Tướng Của Long Vương Thường Luôn Hiện Bày

Với loài Long Vương mà có thần lực thì thường luôn có khả năng hóa thân cho thành con người được. Tuy nhiên dù cho việc hóa thân để sẽ được làm thành con người có thật đi nữa, thì năm thể loại đặc tướng cũng vẫn thường luôn có khả năng để hiện bày. Đó chính là việc hiện bày thân tướng của loài Long Vương nguyên thủy của mình. Năm thể loại đặc tướng ấy, đó là:

1/ Trong sát na Tái Tục, thì phải hiện bày thân tướng hình thù là loài Long Vương.

2/ Trong sát na đang lột xác, thì thân tướng hình thù vẫn giữ nguyên dạng là loài Long Vương.

3/ Trong sát na loài Long Vương đang giao hợp với nhau, thì vẫn giữ hình thù của loài Long Vương.

4/ Trong sát na ngủ nghỉ đó, nếu như bất luận thời lúc nào đang ngủ nghỉ mà thất niệm, thì ngay sát na ấy cũng trở lại nguyên hình là loài Long Vương.

5/ Trong sát na tử vong, thì cũng vẫn phải hiện bày là loài Long Vương.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã trình bày để ở trong bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú (**Dhammapada Aṭṭhakathā**), trong bộ Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyutta Aṭṭhakathā**), trong bộ Chú Giải Tạng Luật - Đại Phẩm (**Vinaya Mahāvagga Aṭṭhakathā**) như sau: "*Nāgassa pana pañcasu sabhāvapātukammaṃ hoti Paṭisandhi kāle tacajahana kāle, sajjātiyā methunakāle viṣaṭṭhaniddokka manakāle cutikāleti*" – Việc khởi sinh hiển lộ một cách thông thường về thân hình của loài Long Vương vào trong năm thời điểm, đó là:

1/ Trong sát na Tái Tục,

2/ Trong sát na đang lột xác,

3/ Trong sát na loài Long Vương đang giao hợp với nhau,

4/ Trong sát na ngủ nghỉ mà thất niệm,

5/ Trong sát na tử vong.

Với Người Không Có Thực Hiện Hành Động Điều Ngụy Hại Đến Đạo Quả Nhưng Cũng Bị Xếp Vào Trong Chủng Loại Bàng Sinh

Theo thông thường, thì hết tất cả Chư Thiên đều là người đáng có được Đạo Quả cả, nhưng lại bị xếp vào chủng loại Bàng Sinh ấy, là vì xuất gia không được. Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày để ở trong bộ Chú Giải Đoạn Trừ Luật Nghi (**Kaṅkhāvitaraṇī**

Aṭṭhakathā), trong bộ Chú Giải Luật Tổng Hợp (**Vinayaśāṅgaha Aṭṭhakathā**) có nêu rằng: “*Yassa upasampadā paṭikkhittā so Tiracchānagato nāma*” – Bậc Chánh Đăng Giác Ngài khước từ việc thọ Cụ Túc Giới đối với người nào, thì người ấy gọi là Bàng Sinh.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày để ở trong bộ Chú Giải Tạng Luật – Đại Phẩm (**Vinaya Mahāvagga Aṭṭhakathā**) như sau: “*Antamaso sakkam devarājānam upādāya koci amanussajātiyo sabbo imasmim atthe tiracchāna gatoti veditabbo.*” – Tất cả các bậc Trí Giả nên hiểu biết rằng “Người mà không có sinh chủng là Nhân Loại, thì cho dù sẽ là Thiên Chủ Đế Thích đi nữa, cũng phải bị xếp vào trong chủng loại Bàng Sinh.”

[Chú Thích: Nên hiểu biết rằng: “chỉ với tích truyện có liên quan với phần Luật Chế Định (**Vinayapaññatti**), và không có ý nghĩa “Devà – Chư Thiên” sẽ phải là “**Tiracchāna** – Bàng Sinh”. Tất cả ở trong phần Chú Giải ấy có lời đề cập với từ ngữ rằng “**imasmim atthe**” (trong nội dung này, tích truyện này).]

Tuổi Thọ Của Long Vương

Tuổi thọ của Long Vương thì bất định, có khi có tuổi thọ lâu dài, có khi thì có tuổi thọ ngắn ngủi. Với nhóm mà có tuổi thọ lâu dài ấy, thì chí đến cả năm vị Phật xuất hiện ở trong thế gian này cũng có, và một vị Long Vương duy trì được tuổi thọ ấy như là vị Long Vương tên gọi là **Kāla**. Vị Long Vương **Kāla** này, có tuổi thọ tính kể từ Đức Phật **Kakusandho** cho đến Đức Phật **Samana Gotama** (Sa Môn Cồ Đàm), và lại tiếp tục có tuổi thọ cho đến Đức Phật **Ariya Mettreyā**.

Kết Thúc Câu Chuyện Về Long Vương

-----00000-----

ĐIỀU NHÂN – KINNARĀ

(Kinnara: Nam Điều Nhân – Kinnarī: Nữ Điều Nhân)

Chú Giải (**Vacanattha**): *Kucchito naro = Kinnaro (Narasadisattā)* – Loài Hữu Tình mà đáng ghê tởm nhưng lại giống với con người, gọi là Điều Nhân (**Kinnarā**). Có thân hình tương tự với con người, chỉ khác biệt ở một vài điểm, như là cả hai cánh tay thì giống với con người, nhưng cả hai lòng bàn tay thì giống với chim. Còn đầu, khuôn mặt, mắt, mũi thì giống với con người. Có vành môi rộng cho đến cổ và miệng rộng duỗi dài ra giống với ngựa. Chân, lòng bàn chân và móng chân thì giống như chim.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày để ở trong bộ Phụ Chú Giải Minh Nghĩa (**Veyyākaraṇakārikāṭikā**) rằng: “*Gīvato paṭṭhāye yāvamukhā assa mukha sañṭhāno gīvato paṭṭhāya yāvapādā pakkhisañṭhāno pañcasu thāṇesu pakkhijātiko.*” - Ở trong Túc Sinh Truyện **Bhallātiya** đã có trình bày như sau: “Loài Điều Nhân thì có tuổi thọ đến 1,000 năm” và thông thường thì loài Điều Nhân ấy thường vô cùng sợ hãi về nước.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Bhallātiya** rằng: “*Kinnarā nāma udakabhīrukā honti*” - Thông thường thì tất cả các loài Điều Nhân thường rất sợ hãi về nước.

Có bảy loại Điều Nhân, đó là:

- 1- **Devakinnarā** – Thiên Điều Nhân: loại Chư Thiên Điều Nhân.
- 2- **Candakinnarā** – Nguyệt Điều Nhân: loại Điều Nhân Mặt Trăng.
- 3- **Dumakinnarā** – Mộc Điều Nhân: loại Điều Nhân ở cây cối.
- 4- **Dandamānakinnarā** – Can Điều Nhân: loại Điều Nhân ở nơi cây gậy.
- 5- **Kontakinnarā** – Thương Điều Nhân: loại Điều Nhân ở nơi ngọn giáo.
- 6- **Sakunakinnarā** – Ưng Điều Nhân: loại Chim Điều Hầu Điều Nhân.
- 7- **Kaṇṇapāvuraṇakinnarā** – Nhĩ Điều Nhân: loại Điều Nhân ở lỗ tai.

Kết Thúc Câu Chuyện Về Điều Nhân

-----00000-----

SƯ TỬ VƯƠNG – RĀJASĪHA

Có bốn thể loại về Sư Tử Vương, đó là:

- 1- **Tiṇasīha** - Thảo Sư Tử Vương,
- 2- **Kālasīha** - Hắc Sư Tử Vương,
- 3- **Paṇḍusīha** – Huỳnh Sư Tử Vương,
- 4- **Kesarasīha** – Điểm Sư Tử Vương.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh (**Aṅguttara Aṭṭhakathā**) rằng: “*Sīhoti cattāro sīhā tiṇasīho kālasīho paṇḍusīho và Kesarasīho.*”

Trong tất cả bốn thể loại Sư Tử Vương này, có được giải thích như sau:

1- **Tiṇasīha** – Thảo Sư Tử Vương: có thân hình màu đỏ giống như chân chim bồ câu, to bằng với con bò tợ, và ăn cỏ làm thành vật thực.

2- **Kālasīha** – Hắc Sư Tử Vương: có thân hình màu đen, to bằng với con bò tợ, và ăn cỏ làm thành vật thực.

3- **Paṇḍusīha** – Huỳnh Sư Tử Vương: có thân hình giống như màu lá cây chín vàng, to bằng với con bò tợ, và ăn thịt làm thành vật thực.

4- **Kesarasīha** – Điểm Sư Tử Vương: có môi, đuôi và chân màu đỏ.

Kể từ ở trên đầu xuống cho chí lưng thì có ba lần sọc nổi màu đỏ và ba vòng xung quanh ở bàn tọa. Ở trên gáy có lông phủ xuống chí đến vai và có màu giống như mền vải len. Phần thân hình còn lại ngoài ra những điểm này thì toàn là màu trắng, và ăn thịt làm thành vật thực.

Có năm chỗ nương trú của loài Điểm Sư Tử Vương, đó là:

1. Hang động vàng,
2. Hang động bạc,
3. Hang động ngọc Ma Ni,
4. Hang động ngọc kim cương,
5. Hang động ngọc mã não.

Loài Điểm Sư Tử Vương (**Kesarasīha**) này, đặc biệt là chỉ ở trong khu rừng tuyết phủ Bắc Ấn Độ (**Himavanta**), có thân hình to lớn bằng với con trâu mộng. Ba loài Sư Tử Vương còn lại thì ở trong khu rừng già của dãy Hy Mã Lạp Sơn hoặc cũng có ở trong khu rừng rậm và thẳm sâu. Còn về tuổi thọ thì bất định, đôi khi có đến 200 hoặc 300 năm cũng có.

Trong hết tất cả loài Bàng Sinh, thì loài Sư Tử Vương này cũng được xếp vào hàng Bàng Sinh.

Kết Thúc Câu Chuyện Về Sư Tử Vương

-----00000-----

CÂU CHUYỆN KIM SÍ ĐIỀU VƯƠNG

Kim Sỉ Điều Vương có thân tướng hình thù giống như chim, do đó mới được xếp vào trong chủng loại của loài chim. Trong hết tất cả loài chim, thì Kim Sỉ Điều Vương là loài chim to lớn nhất ở trong hết tất cả chủng loại chim, trú ngụ ở khu rừng cây gạo ở trong tầng thứ hai của Tu Di Sơn (**Sineru**). Tu Di Sơn có năm tầng lớp vòng quanh. Tầng lớp thứ nhất ở trong đại dương **Sīdantara**, là chỗ nương trú của Long Vương. Chúa của Kim Sỉ Điều Vương có thân hình to cao 150 do tuần. Mỗi bên của cả đôi cánh rộng năm mươi do tuần, đuôi dài sáu mươi do tuần, cổ dài ba mươi do tuần, miệng rộng chín do tuần, chân dài mười hai do tuần. Chúa của Kim Sỉ Điều Vương mà khi đang bay, thì mãnh lực của việc vỗ cả đôi cánh phát sinh thành luồng cuồng phong mãnh liệt tỏa rộng ra cho đến 700 hoặc 800 do tuần. Thông thường thì loài Kim Sỉ Điều Vương ấy thường ưa thích ăn Long Vương làm thành vật thực.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày để ở trong bộ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh (**Samyutta Aṭṭhakathā**) rằng: "*Supaṇṇarājā diyadḍhayojanasatiko tassa dakkhiṇapakkho paññāsayajanīko hoti tathā vāmapakkho, piñchavaṭṭī satthiyojanikā gīvā tiṃsayojanikā mukhaṃ navayojanaṃ pādā dvādasayajanikā tasmim supaṇṇavātaṃ kātama āraddhe sattaṭṭhayojanasataṭṭhānaṃ nappahoṭṭī.*"

Kết Thúc Câu Chuyện Về Kim Sỉ Điều Vương

-----00000-----

CÂU CHUYỆN VỀ VOI TƯỢNG

Có mười chủng loại Voi, đó là:

1/ **Kālavara** – Hắc Tượng: voi có màu đen thông thường.

2/ **Gangeyya** – Hằng Hà Tượng: voi sông Hằng.

3/ **Pandara** – Bạch Tượng: voi có màu trắng.

4/ **Tamba** – Xích Tượng: voi có màu đỏ.

5/ **Pingala** – Huyết Dụ Tượng: voi có màu da mật (nâu sậm đen).

6/ **Gandha** – Hương Tượng: voi có hương thơm.

7/ **Mangala** – Kiết Tường Tượng: voi có điềm lành.

8/ **Hema** – Huỳnh Tượng: voi có màu xám tro.

9/ **Uposatha** – Bồ Tát Tượng: voi có màu trang nhã.

10/ **Chaddanta** – Chiến Tượng: voi sinh ở trong bờ hồ **Chaddanta** (một trong mười giống voi chiến, thân hình có màu trắng như bạc, miệng và chân có màu đỏ; sinh sống trong khu rừng ở bờ hồ Hy Mã).

+ Sức lực của 10 nam thanh niên thì bằng với sức lực của một con Hắc Tượng.

+ Sức lực của 10 con Hắc Tượng thì bằng với sức lực của một con Hằng Hà Tượng.

+ Sức lực của 10 con Hằng Hà Tượng thì bằng với sức lực của một con Bạch Tượng.

+ Sức lực của 10 con Bạch Tượng thì bằng với sức lực của một con Xích Tượng.

+ Sức lực của 10 con Xích Tượng thì bằng với sức lực của một con Huyết Dụ Tượng.

+ Sức lực của 10 con Huyết Dụ Tượng thì bằng với sức lực của một con Hương Tượng.

+ Sức lực của 10 con Hương Tượng thì bằng với sức lực của một con Kiết Tường Tượng.

+ Sức lực của 10 con Kiết Tường Tượng thì bằng với sức lực của một con Huỳnh Tượng.

+ Sức lực của 10 con Huỳnh Tượng thì bằng với sức lực của một con Bồ Tát Tượng.

+ Sức lực của 10 con Bồ Tát Tượng thì bằng với sức lực của một con Chiến Tượng.

Kết Thúc Câu Chuyện Về Voi Tượng

-----00000-----

Ghi chú: Câu chuyện về tám chủng loại Kinh Ngụ thì đã có được trình bày để ở trong bộ Duyên Sinh Phát Thú (**Paccayajotika Paṭṭhāna**) do đó mới không có trình bày ở tại đây.

Những Biểu Cảm (Sañña) Thường Hiện Bày Đối Với Bàn Sinh

Có ba thể loại biểu cảm thường hay hiện bày đối với tất cả loài Bàn Sinh, đó là:

1. **Kāmasañña** – Dục Thụ Tưởng: biết rõ việc thụ hưởng dục lạc.

2. **Gocarasañña** – Thông Hành Tưởng: biết rõ việc ăn uống.

3. **Maranasañña** – Tử Vong Tưởng: biết rõ việc tử vong.

Còn về Pháp Tướng (**Dhammasañña**) ấy, thì chỉ có một vài nhóm Bàng Sinh, như là bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) mới khởi sinh hiện bày lên được. Ngoài trường hợp ấy ra thì phần đa số các loài Bàng Sinh chỉ có ba thể loại biểu cảm như đã có đề cập đến rồi vậy. Trong hết tất cả ba thể loại ấy, thì phần đa số hiện bày là Tử Vong Tướng, vì lẽ có rất nhiều mối nguy hại có liên quan với sinh mạng đối với tất cả các loài Bàng Sinh. Đó là phần đa số các loài Hữu Tình bé nhỏ thường hay bị các loài Hữu Tình to lớn bức hại, sát hại dùng để ăn làm thành vật thực, như là thần lằn giết ăn các loài sâu bọ, mèo giết ăn thần lằn, hổ báo sát hại mèo để ăn, v.v. Tại đây là việc sắp xếp mối nguy hại phải bị nhận lấy giữa các loài Hữu Tình Bàng Sinh lẫn nhau. Ngoài sự việc này ra, thì vẫn còn có mối nguy hại liên quan với sinh mạng ở những phương diện khác nữa, như là việc đói khát ở trong việc tìm kiếm vật thực để mà ăn lại có sự vất vả khổ sở ở trong chỗ nương trú. Hơn thế nữa, lại còn bị một nhóm người thường hay bức hại hoặc sát hại v.v. Bởi do đó, tuổi thọ của nhóm Bàng Sinh có thân hình bé nhỏ có khi chỉ có một tuần cũng có; loài chó thì có tuổi thọ phần nhiều là mười cho đến mười lăm năm; bò, trâu, ngựa thì có tuổi thọ từ hai mươi cho đến ba mươi năm cũng có; hoặc có tuổi thọ chỉ bằng với con người cũng có; tuổi thọ của loài voi thì từ sáu mươi năm cho đến một trăm năm cũng có; một cách bất định.

Tóm lại tuổi thọ của các loài Bàng Sinh thì không thể nào xác định một cách chắc chắn được.

KẾT THÚC VIỆC TRÌNH BÀY MỘT CÁCH GIẢNG RỘNG VỀ LOÀI BÀNG SINH

-----00000-----

LÃNH VỰC NGẠ QUỶ ĐỊA GIỚI (PETTIVISAYABHŪMI)

**Câu Phân Tích (Padaccheda) – Câu Liên Hệ (Padasambandha) –
Chú Giải (Vacanattha) Và Lời Giải Thích Một Cách Giảng Rộng
Ở Trong Lãnh Vực Ngạ Quỷ Địa Giới**

Sukhamussayato pàkattham entity = Petā – Loài Hữu Tình mà gọi là Ngạ Quỷ (**Peta**) vì lẽ thường đi đến ở trú xứ xa cách khỏi tất cả mọi sự an lạc.

Petānam samūho = Pettī – Tất cả hội chúng Ngạ Quỷ, gọi là Loài Ngạ Quỷ.

Pettīya visayo = Pettivisayo – Trú xứ mà hóa sinh ra tất cả hàng Ngạ Quỷ thì gọi là Lãnh Địa Ngạ Quỷ (**Pettivisaya**).

Như vậy, từ ngữ “**Peta**” bao gồm với hai từ ngữ “**Pa**” + “**Ita**”. Theo ngữ nguyên, là những loài Hữu Tình đã quá vắng, hay những loài Hữu Tình hoàn toàn không có sự an vui, hạnh phúc. **Peta** – *Ngạ Quỷ*, không phải chỉ là Ma Quỷ vô hình vô sắc tướng. Mặc dù mắt thường của Nhân Loại không thể nhìn thấy những loài Hữu Tình này, tuy nhiên, họ cũng có

sắc hình thể tướng (*Sắc Pháp*). Có một loại Nga Quỷ không có một Cõi Giới riêng biệt cho mình, mà thường sống trong các bụi cây rừng già, ở những nơi ô uế bẩn thỉu, v.v.

Tại đây, từ ngữ mà gọi **“Peta”** có nghĩa là tất cả Hữu Tình khi đã mạng chung rồi thì đều gọi với nhau là **“Peta – Ma Quỷ”** cả. Tuy nhiên đặc biệt ở tại nơi đây, chỉ có ý nghĩa với loài Hữu Tình mà thành Nga Quỷ.

Rằng theo phần chiết tự văn phạm ở trong từ ngữ gọi là **“Peta”**, khi phân tích ra thì có như vậy: **“Pa + I + Ta”**. **“Pa”** là câu danh hiệu (**Upasaggapada**), **“I”** là ngữ căn (**Dhātu**), **“Ta”** là tiếp vị ngữ (**Paccaya**). Thông thường thì tất cả Nga Quỷ không có chỗ nương trú một cách riêng biệt, do đó những loài Nga Quỷ ấy mới có trú xứ cùng khắp mọi nơi, như là nương theo rừng già, theo dãy núi, vực thẳm, ốc đảo, biển cả, đại dương, bãi tha ma. Bởi nguyên nhân ấy, Ngài Giáo Thọ **Anuruddha** mới có trình bày rằng: **“Pettivisayo – Lãnh địa Nga Quỷ”**.

Lời nói rằng **“Peta”** ấy, tức là ma quỷ, dạ xoa và nga quỷ, v.v. mà tất cả mọi người dùng để nói với nhau ở khắp mọi nơi, và Nga Quỷ có nhiều hạng loại với nhau. Một vài loại là hàng Nga Quỷ nhỏ bé, một vài loại là hàng Nga Quỷ to lớn, và Nga Quỷ này biến hóa thân hình cho thành Cảnh Duyệt Ý (**Itthāramma**) hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý (**Aniṭṭhāramma**) cũng được. Về phía Cảnh Duyệt Ý thì làm cho nhìn thấy là Chư Thiên, làm thành người nam, thành người nữ, đạo sĩ, vị Trưởng Lão, Tỳ Khưu, Tu Nữ. Nếu là phía Cảnh Bất Duyệt Ý thì làm cho nhìn thấy là bò, trâu, voi, chó; thân tướng hình thù đáng khiếp sợ, có cái đầu to lớn, con mắt lồi ra, và đôi khi cũng không có hiện bày rõ ràng, chỉ làm cho nhìn thấy là màu đen, màu đỏ, màu trắng. Trong tất cả những hàng Nga Quỷ này, một vài hạng loại phải bị thụ lãnh thống khổ lâu dài của việc phải chịu nhịn đói, nhịn khát. Một vài hạng loại đi vào ăn các vật thực thừa thãi mà ở nhà người quăng vứt bỏ trong những nơi bẩn thỉu. Một vài hạng loại thì ăn đàm dãi, nước miếng, và phân phần. Còn hạng Nga Quỷ mà nương trú theo dãy núi, đó là đỉnh Linh Thứu Sơn (**Gijjhakūṭa**), thì không phải chỉ có chịu sự nhịn đói vật thực, mà còn phải bị thụ lãnh thống khổ tương tự với loài Hữu Tình Địa Ngục nữa vậy.

Như Đã Có Trình Bày Để Ở Trong Bài Kinh Hạng Loại (Lakkhaṇa) Thuộc Chánh Tạng Pāli Tương Ứng Bộ Kinh Tiếp Theo Đây:

Có mười hai chủng loại Nga Quỷ được trích ra ở trong Kinh Thế Gian Chế Định (**Lokapaññatti**) và Kinh Lục Thú Giải Minh (**Chagatidīpanī**)

1/ Vantāsapeta – Thực Thóa Nga Quỷ: loại Nga Quỷ ăn nước miếng, đàm dãi, vật nôn mửa, làm thành vật thực.

2/ Kunapāsapeta – Thực Tử Thi Nga Quỷ: loại Nga Quỷ ăn tử thi của Người hoặc loài Hữu Tình, làm thành vật thực.

3/ Gūthakhādakapeta – Thực Phân Nga Quỷ: loại Nga Quỷ ăn các loại phân phần, làm thành vật thực.

4/ **Aggijālamukhapeta** – Cự Khẩu Nga Quỷ: loại Nga Quỷ thường luôn có ngọn lửa bốc cháy ở trong miệng.

5/ **Sūcimukhapeta** – Châm Khẩu Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có miệng bằng lỗ chui kim.

6/ **Taṇhattitapeta** – Ái Bức Hại Nga Quỷ: loại Nga Quỷ thường luôn bị bức hại do bởi Ái Dục (**Taṇhā**) làm cho phải bị đói bụng, khát nước.

7/ **Sunijajhāmakapeta** – Thán Thân Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân mình đen giống như củi than.

8/ **Satthangapeta** – Châm Thủ Chỉ Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có móng tay, móng chân dài và sắc bén như dao.

9/ **Pabbatangapeta** – Sơn Thân Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân hình to cao giống như quả núi.

10/ **Ajagarangapeta** – Mãng Xà Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân hình giống như con trăn.

11/ **Vemānikapeta** – Thiên Cung Nga Quỷ: loại Nga Quỷ phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong khoảng thời gian ban ngày, nhưng vào ban đêm thì lại được thụ hưởng an lạc ở trong Thiên Cung.

12/ **Mahidhidakapeta** – Đại Thế Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có nhiều thần lực.

Trình Bày Chú Giải Về Mười Hai Chủng Loại Nga Quỷ Theo Thứ Tự:

1. “*Vantaṃ asati bhakkhatīti = Vantāso*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Vantāsa** – Thực Thóa” là vì ăn nước miếng, vật nôn mửa, đàm dãi, v.v.

2. “*Kuṇapaṃ arati dakkhatīti = Kuṇapāso*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Kuṇapāsa** – Thực Tử Thi” là vì ăn tử thi của Người hoặc loài Hữu Tình.

3. “*Gūthaṃ khādātīti = Gūthakhadako*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Gūthakhādāka** – Thực Phần” là vì ăn phân phần.

4. “*Aggijālā mukhato etassāti = Aggijālamukho*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Aggijāla mukha** – Cự Khẩu” là vì có ngọn lửa bốc cháy ở trong miệng.

5. “*Sūcipamānaṃ sukhaṃ etassāti = Sūcimukho*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Sūci mukha** – Châm Khẩu” là vì có miệng bằng lỗ kim.

6. “*Taṇhāya aṭṭhito pūḷitoti = Taṇhāhaṭṭita*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Taṇhāhaṭṭita** – Ái Bức Hại” là vì bị bức hại do bởi Ái Dục, tức là phải bị đói bụng, khát nước.

7. “*Suṭṭhu nissesena jhāmo = Sunijjhāmo, Sunijjhāmo viyāti = Sunijjhāmako*” – Thân cây bị lửa đốt sạch hết cành nhánh, cuống lá và thân cây chẳng còn dư sót chi cả, chỉ còn lại gốc cây, gọi là “**Sunijjhāmaka** – Thán Thân” tức là thân cây bị đốt cháy, loại Nga Quỷ mà gọi là “**Sunijjhāmaka** – Thán Thân” là vì đen đui giống như thân cây bị đốt cháy.

8. “*Satthasadisam aṅgaṃ etassāti = Satthaṅgo*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Satthaṅga** – Châm Thủ Chỉ” là vì có móng tay, móng chân dài và sắc bén giống như dao.

9. “*Pabbatappamaṇo aṅgo etassāti = Pabbataṅgo*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Pabbataṅgo** – Sơn Thân” là vì thân hình bằng quả núi.

10. “*Ajagarasadiṣo aṅgo etassāti = Ajagaraṅgo*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Ajagaraṅgo** – Mãng Xà” là vì thân tướng hình thù giống như con rắn.

11. “*Vimāṇe nibbattoti = Vemāniko*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Vemānika** Thiên Cung” là vì hóa sinh ở trong Thiên cung, nhưng ban ngày phải bị thụ lãnh thống khổ, và ban đêm thì được thụ hưởng an lạc.

12. “*Mahatiyā iddhiyā samannāgatoti = Mahiddhiko*” – loại Nga Quỷ mà gọi là “**Mahiddhika** – Đại Thần Lực” là vì có nhiều thần lực.

Trú Xứ Của Mười Hai Loại Nga Quỷ Cùng Với Chúa Tể Của Hàng Nga Quỷ

Ở dưới chân dãy Hy Mã Lạp Sơn có một khu rừng tên gọi là **Vijjhātavī**, là thủ phủ nương trú của mười hai chủng loại Nga Quỷ mà đã có được đề cập đến. Trong hết tất cả những mười hai chủng loại Nga Quỷ này, thì Đại Thần Lực Nga Quỷ (**Mahiddhikapeta**) là Chúa tể của tất cả loại Nga Quỷ.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày để ở trong Kinh Thế Gian Chế Định rằng: “*Yattha petanagare petamahiddhiko sabba petānaṃ issariyādhipaccaṃ karoti*” – Thủ phủ của hàng Nga Quỷ này là ở tại khu rừng **Vijjhātavī** và khu rừng **Vijjhātavī** này đích thị là tọa lạc ở trong dãy Hy Mã Lạp Sơn. Thủ phủ là khu rừng **Vijjhātavī** đây, thì có Đại Thần Lực Nga Quỷ là vị Chúa tể thống trị trông coi tất cả loại Nga Quỷ.

Bốn Chủng Loại Nga Quỷ Được Trích Ra Ở Trong Bộ Chú Giải Và Phụ Chú Giải Nga Quỷ Sử Ký (Pettavatthu)

1/ **Paradattujīvikapeta** – Tha Hy Thí Mạng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ mà có việc nuôi mạng là phải nương nhờ vào vật thực của người khác xả thí cho.

2/ **Khupapipāsikapeta** – Vô Thực Nga Quỷ: loại Nga Quỷ bị bức hại với việc phải bị đói bụng, khát nước.

3/ **Nijjhāmatanḥikapeta** – Ái Dục Thiêu Đốt Nga Quỷ: loại Nga Quỷ thường luôn bị nóng bức do bởi ngọn lửa thiêu đốt.

4/ **Kālakañcikapeta** – A Tu La Nga Quỷ: là tên gọi của A Tu La mà thành Nga Quỷ.

A Tu La Nga Quỷ này có thân tướng hình thù to cao ba dậm (**Gāvuta**), mà chỉ có chút ít về sức lực vì có rất ít máu và thịt, có màu sắc hao hao với lá cây khô, con mắt thì lồi ra giống với mắt của con cua, và có miệng bằng lỗ kim ở ngay giữa cái đầu.

[Giải Thích câu chuyện về A Tu La Nga Quỷ này đã được trích ra ở trong bộ Chú Giải Phẩm Vật Thực Đi Bên Đường (**Pātheyyavagga Aṭṭhakathā**)]

Trình Bày Chú Giải Về Tứ Chủng Loại Nga Quỷ Đã Vừa Có Được Trình Bày

1. *Parehi dattam upanissāya jīvattī = Paradattupajīviko*: loại Nga Quỷ mà gọi là “**Paradattupajīvika** – Tha Hy Thí Mạng” là vì có việc nuôi mạng do phải nương nhờ vào vật thực của người khác xả thí cho.

2. *Khudā ca pipāsā ca = Khuppipāsā, Khuppipāsāhi pīlito = Khuppipāsiko*: việc đói bụng với việc khát nước gọi là “**Khuppipāsā** – Vô Thực”, loại Nga Quỷ mà gọi là “**Khuppipāsā** – Vô Thực” là vì bị bức hại với việc đói bụng và khát nước.

3. *Nijjhāmena tanhā etassāti = Nijjhāmatanhiko*: loại Nga Quỷ mà gọi là “**Nijjhāmatanhika** – Ái Dục Thiêu Đốt” là vì có xác thân bị Ái Dục, tức là thường luôn bị đói bụng và khát nước, là chính do bởi đang bị ngọn lửa thiêu đốt ở trong cửa miệng vậy.

4. Loại A Tu La Nga Quỷ này, thì không cần phải trình bày lời Chú Giải (**Vacanattha**) vì lẽ đó là tên của A Tu La. Như có phần **Pāli** dẫn chứng đề ở trong bộ Chú Giải Phẩm Vật Thực Đi Bên Đường (**Pātheyyavagga Aṭṭhakathā**) rằng: “*Kālakañcikāti tesam asurānam nāmaṃ*” – Từ ngữ “**Kālakañcika**” đây, đích thị là tên gọi của tất cả A Tu La mà làm thành Nga Quỷ vậy.

Một Vài Chủng Loại Nga Quỷ Mà Bậc Giác Hữu Tình Không Có Đi Hóa Sinh

Tất cả những bậc Giác Hữu Tình (Chư Bồ Tát), tính kể từ khi đã được Đức Phật thọ ký trở đi thì thường không có đi hóa sinh vào trong ba chủng loại Nga Quỷ, đó là:

1/ **Khuppipāsakapeta** – Vô Thực Nga Quỷ,

2/ **Nijjhāmatanhikapeta** – Ái Dục Thiêu Đốt Nga Quỷ,

3/ **Kālakañcikapeta** – A Tu La Nga Quỷ.

mà đã có được đề cập đến rồi. Nếu như sẽ phải bị hóa sinh thì duy nhất chỉ có hóa sinh làm hàng Tha Hy Thí Mạng Nga Quỷ (**Paradattupajīvika**) mà thôi.

[Việc bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) không có đi hóa sinh vào ba chủng loại Nga Quỷ này, là đã có trích dẫn ở trong bộ Chú Giải Thí Dụ Kinh (**Apādāna Aṭṭhakathā**, bộ Chú Giải Kinh Tập (**Suttanipāta Aṭṭhakathā**) và bộ Chú Giải Chủng Tộc Chư Phật (**Buddhavamsa Aṭṭhakathā**).]

Còn Có Các Cõi Giới Khác Nữa Mà Tất Cả Bậc Giác Hữu Tình (Chư Bồ Tát) Không Có Đi Hóa Sinh Tính Kể Từ Khi Đã Được Đức Phật Thọ Ký, Đó Là:

1. Không có tục sinh làm người hoang dã (chưa khai hóa).
2. Không có tục sinh làm Thiên Tử Ác Ma (**Māradevaputta**).
3. Không có tục sinh làm Vô Tướng Phạm Thiên (**Asaññasattabrahma**).
4. Không có tục sinh làm Tịnh Cư Phạm Thiên (**Suddhāvāsabrahma**).
5. Không có tục sinh ở trong các Bộ Châu (**Cakkavāla** – Tiên Thiên Vũ Trụ) khác.
6. Không có tục sinh làm Vô Sắc Phạm Thiên (**Arūpabrahma**).
7. Không có tục sinh làm người nữ.
8. Không có tục sinh làm người nô lệ.
9. Không có tục sinh làm người đui mù, tai điếc, câm nín.

10. Không có tục sinh làm người bệnh phong hủi.
11. Không chuyển đổi giới tính.
12. Không tạo Ngũ Vô Gian Nghiệp Báo (**Pañcānantariyakamma**).
13. Không có hóa sinh ở trong Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh (**Lokantarikanaraka**).
14. Không có hóa sinh ở trong Vô Gian Đại Địa Ngục (**Avecīmahānaraka**) và không có thành Vô Thực Ngạ Quỷ (**Khuppipāsikapeta**), Ái Dục Thiêu Đốt Ngạ Quỷ (**Nijjhāma tanhikapeta**) và A Tu La Ngạ Quỷ (**Kālakañcikapeta**).
15. Không có tục sinh thành loài Hữu Tình mà nhỏ hơn chim đồng độc (giống chim cùng họ với chim sẻ, mình nâu, đầu vàng, làm tổ ở trên cành cây), và không có tục sinh thành loài Hữu Tình mà lớn hơn tượng voi.
16. Không làm thành bậc Thánh Nhân ở trong khoảng bốn A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**) và một trăm ngàn Đại Kiếp (**Mahākappa**).

+ **Ghi chú:** Tất cả những loại Ngạ Quỷ này, ngoài mười hai chủng loại và bốn chủng loại (như đã có được trình bày ở phần trên) này ra, thì vẫn còn có những chủng loại Ngạ Quỷ khác nữa, như là: “**Sūcilomapeta** – Châm Mao Ngạ Quỷ” là loại Ngạ Quỷ mà có lông giống như mũi kim; “**Kharalomapeta** – Thô Mao Ngạ Quỷ” là loại Ngạ Quỷ mà có lông thô nhám; “**Dighanakhapeta** – Trường Thủ Chỉ Ngạ Quỷ” là loại Ngạ Quỷ mà có móng tay và móng chân dài, v.v.

Hai Mươi Một Loại Ngạ Quỷ trích ở trong Tạng Luật (Vinaya Piṭaka) Và Kinh Hạng Loại (Lakkhana) Thuộc Chánh Tạng Pāli Tương Ứng Bộ Kinh

- 1/ **Aṭṭhisāṅkhasikapeta** – Cốt Tử Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có xương dính với nhau thành từng khúc, nhưng có thịt.
- 2/ **Mamsapesikapeta** – Thi Nhục Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có thịt thành từng mảnh, nhưng không có xương.
- 3/ **Mamsapiṇḍapeta** – Khối Nhục Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có thịt thành khối thịt, đồng thịt.
- 4/ **Nicchaviparisapeta** – Vô Bì Nam Ngạ Quỷ: loại Nam Ngạ Quỷ không có da.
- 5/ **Asilomapeta** – Kiếm Mao Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có lông nhọn như lưỡi kiếm.
- 6/ **Sattilomapeta** – Thương Mao Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có lông như ngọn giáo.
- 7/ **Usulomapeta** – Tiễn Mao Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có lông dài như mũi tên.
- 8/ **Sūcilomapeta** – Châm Mao Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có lông như mũi kim.
- 9/ **Dutiyasūcilomapeta** – Châm Mao Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ thứ hai cũng có lông như mũi kim.
- 10/ **Kumbhaṇḍapeta** – Cao Hoàn Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có tinh hoàn (**aṇḍa**) rất to lớn.
- 11/ **Gūthakūpanimuggapeta** – Phân Một Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ chìm ở trong phân phần.
- 12/ **Gūthakhāḍakapeta** – Thực Phần Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ ăn phân phần.
- 13/ **Nicchavitakapeta** – Vô Bì Nữ Ngạ Quỷ: loại Nữ Ngạ Quỷ không có da.

14/ **Duggandhapeta** – Xú Khí Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có mùi hôi thối.

15/ **Ogilinīpeta** – Xí Nhiên Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân hình như lửa than hồng.

16/ **Asīsapeta** – Vô Thủ Nga Quỷ: loại Nga Quỷ không có đầu.

17/ **Bhikkhupeta** – Tỳ Khuru Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Tỳ Khuru.

18/ **Bhikkhunīpeta** – Tỳ Khuru Ni Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Tỳ Khuru Ni.

19/ **Sikkhamānapeta** – Nữ Học Pháp Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Nữ Học Pháp.

20/ **Sāmaṇerapeta** – Sa Di Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Sa Di.

21/ **Sāmaṇerīpeta** – Sa Di Ni Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Sa Di Ni.

+ **Ghi chú:** Loại Nga Quỷ Rắn (Xà Nga Quỷ) và loại Nga Quỷ Quạ (Ô Nha Nga Quỷ) mà đã có được trích ra ở trong bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú (**Dhammapada Aṭṭhakathā**) ấy, thì loại Nga Quỷ Rắn có thân hình dài hai mươi lăm do tuần, còn loại Nga Quỷ Quạ có thân hình to lớn hai mươi lăm do tuần.

Tiếp Theo Đây Sẽ Trình Bày Đến Sự Sinh Hoạt Của Các Hàng Nga Quỷ Tích Truyện A Tu La Nga Quỷ (Kālakañcikapeta)

Một hôm, A Tu La Nga Quỷ (**Kālakañcika**) khát nước quá, mới vội bước ra đi để tìm kiếm nước uống. Ngay tại nơi ấy, có dòng sông Hằng đang trôi chảy, và dòng sông Hằng này có chiều rộng là một do tuần và sâu một do tuần. Khi A Tu La Nga Quỷ (**Kālakañcika**) đã đi đến, thì đã nghe được tiếng nước ở trong dòng sông đang chảy, mới biết được rằng đây là con sông và liền bước xuống để mà sẽ uống được nước ở trong dòng sông ấy. Nhưng khi đã vừa bước xuống, thay vì sẽ được uống nước vừa theo nguyện vọng của mình, thì với mảnh lực của Nghiệp Báo, nước sông ấy đã hóa thành mảnh đá cứng, và có khói xông tỏa lên khắp mọi nơi. Tuy nhiên A Tu La Nga Quỷ (**Kālakañcika**) vẫn cứ nghe được âm thanh của tiếng nước đang trôi chảy mãi, thì mới vừa đi vừa nhìn ngó xem coi dõi theo âm thanh của nước đang trôi chảy ấy, kể từ lúc hoàng hôn chập tối cho đến khi mặt trời đã mọc lên, rằng chỉ là nghe âm thanh của nước đang trôi chảy nhưng vẫn không thấy được nước ở nơi nào cả.

Trong chính ngay sáng ngày hôm đó, có một nhóm Chư Tỳ Khuru ước độ ba mươi vị, đang bước trên lộ đường ấy để sẽ đi trì bình khát thực, và đã được nhìn thấy A Tu La Nga Quỷ (**Kālakañcika**) đang đi tìm kiếm nước khắp mọi nơi. Khi tất cả Chư Tỳ Khuru đã được nhìn thấy như thế, thì mới bước đến để vấn hỏi rằng:

- Người đang đi tìm kiếm cái chi vậy ?

A Tu La Nga Quỷ (**Kālakañcika**) trả lời rằng:

- Tôi đang đi tìm kiếm nước uống.

Chư Tỳ Khuru cũng đáp lời lại rằng:

- Chính ở ngay trước mắt của người ấy là dòng sông mà người chẳng nhìn thấy hay sao ?

A Tu La Nga Quỷ (**Kāḷakañcika**) đáp lời rằng:

- Không nhìn thấy ! Mà chính ngay trước mắt của Tôi đây, Tôi đã có được nghe âm thanh của tiếng nước đang trôi chảy mãi, nhưng không có được nhìn thấy một giọt nước nào cả. Tôi đã đi theo âm thanh của tiếng nước đang chảy đây để tìm kiếm nước uống, kể từ lúc hoàng hôn chập tối cho đến khi mặt trời đã mọc lên mà vẫn chưa tìm thấy được một giọt nước.

Tất cả Chư Tỳ Khuru mới bảo cho A Tu La Nga Quỷ (**Kāḷakañcika**) hãy nằm xuống ngay tại nơi ấy, rồi các Quý Ngài đã cùng nhau lấy bình bát múc nước ở dòng sông đến đổ vào miệng của A Tu la Nga Quỷ (**Kāḷakañcika**). Cả ba mươi vị đã luân phiên với nhau đổ nước vào miệng như thế, nhưng nước đổ vào ở trong miệng ấy thì chỉ có vào được một chút ít, bởi vì A Tu La Nga Quỷ (**Kāḷakañcika**) có miệng nhỏ bằng lỗ kim.

[Lời giải thích đến sự sinh hoạt của loại Nga Quỷ này đã có được trích ra từ trong bộ Chú Giải Xua Tan Mê Mờ (**Sammohavinodanī Aṭṭhakathā**)]

Tích Truyện Nga Quỷ Heo Rừng (Sukāra)

Trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Chánh Đẳng Giác **Kassapa**, đã có một vị Tỳ Khuru có hạnh thu thúc về Thân (**Kāyasamvara** – Điều Phục Tự Thân) nhưng lại không có hạnh thu thúc về Lời (**Vacīsamvara** – Phòng Hộ Ngôn Ngữ), nên đã mạ lỵ các vị Tỳ Khuru khác. Vị Tỳ Khuru ấy, khi đã vừa dứt sinh mạng thì phải đi thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục liên quan với việc không thu thúc về Lời. Khi thoát khỏi việc thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ấy rồi, thì phải đi hóa sinh làm Nga Quỷ Heo Rừng, có thân hình là người, da dẻ thì hồng hào giống như vàng ròng, có cái đầu là heo với cái miệng lại giống với mõm lợn rừng, và đã có tuổi thọ rất lâu dài, suốt trọn cho đến thời kỳ Giáo Pháp của Đức Ngài Chánh Đẳng Giác Sa Môn Cồ Đàm (**Samaṇa Gotama**) này, và đã nương trú gần kinh thành **Rājagaha**, dưới chân Linh Thứu Sơn (**Gijjhakūta**). Nga Quỷ Heo Rừng này luôn bị đói khát giày vò.

Đến một hôm, Nga Quỷ Heo Rừng này đã gặp được Ngài Trưởng Lão **Nārada**, là bậc Thịnh Văn của Đức Phật Sa Môn Cồ Đàm. Ngài Trưởng Lão với tay cầm y bát, đã khởi hành từ sáng sớm để đi trì bình khát thực. Trong lộ trình đi đến kinh thành **Rājagaha**, Ngài Trưởng Lão đã nhìn thấy Nga Quỷ Heo Rừng trên đường, và khi vấn hỏi về loại Hạnh Nghiệp Lực nào mà Nga Quỷ Heo Rừng đã tạo ra, với lời kệ như sau:

*“Nhà người vàng rực khắp toàn thân,
Chiếu ánh sáng ra khắp mọi vùng.
Song miệng người như mõm lợn đực,
Nghiệp chi người tạo kiếp xưa chẳng ?”*

Nga Quỷ Heo Rừng mới kính bạch với Ngài Trưởng Lão rằng:

- Sự việc con đây phải bị hóa sinh làm Nga Quỷ Heo Rừng có thân hình và cái đầu lại không có được giống với nhau, đó là do quả báo phải bị thụ lãnh từ nơi việc không có thu

thức về Lời. Còn thân hình của con là người và có da dẻ hồng hào giống như vàng ròng, đó là quả báo do con đã có tạo hạnh thu thức về Thân.

*“Xưa con điều phục khéo về Thân,
Nhưng Khẩu con lại không hộ phòng !
Vì thế hình hài con vậy đó,
Nā ra da thấy rõ con cùng !”*

Do đó, kính xin Ngài Đại Đức hãy nên có hạnh thu thức về Thân và thu thức về Lời vừa khéo tốt đẹp, để sẽ không phải bị thành giống như con vậy.

*“Nā ra da, vậy hãy xem đây,
Con muốn trình Tôn Giả việc này:
Đừng phạm Ác Tà về Khẩu Nghiệp,
E Ngài sẽ hóa mồm heo vậy !”*

(Lời giải thích về tích truyện Ngạ Quỷ Heo Rừng này đã được trích ra từ trong Chánh Tạng Pāli Ngạ Quỷ Sử Ký).

Tích Truyện Thiên Cung Ngạ Quỷ (Pātaliputtapeta – Ngạ Quỷ Thành Pātaliputta)

Trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Ngài Sa Môn Cồ Đàm (**Samaṇa Gotama**) đây, có hai kinh thành, với một kinh thành có tên là **Sāvatthi** và một kinh thành nữa có tên là **Pātaliputta**. Có một nhóm thương buôn thường luôn đi bán buôn ở giữa kinh thành **Sāvatthi** và **Pātaliputta** với Xứ Vàng (**Suvaṇṇabhūmi**). Trong một thời, tất cả những thương buôn ở trong cả hai kinh thành **Sāvatthi** và **Pātaliputta**, ai ai cũng đã rủ nhau cùng đem hàng hóa của mình chất lên tàu và rời khỏi cả hai kinh thành hướng về Xứ Vàng để bán buôn. Trong khi tàu ra đến giữa đại dương, thì có một thương buôn lâm trọng bệnh và đã dẫn đến chấm dứt sinh mệnh ở chính ngay khoảng giữa đại dương ấy. Trong sát na mà người thương buôn đang lâm trọng bệnh ở ngay trong tàu ấy, thì lại có tâm thức thường luôn nghĩ tưởng đến người vợ nhà. Mặc dù trong sát na khi vẫn còn có sinh mạng, thì người thương buôn này là người có tâm sùng tín ở trong việc tạo Phước Báo. Vị ấy vẫn không được sinh lên Cõi Thiên Giới, do bởi luyến ái với người mình yêu, do đó, khi vừa chấm dứt sinh mạng ở chính ngay khoảng giữa đại dương ấy, thì đã đi hóa sinh làm Thiên Cung Ngạ Quỷ (**Vemānikapeta**) cũng ở chính ngay khoảng giữa đại dương đó.

Riêng về phần người vợ đã lên tàu du hành đi đến Xứ Vàng. Bấy giờ vị Quỷ Thần muốn chiếm hữu cô nàng, liền chặn đường đi của chiếc tàu, và đã làm cho chiếc tàu không đi được. Tất cả mọi người ở trên chiếc tàu đã thực hiện việc rút thăm và đã ba lần chiếc thăm lại rơi vào tay của cô nàng mà Quỷ Thần này đang mong ước.

Chẳng bao lâu sau khi cô nàng bị thả xuống biển thì chiếc tàu lại ra đi, tiến nhanh về hướng Xứ Vàng. Thế rồi vị Quỷ Thần đã đem cô nàng này về Thiên Cung của mình và thụ hưởng hạnh phúc bên cô nàng.

Một năm sau, cô nàng nẩy sinh Tâm ưu phiền bất mãn và đã cầu xin với vị Quỷ Thần để được trở về lại kinh thành **Pātaliputta**.

Đáp lời khẩn cầu của cô nàng, Quỷ Thần đã nói:

*“Nàng đã thấy bao Địa Ngục rồi,
Các miền Bàng Sinh, Quỷ và Người.
A Tu La lại với Thiên Thần,
Nàng đã nhận ra Nghiệp Lực chín mười.
Ta sẽ đưa nàng về Phố cũ,
Bình an, hành Thiện Sự trên đời.”*

Cô nàng vội hoan hỷ đáp lại:

*“Ngài muốn Tôi an lạc, Dạ Xoa,
Ngài muốn Tôi lợi ích sâu xa,
Tôi xin thực hiện lời Ngài dạy,
Ngài đối với Tôi chính Đạo Sư.
Tôi đã thấy bao miền Địa Ngục,
Các miền Bàng Sinh, Quỷ, Người ta,
A Tu La với Thiên Thần nữa,
Tôi đã nhìn xem Nghiệp Báo mà.
Tôi nguyện thực hành nhiều Thiện Sự,
Ngay khi vừa đến chốn quê nhà.”*

Sau đó vị Quỷ Thần này đã đem cô nàng cùng du hành qua không gian, rồi đã đặt cô nàng xuống ngay giữa kinh thành **Pātaliputta**, và đã ra đi về lộ trình cũ của mình. Lúc bấy giờ, thân bằng quyến thuộc của cô nàng cùng với nhiều người khác đã được trông thấy cô nàng, tất cả đều hân hoan và đã được nghe kể lại câu chuyện này.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Ngạ Quỷ Sử Ký (**Petavatthu Aṭṭhakathā**) rằng: *"So katakusalo devalokaṃ anuppajjitvā itthiyā patibandhacittāya pana samuddamajjhe vimānapeto hutvā nibbatti"*.

Tích Truyện Một Nữ Ngạ Quỷ (Uttaramātu – Người Mẹ của Uttara)

Sau khi bậc Đạo Sư đã diệt độ, và vào thời kỳ Đại Hội Kiết Tập Kinh Điển lần thứ nhất đang diễn tiến, thì Ngài Đại Trưởng Lão **Mahā Kaccāyana** cùng với mười hai vị Tỷ Khưu đồng cư trú trong khu rừng kế cận bên kinh thành **Kosambi**, và trong kinh thành

Kosambi này, có một thanh niên tên gọi là **Uttara**. Chàng thanh niên **Uttara** này rất là tôn kính và sùng tín với Ngài Đại Trưởng Lão **Mahā Kaccāyana**, mới sắp bày việc kiến tạo dựng lên một tịnh thất (**Kuti**) để cúng dường đến Đức Ngài Đại Trưởng Lão này, cùng với việc sắp đặt vật thực cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão hằng mỗi ngày. Về phía người Mẹ của thanh niên **Uttara** lại là người rất là buồn xỉn keo kiệt. Khi nhìn thấy con trai sắp bày việc kiến tạo tịnh thất (**Kuti**) và thường luôn cúng dường vật thực đến Ngài Đại Trưởng Lão như vậy, thì khởi sinh lên việc không hài lòng. Đến một hôm bà ta mới phát lời nguyên rửa rằng: “*Vật thực nào mà đã có được cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão này đây, thì từ đây cho đến thời vị lai xin cho các vật thực này mà đã thành thực phẩm đến Ngài Đại Trưởng Lão, hãy biến thành máu đi.*”

Khi chàng thanh niên **Uttara** đã kiến tạo xong ngôi tịnh thất, thì chuẩn bị cho việc khánh thành. Trong việc khánh thành ngôi tịnh thất này, thì thanh niên **Uttara** có sự sở cầu ước muốn là có được một trăm lông đuôi chim công, kết xâu lại thành hình cánh quạt, để sẽ tô điểm trang hoàng ngôi tịnh thất cho xinh đẹp và cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão. Tất cả mọi sự việc mà thanh niên **Uttara** đã cố được thực hiện thì người Mẹ không hề có sự hài lòng dù chỉ là chút ít. Nhưng đến khi thanh niên **Uttara** muốn có lông đuôi chim công, dùng để sắp bày việc tô điểm trang hoàng ngôi tịnh thất cho được xinh đẹp ấy, thì bà Mẹ coi bộ vui mừng và đã tán thành cùng với sự hoan hỷ duyệt ý tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) với điều này. Bà ta đã hoan hỷ cúng dường một bó lông đuôi chim công trong ngày lễ khánh thành ngôi tịnh thất. Khi bà ta chấm dứt sinh mạng thì đã đi hóa sinh làm Nga Quỷ, nhưng với mãnh lực Thiện mà bà ta đã có sự hoan hỷ duyệt ý cúng dường lông đuôi chim công đến Ngài Đại Trưởng Lão, đã làm cho bà ta có mái tóc thật dài đen mượt, uốn lượn óng ả rất đẹp và thướt tha. Tuy nhiên với mãnh lực mà bà ta đã có phát lời nguyên rửa rằng: “*Vật thực nào mà đã có được cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão thì xin cho vật thực ấy hãy biến thành máu đi*”, vì thế, khi Nữ Nga Quỷ này khởi lên sự khát nước, liền vội bước đến dòng sông Hằng để sẽ được uống nước, và khi vừa đến thì nước ở trong dòng sông đã biến thành máu hết cả.

Sau khi đã đi lang thang suốt năm mươi năm dài bị đói khát giày vò, và đến một hôm, Nữ Nga Quỷ đã được diện kiến với Ngài Đại Trưởng Lão **Kankhārevata** ở tại một nơi cạnh bên dòng sông Hằng ấy. Nữ Nga Quỷ mới bước đến Ngài Đại Trưởng Lão và xin được uống nước.

“*Khi một Tỳ Khưu đến nghỉ trưa,
Và ngồi trên bến nước Hằng hà.
Gần người, Nữ Quỷ hình ghê rợn,
Dáng điệu rút rè, tiến bước ra.
Mái tóc Nữ Quỷ ấy thật dài,
Thả ra chấm đất, được buông lơ.
Che thân bằng các chum tóc ấy,
Nữ Quỷ thưa Trưởng Lão chuyện đời.”*

Nữ Nga Quý mới bước đến Ngài Đại Trưởng Lão và xin được uống nước:

*“Năm mươi năm đã già từ trần,
Con chẳng biết chi về uống ăn,
Trưởng Lão cho con xin chút nước,
Hiện con đang khát nước muôn phần.”*

Khi Ngài Đại Trưởng Lão đã được nghe lời của Nữ Quý đến xin nước để được uống, liền nói rằng:

- Nước thì hiện đang có ở trong sông Hằng, với nhân nào mới không được uống, và vì sao lại phải đến xin với bản đạo vậy ?

*“Đây dòng nước mát của sông Hằng,
Chảy xuống từ miền núi Tuyết Sơn,
Hãy lấy nước kia và uống gấp,
Sao người xin nước ở trên dòng ?”*

Nữ Nga Quý đáp lời rằng:

- Nước ở trong dòng sông quả thật không có, mà chỉ có toàn là máu thôi !

*“Trưởng Lão, xin thưa, nếu chính con,
Tự tay lấy nước ở dòng sông,
Nước hóa thành máu, và vì thế,
Con khẩn cầu Ngài chút nước trong.”*

Khi Ngài Đại Trưởng Lão đã được nghe lời thưa của Nữ Nga Quý như vậy thì khởi sinh sự nghi hoặc, vì chính tự nơi Ngài đã nhìn thấy nước ở trong dòng sông, nhưng làm sao Nữ Nga Quý lại chỉ nhìn thấy toàn là máu thôi, mới vấn hỏi Nữ Nga Quý rằng:

- Trong kiếp trước kia, người đã tạo tác Nghiệp chi đến nỗi khi nhìn thấy nước cả dòng sông đều toàn là máu như vậy ?”

*“Ngày xưa đã phạm Ác Hạnh nào,
Do Ngũ, Ý, Thân đã phạm vào.
Từ Nghiệp Quả chi, tay ấy chạm,
Nước sông Hằng hóa máu, vì sao ?”*

Nữ Nga Quý mới trả lời rằng:

- Trong kiếp trước kia, con đã có phát lời nguyện rửa rằng: “Vật thực nào mà đã có được cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão này đây, thì từ đây cho đến thời vị lai xin cho các vật thực này mà đã thành thực phẩm đến Ngài Đại Trưởng Lão, hãy biến thành máu đi.” Bởi do đó, con mới chỉ nhìn thấy nước ở trong dòng sông đều toàn là máu cả. Kính xin Ngài

Đại Đức hãy vì lòng bi mẫn xót thương đến với con, hãy lấy nước cho con được uống một lần để giải cứu con thoát khỏi cơn khát.

*“Nam tử của con, Ut ta ra,
Xưa vốn là cư sĩ tại gia,
Đem cúng các Sa Môn thực phẩm,
Tọa sàng, được liệu, áo cà sa.
Lòng con sôi động bởi xan tham,
Thúc giục, nên con nguyên rửa chàng:
“Bất cứ vật chi Ta chẳng muốn,
Ngươi đem dâng cúng các Sa Môn.
Ut ta ra, thứ ấy, Ta cầu,
Thành máu cho ngươi ở kiếp sau.”
Do Nghiệp Quả này, tay chạm phải,
Nước sông Hằng hóa máu từ lâu !”*

Ngài Đại Trưởng Lão liền đáp lời rằng:

- Sẽ tìm nước giúp cho ngươi vậy.

Khi Ngài Đại Trưởng Lão hứa với Nữ Ngạ Quỷ này xong, thì liền cân nhắc suy nghĩ rằng: “Nếu sẽ lấy nước cho bà ta một cách trực tiếp, thì Nữ Ngạ Quỷ sẽ không có khả năng để sẽ uống được vừa theo sự mong cầu, là vì với mãnh lực Bất Thiện mà bản thân đã có tạo tác.” Vì thế, Ngài Đại Trưởng Lão mới nghĩ suy rằng: “Ta phải đi trì bình khát thực mới được. Và khi đã trì bình khát thực xong rồi, thì sẽ phải sắp bày việc cúng dường đến Chư Tỷ Khuru Tăng, và sẽ rót nước cầu siêu hồi hướng phần Thiện Công Đức này cho đến Nữ Ngạ Quỷ. Và khi Nữ Ngạ Quỷ khởi lên phần tùy hỷ công đức (*Anumodanā*) thốt lên lời “*Sādhū – Lành Thay*” thì bà ta mới sẽ uống được nước vừa theo sở cầu sở nguyện vậy.”

Ngài Đại Trưởng Lão nghĩ suy như vậy xong, liền ra đi trì bình khát thực. Khi đã có được vật thực từ nơi việc trì bình, thì mới sắp bày vật thực cùng với nước uống và đem cúng dường đến Chư Tỷ Khuru Tăng xong, và rót nước cầu siêu hồi hướng Phước Báo (*Puñña*) đến cho Nữ Ngạ Quỷ này.

Về phần Nữ Ngạ Quỷ, khi đã thọ nhận việc hồi hướng phần Phước Báo từ nơi Ngài Đại Trưởng Lão đã làm xong, thì liền khởi lên phần tùy hỷ công đức (*Anumodanā*) đã thốt lên lời “*Sādhū – Lành Thay, Sādhū – Lành Thay, v.v*” Khi bà ta đã khởi lên tùy hỷ công đức (*Anumodanā*) thốt lên lời “*Sādhū – Lành Thay, Sādhū – Lành Thay, v.v*” nhiều lần như vậy, và với mãnh lực của việc khởi lên tùy hỷ công đức và đã thốt lên lời “*Sādhū – Lành Thay*” của bà ta, đã làm cho bà ta được thoát khỏi lãnh địa của hàng Ngạ Quỷ và đã đi hóa sinh vào trong Cõi Tứ Đại Thiên Vương, có Thiên Cung và phát sinh Thiên Thực. Sau khi đã đón nhận được Quả Phước Báo của Thiên Giới, thì bà ta đã đi đến trình báo cho Ngài Đại Trưởng Lão rằng bản thân đã được đón nhận Quả Phước an lạc và cũng vừa thoát khỏi mọi sự khổ đau.

(Tích truyện này đã được trích ra ở trong Chánh Tạng **Pāli** Ngạ Quỷ Sử Ký và Chú Giải).

Tích Truyện Ngạ Quỷ Canh Giữ Tài Sản

Có một thanh nữ, vị này là một nữ thương buôn sinh sống ở trong kinh thành **Sāvatthi**. Đến một hôm, người thanh nữ này đã rời khỏi kinh thành **Sāvatthi**, để cùng với rất nhiều nữ bạn hữu khác, đã rủ nhau đi bán buôn ở tỉnh lỵ khác nữa. Trong chuyến đi bán buôn ở các tỉnh lỵ lần này của vị thanh nữ, thì vị thanh nữ này đã thực hiện việc buôn bán có được lợi nhuận với số lượng tiền lên đến năm trăm đồng tiền xưa (**Kahapāna**: đồng tiền dùng ở trong xứ Ấn Độ, trị giá khoảng năm đồng Anh Kim). Khi việc bán buôn đã có được sự lợi nhuận vừa đủ với sự mong cầu thì ai ai cũng cùng rủ nhau quay trở về nhà của mình ở kinh thành **Sāvatthi**. Trong khoảng giữa của lộ trình đang đi, thì chẳng may đã gặp phải một bọn cướp. Tất cả những nữ bạn hữu mà đã đi cùng với nhau, đã cùng rủ nhau để chạy trốn bọn cướp, và đã mang theo tiền bạc ở bên mình. Còn vị thanh nữ này khi gặp bọn cướp, thì cô ta đã đem hết tất cả năm trăm đồng tiền lợi nhuận từ việc buôn bán chôn vào trong một bụi rậm, rồi bản thân cũng chạy trốn bọn cướp, và đã ẩn núp ở trong khu vực gần với chỗ nơi chôn cất tiền.

Về phía bọn cướp, khi đã đi đến và đã đi lục lạo khắp nơi để tìm kiếm tiền bạc ở trong chỗ mà vị thanh nữ cùng với tất cả những nữ bạn hữu đã cùng rủ đi với nhau, vì thấu hiểu được rằng tất cả những cô gái này sẽ quăng bỏ tiền bạc và đã chạy thoát thân. Tuy nhiên họ đã không tìm thấy được, và đang khi lục lạo tìm kiếm ở nơi đó, thì đã bắt gặp được vị thanh nữ này, mới cùng nhau tóm bắt lấy và kéo lôi ra, hăm dọa và cưỡng ép cô ta để chỉ chỗ chôn giấu và giao nộp tiền. Nhưng vị thanh nữ đã không chịu khai ra, bọn cướp mới cùng xúm với nhau đánh đập cô nàng này cho đến mạng vong.

Khi vị thanh nữ đã bị bọn cướp đánh cho đến mạng vong, thì với mãnh lực của tâm thức đã ưu tư và lo lắng đến số tiền năm trăm mà cô ta đã chôn giấu, mới phải đi hóa sinh làm Ngạ Quỷ canh giữ tài sản ở chính ngay chỗ mà bản thân mình đã chôn giấu tiền bạc.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày ở trong bộ Chú Giải Ngạ Quỷ Sử Ký rằng: *“Sā dhanalobhena tattheva peto hutvā nibbatti.”* – Bởi do luyến tiếc vào tài sản mà người thanh nữ ấy đã phải hóa sinh làm Ngạ Quỷ.

Và Đức Phật đã thốt lên một câu kệ về tích truyện này:

*“Các bậc Chánh Nhân thường nhiếp phục,
Những điều **bất lạc** bằng **hân hoan**,
Những điều **thù oán** bằng **Từ Ái**,
Nhiếp phục **khổ đau** với **lạc an**.”*

Tích Truyện Ngạ Quỷ Rắn

Trong kinh thành **Bārāṇasī** có một bá hộ giàu có với số tài sản là bốn trăm triệu đồng. Vị bá hộ này đã đem số lượng bốn trăm triệu đồng tiền của mình đi chôn ở một nơi bí mật tại

khu vực thuộc bờ sông Hằng. Tiếp đến vị bá hộ này đã lâm trọng bệnh, và trong sát na đang lâm trọng bệnh ấy, thì đã có sự ưu tư, lo lắng, nghĩ tưởng đến tài sản của mình đã chôn giấu. Khi chấm dứt sinh mạng thì đã đi tục sinh làm con rắn nằm ở trên miệng lỗ hang mà mình đã chôn giấu tài sản ấy.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Ekanipātasaccakira** rằng: "*Tasmim pana kāle bārāṇasīvāsī eko ca seṭṭhi nadittre cattālisakoṭidhanam nidahitvā va maranto dhanataṇhāya dhana piṭṭhe sappo hutvā nibbatti*"- Trong thời ấy, tại Xứ **Bārāṇasī** có một bá hộ, sau khi chôn giấu số tiền bốn trăm triệu tại bờ sông, do luyến tiếc tài sản lúc lâm chung, vị ấy đã sinh làm con rắn nằm ở trên đống tài sản của mình.

Tích Truyện Ngạ Quỷ Chuột

Trong kinh thành **Bārāṇasī** có một bá hộ giàu có với số tài sản là ba trăm triệu đồng. Vị bá hộ này đã đem số lượng ba trăm triệu đồng tiền của mình đi chôn ở một nơi bí mật tại khu vực thuộc bờ sông Hằng. Khi vị bá hộ chấm dứt sinh mạng, và với mãnh lực của Tham Ái (**Lobhataṇhā**), thì đã đi tục sinh làm con chuột ở trên miệng lỗ hang mà mình đã chôn giấu tài sản ấy.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Ekanipātasaccakira** rằng: "*Apaso tasmimyeva padese tiṃsakotiyo nidahitvā maranto dhanataṇhāya tattheva undūro nibbattati*." – Với mãnh lực của Tham Ái, khi đã mạng chung thì phải đi tục sinh làm loài chuột nằm ở trên đống tài sản của mình.

Tích Truyện 84,000 Ngạ Quỷ

Trong khoảng thời gian rất lâu dài thuộc trở về quá khứ, tính thật lùi kể từ thời Hạnh Vận Kiếp (**Bhaddakappa**) này khởi đi cho đến Kiếp thứ chín mươi hai. Trong Kiếp thứ chín mươi hai này có một bậc Chánh Đẳng Giác đã xuất hiện ở trong thế gian, và Ngài có hồng danh là **Phussa**. Đức Phật Ngài có ba anh em sống chung với nhau. Ba anh em này là những người thịnh vượng giàu có với rất nhiều của cải tài sản. Tiếp đến thì, khi người Anh Cả, là Ngài **Phussa** đã ra đi xuất gia và đã thành tựu viên mãn Quả vị bậc Chánh Đẳng Giác. Cả hai người em trai đều có đức tin và rất là sùng tín với Phật Giáo. Thế rồi, cả hai người em trai đã đồng ý với nhau là đem hết tất cả của cải tài sản giao cho hai vị Thủ Trưởng, tức là vị Bộ Trưởng Ngân Khố (**Rathamantri**) và vị Bộ Trưởng Quản Lý Phúc Lợi, đó là vị thu giữ thuế lệ phí. Cả hai vị Thủ Trưởng này là những vị kế thừa nhận lãnh trách nhiệm và phải trông nom quả phúc lợi của hai anh em này. Khi cả hai anh em đã bàn giao những sự việc lớn nhỏ của mình cho cả hai vị Thủ Trưởng này một cách rạch ròi ngăn nắp xong, thì đã dắt dẫn một ngàn người tùy tùng đi đến trú xứ của Đức Phật **Phussa** để thọ trì Thập Giới suốt trọn thời gian ba tháng an cư.

Về phía cả hai vị Thủ Trưởng, sau khi đã đón nhận những công việc bàn giao lớn nhỏ từ nơi hai anh em đã xong, thì đã chuẩn bị sắp bày vật thực để cúng dường hằng mỗi ngày

đến Đức Phật **Phussa** cùng với cả hai anh em và một ngàn người tùy tùng. Trong việc nấu nướng vật thực đây, thì phải dùng đến số người phụ giúp việc lên đến 84,000 người. Những người vợ của cả hai vị Thủ Trưởng và các gia quyến cũng cùng đến để phụ giúp trong công việc này.

Sau khi việc nấu nướng những vật thực đã xong, thay vì sẽ sắp đặt việc cúng dường vật thực đến Đức Phật và Chư Tăng Thánh Văn trước, thì trái lại họ đã cùng rủ với nhau ăn những vật thực ấy trước, và ăn như vậy thường luôn mỗi ngày. Khi những người này đã chấm dứt sinh mạng, trong khoảng giữa 90 Kiếp, tính thụt lùi kể từ Kiếp này khởi đi, với Nghiệp Bất Thiện Lực mà họ đã có tạo ra đây thì quả là không rõ biết được rằng những hạng người này đã đi tục sinh thành cái chi rồi, duy nhất chỉ được biết là ở trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật **Kakusandho**, Đức Phật **Konāgamano**, Đức Phật **Kassapo** thì từng mỗi người trong những hạng người này đã hóa sinh làm Ngạ Quỷ với nhau và luôn cả việc phải chịu đói khổ vật thực. Bởi do đó, khi đến thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật **Samana Gotama** (Sa Môn Cồ Đàm) thì những hàng Ngạ Quỷ này mới có cơ hội để đi đến diện kiến với Đức Phật và đã quỳ tác bạch rằng:

- Tất cả chúng con đây đã phải chịu thống khổ trong thời gian rất lâu dài rồi, với việc phải chịu đói khổ vật thực tính kể từ thời gian mà Đức Phật đã có xuất hiện là đã trải qua đến ba vị. Chúng con đã chưa từng có được ăn vật thực nào cả. Kính xin Ngài hãy mở lòng bi mẫn đối với tất cả chúng con, để cho chúng con có được vật thực mà ăn dùng.

Khi Đức Phật đã lắng nghe được câu chuyện này rồi, mới có lời phán dạy đến tất cả hàng Ngạ Quỷ ấy rằng:

- Thân quyến của các người mà đã từng là vị Thủ Trưởng trông coi gìn giữ quả phúc lợi ở vào thời kỳ ấy, đến ngay hiện tại này đã là Đức Vua **Bimbisāra**. Bởi do đó, nếu như Đức Vua **Bimbisāra** có thực hiện Thiện Công Đức Hạnh ở vào thời lúc nào, thì nhà vua có lẽ sẽ ban phát phần Thiện Công Đức Hạnh ấy qua việc hồi hướng cho.

Khi tất cả nhóm Ngạ Quỷ đã được nghe Đức Phật Ngài phán dạy ấy rồi, thì đồng cùng nhau vui mừng hân hoan và nghĩ rằng: “Chắc chắn là mình sẽ được đón nhận vật thực từ nơi Đức Vua **Bimbisāra** rồi.”

Về phía Đức Vua **Bimbisāra** ấy, những khi mà nhà vua đã có thực hiện Thiện Công Đức Hạnh nào xong, thì nhà vua lại không có hồi hướng phần Phước Báo ấy một cách đặc biệt chỉ cho đến thân bằng quyến thuộc đã quá vắng, mà chỉ hồi hướng một cách phổ quát chung chung, tức là chỉ hồi hướng cùng khắp hết tất cả mọi nơi, và không chỉ riêng cho một ai. Bởi do đó, những hàng Ngạ Quỷ ấy mới không có cơ hội sẽ có được tùy hỷ công đức (**Anumodanā**). Không có phần Thiện Công Đức để làm Tác Nhân và việc đón nhận vật thực đó là Hệ Quả cũng không có thể khởi sinh lên được. Trong một đêm hôm, họ mới bèn kéo nhau đi đến kêu la khóc than và đã hiện bày thân khổ tướng ở ngay trước long nhan của Đức Vua **Bimbisāra**.

Khi Đức Vua **Bimbisāra** ngơ lăm nhìn thấy cùng với được nghe âm thanh khóc la của tất cả những hàng Ngạ Quỷ ấy, thì có sự hốt hoảng và vô cùng kinh sợ. Khi vừa sáng tỉnh mơ, nhà vua đã vội đi diện kiến và quỳ vấn hỏi Đức Phật rằng:

- Vào đêm hôm này, Trầm đã có được nghe tiếng khóc la dị thường, nhưng không được biết rằng âm thanh ấy là cái chi ? Vì thế, kính xin Ngài hãy tỏ lòng bi mẫn giúp giải thích tất cả nội dung chi tiết của câu chuyện đã có hiện khởi lên vào đêm hôm này để cho Trầm được tỏ tường.

Đức Phật mới có lời phán truyền lại rằng:

- Âm thanh khóc la mà Đại Vương đã có được nghe vào đêm hôm này, đó là âm thanh của hàng Nga Quỷ, đó là những thân quyến của Đại Vương kể từ thời kỳ của Đức Phật có hồng danh là **Phussa**. Sự việc mà họ đã đi đến kêu la khóc than là cũng bởi những khi Đại Vương đã có thực hiện Thiện Công Đức Hạnh nào xong, lại không từng hồi hướng phần Thiện Phước ấy chỉ cho đến những bọn họ vậy. Bọn họ đã cùng nhau chờ đợi để sẽ được đón nhận việc tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) về phần Thiện Công Đức Hạnh đó là Tác Nhân, và để sẽ được đón nhận Hệ Quả Phước là có vật thực từ ở nơi Đại Vương. Vì lẽ việc đói khổ vật thực của bọn họ đã là quá lâu dài rồi. Bởi do đó, kể tiếp đây, nếu như Đại Vương có thực hiện bất luận Thiện Công Đức Hạnh nào, thì xin Đại Vương hãy hồi hướng những phần Thiện Phước ấy một cách đặc biệt chỉ cho đến với bọn họ.

Thế là, Đức Vua **Bimbisāra** đã vội sắp bày việc thực hiện một Đại Lễ Xả Thí Thiện Công Đức Hạnh, và rồi liền vội hồi hướng phần Thiện Phước ấy một cách đặc biệt chỉ cho đến tất cả hàng Nga Quỷ đã là thân quyến của mình.

Về phía những hàng Nga Quỷ ấy, sau khi đã được đón nhận việc hồi hướng cho phần Thiện Phước từ nơi Đức Vua **Bimbisāra** ấy xong, thì tất cả bọn họ đã cùng nhau tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) và cùng nhau với việc thốt lên lời “**Sādhu, Sādhu** – Lành thay, Lành thay.” Sau khi bọn họ đã cùng nhau thốt lên những lời “**Sādhu, Sādhu** – Lành thay, Lành thay” thì cũng liền thoát khỏi việc làm thành Nga Quỷ. Và hết tất cả mỗi bọn họ với nhau đều được đi tục sinh làm Chư Thiên ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương.

Loại Nga Quỷ Đón Nhận Được Phần Phước Báu

Trong hết cả thấy những hàng Nga Quỷ mà đã có đề cập đến thì có được mười hai nhóm bọn, cũng có bốn nhóm bọn, và cũng có hai mươi một nhóm bọn. Như thế, tất cả những hàng Nga Quỷ này, thì **hàng Nga Quỷ sẽ có cơ hội để được đón nhận phần Phước Báu từ nơi thân quyến hồi hướng cho, là chỉ có duy nhất loại Nga Quỷ “Tha Hy Thí Mạng - Paradattupajīvika”**. Còn những loại Nga Quỷ khác mà ngoài ra loại này, thì không có khả năng sẽ nhận được phần Thiện Phước của thân quyến hồi hướng cho, là bởi do những loại Nga Quỷ này ở cách xa khỏi quần thể nhân loại. Tuy nhiên đối với loại Nga Quỷ *Tha Hy Thí Mạng* ấy, là loại Nga Quỷ sống ở trong những khu dân cư, như là có một vài người bị sát hại ở trong thời hiện tại, hoặc cũng có người bị tử vong một cách thông thường, nhưng chính vì có sự ưu não ái luyến mà phải bị tục sinh làm Nga Quỷ ở trong những khu dân cư, và hiện bày bản thân cho những thân quyến hoặc những người khác được nhìn thấy. Theo dân gian họ định đặt nói với nhau là Ma hoặc Quỷ. Những loại Ma hoặc Quỷ đây, cũng đích thị chính là loại Nga Quỷ *Tha Hy Thí Mạng* vậy. Tuy nhiên cho dù là loại Nga Quỷ *Tha Hy Thí Mạng* sẽ là hàng Nga Quỷ sinh ở trong tất cả những khu dân cư đi nữa, nhưng nếu như không có sự

hiểu biết về việc thân quyền hồi hướng phần Phước Báo cho, thì cũng không có khả năng sẽ đón nhận được phần Phước Báo ấy được, cũng giống như nhau. Tất cả sự việc này là cũng bởi nếu như không có sự hiểu biết thì cũng không có khả năng sẽ tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) và thốt lên lời “**Sādhū – Lành Thay**”. Khi không có khả năng sẽ tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) và thốt lên lời “**Sādhū – Lành Thay**” thì cũng coi như thể là không có được đón nhận phần Phước Báo của thân quyền hồi hướng cho, vì đó là thông lệ của tất cả hàng Ngạ Quỷ sẽ phải là như thế. Bởi do đó, nhóm bọn Ngạ Quỷ Tha Hy Thí Mạng đây, cũng không nhất định hẳn thật là sẽ thường luôn được đón nhận phần Phước Báo từ nơi thân quyền đã hồi hướng cho.

Câu Chuyện Loài Hữu Tình Đã Quá Vãng Rồi Lại Không Được Đón Nhận Phần Phước Báo

Tất cả những loài Hữu Tình khi đã quá vãng rồi, thì có một số đã phải đi tục sinh ở trong Địa Ngục, cũng có một số thành Bàng Sinh, cũng có một số thành Ngạ Quỷ sinh sống ở cách xa khỏi quần thể nhân loại, cũng có một số thành Chư Thiên, và cũng có một số thành Phạm Thiên. Còn tất cả những thân bằng quyền thuộc sinh sống thuộc về sau, thì cho dù có rũ nhau tạo Phước Báo rồi cũng thường luôn hồi hướng cho đến những hạng người này đi nữa, thì cũng không thành tựu bất luận quả lợi ích nào đến với người mà đã đi thọ sinh ở trong những Cõi Giới như thế đó được. Mà có thể chỉ thành tựu quả lợi ích chỉ cho đến người hồi hướng mà thôi. Như là một người thân của mình đã đi đến sự tử vong và tục sinh làm con chó ở trong nhà, thì cho dù có thật là quyền thuộc sẽ tạo Phước Báo rồi hồi hướng cho đi nữa, nhưng quả Phước Báo ấy cũng không thành tựu điều lợi ích chỉ cho đến con chó ấy được cả, chí đến là Chư Thiên hoặc là Phạm Thiên cũng giống như nhau. Chỉ biết được rằng quyền thuộc của mình đã có tạo Phước Báo và rồi đã có hồi hướng phần Phước Báo cho mà thôi. Phước Báo ấy cũng không thành tựu bất luận quả lợi ích nào luôn cả cho đến tất cả Chư Thiên và Phạm Thiên.

Còn người đã tạo Phước Báo rồi hồi hướng cho đến quyền thuộc đã quá vãng đi rồi, cho dù quyền thuộc ấy sẽ không có được đón nhận phần Phước Báo do đã hồi hướng cho, thì Phước Báo mà người đã có tạo ra rồi đem hồi hướng cho đó cũng không mất đi đâu cả, vẫn tồn tại Phước Báo thường luôn dính theo với người đã tạo, luôn cả ở trong kiếp sống này, kiếp sống sau và những kiếp sống kế tiếp. Bởi do đó, khi thời gian tạo Phước Báo rồi hồi hướng phần Thiện Công Đức cho đến người đã quá vãng đi rồi, thì người tạo Phước nên kiêng tránh việc vui chơi, liên hoan linh đình, cười giỡn; chẳng hạn như có việc chiêu đãi tiệc rượu với nhau trong sát na ấy, hoặc có buổi tiệc trò biểu diễn, tức là các cuộc vui thú ăn chơi. Dù cho sẽ tạo Phước Báo ở nơi nhà hoặc là ở Tu Viện đi nữa, thì trước tiên người làm Phước nên thọ trì Giới Luật, làm cho Tâm được an tịnh và phải tiến hóa đề mục Từ Tùy Niệm (**Maranānussati**), đề mục Bất Tịnh (**Asubha**), hoặc là với đề mục Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã để cho Tâm Thiện (**Kusalacitta**) khởi sinh. Việc tạo Phước Báo theo như đã vừa đề cập nơi đây, thì người tạo Phước có được rất nhiều Phúc Đức (Đại Phúc Đức), tức là có được một trăm phần trăm (100%) Phước Báo và người đã quá vãng đi rồi, nếu như có tâm tùy hỷ công

đức (**Anumodanā**) thì cũng được đón nhận một trăm phần trăm (100%) phần Phước Báu ấy đều đồng như nhau với người đã tạo ra Phước Báu.

Nếu như người làm Phước mà không có được thực hành theo như đã vừa đề cập đến rồi đây, mà chỉ cứ mãi say mê ở trong các sự vui thú ăn chơi sai khác, Tâm Thức trong sát na ấy cũng không có được an tịnh và Thiện Pháp cũng khởi sinh chỉ có được chút ít. Bởi do đó, việc tạo Phước Báu mà pha trộn với sự vui thú ăn chơi như thế, thì người tạo Phước thường có được phúc đức của việc làm Phước ấy chỉ là chút ít nhỏ nhoi, không có khả năng có được Phước Báu cùng tốt. Về phía người đón nhận phần Phước Báu của thân quyến hồi hướng cho cũng không được đón nhận quả Phước cùng tốt đều đồng như nhau. Tức là Thiện Pháp mà sinh khởi trong bản tánh của người tạo Phước chỉ có mười phần trăm (10%) nhưng Bất Thiện Pháp lại có chín mươi phần trăm (90%); và nếu như người làm Phước đột nhiên mạng chung vào trong sát na ấy, thì sẽ phải bị thọ sinh vào một trong của Tứ Thống Khổ Địa Giới (**Apāyabhūmi**), và không nên nghĩ suy rằng sẽ thành là Chư Thiên hoặc Nhân Loại được.

Lại nữa, bất luận Phước Báu nào mà người đã có được tạo ra ở trong kiếp sống hiện tại này rồi, và có được hồi hướng phần Phước Báu ấy cho đến các bậc là người Cha, người Mẹ, bậc Thầy Tổ, con cái, người Chồng, người Vợ, bạn bè thân hữu mà đã quá vãng đi rồi ở trong kiếp sống hiện tại này; và luôn cả với các bậc là người Cha, người Mẹ, bậc thầy Tổ, con cái, người Chồng, người Vợ, bạn bè thân hữu mà đã quá vãng đi rồi ở trong kiếp sống quá khứ; dù là như vậy, thì quả Phước Báu cũng thường được thành tựu quả lợi ích cho đến các bậc ấy, cho được đón nhận quả Phước Báu mà đã được hồi hướng cho đó một cách viên mãn, đều đồng như nhau cả thầy với các bậc đã được là người Cha, Mẹ ở trong kiếp sống hiện tại. Lại nữa, tuổi thọ của hàng Ngạ Quỷ là bất định, tùy thuộc vào Nghiệp Lực đã tạo.

Kết Thúc Việc Trình Bày Một Cách Giảng Rộng Về Lãnh Vực Ngạ Quỷ Địa Giới

-----00000-----

ATULA ĐỊA GIỚI (ASURABHŪMI)

Câu Phân Tích (Padaccheda) – Câu Liên Hệ (Padasambandha) – Chú Giải (Vacanattha) Và Lời Giải Thích Một Cách Giảng Rộng Ở Trong Phần Cảnh Giới Atula (Asurakāyapada)

Chú Giải (Vacanattha):

“*Na suranti issariyakīladīhi na dibbantīti = Asurā*”- Những loài Hữu Tình nào không có sự huy hoàng sáng chói về sự tự do và sự vui chơi thoải mái, bởi do đó, những loài Hữu Tình ấy gọi là **“Asura – Atula”**.

“*Asurāṇaṃ kāyo = Asurakāyo*”- Quần thể của tất cả hàng Atula gọi là **“Asurakāya – Cảnh Giới Atula”**.

Đúng theo nghĩa đen của từ ngữ “**Asura – Atula**” là hạng Hữu Tình không có sự an vui và không có những cuộc vui chơi, những thú tiêu khiển giải trí.

Hạng Hữu Tình cũng nên phân biệt với một hạng Atula khác nữa, trước kia đã từng sống ở trong Cõi Tam Thập Tam Thiên, và nay là thành phần đối nghịch với Chúng Thiên Tam Thập Tam.

Trong câu Chú Giải này giải thích rằng: “*Loài Hữu Tình mà gọi là Atula ấy, là vì không có sự huy hoàng sáng chói về sự tự do và sự vui chơi thoải mái*”. Ở tại đây, từ ngữ nói rằng “*huy hoàng sáng chói*” không có ý nghĩa đến sự sáng chói về hào quang phát ra từ Thân, nhưng có ý nghĩa đến sự huy hoàng sáng chói về sự sinh hoạt. Ví dụ như tất cả những con người sinh hoạt hằng ngày ở trong Cõi Nhân Thế này; có một vài người đã tạo tác điều Ác Hạnh (**Duccarita**), có hành vi phạm pháp với Nhà Nước, và đã bị phạt tù đầy ở trong nhà lao. Những hạng người này thường phải bị thọ lãnh thống khổ với rất nhiều trường hợp, như là phải chịu đói khát trong việc ăn uống, cho dù sẽ có được vật thực thì chỉ là loại vật thực xấu xa tồi tệ; chỉ đến vài đề sẽ mặc sẽ vắn; chỗ nằm chỗ ngủ, tất cả toàn là không tốt hết cả thấy. Thêm vào đó vẫn còn phải bị xiềng xích với gông cùm ở nơi chân nữa. Họ phải bị đón nhận sự thống khổ và vô cùng vất vả chính ngay ở trong sự sinh hoạt như vậy; mới gọi là không có sự huy hoàng sáng chói về sự tự do và sự vui chơi thoải mái; không giống với hạng người sống ở bên ngoài. Tức là hạng người thịnh vượng giàu có với rất nhiều của cải tài sản. Những hạng người này thì thường được đón nhận sự an lạc, sự thoải mái trong việc sinh hoạt mà đã được phát sinh từ nơi việc có những tài sản của cải ấy một cách đầy đủ sung túc. Do đó mới gọi hạng người này rằng là hạng người có sự huy hoàng sáng chói về sự tự do và sự vui chơi thoải mái; và đó là sự đối nghịch lại bên phía hạng người phải bị gông cùm ở trong nhà lao tù như đã có được đề cập đến rồi vậy.

Bởi do đó, từ ngữ nói rằng “**Asura – Atula**” thì từ ngữ mà phù hợp với lời Chú Giải này, phải là “**Kāḷakañcikapeta – Atula Ngạ Quỷ**”. Thông thường thì loại Atula Ngạ Quỷ này không có Địa Giới (**Bhūmi**), chỗ nương trú một cách riêng biệt; sống lang thang vất vờ theo các trú xứ sai khác ở ngay trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**) này, chẳng hạn như là sống trong khu rừng già, biển cả, đại dương, núi đồi, ốc đảo và vực thẳm. Chính vì thế, Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** mới trình bày được rằng “**Asurakāyo – Cảnh Giới Atula**” đích thị chính là quần thể của hàng Atula Ngạ Quỷ còn gọi là “**Asurabhūmi – Atula Địa Giới**.”

Ghi chú: Sự khổ sở vất vả của loại Atula Ngạ Quỷ này đã có được trình bày để ở trong nhóm bọn Ngạ Quỷ rồi, nên ở tại đây không phải trình bày lại nữa, ngay cả các loại Atula Ngạ Quỷ khác cũng phải chịu đón nhận sự khổ sở vất vả y như nhau.

Sự Phân Tích Việc Gọi Loài Hữu Tình Là Atula Theo Nội Dung Ý Nghĩa Của Từ Ngữ Atula

Có ba chủng loại Atula, đó là:

1/ **Deva Asurā** – Thiên Atula: tức là hạng Chư Thiên mà gọi là Atula, và có sáu chủng loại.

2/ **Petti Asurā** – Quỷ Atula: tức là hàng Ngạ Quỷ mà gọi là Atula, và có ba chủng loại.

3/ **Niraya Asurā** – Địa Ngục Atula: tức là loài Hữu Tình Địa Ngục mà gọi là Atula, và chỉ có một chủng loại.

Có Sáu Chủng Loại Thiên Atula (Deva Asurā)

1. **Vepacitti Asurā** – Chúa Tể Atula Thiên.
2. **Subali Asurā** – Hữu Cường Lực Atula.
3. **Rāhu Asurā** – Thần **Rāhu** Atula (Atula ngậm mặt trời, mặt trăng, gây ra nguyệt thực, nhật thực).
4. **Pahā Asurā** – Sát Đấu Atula.
5. **Sambarati Asurā** – Phòng Vệ Atula.
6. **Vinipātika Asurā** – Thụ Khổ Nạn Giả Atula.

Trong hết cả thấy sáu chủng loại Atula này, thì: 1. Chúa Tể Atula Thiên, 2. Hữu Cường Lực Atula, 3. Thần Rāhu Atula, 4. Sát Đấu Atula, 5. Phòng Vệ Atula, kết hợp cả năm nhóm này lại thì gọi là Atula, bởi vì thành phía đối kháng với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam (**Tvāṭimsā** – Đạo Lợi). Cho dù lãnh địa nương trú của cả năm nhóm Chư Thiên này, có thật sẽ là nương trú ở dưới chân Tu Di Sơn (**Sineru**) đi nữa, tuy nhiên cũng được liệt kê vào ở trong nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam. Còn hạng Chư Thiên mà gọi là Thụ Khổ Nạn Giả Atula (**Vinipātika Asurā**) ấy, tức là Nga Quỷ Mẹ của **Piyankara (Piyankaramātā)**, Nga Quỷ Mẹ của **Uttara (Uttaramātā)**, Nga Quỷ bạn hữu của **Phussa (Phussamittā)**, Nga Quỷ **Dhammaguttā**, v.v.

Loại Thụ Khổ Nạn Giả Atula, tức là Nga Quỷ Mẹ của **Piyankaramātā**, v.v. mà gọi là Atula đó, là bởi vì loại Thụ Khổ Nạn Giả Atula này; rằng nói theo thân tướng hình thù thì nhỏ hơn Chư Thiên ở trong tầng Trời Tam Thập Tam; rằng nói theo mãnh lực thì cũng yếu hơn và lãnh địa nương trú của loại Thụ Khổ Nạn Giả Atula này, là sống lang thang nương trú cùng khắp ở trong Cõi Nhân Thế, chẳng hạn như sống theo khu rừng già, theo núi đồi, cây cối, và miếu thờ do con người tạo dựng lên, mà chính đó là trú xứ của tất cả Địa Cư Thiên (**Bhummatṭha Devatā**). Như thế, loại Thụ Khổ Nạn Giả Atula này cũng đích thị chính là nhóm tùy tùng của hạng Địa Cư Thiên vậy. Nếu đem liệt kê vào ở trong nhóm Chư Thiên thì cũng có thể liệt kê vào ở trong nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương (**Cātumahārājikā**).

Có Ba Chủng Loại Nga Quỷ Atula (Petti Asūra) đó là:

1. **Kālakañcikapeta Asurā** – Nga Quỷ Atula
2. **Vemānikapeta Asurā** – Thiên Cung Nga Quỷ Atula
3. **Āvudhikapeta Asurā** – Vũ Khí Nga Quỷ Atula

Hết tất cả ba nhóm Nga Quỷ này thì:

1. Loại Nga Quỷ Atula (**Kāḷakañcikapeta Asurā**) đó là loại Nga Quỷ Atula mà được sắp vào trong từ ngữ nói rằng “**Asurakāyo** – Cảnh Giới Atula” đã có được đề cập đến ở phía trên rồi.

Bởi do đó, trong điều thứ nhất của câu Chú Giải (**Vacanattha**) đã có đề cập rằng: “*Na suranti issariyakīlādīhi na dibbanṭṭi = Asurā*”- ý nghĩa của câu Chú Giải này là lập ý chỉ lấy duy nhất riêng biệt của nhóm *Nga Quỷ Atula* này mà thôi, không có chủ ý đến các nhóm Nga Quỷ khác.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Phụ Chú Giải **Jināḷankāra tīkā** rằng: “*Asurakāyoti yasmā asurā nāma kāḷakañcikapetā, tasmā te petesu pavittā*”.

2. Loại Thiên Cung Nga Quỷ Atula (**Vemānikapeta Asurā**) đó là nhóm Nga Quỷ đã phải bị thụ lãnh thống khổ ở vào ban ngày, nhưng ở vào ban đêm thì thụ hưởng sự an lạc. Sự an lạc mà đã có được thụ hưởng ở trong khoảng thời gian nửa đêm ấy, thì tương tự với sự an lạc mà có ở trong tầng Trời Tam Thập Tam. Chính do bởi nương vào việc thụ hưởng sự an lạc ở trong khoảng thời gian nửa đêm ấy, tương tự với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam đây, mà ở tại đây mới được gọi là Atula.

3. Loại Vũ Khí Nga Quỷ Atula (**Āvudhikapeta Asurā**) tức là nhóm Nga Quỷ mà chém giết sát hại lẫn nhau với các loại vũ khí. Loại Nga Quỷ mà gọi là Atula ấy, bởi vì thành phía đối kháng với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam (Đao Lợi Thiên) về cách sinh hoạt. Bởi vì Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam ấy, thì có sự thương yêu lẫn nhau; còn nhóm Vũ Khí Nga Quỷ Atula, về cách sinh hoạt, thì chỉ có việc chém giết sát hại lẫn nhau.

Có Một Địa Ngục Atula (Niraya Asurā), Đó Là:

Một nhóm Nga Quỷ mà phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh (**Lokantarikanaraka**). Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh này, thì tọa lạc khoảng giữa của cả ba Bộ Châu (**Cakkavāla** – Tiên Thiên Vũ Trụ) có khu vực tiếp giáp nối liền với nhau. Rằng theo phần chu vi của các Bộ Châu, thì từng mỗi Bộ Châu có hình dáng bao tròn với nhau cả ba Bộ Châu; do đó, khi cả ba Bộ Châu có ranh giới đến tiếp giáp nối liền với nhau như vậy, thì xuất hiện lên một lỗ trống ở ngay chính giữa. Tỷ dụ giống như là ta lấy ba cái ly thủy tinh đặt chung vào nhau làm thành ba góc, thì thường là có lỗ trống ở ngay khoảng chính giữa của cả ba cái ly thủy tinh đã đặt chung vào nhau như thế nào; thì khi cả ba Bộ Châu đã tiếp giáp nối liền nhau làm thành ba góc rồi, cũng thường có lỗ trống khởi lên ở ngay khoảng chính giữa của cả ba Bộ Châu như thế ấy. Bởi do đó, chính trong lỗ trống ở ngay khoảng chính giữa của cả ba Bộ Châu này, đó là Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh, đó là chỗ nương trú của loài Hữu Tình mà gọi là Hữu Tình Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh. Bên trong lỗ trống này thì tối mịt, phía dưới thì có nước cực lạnh. Nếu như bất luận một Hữu Tình Địa Ngục nào rớt vào trong nước này, thì xác thân của Hữu Tình Địa Ngục ấy sẽ rã tan ngay tức thì, tương tự như là lấy muối bỏ vào trong nước vậy. Muối thường thì sẽ tan biến đi như thế nào, thì xác thân của Hữu Tình Địa Ngục mà rớt xuống ở trong Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh này cũng sẽ rã tan, hủy diệt hết tất cả như thế ấy.

Tất cả những Hữu Tình Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh sống ở trong Địa Ngục này, thì đời sống của những loài Hữu Tình này tương tự với loài dơi sống bám móc theo vách tường, và đang treo đi dọc theo vách tường. Như thế, các loài Hữu Tình Địa Ngục này cũng đua nhau bám theo bờ tường thành ở bên trong lỗ trống ngay chính giữa của cả ba Bộ Châu mà có ranh giới tiếp giáp nối liền với nhau. Khi các loài Hữu Tình Địa Ngục này đang bám theo bờ tường của các Bộ Châu ấy, thì họ đang có sự đói và khát. Bởi do đó, ngay sát na đang treo đang leo theo bờ tường của các Bộ Châu, nếu như bắt gặp được bất luận một Hữu Tình Địa Ngục nào khác, liền nghĩ tưởng sai trật rằng “ta đã thấy được vật thực khác bọn khác nhóm” thì lập tức nhảy vào cắn với nhau. Khi hai bên nhảy vào cắn với nhau thì phải bị buông tay ra khỏi chỗ bám. Khi là như vậy, thì loài Hữu Tình Địa Ngục mà đang cắn với nhau đó, đã bị rớt xuống vào ở trong nước đang hiện hữu ngay phía dưới vậy.

Việc gọi tên loài Hữu Tình Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh này là Atula, bởi vì thành phía đối kháng với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam (Cõi Đạo Lợi Thiên) theo sự việc của Cảnh Duyệt Ý (**Itthārammaṇa**) và Cảnh Bất Duyệt Ý (**Anitthārammaṇa**). Cảnh của Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam được thụ hưởng thì toàn thuộc về phía Cảnh Duyệt Ý hết cả thấy. Còn Cảnh của loài Hữu Tình Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh đang thụ lãnh là Cảnh Bất Duyệt Ý. [Loài Hữu Tình Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh mà gọi là Atula đây, có được trích ở trong bộ Chú Giải Chung Tộc Chư Phật (**Buddhavaṃsa Aṭṭhakathā**)].

Tại đây, “**Asurakāyabhūmi** – Cảnh Giới Atula Địa Giới”, nếu như sẽ liệt kê thì nó được liệt kê vào ở trong Ngạ Quỷ Địa Giới (**Pettibhūmi**). Tuy nhiên việc Ngài Giáo Thọ Sư lại sắp đặt vào “**Asurakāyabhūmi** – Cảnh Giới Atula Địa Giới” như vậy, là cũng do ở trong tất cả những hàng Ngạ Quỷ này, lại có một nhóm Ngạ Quỷ đặc biệt nữa. Vì thế, loại Ngạ Quỷ đặc biệt này, Ngài Giáo Thọ Sư mới gọi là “**Asurakāya** – Cảnh Giới Atula”.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh, bài Kinh **Dasuttara** (**Samyuttanikāya dasuttarasutta Aṭṭhakathā**) rằng: “**Pettivisaye neva asurakāyo gahito**”.

Sự Kiện Lịch Sử Của Chư Thiên Ở Tầng Trời Tam Thập Tam Đã Thực Hiện Cuộc Chiến Tranh Với Năm Nhóm Thiên Atula

Từ xa xưa vào trong thời kỳ bắt đầu kiến lập kiếp sống mới, tức là kiếp sống đang được hiện hành vừa chỉ trong một khoảnh khắc mới đây, gọi là Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vaṭṭathāyī kappa**), thì lúc ấy ở tầng Trời Tam Thập Tam ấy (Đạo Lợi Thiên) là chỗ nương trú của tất cả Chư Atula Thiên (**Deva Asurā**). Tiếp đến, thanh niên **Māgha** được hóa sinh làm Thiên Chủ (**Indra**) ở trong tầng Trời ấy. Đến một hôm, Thiên Chủ **Māgha** đã triệu tập một cuộc hội họp với tất cả Chúng Thiên ở trong tầng Trời Tam Thập Tam (Đạo Lợi Thiên), và đã thiết đãi một bữa tiệc rượu. Khi bữa tiệc rượu đã trải qua một cách viên mãn theo đúng sở nguyện của Ngài Thiên Chủ, là bậc Tối Cao của tất cả Chư Thiên đến tụ tập đông đảo chật ních với nhau ở trong lúc ấy. Kế tiếp, có một nhóm Chư Thiên ở trong tầng Trời Tam Thập Tam đã uống quá say mềm bí tỉ, và nhóm Chư Thiên này đích thị chính là nhóm Chúa Tể Atula Thiên (**Vepacitti Asurā**).

Về phía Ngài Thiên Chủ **Māgha**, khi đã nhìn thấy nhóm Chư Thiên này đã quá say sưa, vừa đúng theo ý muốn của mình đã dự định sắp bày, và gặp được cơ hội thích đáng để sẽ bắt tay hành động việc loại trừ nhóm Chư Thiên này cho ra khỏi tầng Trời Tam Thập Tam (Đao Lợi Thiên). Vì thế, Ngài Thiên Chủ **Māgha** cùng với Thiên Chúng tùy tùng, sau khi đã chuẩn bị xong, liền xúm hợp lực với nhau tóm bắt nhóm Chúa Tể Atula Thiên và đã quăng xuống phía dưới chân Tu Di Sơn với uy vũ Thần Lực của Ngài Thiên Chủ **Māgha** và Chúng Thiên tùy tùng.

Ngay phía dưới Tu Di Sơn này, có một thủ phủ tương tự với thủ phủ hiện hữu ở tầng Trời Tam Thập Tam Thiên (**Tvāṁsā Devaloka**). Khi Chúa Tể Atula Thiên (**Vepacitti Asurā**) cùng với đồng bọn đã bị tóm bắt và đã bị quăng xuống ngay phía dưới chân Tu Di Sơn ấy, thì ra trong sát na ấy, Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn hãy còn đang quá say mềm, luôn cả của việc hành động ấy đã được thực hiện với uy vũ Thần Lực; do đó, Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn mới không có sự hay biết chút nào cả. Tiếp đến, khi tác dụng của chất say đã được hóa giải đi, Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn cũng vẫn chưa hay biết rằng mình đã bị tóm bắt và đã bị quăng xuống ở ngay phía dưới chân Tu Di Sơn cho dù bất luận trường hợp nào. Tất cả sự việc này là cũng bởi phía dưới chân Tu Di Sơn ấy có một thủ phủ tương tự với thủ phủ của tầng Trời Tam Thập Tam. Vì thế, Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn mới không có sự thắc mắc và nghi ngờ một chút nào cả, cứ vẫn sống một cách bình thường giống như đã từng sinh sống ở trong thủ phủ của tầng Trời Tam Thập Tam vậy.

Cả hai thủ phủ này có điểm cần lưu ý đến thì sẽ có sự nhận biết được rằng có sự khác biệt với nhau, đó là ở phần cây cối; là vì ở trong thủ phủ của tầng Trời Tam Thập Tam có loại cây tên gọi là “**Pāricchattaka**” (tức là cây san hô), nhưng ở thủ phủ Atula phía dưới chân Tu Di Sơn thì có cây “**Pāṭali**” (tức là cây so đũa). Tuy nhiên tên gọi của cả hai thủ phủ này thì lại có tên gọi giống nhau là “**Ayujjhapura**” (Bất Chiến Đấu Thủ Phủ). Vì thế, Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn không có sự nghi ngờ bất luận trường hợp nào. Tiếp đến, khi đến mùa trổ hoa, cây hiện hữu ở trong thủ phủ phía dưới chân Tu Di Sơn đã nở rộ hoa ra, thì khi ấy Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn nhìn thấy được loại hoa này rồi, tức thì khởi sinh Tâm có sự nghi ngờ rằng không đúng với cây hiện hữu ở trong thủ phủ của tầng Trời Tam Thập Tam. Loại cây mà hiện hữu ở trong thủ phủ tầng Trời Tam Thập Tam là loại cây San Hô, nhưng cây ở tại đây là cây So Đũa, liền biết được rằng: “*Trong sát na mình cùng với đồng bọn có dự bữa tiệc rượu ở trong tầng Trời Tam Thập Tam ấy, mình và đồng bọn đã có sự say mềm bí tử; do đó, mới tạo thành cơ hội để cho Ngài Thiên Chủ cùng với đồng bọn thực hiện việc tóm bắt và quăng xuống đến ở trong lãnh địa này vậy.*” Khi Chúa Tể Atula Thiên cùng với đồng bọn đã nhận thức được rồi, thì có sự căm tức phẫn nộ tột độ đến Ngài Thiên Chủ, mới tập hợp lại với nhau để sẽ thực hiện một cuộc chiến tranh với Ngài Thiên Chủ **Māgha**, để sẽ tranh giành đòi lấy lại thủ phủ “**Ayujjhapura**” (Bất Chiến Đấu Thủ Phủ) ở trong tầng Trời Tam Thập Tam mà trước kia là thuộc của mình.

Việc nhất tề tụ tập lại với nhau là nhất định sẽ thực hiện cuộc chiến tranh với Ngài Thiên Chủ. Chúa Tể Atula Thiên mới thành lập một đội quân binh, gọi tên là “**Đội Quân Atula**”. Lãnh địa ở phần phía dưới của Tu Di Sơn ấy, tính kể từ trên mặt đại dương trở lên

thì được chia ra làm năm tầng lớp. Từng mỗi tầng lớp thì có hình dạng địa hình vòng tròn bao quanh núi, tương tự với cầu thang xoắn ốc, và có cả thấy năm tầng địa hình vòng tròn bao quanh núi. Tính kể từ phần dưới trở lên của mỗi tầng địa hình vòng tròn bao quanh núi, thì thường xuyên cần phải có Chư Thiên bảo hộ canh phòng.

Vì thế, phần dưới cùng của Tu Di Sơn mà được tính là tầng thứ nhất ấy, thì có Chư Thiên với thân hình giống với loài Rồng Chúa, được gọi là Long Vương (**Nāga**) thường xuyên bảo hộ canh phòng.

+ Kế tiếp, lên đến tầng thứ hai thì có Chư Thiên gọi là Kim Sí Điều (**Garula**) thường xuyên bảo hộ canh phòng.

+ Tầng thứ ba thì có Chư Thiên gọi là Thiên Chúng Ác Dạ Xoa (**Kumbhanda** – một loại Ác Dạ Xoa tùy tùng của Ngài Tứ Thiên Vương **Virulhaka**) thường xuyên bảo hộ canh phòng.

+ Tầng thứ tư thì có Chư Thiên gọi là Quỷ Thần Dạ Xoa (**Yakkha**) thường xuyên bảo hộ canh phòng.

+ Tầng thứ năm thì có Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thường xuyên bảo hộ canh phòng.

Khi lãnh địa của Tu Di Sơn có địa hình năm tầng lớp vòng tròn bao quanh núi này đây, và ở mỗi tầng lớp lại có cả Chư Thiên Dạ Xoa canh phòng; do đó, khi nhóm Chúa Tể Atula Thiên mà khởi xuất đội quân binh đi chiến đấu với Ngài Thiên Chủ, thì phải khởi xuất đội quân binh đi theo thứ tự tầng lớp của Tu Di Sơn. Khi đội quân Atula đã kéo quân binh đến tầng thứ nhất thuộc lãnh địa của Chư Thiên Long Vương bảo hộ canh phòng, thì tất cả Chư Thiên Long Vương cùng rủ nhau làm theo nhiệm vụ của mình là canh phòng lãnh địa đó, và đã kéo quân ra ngăn cản, v.v. Tuy nhiên Chư Thiên mà có nhiệm vụ bảo hộ canh phòng ở cả năm lãnh địa này, thì không có Thần Lực hoặc năng lực chỉ có vừa đủ để sẽ làm việc chiến đấu với đội quân Atula, mới dẫn đến sự bại trận ở từng mỗi tầng lớp Chư Thiên canh phòng và cùng rủ nhau bỏ chạy trốn hết cả mỗi tầng lớp. Đội quân Atula đã tuần tự tiến lên các tầng trên, và cho đến đích thân Ngài Thiên Chủ phải kéo quân ra để mà chiến đấu lại.

Trong việc chiến tranh giữa Ngài Thiên Chủ với Atula ấy, thì không giống với việc chiến tranh ở trong Cõi Nhân Loại. Việc chiến tranh ở trong Cõi Nhân Loại thì có sự tử vong, bị thương nặng và không nặng, chẳng hạn như là đứt cánh tay, cụt chân, thân xác bị thương tích chảy máu ra, v.v. Còn việc chiến tranh ở trong tầng Trời Tam Thập Tam không có sự tử vong và bị thương tích, có thể giống như là hình tượng đấu với hình tượng. Nếu như bên nào chiến đấu không nổi do bởi quân binh ít hơn thì rủ nhau chạy trốn vào trong thủ phủ, rồi rủ nhau đóng kín cửa thành hết cả bốn phương hướng. Phía bên chiến thắng thì cũng lui binh, vì không có khả năng sẽ phá hủy cửa thành để mà vào được bên trong.

Việc chiến tranh giữa Thiên Chủ **Māgha** với Atula đây, thì luân phiên nhau chiến thắng và bại trận. Đôi khi Ngài Thiên Chủ là bên bại trận. Ngài Thiên Chủ với Thiên Chúng tùy tùng cùng rủ nhau núp vào trong thủ phủ và đóng cửa kinh thành. Đội quân Atula cũng phải kéo quân binh quay trở về, vì không có khả năng đánh phá cửa thành để mà vào được bên trong. Đôi khi Ngài Thiên Chủ là bên chiến thắng, đánh đội quân Atula tan tác và thua bại, rồi Ngài Thiên Chủ kéo đội quân áp sát truy đuổi theo cho đến thủ phủ của nhóm Atula.

Nhóm Atula cũng rủ nhau núp vào trong thủ phủ và đóng kín cửa thành hết cả bốn phương hướng. Tương tự như nhau, Ngài Thiên Chủ cũng không có khả năng đánh phá cửa thành để mà vào được bên trong; mới đành phải kéo quân binh quay trở về. Do bởi nguyên nhân này, thủ phủ của hai phía mới có tên gọi là Bất Chiến Đâu Thủ Phủ (**Ayujjhapura**) (Dịch nghĩa là thủ phủ có khả năng bảo vệ tác nhân nguy hại mà khởi sinh từ bên ngoài, không cho xâm nhập vào.)

Tại đây, việc trình bày sự kiện lịch sử của Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam phải thực hiện cuộc chiến tranh với nhau, đã có được trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanīṭikā**) và bộ Chú Giải Pháp Chín Chi Tăng Chi Bộ Kinh (**Navanguttara Aṭṭhakathā**).

Việc thực hiện cuộc chiến tranh lẫn nhau giữa Ngài Thiên Chủ **Māgha** với nhóm Atula, được tính vốn dĩ kể từ thời kỳ bắt đầu kiến lập kiếp sống mới, tức là kiếp sống đang được hiện hành vừa chỉ trong một khoảnh khắc mới đây, gọi là Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vatṭathāyikappa**), cho đến thời kỳ Đức Phật, và luôn mãi cho đến ngay hiện tại này. Ngài Thiên Chủ với nhóm Atula cứ mãi thường luôn thực hiện cuộc chiến tranh với nhau.

Vào thời kỳ của Đức Phật có khởi sinh lên một câu chuyện, và Đức Phật Ngài đã có trình bày để ở trong Chánh Tạng **Pāli** - Tương Ưng Bộ Kinh, phần Đại Phẩm (**Mahāvagga – Sampayutta**) rằng:

Trong đất nước **Majjhima**, có một hồ sen tên gọi là “**Sumāgadha**”. Phía trong hồ này có hoa sen đang hé nở khắp mọi nơi. Ở ven bờ hồ sen có một thanh niên đang ngồi nghỉ ngơi về thể xác. Trong sát na anh ta đang ngồi nghỉ ngơi đó, người thanh niên này trầm ngâm nghĩ đến các sự kiện rằng: “Mặt trời, mặt trăng, các loại cây cối hiện hữu ở trong thế gian, suốt cho đến tất cả sự vật có trong lục địa, đại dương, v.v. những thứ loại này khởi sinh từ đâu vậy ?”

Vào sát na anh ta đang trầm ngâm nghĩ đến các sự kiện ấy, thì trước mặt của người thanh niên ấy xuất hiện một đạo quân binh đông đảo gồm với bốn đội quân binh chủng lực, đó là Tượng binh, Kỵ binh, Xa binh, và Bộ binh; đang bị bại trận đối với quân thù và cùng rủ nhau chạy trốn trên đường lộ đến hồ sen. Khi cả bốn đội quân binh chủng lực bỏ chạy đến hồ sen, thì hết tất cả mọi người ở trong đội quân binh đều biến hóa thân hình thu nhỏ lại và rút vào ở trong hoa sen, để không cho bên phía kẻ thù kéo nhau rượt đuổi ở phía sau được nhìn thấy. Khi nhóm Atula biến hóa thân hình để ẩn núp vào ở trong hoa sen, rồi cùng rủ nhau một cách lén lút trốn chạy, và lần bước đi mãi về đến thủ phủ của mình tọa lạc ở ngay phía dưới chân Tu Di Sơn.

Thanh niên đang ngồi ở nơi đó, khi được nhìn thấy sự kiện vượt ngoài khả năng của anh ta mà đáng phải nhìn thấy như vậy, liền có sự kinh ngạc tột độ, rồi có sự hồi tưởng khởi lên rằng: “*Có lẽ ta đây chắc đã điên mất rồi !*” bởi được nhìn thấy điều dị thường quái lạ xảy ra hơn sự việc bình thường. Thế là anh ta đem sự kiện theo như mình đã có được nhìn thấy, và đã đi đến vấn hỏi với Đức Phật.

Đức Phật Ngài có lời phán dạy lại rằng:

- Câu chuyện mà người đã có được nhìn thấy đó, đó là sự thật ! Đội tàn quân bại trận trốn chạy ấy, đó là đội quân binh của bên phía Atula đang bị đội quân binh của Ngài Thiên Chủ đánh cho tan tác và đang bị truy nã rượt đuổi theo. Đội quân Atula này mới cùng rủ nhau

biến hóa thân hình rồi ẩn núp vào ở trong hoa sen trước, để không cho đội quân binh của Ngài Thiên Chủ đang kéo quân rượt đuổi theo sẽ được nhìn thấy, rồi sau đó cùng rủ nhau một cách lén lút trốn chạy, và lần bước đi mãi về đến thủ phủ của mình tọa lạc ở ngay phía dưới chân *Tu Di Sơn*.

Tác Nhân Tội Lỗi Làm Cho Phải Tục Sinh Trong Atula Địa Giới

Có một vài người sống ở trong thế gian này, dù cho là người có danh vị và có tài sản vừa theo thích hợp, hoặc là to lớn đi nữa; tuy nhiên những hạng người này có Tâm Bất Thiện hoặc là người hy thiếu kiến văn; do đó, mới không có khả năng sẽ chọn lọc được rằng: “**Hạng người nào đáng sẽ được khen ngợi tán thán, và hạng người nào không đáng được khen ngợi tán thán**”. Khi là như vậy, họ đã sử dụng quyền lực và tài sản của cải vào trong con đường sai trật, tức là với hạng người có Đức Hạnh thanh cao tốt đẹp, có Giới Pháp đáng được khen ngợi tán thán, thì trái lại họ sử dụng quyền lực về Thân để áp bức bắt nạt, dùng quyền lực về Lời để nói lời khinh miệt, chỉ trích. Còn với hạng người không có Đức Hạnh tốt đẹp, Ác Hạnh (**Duccarita**), Ác Giới Pháp, thì trái lại họ khen ngợi tán thán. Hạng người này, khi lìa khỏi thế gian này thì thường đi tục sinh vào trong Atula Địa Giới.

Kết Thúc Việc Trình Bày Một Cách Giảng Rộng Về Câu Chuyện Cảnh Giới A Tu La

-----00000-----

Phân Tích Cả Tứ Thống Khổ Địa Giới Hình Thành Khổ Thú (Duggati) Một Cách Trực Tiếp Và Gián Tiếp

Cả bốn chủng loại này, đó là Địa Ngục, Bằng Sinh, Ngạ Quỷ và Atula mà gọi với tên là “Thống Khổ Địa Giới” như đã có được trình bày ở phần trên; thì cả Tứ Thống Khổ Địa Giới này được gọi là “Khổ Thú Địa Giới” (**Duggatibhūmi**), là bởi do thành sinh thú của tất cả loài Hữu Tình với sự khổ sở vất vả.

Như có câu Chú Giải (**Vacanattha**) rằng: “***Dukkheṇa gantabbāti = Duggati***” – Địa Giới mà thành sinh địa của tất cả loài Hữu Tình với sự khổ sở vất vả, gọi là Khổ Thú Địa Giới.

Trong hết cả Tứ Thống Khổ Địa Giới này thì Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Atula được gọi là Khổ Thú một cách trực tiếp. Còn loài Bằng Sinh mà gọi là Khổ Thú ấy, chỉ là việc gọi một cách gián tiếp, là vì có một vài nhóm Bằng Sinh, chẳng hạn như có Long Vương, Sư Tử Vương, Chiến Tượng **Chaddanta**, thì những loại này đều có rất nhiều Thần Lực và có sự an vui; bởi do đó, loài Bằng Sinh mới không có được sắp đặt một cách trực tiếp vào trong Khổ Thú Địa Giới.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày để ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “***Apāyaggahaṇena tīracchānayoniṃ dīpeti, duggatiggahaṇena pettivisayaṃ dīpeti***” – dịch

nghĩa rằng: “*Bậc Chánh Đẳng Giác lập ý khái thuyết sinh chủng của loài Bàng Sinh với từ ngữ là “**Apāya** – Thống Khổ”; và lập ý khái thuyết đến cả ba loại: Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Atula với từ ngữ là “**Duggati** – Khổ Thú*”.

Tuy nhiên một vài bộ Kinh, chẳng hạn như bộ Chú Giải **Netti**, khi trình bày đến cả ba nhóm Địa Ngục, Ngạ Quỷ, và Atula đây, thì Ngài chỉ có dùng duy nhất với từ ngữ “**Petti**” là bao gồm hết cả về Địa Ngục và Atula, bởi vì tất cả loài Hữu Tình sống ở trong thế gian này, mà thường sinh khởi ở trong kiếp sống mới với việc hiện Bày về thân tướng có được to lớn ngay tức thì. Nếu sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới thì gọi là loài Hữu Tình Địa Ngục. Nếu sinh ở trong Ngạ Quỷ Địa Giới thì gọi là loài Hữu Tình Ngạ Quỷ. Nếu sinh ở trong Atula Địa Giới thì gọi là loài Hữu Tình Atula. Sự việc mà Ngài gộp chung lại với nhau và chỉ gọi duy nhất là “loài Ngạ Quỷ” đó, là vì Ngài có ý muốn nói đến thân tướng hình thù của cả ba nhóm loài Hữu Tình này đều tương tự như nhau thuộc về loại Cảnh Bất Duyệt Ý. Và một trường hợp khác nữa, những loài Hữu Tình này, khi mệnh chung từ nơi kiếp sống cũ và sinh khởi ở trong kiếp sống mới đó, thì hiện Bày thân tướng to lớn ngay tức thì. Và bởi nương vào lý do này mà Ngài mới gộp lại vào nhau và chỉ gọi duy nhất là loài Ngạ Quỷ.

Giải Thích Việc Phân Loại Về Khổ Thú (Duggati) Và Thiện Thú (Sugati)

1. Khổ Thú (**Duggati**) và phân loại về Khổ Thú: **Duggati** khi chiết tự ra thành **Du + Gati**, **Du** = dịch nghĩa là “xấu xa, không tốt đẹp”; **Gati** = dịch nghĩa là “sinh thú của loài Hữu Tình.”

Có Bốn Thể Loại Của Sinh Thú (Gati), Đó Là:

- 1/ **Gatigati** – Sinh Thú Địa Giới: Cõi Giới mà thành sinh thú của loài Hữu Tình.
- 2/ **Nibbattigati** – Sản Sinh Sự: Sự việc sản sinh của loài Hữu Tình.
- 3/ **Ajjhāsayagati** – Phẩm Tính Sinh Thú: Tánh tính tập khí đang hiện hành.
- 4/ **Vibhāvagati** - Ảnh Hưởng Sinh Thú: Sự sinh khởi từ nơi việc tích tập (tích lũy kết tập).

Tại đây, từ ngữ nói rằng “**Gati**” tức là “**Gatigati**” (Sinh Thú Địa Giới).

Như có câu Chú Giải (**Vacanattha**) để ở trong bộ Chú Giải Năm Mươi (**Paṇṇāsa Aṭṭhakathā**) rằng: “*Sukatadukkatakammavasena gantabbāti = Gati*” – Cõi Giới mà tất cả loài Hữu Tình nương trú vào để sống, bởi do mãnh lực từ nơi Nghiệp Báo ở phần Thiện và Bất Thiện đã có tạo tác ra, gọi là *Sinh Thú*.

Từ ngữ nói rằng “**Duggati**” (Khổ Thú) có câu Chú Giải (**Vacanattha**) để ở trong bộ Chú Giải Ngũ Thập Thượng Phần (**Paṇṇāsaka Aṭṭhakathā**) rằng: “*Dukkhasa gatipatisaraṇanti = Duggati*” – Cõi Giới mà gọi là Khổ Thú, là do bởi thành Sản Sinh Xứ của sự khổ sở vất vả. Hoặc một trường hợp khác nữa, “*Dukkheṇa gantabbāti = Duggati*” - Cõi Giới mà loài Hữu Tình nương trú để sống mà một cách khổ sở vất vả, gọi là *Khổ Thú*.

Phân Loại Về Khổ Thú

Có ba thể loại về Khổ Thú, đó là:

1. **Agāriyapatipattiduggati** – Thế Tục Ác Hạnh Khổ Thú.
2. **Anāgāriyapatipattiduggati** – Xuất Gia Ác Hạnh Khổ Thú.
3. **Gatiduggati** – Sinh Thú Khổ Thú.

Trong cả ba trường hợp Khổ Thú này, người cư sĩ tại gia tạo tác Ác Hạnh với mãnh lực của Phiền Nã, gọi là “**Agāriyapatipattiduggati** – Thế Tục Ác Hạnh Khổ Thú.”

Tỳ Khuru, Sa Di ở trong Phật Giáo, đã thực hiện Tà Hạnh, tức là phá hủy đức tin mà đã đang có ở trong bản tánh của người Phật Tử làm cho sầu khổ ưu não (**Kuladūsana** – Biếm Gia Tử) và tự bản thân làm thầy bói, thầy thuốc (**Anesana** – Tà Mạng). Tỳ Khuru, Sa Di đã thực hiện Tà Hạnh như đã có đề cập đến nơi đây, gọi là “**Anāgāriyapatipatti duggati** – Xuất Gia Ác Hạnh Khổ Thú.”

Còn Sinh Thú Khổ Thú ấy, tức là người cư sĩ tại gia và Tỳ Khuru, Sa Di mà đã thực hiện Ác Hạnh như đã có được đề cập đến, thì đến khi mệnh chung phải bị đi tục sinh ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới, gọi là Sinh Thú Khổ Thú.

(Phân loại cả ba trường hợp Khổ Thú này, là đã có được trích ở trong bộ Chú Giải Ngũ Thập Căn Nguyên - **Mūlapaṇṇāsaka Aṭṭhakathā**)

2. **Thiện Thú (Sugati)** và phân loại về Thiện Thú: **Sugati** khi chiết tự ra thành **Su + Gati**, **Su** = dịch nghĩa là “tốt đẹp”; **Gati** = dịch nghĩa là “sinh thú của loài Hữu Tình.”

Như có câu Chú Giải (**Vacanaṭṭha**) để ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “**Sandarā gati = Sugati**” – Địa Giới mà thành sản địa tốt đẹp, an vui của loài Hữu Tình, gọi là **Thiện Thú (Sugati)**.

Phân Loại Về Thiện Thú

Có ba thể loại về Thiện Thú, đó là:

1. **Agāriyapatipattisugati** – Thế Tục Thiện Hạnh Thiện Thú.
2. **Anāgāriyapatipattisugati** – Xuất Gia Thiện Hạnh Thiện Thú.
3. **Gatisugati** – Sinh Thú Thiện Thú.

Trong cả ba trường hợp Thiện Thú này, người cư sĩ tại gia tạo tác Thiện Hạnh ở trong Thập Thiện Nghiệp Lực (**Dasa Kusalakammāpāda**), gọi là “**Agāriya patipatti sugati** – Thế Tục Thiện Hạnh Thiện Thú.”

Tỳ Khuru, Sa Di ở trong Phật Giáo mà trau dồi bất luận một thể loại nào về tu học Kinh Luật (**Gāthadhūra**) và Pháp Hành Thiền Minh Sát (**Vipassanā dhūra**), hoặc là với cả hai thể loại, gọi là “**Anāgāriyapatipattisugati** – Xuất Gia Thiện Hạnh Thiện Thú.”

Còn Sinh Thú Thiện Thú ấy, tức là người cư sĩ tại gia và Tỳ Khuru, Sa Di mà đã có trau dồi tu tập một cách thiện hảo như đã có được đề cập đến, đến khi mệnh chung thì được đi tục sinh ở trong Cõi Nhân Loại (**Manussaloka**) và Cõi Thiên Giới (**Devaloka**), gọi là Sinh Thú Thiện Thú.

(Phân loại cả ba trường hợp Thiện Thú này, là đã có được trích ở trong bộ Chú Giải Ngũ Thập Căn Nguyên - **Mūlapaṇṇāsaka Aṭṭhakathā**)

KẾT THÚC VIỆC TRÌNH BÀY VỀ CẢ TƯ THỐNG KHỔ ĐỊA GIỚI

-----00000-----

THẤT DỤC THIỆN ĐỊA GIỚI (KĀMASUGATIBHŪMI)

Có bảy Dục Thiện Địa Giới, đó là:

1. Nhân Loại Địa Giới (**Manussabhūmi**),
2. Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới (**Cātumahārājikābhūmi**),
3. Đạo Lợi Thiên Giới (**Tvāṭimsabhūmi**),
4. Dạ Ma Thiên Giới (**Yāmābhūmi**),
5. Đâu Suất Đà Thiên Giới (**Tusitābhūmi**),
6. Hóa Lạc Thiên Giới (**Nimmānaratibhūmi**),
7. Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới (**Paranimmitavasavattibhūmi**).

Chú Giải (Vacanāttha) Về Dục Thiện Thú (Kāmasugati)

“**Kāmasahacaritā sugati = Kāmasugati**” – Thiện Thú Địa Giới cùng câu sinh với Dục Ái (**Kāmatanḥā**), gọi là Dục Thiện Thú. Có hai mươi bảy Thiện Thú Địa Giới, kể từ Nhân Loại Địa Giới cho đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới. Trong hết cả hai mươi bảy Thiện Thú Địa Giới này, thì Thiện Thú Địa Giới mà cùng câu sinh với Dục Ái, đặc biệt duy nhất chỉ có bảy Thiện Thú Địa Giới, đó là một Cõi Nhân Loại, và sáu Cõi Chư Thiên. Tại đây, từ ngữ nói rằng “cùng câu sinh với Dục Ái” đó, tức là tất cả loài Hữu Tình sinh khởi ở trong cả bảy Dục Thiện Địa Giới (**Kāmasugatibhūmi**) này, đích thị là có sự liên hệ với Dục Ái, có nghĩa là:

- + Mong muốn được nhìn thấy sự vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng,
- + Mong muốn được nghe âm thanh của sự vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng,
- + Mong muốn được ngửi mùi hơi của sự vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng,
- + Mong muốn được nếm các vị của sự vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng,
- + Mong muốn được xúc chạm sự vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng.

Và trong sát na đang nhìn thấy, đang lắng nghe âm thanh, đang ngửi mùi hơi, đang nếm các vị, đang xúc chạm, lại có sự hoan hỷ duyệt ý. Bởi do chính với điều này mà gọi là “câu sinh với Dục Ái (**Kāmatanḥā**)”.

Lẽ thường, tất cả loài Hữu Tình mà sẽ được sinh làm Người, được làm Chư Thiên đó, là phải hiện hành với mãnh lực của Xả Thí (**Dāna**), Trì Giới (**Sīla**), Tu Tập (**Bhāvanā**), ở phần Tâm Đại Thiện (**Mahākusala-citta**) mà tất cả loài Hữu Tình đã có được kiến tạo thích hợp để ở trong những kiếp sống trước trước; tuy nhiên vì sao tại đây lại đề cập nói rằng “tất cả loài Hữu Tình mà được sinh làm Người, được làm Chư Thiên đó, là có liên hệ từ nơi Dục Ái vậy ?”

Quả thật là, tất cả loài Hữu Tình mà được sinh làm Người, được làm Chư Thiên đó, thì thường phải đồng cội sinh từ nơi Tâm Đại Thiện hết cả. Nhưng ngặt là Tâm Đại Thiện mà dắt dẫn loài Hữu Tình cho được sinh làm Người và Chư Thiên đây, vẫn còn ở trong nhóm của ba mươi một Cõi Giới mà được gọi là Hành Quả Luân Hồi (**Samsāravatṭa**). Cả ba mươi một Cõi Giới hoặc Hành Quả Luân Hồi này, Ngài đã sắp đặt vào trong Khổ Đế (**Dukkhasacca**). Vì thế, toàn thể loài Hữu Tình mà đã sinh khởi bất luận ở một Địa Giới nào trong ba mươi một Cõi Địa Giới này đây, thì sẽ không thể nào vượt thoát ra khỏi Khổ Đế ấy được. Chí đến, Nhân Loại và Chư Thiên có thật là đã được sinh từ nơi Tâm Đại Thiện đi nữa, nhưng vẫn còn ở trong nhóm Khổ Đế này, tức là có sự Sinh Diệt hoặc là Sinh, Lão, Bệnh, Tử, v.v.

Lẽ thường, Khổ Đế ấy, nếu không có nguyên nhân thì thường không thể nào sẽ tự khởi sinh lên được. Khổ Đế thường phải nương tựa vào cái nền tảng, đó là Tập Đế (**Samudayasacca**), thì mới sẽ hiện khởi lên được. Tập Đế là căn gốc của Khổ Đế mà hình thành ra Nhân Loại và Chư Thiên đây, đích thị chính là Dục Ái (**Kāmatanḥā**) vậy.

Vì thế mới có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “*Kāmasahacaritā sugati = Kāma sugati*” – dịch nghĩa là “Cõi Thiện Thú cùng cội sinh với Dục Ái, gọi là Dục Thiện Thú”.

NHÂN LOẠI ĐỊA GIỚI (MANUSSABHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha) Và Lời Giải Thích Một Cách Giảng Rộng Ở Trong Nhân Loại Địa Giới (Manussabhūmi)

1. “*Mano ussannam etesanti = Manussā*” – Tất cả loài Hữu Tình mà gọi là Nhân Loại (**Manussa**) bởi do có Tâm được khai hóa và kiên cường dũng cảm.

Trong câu Chú Giải này, từ ngữ nói rằng Nhân Loại; nếu tính theo phần trực tiếp, đó là Phần Chánh Yếu (**Mukhayanaya**), tức là loài người sống ở trong Nam Thiệm Bộ Châu (**Jambūdvīpa**). Nếu tính theo phần gián tiếp, thì đó là Phần Môi Tương Hệ (**Sadisūpacāranaya**), tức là kể luôn cả loài người sống ở trong cả ba Bộ Châu còn lại.

Tại đây, có lời giải thích rằng: “Tâm Thức của con người sống ở trong Nam Thiệm Bộ Châu, và Tâm Thức của con người sống ở trong cả ba Bộ Châu ấy thì không giống nhau.” Tức là con người sống ở trong Nam Thiệm Bộ Châu, là người có Tâm Thức kiên cường gan dạ và hiện hành ở cả hai phía, phía Thiện Hảo và phía Bất Thiện.

Về phía Thiện Hảo, thì có khả năng làm cho thành tựu bậc Chánh Đăng Giác, bậc Độc Giác Phật, bậc Chí Thượng Thịnh Văn Giác, bậc Đại Thịnh Văn Giác, bậc Thịnh Văn Thông

Thường, bậc Chuyển Luân Vương, cho được thụ hưởng Phúc Lộc Thiên (**Jhānalābhī**), và Phúc Lộc Thắng Trí (**Abhiññalābhī**).

Về phía Bất Thiện, ví dụ như sát hại người Mẹ, người Cha, bậc Vô Sinh và chích huyết thân Phật tức là làm chảy máu bàn chân của Đức Phật, và phá hòa hợp Tăng Đoàn (**Saṅghabhedaka**).

Còn Tâm Thức của người sống ở trong cả ba Bộ Châu ấy, thì không có khả năng sẽ tạo tác như vậy và luôn cả ở hai phía, phía Thiện Hảo và phía Bất Thiện.

Vì thế, từ ngữ nói rằng Nhân Loại, đó là con người, và nếu nói theo phần trực tiếp (Phần Chánh Yếu) là nói đến người ở trong Nam Thiệm Bộ Châu. Còn người ở trong cả ba Bộ Châu mà được gọi là Nhân Loại ấy, là chính do bởi có thân tướng hình thù tương tự với người ở trong Nam Thiệm Bộ Châu. Bởi do đó, mới là nói theo ở phần gián tiếp vậy (Phần Mối Tương Hệ).

Con người sống ở trong Nam Thiệm Bộ Châu, đó là Bộ Châu duy nhất mà chúng ta đang sinh sống hằng ngày ở đây, được gọi là Nhân Loại (**Manussa**) (tức là con người) đó, thì chẳng có chi đặc biệt để phải trình bày. Tất cả sự việc này, là cũng do bởi có sự hiện hành ở trong tiến trình của cả hai phía, phía Thiện Hảo và phía Bất Thiện; và cũng có sự hiển lộ một cách rõ ràng là Đức Phật, Chư Độc Giác Phật, v.v. chỉ có sinh khởi duy nhất ở trong Bộ Châu này; và việc tạo tác Ngũ Nghịch Cực Trọng Nghiệp Lực (**Pañcānantarikakamma**), tức là việc sát hại người Mẹ, người Cha, v.v. thì cũng chỉ có duy nhất ở trong Bộ Châu này.

2. Một trường hợp khác nữa, câu Chú Giải (**Vacanattha**) nói rằng: **“Kāranā kāraṇaṃ manati jānāttī = Manusso”** – Người Nam Thiệm Bộ Châu được gọi là Nhân Loại (**Manussa**) là vì có sự hiểu biết ở trong các sự vật với **nguyên nhân thích đáng và không thích đáng**.

Câu Chú Giải này giải thích rằng: *“Lẽ thường, tất cả sự vật ở trong thế gian này thì thường chỉ hiện hữu ở hai thể loại, đó là vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng. Vật hữu sinh mạng thì cũng được hiện hữu ở nhiều phân loại. Vật vô sinh mạng thì cũng được hiện hữu ở nhiều phân loại. Cả hai thể loại sự vật này, hữu sinh mạng và vô sinh mạng, thì thường được phát sinh từ chính những nguyên nhân riêng biệt của nó.”*

Người Nam Thiệm Bộ Châu, khi có được tiếp xúc nhìn thấy tất cả các sự vật hiện hữu ở trong thế gian này; thì thường có sự quán sát, truy cứu, tìm kiếm từng mỗi nguyên nhân riêng biệt làm cho phát sinh những sự vật này. Chẳng hạn như sự vật này thì thường được phát sinh từ chính nguyên nhân này, chẳng phải được phát sinh từ nguyên nhân nào khác. Hoặc những loại Pháp này thì thường là nguyên nhân của chính những loại Pháp này, và những loại Pháp này thì chẳng phải là nguyên nhân của những loại Pháp nào khác. Tỷ dụ giống như trong sát na mà đang bước đi dọc theo đường lộ và có được nhìn thấy cây xoài, cây sầu riêng, và cây cam; thì liền có sự hiểu biết được rằng *“cây xoài này có được là chính từ nơi hạt giống cây xoài và chẳng phải có được từ ở nơi hạt giống cây sầu riêng”* như vậy chẳng hạn. Tỷ dụ điều này như thế nào, thì người Nam Thiệm Bộ Châu có được sự hiểu biết ở trong mọi sự vật với **nguyên nhân thích đáng và không thích đáng**, cũng dường như thế ấy vậy.

Trong câu Chú Giải này, từ ngữ nói rằng **“Kāraṇa”** dịch nghĩa là “nguyên nhân”. Tại đây, có hai thể loại nguyên nhân, đó là: một thể loại nguyên nhân ở phần Danh Pháp

(**Nāma**), và một thể loại nguyên nhân ở phần Sắc Pháp (**Rūpa**). Nguyên nhân ở phần Danh Pháp, tức là có sự liễu tri việc sinh khởi thuộc về nội phần của tất cả loài Hữu Tình ở trong kiếp sống hiện tại này và luôn cả ở trong tất cả những kiếp sống đã trải qua thuộc quá khứ. Nguyên nhân ở phần Sắc Pháp, tức là có sự bất liễu tri về thân tướng hình thù của tất cả sự vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng. Các nguyên nhân sai biệt theo như đã có được đề cập đến ở tại đây, thì người Nam Thiệm Bộ Châu thường có sự hiểu biết, có sự nhận thức về **bất luận sự vật nào, vừa theo thích hợp một cách lệ thường và không cần sự thúc đẩy hoặc sai bảo.**

Trong câu Chú Giải này đã có trình bày cho thấy được rằng: “Người ở trong ba Bộ Châu còn lại, cho đến Chư Thiên và suốt cho đến cả Chư Phạm Thiên, thì cũng có sự hiểu biết, cũng có sự nhận thức về **nguyên nhân thích đáng và không thích đáng**; tuy nhiên có phần yếu kém hơn, không có được bằng với người ở trong Nam Thiệm Bộ Châu.”

Tại đây, người Nam Thiệm Bộ Châu tức là người sinh sống hằng mỗi ngày ở trong đất nước có lãnh thổ đất đai tiếp giáp nối liền với chúng ta, và không có bị ngăn cách bởi đại dương; đó là Á Châu, Âu Châu, Phi Châu.

3. Một trường hợp khác nữa, câu Chú Giải (**Vacanattha**) nói rằng: “*Atthānattham manati jānātīti = Manusso*” – Người Nam Thiệm Bộ Châu được gọi là Nhân Loại (**Manussa**) là vì có sự hiểu biết ở trong các sự vật với **việc hữu ích và vô ích**. Câu Chú Giải giải thích rằng: “*Lẽ thường, tất cả loài Hữu Tình ở trong thế gian này, khi quả báo đã hiện khởi lên rồi, cho dù sẽ là đáng hân hoan duyệt ý, hay là không đáng hân hoan và bất duyệt ý đi nữa; thì thường cả hai thể loại này chỉ có được khởi sinh là từ nơi Thân Hành, Ngữ Hành, và Ý Hành. Với Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành Thiện thì sẽ có được quả báo an vui và hữu ích. Nếu với Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành Bất Thiện thì sẽ có quả báo khổ đau và vô ích.*

Người Nam Thiệm Bộ Châu có sự hiểu biết, có sự nhận thức rằng: “*Với loại Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành Thiện này, thì sẽ có được sự lợi ích, tức là hữu ích. Với loại Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành Bất Thiện này, thì không có sự lợi ích, tức là vô ích.*”

Trong câu Chú Giải này, từ ngữ nói rằng “**Attha**” dịch nghĩa là “quả báo”, đích thị chính là thành điều lợi ích. Tại đây, có hai thể loại quả báo thành điều lợi ích, đó là: **1. Lợi Ích Hiệp Thế, 2. Lợi Ích Siêu Thế.**

+ Lợi Ích Hiệp Thế: tức là lợi lộc, danh vị, khen ngợi, hạnh phúc; hoặc là Nhân Sản, Thiên Sản, Phạm Thiên Sản.

+ Lợi Ích Siêu Thế: tức là Pháp Thiện và sự liễu tri ở trong Pháp Thiện; hoặc thành bậc Thánh và bậc Hiền Triết, kể từ bậc Chánh Đẳng Giác trở xuống.

Các quả báo thành điều lợi ích theo như đã có được đề cập đến ở tại đây, thì người Nam Thiệm Bộ Châu thường có sự hiểu biết, có sự nhận thức vừa theo thích hợp một cách lệ thường, tùy thuộc vào niềm Tịnh Tín (**Saddhā**), Tinh Tấn (**Viriya**), Trí Tuệ (**Paññā**), Ba La Mật (**Pāramī**) và sự giao thiệp.

Trong câu Chú Giải này đã có trình bày cho thấy được rằng: “Người ở trong ba Bộ Châu còn lại, cho đến Chư Thiên và suốt cho đến cả Chư Phạm Thiên, thì cũng có sự hiểu biết, cũng có sự nhận thức ở trong sự vật với **việc hữu ích và vô ích**; tuy nhiên có phần yếu kém hơn, không có được bằng với người ở trong Nam Thiệm Bộ Châu.”

4. Một trường hợp khác nữa, câu Chú Giải (**Vacanattha**) nói rằng: “**Kusalākusalam manati jānātīti = Manusso**” – Người Nam Thiệm Bộ Châu được gọi là Nhân Loại (**Manussa**) là vì có sự hiểu biết ở trong các sự vật về phần **Thiện Hảo và Bất Thiện**. Câu *Chú Giải* giải thích rằng: “*Lẽ thường, tất cả loài Hữu Tình thường thì chỉ có ba thể loại tác hành; đó là tác hành mà tạo tác về Thân, tác hành mà nói năng với Lời, tác hành mà nghĩ suy và quán sát với Ý; dù cho sẽ là hữu ích hoặc là vô ích đi nữa, và khi suy xét theo Tục Đế thì chỉ có ba thể loại này, nhưng nếu suy xét theo Thực Tính (**Sabhāva**) thì chỉ có hai: đó là Thiện (**Kusala**) và Bất Thiện (**Akusala**). Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành mà liên hệ với Xả Thí (**Dāna**), Trì Giới (**Sīla**) và Tu Tập (**Bhāvanā**) là Thiện. Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành mà liên hệ với Thập Ác Hạnh (**Duccarita**) là Bất Thiện.*”

Người Nam Thiệm Bộ Châu có sự hiểu biết, có sự nhận thức rằng: “*Với loại Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành này, là Thiện. Với loại Thân Hành, Ngữ Hành, Ý Hành này, là Bất Thiện.*”

Trong câu *Chú Giải* này, từ ngữ nói rằng “**Kusala - Akusala**” đích thị chính là “Thiện và Bất Thiện”. Tại đây, Thiện có hai thể loại, đó là: Thiện Hiệp Thế (**Lokiyakusala**), và Thiện Siêu Thế (**Lokuttarakusala**).

+ Thiện Hiệp Thế tức là việc phóng khí Xả Thí, thọ trì Giới Luật, tu tiến Thiền Chỉ (**Samathabhāvanā**) và Thiền Minh Sát (**Vipassanābhāvanā**).

+ Thiện Siêu Thế tức là cả Tứ Thánh Đạo (**Ariyamagga**) khởi sinh từ nơi việc tiến tu Thiền Minh Sát và có khả năng sát tuyệt Phiền Não (**Kilesa**).

Bất Thiện tức là Tham (**Lobha**), Sân (**Dosa**), Si (**Moha**), v.v. tức là:

+ Tham (**Lobha**): có sự tham muốn ở trong cả Ngũ Dục Lạc (Sắc, Thính, Khí, Vị, Xúc), chẳng hạn như mong muốn xem phim ảnh, mong muốn nghe ca hát, mong muốn ngửi các mùi thơm, mong muốn ăn vật thực có vị ngon ngọt, mong muốn xúc chạm ở trong các vật tốt đẹp và nghĩ tưởng đến đối tượng, là Cảnh vật hữu sinh mạng và vô sinh mạng, ở cả nội phần và ngoại phần.

+ Sân (**Dosa**): tức là sự sân hận, sự buồn lòng, bất toại nguyện, ưu não, và hận thù.

+ Si (**Moha**): tức là sự lầm lạc si mê; có nghĩa là sự bất tín, không tin tưởng do bởi đang phê phán bình phẩm với mãnh lực hoài nghi về Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo, Tâm Thức không an tịnh, có sự phóng dật ở trong các Cảnh.

Người Nam Thiệm Bộ Châu có sự hiểu biết, có sự nhận thức trong các sự vật ở phần Thiện và Bất Thiện như đã có được đề cập đến, vừa theo thích hợp một cách lệ thường, tùy thuộc vào tập tục tín ngưỡng, tùy theo niềm Tịnh Tín (**Saddhā**), Tinh Tấn (**Viriya**), Trí Tuệ (**Paññā**), Ba La Mật (**Pāramī**) và sự giao thiệp. Vì thế, sự hiểu biết, sự nhận thức ở trong các sự vật về phần Thiện và Bất Thiện của người Nam Thiệm Bộ Châu có sự sai khác với nhau theo phong tục tập quán, v.v. thì có như vậy: “Người Nam Thiệm Bộ Châu mà có lòng tôn kính Phật Giáo và có sự quan tâm ở trong Pháp Bảo, có niềm Tịnh Tín (**Saddhā**), Tinh Tấn (**Viriya**), Trí Tuệ (**Paññā**), Ba La Mật (**Pāramī**) và sự giao thiệp tốt đẹp, thì đa số thường có sự nhận thức trong các sự vật ở phần Thiện và Bất Thiện. Còn người Nam Thiệm Bộ Châu mà có sự tôn kính ở những tập tục tín ngưỡng khác và không có sự quan tâm ở trong Pháp Bảo, không có niềm Tịnh Tín (**Saddhā**), Tinh Tấn (**Viriya**), Trí Tuệ (**Paññā**), Ba La Mật

(**Pāramī**) và không có sự giao lưu với Bậc Hiền Trí, thì thường chỉ có chút ít nhận thức trong các sự vật ở phần Thiện và Bất Thiện.” Và sự khác biệt là chỉ có bấy nhiêu đây thôi.

Trong câu Chú Giải (**Vacanaṭṭha**) ở điều thứ tư này, đã có trình bày cho được nhìn thấy rằng: “Người ở trong ba Bộ Châu còn lại, cho đến Chư Thiên và suốt cho đến cả Chư Phạm Thiên, thì cũng có sự hiểu biết, cũng có sự nhận thức ở trong các sự vật ở phần **Thiện và Bất Thiện**; tuy nhiên có phần yếu kém hơn, không có được bằng với người ở trong Nam Thiệm Bộ Châu.”

Như thế, khi tổng kết lại với nhau các câu Chú Giải ở điều 2, 3, và 4 của từ ngữ mà nói rằng “**Manussa**” thì có được như vậy, là “**Kāranākāraṇaṃ atthānatthaṃ kusalākusalaṃ manati jānātīti = Manussa.**”- Người Nam Thiệm Bộ Châu gọi là **Nhân Loại (Manussa)** là vì có sự hiểu biết ở trong các sự vật với **nguyên nhân thích đáng và không thích đáng**, có sự hiểu biết ở trong các sự vật với **việc hữu ích và vô ích**, và có sự hiểu biết ở trong các sự vật về phần **Thiện và Bất Thiện**.

Bậc Giáo Thọ có sự liễu tri một cách tinh tường về Văn Phạm **Pāli** đã có trình bày câu Chú Giải (**Vacanaṭṭha**) về từ ngữ nói rằng: “**Manussa**” trong một trường hợp khác nữa, đó là:

5. “**Manuno apaccāti = Manussā**” – Tất cả con người được gọi là **Nhân Loại**, là do bởi làm con của Đức Vua **Manu**. Trong thời Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vatṭathāyī Kappa**), tất cả dân chúng đã có sự hội hợp lại để bình bầu tôn vinh Ngài Giác Hữu Tình (Bồ Tát) nhận lãnh vị trí bậc Quốc Vương trị vì đất nước; và đã hiến dâng danh xưng đến Ngài là Đức Vua **Mahāsammata**. Đức Vua **Mahāsammata** có tên gọi cũ của Ngài là **Manu**. Khi Đức Vua **Mahāsammata** đã chấp chính vị trí của bậc Quốc Vương trị vì đất nước một cách viên mãn, đã thiết lập và ban hành kỷ cương đạo đức và quy tắc luật lệ theo đường lối của Vương Pháp, để cho tất cả dân chúng tuân hành theo Pháp Luật một cách đúng đắn, không cho vi phạm vượt ra ngoài khỏi Pháp Luật mà Ngài đã thiết lập.

Vì thế, tất cả dân chúng đã cùng đồng tâm với nhau thực hành theo các điều luật đó một cách nghiêm chỉnh khắp cả đất nước, tức là điều nào đã có nghiêm cấm không cho làm và điều nào đã được cho phép họ làm, thì đã cùng rủ nhau chỉ thực hành theo điều mà Đức Vua đã có cho phép làm. Còn điều luật mà Đức Vua đã nghiêm cấm không cho thực hiện hoặc làm, thì họ đã xa lánh và tuân hành theo các điều luật mà đã nghiêm cấm một cách đúng đắn với mọi trường hợp. Không có một ai đã vi phạm và tất cả đều tuân hành theo pháp luật mà Đức Vua đã có ban hành. Ví tựa như tất cả những đứa con ngoan hiền thường luôn làm theo lời giáo huấn của người Cha. Vì thế, ở tại đây tất cả những hạng người này được gọi là **Nhân Loại (Manussa)** do bởi làm con của Đức Vua **Manu**, đích thị chính là nhà vua được gọi với danh xưng là **Mahāsammata** ở trong thời kỳ Kiến Lập Kiến Sơ vậy. Với luật pháp trật tự và thủ tục nghiêm minh này, mà đã được Đức Vua **Manu** thiết lập thành một đạo luật, và đã trở thành một niềm luật đạo đức được lưu truyền tiếp nối mãi cho đến ngày hôm nay.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày để ở trong bộ Kinh **Manuvannarā dhammasattha** rằng là:

<i>Yasassinam sarājinam</i>	<i>Lokasīmānurakkhinam</i>
<i>Ādibhūtam pathaviyam</i>	<i>Kathayanti manuti yam</i>
<i>Evañca manunāmiko</i>	<i>Paṇḍito mudubyattvā.</i>

Dịch nghĩa rằng: “Đức Vua *Mahāsammata* đây, mà tất cả dân chúng cùng rủ nhau gọi Ngài là Đức Vua *Manu*. Đức Vua *Manu* Ngài có đại uy danh. Triều đại của Đức Vua có quần thần đông đảo. Ngài là bậc hộ trì thế gian, tức là đã làm cho tất cả Nhân Loại có được nề nếp kỷ cương đạo đức và Ngài là vị vua đầu tiên. Đức Vua *Mahāsammata* với danh xưng là Vua *Manu* đây, là bậc có tiên thiên thông tuệ sắc sảo và tinh nhuệ, thuần thực và tinh thông ở trong việc hành xử phán xét.”

Như vậy, từ ngữ “**Manussa – Nhân Loại**”, theo nghĩa đen là loài Hữu Tình đã có được sự nâng cao về sự khai hóa, hoặc đã có sự phát triển về Tâm Trí (**Mano ussannam etesam**). Theo từ ngữ **Sanskrit** (Bắc Phạn) thì gọi là “**Manushya**”, có nghĩa là con cháu của Đức Vua *Manu*. Được gọi như vậy, là vì Nhân Loại đã trở thành văn minh tiến bộ, là cũng do nhờ vào Đức Minh Quân *Manu*, một bậc hiền minh thánh trí nhìn xa hiểu rộng.

Cõi Nhân Loại là Cõi Địa Giới mà ở trong đó có cả hai thể loại, hạnh phúc và đau khổ, lẫn lộn với nhau. Chư vị Giác Hữu Tình (Bồ Tát) thường luôn chọn đi tục sinh vào ở trong Cõi Giới này, là vì tại đây có rất nhiều điều kiện thuận lợi và thích nghi để hành những Pháp nhu thiết hữu ích, nhằm thành tựu Đạo Quả Giác Ngộ Toàn Tri Diệu Giác. **Kiếp sống cuối cùng của Chư Giác Hữu Tình (Bồ Tát) thường luôn là ở Cõi Nhân Loại Địa Giới.**

**Người Nam Thiệm Bộ Châu Có Ba Ân Đức Cao Quý Hơn,
Tiến Hóa Hơn Người Bắc Câu Lư Châu (Uttarakurukā)
Và Chư Thiên Ở Tầng Trời Tam Thập Tam (Tvāṭimsā)**

Ba Ân Đức (**Guṇa**) của Người Nam Thiệm Bộ Châu, đó là:

- 1/ **Sūrabhava** – Dũng Tâm: có Tâm Thức kiên cường dũng cảm ở trong việc thực hiện Xả Thí, Trì Giới, Tu Tập.
- 2/ **Satimanta** – Cường Niệm: có Niệm kiên định vững chắc ở trong Ân Đức Tam Bảo.
- 3/ **Brahmacariyavāsa** – Thực Hành Phạm Hạnh: thực hành đời sống Phạm Hạnh tức là có được xuất gia.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng mà bậc Chánh Đẳng Giác đã khái thuyết đề ở trong Chánh Tạng **Pāli** Tăng Chi Bộ Kinh – Phần Chín Chi rằng: “*Tīhi bhikkhave thānehi jambudīpakā manussā uttarakuruke manusse adhigaṇhanti deve ca tvāṭimse katamehi tīhi thānehi ? Sūrā ca satimanto ca, idha brahmacariyavāso cāti*”- Dịch nghĩa rằng: “*Này Chư Tỳ Khưu ! Người Nam Thiệm Bộ Châu là người có ân đức cao quý và tiến hóa hơn người Bắc Câu Lư Châu và Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam ở ba thể loại.*

Đó là: Tâm Thức kiên cường dũng cảm ở trong thực hiện các Thiện Sự, có Niệm kiên định vững chắc ở trong Tam Bảo, và thực hành đời sống Phạm Hạnh, tức là có được xuất gia.”

**Nguyên Nhân Bạc Giác Hữu Tình (Bồ Tát)
Không Sống Trọn Tuổi Thọ Ở Trong Thiên Giới**

Trong hết cả ba thể loại Ân Đức này, thì “**Idha brahmacariyavàso**” tức là việc thực hành đời sống Phạm Hạnh; có nghĩa là việc xuất gia, việc thọ trì Bát Giới, Cửu Giới, Thập Giới; và chỉ có cơ hội duy nhất để sẽ được thực hiện là chính ở trong Nam Thiệm Bộ Châu này của chúng ta mà thôi. Ở trong Thiên Giới thì không có cơ hội để thực hành đời sống Phạm Hạnh được. Bởi do đó, với bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) mà Ba La Mật hãy vẫn còn non yếu, thì trong sát na được tục sinh ở trong các Cõi Thiên Giới mà có tuổi thọ lâu dài, mới không muốn sống trọn hết tuổi thọ (**Āyukappa**) của các Cõi Thiên Giới ấy; và với Chú Nguyên (**Adhiṭṭhāna**) làm cho chấm dứt tuổi thọ, rồi đi tục sinh làm Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu. Việc tử vong của bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) với sự biểu thị như vậy, gọi là Quyết Định Thời Tử Vong (**Adhimuttikālakiriya**).

Như có **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Trường Bộ Kinh – Đại Phẩm (**Mahāvagga Aṭṭhakathā – Dīghanikāya**) rằng: “*Aññadā pana dīghāyuka devaloke nibbattā bodhisattā na yāvatāyukam tiṭṭhanti, kasmā ? Tatthā Pāramīnaṃ duppūra nīyatta.*” – **Dịch nội dung chính rằng:** “*Lẽ thường thì, việc kiến tạo Ba La Mật (Pháp Toàn Thiện) ở trong các Cõi Thiên Giới rất là khó khăn. Vì thế, bậc Giác Hữu Tình mà đã đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới có tuổi thọ lâu dài, mới quyết định không sống suốt trọn cả tuổi thọ.*”

**Người Bắc Câu Lư Châu Có Ba Ân Đức Cao Quý Hơn,
Tiến Hóa Hơn Người Nam Thiệm Bộ Châu (Jambūdīpa)
Và Chư Thiên Ở Tầng Trời Tam Thập Tam (Tvāṭimsā)**

Ba Ân Đức (**Guṇa**) của Người Bắc Câu Lư Châu, đó là:

1. Không chấp thủ vàng bạc cho rằng là của mình.
2. Không dính mắc hoặc chấp thủ cho rằng là con trai, chồng, vợ của mình.
3. Thường luôn có tuổi thọ lâu dài đến một ngàn năm.

Nơi Thọ Sinh Của Người Bắc Câu Lư Châu

Lẽ thường thì, người Bắc Câu Lư Châu có việc thọ trì Ngũ Giới làm thành Thường Nhiên (**Niccassila** – Thường Nhiên Giới); do đó, sau khi mệnh chung thì những hạng người này thường đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới.

Như có **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh – Phẩm Chín Chi (**Navaṅguttara Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī ṭīkā**) rằng: “*Gatipi nibadhā tato cavityā sagge yeva nibbattanti.*”- Dịch nghĩa rằng: “*Một cách đoan chắc rằng, trú xứ nhất định của người Bắc Câu Lư Châu mà sau khi đã mệnh chung thì sẽ được đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới.*”

Giải Thích Đặc Biệt Trong Vấn Đề Trú Xứ Của Người Bắc Câu Lư Châu Đi Thọ Sinh

Một cách đoan chắc rằng, sau khi đã mệnh chung ở Cõi Giới cũ của mình rồi, thì người Bắc Câu Lư Châu nhất định là được đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới. Tuy nhiên nếu như, đến khi mệnh chung từ ở nơi Cõi Thiên Giới ấy rồi, thì có thể phải đi tục sinh ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới, hoặc ở một Bộ Châu khác, hoặc cũng có thể ở bất luận một Địa Giới nào khác. Vì thế, việc người Bắc Câu Lư Châu không có bị đọa vào Thống Khổ Địa Giới, đó cũng chỉ là một Cõi Giới duy nhất từ ở kiếp sống cũ đang nương ở mà thôi.

Chú Giải (**Vacanattha**) về từ ngữ nói rằng “**Manussabhūmi**”:

“**Manussānaṃ bhūmī = Manussabhūmi**” – Trú xứ hoặc chỗ nương trú của tất cả con người, thì gọi là *Nhân Loại Địa Giới*.

Theo phần Văn Phạm thì có một trường hợp khác nữa, đó là: “**Manussānaṃ nivāsā = Manussā**” – Trú xứ hoặc chỗ nương trú của tất cả con người, thì gọi là *Nhân Loại*.

Trong cả hai thể loại của hai câu Chú Giải này, thì từ ngữ nói rằng *Nhân Loại Địa Giới* (**Manussabhūmi**) và *Nhân Loại* (**Manussā**), tức là trú xứ hoặc là chỗ nương trú của tất cả con người, cũng giống như nhau vậy. Có sự khác biệt với nhau chỉ là ở phần Văn Phạm mà thôi. Việc phân tích về sự khác biệt với nhau theo phần Văn Phạm ấy, thì có như vậy, tức là từ ngữ nói rằng *Nhân Loại Địa Giới* (**Manussabhūmi**) là một từ ngữ ghép (**Samāsapada** - Hợp Âm). Khi phân tích từ ngữ này thì có được hai từ ngữ, đó là: “**Manussa + Bhūmi = Manussabhūmi**” – Trong từ ngữ này, loại trừ vĩ tố ngữ cách (**Vibhatti**) ra.

(**Vibhatti** = Vĩ Tố Ngữ Cách, một sự phân chia trong Văn Phạm **Pāli**).

Còn từ ngữ nói rằng “**Manussā**” ấy, là từ ngữ “**Nivāsataddhitapada**” thuộc về Văn Phạm **Pāli**, với “**Ā**” có ý nghĩa là Hậu Tố ngữ cách (**Paccaya**), và loại trừ Vĩ Tố ngữ cách ra.

Trú Xứ Của Nhân Loại

ā

Nhân Loại sống và nương trú ở mặt phía trên của quả địa cầu và hiện hữu ở cả bốn phương của Tu Di Sơn (**Sīneru**), có Tu Di Sơn nằm ở giữa của cả bốn Bộ Châu. Phân diện tích còn lại ngoài ra từ nơi lục địa mà *Nhân Loại* đang nương trú, tức là cả Tứ Đại Bộ Châu với 2,000 Tiểu Bộ Châu và bảy tầng lớp núi bao bọc ấy, đều toàn là biển cả mênh mông hết cả thấy.

Nền lục địa của bốn phương hướng tức là cả Tứ Đại Bộ Châu này, chính là chỗ nương trú của *Nhân Loại*, có tên gọi là:

1. **Pubbavidehadvīpa** – Đông Thắng Thần Châu.
2. **Aparagoyānadvīpa** – Tây Ngưu Hóa Châu.
3. **Jambūdvīpa** – Nam Thiệm Bộ Châu.
4. **Uttarakurudvīpa** – Bắc Câu Lư Châu.

Nhân Loại sống và nương trú ở trong cả Tứ Bộ Châu này thì có sự hạn định về tuổi thọ, như sau:

Loài người sống và nương trú ở trong Nam Thiệm Bộ Châu thì có tuổi thọ bất định, theo sự việc tăng giảm lẫn nhau; chẳng hạn như là bất luận thời kỳ nào (**Samaya**) mà người Nam Thiệm Bộ Châu có Thân, Ngữ, Ý kết hợp với Giới Pháp (**Sīladhamma**) sống trong đạo đức, thì thời kỳ đó của người Nam Thiệm Bộ Châu có tuổi thọ lâu dài đến một A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**) năm. Cách tính A Tăng Kỳ ấy thì cũng tương tự với cách tính tuổi thọ của loài Hữu Tình Địa Ngục mà đã có được giải thích ở trong tích truyện của Đức Vua **Upavara**. Còn thời kỳ nào mà người Nam Thiệm Bộ Châu có Thân, Ngữ, Ý không có được kết hợp với Giới Pháp, sống phi đạo đức thì thời kỳ ấy con người Nam Thiệm Bộ Châu có tuổi thọ tuần tự thoái giảm xuống từng chút ít và cho đến khi chỉ còn mười tuổi thọ.

Còn người sống và nương trú ở trong Đông Thắng Thần Châu thì luôn luôn có tuổi thọ là 700 năm.

Người sống và nương trú ở ở trong Tây Ngưu Hóa Châu thì luôn luôn có tuổi thọ là 500 năm.

Người sống và nương trú ở trong Bắc Câu Lư Châu thì luôn luôn có tuổi thọ là 1,000 năm.

Một Đại Bộ Châu cũng có thêm 500 Tiểu Bộ Châu làm thành phần phụ gia. Kết hợp lại thì có 2,000 Tiểu Bộ Châu. Người sống và nương trú ở trong 2,000 Tiểu Bộ Châu này thì cũng có tuổi thọ nhiều hoặc ít, là tùy theo người mà sống và nương trú ở trong những Đại Bộ Châu ấy.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh rằng: “*Jambūḍīpavāsīnaṃ āyuppamānaṃ natthi, Pubbavidehānaṃ sattavassa satāyukā, Aparagoyānavāsīnaṃ pañcavassasatāyukā, Uttarakuru vāsīnaṃ vassasa hassāyukā, tesam tesam Parittadīpavāsīnampi tadanugatikāva.*”

Ghi chú: Việc giải thích một cách tỷ mỉ cặn kẽ về phần Nhân Loại Địa Giới này, sẽ có được giải thích tiếp thêm ở trong đoạn cuối của phần “Địa Giới Tứ Phần” (**Bhūmicatukka**).

Kết Thúc Việc Trình Bày Nhân Loại Địa Giới

-----00000-----

Phật Ngôn Lập Ý Trình Bày Về Vấn Đề Cõi Thế Gian

“*Ayaṃ kho Ānanda mahāpaṭhavī udake patitṭhitā, udakaṃ vāte patitṭhitam, vāto ākāsaṭṭho hoti*” – (Trích ở trong Chánh Tạng **Pāli** Tăng Chi Bộ Kinh). **Dịch nghĩa rằng:** “*Này Ānanda, nền mặt quả địa cầu nằm ở trên nước, nước nằm ở trên gió, gió nằm ở trên hư không.*”

Cõi Thế Gian mà dựa theo lời Phật Ngôn thì có ý nghĩa tuần tự như vậy:

1. Nền mặt quả địa cầu thì có bề dày là hai trăm bốn mươi ngàn do tuần (240,000). Một nửa lớp ở phía trên là lớp đất thường nhiên, được gọi là “**Pamsu paṭhavī** – Trần Thổ” có bề dày một trăm hai mươi ngàn do tuần (120,000). Một nửa lớp ở phía dưới là lớp đá, được gọi là “**Silāpaṭhavī** – Thạch Địa” (Thạch Quyền) có bề dày một trăm hai mươi ngàn do tuần (120,000).

2. Nằm ở trên mặt nước. Nước tiếp giáp với quả địa cầu này là tầng băng đá, có bề dày là bốn trăm tám chục ngàn do tuần (480,000 – Thủy Quyền).

3. Tầng băng đá này nằm ở phía trên tầng lớp khí quyển hư không và có bề dày là chín trăm sáu mươi ngàn do tuần (960,000 - Mỗi một do tuần, khi tính theo đơn vị dặm thì ước lượng khoảng độ 13 dặm; khi tính theo ki lô mét thì ngang bằng 20 ki lô mét.)

4. Nối tiếp từ nơi lớp khí quyển này chuyển thành lớp hư không trống rỗng, chỉ có một màn đen tối mịt, không có nước, không có gió, và có bề dày vô hạn lượng; gọi là “**Hetthimaajjatākāsa**” (Hạ Tầng Hư Không). Lớp hư không ở phía trên từ nơi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Địa Giới trở đi thì gọi là “**Uparima ajjatākāsa**” (Thượng Tầng Hư Không).

5. Tu Di Sơn có chiều cao là một trăm sáu mươi tám ngàn do tuần (168,000). Một nửa thì ở trong mặt đại dương, và có số lượng là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000). Một nửa kia thì nổi ở trên mặt đại dương, và có số lượng là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000). Kết hợp cả hai lại là hai trăm năm mươi hai ngàn do tuần (252,000).

6. Bề rộng và chiều dài của đỉnh núi là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000), và có hình dáng bao trùm phủ trọn vẹn nền quả địa cầu với Thất Bảo Sơn.

7. Dọc theo tứ phía của sườn núi; phía mặt trời hiển lộ (hướng Đông) là bạc; phía mặt trời lặn (hướng Tây) là ngọc thạch anh; phía dưới (hướng Nam) là ngọc lục bảo; phía trên (hướng Bắc) là vàng, và ở phía ấy có màu sắc của nước ở trong đại dương hay là của hư không, màu sắc của cây cối hay là của lá cây. Ở trong những hướng ấy cũng có màu sắc thạch anh tím, màu sắc thủy tinh, màu thiên thanh, và ánh sắc vàng ròng, phù hợp theo với màu sắc của sườn núi.

8. Từ ở đoạn giữa của Tu Di Sơn trở xuống cho đến phía dưới của đại dương, thì có năm tầng tường thành bao bọc tròn ở bên ngoài. Đó là:

- + Tầng thứ nhất hiện hữu ở phía dưới mặt nước, là chỗ nương trú của Long Vương.
- + Tầng thứ hai là chỗ nương trú của Kim Sí Điều.
- + Tầng thứ ba là chỗ nương trú của Thiên Chúng Ác Dạ Xoa (**Kumbhaṇḍadevatā**).
- + Tầng thứ tư là chỗ nương trú của Chư Thiên.
- + Tầng thứ năm là chỗ nương trú của Tứ Đại Thiên Vương.

9. Ở ngay nền móng của Tu Di Sơn ấy thì có ba quả núi nhỏ nằm liên kết ở ba phía. Nền móng của Tu Di Sơn trụ vững vàng ở trong khoảng trống chính giữa trung tâm của cả ba quả núi nhỏ ấy. Phía trên nền móng của Tu Di Sơn thì có một lỗ trống với bề rộng là mười ngàn do tuần, và nơi đó tạo thành cái hầm trú ẩn của Chúng A Tu La.

10. Núi của Bộ Châu nằm chắn giữa Tiểu Thế Giới (**Cūlalokadhātu**). Từng mỗi Tiểu Thế Giới có chiều cao là một trăm sáu mươi bốn ngàn do tuần (164,000), chỉ thấp hơn Tu Di Sơn là bốn ngàn do tuần (4,000). Một nửa thì ở trong mặt đại dương, và có số lượng là tám

mười hai ngàn do tuần (82,000). Một nửa kia thì nổi ở trên mặt đại dương, và có số lượng là tám mươi hai ngàn do tuần (82,000), bên trong khu vực của Núi Bộ Châu. Còn bề rộng và chiều dài thì bằng với nhau, tức là một triệu hai trăm lẻ ba ngàn bốn trăm năm mươi do tuần (1,203,450). Do chu vi lọt lòng ở bên trong thì có được ba triệu sáu trăm mười ngàn ba trăm năm mươi do tuần (3,610,350).

11. Chu vi Tu Di Sơn có bảy tầng lớp của Thất Bảo Sơn bao bọc.

+ Tầng lớp thứ nhất gọi là núi **Yugandhara** cao tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000).

+ Tầng lớp thứ hai gọi là núi **Īsadhara** cao bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000).

+ Tầng lớp thứ ba gọi là núi **Karavika** cao hai mươi một ngàn do tuần (21,000).

+ Tầng lớp thứ tư gọi là núi **Sudassana** cao mười ngàn năm trăm do tuần (10,500).

+ Tầng lớp thứ năm gọi là núi **Neminadhara** cao năm ngàn hai trăm năm mươi do tuần (5,250).

+ Tầng lớp thứ sáu gọi là núi **Vinataka** cao hai ngàn sáu trăm hai mươi lăm do tuần (2,625).

+ Tầng lớp thứ bảy gọi là núi **Assakaṇṇa** cao một ngàn ba trăm mười hai do tuần lẻ năm (1,312.5).

Mỗi tầng lớp núi ấy nằm cách xa với nhau hoặc là nằm sát khít với nhau, hoặc là chiều sâu của lòng đại dương **Sīdhantara** nằm ở ngay giữa trung tâm Thất Bảo Sơn, và bằng một phân nửa chiều cao của mỗi tầng lớp núi ấy.

Có ý nghĩa là khi tính đếm thì:

+ Núi **Yugandhara** cách xa với núi **Īsadhara** là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000). Bề dày của núi **Yugandhara** là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000). Đại dương **Sīdhantara** nằm ở giữa núi **Yugandhara** với núi **Īsadhara**, và có độ sâu là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000).

+ Sáu tầng lớp còn lại thì cũng có thể tính đếm trong cùng một phương thức tương tự như vậy.

12. Núi **Yugandhara** với Tu Di Sơn thì cách xa với nhau là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000). Trong khoảng giữa của cả hai núi này thì có độ sâu của đại dương **Sīdhantara** là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000).

13. Khoảng cách ở giữa Núi Bộ Châu với Tu Di Sơn là bốn trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi lăm do tuần (477,725).

+ Khoảng cách ở giữa Núi Bộ Châu với núi **Assakaṇṇa** là ba trăm chín ngàn sáu trăm chín mươi ba do tuần với ba phần tư (309,693. 3/4).

+ Khoảng cách ở giữa khu vực Giác Ngộ (Bồ Đề Đạo Tràng) ở trong đất nước Ấn Độ với Núi Bộ Châu phía dưới (hướng Nam) của Nam Thiệm Bộ Châu là một trăm bốn ngàn bảy trăm năm mươi lăm do tuần (104,755).

+ Khoảng cách ở giữa khu vực Giác Ngộ (Bồ Đề Đạo Tràng) với Tu Di Sơn là ba trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm ba mươi tám do tuần với ba phần tư (372,938.3/4).

Có hai đại dương hiện hữu ở trong Bộ Châu này, đó là:

1. Đại dương ở bên trong (**Antosamuddā** – Nội Giới Đại Dương), tức là đại dương **Sīdhantara** với bảy tầng lớp.

2. Đại dương ở bên ngoài (**Bahisamuddā** – Ngoại Giới Đại Dương), tức là đại dương nằm khoảng giữa của Núi Bộ Châu với núi **Assakaṇṇa**.

+ Khoảng cách ở giữa núi **Assakaṇṇa** với Tu Di Sơn là hai trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi lăm do tuần (249,275).

14. Đại dương hiện hữu ở trong khoảng giữa Nam Thiệm Bộ Châu với Tây Ngưu Hóa Châu, hoặc là khoảng giữa Tây Ngưu Hóa Châu với Bắc Câu Lư Châu, hoặc là Bắc Câu Lư Châu với Đông Thắng Thần Châu; với những thể loại này thì có bề rộng bằng với nhau là sáu trăm mười ba ngàn chín trăm năm mươi do tuần (613,950). Nước ở trong trung tâm điểm của đại dương nằm ở khoảng giữa của từng mỗi một Bộ Châu với nhau thì thường luôn có ba loại sóng nước, đó là:

1. Sóng **Mahinda** cao sáu mươi do tuần.
2. Sóng **Gangā** cao năm mươi do tuần.
3. Sóng **Rohanī** cao bốn mươi do tuần.

Như có sự trình bày của Ngài Giáo Thọ Sư để ở trong bộ Chú Giải Xua Tan Mê Mờ (**Sammohavinodanī Atthakathā**) rằng: “*Mahāsamudde kira Mahindavīci nāma saṭṭhi yojanāni uggacchati, Gangāvīci nāma pannāsam, Rohanīvīci nāma cattālīsayaohanāni uggacchati.*”

15. Trong hết cả Tứ Đại Bộ Châu thì Đức Phật Ngài có lập ý gọi tên của từng mỗi Bộ Châu ấy, là vì từng mỗi Bộ Châu thì có lãnh thổ đất đai tiếp giáp nối liền với nhau và không có bị đại dương xen kẽ. Vì thế, mới sắp đặt thành một Đại Bộ Châu. Trong từng mỗi Đại Bộ Châu thì có đại dương bao bọc hết cả bốn mặt.

16. Đối với Đại Bộ Châu mà được gọi tên là Nam Thiệm Bộ Châu, tức là Á Châu, Âu Châu, Mỹ Châu. Còn năm trăm Tiểu Bộ Châu làm thành phần phụ gia hiện bây giờ, đó là: Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Anh Quốc, Úc Châu, Đảo Quốc Tích Lan, Nhật Bản, v.v.

17. Với Tiểu Bộ Châu làm thành phần phụ gia, cho dù ngay thời điểm hiện tại này quả thật là đã có được phát triển và phồn thịnh, vô cùng rộng lớn và vĩ đại đi nữa; tuy nhiên vào thời kỳ bắt đầu kiến lập kiếp sống mới, tức là kiếp sống đang được hiện hành vừa chỉ trong một khoảnh khắc mới đây, gọi là Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vaṭṭathāyikappa**), thì không thể tìm thấy có được lục địa rộng lớn và có con người nương trú một cách đông đúc chật ních giống như hiện bây giờ.

18. Mặt trời, mặt trăng là chỗ nương trú của Nhật Thiên Tử (**Suriya devaputta**) và Nguyệt Thiên Tử (**Candimadevaputta**) cùng với Thiên Chúng tùy tùng, đang thường luôn tuần du xung quanh Tu Di Sơn ở độ cao bằng với đỉnh núi **Yugandhara** ấy, và cách xa Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**) là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000).

19. Bởi do nương vào đông gió ở độ cao mà đã thổi đưa mặt trời, mặt trăng và tất cả các hành tinh có được vận hành xung quanh Tu Di Sơn. Đông gió ở độ cao (**Verambhavāta**) theo từ ngữ Sanscrit gọi là luồng đông gió (**Pavāha**). Luồng đông gió ở độ cao hiện hữu ở trong mức độ của mặt trời đang cực mạnh hơn cả ở trong mức độ của mặt trăng.

20. Trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī tīkā**) đã có trình bày đến tám hăm Đại Địa Ngục hiện hữu ở phía bên trong lớp đất thường nhiên, được gọi là “**Pamsu paṭhavī** – Trần Thổ”, trực thẳng hướng với Nam Thiệm Bộ Châu

(**Jambūdvīpa**). Từng mỗi hăm Đại Địa Ngục có năm hăm Du Tăng Địa Ngục bao bọc xung quanh làm thành phần phụ gia. Kết hợp cả Đại Địa Ngục và Tiểu Địa Ngục vào với nhau thì có diện tích rộng mười ngàn do tuần (10,000), cao mười ngàn do tuần (10,000) có hình dáng tứ trụ.

21. Bên trong tám hăm Đại Địa Ngục thường luôn không có Chúa Ngục (**Nirayapāla**), bởi vì ở trong đó không có trú xứ để ở, và trú xứ để ở của các hạng Chúa Ngục ấy là ở trong Du Tăng Địa Ngục.

22. Đặc biệt là từng mỗi hăm Đại Địa Ngục thì có bề rộng, chiều dài và độ cao là một trăm do tuần, hoàn toàn bằng sắt và có độ dày là chín do tuần.

23. Trú xứ hay là các dụng cụ hành hạ tra tấn, v.v. tất cả những sự vật này đều toàn là bones Sắc Quý Tiệt Duyên Nghiệp Lực (**Kammappaccayautturūpa**) hết cả thấy. (Sắc mà phát sinh từ nơi Quý Tiệt có Bất Thiện Nghiệp Lực làm thành Pháp Bảo Hộ.)

-----00000-----

LỤC DỤC THIÊN GIỚI (DEVABHŪMI)

Tuần Tự Trình Bày Sự Việc Liên Quan Với Sáu Cõi Thiên Giới Theo Chú Giải Và Phụ Chú Giải

Chú Giải (**Vacanattha**) về từ ngữ “**Deva**”: “*Pañcahi kāmegūṇehi dibbanti kīḷantīti = Deva*”- Người nô đùa chơi giỡn với hết tất cả ngũ dục lạc, gọi là *Chư Thiên*. Có ba chủng loại Chư Thiên, đó là:

1/ **Sammutideva** – Thế Tục Thiên (Danh Thiên): tức là Đức Vua (còn gọi là Thiên Tử), Hoàng Hậu cùng với Hoàng Tử và Công Chúa.

2/ **Uppattideva** – Sinh Khởi Thiên (Sinh Thiên): tức là tất cả Chư Thiên và Phạm Thiên.

3/ **Visuddhideva** – Thanh Tịnh Thiên (Tịnh Thiên): tức là tất cả các bậc A La Hán Vô Sinh.

Đối với câu *Chú Giải* này thì lập ý chỉ trình bày đến *Sinh Khởi Thiên* là các bậc ở trong Lục Dục Thiên Giới.

TRÌNH BÀY TỨ ĐẠI THIÊN VƯƠNG THIÊN GIỚI

Chú Giải (**Vacanattha**):

1. “*Cattāro mahārājāno = Catumahārājā*” – Bốn vị Vua Trời của Hội Chúng Thiên, gọi là *Tứ Đại Thiên Vương*.

Tứ Đại Thiên Vương ấy, đó là: 1. Vua **Dhataratṭha**, 2. Vua **Virūhaka**, 3. Vua **Virūpakka**, 4. Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuṇṇa**.

Trú xứ của các Ngài Tứ Đại Thiên Vương này là nằm ở đoạn giữa của Tu Di Sơn, và ngang với đỉnh núi **Yugandhara**.

1. Vua **Dhataratṭha** (Trì Quốc Thiên Vương): ở hướng Đông của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản của tất cả Thiên Chúng Càn Thát Bà (**Gandhabba**). [Còn gọi là Đông Trì Quốc Thiên Vương]

2. Vua **Viruḷhaka** (Tăng Trưởng Thiên Vương): ở hướng Nam của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản tất cả Thiên Chúng Ác Dạ Xoa (**Kumbhaṇḍa**). [Còn gọi là Nam Tăng Trưởng Thiên Vương]

3. Vua **Virūpakka** (Quảng Mục Thiên Vương): ở hướng Tây của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản tất cả Thiên Chúng Long Vương (**Nāgadevatā**). [Còn gọi là Tây Quảng Mục Thiên Vương]

4. Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvaṇṇa** (Đa Văn Thiên Vương): ở hướng Bắc của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản tất cả Quỷ Thần Dạ Xoa (**Yakkhadevatā**). [Còn gọi là Bắc Đa Văn Thiên Vương]

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong Kinh Tạng **Pāli** phần Đại Phẩm (**Mahāvaggasuttanta**) rằng:

*Purimaṃ disaṃ dhataratṭho Dakkhiṇena viruḷhako
Pacchimena virūpakkho Kuvero uttaraṃ disaṃ
Cattāro te mahārājā Samantā caturō disā*

Dịch nghĩa rằng: “Vua **Dhataratṭha** (Trì Quốc Thiên Vương) thì ở hướng Đông của Tu Di Sơn, Vua **Viruḷhaka** (Tăng Trưởng Thiên Vương) thì ở hướng Nam của Tu Di Sơn, Vua **Virūpakka** (Quảng Mục Thiên Vương) thì ở hướng Tây của Tu Di Sơn, Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvaṇṇa** (Đa Văn Thiên Vương) thì ở hướng Bắc của Tu Di Sơn. Cả Tứ Đại Thiên Vương ấy ở bao bọc hết cả bốn hướng của Tu Di Sơn.”

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong Phụ Chú Giải Siêu Lý Giải Minh (**Paramatthadīpanīṭikā**) rằng: “*Tattha dhataratṭho gandhabbānaṃ rājā hoti, Viruḷhako kumbhaṇḍānaṃ, Virūpakkho nāgānaṃ Kuvero yakkhānaṃ.*”

Dịch nghĩa rằng: “Trong số lượng của cả Tứ Đại Thiên Vương ấy, thì:

+ Vua **Dhataratṭha** là vị Chủ quản của tất cả Thiên Chúng Càn Thát Bà (**Gandhabba**).

+ Vua **Viruḷhaka** là vị Chủ quản của tất cả Thiên Chúng Ác Dạ Xoa (**Kumbhaṇḍa**).

+ Vua **Virūpakka** (Quảng Mục Thiên Vương) là vị Chủ quản tất cả Thiên Chúng Long Vương (**Nāgadevatā**).

+ Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvaṇṇa** (Đa Văn Thiên Vương) là vị Chủ quản của tất cả Quỷ Thần Dạ Xoa (**Yakkhadevatā**).”

Hết tất cả bốn vị Vua Trời này là các bậc hộ trì Cõi Nhân Thế, vì thế, mới gọi là Tứ Hộ Thế Thiên Vương (**Catulokapāla**).

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “**Lokaṃ pāleṇtīti = Lokapālā, cattāro mahārājāno**”- **Dịch nghĩa rằng:** “Các vị Chư Thiên hộ trì Cõi Nhân Thế, gọi là Hộ Thế Thiên”; đích thị chính là các Ngài Tứ Đại Thiên Vương ấy vậy.”

Với người có sự hiểu biết, có sự nhận thức về các thể loại văn chương thuộc về thế gian thì gọi các Ngài Tứ Đại Thiên Vương này là Vua **Inda**, Vua **Yama**, Vua **Veruṇa**, Vua **Kuvera**.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày để ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “**Lokiyā pana indayamavaruṇkuverā lokapālāti vadanti**” – Dịch nghĩa rằng: “Với những người có sự nhận thức ở trong văn chương thuộc về thế gian thì đã gọi cả Tứ Hộ Thế Thiên này là **Inda, Yama, Veruṇa, Kuvera**.”

2. “**Catūsu mahārājesu bhatti etesanti = Catumahārājikā**” – Tất cả Hội Chúng Thiên mà gọi các Ngài là *Tứ Đại Thiên Vương*, là bởi vì có nhiệm vụ làm người phụng dưỡng phục vụ cho hết tất cả các Ngài *Tứ Đại Thiên Vương*.

Giải thích rằng: “Tất cả các *Chư Thiên* ở trong *Cõi Tứ Đại Thiên Vương* này, đều là *Chúng tùy tùng ở dưới quyền lực của tất cả các Ngài Tứ Đại Thiên Vương* đây; với nguyên nhân này, những *bậc Chư Thiên* này mới được gọi là các *Ngài Tứ Đại Thiên Vương*.”

Một trường hợp khác, có câu Chú Giải rằng: “**Catumahārāje bhavāti = Catumahārājikā**” – Tất cả các *bậc Chư Thiên* được gọi là *Tứ Đại Thiên Vương*, là bởi vì được sinh khởi trong trú xứ ở nơi của các Ngài *Tứ Đại Thiên Vương* đang cai quản.

Giải thích rằng: Trú xứ mà tất cả các Ngài *Tứ Đại Thiên Vương* đang cai quản đó, tọa lạc ở đoạn giữa của *Tu Di Sơn*, ngang với ngọn núi **Yugandhara**, đi trở xuống cho đến nền mặt quả địa cầu của *Nhân Loại*, và diện tích ngang bằng với ngọn núi **Yugandhara** ấy. Có lãnh thổ mở rộng ở trong hư không tiếp giáp đến biên địa *Bộ Châu* và *Thất Bảo Sơn*, suốt cho đến cùng khắp cả đại dương. Lãnh thổ mà các Ngài *Tứ Đại Thiên Vương* đang cai quản đây, gọi là *Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới (Catu mahārājikābhūmi)*.

Như có câu Chú Giải rằng: “**Cātumahārājikānaṃ nivāsāti = Catumahārājikā**” – Trú xứ của các Ngài *Tứ Đại Thiên Vương* cùng với tất cả *Chúng Thiên* tùy tùng, gọi là *Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới*.

Chư Thiên Ở Dưới Quyền Lực Cai Quản Của Tứ Đại Thiên Vương, Đó Là:

1. **Pabbataṭṭhadevatā** – *Sơn Cư Thiên*: *Chư Thiên* nương trú ở dọc theo núi đồi.
2. **Ākāśaṭṭhadevatā** – *Không Cư Thiên*: *Chư Thiên* nương trú ở trong hư không.
3. **Khiḍḍadosikadevatā** – *Ngoạn Lộng Bất Cố Tử Hoạt Chư Thiên*: *Chư Thiên* bị mạng vong vì mê say duyệt ý ở trong việc nô đùa chơi giỡn đến cả việc quên thọ dụng vật thực.
4. **Manopadosikadevatā** – *Ý Sân Chư Thiên*: *Chư Thiên* bị mạng vong do bởi sự sân hận.
5. **Sītavalāhakadevatā** – *Hàn Lãnh Chư Thiên*: *Chư Thiên* làm cho hư không khởi sinh mát lạnh.
6. **Uṇhavalāhakadevatā** – *Viêm Nhiệt Chư Thiên*: *Chư Thiên* làm cho hư không khởi sinh nóng nực.
7. **Candimadevaputtadevatā** – *Nguyệt Thiên Tử*: *Chư Thiên* nương trú ở trong mặt trăng.

8. *Suriyadevaputtadevatā* – Nhật Thiên Tử: Chư Thiên trú ở trong mặt trời.

Như có phần **Pāli** đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Xua Tan Mê Mờ (*Sammohavinodanī Atṭhakathā*) rằng: “*Cātumahārājikā nāma sinerupabbatassa vemajjhe honti, pabbataṭṭhāpi ākāsaṭṭhāpi, tesam paramparā cakkavāḷa pabbataṃ pattā, khiḍḍāpadosikā manopadosikā sītavalāhaka uṇhavalāhakā candimadevaputto suriyadeva puttoti ete sabbe pi cātumahārājika devalokaṭṭhakā eva.*” Dịch nghĩa rằng: “Trú xứ chỗ ở của tất cả các Ngài Tứ Đại Thiên Vương ấy, thì tọa lạc ở khoảng giữa của Tu Di Sơn, kể từ ở đoạn giữa của Tu Di Sơn đi trở xuống cho đến Cõi Nhân Thế (*Manussaloka*) ấy. Có hai nhóm Chư Thiên hiện hữu, đó là: nhóm hiện hữu ở trên núi đồi, và nhóm hiện hữu ở trong hư không. Trú xứ của những nhóm Chư Thiên này là nối tiếp nhau cho đến bao bọc vòng quanh của núi Bộ Châu. Tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương này hiện hữu nhiều nhóm với nhau. Chính những nhóm Chư Thiên gồm có như là “Ngoạn Lộng Bất Cố Tử Hoạt Chư Thiên, Ý Sân Chư Thiên, Hàn Lãnh Chư Thiên, Viêm Nhiệt Chư Thiên, Nguyệt Thiên Tử, Nhật Thiên Tử” cũng được sắp vào ở trong **Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới** này vậy.”

Tất cả Chư Thiên ở trong Tầng Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới hiện hữu được ba nhóm, đó là:

1. **Bhummatṭhadevatā** – Địa Cư Thiên: Chư Thiên nương trên ở trên mặt quả địa cầu.
2. **Rukkhattṭhadevatā** – Mộc Cư Thiên: Chư Thiên nương trú ở trên các cây cối.
3. **Ākāsaṭṭhadevatā** – Không Cư Thiên: Chư Thiên nương trú ở trên khoảng hư không.

1. **Địa Cư Thiên** tức là Chư Thiên nương trú ở dài theo các trú xứ như là núi đồi, sông nước, đại dương, dưới đất, nhà cửa, bảo tháp, giảng đường và cửa ngõ, v.v. Còn các Ngài Tứ Đại Thiên Vương cùng với một số Chư Thiên ở ngay vòng quanh bao bọc ở đoạn giữa của Tu Di Sơn ấy thì có những tòa Thiên Cung của mình một cách riêng biệt. Đối với những *Địa Cư Thiên* khác, bất luận vị Thiên Tử nào mà không có tòa Thiên Cung riêng biệt của chính mình để nương trú, và nếu như vị ấy đi đến nương trú ở các tự viện, nhà cửa, núi đồi, đại dương, sông nước, thì cũng coi như là các trú xứ ấy là Thiên Cung của mình.

2. **Mộc Cư Thiên** hiện hữu được hai nhóm, đó là: một nhóm có Thiên Cung ở trên cây, một nhóm kia thì cũng ở trên cây nhưng không có Thiên Cung.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (*Sāratthadīpanī tīkā*) rằng: “*Rukkhadibbavimāneti ca sākhaṭṭha kavimānaṃ sandhāya vuttaṃ, rukkhassa uparinibbataṃ hi vimāna rukkha paṭibandhitā rukkhavimānanti vuccati sākhaṭṭhakavimānaṃ pana sabbasākha sannissitaṃ hutvā tittḥati*”- Dịch nghĩa rằng: Với từ ngữ nói rằng “**Rukkhavimāna** – Mộc Thiên Cung” có ý nghĩa là Thiên Cung hiện hữu ở trên ngọn cây. Quả thật là Thiên Cung hiện khởi lên trên ngọn cây đây mà gọi là Mộc Thiên Cung, vì được đặt để dính liền với ngọn cây. Còn “**Sākhaṭṭhavimāna** – Chi Thiên Cung” là Thiên Cung làm chỗ nương ngụ hiện hữu ở cùng khắp các cành nhánh của thân cây.

3. Không Cư Thiên: nhóm Chư Thiên này thì có tòa Thiên Cung một cách riêng biệt của chính mình làm thành chỗ nương trú. Chẳng hạn như là mặt trời, mặt trăng, và tất cả vì tinh tú mà chúng ta đã có được nhìn thấy đó, đích thị chính là tòa Thiên Cung, là chỗ nương trú của tất cả các vị Không Cư Thiên. Cả nội tại và ngoại vi của tòa Thiên Cung ấy đã được kết hợp với bảy loại bảo vật cùng phát sinh với mãnh lực của Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**), đó là: ngọc lục bảo, ngọc trai, ngọc san hô, ngọc mani, ngọc kim cương, bạc, và vàng. Tất cả những tòa Thiên Cung này, thì có một số tòa Thiên Cung chỉ có được kết hợp với hai loại bảo vật, có một số tòa Thiên Cung thì được kết hợp với 3 – 4 – 5 – 6 loại bảo vật, và có một số tòa Thiên Cung thì được kết hợp với đủ cả bảy loại bảo vật; cũng do bởi từ nơi Thiện Nghiệp Lực của mình đã có được kiến tạo tích lũy. Và tất cả những tòa Thiên Cung này cũng thường luôn vận chuyển xoay quanh tròn của Tu Di Sơn.

Một vài bộ Kinh đã có đề cập đến rằng: “Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới này chỉ hiện hữu có hai nhóm, đó là Địa Cư Thiên và Không Cư Thiên. Còn Mộc Cư Thiên ấy, thì được sắp vào ở trong Địa Cư Thiên.”

Như có phần **Pāli** đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú, bộ Chú Giải Chung Tộc Chư Phật và bộ Chú Giải và Phụ Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh – phần Phẩm Hữu Kệ rằng:

1. *“**Bhūmitale rukkhagacchapabbatādisu bhummaṭṭhādevatā**” (Dhammapada Aṭṭhakathā).*

2. ***Bhūmāti bhūmaṭṭhapāsāṇapabbatāvanurakkhādīsu ṭhītā** (Buddhavamsa Aṭṭhakathā).*

3. ***Bhūmāti bhūmavāsino** (Sagāthāvaggasampayutta Aṭṭhakathā).*

4. ***Bhūmavāsinoṭi bhūmipaṭiladdhavuttino, etena rukkhapabbatanivāsino pi gahitā honti** (Sagāthāvaggasampayutta ṭīkā).*

Có Bốn Nhóm Chư Thiên Ở Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới

Có Tâm Hung Bạo Tàn Ác, Đó Là:

1. **Yakkho, Yakkhini:** tức là Quỷ Thần Nam Dạ Xoa, Quỷ Thần Nữ Dạ Xoa.

2. **Gandhabbo, Gandhabbī:** tức là Thiên Nam Càn Thát Bà, Thiên Nữ Càn Thát Bà (còn gọi là Hương Thần, Tầm Hương Hành, Hương Âm).

3. **Kumbhaṇḍo, Kumbhaṇḍī:** tức là Thiên Nam Ác Dạ Xoa, Thiên Nữ Ác Dạ Xoa.

4. **Nāgo, Nāgī:** tức là Nam Long Vương, Nữ Long Vương.

1. **Quỷ Thần Dạ Xoa (Yakkha):** hiện hữu hai nhóm; đó là:

+ Một nhóm có thân hình xinh đẹp và có hào quang, là một chủng loại Hữu Tình mà không phải là người, và nhóm này là loại Quỷ Thần Dạ Xoa (**Devatāyakkha**).

+ Một nhóm kia thì có thân hình xấu xa đáng ghê tởm, không có hào quang, và nhóm này là loại Bàng Sinh Dạ Xoa (**Tiracchānayakkha**).

Loại Quỷ Thần Dạ Xoa này, đôi khi có sự duyệt ý trong việc hành hạ nã hại loài Hữu Tình Địa Ngục cho phải bị khốn khổ; vì thế, khi đã có Tâm nghĩ tưởng khởi lên muốn sẽ hành

hạ não hại loài Hữu Tình Địa Ngục trong phút giây nào rồi, thì ngay phút giây đó hóa thân thành Chúa Ngục và đi vào Cõi Địa Ngục, lần lượt hành phạt các loài Hữu Tình Địa Ngục vừa theo sự duyệt ý của mình. Hoặc là, khi có sự mong muốn đi ăn thịt loài Hữu Tình Địa Ngục, thì cũng hóa thân làm loài Dạ Xoa Kên Kên, loài Dạ Xoa Quạ, rồi đi đến chụp bắt các loài Hữu Tình Địa Ngục ấy và ăn ngay. Những loại Quỷ Thần Dạ Xoa này ở trong quyền lực cai quản của Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvanṇa** (Bắc Đa Văn Thiên Vương).

2. Thiên Càn Thát Bà (Gandhabbadevatā): tức là Chư Thiên đi thọ sinh ở bên trong các loại cây có hương thơm và nương ngụ mãi ở trong đó (do đó còn gọi là Hương Thần), cho đến khi thân cây đó sẽ bị mục đổ đi, hoặc bị dông bão quật ngã cây đi, hoặc bị con người chặt đốn lấy đi để xây nhà, dựng tịnh thất, làm thuyền tàu. Cho dù bất luận là trong những sự việc này đi nữa, thì các loài Thiên Càn Thát Bà (Hương Thần) này cũng không chịu rời bỏ trú xứ của mình đi, cũng vẫn khẩn khát nương ngụ mãi ở trong cây ấy. Bởi do đó, bất luận trong nhà ở nào, nơi tịnh thất nào, chỗ tàu thuyền nào mà có Thiên Càn Thát Bà đến ám ngụ nương ở nơi đó, thì đôi khi vị Thiên Càn Thát Bà này sẽ hiện Bày, cho thị hiện đến với người đang nương ngụ ở trong trú xứ nơi ấy. Hoặc nếu không có hiện Bày, cho thị hiện thì cũng sẽ thường hay làm các việc quấy phá, tạo ra những việc khó khăn trở ngại, làm cho sinh khởi đến với người đang nương ngụ nơi ấy. Chẳng hạn như làm khởi sinh sự ốm đau bệnh hoạn, hoặc gây ra điều nguy hại đến tài sản của cải của những người ấy, dẫn đến sự tiêu tan sụp đổ đi, v.v. Chính những hạng Thiên Càn Thát Bà này mà chúng ta gọi với nhau, đích thị là “loài yêu tinh ám ngụ ở thân cây to” hoặc là “Thần vệ nữ của thuyền tàu”.

Như có câu Chú Giải rằng: **“Paṭisandhivasena gandharukkhesu appenti upagacchan tīti = Gandhabbā”** - Tất cả Chư Thiên mà được gọi là Càn Thát Bà (*Hương Thần*), là do bởi mãnh lực của sự Tái Tục, thì thường hay nhập vào và khẩn khát ám ngụ ở những loại cây có hương thơm.

Có Mười Nhóm Thiên Càn Thát Bà Sinh Ở Trong Cây Có Hương Thơm, Đó Là:

1. **Mūlagandhabba** – Căn Cái Càn Thát Bà: sinh ở trong rễ cây.
2. **Sāragandhabba** - Mộc Nhục Càn Thát Bà: sinh ở trong lõi cây.
3. **Pheggugandhabba** - Chất Mộc Càn Thát Bà: sinh ở trong giác cây.
4. **Tacagandhabba** – Ngoại Tầng Càn Thát Bà: sinh ở trong vỏ cây.
5. **Papaṭikagandhabba** – Ngoại Bì Càn Thát Bà: sinh ở trong lớp vỏ khô ở bên ngoài của cây.
6. **Rasagandhabba** - Hoa Lộ Thủy Càn Thát Bà: sinh ở trong nước hoa.
7. **Paṇṇagandhabba** - Diệp Bình Càn Thát Bà: sinh ở trong lá cây.
8. **Pupphagandhabba** – Hoa Ngạc Càn Thát Bà: sinh ở trong bông hoa.
9. **Phalagandhabba** - Quả Thực Càn Thát Bà: sinh ở trong trái cây.
10. **Kandhagandhabba** – Căn Đế Càn Thát Bà: sinh ở trong gốc rễ.

**Cả Mười Nhóm Thiên Càn Thát Bà Này Gọi Là
“Mộc Tài Dạ Xoa” (Kaṭṭhayakkha)**

Trong chỗ nương ngụ của Thiên Càn Thát Bà và Mộc Cư Thiên có sự khác biệt với nhau, đó là:

Với vị Mộc Cư Thiên (**Rukkhaṭṭhadevatā**) đến nương ngụ vào thân cây thì cũng tương tự với vị Thiên Càn Thát Bà. Tuy nhiên có sự khác biệt với nhau về cách thức nương ngụ, đó là khi vị Mộc Cư Thiên đến nương ngụ vào thân cây đó, và nếu như thân cây mà mình đang nương ngụ bị đổ ngã xuống, hoặc bị con người chặt đốn đi, thì vị Mộc Cư Thiên cũng sẽ chuyển đi và tiếp tục đi đến nương ngụ vào một thân cây khác. Chính là việc đó, là điều trái ngược và khác biệt với vị Thiên Càn Thát Bà, như đã có được trình bày ở phía trên rồi vậy.

Có một nhóm Thiên Càn Thát Bà sinh khởi ở trong hình tướng của Nhân Loại, tức là nhóm Thiên Càn Thát Bà làm thành một vài nhóm người nữ, là do đã từng có tạo tác Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**) ở trong kiếp sống quá khứ; vì thế, mới phải sinh trong hình tướng của hạng nữ nhân. Nhóm Thiên Nữ Càn Thát Bà này mà ở trong kinh điển **Veda** (Kinh Vệ Đà) đã có gọi là “**Yoginī – Nữ Đạo Sĩ**”. Còn hạng nữ nhân mà bị Thiên Càn Thát Bà đi đến nương sinh (nhập vào), thì với hạng nữ nhân này thì Ngài cũng vẫn gọi tương tự là Nữ Đạo Sĩ, nhưng ở dân gian thì gọi với nhau là “người bị ma ám”.

Có hai nhóm người mà bị ma ám nhập vào, đó là:

+ Nhóm thứ nhất bị bọn Thiên Càn Thát Bà đi đến nương sinh, là kể từ khi vẫn còn ở trong thai bào của người Mẹ (hạng nhập vào từ ở thai bào).

+ Nhóm thứ hai, là khi đã được phát triển to lớn rồi, thì bọn Thiên Càn Thát Bà mới đến nương sinh (ám nhập vào). Và hạng nữ nhân này mà đã bị bọn Thiên Càn Thát Bà ám nhập vào, một khi khởi sinh sự bất duyệt ý không hài lòng bất luận với một người nào rồi, và đến khi có được cơ hội thuận lợi bất luận vào thời điểm nào, thì liền sai bảo xui khiến cho Thiên Càn Thát Bà đang ở trong xác thân của mình đây, cho đi gây ra bao sự khốn khổ, tạo ra bao điều ám hại xấu xa đến với người mà hạng nữ nhân ấy đã không có được ưa thích.

Hạng nữ nhân mà đã bị Thiên Càn Thát Bà ám nhập vào rồi, vào trong thời bình nhật; thì mọi sự sinh hoạt, chẳng hạn như là việc thọ dụng vật thực, việc đi làm, tạo tác những cử chỉ, v.v. cũng tương tự giống với bao người thông thường vậy. Nhưng khi đến thời gian của ngày có mặt trăng được tròn đầy (Ngày Trăng Rằm của thời kỳ thượng huyền), thì với mãnh lực của Thiên Càn Thát Bà đã ám nhập ở trong thân xác ấy, đã làm cho hạng nữ nhân này đi ra ngoài vợ vẫn đó đây tìm kiếm vật thực ở trong lúc nửa đêm khuya. Trong sát na đang đi vợ vẫn tìm kiếm vật thực ấy, thì có những tia sáng phát xuất ra từ ở nơi xác thân do bởi thần lực của Thiên Càn Thát Bà. Bởi do đó, Thiên Càn Thát Bà này mới có tên gọi là “**Juṇhā – Sáng Lạng**”. **Dịch nghĩa** là “Chư Thiên có sự sáng lạng, rực rỡ”.

Như có câu Chú Giải rằng: “**Jusanti dibbantī = Juṇhā**” – Thiên Càn Thát Bà có tên gọi là “**Juṇhā – Sáng lạng**” vì là người làm phát xuất ra những tia sáng cho được hiện Bày. Tại đây, cả ba từ ngữ nói rằng “Nữ Đạo Sĩ, Sáng Lạng và Ma ám” đều có cùng một ý nghĩa như nhau. Và tất cả Thiên Càn Thát Bà mà đã có đề cập đến rồi đây, đều ở dưới quyền lực cai quản của Vua **Dhataratṭha** (Đông Tri Quốc Thiên Vương).

3. Thiên Ác Dạ Xoa (Kumabhaṇḍadevatā): là một nhóm Chư Thiên mà được gọi với nhau là Ác Dạ Xoa; có đặc điểm hình tướng với thân bụng to, mắt có sắc màu đỏ và to lộ ra. Chư Thiên Ác Dạ Xoa nương trú ở hai nơi, một nơi là ở trong Cõi Nhân Thế và một nơi là ở trong Cõi Địa Ngục.

Thiên Ác Dạ Xoa nương trú ở trong Cõi Nhân Thế, thì có nhiệm vụ bảo vệ ở những nơi rừng già, núi đồi, cây cối, ao hồ, sông nước, bảo tháp Phật, bảo điện Tam Bảo, cây thuốc quý, cây có bông hoa hoặc có mùi thơm. Chẳng hạn như núi **Vepulla** có ngọc **Maṇi**, và cây xoài có tên gọi là **Abbhantara**, v.v. Những nơi mà Thiên Ác Dạ Xoa đang trông nom bảo vệ ấy, giả sử rằng có một ai xâm phạm và đi vào ở bên trong khu vực nơi mình đang trông nom bảo vệ do các Ngài Tứ Đại Thiên Vương đã có được định chế ở nơi đó, thì Thiên Ác Dạ Xoa sẽ chụp bắt lấy người ấy và ăn đi một cách vô tội.

Như có câu Chú Giải rằng: “*Ratanādīni rakkhitvā asanti bhakkhantīti = Rakkhasā*”- Nếu có một ai đi đến và lấy các tài sản như là ngọc **Maṇi**, v.v. thì thường là Chư Thiên có tên gọi **Ác Dạ Xoa** đang bảo vệ các tài sản đó, sẽ chụp bắt ăn lấy người ấy.

Còn nhóm Ác Dạ Xoa đang ở trong Cõi Địa Ngục đó, tức là hạng Ác Dạ Xoa Chúa Ngục, đích thị chính là Ác Dạ Xoa Quạ, Ác Dạ Xoa Chó, Ác Dạ Xoa Kên Kên, v.v. có nhiệm vụ chực chờ để trừng phạt xử tội, và chụp bắt ăn lấy loài Hữu Tình Địa Ngục. Đối với các hàng Dạ Xoa Chúa Ngục như là Dạ Xoa Quạ, Dạ Xoa Chó, Dạ Xoa Kên Kên mà đã có được trình bày tại đây, đó là nhóm Thiên Dạ Xoa. Những hàng Thiên Ác Dạ Xoa này ở trong sự cai quản của Vua **Virūhaka** (Nam Tăng Trưởng Thiên Vương).

4. Thiên Long Vương (Nāgadevatā): hiện hữu với hai chủng loại, đó là Sĩ Địa Chủng Loại (**Vasundharā**) và Thiên Địa Chủng Loại (**Bhummadeva**). Chư Thiên Long Vương thường nương trú ở hai nơi, một nơi là ở dưới lớp đất thường nhiên, và một nơi ở dưới chân núi. Bởi do nương trú ở hai nơi này, nên được gọi là Địa Thiên Chủng (**Paṭhavidevatā**).

Tất cả Chư Thiên Long Vương này, đôi khi cũng có sự nô đùa vui chơi với các trò chơi, và trong sát na mà Chư Thiên Long Vương đang nô đùa vui chơi và cười giỡn đó, thì dẫn đến sự địa chấn mãnh liệt và làm cho quả địa cầu phải rung chuyển. Tuy nhiên cũng chẳng phải luôn là như vậy, là vì đôi khi cũng có những nguyên nhân khác nữa, và đã làm cho quả địa cầu phải bị rung chuyển vậy.

Chư Thiên Long Vương thường có kiến thức (**Vijjā**) liên quan đến các học thuật về các câu kệ thần chú. Trong bài kinh Phạm Võng (**Brahmajālasutta**) đã có trình bày tên gọi về các câu kệ chú thuật này như là Phong Thủy Chú Thuật (**Vatthuvijjā**) hoặc Địa Lý Chú Thuật (**Bhūmivijjā**). Những hạng Chư Thiên Long Vương này, một khi du hành ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), thì đôi khi ở trong nguyên hiện trạng hình tướng của mình, có đôi khi thì biến hóa làm con người, làm chó, làm hổ báo, hoặc làm sư tử và du hành. Nhóm Chư Thiên Long Vương này có tập khí tâm tính vui thích trong việc hành hạ trừng phạt nhóm Hữu Tình Địa Ngục, cũng cùng một kiểu loại với tất cả nhóm Quỷ Thần Dạ Xoa (**Yakkhadevatā**) và Thiên Ác Dạ Xoa (**Kumabhaṇḍadevatā**). Bởi do đó, đôi khi cũng có đi vào trong Cõi Địa Ngục để hành hạ trừng phạt nhóm Hữu Tình Địa Ngục, và hóa thân làm Dạ Xoa Kên Kên, Dạ Xoa Chó và đi chụp bắt và ăn lấy loài Hữu Tình Địa Ngục.

Những hàng Chư Thiên Long Vương này ở trong sự cai quản của Vua **Virūpakka** (Tây Quảng Mục Thiên Vương).

Theo như đã vừa đề cập đến, thì cả bốn nhóm Chư Thiên ở tầng Tứ Đại Thiên Vương Địa Giới này, chẳng phải chỉ đi hành hạ náo hại ở nhóm Hữu Tình khác làm cho phải bị cảm thọ khốn khổ, mà chỉ đến trong cùng một đồng bọn với nhau cũng vẫn thường có việc hành hạ náo hại lẫn nhau và làm cho phải bị cảm thọ khốn khổ như nhau. Vì thế, hết cả Tứ Đại Thiên Vương là những bậc có quyền lực cai quản, mới sắp Bày đặt để vị thủ lãnh để trông nom, và ngăn cấm không cho đi hành hạ náo hại các loài Hữu Tình khác, luôn cả việc kinh cãi lẫn nhau.

Đôi khi ở trong Cõi Nhân Thế có rất nhiều người bị tử vong một cách khác thường, nếu như có việc sắp đặt thiết lễ cúng tế và cúng dường đến các Ngài Tứ Đại Thiên Vương, thì các điều nguy hại mà đang hiện Bày ở ngay trong sát na ấy cũng sẽ được thuyên giảm đi.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Ngạ Quỷ Sứ Ký rằng:

<i>Cattāro ca mahārāje</i>	<i>Lokapāle yassasine</i>
<i>Kuveraṃ Dhataratṭhañca</i>	<i>Virūpakkaṃ Virūḥakaṃ</i>
<i>Ye ceva pūkhitā honti</i>	<i>Dāyakā ca anipphalā.</i>

Với mọi quan tâm, người có lòng
Phải dâng lễ cúng các gia tông,
Các vong linh những người quyến thuộc,
Cùng với Chư Thiên lẫn Thổ Thần.
Trì Quốc, Đa Văn, Quảng Mục Vương,
Thiên Vương Tăng Trưởng giữ cõi trần,
Tứ Thiên Vương được người tôn kính,
Thí chủ không mất quả Phước phần.
Bởi vì kêu khóc sầu bi thảm,
Thương tiếc than van chẳng ích chi,
Bất lợi vô ích người quá cố,
Khi thân nhân quen thói lệ thừa.
Song lễ vật này được cúng dâng,
Khéo Bày an trú ở Chư Tăng,
Quả này hiện tại và sau nữa,
Lợi lạc lâu dài với cổ nhân.

Dịch nghĩa rằng: Tất cả các Ngài Tứ Đại Thiên Vương, đó là Vua Đa Văn, Vua Trì Quốc, Vua Quảng Mục, Vua Tăng Trưởng, là các bậc có đại uy danh và có rất nhiều Thiên Chúng tùy tùng, là các bậc bảo hộ canh phòng tất cả Nhân Loại; và bất luận người nào đã có thực hiện việc cúng dường đến các Ngài với các lễ vật thanh tịnh (**Amissa**) rồi, thì người ấy thường sẽ không mất đi quả phước báu trong việc cúng dường ấy, mà chắc thật sẽ có được việc đáp lễ qua việc đón nhận sự an vui và sự hạnh phúc.

Tóm lại thì, tất cả các Chư Thiên ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương ấy, hiện hữu với rất nhiều bọn nhóm; chẳng hạn như có một vài nhóm với hình tướng xinh đẹp, một vài nhóm lại xấu xa ghê sợ; một vài nhóm có sự sùng tín ở trong Phật Giáo, một vài nhóm lại không có sùng tín; một vài nhóm ưa thích hành hạ náo hại với loài Hữu Tình khác, một vài nhóm lại hộ trì Phật Giáo, bảo hộ Thế Gian, canh phòng các trú xứ, gìn giữ các bảo ngọc, v.v.

Việc trình bày những sự việc hiện hành của Chư Thiên tầng Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới đây, là đã có được trích lược ở trong bộ Chú Giải và Phụ Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp, bộ Chú Giải Trường Bộ Kinh, bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện, và bộ Kinh Vệ Đà.

Kết Thúc Việc Trình Bày Chư Thiên Tầng Tứ Đại Thiên Vương Địa Giới

-----00000-----

TRÌNH BÀY TAM THẬP TAM THIÊN GIỚI

Chú Giải (*Vacanattha*): “*Tetṭimsajanā nibbattanti etthāti = Tetṭimsā*”- Cõi Thiên Giới mà làm thành chỗ nương sinh của số lượng ba mươi ba người, như thế mới được gọi là *Tam Thập Tam Thiên Giới*.

“*Tetṭimsa evaniruttinayena = Tāvatiṃsā*”- Từ ngữ nói rằng “*Tetṭimsa*” đích thị với tên gọi là “*Tāvatiṃsa*” (Đao Lợi), đó là theo phần Ngữ Pháp Học.

Giải thích trong cả hai câu Chú Giải đó là: Tầng Thiên Giới thứ hai có tên gọi là “*Tāvatiṃsa*” ấy, bởi do có ý nghĩa làm thành chỗ nương sinh của ba mươi ba người. Nguyên nhân làm cho khởi sinh việc gọi tên tầng Thiên Giới này là “*Tāvatiṃsa*” đó, đã có tích truyện sẽ được kể một cách vắn tắt như sau:

Một thuở nọ trong thời quá khứ, có một thôn làng tên gọi là **Macalagāma**. Trong thôn làng này có một nhóm người với danh xưng là nhóm **Sahapuñṇakārī** (Câu Hành Phước) dịch nghĩa là nhóm người cùng nhau tạo Phước báu. Nhóm này hiện hữu với nhau ba mươi ba người, tất cả đều là thanh niên và người trưởng nhóm có tên gọi là thanh niên **Māgha**. Cả ba mươi ba chàng thanh niên này cùng rủ nhau giúp đỡ, làm vệ sinh dọn dẹp sạch sẽ với con đường lộ ở trong khu vực của thôn làng ấy. Và một khi có đường lộ ở bất luận nơi nào mà bị hư hỏng, bị suy sụp thì họ cũng giúp đỡ, sửa chữa và trùng tu cho được tốt đẹp, để cho đem lại sự thuận tiện, thoải mái đến những cư dân trong việc đi lại. Cùng nhau tạo dựng nhà cửa, đổ đầy lu nước để cho dân chúng đi lại trên đường lộ ấy có được chỗ nương nhờ trong việc ăn uống. Kiến tạo ngôi giảng đường tại ngã tư đường lộ để cho tất cả dân chúng có được chỗ nương nhờ trong việc nghỉ ngơi. Đến khi tất cả ba mươi ba chàng thanh niên này mệnh chung rồi, thì đều được đi tục sinh ở trong tầng Thiên Giới thứ hai. Thanh niên **Maghā** ấy đã được tục sinh thành Ngài Thiên Vương Đế Thích; còn ba mươi hai thanh niên kia thì từng mỗi người đã cùng nhau đi tục sinh thành bậc Thiên Chủ lãnh đạo, có tên gọi là **Pajāpati, Varuṇa, Īsāna, v.v.** Với nhân này, chính tầng Thiên Giới thứ hai này mới có danh xưng là “*Tetṭimsa*”.

Sự việc gọi tên *Tetṭimsa* thành *Tāvatiṃsa* chỉ là sự hiện hành theo phần Văn Phạm mà có như vậy: là **Te** đổi thành **Tāva**, trừ **T** ra và **ṭimsa** thì vẫn giữ như cũ. Khi kết hợp lại

thì thành **Tāvatiṃsa**. Một trường hợp nữa, đổi chữ e thành à và T thì vẫn giữ như cũ. Con chữ T thứ hai đổi thành V và **Ṭiṃsa** thì vẫn giữ như cũ. Khi kết hợp lại thì thành **Tāvatiṃsa**.

Có lời vấn hỏi rằng: “Trong các Bộ Châu khác, ngoài ra Bộ Châu mà chúng ta đang ở đây, cũng có tương tự tầng Thiên Địa Giới thứ hai, như thế tầng Thiên Giới thứ hai hiện hữu ở trong các Bộ Châu khác đó, cũng sẽ có danh xưng là **Tāvatiṃsa** tương tự hay không?”

Điều này giải đáp rằng: “Tầng Thiên Giới thứ hai hiện hữu ở trong các Bộ Châu khác cũng có danh xưng tương tự là **Tāvatiṃsa**; tuy nhiên chỉ là thể loại “**Rulhīsannā** – Khởi Sinh Tướng” có nghĩa là “xin vay mượn danh xưng của tầng Thiên Giới thứ hai hiện hữu ở trong Bộ Châu của chúng ta đây để mà định đặt danh xưng.”

Trình Bày Chú Giải Và Lời Giải Thích Theo Một Cách Thức Khác Nữa Ở Trong Từ Ngữ “Tāvatiṃsa”

“Tāva paṭhamam tiṃsati pātubhavaṭṭi = Tāvatiṃso” – Nền lục địa nào hiện khởi ở trong thế gian lần đầu tiên và trước hơn hết các lục địa khác, như thế, nền lục địa ấy mới gọi là **Tam Thập Tam** (Đao Lợi).

Giải thích rằng: Khi thế gian đã hoàn toàn bị hoại diệt, và đã có việc bắt đầu khởi tạo lại một thế gian mới khác nữa với trận đại hồng thủy qua một cơn mưa trút xuống một cách rất nặng nề. Cơn mưa ấy đã trút xuống đến nỗi lấp đầy những nơi bề mặt của thế gian đã bị hoại diệt. Trong lớp nước mưa đầu tiên ấy thì trong sạch và tinh khiết. Tiếp nối sau một thời gian lâu dài, lượng nước mưa ấy đã dần dần phát sinh lên cạn cáu bần đục, cho đến ở ngay trung tâm khởi lên một khối lớn đất. Và rồi nước mưa ấy cũng từ từ giảm xuống, tuần tự rút xuống cạn khô, cho đến được nhìn thấy nền lục địa hiện khởi nhô lên. Nhìn thấy được nền lục địa xuất hiện lần đầu tiên đây, chính là đỉnh Tu Di Sơn, mà đích thị là chỗ nương trú của Chư Thiên ở tầng thứ hai vậy. Vì thế nền lục địa này, mới được gọi là “**Tāvatiṃsa**” (Tam Thập Tam) dịch nghĩa là “đích thị chính nền lục địa hiện khởi lần đầu tiên này mà chúng ta gọi tên là “**Tāvatiṃsa**” (Tam Thập Tam).”

Tầng lục địa Tam Thập Tam tọa lạc ở trên đỉnh Tu Di Sơn này, nếu đo thẳng xuống cho đến đoạn giữa của núi, đó là chỗ nương trú của Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương và có khoảng cách xa nhau là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000). Và từ tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương xuống cho đến nền lục địa của Nhân Loại nương trú, lại có khoảng cách xa nhau là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000). Kết hợp lại khoảng cách của chiều cao từ đỉnh Tu Di Sơn xuống cho đến nền lục địa Cõi Nhân Thế thì có chiều cao là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000).

Khoảng cách xa nhau từ tầng Trời Tam Thập Tam đi đến tầng Trời Dạ Ma, hoặc là từ tầng Trời Dạ Ma đi đến tầng Trời Đâu Suất Đà, hoặc là từ tầng Trời Đâu Suất Đà đi đến tầng Trời Hóa Lạc Thiên, và từ tầng Trời Hóa Lạc Thiên đi đến tầng Trời Tha Hóa Tự Tại thì cả năm tầng Trời này đều có khoảng cách bằng nhau, tức là theo thứ tự của từng mỗi tầng Trời thì có khoảng cách xa đều nhau là bốn mươi hai ngàn do tuần (42,000).

Trên đỉnh Tu Di Sơn này, thì có hình dáng tròn. Nếu đo theo bề rộng thì có bề rộng là tám mươi bốn ngàn do tuần (84,000) và chiều cao cũng cao bằng ngần ấy. Có thủ phủ tên

gọi là **Sudassana** (Thiện Kiến) tọa lạc ở ngay chính giữa của Tu Di Sơn. Thủ phủ Thiện Kiến này có bề rộng là mười ngàn do tuần (10,000), có tường thành bao bọc cả bốn phía. Từng mỗi phía có hai trăm năm mươi cửa, và kết hợp lại cả bốn phía thì có một ngàn cửa thành

Lãnh địa trên đỉnh Tu Di Sơn thành tựu với cả bảy bảo vật. Còn từng mỗi hướng phía dọc theo sườn núi của cả bốn phía thì; về hướng phía Đông là ngân bảo, về hướng phía Tây là ngọc thạch anh, về hướng phía Bắc là kim bảo, về hướng phía Nam là ngọc lục bảo. Vì thế, ai ở trong tầng Thiên Giới này, nếu sẽ đặt bàn chân xuống bất luận chỗ nào, thì bàn chân sẽ không bao giờ tiếp chạm với mặt đất được.

Sắc màu của nước biển đại dương, sắc màu của cây cối, và sắc màu vùng trời trên hư không mà ở trong từng mỗi Bộ Châu ấy thì thường không có sắc màu giống nhau. Tất cả sự việc này chính là vì tất cả những sắc màu này phải nương sinh từ ánh sáng của các loại ngọc bảo hiện hữu dọc theo sườn núi của Tu Di Sơn vậy. Đối với Nam Thiệm Bộ Châu này, tọa lạc ở hướng phía Nam của Tu Di Sơn, và bên sườn núi ở hướng phía Nam của Tu Di Sơn này đều toàn là ngọc lục bảo. Ánh sắc của ngọc lục bảo khi chiếu rọi tiếp chạm với mặt đại dương và bầu trời, xuyên thấu qua các tầng cây và thế là hiện hữu ở trong hướng phía này với việc hiện bày loại sắc màu xanh lục của ngọc lục bảo.

Hướng phía Bắc Câu Lư Châu ấy, thì nước ở trong đại dương, bầu trời, và các lá cây có loại sắc màu vàng; là vì Bắc Câu Lư Châu ấy tọa lạc ở hướng phía Bắc của Tu Di Sơn, và sườn núi ở hướng phía ấy được thành tựu với kim bảo. Vì thế, sắc màu của nước biển, sắc màu bầu trời và sắc màu của các lá cây mới có sắc màu vàng của kim bảo.

Hướng phía Đông Thắng Thần Châu ấy, tọa lạc ở hướng phía Đông của Tu Di Sơn, và hướng phía ấy được thành tựu với ngân bảo. Vì thế, sắc màu của nước ở trong đại dương, sắc màu bầu trời, và sắc màu của các lá cây ở trong Bộ Châu ấy mới có sắc màu bạc của ngân bảo.

Hướng phía Tây Ngưu Hóa Châu ấy, tọa lạc ở hướng phía Tây của Tu Di Sơn, và sườn núi ở hướng phía ấy được thành tựu với ngọc thạch anh. Vì thế, sắc màu của nước ở trong đại dương, sắc màu bầu trời, và sắc màu của các lá cây ở trong hướng phía ấy mới có sắc màu giống với ngọc thạch anh.

Chư Thiên ở trên tầng Trời Tam Thập Tam này hiện hữu được hai nhóm, đó là: Địa Cur Thiên (**Bhummatṭhadevatā**) và Không Cur Thiên (**Ākāsatṭhadevatā**).

Địa Cur Thiên tức là ba mươi hai vị Thiên Chủ, Nhật Thiên Tử, Nguyệt Thiên Tử cùng với tất cả Thiên Chúng tùy tùng, năm nhóm Thiên A Tu La hiện hữu ở dưới Tu Di Sơn này, cũng đều là ở trong nhóm Địa Cur Thiên như nhau.

Không Cur Thiên tức là Chư Thiên ở trong Thiên Cung bay lơ lửng ở giữa hư không, kể từ đỉnh Tu Di Sơn suốt cho đến tiếp giáp ranh giới của núi Bộ Châu. Một vài Thiên Cung vẫn còn là Thiên Cung bỏ trống, vì vẫn chưa có Chư Thiên đến trú ngụ.

Ở ngay trung tâm điểm của thủ phủ Thiện Kiến có tòa cung điện **Vejayanta** (Chiến Thắng Bảo Điện), là chỗ nương trú của Vua **Sakka** (Đế Thích).

Tọa lạc ở hướng phía Đông của thủ phủ có một hoa viên tên gọi là vườn hoa **Nanda** (Hỷ Lâm Viên), rộng một ngàn do tuần. Bên trong hoa viên này có hai hồ hoa sen với, một hồ có tên gọi là **Mahānandā** (Đại Hoan Hỷ), và một hồ có tên gọi là **Cūlanandā** (Tiểu Hoan

Hỷ). Bao bọc vòng quanh hồ sen với bờ hồ đã được trải rắc đá, làm thành chỗ ngồi để nghỉ ngơi. Trải rắc đá vòng quanh ở nơi hồ nào rồi, thì tên gọi của việc trải rắc đá ấy là dựa theo tên gọi của chính hồ sen ấy vậy.

Hướng phía Tây có hoa viên tên gọi là vườn hoa **Cittaralatā**, rộng năm trăm do tuần, hiện hữu với hai hồ hoa sen, một hồ có tên gọi là **Vicittarā**, và một hồ có tên gọi là **Cūlacittarñ**.

Hướng phía Bắc có hoa viên tên gọi là vườn hoa **Missaka**, rộng năm trăm do tuần, hiện hữu với hai hồ hoa sen, một hồ có tên gọi là **Dhammā**, và một hồ có tên gọi là **Sudhammā**.

Hướng phía Nam có hoa viên tên gọi là vườn hoa **Pharusaka**, rộng bảy trăm do tuần, hiện hữu với hai hồ hoa sen, một hồ có tên gọi là **Bhaddā**, một hồ có tên gọi là **Subhaddā**.

Những hoa viên ở cả bốn nơi này, là tụ điểm nô đùa vui chơi giải trí và nghỉ ngơi của tất cả Chư Thiên nương trú ở tầng Trời Tam Thập Tam này.

Về hướng phía Đông Bắc của thủ phủ Thiện Kiến, thì có hai khu hoa viên với, một khu hoa viên có tên gọi là vườn hoa **Puṇḍarika**, và không có sự hiện bày rộng lớn bao nhiêu; một khu hoa viên kia thì có tên gọi là vườn hoa **Mahāvanna**, có bề rộng bảy trăm do tuần. Cả hai khu hoa viên này, với vườn hoa **Puṇḍarika** có cây “**Pāricchattaka**” hay là “**Pārijāta**” (Cây San Hô – tên cây hoa trong vườn thượng uyển thuộc bảo điện tòa thiên cung của Ngài Thiên Vương Đế Thích) cao một trăm do tuần, có tán nhánh cây rộng lớn năm mươi do tuần. Khi đến mùa trổ hoa thì hương thơm lan tỏa xa đến một trăm do tuần. Phía dưới cây San Hô có bảo thạch tọa **Paṇḍukambala** (ngai vàng của Ngài Thiên Chủ Đế Thích) và bảo thạch tọa này rộng năm mươi do tuần, dài sáu mươi do tuần, dày mười lăm do tuần, có màu sắc đỏ hồng giống như hoa dâm bụt (**Japā**) và có đặc tính đàn hồi co giãn được, tức là xếp xuống trong sát na ngồi và nổi phồng lên, trở lại thường nhiên trong sát na đứng dậy. Có ngôi giảng đường là điểm tụ hội để Thánh Pháp có tên gọi là giảng đường **Sudhammā** (Đế Thích Thiện Pháp Đường), có bảo tháp bằng ngọc lục bảo với tên gọi là **Cūlāmaṇī** (Tiểu Ngọc Như Ý Bảo Tháp) và cao một trăm do tuần. Bên trong tòa bảo tháp có tôn trí thờ Ngọc Xá Lợi Răng Nhọn Bên Phải của bậc Chánh Đẳng Giác cùng với búi tóc của Ngài đã cắt liệng bỏ trong lúc xuất ly để tu hành.

Lại nữa, vườn hoa **Mahāvanna** là vườn ngự uyển của Vua Trời **Sakka** (Đế Thích Thiên Vương) đến ngự lâm để vui chơi duyệt ý, và có hồ hoa sen rộng một do tuần với tên gọi là **Sunandā** cùng với một trăm tòa Thiên Cung.

Trình Bày Những Cảnh Duyệt Ý (Itṭhārammaṇa) Hiện Hữu Ở Trong Tầng Trời Tam Thập Tam

Tất cả Chư Thiên mà đã được tục sinh ở trong tầng Trời Tam Thập Tam (*Cõi Dao Lợi Thiên*) này, đều toàn là người đã đang thụ hưởng Thiên Sản (**Dibbasampatti**) là thành quả Phước Báo đã đang gặt hái từ nơi Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) có được kiến tạo ở trong thời quá khứ. Vì thế, các thể loại Cảnh đã đang được đón nhận ở trong tầng Trời Tam Thập Tam này, mới toàn là những Cảnh khả ái và xinh đẹp hết cả. Từng mỗi vị của Chư

Thiên Nam đều có sắc thân hình tướng ở trong lứa tuổi khoảng độ hai mươi tuổi như nhau. Từng mỗi vị của Chư Thiên Nữ cũng đều có sắc thân hình tướng ở trong lứa tuổi khoảng độ mười sáu tuổi như nhau cả. Sự lão mai tức là tóc bạc, răng gãy, mắt mờ, tai điếc, thịt da nhăn nheo. Với những thể loại này đã không hề có đối với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam, và họ chỉ có duy nhất là luôn mãi xinh đẹp, khỏe khoắn, và mỹ lệ.

Sự ốm đau tức là sự bệnh hoạn đau nhức cũng không hề có. Thọ dụng vật thực thì thuộc thể loại vi tế vào hàng Tịnh Thực (**Sudhābhojana**).

Với nhân này, ở trong nội thân mới không có những phần bất tịnh phân phần và tiểu tiện. Chư Thiên Nữ cũng không có bất tịnh kinh nguyệt và không có phải hoài thai. Còn Địa Cư Thiên Nữ (**Bhummattṭhadevatādhītu**) thì có một số vị cũng giống với hạng nữ nhân bình thường, là vì vẫn có kinh nguyệt và phải hoài thai.

Lẽ thường tất cả Chư Thiên ở trong Cõi Thiên Giới ấy, với hàng Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử (**Puttadhītu**) khi đi tục sinh thì không giống với người ở Cõi Nhân Loại. Khi sẽ đi tục sinh, thì tất cả Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử thường là hóa sinh ở trong lòng của tất cả Chư Thiên. Nếu hàng Thiên Nữ sẽ đi tục sinh làm thê thiếp, thì thường là hóa sinh ở trong bộ đệm nơi thụy phòng. Chư Thiên có trách nhiệm trang điểm với những phục trang, vận mặc trang sức v.v. thì thường là hóa sinh ở vòng quanh thụy phòng. Nếu sẽ làm phục dịch viên (**Veyyāvaccakara**) thì thường là hóa sinh ở trong nội phủ của Thiên Cung.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải bài Kinh Đế Thích Sở Vấn Kinh (**Sakkapañhāsuttanta Atṭhakathā**) và bộ Chú Giải Ngũ Thập Căn Nguyên (**Mūlapaṇṇāsaka Atṭhakathā**) rằng: *“Devānaṃ dhītā ca puttā ca aṅke nibbattanti pādapariṇāṇikā itthiyo sayane nibbattanti tāsam maṇḍana pasādhanakārikā devatā sayanaṃ parivāretvā nibbattanti veyyāvaccakarā antovimāne nibbattanti”*-

+ Tất cả Chư Thiên một khi đi hóa sinh ở bên trong tòa Thiên Cung của bất luận một vị Thiên Chủ nào rồi, thì trở thành vị Thiên Nam Tử hoặc Thiên Nữ Tử phụ thuộc vào chỗ mới vừa nương sinh ấy, hoặc trở thành phục dịch viên của vị Thiên Chủ tòa Thiên Cung ấy, và không có một vị Thiên Chủ nào khác sẽ đi đến để tranh cãi và giành giật lấy đi được.

+ Nếu như vị Thiên Nam Tử hoặc vị Thiên Nữ Tử lại đi hóa sinh ở ngoại vi, nằm ở khoảng giữa ranh giới của hai tòa Thiên Cung của hai vị Thiên Chủ ấy, thì sẽ khởi sinh lên việc tranh cãi lẫn nhau, để giành giật lấy vị Thiên Tử mới vừa nương sinh ấy, cho thuộc quyền sở hữu của mình.

+ Nếu như hai bên không có khả năng để sẽ quyết định được rằng vị Thiên Tử vừa mới nương sinh ấy sẽ là của ai, thì cùng rủ nhau đi đến tòa Thiên Phủ của Đức Thiên Vương Đế Thích (**Sakka**) là vị Thượng Thủ thù thắng hơn tất cả Thiên Chúng. Nếu như Thiên Cung của bất luận vị Thiên Chủ nào mà ở gần hơn hết thì Ngài Thiên Vương **Kosiya** (cái tên thứ mười sáu (16) trong hai mươi (20) cái tên của Thiên Vương Đế Thích) sẽ phán quyết cho thuộc về vị Thiên Chủ ấy. Thế thì cuối cùng là vị Thiên Tử nào mà vừa mới hóa sinh ở gần Thiên Cung của vị Thiên Chủ nào thì sẽ thuộc về vị Thiên Chủ ấy.

+ Nếu như vị Thiên Tử vừa mới hóa sinh ấy lại hiện khởi ở ngay chính giữa cách đều nhau của hai Thiên Cung thuộc hai vị Thiên Chủ ấy, và vị Thiên Tử vừa mới nương sinh lại

quay mặt nhìn hướng về Thiên Cung của vị Thiên Chủ nào thì Ngài Thiên Vương **Kosiya** sẽ phán quyết cho thuộc về vị Thiên Chủ ấy.

+ Nếu như vị Thiên Tử vừa mới hóa sinh ấy lại không quay mặt hướng nhìn về bất luận một Thiên Cung nào, thì Ngài Thiên Vương **Kosiya** sẽ phán quyết lấy và cho thuộc về của mình, để cho được chấm dứt việc tranh cãi và giành giật của tất cả các vị Thiên Chủ ấy.

Một vài vị Thiên Chủ có tới năm trăm (500), bảy trăm (700), một ngàn (1,000) vị thế thiếp làm Thiên Cung Nữ hầu hạ phục vụ.

Vấn đề này đã có trình bày để cho thấy được rằng số lượng Chư Thiên mà không có tòa Thiên Cung làm chỗ nương trú cho riêng mình thì quả là có rất nhiều. Và ở trong Cõi Thiên Giới này cũng hiện hành na ná y như thể với Cõi Nhân Loại, tức là cũng có việc kinh cãi, cãi vã lẫn nhau; và cũng có người phán xử giải quyết sự việc y như nhau.

Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử mà ở trong Cõi Thiên Giới này cũng có việc đi tìm kiếm lẫn nhau, giao du qua lại và thăm hỏi với nhau, cũng tương tự y như ở trong Cõi Nhân Loại. Cần nên hiểu biết được qua tích truyện về Thiên Nam Tử có tên gọi là **Pañcasikha**, là một chàng nhạc sĩ Càn Thát Bà khảy nhạc cụ. Thiên Nam Tử này tinh thông trong việc khảy đàn với cây đàn có tên gọi là **Beluva**, và thông thạo trong việc ca hát, và đã đem lòng yêu thương Thiên Nữ Tử **Sūriyavacchasā**, là ái nữ của một vị Thiên Chủ có tên gọi là **Timbaru** (Vua Càn Thát Bà).

Một hôm, Thiên Nam Tử **Pañcasikha** đã tìm đến Thiên Nữ Tử **Sūriyavacchasā**, đã khảy ngón đàn và hát lên với nội dung như sau:

Yam me atthi katam puññam Arahantesu tādisu

Tam me sabbangakalyāni Tayā saddhim vipaccatam

Mọi công đức Ta làm, dâng lên bậc La Hán,

Ôi Kiều Nữ toàn thiện, Nàng là quả của Ta.

Công đức khác của ta, đã làm trên đời này !

Ôi Kiều Nữ toàn thiện, Nàng là quả của Ta.

Dịch nghĩa là: “Những Thiện Sự nào mà tôi đã từng kiến tạo tương ứng thích hợp đến với bậc A La Hán Vô Sinh, là bậc có nhiều Ân Đức; thì xin cho những Thiện Sự ấy hãy thành tựu quả Phước viên mãn đến với tôi cùng với Thiên Nữ Tử có danh xưng là **Sūriyavacchasā** với mọi trường hợp.”

Tuy nhiên Thiên Nữ Tử **Sūriyavacchasā** ấy, đã đem lòng yêu thương với Thiên Nam Tử **Sikhanti**, là con trai của Thiên Tử **Mātali** (vị quản xa của Ngài Thiên Vương Đế Thích). Khi cả hai bên không có được sự trực tiếp yêu thương nhau như vậy, thì Đức Thiên Vương **Kosiya** lập ý quán sát thấy rằng vị Thiên Nam Tử **Pañcasikha** là người có việc phúc thiện, có công lao, và đã có tạo ra nhiều công đức hạnh hữu ích đến cho Ngài rất nhiều, nên mới phán quyết đưa Thiên Nữ Tử **Sūriyavacchasā** cho đến vị Thiên Nam Tử **Pañcasikha**.

Có một vài vị Thiên Nam Tử, cho dù có tòa Thiên Cung là của riêng mình nhưng lại thiếu vắng đi người bạn đường phối ngẫu, và như thế, đã làm cho phát sinh sự buồn chán trong mọi sự sinh hoạt của mình, không có sự vui tươi và hân hoan duyệt ý giống với các vị

Thiên Nam Tử mà có đủ cả đôi bạn đường phối ngẫu. Còn các vị Thiên Nam Tử khác mà có đủ cả đôi bạn đường phối ngẫu, thì thường rủ nhau đi tìm kiếm sự an vui lạc thú ở trong cả bốn khu vực cùng với Chư Thiên tùy tùng của mình.

Lại nữa, Chư Thiên tùy tùng, tòa Thiên Cung và các Cảnh Sắc, là phần tài sản của tất cả Chư Thiên ấy; cũng có sự khác biệt với nhau về mặt xinh đẹp giữa lãnh vực thù thắng và hạ liệt, là cũng do tùy thuộc vào Thiện Nghiệp Lực mà mình đã có tích phúc tạo thành tương xứng. Bởi thế, hào quang phát xuất ra từ nơi thân tướng và sắc phục cùng với những vật trang sức của tất cả Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử, luôn cả tòa Thiên Cung là chỗ nương trú của mình, cũng có sự sai biệt với nhau. Một vài vị có hào quang chói sáng đến mười hai do tuần, và nếu như vị nào có nhiều phước báu hơn nữa thì có hào quang chói sáng đến cả một trăm do tuần.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Kinh Tạng - Đại Phẩm (**Suttanta Mahāvagga Aṭṭhakathā**) rằng: *“Yā sā sabba devatānam vatthālāṅkāravimānasarīrānaṃ pabhā dvādasayojanāni pharati, mahāpuññānaṃ pana sarīrabbabhā yojanasataṃ pharati”*.

Có lời vấn hỏi rằng: *“Tất cả những Chư Thiên ở cả sáu tầng Trời này, sẽ có được nhìn thấy lẫn nhau hay không?”*

Điều này có lời giải đáp như sau: *“Chư Thiên ở tầng trên cao thường thì nhìn thấy được Chư Thiên ở tầng thấp hơn mình. Tuy nhiên Chư Thiên ở tầng dưới thấp sẽ không thể nhìn thấy được Chư Thiên ở tầng cao hơn mình. Là vì, lẽ thường tất cả Chư Thiên ở tầng trên cao ấy, thì có thân tướng rất là vi tế hơn cả Chư Thiên ở tầng dưới thấp hơn. Trừ khi các Chư Thiên ở tầng trên cao ấy, sẽ biến hóa thân tướng cho thành thô thiển đi, thì lúc bấy giờ Chư Thiên ở tầng dưới thấp hơn mới sẽ có được nhìn thấy. Tất cả sự việc này hiện hành tuần tự theo từng thứ bậc với nhau.”*

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Kinh Tạng - Đại Phẩm (**Suttanta Mahāvagga Aṭṭhakathā**) rằng: *“Heṭṭhā heṭṭhā hi devatā uparūparidevānaṃ olāsikaṃ katvā māpitameva attabhāvaṃ passitum sakkonti”*. Giữa Chư Thiên và Nhân Loại thì cũng tương tự như vậy. Nhân Loại thì không có khả năng sẽ được trông thấy Chư Thiên. Là vì, Chư Thiên có thân tướng vi tế, và trừ khi các Chư Thiên ấy sẽ biến hóa sắc thân thành thô thiển đi, thì lúc bấy giờ nhóm người ở Cõi Nhân Loại mới có khả năng sẽ được nhìn thấy.

Lại nữa, đã có được đề cập đến ở đoạn trên rằng: *“Tất cả các Cảnh Sắc hiện hữu ở trong tầng Trời Tam Thập Tam này đều toàn là Cảnh Duyệt Ý hết cả thấy. Và các Thiên Nam Tử với Thiên Nữ Tử ở trong tầng Trời này đều là những vị thụ hưởng từ những tài sản, các vật dụng với những vật trang sức đều thuộc về Thiên Giới cả. Ở Chư Thiên thì, một cách khác biệt với Nhân Loại, là không có vật uế trước bản thân nào sẽ phát tiết ra từ ở nơi cửu khiếu như là ở Cõi Nhân Loại đầy tràn với các vật bất tịnh uế trước và thường luôn phát tiết ra từ ở nơi cửu khiếu.”*

Như thế, tất cả Chư Thiên một khi đã ngửi thấy mùi của Nhân Loại thì sẽ có sự cảm thức như thế nào?

Đáp rằng: Tất cả Chư Thiên khi đã ngửi thấy mùi của Nhân Loại ở cách xa đến một trăm do tuần ở trong sát na nào, thì ngay sát na ấy sẽ có cảm giác tương tự với mùi chó bị thối rửa. Ngay cả là Đức Chuyển Luân Vương, cho dù là trong một ngày với hai lần cho việc tắm rửa, với ba lần cho việc thay đổi hoàng bào, và việc thoa sức toàn thân với các hương liệu tuyệt hảo có được như vậy đi nữa; thế mà, nếu như tất cả Chư Thiên đã ngửi thấy mùi của Đức Chuyển Luân Vương ở trong khoảng cách xa là một trăm do tuần trong thời điểm nào rồi, thì cũng tương tự với việc ngửi thấy mùi chó bị thối rửa mà lấy đem cột đặt ở nơi cổ vậy.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Kinh Tạng – Đại Phẩm (**Suttanta Mahāvagga Atthakathā**) rằng: “*Divasassa dvikkhattum nahatvā vatthāni tikkhattum parivattetvā alaṅkatapaṭimaṇḍitānaṃ cakkavatti ādīnampi manussānaṃ gandho yojanasate tithānaṃ devatānaṃ kaṇṭhe āsattakūṇapamā viya bādhati*” - Sự xinh đẹp diễm lệ và sự lạc thú thuộc về Thiên Sản ở trong tầng Trời Tam Thập Tam này, thì không có tài nào miêu tả cho hết được. Những tài sản hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế, cho dù đó sẽ là tài sản của Đức Chuyển Luân Vương hoặc của vua chúa, bá hộ, gia chủ đi nữa, cũng không thể nào lấy đem đi so sánh với Thiên Sản thuộc về Thiên Giới ấy được.

Nói đến các cảnh duyệt ý hiện hữu ở trong tầng Trời Tam Thập Tam ấy, thì có cảnh duyệt ý hiện hữu ở trong hoa viên **Nanda** (Hỷ Lâm Viên) là loại cảnh duyệt ý tuyệt hảo, thù thắng hơn hẳn tất cả các cảnh duyệt ý hiện hữu ở các trú xứ khác trong tầng Trời Tam Thập Tam. Bởi vì rằng nếu như bất luận vị Thiên Nam Tử hoặc Thiên Nữ Tử nào khởi sinh sự sầu khổ, khóc than, ưu não, sợ hãi về sự chết sẽ phải đón nhận; và nếu như được vào đến nơi Hỷ Lâm Viên này rồi, thì những thể loại về sự sầu khổ, khóc than, ưu não ấy cũng được diệt mất hết cả. Vì thế, dù cho bất luận vị Thiên Tử nào hoặc Nhân Loại đi nữa, mà nếu như vẫn chưa từng vào đến bên trong Hỷ Lâm Viên này rồi, thì coi như người ấy vẫn chưa được biết đến sự lạc thú tuyệt hảo thù thắng hiện hữu ở trong tầng Trời Tam Thập Tam.

Như có phần **Pāli** đã có được trình bày để ở trong Chánh Tạng **Pāli** Tương Ứng Bộ Kinh – Phẩm Hữu Kế (**Sagāthāvaggasamyutta**) có nêu rằng:

*Na te sukhaṃ pajānanti Ye na passantī nandanaṃ
Āvāsaṃ naradevānaṃ Tidasānaṃ yassasinaṃ
Chúng không biết đến Lạc, Nếu không thấy “Hoan Hỷ”,
Chỗ trú cả Nhân, Thiên, Chốn Thiên Giới lừng danh.*

Dịch nghĩa rằng: Với những người nào mà vẫn chưa từng đi đến Hỷ Lâm Viên, chính là địa điểm vui chơi túc nguyện duyệt ý của những vị Thiên Nam Tử, Thiên Nữ Tử hữu duyên hữu phước và xinh đẹp, và có nhiều Thiên Chúng tùy tùng ở trong tầng Trời Tam Thập Tam này; thì những hạng người đó được gọi là người vẫn chưa hội đủ phước duyên đối với việc thụ hưởng sự lạc thú trong các Dục Lạc hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới này vậy.

Lại nữa, Hỷ Lâm Viên này thì không phải đặc biệt chỉ có duy nhất ở trong tầng Trời Tam Thập Tam ấy, mà trong từng mỗi tầng Thiên Địa Giới khác cũng có tương tự như vậy;

và trong việc gọi tên là Hỷ Lâm Viên ấy, bởi vì chính tại nơi ấy đích thị cũng là địa điểm khả hỷ khả ái vậy.

Như có phần Pāli dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Kinh Tạng – Đại Phẩm (**Suttanta Mahāvagga Aṭṭhakathā**) rằng: “*Sabbesu deva lokesu hi nandavanam atthiyeva.*”

Trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī ṭīkā**) đã có được trình bày để rằng: Trong cả sáu khu hoa viên mà hiện hữu ở trong tầng Trời Tam Thập Tam này đều có các cây Thiên Mộc Thần (còn gọi là Kiếp Ba Thọ), và trong từng mỗi một hoa viên thì hiện hữu đến một ngàn cây Thiên Mộc Thần (**Dibbarukkha**).

Như có Pāli trình bày rằng: “*Tam pana dibbarukkkhasahassapaṭimaṇḍitam tathā nandavanam phārusakavanañca.*”

Ở bên trong hoa viên **Cittaralatā** có cây thân dây leo tên gọi là **Āsāvati**. Cứ mỗi một ngàn năm của tầng Trời Tam Thập Tam này thì mới trở sinh trái quả một lần. Phía bên trong trái quả thì có một loại nước tên gọi là Thiên Tịnh Thủy. Thiên Tịnh Thủy hiện hữu ở phía bên trong trái quả này chính là loại rượu của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam. Bất luận vị Thiên Tử nào khi đã uống vào rồi thì sẽ khởi sinh sự chệnh choáng ngà ngà say, và thần lực của con say này đã làm cho ngủ bí tỉ với thời gian dài đến bốn tháng thì mới sẽ đã được rượu và tỉnh cơn say.

Như có phần Pāli dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong Chánh Tạng Pāli Túc Sinh Truyện và Thí Dụ Kinh (**Apadāna**) rằng:

*Āsāvati nāma latā Jātā cittaratāvane
Tassā vassasahassena Ekam nibbattate phalam*

Dịch nghĩa là: Cây Thiên Dây Leo tên gọi là **Āsāvati** này hiện hữu ở trong hoa viên **Cittaralatā** và cứ một ngàn năm thì cây thiên dây leo này mới trở sinh trái quả một lần. Hoa của cây thiên dây leo này cũng là loại Thiên Hoa.

Trình Bày Tích Truyện Ngài Thiên Vương Indra Có Danh Hiệu Là Đế Thích (Sakka)

Chú Giải (**Vacanattha**) về từ ngữ nói rằng “**Sakka**”: “*Sakkaccaṃ dānaṃ dadātīti = Sakko*”- Gọi tên là Vua Trời **Đế Thích (Sakka)** là vì có việc phóng khí xả thí một cách tôn kính.

Hoặc một trường hợp khác nữa là: “*Asure jetam sakkupātīti = Sakko*”- Gọi tên là Vua Trời **Đế Thích** là vì có khả năng chiến thắng đối với nhóm bọn Thiên A Tu La.

Đức Thiên Vương Đế Thích hoặc còn được gọi với cái tên là Vua **Kosīya Amrinda** đây, là vị cai quản tất cả Chúng Thiên Tử ở tầng Trời Tam Thập Tam và Chúng Thiên Tử ở tầng Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới. Cả hai Thiên Giới này, thì Tam Thập Tam Thiên Giới là chỗ nương trú của Đức Vua **Kosīya Amrinda**, và Ngài ngự tại tòa Thiên Cung bằng vàng có tên gọi là **Vejayanta**, có chiều cao là một ngàn do tuần. Ngoại vi của tòa Thiên Cung

Vejayanta này có dựng cột cờ, và cột cờ này đã được trang hoàng với bảy thể loại bảo vật, với chiều cao là ba trăm do tuần. Có chiếc long xa dành cho Vua **Kosiya** ngự và cũng có cái tên gọi tương tự là **Vejayanta**. Phần trước của chiếc long xa này là tọa vị của viên quân xa có tên gọi là Thiên Tử **Matali**. Tọa vị này có chiều dài năm mươi do tuần. Ở phần giữa là chỗ ngự của Vua **Kosiya** với chiều dài năm mươi do tuần. Phần cuối cùng thì cũng có chiều dài năm mươi do tuần. Tổng cộng chiều dài của long xa **Vejayanta** này là một trăm năm mươi do tuần. Còn bề rộng thì năm mươi do tuần. Đo giáp vòng quanh thân chiếc long xa thì được bốn trăm do tuần. Ngai vàng là chỗ Vua ngự đã được thiết lập sẵn ở bên trong long xa này với bảy thể loại bảo vật, với chiều cao một do tuần, bề rộng một do tuần, và được che với cây lọng trắng to lớn ba do tuần. Có một ngàn con tuấn mã **Sindhava** (loài ngựa thuộc giống **Sindh**) cùng với vật dụng trang hoàng được buộc vào cái càng của long xa. Và tuấn mã **Sindhava** này không phải là một loài Hữu Tình Bàng Sinh, mà đích thị chính là một vị Thiên Tử ở tầng Trời Tam Thập Tam đã hóa thân.

Đôi khi Đức Thiên Vương Đế Thích cũng dùng voi tượng làm phương tiện du hành. Tên gọi voi tượng này là **Eravana**, và cũng chẳng phải là loài voi tượng Bàng Sinh, mà chính là loài voi tượng được hình thành với việc hóa thân của một vị Thiên Tử ở trong tầng Trời Tam Thập Tam một khi Đức Thiên Vương Đế Thích có sở ý để sẽ dùng làm voi tượng.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī tīkā**) rằng: *“Sakkassa pana erāvano nāma hatthi diyaḍḍhaya janasatiko, sopi devaputtōyeva, na hi deva lokasamim tiracchānagatā honti”* – Voi **Eravana** này có thân hình to lớn một trăm năm mươi do tuần, và có ba mươi ba cái đầu.

+ Từng mỗi cái đầu thì có bảy cái ngà voi, và kết hợp 33 cái đầu lại thì có 231 cái ngà voi ($33 \times 7 = 231$). Từng mỗi cái ngà dài năm mươi do tuần.

+ Trong từng mỗi cái ngà voi thì có bảy hồ hoa sen, và kết hợp 231 ngà voi lại thì có 1,617 hồ ($231 \times 7 = 1,617$).

+ Từng mỗi hồ hoa sen thì có bảy bụi hoa sen, và kết hợp 1,617 hồ lại thì có 11,319 bụi hoa sen ($1,617 \times 7 = 11,319$).

+ Từng mỗi bụi hoa sen thì có 7 hoa sen, và kết hợp 11,319 bụi hoa sen thì có 39,233 hoa sen ($11,319 \times 7 = 79,233$).

+ Từng mỗi hoa sen thì có bảy cánh sen, và kết hợp 79,233 hoa sen lại thì có 554,631 cánh sen ($79,233 \times 7 = 554,631$).

+ Từng mỗi cánh sen thì bảy vị Thiên Nữ, và kết hợp 554,631 cánh sen lại thì có 3,882,417 vị Thiên Nữ ($554,631 \times 7 = 3,882,417$).

Tất cả Thiên Nữ này đang múa hát ở bên trong 231 ngà voi, và với từng mỗi cái ngà thì có chiều dài là năm mươi do tuần, để kính cúng dường dâng đến Đức Thiên Vương Đế Thích đang ngự lâm.

Trên đỉnh khối u ở ngay chính giữa đầu của voi **Eravana** với tên gọi là **Sudassana** (Thiện Kiến) có tháp kiểu chóp nhọn (**Maṇḍapa**) cao mười hai do tuần, và rộng năm mươi do tuần. Phía bên trong của tháp kiểu này có bảo tọa bằng ngọc **Maṇi** với bề rộng là một do tuần, và đó là nơi ngự lâm của Vua Đế Thích. Vòng quanh tháp kiểu có cắm những cán cờ ở trong khoảng cách sát khít với nhau từng mỗi lá cờ có chiều dài một do tuần. Có những cái chuông

hình lá bồ đề đã được treo đề ở dưới cuối của mỗi cán cờ. Đến khi có gió thổi lên thì phát ra loại âm thanh tương tự như âm thanh của tiếng khảy đàn.

Đức Thiên Vương Đế Thích này, cho dù là Ngài có cả đôi mắt quả thật cũng tương tự với các vị Chư Thiên khác, tuy nhiên Nhãn Mục của Vua Trời Đế Thích ấy lại có khả năng nhìn thâm thấu được các vật thể ở rất là xa và tương đương với ngàn con mắt vậy. Vì thế, Ngài mới có một danh hiệu khác nữa là “**Sahassakkha** – Đấng Thiên Nhãn Vương”.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Sarabhaṅga** (**Sarabhaṅgajataka Aṭṭhakathā**) rằng: “*Sahassa nettānaṃ devānaṃ dassanūpacārātikkanamanasamatthoti sahassanettoti.*”

**Lại Nữa, Với Người Sẽ Thành Đức Thiên Vương Indra
Là Phải Hội Đủ Bảy Thể Loại Pháp (Thất Cẩm Túc Giới) , Đó Là:**

Phụng dưỡng Mẹ Cha,
Tôn kính bậc trưởng thượng trong gia tộc,
Nói lời ngọt ngào, dễ nghe,
Không nói lời xúi giục đâm thọc,
Không có sự bủn xỉn, keo kiệt,
Có lòng trung thực,
Tự kiềm chế sự phẫn nộ sân hận.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Ekanipāta** (**Ekanipātajataka Aṭṭhakathā**) rằng:

<i>Mātāpettibharaṃ jantaṃ</i>	<i>Kule jettāpacāyinaṃ</i>
<i>Sanhaṃ sakhilasambhāsaṃ</i>	<i>Pesuneyyappahāyinaṃ</i>
<i>Maccheravinaye yuttam saccaṃ</i>	<i>Kodhābhibhuṃ naraṃ</i>
<i>Taṃ ve devā tāvatimsā</i>	<i>Āhu sappuriso iti.</i>
Ai hiếu dưỡng Mẹ Cha,	Kính trọng bậc gia trưởng,
Nói những lời nhu hòa,	Từ bỏ lời hai lưỡi,
Chế ngự lòng xan tham,	Là con người chân thực.
Nhiếp phục được phẫn nộ,	Với con người như vậy,
Chư Thiên Tam Thập Tam,	Gọi là bậc Chân Nhân.

(**Chú thích:** Thuở xưa, khi Ngài Thiên Chủ Đế Thích hãy còn làm người ở Cõi Nhân Loại, thì Ngài đã chấp trì và thực hành bảy Cẩm Túc Giới. Nhờ chấp trì bảy Cẩm Túc Giới này, Ngài đã đạt địa vị danh hiệu Đế Thích (**Sakka**). Thế nào là bảy Cẩm Túc Giới ?

1. Cho đến trọn đời, Tôi hiếu dưỡng Mẹ Cha.
2. Cho đến trọn đời, Tôi kính trọng bậc gia trưởng.
3. Cho đến trọn đời, Tôi nói lời nhu hòa.
4. Cho đến trọn đời, Tôi không nói lời hai lưỡi.

5. Cho đến trọn đời, với Tâm ly cấu uế và xan tham, Tôi sống trong gia đình với Tâm bồ thí, với bàn tay sạch sẽ, hoan hỷ Xả Thí, nhiệt tâm đáp ứng các yêu cầu, hoan hỷ phân phối Vật bồ thí.

6. Cho đến trọn đời, Tôi nói lời chân thực.

7. Cho đến trọn đời, Tôi không phần nộ; nếu Tôi có phần nộ, thì Tôi sẽ mau chóng diệt trừ sự phần nộ ấy.)

Trình Bày Sự Tích Về Đế Thích Thiện Pháp Đường

Trong phần trước như đã có được đề cập đến, là Tam Thập Tam Thiên Giới này thì có rất nhiều địa điểm xinh đẹp và đặc thù, chẳng hạn như thủ phủ Thiện Kiến (**Sudassana**), bốn khu công viên và hai khu hoa viên đặc biệt nữa, đó là vườn hoa **Puṇḍarika**, và vườn hoa **Mahāvanna**. Vườn hoa **Mahāvanna** ấy, là một hoa viên dành để nghỉ ngơi và một nơi túc nguyện duyệt ý của Đức Thiên Vương Đế Thích. Các thể loại này được sắp thành những địa điểm nhằm chỉ mang lại sự lạc thú ở trong lãnh vực Hiệp Thế mà thôi. Còn vườn hoa **Puṇḍarika** ấy, là một hoa viên đặc thù, có vị thế rất là trọng yếu hơn hẳn các hoa viên khác, là vì đã định đặt được những Thánh Địa tôn nghiêm ở tại nơi ấy, chẳng hạn như bảo tháp **Cūlamanī** (Tiểu Ngọc Như Ý Bảo Tháp), bảo thạch tọa **Paṇḍukambala** ở ngay phía dưới cây san hô, là tọa vị mà bậc Chánh Đẳng Giác đã từng ngự trên đó và đã khái thuyết bảy bộ kinh điển của Tạng Vô Tỷ Pháp, và một ngôi giảng đường tụ hội Thiện Pháp (**Sudhammā devasabhā**) là địa điểm mà tất cả Chư Thiên đi đến tụ hội lại để được Thính Pháp.

Kế tiếp đây, sẽ trình bày đến tích truyện có liên quan với ngôi Giảng Đường Thiện Pháp (còn gọi là Đế Thích Thiện Pháp Đường) một cách đặc biệt, được có như vậy:

Đế Thích Thiện Pháp Đường này, là địa điểm tụ hội tất cả Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử có sự quan tâm đến Pháp Bảo, đã cùng rủ nhau đi đến tụ hội lại để Thính Pháp và bàn luận với nhau về Phật Pháp ở tại nơi này mỗi khi có Đức Thiên Vương **Indra** làm chủ tọa. Đế Thích Thiện Pháp Đường này được hoàn thành với đủ cả bảy loại bảo vật, có chiều cao là năm trăm do tuần, có bề rộng là ba trăm do tuần, và đo chu vi giảng đường thì được 1,200 do tuần. Nền móng của ngôi giảng đường được hoàn thành với ngọc thạch anh, cột được hoàn thành với kim bảo, bộ khung mái nhà có xà ngang, rui mè, mái nhà, trần nhà, v.v. những thể loại này thì được hoàn thành với đủ cả bảy loại bảo vật. Lợp mái nhà với đá ngọc bích (**Indanīla** – ngọc xa phía xanh). Ở trên trần nhà và xuôi theo cây cột được trang hoàng với những điêu khắc chạm trổ các hoa văn, và được hoàn thành với ngọc san hô. Cạnh góc mái nhà có hình kim sí điêu đã được hoàn thành với ngân bảo. Ngay trung tâm nội điện của ngôi giảng đường được đặt để Pháp Tòa dành để thuyết giảng Pháp Bảo, cao một do tuần và được hoàn thành với đủ cả bảy loại bảo vật cùng với cây lọng trắng cao ba do tuần. Ở cạnh bên chỗ ngôi Pháp Tòa của Đức Thiên Vương **Koṣīya**, kế tiếp là tọa vị theo thứ bậc của ba mươi hai vị Thiên Chủ lãnh đạo, gồm có Vua **Pajāpati**, Vua **Varuṇa**, Vua **Īśāna**, v.v. Kế tiếp theo là tọa vị của các bậc Đại Thiên khác và các vị Tiểu Thiên ở khắp mọi nơi. Đế Thích Thiện Pháp Đường này tọa lạc ở ngay sát cạnh bên cây San Hô.

Cứ hằng mỗi năm thì cây San Hô này lại trở hoa một kỳ. Khi gần đến thời kỳ sắp khai hoa, lá cây ấy trở sắc màu trắng ngà. Khi tất cả Chư Thiên nhìn thấy lá cây San Hô trở sắc màu trắng ngà, thì từng mỗi vị đều có sự hân hoan duyệt ý, chẳng là chẳng bao lâu nữa sẽ rủ nhau đi ngắm hoa San Hô trở, và thế là thường lui tới để xem chừng. Khi đã đến thời kỳ khai hoa, lá cây lúc bấy giờ đã rụng xuống hết cả, và thân cây chỉ còn lại duy nhất là hoa khai nở nhụy cùng khắp mọi nơi, với sắc màu tươi đỏ của hoa San Hô, tỏa ánh sắc phổ chiếu khắp cả vùng lân cận rộng đến năm trăm do tuần, cùng với mùi hương thơm bay thuận theo chiều gió đến một trăm do tuần. Hoa San Hô này không cần phải treo lên cây để mà hái hoặc là phải dùng cây sào hái lượm với bất luận trường hợp nào.

+ Có một ngọn gió tên gọi là **“Kantana – Đoạn Hoa Phong”** làm nhiệm vụ thổi cho những bông hoa ấy phải tự rơi rụng xuống hết. Và khi những bông hoa đã rơi rụng xuống hết, thì cũng cần phải lấy đồ chứa đựng như là thùng, hộp v.v. đến chực chờ để hứng lấy.

+ Có một ngọn gió với tên gọi là **“Sampatichana – Tiếp Thụ Phong”** làm nhiệm vụ hứng lấy những bông hoa ấy và không cho rơi xuống đựng đến mặt đất.

+ Tiếp theo đó thì có một ngọn gió tên gọi là **“Pavesana – Đáo Đạt Phong”** làm nhiệm vụ thổi lấy những bông hoa ấy cho vào trong giảng đường Thiện Pháp.

+ Có một ngọn gió tên gọi là **“Samijjhana – Khai Phóng Phong”** làm nhiệm vụ thổi lấy những bông hoa cũ ra ngoài.

+ Và có một ngọn gió tên gọi là **“Santhaka – Chính Túc Phong”** làm nhiệm vụ sắp đặt những bông hoa ấy cho được ngay ngắn chỉnh tề, không để cho gom lại với nhau thành một khối đông.

Quy chế tự hội để Thính Pháp ở trong giảng đường Thiện Pháp ấy, là khi đã đến thời điểm để được nghe Pháp Thoại (**Dhammadesanā**) thì Đức Thiên Vương **Amarinda** lập ý thổi ốc tù và có tên gọi là **“Vijayuttara – Thắng Minh.”** Chiếc ốc tù và này có chiều dài khoảng độ 120 hắc tay. Âm thanh ốc tù và ngân vang dội cùng khắp cả hai phía, trong và ngoài thủ phủ Thiện Kiến, và mỗi một lần thổi lên thì âm thanh của chiếc ốc tù và vang dội mãi suốt cả bốn tháng của Cõi Nhân Loại.

Tất cả Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử ở trong tầng Trời Tam Thập Tam này, khi đã được nghe âm thanh ốc tù và ngân vang lên thì ai ai cùng rủ nhau đi đến tại giảng đường này. Hào quang phát xuất ra từ ở nơi thân tướng và ánh sáng của trang phục và vật trang sức chói sáng tỏa khắp cả giảng đường. Khi Đức Thiên Vương **Kosīya** lập ý thổi ốc tù và để thông báo đến toàn thể tất cả Thiên Chúng xong, Ngài đã cùng với bốn vị Thiên Hậu (**Maheśī**) liền ra khỏi tòa Thiên Cung **Vejayanta**, ngự lên voi **Erāvaṇa** và có đám đông Thiên Chúng vây quanh đi theo với Ngài ước chừng ba mươi sáu triệu vị, đã cùng nhau đi đến Đế Thích Thiện Pháp Đường. Đối với vị thuyết giảng Pháp Thoại ấy, tức là Ngài Phạm Thiên có danh xưng là **Sunaṅkumāra** đã thường luôn ngự đến đây để thuyết giảng, tuy nhiên cũng có đôi lúc chính tự Đức Thiên Vương **Kosīya** đã có sự khái thuyết, hoặc là bất luận vị Thiên Tử nào có sự hiểu biết và liễu tri về Thiện Pháp thì cũng làm thành vị Pháp Sư trong việc thuyết giảng này vậy.

Lại nữa, ngôi Giảng Đường Thiện Pháp này, thì không phải đặc biệt chỉ có duy nhất ở trong tầng Trời Tam Thập Tam ấy, mà chỉ đến ở trong bốn tầng Thiên Giới ở phía trên nữa cũng vẫn có ngôi Giảng Đường Thiện Pháp tương tự như vậy.

Tích Truyện Ngài Thiên Vương Indra Đã Lập Ý Kiến Tạo Thiện Phúc Ở Trong Phật Giáo

Đức Thiên Vương **Indra** hoặc Đức Thiên Vương Đế Thích, Ngài đã là vị chủ tể tất cả Chúng Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam này trong khoảng thời gian mà Giáo Pháp của Đức Phật Sa Môn Cồ Đàm (**Samaṇa Gotama**) vẫn chưa có xuất hiện. Như thế, sự xinh đẹp, hào quang và Thiên Cung của Ngài bị thua kém hơn một vài vị Thiên Tử ở bậc Thiên Chủ lãnh đạo; và Ngài chỉ có duy nhất là có quyền lực tối cao mà thôi. Tiếp đến, khi mà Giáo Pháp của Đức Phật Sa Môn Cồ Đàm đã có được xuất hiện, thì lúc bấy giờ sự xinh đẹp mỹ lệ của Thiên Cung và hào quang của Thiên Vương Đế Thích mới có được thành tựu viên mãn. Tất cả sự việc này cũng do bởi mãnh lực Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) mà chính Ngài đã ngự xuống và đã cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão **Mahā Kassapa** (Đại Ca Diếp). Như có tích truyện như sau:

Vào sát na mà Đức Thiên Vương **Indra** đang thụ hưởng Thiên Sản ở trong tầng Trời Tam Thập Tam ấy, Ngài đã ngự lãm nhìn thấy một vài vị Thiên Tử ở bậc Thiên Chủ lãnh đạo lại có hào quang và tòa Thiên Cung xinh đẹp mỹ lệ hơn hẳn của mình rất nhiều, cho dù Ngài là bậc có quyền lực tối cao.

Ngài mới nhủ lòng nghĩ suy rằng: *“Bởi nguyên nhân nào mà nhóm Thiên Tử này lại có hào quang và tòa Thiên Cung xinh đẹp mỹ lệ hơn hẳn của mình rất nhiều vậy?”*

Ngài liền thấu hiểu được rằng: *“Sự việc là như vậy, là cũng bởi nhóm Thiên Tử này đã có kiến tạo Thiện Phúc ở trong Phật Giáo vào trong thời kỳ Giáo Pháp vẫn còn đang bảo hành trụ thế. Vì thế, Thiện Nghiệp Lực nào mà người đã có tạo ra tích lũy ở trong thời kỳ Phật Giáo vẫn còn hiện hữu, thì Thiện Nghiệp Lực ấy thường có quả phước báu sung mãn thù thắng hơn cả Thiện Nghiệp Lực mà đã có tạo ra ở trong thời kỳ xa lìa Phật Giáo.”*

Đối với Ngài Thiên Vương thì có hào quang yếu kém, có tòa Thiên Cung lại thua kém hơn về phần xinh đẹp mỹ lệ ấy, là cũng do Thiện Nghiệp Lực mà Ngài đã có tạo ra và tích lũy, đã tiến hành ở trong thời kỳ xa lìa Phật Giáo. Khi Ngài đã được liễu tri như vậy, thì đã nỗ lực tìm kiếm cơ hội để lập ý kiến tạo Thiện Phúc ở trong Phật Giáo cho bằng được.

Đến một hôm, với Thiên Nhãn Lực Ngài đã nhìn thấy Ngài Đại Trưởng Lão **Mahā Kassapa** (Đại Ca Diếp) vừa xuất khỏi Thiền Diệt (**Nirodhasamāpatti** – Diệt Thọ Tướng Định) và đang định đi trì bình khát thực tế độ người nghèo khổ ở tại một thôn làng. Khi Ngài Thiên Vương đã thấu hiểu như vậy, liền có sự tức nguyện duyệt ý tột cùng, vì việc đi tìm kiếm cơ hội để sẽ kiến tạo Thiện Phúc trong Phật Giáo thì nay đã đến rồi. Ngài Thiên Vương mới rủ Thiên Hậu **Sujātā** ngự xuống Cõi Nhân Thế cùng với phần Tịnh Thực (**Sudhābhojana**) dành để cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão. Khi đã ngự xuống ở Cõi Nhân Thế, liền hóa thân thành hai vợ chồng già nua dệt vải trong túp lều ở đầu đường lộ mà Ngài Đại Trưởng Lão sẽ đi qua.

Khi Ngài Đại Trưởng Lão đã xuất khỏi Thiền Diệt, liền khởi lên tác ý là sẽ đi trì bình khát thực tế độ người nghèo khổ ở tại thôn làng ấy, mới chuẩn bị y áo và ôm bình bát bước đi. Khi đã đến tại thôn làng ấy, Ngài liền dừng lại và đứng ở hàng trước căn nhà đầu tiên. Ngài Thiên Vương **Amarinda** đang cải dạng, khi vừa trông thấy Ngài Đại Trưởng Lão đứng ở hàng trước cửa túp lều của mình, thì vội nhanh bước ra, và bảo cho nàng **Sujātā** hãy mang lấy vật thực đến để sẽ bỏ vào trong bình bát. Nàng **Sujātā** liền lấy phần Tịnh Thực đã được chuẩn bị sẵn đem đến cho đức lang quân, và Ngài Thiên Vương **Amarinda** nhận lấy phần Tịnh Thực ấy rồi bỏ vào trong bình bát của Ngài Đại Trưởng Lão.

Ở trong phút giây đầu tiên, Ngài Đại Trưởng Lão không có quán sát để biết được rằng hai vợ chồng đang đặt bát đây là Ngài Thiên Vương **Indra** và Thiên Hậu. Ngài nghĩ rằng là những người nghèo khổ thông thường giống với bao người khác vậy. Đến khi đón nhận phần vật thực mà Ngài Thiên Vương **Indra** đã cúng dường, thì mùi hương thơm của vật thực ấy vừa tiếp xúc với lỗ mũi, Ngài tức thì liễu tri được rằng “*đây không phải là phần vật thực thông thường, đây là loại Tịnh Thực, và hai vợ chồng già nua ấy cũng chẳng phải là người bình thường, đích thị chính là Thiên Vương Indra cùng với Thiên Hậu cải dạng trá hình.*”

Khi đã liễu tri được như thế, Ngài Đại Trưởng Lão đã quả trách Thiên Vương **Indra** rằng:

- Trong sự việc Bàn Đạo đi trì bình khát thực tế độ tại nơi đây, là không có tác ý chú tâm để sẽ đi tế độ với hạng người đã có nhiều phước báu như là Ngài **Amarinda** đây. Bàn Đạo lập ý chú tâm sẽ đi tế độ là chỉ với người nghèo khổ. Bởi nguyên nhân nào mà Ngài mới làm như vậy ?”

Đức Thiên Vương **Indra** mới tác bạch rằng:

- Kính bạch Tôn Giả, cũng giống như nhau, đệ tử đây cũng là hạng người nghèo khổ vậy. Vì lẽ, cho dù là đệ tử có thực sự là đáng Tối Cao ở trong tầng Trời Tam Thập Tam đi nữa, tuy vậy nhưng mà hào quang hoặc là Thiên Cung của đệ tử đó vẫn thua kém xa với các vị Thiên Tử khác nhiều lắm vậy. Tất cả sự việc này đích thị chính là do đệ tử đã không có được kiến tạo Thiện Phúc ở trong thời kỳ Phật Giáo vẫn còn hiện hữu vậy. Đến bây giờ, đệ tử đã được hội kiến với Đức Tôn Giả, mới cần phải kiến tạo Thiện Nghiệp Lực ngay trong thời còn Giáo Pháp, để cho hào quang phún tỏa nơi thân tướng và Thiên Cung của đệ tử có sự chiếu sáng rực rỡ một cách thành tựu viên mãn. Cũng chính do bởi nguyên nhân này mà đệ tử mới phải cải dạng trá hình để làm như vậy.

Nhờ vào việc cúng dường xả thí đến bậc Lưu Tận (**Khīṇāsava**) là Ngài Đại Trưởng Lão **Mahā Kassapa** (Đại Ca Diếp) và khi đã quay trở lên và về đến Cõi Đạo Lợi Thiên Giới ấy thì hào quang ở thân tướng của Ngài Thiên Vương, và hào quang từ nơi Thiên Cung khởi phát lên chói sáng rực rỡ và xinh đẹp mỹ lệ một cách thành tựu viên mãn với trường hợp như vậy.

**Trình Bày Câu Chuyện Thiên Vương Đế Thích Thành Bạc Dự Lưu Và
Trong Thời Vị Lai Sẽ Đạt Đến Đức Chuyển Luân Vương Trong Cõi Nhân Thế**

Đức Thiên Vương Đế Thích (**Sakka**) sau khi đã được nghe Giáo Pháp từ nơi Đức Thế Tôn khải thuyết ở trong nội dung của bài Kinh Phạm Võng (**Brahmajālasutta**) vừa chấm dứt, thì Ngài Thiên Vương đã thành đạt Quả vị Dự Lưu (**Sotāpanna** – Quả Thất Lai), và sẽ sống ở trong Đạo Lợi Thiên Giới cho đến chấm dứt tuổi thọ. Và khi sát na Tử khởi sinh và lìa khỏi Đạo Lợi Thiên Giới ấy, thì sẽ đi tục sinh làm bậc Chuyển Luân Vương ở trong Cõi Nhân Thế, và tuần tự sẽ thành đạt Quả vị thứ hai, đó là bậc Nhất Lai (**Sakadāgāmi**). Sau khi mệnh chung lìa khỏi Cõi Nhân Loại thì sẽ đi tục sinh ở trong Đạo Lợi Thiên Giới một lần nữa, và tuần tự sẽ thành đạt Quả vị thứ ba, đó là bậc Bất Lai (**Anāgāmi**). Khi vừa chấm dứt tuổi thọ ở trong Đạo Lợi Thiên Giới ấy, thì sẽ đi tục sinh ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới (**Suddhāvāsa**), kể từ tầng Trời Vô Phiền Thiên Giới (**Avihabbhūmi**) cho đến tầng Trời Sắc Cứu Cánh Thiên Giới (**Akananiṭṭhābhūmi**) và sẽ Viên Tịch Níp Bàn (**Parinibbāna**) ngay ở trong tầng Trời đó.

Tích truyện được trình bày ở tại đây, là đã được trích lược ở trong bài Kinh Đế Thích Sở Vấn Kinh (**Sakkapañhāsutta**), Đại Phẩm thuộc Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.

Trình Bày Tích Truyện Thần Atula Rāhū (Asurindarāhū)

Ở trong Cõi Đạo Lợi Thiên Giới này, vẫn còn có một vị Thiên Tử tên gọi là **Asurindarāhū**, có thân tướng to cao hơn tất cả các vị Thiên Tử hiện hữu ở trong cả Lục Dục Thiên Giới. Thân tướng của Thần Atula **Rāhū** có chiều cao là 4,800 do tuần, khoảng cách của hai bả vai có bề rộng là 1,200 do tuần, giáp vòng châu thân thì to 600 do tuần, lòng bàn tay và lòng bàn chân thì to 200 do tuần, mũi to 300 do tuần, miệng rộng 300 do tuần, mỗi ngón tay thì dài 50 do tuần, khoảng cách cả đôi mắt thì cách xa nhau là 50 do tuần, vầng trán rộng 300 do tuần, cái đầu to 900 do tuần. Sự to cao của Thần Atula **Rāhū** này, giá như đi xuống chỗ sâu thăm thẳm ở trong lòng đại dương ấy, thì nước ở trong đại dương chỉ vừa ngập đến đầu gối.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Kinh Tạng – Đại Phẩm rằng: *“Rāhu asurindo pana pādantato yāva kesantā yojanānaṃ cattārisahassāni aṭṭha ca satāni honti, tassa dvinnāṃ bāhānaṃ antaraṃ dvādasayojanasatikāṃ, bahalatthena chayojanasatikāṃ, hatthāpāda talāni puthulato dviyojanasatāni, tiyojanasatikā nālikā, tathā mukhaṃ, ekekaṃ aṅgulipabbaṃ paññāsa yojanaṃ, tathā bhamukantaraṃ, nalāṭaṃ tiyojana satikāṃ, sīsaṃ navayojanasatikāṃ, tassa mahāsamuddaṃ otiṇṇassa gambhīraṃ udakaṃ jānupamānaṃ hoti”*.

Lịch sử có liên quan với sự to cao của Thần Atula **Rāhū** cùng với thần lực của Đức Thế Tôn như sau:

Thần Atula **Rāhū** này đã thụ hưởng ngôi vị Phó Vương (**Uparāja** – Phó Vương, Đông Cung Thái Tử) ở trong Cõi Atula Địa Giới, ở dưới chân Tu Di Sơn. Thần Atula **Rāhū** khi được nghe lời ca tụng thịnh danh và tán thán ân đức thù thắng về Đức Ngài Đại Bi Chánh Đẳng Giác ở trong tất cả trú xứ của Chư Thiên; và khi được nhìn thấy tất cả Chúng Thiên đều rủ nhau đi đến trú xứ của Đức Phật, liền khởi lên nghĩ suy rằng: *“Ta đây có thân hình to cao như vậy, nếu sẽ phải đi đến trú xứ của Đức Phật Ngài với thân hình nhỏ bé kia, và Ta sẽ phải*

cúi khom người của ta xuống để ngắm nhìn Đức Phật như thế ấy. Thế là Ta sẽ không thể cúi khom người của ta xuống được.”

Thần Atula **Rāhū** nghĩ suy như vậy xong, thời không có đi đến trú xứ của Đức Phật.

Thời gian trôi đi và đến một ngày nọ, Thần Atula **Rāhū** đã được nghe tất cả Chư Thiên lại ca tụng tán thán uy dũng thần lực của bậc Chánh Đẳng Giác là vô song, vô cùng tận; mới liền khởi lên nghĩ suy rằng: *“Đức Phật ở nơi ấy, là bậc Đại Hùng vô song, bậc Đại Lực tuyệt luân tối thượng như thế nào vậy? Mà Chư Thiên mới ca tụng dữ dội như vậy. Ta sẽ cố gắng đi xem qua một lần cho biết, nhưng mà sẽ phải cúi khom người xuống, sẽ phải quỳ xuống để ngắm nhìn, phải làm như thế nào mới sẽ nhìn thấy được bậc Giáo Chủ này đây?”*

Thần Atula **Rāhū** suy nghĩ như vậy xong, và cũng có đề cập đến việc sẽ đi đến trú xứ của Đấng Đại Bi Lực.

Thời lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn Ngài cũng đã thấu hiểu được tính khí của Thần Atula **Rāhū** mới nghĩ suy rằng: *“Rāhū sẽ đi đến trú xứ của Như Lai trong lần này, thì Như Lai sẽ thị hiện với oai nghi đứng, hay là sẽ thị hiện oai nghi ngồi, hoặc sẽ thị hiện oai nghi đi, hay là sẽ thị hiện với oai nghi nằm, phải cân nhắc suy xét (Parivittakka) với trường hợp nào đây!”*

Ngài lại suy nghĩ tiếp rằng: *“Với người đứng hoặc ngồi thì cho dù là thấp cũng hiện bày y như là cao. Vì vậy, Như Lai sẽ thị hiện với oai nghi nằm đối với Thần Atula **Rāhū**, để cho Thần Atula **Rāhū** nhìn thấy Như Lai ở trong oai nghi nằm này vậy.”*

Khi tác ý suy nghĩ như vậy vừa xong, thì Đức Phật có lời chỉ dạy với Đại Đức **Ānanda** rằng:

- Nay **Ānanda** ! Ngươi hãy sửa soạn chuẩn bị chỗ ngủ của Như Lai ở trong khu vực cạnh bên Hương Thất này đi. Và Như Lai sẽ nằm nghỉ ở tại nơi ấy.

Đại Đức **Ānanda** sau khi đã thụ nhận lời dạy của Đức Phật, liền sửa soạn chuẩn bị chỗ ngủ của Đức Thế Tôn ở trong khu vực của Hương Thất. Và Đức Phật đã nằm nghỉ trong dáng con sư tử đang nằm ở tại địa điểm ấy.

Về phía Thần Atula **Rāhū**, khi vừa đi đến trú xứ của Đức Phật, đã phải ngẩng mặt lên để ngắm nhìn Đức Phật, y như đứa trẻ con ngửa mặt lên nhìn mặt trăng ở trong hư không vậy. Đấng Hộ Trì Thế Gian (**Lokanātha**) mới có lời vấn hỏi rằng:

- Nay Thần Atula **Rāhū** ! Ngươi đi đến đặng nhìn thấy Như Lai vì lẽ nào vậy ?

Thần Atula **Rāhū** mới quỳ bạch rằng:

- Kính bạch Đấng Đại Bi Lực, Con đây đã không được thấu hiểu rằng Đức Phật Ngài là bậc Đại Hùng vô song, bậc Đại Lực tuyệt luân tối thượng như vậy. Con đây cứ tưởng rằng khi đi đến sẽ không thể nào phải cúi khom người xuống được. Và vì thế con đây mới lơ là thờ ơ, đã không đi đến trú xứ của Đức Thế Tôn.

- Nay Thần Atula **Rāhū** nên biết! Như Lai đang khi kiến tạo tất cả các Pháp Toàn Thiện (**Pāramī** – Ba La Mật), Như Lai đã không hề cúi mặt, chùn bước đang khi hoàn thành viên mãn các Pháp Toàn Thiện. Như Lai luôn ngẩng mặt lên đang khi hoàn thành viên mãn các Pháp Toàn Thiện. Không có ưu sầu nào hại, quyết không chùn bước nản lòng. Do bởi nhân này, với người có sở nguyện sở cầu sẽ được nhìn thấy Như Lai đây, sẽ không phải cúi mặt xuống để ngắm nhìn giống như ngươi vừa có suy nghĩ như vậy.

Khi vừa dứt lời như vậy, Đức Thế Tôn đã ban bố thời Pháp Thoại đến Thần Atula **Rāhū**. Và Thần Atula **Rāhū** đã đi đến xin được nương nhờ và quy ngưỡng nơi Đức Thế Tôn.

KẾT THÚC VIỆC TRÌNH BÀY CHUR THIÊN TẦNG TRỜI TAM THẬP TAM

-----00000-----

TRÌNH BÀY DẠ MA THIÊN GIỚI (YĀMĀBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanattha**): “*Dukkhatō yātā apagatāti = Yāmā* – Tất cả Chư Thiên được gọi là *Dạ Ma*, là bởi do đã xa lìa sự gian nan thống khổ, còn có nghĩa là tiêu diệt sự thống khổ. **Yā**: Ngũ Căn (**Dhātu**) + **Ma**: Tiếp Ngũ (**Paccaya**).

Một trường hợp nữa: “*Dibbasukhaṃyātā payātā sampattāti = Yāmā* - Chúng Thiên nào đạt đến sự tịnh lạc, thì Chúng Thiên đó gọi là *Dạ Ma*. **Yā**: Ngũ Căn (**Dhātu**) + **Ma**: Tiếp Ngũ (**Paccaya**).

Cả hai câu *Chú Giải* này, lập ý nói đến Chư Thiên hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới tầng Trời *Dạ Ma* này. Nếu lập ý nói đến tầng Thiên Giới này, thì có câu *Chú Giải* trình bày như vậy là: “*Yāmānaṃ nivāsā = Yāmā (Nivāsataddhita* – *Trú Xứ - Theo Văn Phạm Pāli)* Cõi Thiên Giới thành chỗ nương trú của tất cả Chư Thiên đã xa lìa hoặc đã tiêu diệt sự gian nan thống khổ và đạt đến sự an lạc thuộc Thiên Giới, do đó, Cõi Thiên Giới ấy gọi tên là *Dạ Ma Thiên Giới*.

Cả ba câu *Chú Giải* đã được trình bày tại đây, là việc trình bày theo từ ngữ **Pāli**, vì thế, từ ngữ *Dạ Ma* trong câu *Chú Giải* này, lập ý đề cập đến tất cả Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời thứ ba thuộc Cõi Thiên Giới, là vì những hạng Chư Thiên ấy là những vị đã xa lìa hoặc đã tiêu diệt sự gian nan thống khổ và đích thị là có sự an lạc thuộc Thiên Giới. Bởi do đó, những hạng Chư Thiên ấy mới được gọi là *Dạ Ma*. Trú xứ hiện hữu của tất cả nhóm Chư Thiên *Dạ Ma* mà được gọi tên là *Dạ Ma Thiên Giới* ấy, đích thị là được gọi theo tên gọi của các vị Chư Thiên ấy vậy.

Lại nữa, chức vị Thiên Vương là bậc lãnh đạo Tối Cao cai quản tất cả Chúng Thiên ấy, quả là không chỉ có duy nhất ở trong tầng Trời Tam Thập Tam ấy mà thôi, mà chỉ đến ở trong từng mỗi tầng Trời khác nữa, cũng vẫn có tương tự một vị Thiên Tử ở chức vị Thiên Vương dạng cai quản tất cả Chúng Thiên như nhau.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ ba của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Suyāma** hoặc là **Yāmā**.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ tư của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Santussita**.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ năm của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Sunimmita** hoặc là **Nimmita**.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ sáu của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Paranimmita**.

Vì thế, tầng Thiên Địa Giới thứ ba mà được gọi là Cõi *Dạ Ma* ấy, là gọi theo danh xưng của Đấng Thiên Vương Tối Cao như đã có đề cập đến rồi vậy.

Như có câu *Chú Giải* đã có được trình bày để rằng: “*Yāmanāmakassa devarājassa nibbattoti = Yāmo*” – Cõi Thiên Giới thành chỗ nương trú của Đấng Thiên Vương có danh hiệu là *Dạ Ma*, do bởi nhân đó, mà Cõi Thiên Giới ấy mới được gọi tên là *Dạ Ma Thiên Giới*.

Tầng Trời *Dạ Ma Thiên Giới* này thì tọa lạc ở trong hư không, do đó, mới không có nhóm Địa Cư Thiên mà chỉ có một nhóm duy nhất là nhóm Không Cư Thiên. Còn Thiên Cung, Thiên Sản và thân hình tướng dạng của các Chư Thiên ở tầng Trời *Dạ Ma* này thì rất là thanh lương diễm lệ và tuổi thọ thì rất lâu dài hơn cả Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam. Lãnh vực của tầng Trời *Dạ Ma Thiên Giới* này thì trải rộng ra ngang bằng với tường thành của Bộ Châu, và Thiên Cung là chỗ nương trú của Chư Thiên ở trong tầng Trời này hiện hữu ở cùng khắp mọi nơi.

Kết Thúc Việc Trình Bày Chư Thiên Tầng Trời *Dạ Ma*

-----00000-----

TRÌNH BÀY ĐÂU SUẤT ĐÀ THIÊN GIỚI (TUSITĀBHŪMI)

Chú Giải (*Vacanattha*): “*Niccāṃ tusanti ettha nibbattā devāti = Tusitā*”- Cõi Thiên Giới mà gọi tên là *Đâu Suất Đà* đó, là vì làm cho tất cả Chúng Thiên đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới ấy thường luôn có sự an vui và hoan hỷ duyệt ý.

Giải thích rằng: Tầng Thiên Giới thứ tư này là trú xứ xa lìa sự buồn bực trong lòng, và chỉ có mang lại sự hoan hỷ duyệt ý cùng với sự vui vẻ trong lòng đến với tất cả những người hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới này. Như thế, Cõi Thiên Giới này mới được sắp thành một loại Thiên Giới tuyệt hảo thù thắng.

Lại nữa, từng mỗi vị Giác Hữu Tình (*Bồ Tát*), trước khi đi tục sinh ở trong Cõi Nhân Thế và hoàn thành viên mãn bậc Tối Thượng Toàn Tri Diệu Giác ở trong kiếp sống cuối cùng ấy, thì thường là tục sinh ở trong tầng Trời *Đâu Suất Đà* này. Tất cả các bậc Chánh Đẳng Giác khi sẽ đi tục sinh ở trong thời vị lai, chẳng hạn như Đức Ngài **Ariya Mettreyya** cùng với nhị vị khi sẽ đi tục sinh thành bậc Chí Thượng Thịnh Văn Giác (**Aggāsāvaka**) ấy, thì trong thời gian này cũng tương tự như vậy, là đang thụ hưởng Thiên Sản ở trong *Đâu Suất Đà Thiên Giới*. Tiếp đến trong thời vị lai, khi Nhân Loại đạt đến 80,000 năm tuổi thọ, thì Đức Ngài **Ariya Mettreyya** cùng với nhị vị mà sẽ thành đạt Quả vị Chí Thượng Thịnh Văn Giác, sẽ tử vong lìa khỏi *Đâu Suất Đà Thiên Giới* và đi hạ sinh ở trong Cõi Nhân Thế, và chứng đắc Quả vị Toàn Tri Diệu Giác, tiếp theo là Quả vị Chí Thượng Thịnh Văn Giác.

Điều này cũng là lý do để nói được rằng tầng Trời *Đâu Suất Đà* này, là một Cõi Thiên Giới tuyệt hảo thù thắng hơn cả các tầng Thiên Giới khác vậy. (Trích ở trong bộ *Chú Giải Vị Lai Chung Tộc (Anāgatavaṃsa Aṭṭhakathā)*).

Trình Bày Một Phần Chú Giải Khác Nữa Của Từ Ngữ *Đâu Suất Đà (Tusitā)*

“*Attano sirisampattiyā tusaṃ pīṭaṃ itā gatāti = Tusitā*”- Những hạng Chư Thiên nào đi đến cùng với sự an vui và hoan hỷ duyệt ý ở trong phần tài sản hảo kiết tường (**Sirimaṅgala**) của mình, vì thế, những hạng Chư Thiên ấy có tên gọi là Đâu Suất Đà. Trong câu Chú Giải này, từ ngữ nói rằng Đâu Suất Đà lập ý là chỉ lấy danh xưng của Chư Thiên ấy mà thôi.

Một trường hợp nữa: “*Tusitānaṃ nivāsā = Tusitā*”- Trú xứ mà thành chỗ nương trú của Chư Thiên đi đến cùng với sự an vui và hân hoan duyệt ý ở trong phần tài sản hảo kiết tường của mình, vì thế, trú xứ ấy có tên gọi là Đâu Suất Đà.

Câu Chú Giải này lập ý nói đến Trú Xứ Thiên Giới. Tầng Trời Đâu Suất Đà này thì cách xa với tầng Trời Dạ Ma là 42,000 do tuần. Chư Thiên ở trong Cõi Thiên Giới này thì chỉ có một nhóm duy nhất là nhóm Không Cư Thiên. Thiên Cung, Thiên Sản và thân tướng của tầng Chư Thiên này thì cực kỳ thanh lương thù thắng hơn hẳn tầng Trời Dạ Ma, với cả tuổi thọ cũng lâu dài hơn.

Kết Thúc Việc Trình Bày Chư Thiên Tầng Trời Đâu Suất Đà

-----00000-----

TRÌNH BÀY HÓA LẠC THIÊN GIỚI (NIMMĀNARATIBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanaṭṭha**):

“*Yathārucite bhoge sayameva nimminivā nimminivā ramanti etthāti = Nimmānaratī*”- Tất cả Chư Thiên mà sinh ở trong Cõi Thiên Giới ấy, thường luôn tự biến hóa ra cả Ngũ Dục Lạc vừa theo sở nguyện sở cầu của chính mình, rồi thì có sự tức nguyện duyệt ý ở trong những thể loại Cảnh ấy, vì thế, Cõi Thiên Giới ấy mới có tên gọi là Hóa Lạc Thiên Giới.

Một trường hợp nữa: “*Nimmāne ratī etesanti = Nimmānaratino*”- Chư Thiên mà có tên gọi là Hóa Lạc Thiên đó, là vì có sự tức nguyện duyệt ý ở trong cả Ngũ Dục Lạc do chính mình đã tự biến hóa ra.

“*Nimmānaratīnaṃ nivāsā = Nimmānaratī*”- Cõi Thiên Giới thành chỗ nương trú của Chư Thiên có sự thường luôn thụ hưởng cả Ngũ Dục Lạc bởi do chính mình đã tự biến hóa ra, vì thế, Cõi Thiên Giới ấy có tên gọi là Hóa Lạc Thiên Giới.

Giải thích rằng: Trong cả bốn Cõi Thiên Giới này, kể từ Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới, Tam Thập Tam Thiên Giới, Dạ Ma Thiên Giới, Đâu Suất Đà Thiên Giới, thì tất cả Chư Thiên thường luôn có đôi bạn đường phối ngẫu của mình. Tuy nhiên ở trong tầng Trời Hóa Lạc và ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại thì thường không có đôi bạn đường phối ngẫu. Thiên Nam Tử hoặc Thiên Nữ Tử hiện hữu ở trong tầng Trời Hóa Lạc này, bất luận vào thời điểm nào mà có sự sở nguyện sở cầu thụ hưởng Dục Lạc lẫn nhau, thì vào thời điểm ấy tự mình phải tự biến hóa ra một Thiên Nam Tử hoặc Thiên Nữ Tử để cho mình được thụ hưởng Dục Lạc.

Hóa Lạc Thiên Giới này ở cách xa Đâu Suất Đà Thiên Giới là 42,000 do tuần, và cũng chỉ có một nhóm duy nhất là nhóm Không Cư Thiên. Sự thanh lương và sự diễm lệ của tòa Thiên Cung và thân tướng của Chư Thiên ấy thì thù thắng hơn cả Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Đâu Suất Đà, với cả tuổi thọ cũng lâu dài hơn.

Kết Thúc Việc Trình Bày Chư Thiên Tầng Trời Hóa Lạc

-----00000-----

TRÌNH BÀY THA HÓA TỰ TẠI THIÊN GIỚI (PARANIMMITAVASAVATTIBHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha): “*Attano rucim ñatvā parehi nimmitesu bhogesu vasam vattanti etthāti = Parinimmitavasavattī*”- Tất cả Chư Thiên tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới ấy, thì thường luôn thụ hưởng cả Ngũ Dục Lạc, là do bởi một Thiên Tử khác thấu hiểu được sự sở nguyện sở cầu của mình rồi thì biến hóa ra cho, vì thế, Cõi Thiên Giới ấy mới có tên gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới.

Một trường hợp khác:

“*Parinimmitesu bhogesu vasam vattentīti = Paranimmittavasavattino*”- Tất cả Chư Thiên tên gọi là Tha Hóa Tự Tại vì thụ hưởng cả Ngũ Dục Lạc là do bởi vị Thiên Tử khác biến hóa ra cho.

“*Parinimmitavasavattīnam nivāsā = Parinimmitavasavattī*”- Cõi Thiên Giới thành chỗ nương trú của Chư Thiên được thụ hưởng Ngũ Dục Lạc do bởi vị Thiên Tử khác biến hóa ra cho, vì thế, Cõi Thiên Giới ấy có tên gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới.

Giải thích rằng: Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử hiện hữu ở trong tầng Trời Tha Hóa Tự Tại này, bất luận vào thời điểm nào mà có sự mong cầu thụ hưởng cả Ngũ Dục Lạc, thì vào thời điểm ấy có vị Thiên Tử phục vụ sẽ biến hóa ra để giải quyết cho vừa theo sở nguyện sở cầu của mình, vì thế, tất cả Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Tha Hóa Tự Tại mới không có đôi bạn đường phối ngẫu của mình, cũng tương tự với Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc vậy.

Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới này tọa lạc cách xa Hóa Lạc Thiên Giới là 42,000 do tuần. Chư Thiên hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới này chỉ có một nhóm duy nhất là nhóm Không Cư Thiên. Sự thanh lương và sự diễm lệ của Thiên Cung và thân tướng thì thù thắng hơn cả Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Hóa Lạc, với cả tuổi thọ cũng lâu dài hơn.

Kết Thúc Việc Trình Bày Chư Thiên Tầng Trời Tha Hóa Tự Tại

-----00000-----

Vị Cai Quản Khắp Cả Lục Dục Thiên Giới

Vị Thiên Tử có quyền lực tối thượng và thù thắng hơn tất cả Chư Thiên, đó là Thiên Tử Ma **Vasavattī** ở trong tầng Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới, là vị cai quản khắp cả Lục Dục Thiên Giới. Vị Thiên Tử Ma này là vị Thiên Tử tà kiến, không có sự sùng tín ở trong Phật Giáo; là vị đã thường luôn chực chờ đặng gây ra biết bao điều trở ngại, đã tạo ra biết bao việc cản trở đối với bậc Chánh Đẳng Giác; đã được tính kể từ khi xuất gia viễn ly thế tục (**Mahābhikkhamana** – Đại Xuất Gia) suốt cho đến Viên Tịch Níp Bàn (**Parinibbāna**). Và tiếp nối theo, là sau khi bậc Chánh Đẳng Giác đã viên tịch Níp Bàn trải qua được ba trăm năm, vào trong thời kỳ của Đức Vua **Asoka**, bậc Hộ Pháp Vương trị vì Vương Quốc ở trong thủ phủ **Pāṭaliputta**. Đức Vua có lòng sùng tín ở trong Phật Giáo. Ngài đã cho kiến tạo lên những Thánh Địa tôn nghiêm, gồm có bảo tháp tôn thờ Đức Phật và các Tự Viện, với số lượng của từng mỗi thể loại là 84,000 (bảo tháp và tự viện).

+ Với 84,000 Tự Viện để làm thành việc cúng dường đến Pháp Uẩn (**Dhammakhandha**) có số lượng là 84,000 Pháp Uẩn.

+ Và lập ý kiến tạo lên những đại bảo tháp tôn trí Ngọc Xá Lợi của bậc Chánh Đẳng Giác thuần túy là chỉ dành cho có chỗ nơi lễ bái cúng dường.

Khi việc kiến tạo đã được hoàn thành viên mãn thì tiến hành Đại Lễ Khánh Thành các Thánh Địa tôn nghiêm mà đã có được kiến tạo, trong thời gian là bảy tháng bảy ngày. Trong sát na đang tiến hành cuộc Lễ ấy, thì vị Thiên Tử Ma này đã đi quấy nhiễu, thực hiện việc phá khuấy cuộc Lễ ấy cho bị hư hại đi bằng với nhiều hình thức của Thần Lực của mình. Tuy nhiên việc phá khuấy của vị Thiên Tử Ma này đã không thành, là vì Ngài Đại Trưởng Lão **Upagutta** đã thực hiện việc cản ngăn chống lại với Thiên Tử Ma, và đã trừng phạt cùng với sự nhiếp phục Thiên Tử Ma từ bỏ sự ương ngạnh. Kết quả là Thiên Tử Ma cuối cùng rồi cũng từ bỏ Tà Kiến và đã quay trở lại sùng tín trong Phật Giáo, chí đến sẽ đạt thành sở nguyện Quả vị Phật trong thời vị lai.

Việc Thụ Hưởng Dục Lạc Của Thiên Nam Tử Và Thiên Nữ Tử Ở Trong Khắp Cả Sáu Tầng Thiên Giới

Vấn đề này có hai trường hợp ý kiến, đó là: một trường hợp ý kiến thuộc Nhất Ban Giáo Sư (**Keci Ācariya**), và một thể loại ý kiến khác nữa thuộc Chú Giải Sư (**Aṭṭhakathācāriya**).

Ý kiến của Nhất Ban Giáo Sư (thiểu số và cổ xưa) đã có trình bày rằng:

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở cả hai tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương và Tam Thập Tam đây, thì hiện bày trong việc hành xử cũng tương tự theo cùng một phương thức với nhóm người ở Cõi Nhân Loại vậy.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Dạ Ma, thì việc thụ hưởng với hình thức xử sự là hôn và ôm chặt thân thể lẫn nhau.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Đâu Suất Đà, chỉ có việc dùng bàn tay tiếp chạm với nhau là thành tựu mãn nguyện sự việc.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc, là qua việc nhìn thấy và mỉm cười với nhau là thành tựu mãn nguyện sự việc.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại, là dùng vào ánh mắt (*thị lực*) ngắm nhìn là thành tựu mãn nguyện sự việc.

Còn ý kiến của Ngài Chú Giải Sư đã có trình bày rằng: Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở khắp cả sáu tầng Trời ấy, thì hiện Bày trong việc hành xử cũng tương tự theo cùng một phương thức với nhóm người ở Cõi Nhân Loại, và không có điều chi là khác biệt dị thường cả.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Kinh Phúng Tụng (**Saṅgītisuttanta Aṭṭhakathā**) rằng: **“Channampi kāmāvacarānaṃ kāmā pākatikā evaṃ”**- Dịch nghĩa rằng: Việc thụ hưởng Dục Lạc của Chư Thiên ở khắp cả Lục Dục Thiên Giới đó, đích thị là hiện Bày trong việc hành xử một cách bình thường, và tất cả cũng tương tự theo cùng một phương thức với nhóm người ở Cõi Nhân Loại cả thấy. Và Ngài đã có viện dẫn đề cập đến rằng: **“Theo ý kiến của Nhất Ban Giáo Sư thì thường không cách nào hiện hành được ở trong thế gian này. Là vì theo lẽ thường thì việc thụ hưởng Dục Lạc ấy, nếu như không có việc tiếp xúc đụng chạm về thể xác lẫn nhau thì việc thụ hưởng Dục Lạc ấy không thể nào thành tựu mãn nguyện đi được.”**

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải (Suttantapāṭhikavagga Aṭṭhakathā) rằng: **“Etaṃ pana natthīti paṭikkhittam, na hi kāyena aphussantassa phoṭṭhabbam kāmakiccaṃ sādheti”**- Dịch nghĩa rằng: Bậc Đại Chú Giải Sư đã đồng ý bác bỏ cấm chỉ ý kiến của nhóm Nhất Ban Giáo Sư ấy đi. Vì thật sự là, phương thức của việc thụ hưởng Dục Lạc ở trong Cảnh Xúc (**Phoṭṭhabbārammaṇa**) như vậy, sẽ không có khả năng làm cho thành tựu mãn nguyện sự việc đối với người mà không có được tiếp xúc đụng chạm về thể xác lẫn nhau.

Ngài Giáo Thọ Sư Phụ Chú Giải Tạng Luật Thập Tam Chương (**Terasakaṇḍa vinayaṭīkā**) đã đề cập đến việc xác nhận theo ý kiến của Ngài Chú Giải Sư qua phần **Pāli** đã có được trình bày như sau: **“Manussā viya hi te dvayaṃ dvayaṃ samāpattivaseva methunaṃ paṭisevanti”**- Nhóm Chư Thiên ở trong Lục Dục Thiên Giới thường hay thụ hưởng trong việc tà hạnh, chính là với mãnh lực từ nơi việc tiếp xúc thể xác của đôi phối ngẫu với nhau, cũng cùng một phương thức tương tự với nhóm người ở Cõi Nhân Loại.

Trong bộ Chú Giải Ngũ Tông (**Kathāvatthu Aṭṭhakathā**) đã có được trình bày rằng: **“Tesaṃ devānaṃ sukkavissatṭhi nāma natthi”**- Dịch nghĩa rằng: **“Sự xuất tinh thường không có đối với các Chư Thiên.”**

Trong bộ Phụ Chú Giải Tạng Luật Thập Tam Chương (**Terasakaṇḍa vinayaṭīkā**) đã có được trình bày rằng: **“Therena vuttaṃ”**- Dịch nghĩa rằng: Ngài Giáo Thọ Trưởng Lão Hộ Pháp (**Dhammapāla**) đã có đề cập rằng **“Tinh dịch tức là chất lỏng chứa tế bào sinh dục đực (Sukkadhātu) thường không hề có đối với bậc Lưu Tận (Khīṇāsava) và tất cả Chư Phạm Thiên”**.

Sự giao hợp trong việc tà hạnh (**Methunadhamma**) thường chỉ có duy nhất là ở trong Cõi Dục Địa Giới. Nhưng khi đề cập về Người thì không có sự hiện hành hết tất cả, tức là bậc Alahán Vô Sinh và bậc Bất Lai đã diệt trừ tuyệt việc giao hợp tà hạnh (**Asaddhamma**). Những nhóm Hữu Tình Địa Ngục và nhóm Ái Dục Thiêu Đốt Ngạ Quỷ (**Nijjhāmatanṭhika peta**) cũng không có việc giao hợp tà hạnh. Là vì các nhóm Hữu Tình Địa Ngục và nhóm Ái

Dục Thiêu Đốt Ngạ Quỷ này phải bị thụ lãnh cảm thọ thống khổ do bởi ngọn lửa thiêu đốt xác thân suốt trọn thời gian thụ lãnh khổ đau, do đó, mới không có cơ hội để sẽ nghĩ tưởng đến các sự việc này được. Các nhóm Hữu Tình khác ngoài ra những nhóm vừa kể trên, thì thường luôn có việc giao hợp tà hạnh. Có câu kệ Phật ngôn trình bày việc giáo giới (**Ovāda**) trong vấn đề thọ hưởng Dục Lạc như vậy:

Peteyyasukhasamyuttam Pipāsachātāpīṭitam
Dutiyasādhakam kāmam Jeguccheyyum na kim budhā

Dịch nghĩa rằng: Vì sao các bậc Trí Tuệ (**Paṇḍita**) sẽ không có sự chán ghét ghê tởm trong việc thụ hưởng Dục Lạc mà có liên quan với việc có đôi bạn đường phối ngẫu ? Do bị áp lực hành hạ của lòng khát khao dục vọng thường luôn bức bách để phải nghĩ tới điều này, và sự lạc thú khi đã được đón nhận từ việc thụ hưởng này thì cũng tương tự y như với sự lạc thú của nhóm Ngạ Quỷ thường luôn đói khát vậy.

Trong Cả Hai Địa Giới, Cõi Nhân Thế Và Cõi Thiên Giới Đây, Thì Cõi Địa Giới Nào Có Nhiều Bậc Thánh Nhân Hơn

Đáp rằng: Ở trong Cõi Thiên Giới thì có nhiều Thánh Nhân hơn ở trong Cõi Nhân Thế. Giải thích rằng, trong thời kỳ của Đức Phật thì những vị cư sĩ tại gia và các bậc xuất gia hiện hữu ở trong những kinh thành **Sāvatthī, Rājagaha, Vesālī, Kosambi, Kapilavatthu**, v.v. Những hạng người này khi đã được nghe Pháp Thoại của bậc Chánh Đẳng Giác rồi, đã chứng đắc được Quả vị Thất Lai cũng có, Quả vị Nhất Lai cũng có, v.v. Trong từng mỗi quốc độ, có số lượng hàng chục triệu (**Koṭi**), và khi những hạng người này đã thân hoại mạng chung lìa khỏi Cõi Nhân Loại rồi, thì đã đi tục sinh ở trong cả Lục Dục Thiên Giới ấy.

Còn tất cả Chư Thiên hiện hữu ở trong cả Lục Dục Thiên Giới ấy, khi đã có được cơ hội trong việc nghe những Pháp Thoại, về bảy bộ Kinh điển của Tạng Vô Tỷ Pháp, Kinh Chuyển Pháp Luân (**Dhammacakkappavattanasutta**), Kinh Đại Hội (**Mahāsamaya sutta**), Kinh Đại Niệm Xứ (**Mahāsatipatṭhāna**), Kinh Vô Ngã Tướng (**Anattalakkhaṇa sutta**), Kinh Hành Tâm Xả (**Samacittasutta**), v.v. từng mỗi vị đã được chứng đắc Quả vị Thất Lai, Quả vị Nhất Lai; với số lượng nhiều vô số kể. Vì thế, bậc Thánh Nhân mà sinh ở trong cả Lục Dục Thiên Giới này, thì không tài nào để có thể đếm được số lượng là bao nhiêu cả.

Đối với cả hai nhóm của bậc Bất Lai và bậc Alahán Vô Sinh đây, thì không thể nào đếm tính được ở trong số lượng này. Là vì bậc Bất Lai thì không tục sinh ở trong Cõi Nhân Thế, và bậc Alahán Vô Sinh thì lại viên tịch Níp Bàn rồi. Do đó, bậc Thánh Nhân mà hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế ấy, thì sẽ nói được rằng là có số lượng ít hơn là bậc Thánh Nhân mà hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới.

Về việc bậc Thánh Nhân ở trong Cõi Nhân Thế mà có số lượng ít hơn là ở trong Cõi Thiên Giới ấy, là cũng do ở trong Cõi Nhân Thế này, phần thiểu số chỉ có một số ít người là có lòng tôn kính với Phật Giáo, chỉ có một số ít người là có sự quan tâm để ý đến trong việc

thực hành Thiền Minh Sát, và việc sẽ được thành tựu bậc Thánh Nhân ấy, thì phải cần hội đủ bảy yếu tố (Thất Chi Pháp), đó là:

- 1/ Phải là người Tam Nhân (**Tiṭṭhukapuggala**),
- 2/ Phải từng có được việc kiến tạo Pháp Toàn Thiện (Ba La Mật) mà liên quan với Thiền Minh Sát (**Vipassanā**) ở trong đời trước,
- 3/ Phải có sự kiên trì nỗ lực ở trong kiếp sống hiện tại này,
- 4/ Phương thức tiến tu thực hành Thiền Minh Sát (**Vipassanādhura**) phải trung thực chân chánh, đúng theo nền tảng của Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải,
- 5/ Phải có trú xứ thích hợp với việc tu tập,
- 6/ Phải lìa xa hoặc không có mười Pháp ràng buộc [**Palibodha**: sự bế tắc, sự trở ngại, sự ngăn trở; đó là: 1. Mẹ (**Mātā**), 2. Cha (**Pita**), 3. Vợ (**Bhāriyā**), 4. Con (**Putta**), 5. Quyền Thuộc (**Ñāti**), 6. Bạn Hữu (**Mitta**), 7. Cửa Cải (**Dhana**), 8. Lợi Lộc (**Lābhāsakkāra**), 9. Danh Vị (**Yasa**), 10. Ngũ Dục Lạc (**Kāmaḡuṇa**: Sắc, Thính, Khí, Vị, Xúc)]
- 7/ Phải có thời gian thích hợp.

Như thế, quả thật là, chỉ có một số ít người có sự quan tâm để ý đến trong việc thực hành Thiền Minh Sát. Và cũng quả thật là khó, khi tìm kiếm được người mà hội đủ cả bảy yếu tố như đã vừa đề cập đến ở phần trên. Và cũng quả thật là, có người với sự hiểu biết, nghĩ suy sai trật rằng:

“Nếu như ta đã tiến tu Thiền Minh Sát, thì sẽ làm cho ta thành người có danh thơm tiếng tốt, sẽ được tôn kính và tín cẩn đối với khắp tất cả mọi người, làm cho việc mưu sinh của ta sẽ được cải thiện một cách dễ dàng”.

Sự hiểu biết sai trật như vậy, chẳng phải lập ý để nói rằng sẽ hiện hành đến với tất cả mọi người, mà chỉ lập ý ở trong phần đa số người mà thôi. Với nhân này, mới nói được rằng “bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế thì có số lượng ít hơn là bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới”. Có Phật Ngôn dùng làm dụng cụ phán đoán (**Vinicchaya**) về năm điều, có tên gọi là Căn Miễn Chi Phần (**Padhāṇiyaṅga**), dùng làm mực thước để bản thân tự xét đoán rằng: “kiếp này ta có sẽ được thành tựu bậc Thánh hay không?”

Năm điều ấy là:

- 1/ Phải có niềm tịnh tín, sự sùng tín ở trong Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo, và vị thầy Giáo Thọ chỉ dạy Thiền Minh Sát (Đức Tin).
- 2/ Phải có thân thể cường tráng khỏe mạnh, không ốm đau bệnh hoạn.
- 3/ Phải có Tâm lương thiện, không có mảnh khốc gian xảo, không có lừa Thầy phản bạn đồng tu với nhau.
- 4/ Phải có sự kiên trì quyết tâm rằng cho dù máu và thịt của ta đây sẽ có phải khô cạn đi, có thể chỉ còn là da, gân, xương đi nữa, thì ta cũng quyết sẽ không chịu từ bỏ sự kiên trì ấy được.
- 5/ Trước hết hành giả trau dồi tu tập phải cho đạt đến Sinh Diệt Trí (**Udayabbaya ñāṇa**).

Phật Ngôn đã đề ra năm nguyên tắc trên đây dùng để cho bản thân tự xét đoán cho chính mình. Khi bản thân người nào đã tự xét thấy rằng hội đủ cả năm điều này, thì nên vững tâm nhất định rồi cũng sẽ chứng đắc được Đạo Quả ngay trong kiếp sống này. Giả như bất luận có một điều nào bị khiếm khuyết rồi, thì coi như là không có hy vọng chứng đắc Đạo Quả trong kiếp sống này vậy.

Sự Tiến Triển Của Phật Giáo Ở Trong Cõi Nhân Thế Và Cõi Thiên Giới

Khi sẽ nói đến sự tiến triển của Phật Giáo (**Buddhasāsanā**) hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế với Cõi Thiên Giới, ắt hẳn sẽ phải nói được rằng Phật Giáo ở trong Cõi Thiên Giới ấy, thì có sự tiến triển phồn thịnh huy hoàng hơn nhiều ở trong Cõi Nhân Thế. Vì lẽ, trong sự việc Phật Giáo sẽ có được sự tiến triển thịnh đạt, chánh yếu là cũng phải nương vào Phật Giáo Đồ. Bất luận ở trong trú xứ nào mà có đông đảo Phật Giáo Đồ thì ắt hẳn là Phật Giáo ở tại trú xứ ấy có được sự tiến triển thịnh đạt. Và bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới ấy, lại có số lượng nhiều hơn bậc Thánh Nhân ở trong Cõi Nhân Loại, thì điều này trình bày cho thấy được rằng Phật Giáo ở trong Cõi Thiên Giới có sự tiến triển thịnh đạt hơn nhiều, cũng chính là do có nhiều bậc Thánh Nhân hơn.

Còn ở trong Cõi Nhân Loại ấy, thật sự Phật Giáo Đồ quả là có rất ít. Tuy vậy vẫn có điều đặc thù khác biệt với Cõi Thiên Giới, là ở trong Cõi Nhân Thế thì có Pháp Học (**Pariyattisāsanā**), tức là việc giảng dạy và việc học hành Tam Tạng, việc thuyết giảng Giáo Pháp và việc Thính Pháp. Cả bốn điều này thường luôn hiện hữu một cách đầy đủ; tuy nhiên ở trong Cõi Thiên Giới thì chỉ có hai thể loại, đó là việc thuyết giảng Giáo Pháp và việc Thính Pháp. Một trường hợp khác nữa, là ở trong Cõi Thiên Giới thì không có Hội Chúng Tăng Đoàn, và duy nhất chỉ có ở trong Cõi Nhân Thế mà thôi.

Trên đây là Lục Dục Thiên Giới, tất cả đều là những Cõi Giới hữu phúc nhất thời. Chúng Thiên sống ở trong những Cõi Giới này, đã được miêu tả là có cuộc sống hạnh phúc và đã được thụ hưởng nhiều lạc thú tạm bợ nhất thời. Và trên cả sáu tầng Lục Dục Thiên Giới này, các Cõi Giới thuộc Sắc Giới và Vô Sắc Giới của các bậc Phạm Thiên, với những vị Phạm Thiên đã từ bỏ mọi Tham Dục, sống đời sống Phạm Hạnh cao thượng, và đang thụ hưởng những quả phúc lộc Thiên.

Kết Thúc Việc Trình Bày Tất Cả Lục Dục Thiên Giới

-----00000-----

MƯỜI SÁU HỮU SẮC THIÊN GIỚI (RUPABHŪMI)

Tuần Tự Trình Bày Và Lời Giải Thích Về Mười Sáu Hữu Sắc Thiên Giới

Chú Giải (**Vacanattha**):

“Rūpābrahmāṇaṃ avacarā bhūmi = Rūpāvacarabhūmi”- Sân Địa của tất cả Chư Phạm Thiên, được gọi tên là *Hữu Sắc Thiên Giới*.

Lại một trường hợp nữa:

“Rūpāvaracabhūmi rūpassa bhavo = Rūpaṃ”- Sân Địa của Quả Dị Thục Sắc Giới, được gọi tên là *Hữu Sắc Thiên Giới*.

“Rūpāvacarabhūmi rūpassa bhavo = Rūpaṃ”- Cõi Thiên Giới làm thành chỗ nương sinh của nhóm Hữu Sắc, được gọi tên là *Hữu Sắc Thiên Giới*.

Mười sáu Hữu Sắc Thiên Giới này, làm thành chỗ nương trú của tất cả nhóm Chư Phạm Thiên, do đó, từ ngữ nói rằng Phạm Thiên (**Brahma**) ấy có ý nghĩa là chi ? và bao gồm với nhóm người nào vậy ?

Từ ngữ nói rằng Phạm Thiên ấy, có ý nghĩa là “người có sự tiến hóa với ân đức đặc thù, gồm có Thiên Na, v.v.” Gọi là Phạm Thiên tức là tất cả Thiên Chúng ở trong tầng Trời Phạm Thiên Giới.

Như có câu Chú Giải trình bày rằng: **“Brūhanti vadḍhanti atipaṇṭehi jhānādiguṇe hīti = Brahmāno”**- Tất cả Thiên Chúng mà có sự tiến hóa với ân đức đặc thù, có Thiên Na, v.v. ở phần thanh lương tuyệt hảo, vì thế, tất cả Thiên Chúng ấy được gọi là *Phạm Thiên*.

Giải thích rằng: Sự tiến hóa hiện hữu ở hai thể loại, đó là:

- + Một thể loại là sự tiến hóa với con đường Thế Tục,
- + Một thể loại là sự tiến hóa với con đường Đạo Pháp.

Sự tiến hóa với con đường Thế Tục ấy, tức là việc thành tựu viên mãn với tài sản của cải, danh vị, người tùy tùng, trú xứ nương nhờ, các vật dụng tiêu dùng, và việc có tri thức sự hiểu biết ở trong kiến thức của thế gian, việc có thọ mệnh miên trường, có sự an lạc về thân tâm, có sức khỏe dồi dào; với những thể loại này thì được gọi là “*có sự tiến hóa với con đường Thế Tục.*”

Sự tiến hóa với con đường Đạo Pháp, tức là việc tiến hóa với các thể loại Thiện Pháp; gồm có Giới, Định, Tuệ; hoặc là Thiên Na, Thắng Trí, Đạo, Quả, Níp Bàn; hoặc là việc tiến hóa với Pháp Học, Pháp Hành, và Pháp Thành; với những thể loại này thì được gọi là “*có sự tiến hóa với con đường Đạo Pháp.*”

Đối với người mà được gọi là *Phạm Thiên* ấy, thì thường có sự tiến hóa với cả hai thể loại, con đường Thế Tục và con đường Đạo Pháp. Sự tiến hóa với con đường Thế Tục của nhóm Phạm Thiên ấy, là việc có thọ mệnh miên trường, da dẻ hồng hào xinh đẹp, có sự an lạc thanh khiết, có thể lực khỏe mạnh, có Thiên Cung tuyệt mỹ diễm lệ làm thành chỗ nương trú, có hoa viên làm thành chỗ vui chơi giải trí, có Thiên Chúng tùy tùng vừa theo thích hợp. Thể loại tài sản của các vị Phạm Thiên này thường là vi diệu thù thắng hơn tất cả của nhóm Chư Thiên ở Lục Dục Thiên Giới.

Sự tiến hóa ở trong con đường Đạo Pháp của Chư Phạm Thiên, là việc có Giới, Định, Tuệ; hoặc sự đắc chứng Thiên Định, Thắng Trí, và Tứ Pháp Phạm Trú (**Brahma viharadhamma** – Tứ Vô Lượng Tâm gồm Từ, Bi, Hỷ, Xả). Việc tiến hóa với ân đức đặc thù có Thiên Na, v.v. ở phần thanh lương tuyệt hảo như đã có được đề cập tại đây, vì thế mới được gọi là *Phạm Thiên*.

Trình Bày Ba Tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới (Paṭhamajhānabhūmi 3)

1. PHẠM CHÚNG THIÊN GIỚI (BRAHMAPĀRISAJJĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha): “*Parisati bhavā = Pārisajjā*”- Nhóm Chúng Phạm Thiên hiện hữu ở trong hàng bậc chúng, gọi là *Bậc Tông (Pārisajjā: người nô bậc tùy tùng)*, tức là nhóm Chúng Phạm Thiên thông thường, không có quyền lực chi là đặc biệt cả. “*Brahmānaṃ pārisajjā = Brahmapārisajjā*”- Nhóm Phạm Thiên mà là hàng bậc chúng của vị Đại Phạm Thiên, gọi là *Phạm Chúng Thiên*, có ý nghĩa là nhóm *Phạm Chúng Thiên* này là hàng bậc tông của vị Đại Phạm Thiên.

Trong cả bốn Hữu Sắc Thiên Giới, gồm có: tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới, tầng Trời Nhị Thiên Thiên Giới, tầng Trời Tam Thiên Thiên Giới, tầng Trời Tứ Thiên Thiên Giới (trừ Vô Tưởng Hữu Tình Thiên Giới). Với cả bốn tầng Trời này, thì ở trong tầng Trời thứ nhất chia ra thành ba bậc Phạm Thiên, đó là:

1/ Phạm Thiên làm bậc tông, trông nom phục vụ cho vị Phạm Thiên Trưởng Chúng, gọi là Phạm Chúng Thiên.

2/ Phạm Thiên làm cố vấn bàn bạc cho vị Phạm Thiên Trưởng Chúng, gọi là Phạm Phụ Thiên.

3/ Phạm Thiên là vị lãnh đạo, làm Trưởng Chúng, gọi là Đại Phạm Thiên.

Cả ba nhóm Phạm Thiên này, hiện hữu ở mỗi tầng Trời của cả bốn Hữu Sắc Thiên Giới ấy. Từ ngữ nói rằng Phạm Chúng Thiên là tên gọi của một nhóm Phạm Thiên tục sinh ở trong tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới và lãnh địa chỗ nương trú, sản địa chỗ nương nhờ của nhóm Phạm Thiên này cũng được gọi tên là Phạm Chúng Thiên Giới. Tất cả sự việc này là cũng bởi lấy chính ngay danh vị của vị Phạm Thiên sinh sống ở trong chỗ ấy mà đặt tên gọi cho trú xứ đó vậy. Như thế, đó là “cách thức gọi tên theo danh vị” (**Thānayūpacāranaya**), tức là đặt tên một cách gián tiếp, không phải đặt tên một cách trực tiếp.

Câu Chú Giải của từ ngữ nói rằng Phạm Chúng Thiên mà thành tên gọi của Cõi Thiên Giới có như vậy: “*Brahmapārisajjānaṃ nibbattāti = Brahmapārisajjā*”- Cõi Thiên Giới mà thành sản địa, là chỗ nương nhờ của nhóm Phạm Thiên là hàng bậc chúng của vị Phạm Thiên Trưởng Chúng, như thế, gọi là Phạm Chúng Thiên Giới.

2. PHẠM PHỤ THIÊN GIỚI (BRAHMAPUROHITĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha): “*Pure ucce thāne ohanti tiṭṭhantīti = Purohitā*”- Người có chức vị cao cấp, có vị trí là người chỉ đạo hướng dẫn trong tất cả mọi công việc của vị Đại Phạm Thiên, gọi là *Quân Sư*. Một trường hợp khác nữa: “*Pure agge dhīyate thapiyoteti = Purohito*”- Người đã được đón nhận việc phong tặng cho ở trong chức vị là bậc chỉ đạo, gọi là *Quân Sư*.

Cả hai câu Chú Giải này, có ý nghĩa là “người có chức vị là Quân Sư” **“*Brahmānaṃ purohitā = Brahmapurohitā*”**- Nhóm Phạm Thiên ở chức vị là Quân Sư của vị Đại Phạm Thiên, gọi là Phạm Phụ Thiên.

Từ ngữ nói rằng Phạm Phụ Thiên đây, đích thị là tên gọi của nhóm Phạm Thiên được sinh ở trong tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới ấy. Lãnh địa chỗ nương trú, sản địa chỗ nương nhờ của nhóm Phạm Thiên này cũng được gọi tên là Phạm Phụ Thiên Giới; tức là lấy danh vị của vị Phạm Thiên đang nương ngụ ở trong trú xứ đó, cũng chính là dùng để đặt tên gọi cho lãnh địa chỗ nương trú ấy vậy.

Câu Chú Giải của từ ngữ nói rằng Phạm Phụ Thiên Giới mà thành tên gọi của Cõi Thiên Giới có như vậy: **“*Brahmapurohitānaṃ nibbattāti = Brahmapurohitā*”**- Cõi Thiên Giới mà thành sản địa, là chỗ nương nhờ của nhóm Phạm Thiên làm hàng Quân Sư của vị Đại Phạm Thiên, gọi là Phạm Phụ Thiên Giới.

3. ĐẠI PHẠM THIÊN GIỚI (MAHĀBRAHMABHŪMI)

Chú Giải (Vacanatttha): **“*Brūhati parivaddhatīti = Brahmā*”**- Người có sự tiến hóa với ân đức đặc thù, có Thiên Na, v.v. gọi là *Phạm Thiên*, tức là người có sự tiến hóa ở trong Thiên Na, Thắng Trí; và có thọ mệnh, màu sắc da dẻ, sự an vui, và sức lực có nhiều hơn Nhân Loại và tất cả Chư Thiên ở sáu tầng Trời Lục Dục Thiên Giới.

“*Mahanto brahmā = Mahābrahmā*”- Phạm Thiên cao quý và trọng đại, được gọi là *Đại Phạm Thiên*. Tức là vị Phạm Thiên cao quý và trọng đại hơn tất cả Chư Phạm Chúng Thiên và Phạm Phụ Thiên.

Có ba nhóm Đại Phạm Thiên, đó là:

1/ Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng rộng đến nhất thiên vũ trụ (**Cakkavāla**) nên được gọi là Nhất Thiên Đại Phạm Thiên (**Sahassabrahma**).

2/ Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng rộng đến nhị thiên vũ trụ nên được gọi là Nhị Thiên Đại Phạm Thiên (**Dvisahassabrahma**).

3/ Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng rộng đến tam thiên vũ trụ nên được gọi là Tam Thiên Đại Phạm Thiên (**Tisahassabrahma**).

“*Mahābrahmānaṃ nibbattāti = Mahābrahmanā*”- Cõi Thiên Giới mà thành sản địa, chỗ nương nhờ của nhóm Đại Phạm Thiên, gọi là Đại Phạm Thiên Giới. Từ ngữ nói rằng Đại Phạm Thiên Giới ấy, là tên gọi của nhóm Phạm Thiên cao quý, trọng đại hiện hữu ở trong tầng Sơ Thiên Thiên Thiên Giới, và lãnh địa trú xứ của nhóm Phạm Thiên cũng gọi là Đại Phạm Thiên Giới, tức là lấy danh vị của vị Phạm Thiên đang nương ngụ ở trong trú xứ đó, cũng chính là dùng để đặt tên gọi cho lãnh địa chỗ nương trú ấy vậy, tương tự cùng một phương thức với việc đã được trình bày ở phần trên.

Vị Trí Tọa Lạc Của Ba Tầng Sơ Thiên Thiên Giới

Vị trí tọa lạc của cả ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới này, chẳng phải là được thiết lập theo tuần tự của từng thứ bậc. Mà sự thật là, cả ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới này được tọa lạc trong

cùng một bề mặt phẳng với nhau, và cũng tương tự như với bề mặt phẳng của nhóm người ở Cõi Nhân Loại. Và tọa lạc ở khoảng giữa hư không, cách xa tầng Trời Tha Hóa Tự Tại của Cõi Trời Dục Giới ước lượng là 5,508,000 do tuần, với đầy đủ các tòa Thiên Cung, hoa viên, hồ sen. Tất cả cũng đều được tọa lạc trên cùng một bề mặt phẳng với nhau, đã được thành tựu với bảy thể loại bảo vật, và có hào quang tỏa chiếu ra vô cùng xinh đẹp. Trong ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới này, đã được phân chia lãnh thổ ra nhiều phần riêng biệt. Một phần là chỗ nương trú của Phạm Phụ Thiên, còn một phần kia là chỗ nương trú của Phạm Chúng Thiên; và tất cả đều ở trong cùng một bề mặt phẳng với nhau. Tuy nhiên việc gọi tên, thì chẳng phải lập ý nhầm theo tuần tự thứ bậc của Cõi Thiên Giới để mà đặt để, mà đích thị chính là đi theo chức vị của vị Phạm Thiên ở trong tầng Sơ Thiên Thiên Giới này vậy.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Tâm Pháp Phân Tích (**Dhammahadaya Vibhaṅga Aṭṭhakathā**) rằng: ***“Ime tayopi janā paṭhamajjhāna bhūmiyaṃ ekatale vasanti”***- Dịch nghĩa rằng: ***“Cả ba hạng Phạm Thiên này đích thị chính là ở trong cùng một bề mặt phẳng của tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới ấy vậy.”***

Và ở trong cả ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới ấy thì chỉ có duy nhất một vị Đại Phạm Thiên là bậc cao quý và trọng đại. Sự việc biết được như thế, là bởi do nương vào ý nghĩa ở trong bài Kinh Phạm Võng (**Brahmajālasutta**) mà bậc Chánh Đẳng Giác đã có khái thuyết rằng: ***“Khi đến thời kỳ nọ, thế gian bị hủy diệt do bởi lửa thiêu hoại (Đại Hỏa Tai), hoặc do bởi trận hồng thủy (Đại Thủy Tai), hoặc do bởi trận cuồng phong (Đại Phong Tai). Từng mỗi tầng của tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới này đã lần lượt bị hủy diệt đi. Và trải qua một thời gian rất lâu dài, thế gian này diễn tiến tới giai đoạn được cấu thành mới trở lại. Trong tầng Trời Sơ Thiên Thiên Giới thì chỉ có duy nhất một vị Đại Phạm Thiên khởi sinh lên trước tiên; còn hai nhóm Phạm Phụ Thiên và Phạm Chúng Thiên này thì được khởi sinh lên sau.”***

Một trường hợp khác nữa, Đức Phật Ngài lập ý khái thuyết để ở trong bài Kinh **Brahmasaṇyutta** rằng: ***“Tatra sudam bhikkhave brahmā (Mahābrahmanā) ca brahmaparisā ca brahmapārisajjā ca ujjhāyanti khīyanti ...”*** Theo phần **Pāli** đã có được trình bày ở nơi đây, và khi xét theo phần Văn Phạm **Pāli**, thì sẽ thấy được rằng: Câu **Pāli** này đã lập ý chỉ đề cập đến Đại Phạm Thiên ấy, là dùng theo cách Đơn Số (**Ekavacana**). Còn phần **Pāli** lập ý đề cập đến Phạm Phụ Thiên và Phạm Chúng Thiên ấy, là dùng theo cách Phức Số (**Bhuvacana**). Với nhân này, mới suy đoán được rằng ***“Đại Phạm Thiên thì duy nhất chỉ có một vị ở trong tầng Sơ Thiên Thiên Địa Giới.”***

Trình Bày Ba Tầng Trời Nhị Thiên Thiên Giới (Dutiyajhānabhūmi 3)

1. THIÊU QUANG THIÊN GIỚI (PARITTĀBHĀBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanattha**): ***“Parittā ābhā etesanti = Parittābhā”***- Vị Phạm Thiên có hào quang yếu kém hơn vị Phạm Thiên ở cấp trên, thì gọi là **Thiếu Quang Phạm Thiên**.

“Parittābhānaṃ nibbattāti = Parittābhā”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của vị Thiếu Quang Phạm Thiên, được gọi là **Thiếu Quang Thiên Giới**.

2. VÔ LƯỢNG QUANG THIÊN GIỚI (APPAMĀNĀBHĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanatttha): “*Appamāṇā ābhā etesanti = Appamāṇānābhā*”- Vị Phạm Thiên có hào quang không thể ước lượng được, vô số lượng, được gọi là Vô Lượng Quang Phạm Thiên.

“*Appamāṇābhanam nibbattāti = Appamāṇābhā*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Vô Lượng Quang Phạm Thiên, được gọi là Vô Lượng Quang Thiên Giới.

3. BIẾN QUANG THIÊN GIỚI (ĀBHASSARĀBHŪMI – QUANG ÂM THIÊN GIỚI)

Chú Giải (Vacanatttha): “*Sarati nissaratīti = Sarā*”- Hào quang phún tỏa chiếu sáng ra từ khắp châu thân, được gọi là Biến Quang (Quang Âm, Biến Chiếu).

“*Ābhā sarā etesanti = Ābhassarā*”- Vị Phạm Thiên có hào quang phún tỏa chiếu sáng ra từ khắp cả châu thân, được gọi là Biến Quang Phạm Thiên (Quang Âm, Biến Chiếu).

Một trường hợp khác nữa:

“*Ābhā saranti niccharanti etesūti = Ābhassarā*”- Hào quang phún tỏa chiếu sáng ra từ khắp cả châu thân của vị Phạm Thiên ấy, vì thế, vị Phạm Thiên ấy được gọi là Biến Quang Phạm Thiên (Quang Âm Phạm Thiên).

Những vị Biến Quang Phạm Thiên (hoặc Quang Âm Phạm Thiên) này có sự sung mãn hỷ ở trong tầng Thiên của mình, và đã thường luôn được hiện hành với mãnh lực của Pháp Hỷ (**Pīṭidhamma**). Với nhân này, mới làm cho Tâm Thức của nhóm Phạm Thiên này có sự tinh khiết cực điểm. Khi Tâm Thức có sự tinh khiết rồi, thì Sắc Tâm (**Cittajarūpa**) là Sắc nương sinh từ nơi Tâm làm xuất sinh xứ, cũng có được sự tinh khiết. Và chính với mãnh lực của Sắc Tâm tinh khiết này đã làm tác nhân cho thấy được Sắc Quý Tiết (**Utujarūpa**), là Sắc làm cho ánh sáng hào quang được hiện bày, mới có sự tinh khiết một cách tương tự như nhau. Vì thế, trong sự việc mà nhóm Biến Quang Phạm Thiên có hào quang phún tỏa chiếu sáng ra từ khắp cả châu thân đây, là đã được hiện hành với mãnh lực của Sắc Quý Tiết mà nương sinh với mãnh lực của Sắc Tâm, được gọi đích thị là Sắc Quý Tiết Duyên Tâm (**Cittapaccaya utuja rūpa**) đã có được sự tinh khiết mà hiện khởi lên.

“*Ābhassarānam nibbattāti = Ābhassarū*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của nhóm Biến Quang Phạm Thiên, được gọi là Biến Quang Thiên Giới (hoặc Quang Âm Thiên Giới).

Từ ngữ nói rằng Thiếu Quang Thiên Giới, Vô Lượng Quang Thiên Giới, Biến Quang Thiên Giới, cả ba tên gọi này là việc gọi tên một cách trực tiếp của vị Phạm Thiên. Còn đối với Cõi Thiên Giới thì cũng được gọi tên tương tự với cách thức gọi tên của vị Phạm Thiên ấy, và đó là “cách thức gọi tên theo danh vị”(Thānayaūpacāranaya), cũng cùng một cách thức với nhóm Sơ Thiên Thiên Giới, và đã có được trình bày ở phần trên rồi vậy.

Vị trí tọa lạc của cả ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới này, được tọa lạc ở khoảng giữa hư không, cách xa tầng Sơ Thiên Thiên Giới là 5,508,000 do tuần. Cả ba tầng Trời này cũng đều

được tọa lạc trên cùng một bề mặt phẳng với nhau, và đã được thành tựu với bảy thể loại bảo vật, với đầy đủ các tòa Thiên Cung, hoa viên, hồ sen.

Cả ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới đã được tọa lạc ở khoảng giữa hư không đó, y như là chiếc thuyền to đang trôi bồng bềnh ở giữa lòng đại dương, và tất cả những vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Nhị Thiên Thiên Giới này:

- + Thiếu Quang Phạm Thiên thì có chức vị bằng với Phạm Chúng Thiên,
- + Vô Lượng Quang Phạm Thiên thì có chức vị bằng với Phạm Phụ Thiên,
- + Biến Quang Phạm Thiên thì có chức vị bằng với Đại Phạm Thiên.

Trình Bày Ba Tầng Trời Tam Thiên Thiên Giới (Tatiyajhānabhūmi 3)

1. THIẾU TỊNH THIÊN GIỚI (PARITTASUBHĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha): “*Parittā subhā etesanti = Parittasubhā*”- Vị Phạm Thiên có hào quang xinh đẹp, nhưng lại yếu kém hơn vị Phạm Thiên ở cấp trên, thì gọi là Thiếu Tịnh Phạm Thiên.

“*Parittābhānam nibbattāti = Parittasubhā*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của vị Thiếu Tịnh Phạm Thiên, được gọi là Thiếu Tịnh Thiên Giới.

2. VÔ LƯỢNG TỊNH THIÊN GIỚI (APPAMĀNASUBHĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha): “*Appamāṇā subhā etesanti = Appamāṇasubhā*”- Vị Phạm Thiên có hào quang xinh đẹp không thể ước lượng được, vô số lượng, được gọi là Vô Lượng Tịnh Phạm Thiên.

“*Appamāṇasubhānam nibbattāti = Appamāṇasubhā*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Vô Lượng Tịnh Phạm Thiên, được gọi là Vô Lượng Tịnh Thiên Giới.

3. BIẾN TỊNH THIÊN GIỚI (SUBHAKINHĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanattha): “*Subhāhi ākiṇṇāti = Subhākiṇṇā*”- Vị Phạm Thiên có hào quang xinh đẹp biến mãn khắp cả châu thân, được gọi là Biến Tịnh Phạm Thiên.

“*Subhākiṇṇānam nibbattāti = Subhākiṇṇā*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Biến Tịnh Phạm Thiên, được gọi là Biến Tịnh Thiên Giới.

Từ ngữ nói rằng Biến Tịnh ở tại đây, lập ý nói đến sự xinh đẹp của hào quang hiện hữu ở trong khắp châu thân của nhóm Phạm Thiên ở trong tầng Tam Thiên Thiên Giới này.

Và hào quang như thế nào mới gọi là hào quang xinh đẹp ?

Giải thích rằng: Hào quang xinh đẹp của nhóm Phạm Thiên này có hình sắc tương tự với vàng nguyệt quang, tức là ánh sáng của hào quang ấy được gom tụ lại với nhau thành

vòng tròn, không bị tán sắc ánh sáng, và chính như vậy mới được gọi là Biển Tịnh, tức là hào quang xinh đẹp.

Từ ngữ nói rằng “**Subhākinṇā** – Biển Tịnh” cũng được gọi là “**Subhakinṇā** – Biển Tịnh”. Tất cả sự việc này hiện hành theo phần Văn Phạm **Pāli**, tức là đổi **ā** thành hai con chữ **a** và **ṇ** và đổi thành **h**. Khi kết hợp cú pháp thì thành **Subhakinṇā**.

Một trường hợp khác nữa, sẽ gọi là **Subhākinṇā** cũng được, và cũng không có sai trật nguyên tắc văn phạm. Có câu Chú Giải đã trình bày như vậy là:

“**Subhena kinṇāti = Subhākinṇā**”- Vị Phạm Thiên có hào quang biến mãn khắp cả châu thân, được gọi là Biển Tịnh Phạm Thiên.

Có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Phụ Chú Giải Căn Gốc (**Mūlaṭṭikā**) rằng: “**Sobhanapabhāāya kinṇā subhākinṇāti vattabbe ākāraṇa rassattam antimaṇakāraṇa hakāraṇa katvā subhakinṇāti vattā atha pana subhena kinṇā subhākinṇā**”.

Từ ngữ nói rằng Thiếu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biển Tịnh Thiên, cả ba tên gọi này là việc gọi tên một cách trực tiếp của vị Phạm Thiên. Nhưng sự việc gọi tên cho Cõi Thiên Giới thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức ấy, đó là việc gọi tên một cách gián tiếp, đích thị chính là lấy danh vị của vị Phạm Thiên ở trong trú xứ ấy đem đặt tên cho Cõi Thiên Giới ấy vậy, và đó là “cách thức gọi tên theo danh vị” (**Thānayūpacāranaya**), cũng cùng một cách thức với nhóm Sơ Thiên Thiên Giới, và đã có được trình bày ở phần trên.

Vị trí tọa lạc của cả ba tầng Tam Thiên Thiên Giới này, thì được tọa lạc ở khoảng giữa hư không, cách xa tầng Nhị Thiên Thiên Giới là 5,508,000 do tuần. Cả ba tầng Trời này cũng đều được tọa lạc trên cùng một bề mặt phẳng với nhau, và đã được thành tựu với bảy thể loại bảo vật, với đầy đủ các tòa Thiên Cung, hoa viên, hồ sen.

Tất cả những vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Tam Thiên Thiên Giới này:

- + Thiếu Tịnh Phạm Thiên thì có chức vị bằng với Phạm Chúng Thiên,
- + Vô Lượng Tịnh Phạm Thiên thì có chức vị bằng với Phạm Phụ Thiên,
- + Biển Tịnh Phạm Thiên thì có chức vị bằng với Đại Phạm Thiên.

Trình Bày Bảy Tầng Trời Tứ Thiên Thiên Giới (Catutthajhānabhūmi 7)

1. QUẢNG QUẢ THIÊN GIỚI (VEHAPPHALĀBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanattha**): “**Vipulaṃ phalaṃ etesanti = Vehapphalā**”- Vị Phạm Thiên có quả phước báu rộng lớn, được gọi là *Quảng Quả*. Tại nơi đây, từ ngữ nói rằng Quảng Quả, đó là “câu tác thành sở tác”(Nipphannapada). Nếu đi theo câu Chú Giải thì sẽ phải là “**Vipulaphalā**” (Quả Phước rộng lớn), nhưng sự việc lại không hiện hành theo từ ngữ này được, là vì có liên quan với nguyên tắc của văn phạm. Do vậy phải là như vậy: “**Vipula**” đổi thành “**Veha**”, “**ph**” đổi thành “**ppha**” (**Asadisadvebhāva**).

“Vehapphalānaṃ nibbattāti = Vehapphalā”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Quảng Quả Phạm Thiên, được gọi là Quảng Quả Thiên Giới.

Một trường hợp khác nữa: **“Jhānārūpaṃ visesena thitaṃ āneñjitaṃ puññaphala ettha atthīti = Vehapphalā”**- Quả Phước Thiện bền vững và rộng lớn, đặc biệt là kiên định bất động, và hiện hành theo năng lực của Thiên Na hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới nào, thì Cõi Thiên Giới ấy được gọi là Quảng Quả Thiên Giới.

Giải thích rằng: Quả Phước Thiện mà hiện Bày ở trong ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới, ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới và ba tầng Tam Thiên Thiên Giới; với cả chín Cõi Thiên Giới này không được gọi là Quảng Quả, là vì khi đến thời kỳ thế gian bị hủy diệt do bởi Hỏa Tai thì ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới cũng bị hủy diệt theo. Khi đến thời kỳ thế gian bị hủy diệt do bởi Thủy Tai thì ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới cũng bị hủy diệt theo. Thế là cả sáu tầng, với ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới và ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới đã bị hủy diệt. Và khi đến thời kỳ thế gian bị hủy diệt do bởi Phong Tai thì ba tầng Tam Thiên Thiên Giới cũng bị hủy diệt theo. Thế là cả chín tầng, với ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới, ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới và ba tầng Tam Thiên Thiên Giới cũng bị hủy diệt theo. Những vị Phạm Thiên nương trú ở trong các Cõi Thiên Giới này cũng phải đi đến thời thọ mạng diệt. Thiên Cung và Thiên Sản của các vị Phạm Thiên này theo đó cũng phải bị hoại diệt với từng mỗi thời gian.

Trong tất cả chín Cõi Thiên Giới này, thì vị Phạm Thiên nương sinh ở trong tầng Trời Biến Tịnh Thiên có tuổi thọ miên trường hơn các vị Phạm Thiên khác mà nương sinh ở trong Cõi Thiên Giới bậc thấp hơn mình. Thọ mệnh của vị Biến Tịnh Phạm Thiên này dài lâu sáu mươi bốn Đại Kiếp (**Mahākappa**). Tuy nhiên vị Biến Tịnh Phạm Thiên ấy có thọ mệnh (**Āyukkhaya**) giảm dần khi đến tròn đủ sáu mươi bốn Đại Kiếp ấy thì sẽ phải thành vị Phạm Thiên đi tục sinh cùng với giai đoạn thế gian được cấu thành mới lại. Còn các vị Phạm Thiên hóa sinh về sau thì thường không có được tuổi thọ đến sáu mươi bốn Đại Kiếp, và tuần tự lại có thọ mệnh phải giảm xuống dần. Tất cả sự việc này, chính là vì tầng Trời Tam Thiên Thiên Giới lại phải bị hủy diệt do bởi Phong Tai cũng cùng một thời kỳ trong giai đoạn của sáu mươi bốn Đại Kiếp ấy vậy.

Còn Quảng Quả Thiên Giới là Cõi Thiên Giới thoát khỏi mọi sự hủy diệt do bởi các nạn tai, do đó, các vị Phạm Thiên nương sinh ở trong Cõi Thiên Giới này, cho dù sẽ có hóa sinh trong bất luận thời gian nào đi nữa, thì cũng thường luôn có được thọ mệnh tròn đủ cả năm trăm Đại Kiếp. Chính với nhân này, mà Quả Phước Thiện dắt dẫn cho hóa sinh ở trong Cõi Thiên Giới này, mới được gọi là Quảng Quả Phạm Thiên; đích thị chính là được sinh do từ nơi mãnh lực của Tâm Thiện Ngũ Thiên câu hành với Xả Thọ (**Upekkhāvedanā**).

Còn nhóm Phạm Thiên mà sinh ở trong ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới, ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới và ba tầng Tam Thiên Thiên Giới sinh khởi là do với mãnh lực của Tâm Thiện Sơ Thiên, Tâm Thiện Nhị Thiên, Tâm Thiện Tam Thiên và Tâm Thiện Tứ Thiên; đích thị chính là Tâm Thiện Thiên mà câu hành với Hỷ Thọ (**Somanassavedanā**).

Lẽ thường là, Tâm Thiện Thiên câu hành với Xả Thọ đó, là Tâm Thiện kiên định bất động và thù thắng hơn Tâm Thiện câu hành với Hỷ Thọ. Vì thế, Quả Phước sinh từ Tâm Thiện Thiên câu hành Xả Thọ mới là Quả Phước kiên định thù thắng, và hiện hành theo tác nhân.

Còn Quả Phước sinh từ Tâm Thiện Thiên câu hành Hỷ Thọ ấy, thì thường là không kiên định và bất thù thắng, và cũng cùng một cách thức hiện hành theo tác nhân.

2. VÔ TƯỚNG HỮU TÌNH THIÊN GIỚI (ASANNASATTĀBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanattha**): “*Natthi saññā etesanti = Asaññā*”- Tâm Sở Tưởng không có hiện hữu đối với bất luận vị Phạm Thiên nào thì vị Phạm Thiên ấy được gọi là Vô Tướng Phạm Thiên. Tại nơi đây, từ ngữ nói rằng Vô Tướng ấy, là việc trình bày bằng cách đưa Tâm Sở Tưởng lên làm trưởng trội. Tuy nhiên, thật sự là, các Tâm và Tâm Sở khác khác, thuộc về Tứ Danh Uẩn cũng đều không có hiện hữu luôn. Việc trình bày thế theo phần này là việc trình bày theo phương cách Tỷ Giảo Tri Thức (**Upalakṣhaṇa nidassananaya**).

Một trường hợp khác nữa: “*Natthi saññā mukhena cattāro arūpakṣandhā etesanti = Asaññā*”- Bất luận vị Phạm Thiên nào không có Tứ Danh Uẩn với việc đưa Tâm Sở Tưởng lên làm trưởng trội, do vậy, vị Phạm Thiên ấy, được gọi là Vô Tướng Phạm Thiên. “*Asaññā ca te sattā cāti = Asaññāsattā*”- Cho dù vị Phạm Thiên không có phần Tứ Danh Uẩn với việc đưa Tâm Sở Tưởng lên làm trưởng trội, tuy vậy vị Phạm Thiên này vẫn được gọi là một vị Hữu Tình, do đó, mới được gọi là Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên.

Đại đa số người ta vẫn có sự hiểu biết rằng tất cả những sự vật nào nếu như không có phần Danh Pháp rồi, thì sự vật ấy không thể nào gọi là “Hữu Tình” được. Sự hiểu biết như vậy thì không thể được xem như là đúng đắn hết tất cả thấy. Đối với ở trong Cõi Dục Giới (**Kāmaloka**) thì quả thật là đúng vậy, tuy nhiên đối với Cõi Phạm Thiên Giới thì không thể áp dụng hết tất cả được. Là vì có một nhóm Phạm Thiên được hóa sinh với mãnh lực Ngũ Thiện, với tên gọi là Tu Tập Tướng Ly Ái (**Saññāvirāgabhāvanā**) làm nền tảng, và hiện hữu ở trong Cõi Phạm Thiên Giới này. Nhóm Phạm Thiên này thì không có phần Danh Uẩn, và quả thật chỉ có duy nhất là phần Sắc Uẩn mà thôi, tuy nhiên cũng vẫn được liệt kê vào ở trong một nhóm bốn Hữu Tình, là vì vẫn có Sắc Mạng Quyền (**Jīvitarūpa**) đang làm chủ quản. Vì thế, Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** mới trình bày từ ngữ nói rằng Hữu Tình (**Satta**) kết hợp với từ ngữ nói rằng Vô Tướng, chung lại với nhau và gọi là Vô Tướng Hữu Tình.

(**Chú thích:** Cõi Thiên Giới của các bậc Hữu Tình khi được hóa sinh không có phần Tứ Danh Uẩn, và chỉ có sự chuyển biến liên tục của phần Sắc Pháp. Lẽ thường thì, Danh và Sắc thường luôn kết nối với nhau thành một khối, và không thể nào tách rời ra được. Tuy nhiên đôi khi, như trong trường hợp này, do mãnh lực của Thiên Định, cũng vẫn có thể tách rời Danh và Sắc. Khi một vị Alahán Vô Sinh nhập Thiên Diệt (**Nirodhasamāpatti** – Diệt Thọ Tướng Định) cũng vậy, Tâm Thức của Ngài đã dừng lại. Đối với hạng người thông thường, thì khó quan niệm được một trạng thái tương tự. Tuy nhiên, vẫn có rất nhiều sự việc không thể quan niệm mà thật sự vẫn được hiện hữu.)

“*Asaññāsattānam nibbattāti = Asaññāsattā*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả Phạm Thiên Vô Tướng Hữu Tình, được gọi là Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới. Việc gọi tên là “Quảng Quả Thiên Giới và Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới” đó, là việc gọi tên theo đường lối gián tiếp, đích thị chính là lấy danh vị của vị Phạm Thiên ở trong trú xứ ấy đem đặt

tên cho Cõi Thiên Giới ấy vậy, và đó là “cách thức gọi tên theo danh vị”(Thānayūpacāra naya), cũng cùng một cách thức với nhóm Sơ Thiên Thiên Giới, và đã có được trình bày ở phần trên.

Cả hai Cõi Thiên Giới này ở trong tầng Tứ Thiên Thiên Giới, tọa lạc ở khoảng giữa hư không, cách xa tầng Tam Thiên Thiên Giới là 5,508,000 do tuần. Cả hai tầng Trời này cũng đều được tọa lạc trên cùng một bề mặt phẳng với nhau, và đã được thành tựu với bảy thể loại bảo vật, với đầy đủ các tòa Thiên Cung, hoa viên, hồ sen.

Một cách tương tự, các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Quảng Quả Thiên Giới cũng chia ra làm thành ba nhóm, chính là do bởi sự khác biệt của Thiện Ngũ Thiên vậy; tức là với Thiện Ngũ Thiên thuộc loại Hy Thiểu (**Hīna** – yếu kém) thì được hóa sinh ở trong chức vị tương xứng với bậc Phạm Chúng Thiên. Nếu như Thiện ấy thuộc loại Trung Bình (**Majjhima**) thì được hóa sinh ở trong chức vị tương xứng với bậc Phạm Phụ Thiên. Và nếu như Thiện ấy thuộc loại Tinh Lương (**Paṇīta**) thì được hóa sinh ở trong chức vị tương xứng với bậc Đại Phạm Thiên.

Sự việc Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã không có phân chia tên gọi của nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Quảng Quả Thiên này ra thành ba nhóm cũng tương tự với nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới mà đã có đề cập đến ở phần trên, cũng là vì nhóm Phạm Thiên hóa sinh ở trong Cõi Thiên Giới này, rằng tính theo thọ mệnh thì tất cả đều có thọ mệnh ngang bằng với nhau. Và nhóm Quảng Quả Phạm Thiên này có khả năng thâm thị nhìn thấy được nhóm Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên. Còn các nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Sơ Thiên Thiên Giới, tầng Nhị Thiên Thiên Giới và tầng Tam Thiên Thiên Giới này, thì không có khả năng sẽ được nhìn thấy các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong các tầng Trời cao hơn. Ngài Giáo Thọ Sư liễu tri được thực tính mới trình bày rằng: “Phạm Thiên ở trong cùng một tầng Trời với nhau thì sẽ được nhìn thấy lẫn nhau và không cần phải hóa thân một cách thô thiển.” Với nhân này, Ngài Giáo Thọ Sư mới gom cả hai tầng Trời này lại và gọi chung với nhau là Quảng Quả Phạm Thiên, và không có phân chia tên gọi riêng của từng mỗi nhóm.

NGŨ TỊNH CƯ THIÊN GIỚI (SUDDHĀVĀSABHŪMI 5)

Cõi Thiên Giới được gọi là Tịnh Cư Thiên Giới đây, đích thị chính là Cõi Thiên Giới nương trú của tất cả nhóm bậc Bất Lai và bậc Alahán Vô Sinh, là các bậc đã có sự thanh khiết. Còn những hạng người khác, ngoài ra hai nhóm bậc Thánh Nhân này, thì cho dù là sẽ chứng đắc được Ngũ Thiên đi nữa, cũng vẫn không được tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới này được.

Như có phần **Pāli** đã có được trình bày rằng: “*Suddhānam anāgātāmi arahantā nameva āvāsati = Suddhāvāsā*”- Cõi Thiên Giới thành chỗ nương trú chỉ đối với tất cả các bậc Bất Lai và bậc Alahán Vô Sinh, là các bậc đã có sự thanh khiết thuần tịnh, với nhân ấy, mới được gọi là Tịnh Cư Thiên Giới.

Năm tầng Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới cùng với Quảng Quả Thiên Giới và Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới này, được gọi là tầng Trời Tứ Thiên Thiên Giới, vì lẽ được sinh từ nơi Tâm

Thiện Tứ Thiên (là tính theo bốn Cõi Thiên Giới) hoặc là Tâm Thiện Ngũ Thiên (là tính theo Ngũ Chi Thiên).

Cả năm tầng Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới này tọa lạc ở khoảng giữa hư không, và các tầng Thiên Giới lại tọa lạc tuần tự theo từng thứ bậc, không có tọa lạc ở trong cùng một bề mặt phẳng giống như ở các Cõi Thiên Giới khác được, có tầng Sơ Thiện Thiên Giới, v.v. như đã có được đề cập đến rồi vậy. Tầng Trời ở dưới cùng thì cách xa Quảng Quả Thiên Giới và Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới là cao đến 5,508,000 do tuần. Và tương tự như vậy, tuần tự của từng mỗi Cõi Thiên Giới lại cao hơn với nhau là 5,508,000 do tuần.

1. VÔ PHIỀN THIÊN GIỚI (AVIHĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanāttha): “*Appakena kālena attano thānaṃ na vijahantatīti = Avihā*”- Bất luận vị Phạm Thiên nào sẽ không xa lìa rời bỏ trú xứ của mình dù chỉ trong khoảnh khắc chút ít, vị Phạm Thiên ấy được gọi là Vô Phiền Phạm Thiên.

Một trường hợp khác nữa: “*Attano sampattiyā na hāyantīti = Avihā*”- Bất luận vị Phạm Thiên nào không bị thoái hóa tổn hại tài sản của mình, vị Phạm Thiên ấy được gọi là Vô Phiền Phạm Thiên.

Giải thích rằng: Vị Phạm Thiên hóa sinh ở trong tầng Vô Phiền Thiên Giới này, thường sẽ không xa lìa rời bỏ trú xứ của mình, là lập ý nói đến rằng: “sẽ không tử vong trước kỳ mãn hạn của thọ mệnh”. Đối với các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong bốn Cõi Thiên Giới còn lại kia, đó là Vô Nhiệt Thiên Giới, Thiện Hiện Thiên Giới, Thiện Kiến Thiên Giới, và Sắc Cứu Cánh Thiên Giới thì vẫn có sự tử vong trước kỳ mãn hạn của thọ mệnh.

Hoặc một trường hợp khác nữa là, những thể loại Thiên Sản sai khác của các vị Phạm Thiên ấy, thường luôn là hiện hữu một cách thành tựu viên mãn suốt trọn thời hạn của thọ mệnh, thường không có sự biến dịch bất luận trường hợp nào. Chính với nhân này, vị Phạm Thiên ấy mới được gọi là Vô Phiền Phạm Thiên.

“*Avihānaṃ nibbattāti = Avihā*”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Vô Phiền Phạm Thiên, được gọi là Vô Phiền Thiên Giới.

Từ ngữ nói rằng Vô Phiền Thiên Giới này, là việc gọi một cách trực tiếp danh vị của vị Phạm Thiên. Còn việc gọi tên cho Cõi Thiên Giới thì cũng được gọi tên tương tự như vậy, là do hiện hành qua việc lấy chính ngay danh vị của vị Phạm Thiên ấy mà đem đặt tên cho Cõi Thiên Giới ấy vậy. Và bốn Cõi Thiên Giới còn lại thì cũng được hiện hành theo cùng một phương thức như vậy.

2. VÔ NHIỆT THIÊN GIỚI (ATAPPĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanāttha): “*Na tappantīti = Atappā*”- Không có sự khổ cảm ưu não ở trong Tâm Thức của vị Phạm Thiên nào, thì vị Phạm Thiên ấy được gọi là Vô Nhiệt Phạm Thiên.

Giải thích rằng: Tất cả các vị Vô Nhiệt Phạm Thiên ấy thường luôn là Nhập Thiên Định hay là Nhập Thiên Quả. Các Pháp Triền Cái (*Nīvaraṇadhamma*) là những loại Pháp

Phiền Não (**Kilesa**) thành tác nhân làm cho Tâm Thức có sự khổ cảm ưu não sẽ không có cơ hội được khởi sinh, và do đó, Tâm Thức của vị Phạm Thiên ấy mới chỉ có sự an vui bình thản, và tuyệt không có sự khổ cảm ưu não bất luận trường hợp nào.

“Atappānaṃ nibbattāti = Atappā”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Vô Nhiệt Phạm Thiên, được gọi là Vô Nhiệt Thiên Giới.

3. THIỆN HIỆN THIÊN GIỚI (SUDASSĀBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanattha**): **“Sukhena dissantīti = Sudassā”**- Vị Phạm Thiên đáng được người khác nhìn thấy có được sự an vui duyệt ý, vì thế, vị Phạm Thiên ấy được gọi là Thiện Hiện Phạm Thiên.

Một trường hợp khác nữa:

“Parisuddhehi pasādadibbadhammapaññācakkhūhi sampannattā suttu passantīti = Sudassā”- Tất cả các vị Phạm Thiên nhìn thấy một cách rõ ràng tinh tường các sự vật đang được hiện bày, bởi do đã được thành tựu viên mãn với Nhãn Thanh Triệt (**Pasādacakkhu**), Thiên Nhãn (**Dibbacakkhu**), Pháp Nhãn (**Dhammaakkhu**), một cách thuần tịnh tinh khiết, được gọi là Thiện Hiện Phạm Thiên.

Giải thích rằng: Vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong Thiện Hiện Thiên Giới này có thân tướng cực kỳ xinh đẹp, vì thế, bất luận một ai đã được nhìn thấy rồi thì thường khởi sinh lên sự an vui duyệt ý. Chính với nhân này, vị Phạm Thiên ấy mới được gọi là Thiện Hiện Phạm Thiên.

Một trường hợp khác nữa, vị Thiện Hiện Phạm Thiên này thành tựu viên mãn với Tứ Nhãn Pháp Giới, đó là Nhãn Thanh Triệt, Thiên Nhãn, Pháp Nhãn và Tuệ Nhãn (**Paññācakkhu**). Cả Tứ Nhãn Pháp Giới này thì, Nhãn Mục thông thường được gọi là Nhãn Thanh Triệt. Thiên Nhãn Thắng Trí được gọi là Thiên Nhãn, hoặc Nhãn Mục thông thường cũng còn được gọi là Thiên Nhãn, là vì lẽ thường Nhãn Mục của vị Phạm Thiên này có mãnh lực thẩm thị nhìn thấy một cách tinh tường các sự vật hiện hữu ở trong khoảng cách xa, hoặc các sự vật nhỏ bé. Ba Đạo Tuệ bậc thấp (**Maggañāṇa**) được gọi là Pháp Nhãn. Tuệ Minh Sát (**Vipassanāñāṇa**), Tuệ Phản Kháng (**Paccavekkhanāñāṇa**), và Thắng Trí (**Abhiññā**) được gọi là Tuệ Nhãn.

“Sudassānaṃ nibbattāti = Sudassā”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Thiện Hiện Phạm Thiên, được gọi là Thiện Hiện Thiên Giới.

4. THIỆN KIẾN THIÊN GIỚI (SUDASSĪBHŪMI)

Chú Giải (**Vacanattha**): **“Sukhena passantīti = Sudassī”**- Vị Phạm Thiên nhìn thấy các sự vật một cách thích đáng thuận lợi, được gọi là Thiện Kiến Phạm Thiên.

Một trường hợp khác nữa: **“Tato atisayena suttu dassanabhāvena samannāgatāti = Sudassī”**- Vị Phạm Thiên đã được thành tựu đặc thù viên mãn trong việc nhìn thấy một cách thù thắng hơn vị Thiện Hiện Phạm Thiên, được gọi là Thiện Kiến Phạm Thiên.

Giải thích rằng: Vị Thiện Kiến Phạm Thiên này, rằng theo Tứ Nhân Pháp Giới, với cả ba thể loại Nhân Thanh Triệt, Thiên Nhân, và Tuệ Nhân này, thì có năng lực thù thắng hơn vị Thiện Hiện Phạm Thiên. Tuy nhiên về Pháp Nhân thì có năng lực ngang bằng với nhau.

“Sudassīnaṃ nibbattāti = Sudassī”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Thiện Kiến Phạm Thiên, được gọi là Thiên Kiến Thiên Giới.

5. SẮC CỨU CÁNH THIÊN GIỚI (AKANITTHĀBHŪMI)

Chú Giải (Vacanāttha): **“Natthi kaṇiṭṭho etesanti = Akaṇiṭṭhā”-** Thiên Sản và sự an vui bất khả thắng số đối với vị Phạm Thiên ấy, vì thế, vị Phạm Thiên ấy mới được gọi là Sắc Cứu Cánh Phạm Thiên (Tối Thượng Cấp) .

Một trường hợp khác nữa: **“Natthi rūpānaṃ sattānaṃ majjhe kenaci guṇena kaṇiṭṭhabhāvo etesanti = Akaṇiṭṭhā”-** Vị Phạm Thiên không thể nào có bất luận thể loại Ân Đức Tài Sản (**Guṇasamāpatti**) mà chỉ là nhỏ nhoi hy thiếu đang hiện hữu ở trong tất cả các vị Hữu Tinh Hữu Sắc Thiên Giới, vì thế, vị Phạm Thiên ấy mới được gọi là Sắc Cứu Cánh Phạm Thiên (Tối Thượng Cấp).

“Akaṇiṭṭhānaṃ nibbattāti = Akaṇiṭṭhā”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả các vị Sắc Cứu Cánh Phạm Thiên, được gọi là Sắc Cứu Cánh Thiên Giới.

Giải thích rằng: Vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời thứ năm của Tịnh Cư Thiên Giới này, là vị Phạm Thiên có ân đức tài sản thù thắng tuyệt luân hơn tất cả các vị Phạm Thiên ở trong các Hữu Sắc Thiên Giới. Là vì các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong các tầng Trời, từ tầng thứ nhất cho đến tầng thứ tư của Tịnh Cư Thiên Giới này, đó là các Vô Phiền Thiên Giới, Vô Nhiệt Thiên Giới, Thiện Hiện Thiên Giới, và Thiện Kiến Thiên Giới; với thời gian khi vẫn chưa được thành tựu Quả vị Alahán Vô Sinh, thì sẽ còn phải đi tục sinh ở trong các Cõi Thiên Giới thuộc bậc trên của tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy vừa theo thích hợp. Chỉ có một điều là, thường không phải đi tục sinh lại ở Cõi Thiên Giới cũ, hoặc không phải tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới thấp hơn.

Còn vị Sắc Cứu Cánh Phạm Thiên này, thường là không còn phải đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới nào nữa, và sẽ được Viên Tịch Níp Bàn (Parinibbāna) chính ngay ở trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới này vậy.

Điều này trình bày cho thấy được rằng vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Sắc Cứu Cánh Thiên Giới này, đã có được Ân Đức Giới Hạnh (**Sīlaguṇa**), Ân Đức Định Hạnh (**Samādhiguṇa**) và Ân Đức Tuệ Hạnh (**Paññāguṇa**) thù thắng tuyệt luân hơn tất cả các vị Phạm Thiên ở trong các Hữu Sắc Thiên Giới.

Trong hết cả Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới này, thì trong từng mỗi Cõi Thiên Giới ấy, không có việc phân chia các vị Phạm Thiên ra thành từng nhóm giống như là ở trong các tầng Sơ Thiên Thiên Giới, tầng Nhị Thiên Thiên Giới, v.v.

+ Trong tầng Vô Phiền Thiên Giới thì cũng chỉ có một nhóm duy nhất là Vô Phiền Phạm Thiên.

+ Trong tầng Vô Nhiệt Thiên Giới, tầng Thiện Hiện Thiên Giới, tầng Thiện Kiến Thiên Giới và tầng Sắc Cứu Cánh Thiên Giới thì cũng tương tự như nhau, tức là không có việc phân

chia các vị Phạm Thiên ra thành từng nhóm. Là vì, khi tính theo thọ mệnh thì các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong từng Cõi Thiên Giới của hết cả Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới này, có thọ mệnh đều ngang bằng với nhau và không có sự khác biệt. Và các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong một Cõi Thiên Giới thì cũng có khả năng được nhìn thấy lẫn nhau. Do bởi nhân này, mới không có sự phân chia các vị Phạm Thiên trong từng Cõi Thiên Giới ra thành hai hoặc ba nhóm, như đã có được đề cập đến ở phần trên.

Với hạng người sẽ đi hóa sinh ở trong tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy, thì cho dù hạng người ấy có là Nhân, Thiên hoặc Phạm Thiên đi nữa, thì sẽ phải thành đạt Phúc Lộc Ngũ Thiên (Pañcamajhānalabhī) và sẽ phải là bậc Bất Lai thì mới sẽ được hóa sinh ở trong hết cả Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới này được.

Tuy nhiên trong sự việc Tịnh Cư Thiên Giới này chia ra thành năm Cõi Thiên Giới, đích thị chính là do bởi mãnh lực của Ngũ Quyền; đó là:

+ Nếu như Tín Quyền (Saddhindriya) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Vô Phiền Thiên Giới.

+ Nếu như Tấn Quyền (Viriyindriya) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Vô Nhiệt Thiên Giới.

+ Nếu như Niệm Quyền (Satindriya) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Thiện Hiệm Thiên Giới.

+ Nếu như Định Quyền (Samādhindriya) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Thiện Kiến Thiên Giới.

+ Nếu như Tuệ Quyền (Paññindriya) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới.

Điều này có phần Pāli dẫn chứng để ở trong bộ Chú Giải Tổng Hợp (Saṅgaha Aṭṭhakathā) và Phụ Chú Giải Minh Nghĩa (Vibhāvanīṭikā) rằng:

“Anāgāmino pana suddhāvāsesu uppajjanti” (Saṅgaha Aṭṭhakathā)

“Saddhādiindriyavemattatānukkamena pañcesu suddhāvāsesu uppajjanti” (Vibhāvanīṭikā).

Sự Khác Biệt Về Danh Xưng Của Phạm Thiên Hiện Hữu Ở Trong Mười Lăm Hữu Sắc Thiên Giới (Trừ Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên)

Như đã có được đề cập ở phần trên, rằng trong tất cả Tứ Cõi Thiên Giới thành sản địa của Chư Phạm Thiên, thì trong từng mỗi Cõi Thiên Giới của cả Tứ Cõi Thiên Giới đều có ba nhóm Phạm Thiên tương tự với nhau. Tuy nhiên việc gọi tên của Chư Phạm Thiên hiện hữu ở trong ba Cõi Nhị Thiên Thiên Giới cho đến bảy Cõi Tứ Thiên Thiên Giới thì lại có việc gọi tên không có được giống với nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong ba Cõi Sơ Thiên Thiên Giới; là cũng bởi vì việc gọi tên Chư Phạm Thiên hiện hữu ở trong Cõi Sơ Thiên Thiên Giới ấy, là việc gọi tên theo danh vị của Chư Phạm Thiên. Còn ở trong cả hai tầng Trời này, đó là ba Cõi Nhị Thiên Thiên Giới và ba Cõi Tam Thiên Thiên Giới, cho dù thật sự là Chư Phạm Thiên vẫn có với các danh vị là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên và Đại Phạm Thiên; tuy nhiên trong cả hai tầng Trời này, không có áp dụng việc gọi tên theo danh vị, mà áp dụng việc gọi

tên theo sự khác biệt với nhau về hào quang của Chư Phạm Thiên ấy. Và ở trong bảy Cõi Tứ Thiên Thiên Giới thì lại áp dụng qua việc gọi tên Chư Phạm Thiên cho được giống với nhau về Ân Đức Quyền Pháp đăng phát sinh ở trong các tầng Trời ấy.

Việc gọi tên của Chư Phạm Thiên theo như phần đã vừa đề cập đến tại đây, là để cho các bậc Hữu Tình khả huấn luyện có sự hiểu biết một cách dễ dàng về Chư Phạm Thiên sinh trú ở trong tất cả các tầng Thiên Giới này, và cũng để cho có sự ghi nhớ tên gọi một cách dễ dàng. Với lý do này, mà việc gọi tên của Chư Phạm Thiên ở trong ba Cõi Sơ Thiên Thiên Giới và mười hai Cõi Thiên Giới khác còn lại, mới không có được giống nhau là vậy.

Thánh Địa Tôn Nghiêm Trọng Yếu Hiện Hữu Ở Trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới

Trong Cõi Thiên Giới, ở tầng Trời Tam Thập Tam thì có một Thánh Địa tôn nghiêm, đó là bảo tháp bằng ngọc lục bảo với tên gọi là **Cūlāmaṇī** (Tiểu Ngọc Như Ý Bảo Tháp) và cao một trăm do tuần. **Bên trong tòa bảo tháp có tôn trí thờ Ngọc Xá Lợi Răng Nhọn Bên Phải của bậc Chánh Đẳng Giác cùng với búi tóc của Ngài đã cắt liệng bỏ trong lúc xuất ly để tu hành.**

Còn đối với trong Cõi Phạm Thiên Giới, thì ở tầng Trời Sắc Cứu Cánh Thiên này, có một Thánh Địa tôn nghiêm trọng yếu. đó là bảo tháp **Dussa**, là bảo tháp tôn trí Hoàng Bào của bậc Chánh Đẳng Giác trong sát na khi Ngài vẫn còn là Thái Tử **Siddhattha** (**Siddhattharājakumāra – Siddhattha Vương Tử**) đã mặc ở trong người ngay thời lúc lìa khỏi kinh thành để xuất ly tu hành.

Ngay khi Ngài đã cởi bỏ Hoàng Bào ra, thì Ngài Phạm Thiên **Ghāṭikāra** đã từ ở nơi Sắc Cứu Cánh Thiên Giới ngự xuống, đã mang theo cả thầy tám vật phụ tùng đến cúng dường Ngài Thái Tử **Siddhattha**, cũng vừa đón nhận hết tất cả Hoàng Bào của Ngài Thái Tử **Siddhattha** đã vừa mới cởi bỏ ra; và rồi đem về tôn trí ở trong bảo tháp có tên gọi là bảo tháp **Dussa**, có chiều cao là mười hai do tuần, và ở trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới này.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Chung Tộc Chư Phật (**Buddhavaṃsa Aṭṭhakathā**) rằng: *“Suddhāvāsabrahmaloke Ghāṭikāro nāma mahābrahmā aṭṭhaparikkhāre datvā tassa bodhisattassa vatthū laṅkāraṇi gahetvā brahmaloke* (tức là *Akaniṭṭhabhave – Sắc Cứu Cánh Thiên*, trích ở trong bộ Phụ Chú Giải) *dvādasasayojanikaṃ dussathūpaṃ akāsi”*.

Trình Bày Thiên Sản Của Chư Phạm Thiên

Như đã có được trình bày rằng trong cả Lục Dục Thiên Giới ấy, thì trong từng mỗi tầng Thiên Giới có các Thiên Sản, đó là tòa Thiên Cung, có hoa viên, có hồ hoa sen, và có cây Thần ước (Kiếp Thọ Ba) làm cho phát sinh Tịnh Thực (**Sudhābhojana**) và đủ các loại Thiên vật khác, v.v.

Còn đối với ở trong Cõi Phạm Thiên Giới ấy, cũng có Thiên Sản tương tự như ở trong Cõi Thiên Giới. Tuy nhiên chỉ có sự khác biệt là không có cây Thần ước làm cho phát sinh

Tịnh Thực. Còn tòa Thiên Cung, hoa viên, hồ hoa sen, và các Thiên vật của tất cả các vị Hữu Sắc Phạm Thiên ấy, thì có sự xinh đẹp mỹ lệ thanh lương thù thắng hơn ở trong Cõi Thiên Giới. Tất cả Chư Phạm Thiên cũng không có sự hoan hỷ duyệt ý, tức nguyện ở trong hoa viên và Thiên Cung của mình, là vì không còn có Tham Dục Triền Cái ở dạng thô thiển (**Kāmachanda nīvaraṇa**) bởi do đã diệt trừ trong khi vẫn còn hiện hữu ở trong Cõi Nhân Loại. Và tất cả Chư Phạm Thiên không có hiện Bày hình tướng Phạm Thiên Nữ hoặc Phạm Thiên Nam, chỉ có hình thù tướng dạng với dáng dấp hao hao như một nam nhân.

Sự sinh hoạt của vị Hữu Sắc Phạm Thiên ấy, thì có sự tiến hóa Tứ Phạm Trú Pháp (**Brahmavihāradhamma** – Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả), và có một vài vị thì lại Nhập Thiền Định (**Jhānasamāpatti**). Đối với bậc Thánh Hữu Sắc Phạm Thiên thì Nhập Thiền Quả (**Phalasamāpatti**).

Trình Bày Tích Truyện Phạm Thiên Sahampati

Trong thời kỳ Đức Phật đã chứng đắc được Tuệ Quả Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, thì có một vị Phạm Thiên Ngài có danh hiệu là **Sahampati**, từ ở nơi Cõi Phạm Thiên Giới đã ngự xuống thỉnh cầu Đức Phật Ngài từ bi khải thuyết giảng dạy Giáo Pháp để tế độ tất cả loài Hữu Tình khả huấn luyện (**Veneyyasatta**).

Có lời vấn hỏi rằng: “*Vị Phạm Thiên ở trong Cõi Thiên Giới nào vậy ?*”

Trả lời rằng: “*Ngài Phạm Thiên **Sahampati** này ở trong tầng Trời thứ ba của Cõi Sơ Thiên Thiên Giới.*”

Có tích truyện được kể rằng, trong thời kỳ Giáo Pháp của bậc Chánh Đẳng Giác **Kassapa**, có hai vị Tỳ Khuru là huynh đệ nổi khổ với nhau. Một vị thì hoan hỷ duyệt ý ở trong Pháp Học. Một vị kia thì hoan hỷ duyệt ý ở trong Pháp Hành Minh Sát. Vị Tỳ Khuru hoan hỷ duyệt ý ở trong Pháp Hành Minh Sát ấy, đã thường luôn nỗ lực tiến hóa tu tập Thiền Chỉ cho đến chứng đạt được Sơ Thiền. Và sau khi thân hoại mạng chung, lìa khỏi Cõi Nhân Loại, và đã đi tục sinh trong Cõi Phạm Thiên Giới ở tầng Trời thứ ba của Sơ Thiên Thiên Giới, có danh hiệu là Phạm Thiên **Sahampati**.

Còn vị Tỳ Khuru hoan hỷ duyệt ý ở trong Pháp Học ấy, thì sau khi thân hoại mạng chung đã đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới, và đã trở thành bậc Chánh Đẳng Giác của chúng ta ngay thời hiện tại này, có danh hiệu là Đức Phật Sa Môn Cồ Đàm (**Samaṇa Gotama**).

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Tương Ưng Bộ Kinh, Phẩm Hữu Kệ (**Sagāthāvagga Saṃyutta Aṭṭhakathā**) rằng: “*So kira kassapassa bhagavato sāsane sahako nāma thero paṭhamajjhānaṃ nibbattetvā paṭhamajjhāna bhūmināṃ kappāyukabrahmāhuvā nibbatto tatra naṃ sahappati brahmāti sañjānanti*”.

Kết Thúc Việc Trình Bày Mười Sáu Tầng Hữu Sắc Phạm Thiên Giới

-----00000-----

TỨ VÔ SẮC THIÊN GIỚI (ĀRŪPĀVACARABHŪMI)

Trình Bày Bốn Tầng Vô Sắc Thiên Giới cùng với Lời Giải Thích

Chú Giải (Vacanattha):

“Arūpabrahmānaṃ avacarā bhūmi = Arūpāvacarabhūmi”- Sản Địa của tất cả Chư Phạm Thiên Vô Sắc, được gọi là Vô Sắc Thiên Giới.

Một trường hợp khác nữa:

“Arūpāvacarānaṃ bhūmi = Arūpāvacarabhūmi”- Sản Địa của Quả Dị Thục Vô Sắc Giới, được gọi là Vô Sắc Thiên Giới.

“Arūpassa bhavo = Arūpaṃ”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của Danh Pháp (Vô Sắc Giới), được gọi là Vô Sắc Thiên Giới.

Chú Giải (Vacanattha) đủ cả Tứ Vô Sắc Thiên Giới:

1. **“Ākāśaññācāyatanassa bhūmi = Ākāśaññācāyatanabhūmi”**- Cõi Thiên Giới thành nơi tọa lạc của tầng Thiền Không Vô Biên, được gọi là Không Vô Biên Xứ Thiên Giới.

2. **“Viññāṇaññācāyatanassa bhūmi = Viññāṇaññācāyatanabhūmi”**- Cõi Thiên Giới thành nơi tọa lạc của tầng Thiền Thức Vô Biên, được gọi là Thức Vô Biên Xứ Thiên Giới.

3. **“Ākiñcaññāyatanassa bhūmi = Ākiñcaññāyatanabhūmi”**- Cõi Thiên Giới thành nơi tọa lạc của tầng Thiền Vô Sở Hữu, được gọi là Vô Sở Hữu Xứ Thiên Giới.

4. **“Nevasaññānāsaññāyatanassa bhūmi = Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi”**- Cõi Thiên Giới thành nơi tọa lạc của tầng Thiền Phi Tướng Phi Phi Tướng, được gọi là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới.

Giải thích rằng: Trong cả Tứ Vô Sắc Thiên Giới này, dù cho sẽ được gọi là Cõi Thiên Giới thật sự đi nữa, tuy nhiên Cõi Thiên Giới này không có hiện bày bất luận một hình tướng thể trạng nào cả, vì lẽ các Cõi Thiên Giới ấy chỉ là một bầu hư không trống rỗng mà thôi. Đối với các vị Phạm Thiên ấy, thì cũng chỉ là các vị Phạm Thiên không có Sắc Uẩn, chỉ có duy nhất Tứ Danh Uẩn sinh khởi nối tiếp nhau một cách không có khoảng cách xen kẽ, tính khởi từ Tâm Tái Tục trở đi.

Trong sự việc cả Tứ Thiên Giới này được gọi là Vô Sắc Thiên Giới đây, đã có nhóm Tà Thuyết (Micchāvādī) cùng rủ nhau nói rằng: “Nếu như bất luận một ai đã không có Sắc Uẩn rồi, mà chỉ có phần Danh Uẩn thôi, thì trú xứ của hạng người này không nên gọi là Cõi Thiên Giới được.” Vì thế, trong sự việc Ngài Giáo Thọ Sư Anuruddha đã có trình bày rằng: “đó là Không Vô Biên Xứ Thiên Giới, v.v., cũng chính là nhằm để bác bỏ lời nói sai trật của nhóm người Tà Thuyết ấy vậy.

Trong điều này, một vài vị có thể có sự hiểu biết sai lầm rằng: “Cho dù vị Phạm Thiên Vô Sắc Giới sẽ thật sự là không có Sắc Uẩn đi nữa, tuy nhiên về trú xứ là chỗ nương ngụ của vị Phạm Thiên Vô Sắc Giới này, bao gồm Thiên Cung, hoa viên, hồ hoa sen, và cây Thần ước cũng vẫn có tương tự giống như ở Cõi Hữu Sắc Thiên Giới vậy.”

Sự hiểu biết như vậy, quả là sự hiểu biết không đúng với sự thật. Điều thật sự ấy là, tất cả các vị Phạm Thiên Vô Sắc Giới thường được hóa sinh với mãnh lực của việc tu tập xa lìa khỏi sự tức nguyện duyệt ý ở trong Sắc Pháp (Ly Ái Sắc Tu Tập – Rūpavirāgabhāvanā),

với nguyên nhân này, trú xứ chỗ nương ngụ của vị Phạm Thiên Vô Sắc Giới mới không có hình tướng thể trạng nào cả.

Trình bày sự cách xa từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Vô Gian Đại Địa Ngục, từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới, từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, và từ khoảng giữa của Vô Gian Đại Địa Ngục với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, có được như vậy:

1/ Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Vô Gian Đại Địa Ngục thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 120,000 do tuần.

2/ Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 252,000 do tuần.

3/ Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 71,856,000 do tuần.

4/ Từ khoảng giữa của Vô Gian Đại Địa Ngục với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 71,976,000 do tuần.

Trình Bày Việc Phân Hạng Người (Puggala) Và Địa Giới (Bhūmi) Theo Câu Kệ Tổng Hợp (Gāthasaṅgaha)

Tiếp theo đây, sẽ giải thích ở trong Câu Kệ Tổng Hợp đã có được trình bày đề ở trong đoạn trên, như sau:

1. Puthujjanāna labbhanti Suddhāvāsesu sabbathā Sotāpannā ca Sakadāgāmino cāpi Puggalā.

1. Tứ Phàm Phu (**Puthujjanā**),

2. Bạc Thất Lai (**Sotāpannā** – Tu Đà Hườn),

3. Bạc Nhất Lai (**Sakadāgāmī** – Tư Đà Hàm),

cả sáu hạng Người này không sinh được ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới (**Suddhāvāsa bhūmi**) dù với bất luận Lộ Trình Tâm Thức nào.

2. Ariyā nopalabbhanti Asaññāpāyabhūmisu sesaṭṭhānesu labbhanti Ariyānariyāpi ca.

Các bậc Thánh không có sinh trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới. Các bậc Thánh hay không phải bậc Thánh sinh được trong những Địa Giới còn lại.

Tám Bậc Thánh Nhân (**Ariyapuggala**) thì không có sinh ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới (**Apāyabhūmi**)

Trong hai mươi một Địa Giới còn lại, đó là:

1. Bảy Thiện Dục Địa Giới (**Kāmasugatibhūmi**),

2. Mười Hữu Sắc Thiên Giới (**Rūpabhūmi**),

3. Tứ Vô Sắc Thiên Giới (**Arūpabhūmi**),

chỉ đến tám Bậc Thánh Nhân (Ariyapuggala) và ba hạng Phàm Nhân [Puthujjanā – trừ Khổ Thủ (Duggati)] cũng sinh được (vừa theo thích hợp).

Câu kệ thứ nhất được giải thích rằng: Bốn hạng Người Phàm Phu, một Người Đạo Thất Lai, một Người Quả Thất Lai, một Người Đạo Nhất Lai, một Người Quả Nhất Lai, một Người Đạo Bất Lai; với cả chín hạng Người này không có ở trong cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy được, và ở trong cả chín hạng Người mà đã được đề cập đến tại đây, thì Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** trình bày đối với Người Đạo Bất Lai cũng không có sinh được ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, bằng cách chỉ dùng với từ ngữ để nói rằng **Pi** (cũng vậy).

Còn tám hạng Người còn lại kia, không có được ở trong cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy, là Ngài đã dùng thuật ngữ để trình bày một cách trực tiếp. Cho dù là Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** sẽ không có dùng với từ ngữ để nói rằng **Pi** (cũng vậy) nhưng vẫn có một nguyên nhân khác nữa mà nên biết được rằng hạng Người Đạo Bất Lai không có được ở trong cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy, cũng bởi vì Ngài chỉ có trình bày một từ ngữ duy nhất đó là **“Sakadāgāmino”** (Bậc Bất Lai Đạo).

Lại nữa, được gọi với nhau là Người Đạo ấy, đích thị chính là cả ba Tâm Đạo ấy vậy. Chính vì vậy, với Người Đạo mới không có sự sinh khởi với mãnh lực của Tâm Tái Tục (**Paṭisandhicitta**) và luôn cả cũng không có sự tử vong, tức là Tâm Tử vậy (**Cuticitta**).

Người Đạo Bất Lai sẽ được sinh khởi là cũng phải nương vào Người Quả Nhất Lai. Tại nơi đây, Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã trình bày một cách khẳng định rằng Người Quả Nhất Lai thì không có được sinh khởi ở trong tầng Tịnh Cư Thiên Giới; và một khi Người Quả Nhất Lai đã không có được sinh khởi ở trong tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy rồi, thì nhất định rằng Người Đạo Bất Lai cũng không có thể sinh khởi lên được.

Có ba hạng Người được sinh khởi ở trong tầng Tịnh Cư Thiên Giới, đó là: một Người Quả Bất Lai Phúc Lộc Ngũ Thiên, một Người Đạo Alahán Vô Sinh, và một Người Quả Alahán Vô Sinh. Cả ba hạng Người này, thì Người Quả Bất Lai Phúc Lộc Ngũ Thiên (**Pañcamajhāna lābhīanāgāmaphalapuggala**) được sinh khởi ở trong tầng Tịnh Cư Thiên Giới là do với mãnh lực của Tâm Tái Tục (**Paṭisandhicitta**).

Còn cả hai hạng Người kia, là Người Đạo Alahán Vô Sinh và Người Quả Alahán Vô Sinh, thì không có được sinh khởi với mãnh lực của Tâm Tái Tục, mà chỉ có được sinh khởi ở trong Thời Chuyển Khởi (**Pavattikāla**) mà thôi. Tuy nhiên sự việc gọi tên qua việc chia ra làm ba hạng Người ấy, là việc gọi theo phần Siêu Lý Từ Chương (**Paramatthavohāra**).

Còn nếu tính theo phần Thế Tục Từ Chương (**Sammutivohāra**) thì có lẽ chỉ có duy nhất một hạng Người, bởi vì Người Bất Lai đã chứng đắc được Ngũ Thiên ở trong tầng Thiên Giới bậc thấp rồi, và sau khi thân hoại mạng chung thì đã đi tục sinh ở trong cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới này, bất luận một tầng Thiên Giới nào với mãnh lực của Tâm Tái Tục (**Paṭisandhicitta**) tùy theo năng lực kiên định của Ngũ Quyền mà mình đã từng tu tập. Và khi đã được đi tục sinh vào trong Tịnh Cư Thiên Giới, thì lại tiếp tục tiến tu Thiền Minh Sát cho đến chứng đắc Đạo Quả Vô Sinh. Vì thế, theo phần Thế Tục Từ Chương thì mới nói được là chỉ duy nhất có một hạng Người.

Câu kệ thứ hai thì theo phần **Pāli** đã có đề cập đến “*Ariyā nopalabbhanti Asaññāpāyabhūmisu*”- **Dịch nghĩa rằng:** “*Tám Bậc Thánh Nhân (Ariyapuggala) thì không có sinh ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới (Apāyabhūmi), luôn cả ở trong Thời Tái Tục và trong Thời Chuyển Khởi.*” Theo phần **Pāli** này, nếu lập ý cho việc trình bày một cách trực tiếp, thì có ý nghĩa là tám bậc Thánh Nhân sẽ không bao giờ sinh ở trong cả hai Cõi Giới này.

Tuy nhiên nếu lập ý cho việc trình bày một cách gián tiếp, thì cũng nên thấu hiểu được rằng Người Phàm Tam Nhân (**Tihetukaputhujjanā**) cũng tương tự như vậy, là không có sinh ở trong cả hai Cõi Giới này, và luôn cả ở trong cả hai Thời, Thời Tái Tục và Thời Chuyển Khởi cũng tương tự như vậy. Vì lẽ theo thường nhiên, nếu hạng Người Phàm Tam Nhân tái tục hiện khởi ở trong Cõi Giới nào, thì Cõi Giới ấy cũng phải có tám bậc Thánh Nhân hiện khởi lên một cách tương tự.

Tuy nhiên ở trong phần **Pāli** này đã có được trình bày một cách trực tiếp rằng: “*cả tám bậc Thánh Nhân không bao giờ sinh ở trong cả hai Cõi Giới này,*” vì thế, cũng nên hiểu được rằng: “*hạng Người Phàm Tam Nhân cũng không có được sinh một cách tương tự.*”

Còn đối với Người Nhị Nhân (**Dvihetukapuggala**) ấy, thì theo phần **Pāli** của điều này đã không có trình bày là “có” hay là “không có”, luôn cả ở hai cách thức: trực tiếp và gián tiếp; tuy nhiên sự thật là cũng không có được như nhau.

Nếu sẽ thâm sát xem xét rằng hạng Người Nhị Nhân này sẽ có được hay là không có được sinh khởi ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới? Đối với Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới ấy, thì không có điều nghi ngờ chi cả, vì rằng Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới này không phải là Cõi Giới, là sản địa của Danh Pháp; mà đó chỉ là một Cõi Giới, là một sản địa duy nhất của Sắc Pháp.

Còn về Tứ Thống Khổ Địa Giới ấy, là nơi sinh khởi của cả Danh Pháp và Sắc Pháp, vì thế, nếu thâm sát xem xét một cách vi tế thì sẽ thấy được rằng cả Tứ Thống Khổ Địa Giới này là Cõi Giới, là sản địa của nhóm Người Vô Nhân mà Tái Tục với Tâm bất tương ưng với Nhân, có ý nghĩa là nhóm Người mà Tái Tục ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới này là do bởi một mãnh lực duy nhất của Bất Thiện Nghiệp Lực. Khi là như vậy, mới quyết định được rằng Người Nhị Nhân là Người Tái Tục với Tâm tương với hai Nhân và sẽ khẳng định được là không có tục sinh ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới.

Trong phần **Pāli** đã có được trình bày tiếp theo là: “*Sesaṭṭhānesu labbhanti Ariyānariyāpi ca*”- **Dịch nghĩa rằng:** “*Hai mươi một Cõi Giới còn lại, đó là: bảy Dục Thiện Địa Giới, mười một Hữu Sắc Thiên Giới, bốn Vô Sắc Thiên Giới; với những Cõi Giới này là sản địa của tám bậc Thánh Nhân và ba hạng Phàm Nhân [trừ một Người Khổ Thú Vô Nhân (Duggatiahetukapuggala)].*”

Điều này được giải thích là: từ ngữ nói rằng “**Ariyānariyāpi ca**” là việc trình bày liên quan đến khắp hết cả mọi hạng Người. Tuy nhiên tại nơi đây đã có trình bày là loại trừ hạng Người Khổ Thú Vô Nhân ra, bởi lý do là tất cả hai mươi một Cõi Giới còn lại này đều là Cõi Thiện Thú, do đó, Người Khổ Thú Vô Nhân mới chắc chắn là không có thể sinh khởi ở trong Cõi Thiện Thú này được, và vì vậy mới có việc loại trừ ra vậy.

Trình Bày Mười Hai Hạng Người

Bốn Hạng Phàm Nhân, đó là:

1. Người Khổ Thù Vô Nhân,
2. Người Thiện Thù Vô Nhân,
3. Người Nhị Nhân,
4. Người Tam Nhân.

Tám Bậc Thánh Nhân, đó là:

1. Người Đạo Thất Lai,
2. Người Quả Thất Lai,
3. Người Đạo Nhất Lai,
4. Người Quả Nhất Lai,
5. Người Đạo Bất Lai,
6. Người Quả Bất Lai,
7. Người Đạo Vô Sinh,
8. Người Quả Vô Sinh.

Trình Bày Việc Phân Hạng Ba Mười Một Cõi Giới Theo Mười Hai Hạng Người

+ Tứ Thống Khổ Địa Giới là sản địa duy nhất của một nhóm hạng Người Khổ Thù Vô Nhân.

+ Một Nhân Loại Địa Giới }
+ Một Tứ Đại Thiên Vương Thiên } là sản địa của 11 hạng Người
Giới (trừ 1 Người Khổ Thù Vô Nhân)

+ Một Đạo Lợi Thiên Giới }
+ Một Dạ Ma Thiên Giới } là sản địa của 10 hạng Người
+ Một Đâu Suất Đà Thiên Giới } (trừ 1 Người Khổ Thù Vô Nhân
+ Một Hóa Lạc Thiên Giới } và 1 Người Thiện Thù Vô Nhân)
+ Một Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới }

+ Ba Sơ Thiên Thiên Giới }
+ Ba Nhị Thiên Thiên Giới } là sản địa của 9 hạng Người, đó là:
+ Ba Tam Thiên Thiên Giới } 1 Người Phàm Tam Nhân, 8 bậc Thánh Nhân
+ Ba Tứ Thiên Thiên Giới }

+ Một Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới là sản địa của Người Thiện Thù Vô Nhân mà chỉ có duy nhất Bộn Sắc Tái Tục.

+ Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới là sản địa của ba hạng Người, đó là: 1 Người Quả Bất Lai, 1 Người Đạo Vô Sinh, 1 Người Quả Vô Sinh.

+ Tứ Vô Sắc Thiên Giới là sản địa của 8 hạng Người, đó là 1 Người Phàm Tam Nhân, 7 bậc Thánh Nhân (trừ 1 Người Đạo Thất Lai)

Trình Bày 214 Hạng Người Ở Trong 31 Cõi Giới

1/ Tứ Thống Khổ Địa Giới, với mỗi Địa Giới có một hạng Người, kết hợp lại có 4 hạng Người.

2/ Một Nhân Loại Địa Giới, Một Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới, với mỗi Cõi Giới có 11 hạng Người, kết hợp lại có 22 hạng Người.

3/ Năm Thiên Giới còn lại, với mỗi tầng Thiên Giới có 10 hạng Người, kết hợp lại có 50 hạng Người.

4/ Mười Hữu Sắc Thiên Giới, với mỗi tầng Thiên Giới có 9 hạng Người, kết hợp lại có 90 hạng Người.

5/ Một Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới có 1 hạng Người.

6/ Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, với mỗi tầng Thiên Giới có 3 hạng Người, kết hợp lại có 15 hạng Người.

7/ Tứ Vô Sắc Thiên Giới, với mỗi tầng Thiên Giới có 8 hạng Người, kết hợp lại 32 hạng Người.

Tổng kết lại, thì có 214 hạng Người nương trú ở trong 31 Cõi Giới.

$(4 + 22 + 50 + 90 + 1 + 15 + 32 = 214)$

Trình Bày Cửu Lưu Cư Địa Giới (Sattāvāsabhūmi)

Là Chỗ Nương Trú của Loài Hữu Tình

1/ Thân Dị Địa Giới (**Nānāttakāyabhūmi**): Có 14 Cõi Giới thành sản địa của tất cả loài Hữu Tình mà có thân hình tướng trạng dị biệt với nhau, đó là: 11 Dục Địa Giới, và 3 Sơ Thiên Thiên Giới.

2/ Thân Đồng Địa Giới (**Ekattakāyabhūmi**): Có 12 Cõi Giới thành sản địa của tất cả loài Hữu Tình mà có thân hình tướng trạng tương đồng với nhau, đó là: 3 Nhị Thiên Thiên Giới, 3 Tam Thiên Thiên Giới, 1 Quảng Quả Thiên Giới, và 5 Tịnh Cư Thiên Giới.

3/ Tướng Dị Địa Giới (**Nānāttasaññībhūmi**): Có 10 Cõi Giới thành sản địa của loài Hữu Tình mà có Tâm Tái Tục dị biệt với nhau, đó là: 7 Dục Thiên Địa Giới, và 3 Nhị Thiên Thiên Giới.

4/ Tướng Đồng Địa Giới (**Ekattasaññībhūmi**): Có 16 Cõi Giới thành sản địa của loài Hữu Tình mà có Tâm Tái Tục tương đồng với nhau, đó là: 4 Thống Khổ Địa Giới, 3 Sơ Thiên Thiên Giới, 1 Quảng Quả Thiên Giới, và 5 Tịnh Cư Thiên Giới.

5/ Vô Tướng Địa Giới (**Asaññībhūmi**): Có 1 Cõi Giới thành sản địa của loài Hữu Tình mà không có Danh Pháp, đó là Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới.

6/ Một Không Vô Biên Xứ Thiên Giới.

7/ Một Thức Vô Biên Xứ Thiên Giới.

8/ Một Vô Sở Hữu Xứ Thiên Giới.

9/ Một Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới.

Trình Bày Sự Hiện Hành Về Thân Tướng Hình Trạng Và Thức Tái Tục (Paṭisandhivīññāṇa)

1/ Thân Dị Tướng Dị (**Nānāttakāyanānāttasaññī**): Có bảy Cõi Giới với các loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng dị biệt với nhau, và có Thức Tái Tục dị biệt với nhau, đó là: 7 Dục Thiên Địa Giới.

2/ Thân Dị Tướng Đồng (**Nānāttakāyaekattasaññī**): Có bảy Cõi Giới với loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng dị biệt với nhau, nhưng lại có Thức Tái Tục tương đồng với nhau, đó là: 4 Thống Khổ Địa Giới và 3 Sơ Thiên Thiên Giới.

3/ Thân Đồng Tướng Dị (**Ekattakāyanānāttasaññī**): Có ba Cõi Giới với loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng tương đồng với nhau, nhưng lại có Thức Tái Tục dị biệt với nhau, đó là: 3 Nhị Thiên Thiên Giới.

4/ Thân Đồng Tướng Đồng (**Ekattakāyaekattasaññī**): Có chín Cõi Giới với loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng tương đồng với nhau, và có Thức Tái Tục tương đồng với nhau, đó là: 3 Tam Thiên Thiên Giới, 1 Quảng Quả Thiên Giới, và 5 Tịnh Cư Thiên Giới.

Ghi chú: Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Vô Sắc Thiên Giới ấy, thì không được liệt kê vào ở trong phần Dị Biệt (**Nānātta**) hoặc Tương Đồng (**Ekatta**), là vì ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới thì không có Danh Uẩn, và ở trong Tứ Vô Sắc Thiên Giới thì không có Sắc Uẩn.

Trình Bày Bảy Cõi Giới Thành Chỗ Nương Trú Của Tâm Thức (Viññāṇaṭṭhiti - Thường Trụ Thức)

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Thân Dị Tướng Dị Địa Giới, | 2. Thân Dị Tướng Đồng Địa Giới, |
| 3. Thân Đồng Tướng Dị Địa Giới, | 4. Thân Đồng Tướng Đồng Địa Giới, |
| 5. Không Vô Biên Xứ Thiên Giới, | 6. Thức Vô Biên Xứ Thiên Giới, |
| 7. Vô Sở Hữu Xứ Thiên Giới. | |

Ghi chú: Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới thì không có Danh Uẩn, vì thế, mới không được gọi là Thường Trụ Thức Địa Giới. Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, cho dù là có Danh Uẩn, tuy nhiên Danh Uẩn này lại không hiển lộ rõ ràng, vì thế, cũng tương tự như vậy, mới không được gọi là Thường Trụ Thức Địa Giới.

Lời giải thích ở trong Cử Lưu Cư Địa Giới và Thất Thường Trụ Thức này, đã có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày để ở trong bộ Phụ Chú Giải **Jīnālaṅkāra** là:

<i>Devā ceva manussā ca</i>	<i>Ekacce vinipātikā</i>
<i>Dìgharassakisathūla -</i>	<i>Kālasāmādhībheda</i>
<i>Kāyassāpi ca nānāttā</i>	<i>Nānāttāpi ca saññiyā</i>
<i>Nānāttakāyanānātta -</i>	<i>Saññino nāma honti te</i>
<i>Sabbe āpāyikā ceva</i>	<i>Paṭhamajjhānikā tayo</i>
<i>Nānāttakāyaekatta -</i>	<i>Saññino nāma honti te</i>
<i>Dutiyajjhānikakatta -</i>	<i>Kāyā nānāttasaññino</i>
<i>Ekattākāyā ekatta -</i>	<i>Saññino hi tato pare</i>
<i>Viññāṇiṭṭhiyo satta</i>	<i>Heṭṭhāruppehi tīhi te</i>
<i>Bhaggā saññino ceva</i>	<i>Sattāvāsū navarītā.</i>

Trình Bày Thời Gian Trống Vắng Phạm Thiên Ở Trong Tịnh Cư Thiên Giới

Có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh – Phẩm Thất Chi (**Sattaṅguttara Aṭṭhakathā**) rằng: *“Suddhāvāsā vivittapakkhe **thitā na sabbakālikā, kappasatasahassampi asaṅkheyyampi buddhasaññe loke na uppajjanti, solasakappasahassaabbhantare buddhesu uppannesuyeva uppajjanti, dhammacakkappa vattissa bhagavato khandhā vārasadisā honti, tasmā neva viññāṇaṭṭhitim, na sattāvāsaṃ bhajanti.**”*

Theo phần **Pāli** này đã giải thích rằng: *“Tất cả các vị Tịnh Cư Phạm Thiên thường không hiện hữu luôn mãi ở trong Tịnh Cư Thiên Giới, là vì các vị Tịnh Cư Phạm Thiên này là những vị Phạm Thiên đã có Phước Vị ngoại vi Hành Quả Luân Hồi (**Samsāravatta**).*

Trong khoảng thời gian một trăm ngàn Đại Kiếp hoặc A Tăng Kỳ Đại Kiếp, giả như không có bất luận một vị Phật nào xuất hiện ở trong thế gian này, thì thường là các vị Tịnh Cư Phạm Thiên cũng không có hiện hữu. Nếu đặc biệt là sẽ có hiện khởi lên được, là chỉ có ở trong khoảng thời gian ước lượng ba mươi một ngàn (31,000) Đại Kiếp khi mà một vị Phật xuất hiện lên. Ngài đã ví Tịnh Cư Thiên Giới này tương tự với lãnh địa trú xứ hiện khởi theo lẽ pháp thường nhiên. Vào thời lúc bậc Chánh Đẳng Giác lập ý khái thuyết bài Kinh Chuyển Pháp Luân thì lãnh địa trú xứ ấy được hiện khởi lên. Khi Đức Phật thuyết giảng đã được thành tựu viên mãn, và rời khỏi nơi ấy đến ngự ở nơi khác, thì các sự vật mà đã hiện khởi lên theo lẽ pháp thường nhiên ấy, cũng đã biến mất theo đi, và sẽ không có hiện khởi lên nữa. Mãi cho đến khi Giáo Pháp của Đức Phật **Ariya Mettreyya** lại xuất hiện ở trong thế gian này một lần nữa, và khi bậc Chánh Đẳng Giác **Ariya Mettreyya** lập ý khái thuyết bài Kinh Chuyển Pháp Luân bất luận vào thời gian nào thì vào thời gian ấy, loại trú xứ dường như thế ấy mới sẽ hiện khởi lên một lần nữa. Và khi việc thuyết giảng đã được thành tựu viên mãn, thì lãnh địa trú xứ ấy lại sẽ phải biến mất đi một cách tương tự như nhau. Điều này như thế nào, thì Tịnh Cư Thiên Giới cũng như thế ấy vậy. Tức là, khi mà Phật Giáo đã xa lìa và đã trôi qua một khoảng thời gian lâu dài ước tính được là ba mươi một ngàn (31,000) Đại Kiếp, thì khoảng thời gian ấy, ở trong Tịnh Cư Thiên Giới cũng sẽ trống vắng tất cả các vị Phạm Thiên. Tất cả sự việc này là cũng bởi bất luận một vị Tịnh Cư Phạm Thiên nào, cho dù sẽ được hóa sinh xuyên suốt hết cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới, và dù cho sẽ gom hết cả tuổi thọ lại, thì cũng không hơn được ba mươi một ngàn (31,000) Đại Kiếp, và thế là phải Viên Tịch Níp Bàn xác tín như vậy.

(Còn đối với các vị Phạm Thiên khác, luôn đến Chư Thiên và Nhân Loại mà đã thành bậc Bất Lai và đã chứng đắc được Ngũ Thiên, một khi sẽ đi tục sinh ở trong Tịnh Cư Thiên Giới thì trước hết sẽ phải thọ mạng diệt ở trong Cõi Giới của mình với thời gian ít ỏi khi so sánh với thọ mệnh của vị Tịnh Cư Phạm Thiên, do vậy mới không thiết yếu phải nghĩ bàn đến.)

Về các vị Phạm Thiên khác hiện hữu ở tầng thấp hơn, luôn đến Chư Thiên và Nhân Loại ấy, cũng chỉ là nhóm hạng Người Phàm Nhân, vì thế, nhóm hạng Người này khi thân

hoại mạng chung, lìa khỏi kiếp sống ấy, cũng không có khả năng sẽ đi tục sinh ở trong Tịnh Cư Thiên Giới ấy được. Thế là, Tịnh Cư Thiên Giới trong khoảng thời gian ấy không có người nương trú, và trong khoảng thời gian mà Tịnh Cư Thiên Giới có tình trạng hoang vắng như vậy, thì khoảng thời gian ấy Tịnh Cư Thiên Giới mới không được liệt kê vào ở trong nhóm Cửu Lưu Cư Địa Giới và Thất Thường Trụ Thức.

Ý kiến đã được đề cập ở tại đây, chính là ý kiến của bậc Chú Giải Sư Phật Âm (**Mahā Buddhaghosācāriya**).

Còn có một ý kiến khác nữa, đó là ý kiến của Ngài Đại Trưởng Lão **Mahāsiva** đã có được trình bày rằng: “*Mặc dù là, sẽ không có vị Phạm Thiên nào hóa sinh ở trong khoảng thời gian Không Hư Đại Kiếp (**Suññakappa**) đi nữa, tuy nhiên cũng đã từng có hiện hữu ở trong thời quá khứ và cũng sẽ tiếp tục hiện hữu ở trong thời vị lai nữa, vì thế, cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới này cũng được liệt kê vào ở trong nhóm Cửu Lưu Cư Địa Giới và Thất Thường Trụ Thức, tương tự như nhau và không có gì sai biệt.*”

Theo ý kiến của Ngài Đại Trưởng Lão **Mahāsiva** như đã đề cập tại đây, thì bậc Chú Giải Sư **Mahā Buddhaghosācāriya** cũng có sự hoan hỷ duyệt ý.

Trình Bày Cõi Giới Mà Bậc Thánh Nhân Đã Đi Tục Sinh Rồi Và Sẽ Không Còn Tiếp Tục Đi Tục Sinh Trong Cõi Giới Nào Khác Nữa

Có ba Cõi Giới, đó là: Quảng Quả Thiên Giới, Sắc Cứu Cánh Thiên Giới và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới. Cả ba Cõi Phạm Thiên Giới này là cùng tốt của Cõi Giới, và là Cõi Giới tuyệt hảo, thù thắng hơn hết. Và cả ba Cõi Thiên Giới này là cùng tốt của Cõi Giới, và là Cõi Giới tuyệt hảo ấy, là vì tất cả các bậc Thánh Nhân tính kể từ bậc Bất Lai trở xuống, mà khi đã hóa sinh ở trong cả ba Cõi Thiên Giới này rồi, một khi thọ mạng diệt thì những bậc Thánh Nhân này thường là không đi tục sinh ở trong các Cõi Giới cao hơn hoặc các Cõi Giới thấp hơn.

Đối với ba bậc Thánh Nhân mà đã hóa sinh ở trong Quảng Quả Thiên Giới và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới ấy, thì một khi vẫn chưa thành đạt Quả vị Vô Sinh, và khi đã đến thời kỳ thọ mạng diệt thì cũng sẽ tái tục trở lại một lần nữa ở ngay chính trong Cõi Giới của mình đã ở, mãi cho đến được chứng đắc Quả vị Vô Sinh và rồi Viên Tịch Níp Bàn cũng ở chính ngay trú xứ ấy vậy.

Còn với Người Bất Lai hiện hữu ở trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới ấy, một khi đến thời kỳ thọ mạng diệt thì cũng không có việc đi tục sinh ở nơi nào nữa, là vì các vị Bất Lai này sẽ phải thành đạt Quả vị Vô Sinh và nhất định cũng sẽ Viên Tịch Níp Bàn chính ngay ở trong Cõi Phạm Thiên Giới này.

Có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Xua Tan Mê Mờ Giải Minh (**Sammohavinodanī Atṭhakathā**) rằng: “*Vehapphalā akaniṭṭhā nevasaññānā saññāyatananti ime tayo devalokā seṭṭhabhavā nāma, imesu tīsu ṭhānesu nibbattā anāgāmino (ceva sotāpanna sakadāgāmino ca) neva uddhaṃ gacchanti na adho, tattha tattheva parinibbāyanti.*”

Dựa theo phần **Pāli** này đã không có trình bày đến một cách trực tiếp về cả hai bậc, là bậc Thất Lai Phạm Thiên và bậc Nhất Lai Phạm Thiên, mà chỉ có trình bày với một từ ngữ duy nhất để nói rằng “**Anāgāmino**”, bởi vì từ ngữ mà nói rằng **Anāgāmino** này, tức là cả hai nhóm Người Bất Lai, là:

1. Quả Bất Lai (**Phala Anāgāmi**) tức là Bất Lai Phạm Thiên.

2. Thiền Na Bất Lai (**Jhāna Anāgāmi**) tức là Thất Lai Phạm Thiên và Nhất Lai Phạm Thiên.

Vì thế, với cả hai nhóm là Thất Lai Phạm Thiên và Nhất Lai Phạm Thiên này, mới được sắp vào ở trong từ ngữ nói rằng **Anāgāmino**, bởi vì theo lẽ thường thì hạng Người Bất Lai ấy, sẽ không tái tục trở lại ở trong Cõi Dục Địa Giới nữa; và cả hai bậc Thất Lai Phạm Thiên và Nhất Lai Phạm Thiên này, cũng không tái tục trở lại ở trong Cõi Dục Địa Giới nữa, tương tự với vị Bất Lai Phạm Thiên. Do đó, mới chỉ dùng một từ ngữ duy nhất nói là **Anāgāmino**.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày rằng:

*Vehapphale akaniṭṭhe
Na punaṇṇattha jāyanti*

*Bhavagge ca patiṭṭhitā
Sabbe ariyapuggalā*

Trình Bày Sự Khởi Sinh Một Cách Đặc Biệt Của Vị Phạm Thiên

Vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong bốn tầng bậc thấp của Tịnh Cư Thiên Giới, đến khi thọ mạng diệt thì thường là không có tái tục lại ở tầng Thiên Giới mà mình đã từng sinh, nhưng lại đi tục sinh vào trong tầng Thiên Giới cao hơn cũng được. Còn bậc Thánh Phạm Thiên hiện hữu ở trong các Cõi Phạm Thiên Giới khác, mà ở ngoài ra khỏi cả năm tầng Tịnh Cư Thiên Giới ấy, và đến khi thọ mạng diệt thì sẽ tái tục lại ở chính ngay trong Cõi Giới của mình đã từng sinh một lần nữa cũng được, hoặc là sẽ tiếp tục đi tục sinh trong Cõi Giới ở tầng bậc cao hơn của mình cũng được; nhưng thường là không có tái tục trở lại ở trong Cõi Giới tầng bậc thấp hơn của mình đã từng sinh.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày rằng:

*Na puna tattha jāyanti
Brahmaloke gatā heṭṭhā*

*Sabbepi suddhavāsikā
Ariyā nopapajjare*

Trình Bày Tột Đỉnh Của Cõi Phạm Thiên Giới Được Gọi Là “Cùng Tột Hữu” (Bhavagga)

Trong tất cả hai mươi tầng Phạm Thiên Giới ấy, thì Quảng Quả Thiên Giới được tính là cùng tột của mười một tầng Hữu Sắc Thiên Giới (trừ Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới), được gọi là Phạm Phu Cùng Tột Hữu (**Puthujjanabhavagga**) dịch nghĩa là “Cõi Giới cùng tột của hạng Người Phàm Nhân.”

Sắc Cứu Cánh Thiên Giới được tính là cùng tốt của Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, được gọi là Thánh Nhân Cùng Tốt Hữu (**Ariyabhavagga**) dịch nghĩa là “Cõi Giới cùng tốt của bậc Thánh Nhân.”

Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới được tính là cùng tốt của Vô Sắc Thiên Giới, được gọi là Nhất Thiết Cùng Tốt Hữu (**Sabbabhavagga**) dịch nghĩa là “Cõi Giới cùng tốt của Phạm Phu và Thánh Nhân.”

Trình Bày Việc Phân Tích Mười Hai Hạng Người Theo Sinh Quán (Jātikkhetta) Và Lãnh Thổ (Āṇākhetta)

Trong tất cả mười hai hạng Người ấy, thì bốn hạng Phạm Nhân thường hiện hữu ở trong trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, mà đó là lãnh thổ (**Āṇākhetta**) của Đức Phật, kể cả ở trong Thời Tái Tục và ở trong Thời Chuyển Khởi.

Bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong mười ngàn tiên thiên vũ trụ, mà đó là sinh quán (**Jātikkhetta**) của Đức Phật, kể cả ở trong Thời Tái Tục và ở trong Thời Chuyển Khởi thuận ứng với tùy Người.

Trong các tiên thiên vũ trụ khác mà hiện hữu ở phần Ngoại Vi Sinh Quán ấy, thì đối với bậc Thánh Nhân là chỉ có duy nhất bốn bậc Thánh Quả và chỉ có duy nhất ở trong Thời Chuyển Khởi mà thôi.

Sự việc hạng Người Bất Lai không nắm bắt dính mắc vào việc tái tục trong phần ngoại vi sinh quán ở Tịnh Cư Thiên Giới ấy, là vì các bậc này đã không còn Tham Ái (**Nikantitanhā**) tức là sự tức nguyện duyệt ý cho việc dấy dẫn đi tục sinh.

Và trong sự việc hạng Người Bất Lai hiện hữu ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, lại nương trú ở Ngoại Vi Sinh Quán và đặc biệt chỉ ở trong Thời Chuyển Khởi ấy, là vì hạng Người Bất Lai hiện hữu ở trong Nội Vi Sinh Quán Tịnh Cư Thiên Giới ấy, lại có sự tức nguyện duyệt ý ở trong sự tĩnh lặng, không muốn kết hợp với nhiều quần thể đông người, vì thế, những bậc này đã rũ nhau ra đi và đến tại trú xứ nơi ấy (là Ngoại Vi Sinh Quán).

Có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Vô Ngại Giải Đạo (**Paṭisambhidāmagga Aṭṭhakathā**) rằng: *“Suddhāvāse pana jātikhettato parabhāge satipi anāgāmīnaṃ tatthupatti na yuttā tattha nikanti asiddhito, idha vātānaṃ pana tattha vāso yutto anākinṇatāya phāsuvihāra hetuttā.”*

Trình Bày Phân Loại Về Kiếp (Kappa) Và Sự Hiện Hành Về Kiếp Bị Hoại Diệt Và Kiếp Hình Thành Mới Lại

Có bốn thể loại nói về Kiếp, đó là:

- I. Tuổi Thọ Kiếp (**Āyukappa**),
- II. Trung Kiếp (**Antarakappa**),
- III. A Tăng Kỳ Kiếp (**Asaṅkheyyakappa**),
- IV. Đại Kiếp (**Mahākappa**).

I. Tuổi Thọ Kiếp (**Āyukappa**): Thời kỳ nào Nhân Loại có tuổi thọ lâu dài đến A Tăng Kỳ năm, hoặc giảm thiểu xuống cho đến mười năm, đó là Tuổi Thọ Kiếp. Nắm bắt theo quy định tuổi thọ của Nhân Loại ở trong các thời kỳ ấy, gọi là Tuổi Thọ Kiếp. Chẳng hạn như trong thời kỳ Đức Phật, thì trong thời kỳ ấy thọ mệnh của Nhân Loại có số lượng là một trăm năm. Nắm lấy 100 năm tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Tiếp đến giảm xuống từ từ, giảm thiểu xuống cho đến ngay hiện tại này thì thọ mệnh của Nhân Loại có số lượng là 75 năm, và nắm lấy 75 năm tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Tất cả sự việc này tùy thuộc vào số lượng thọ mệnh của Nhân Loại trong những thời kỳ đó.

Trong Cõi Thiên Giới và Cõi Phạm Thiên Giới thì cũng hiện hành tương tự như vậy, chẳng hạn như trong Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới hiện hữu ở trong tầng Trời này có tuổi thọ được 500 năm Thiên Giới. Nắm lấy 500 năm Thiên Giới ấy tính thành Tuổi Thọ Kiếp của Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới. Và ở trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, Phạm Thiên ở trong tầng Trời này có quy định tuổi thọ được 84,000 Đại Kiếp. Nắm lấy 84,000 Đại Kiếp tính thành Tuổi Thọ Kiếp của tầng Trời Phạm Thiên này.

Như có câu Chú Giải (**Vacanaṭṭha**) trình bày rằng:

“Kappīyate paricchijjati = Kappo”- Tất cả bậc trí giả nên quy định tuổi thọ của các loài Hữu Tình là có số lượng bằng chừng như vậy, do đó, tuổi thọ của các loài Hữu Tình này mới được gọi là *Kiếp*.

II. Trung Kiếp (**Antarakappa**): Việc tính đếm về Trung Kiếp đó, được tính với phương thức như vậy, tức là trong thời Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vatṭathāyī Kappa**), của Nhân Loại có tuổi thọ lâu dài đến A Tăng Kỳ năm, được tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Tiếp đến tuổi thọ của Nhân Loại từ từ giảm xuống theo tuần tự cho đến còn 10 năm tuổi thọ, được tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Khi đã giảm xuống đến 10 năm rồi thì cũng lại từ từ tăng lên một lần nữa cho đến A Tăng Kỳ năm, lại được tính thành Tuổi Thọ Kiếp như cũ. Tính đếm từ A Tăng Kỳ năm giảm xuống cho đến 10 năm, rồi tính đếm từ 10 năm khởi lên cho đến A Tăng Kỳ năm, thành một đôi như vậy, được gọi là Trung Kiếp.

III. A Tăng Kỳ Kiếp (**Asaṅkheyyakappa**): Số lượng Trung Kiếp như đã có đề cập ở phần trên ấy, khi đã vừa tròn đủ 64 Trung Kiếp thì được tính thành một A Tăng Kỳ Kiếp.

Có một vài vị Nhất Ban Chú Giải Sư (**Keci Ācāriyā**) đã có đề cập rằng: 20 Trung Kiếp được tính thành một A Tăng Kỳ Kiếp. Một vài Chú Giải Sư khác (**Apāre Ācāriyā**) lại có đề cập đến một thể loại khác nữa, là 80 Trung Kiếp được tính thành một A Tăng Kỳ Kiếp. Nhà Chiêm Tinh Học (**Horāpāṭhako**) thời kỳ cổ xưa đã có đề cập rằng mười bốn Trung Kiếp được tính thành một A Tăng Kỳ Kiếp.

Có bốn thể loại về A Tăng Kỳ Kiếp, đó là:

1. Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvatta Asaṅkheyyakappa**)
2. Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvattatṭhāyī Asaṅkheyyakappa**)
3. Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivatta Asaṅkheyyakappa**)
4. Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatṭhāyī Asaṅkheyyakappa**)

1. Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp: vào sát na mà tiên thiên vũ trụ có số lượng một trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ đang vào thời kỳ hoại diệt, được gọi là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp.

Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “*Samvattatīti = Samvatto*”- Kiếp đang tiêu hoại, được gọi là *Tiêu Hoại Kiếp*.

2. Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp: tiên thiên vũ trụ bị hủy hoại cho đến tuyệt diệt không còn dư sót chi cả, chỉ còn trống không hư vô, được gọi là Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp.

Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “*Samvatto hutvā tīṭṭhatīti = Samvattatthāyī*”- Tiên thiên vũ trụ đã bị tiêu hoại rồi, chỉ có hiện hữu sự sụp đổ tan hoang, như thế, Kiếp đó được gọi là Hoại Diệt Kiếp.

3. Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp: khi tiên thiên vũ trụ đã bị hoàn toàn tuyệt diệt rồi, và bắt đầu hình thành mới trở lại nữa, được gọi là Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp. Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “*Vivattotīti = Vivatto*”- Kiếp đang tuần tự phát triển lên, được gọi là *Hình Thành Kiếp*.

4. Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp: tiên thiên vũ trụ đã bắt đầu hiện khởi lên mới trở lại, hiện khởi lên thành tựu viên mãn khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ theo lẽ thường nhiên nguyên sơ, có nền lục địa, núi đồi, cây cối, đại dương, sông nước, mặt trời, mặt trăng, thiên thể tinh tú, con người, loài Hữu Tình, v.v. hiện bày một cách tròn đủ hết các thể loại, được gọi là Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp.

Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “*Vivatto hutvā tīṭṭhatīti = Vivattatthāyī*”- Kiếp đã phát triển lên đầy đủ với khắp cả trú xứ, và hiện hữu theo hiện trạng thường nhiên, như thế, Kiếp đó được gọi là Thành Trụ Kiếp.

IV. Đại Kiếp (**Mahākappa**): Phương thức tính đếm Đại Kiếp ấy, là đếm bốn A Tăng Kỳ Kiếp tính thành một Đại Kiếp. Tính về lượng thời gian trong một Đại Kiếp ấy thì rất là lâu dài, đến nỗi không có khả năng tính đếm được thời gian lâu dài đến cỡ chừng nào. Ngài đã ví thời gian lâu dài của một Đại Kiếp này tương tự với một nền mặt phẳng dài 100 do tuần, rộng 100 do tuần, và lấy giống hạt cải chất thành đồng đổ đầy lên trên nền mặt phẳng này. Khi tròn đủ hạn định một trăm năm thì đến lấy một hạt cải ra và đem liệng bỏ đi, cho đến khi số lượng hạt cải hoàn toàn không còn nữa, cho dù là như thế cũng vẫn không tròn đủ số lượng về thời gian của một Đại Kiếp. Tại đây chỉ là một tỷ dụ, còn về thời gian thì thật sự là không thể ước lượng được. Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng:

“*Sāsaparāsopamādīhi kappiyotīti = Kappo*”- Tất cả bậc Trí Giả nên tính đếm sự hiện hữu của thế gian với các điều tỷ dụ sai khác như một đồng hạt cải v.v. do đó, sự hiện hữu của thế gian ấy, được gọi là Kiếp, tức là Đại Kiếp.

Một trường hợp khác nữa, có hai thể loại về Kiếp mà có liên quan với Phật Giáo, đó là:

1. Không Hư Kiếp (**Suñña Kappa** – Thời Đại Rỗng Không) với
2. Phi Hư Không Kiếp (**Asuñña Kappa** – Thời Đại Phi Rỗng Không).

1. Không Hư Kiếp ý nghĩa đến Kiếp mà không có bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Độc Giác, và bậc Chuyển Luân Vương xuất hiện khởi sinh lên.

2. Phi Hư Không Kiếp ý nghĩa đến Kiếp mà có bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Độc Giác, và bậc Chuyển Luân Vương xuất hiện khởi sinh lên.

Có Bốn Thể Loại Về Hư Không Kiếp, Đó Là:

1/ Hư Không Đại Kiếp (**Suñña Mahākappa**): tức là Đại Kiếp mà không có Đức Phật xuất hiện.

2/ Hư Không A Tăng Kỳ Kiếp (**Suñña Asaṅkheyyakappa**): tức là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp, Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp và Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp.

3/ Hư Không Trung Kiếp (**Suñña Antarakappa**): tức là Trung Kiếp mà không có Đức Phật xuất hiện.

4/ Hư Không Tuổi Thọ Kiếp (**Suñña Āyukappa**): tức là trong khoảng giữa mà Nhân Loại có tuổi thọ lâu dài hơn 100,000 năm khởi đi, và trong khoảng giữa mà Nhân Loại có tuổi thọ ít hơn 100 năm trở xuống.

Có Năm Thể Loại Về Phi Hư Không Kiếp, Đó Là:

1/ Ưu Việt Kiếp (**Sāra Kappa**): tức là Đại Kiếp có một vị Phật xuất hiện.

2/ Tinh Khiết Kiếp (**Maṇḍa Kappa**): tức là Đại Kiếp có hai vị Phật xuất hiện.

3/ Tuyệt Hảo Kiếp (**Varadassī Kappa**): tức là Đại Kiếp có ba vị Phật xuất hiện.

4/ Cực Tinh Khiết Kiếp (**Sāramaṇḍa Kappa**): tức là Đại Kiếp có bốn vị Phật xuất hiện.

5/ Hạnh Vận Kiếp (**Bhaddaka Kappa**): tức là Đại Kiếp có năm vị Phật xuất hiện.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Chung Tộc Chư Phật (**Buddhavaṃsa Aṭṭhakathā**) rằng:

Eko buddho sarakappe

Maṇḍakappe duve

Tayo buddhā varakappe

Sāramaṇḍe catu buddhā

Pañca buddhā bhaddakappe v.v.

Có Đại Kiếp nào mà có tới sáu hoặc bảy vị Phật xuất hiện hay không ?

Giải thích rằng: Lễ thường tất cả Chư Phật mà sẽ xuất hiện ở trong thế gian, thì trong từng mỗi Đại Kiếp với số lượng tối thiểu là chỉ có một vị Phật xuất hiện, và số lượng tối đa là có tới năm vị Phật. Đại Kiếp mà có Đức Phật xuất hiện nhiều hơn số lượng này thì quả thật là không có.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Vị Lai Chung Tộc (**Ānāgatavaṃsa Aṭṭhakathā**) rằng: “*Na hi ekasmiṃ kappe chaṭṭho vā sattamo vā uppajjati*”- Dịch nghĩa rằng: “Trong từng mỗi Đại Kiếp thì thường là không có sáu hoặc bảy vị Phật xuất hiện.”

Trình Bày Một Cách Đặc Biệt Về Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp Là Kiếp Mà Thế Gian Bị Tiêu Hoại

Khi phân loại về Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp thì có được ba thể loại, đó là:

1/ Hỏa Tai Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Tejosamvatta Asaṅkheyyakappa**): là Kiếp mà thế gian này bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu.

2/ Thủy Tai Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Āposamvatta Asaṅkheyyakappa**): là Kiếp mà thế gian này bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy.

3/ Phong Tai Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Vāyosamvatta Asaṅkheyyakappa**): là Kiếp mà thế gian này bị tiêu hoại do bởi trận cuồng phong.

Kết hợp số lượng Đại Kiếp mà bị tiêu hoại do bởi Lửa (Hỏa Tai), do bởi Nước (Thủy Tai), do bởi Gió (Phong Tai), hết tất cả thì có tổng số lượng là 64 Đại Kiếp. Trong tổng số lượng 64 Đại Kiếp này, thì có 56 Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai), có bảy Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai), và có một Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận đại cuồng phong (Phong Tai). Tổng kết lại thành 64 Đại Kiếp, được gọi là một Đại Chu Kỳ Đại Kiếp.

Khi phân chia một Đại Chu Kỳ Đại Kiếp này ra thành Tiểu Chu Kỳ thì có được tám Tiểu Chu Kỳ Đại Kiếp, và mỗi Tiểu Chu Kỳ thì có được tám Đại Kiếp.

Tiểu Chu Kỳ thứ nhất, với bảy Đại Kiếp nối tiếp liền với nhau là bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai). Trong Đại Kiếp thứ tám thì bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai). Kết hợp lại thành tám Đại Kiếp, được gọi là một Tiểu Chu Kỳ.

Trong Tiểu Chu Kỳ thứ hai cho đến Tiểu Chu Kỳ thứ bảy thì cũng hiện hành tương tự cùng một cách thức với Tiểu Chu Kỳ thứ nhất, tức là trong từng mỗi Tiểu Chu Kỳ thì có bảy Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai), có một Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai). Là như vậy cho đến Tiểu Chu Kỳ thứ bảy.

Trong Tiểu Chu Kỳ thứ tám thì Đại Kiếp thứ nhất cho đến Đại Kiếp thứ bảy là bị tiêu hoại với trận hỏa thiêu, cũng tương tự cùng một cách thức với Tiểu Chu Kỳ thứ nhất cho đến Tiểu Chu Kỳ thứ bảy. Tuy nhiên, trong Đại Kiếp thứ tám của Tiểu Chu Kỳ này thì bị tiêu hoại do bởi trận đại cuồng phong (Phong Tai). Và đó là việc tiêu hoại lần cuối cùng của Đại Kiếp thứ 64, mà được tính đếm thành một Đại Chu Kỳ Đại Kiếp.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Thanh Tịnh Đạo (**Visuddhimagga Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī tīkā**) rằng:

*Satta sattagginā vārā
Catusaṭṭhi yadā paṇṇā*

*Aṭṭhame aṭṭhame dakā
Eko vāyuvāro siyā*

Dịch nghĩa rằng: Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai) là bảy lần. Lần thứ tám là bị tiêu hoại do bởi trận hồng thủy (Thủy Tai). Bất luận thời gian nào đã vừa tròn

đủ 64 Đại Kiếp, thì thời gian ấy Đại Kiếp thứ 64 đó là bị tiêu hoại do bởi trận cuồng phong (Phong Tai).

**Bản Đồ Chính Phương Trình Bày Việc Tiêu Hoại Thế Gian
Trong Số Lượng 64 Đại Kiếp**

Số Lượng Chu Kỳ	Lần Thứ								Tổng Số Đại Kiếp
	1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
2	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
3	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
4	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
5	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
6	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
7	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Nước	8
8	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Lửa	Gió	8
Tổng Số Đại Kiếp	8	8	8	8	8	8	8	8	64

Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai) thì thường là khởi lên sự tiêu hoại cho đến hết ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới, và ở dưới tầng Biến Quang Thiên Giới của tầng Nhị Thiên Thiên Giới trở xuống.

Nếu là bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai) thì thường là nước ngập tràn lên đến hết ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới, và ở dưới tầng Biến Tịnh Thiên Giới của tầng Tam Thiên Thiên Giới.

Nếu là bị tiêu hoại do bởi trận đại cuồng phong (Phong Tai) thì thường là tiêu hoại hết tất cả ba tầng Tam Thiên Thiên Giới trở xuống, và ở dưới tầng Quảng Quả Thiên Giới, đó là tầng Tứ Thiên Thiên Giới trở xuống.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Thanh Tịnh Đạo (**Visuddhimagga Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī ṭīkā**) rằng:

*Agginābhassarā hetthā
Vehapphalato vātena*

*Āpena subhakinḥato
Evaṃ loko vinassati*

Dịch nghĩa rằng: Một khi thể gian bị tiêu hoại do bởi Lửa (Hỏa Tai) là thường bị tiêu hoại kể từ ở dưới tầng Biến Quang Thiên Giới trở xuống. Một khi bị tiêu hoại do bởi Nước (Thủy Tai) là thường bị nước ngập tràn kể từ ở dưới tầng Biến Tịnh Thiên Giới trở xuống. Một khi bị tiêu hoại do bởi Gió (Phong Tai) là thường bị tiêu hoại kể từ ở dưới tầng Quảng Quả Thiên Giới trở xuống. Sự tiêu hoại của thể gian thì thường hiện bày là như vậy.

Trình Bày Các Thổ Địa Cũng Cùng Bị Tiêu Hoại

Lãnh thổ biên địa của thể gian cũng cùng bị tiêu hoại do bởi Lửa, hay là do bởi Nước, hoặc là do bởi Gió. Khi là theo phần rộng lớn, thì xâm chiếm lãnh thổ đến một trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, mà đó là thuộc lãnh thổ của Đức Phật. Có ba thể loại lãnh thổ của Đức Phật, đó là:

1. **Sinh Quán (Jātikhetta):** là lãnh địa được hạn định với 10,000 tiên thiên vũ trụ. Tất cả sự việc này, là vì khi bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) đi thọ sinh vào trong thai bào của Mẫu Hậu, hay là thời gian xuất khỏi thai bào và đản sinh, hay là thời gian giác ngộ thành bậc Chánh Đẳng Giác, và hay là thời gian Viên Tịch Níp Bàn thì tất cả 10,000 tiên thiên vũ trụ này sẽ chấn động và rung chuyển khắp hết cả toàn cầu, do vậy, mới được gọi là Sinh Quán.

2. **Lãnh Thổ (Ānākhetta):** là lãnh địa được hạn định với 100,000 triệu tiên thiên vũ trụ. Tất cả sự việc này, là do mãnh lực của tất cả Kinh Bảo Hộ An Lành (**Paritta** – Kinh Cầu An), gồm có các Kinh **Khandhaparitta** (Uẩn Kinh), Kinh **Ātānātiyaparitta** (A Sát Năng Chi Kinh), Kinh **Dhajagga** (Cờ Phướng Kinh), Kinh **Moraparitta** (Khổng Tước Kinh), Kinh **Ratana** (Tam Bảo Kinh); với những thể loại này, một khi được trùng tụng rồi, thì thường lan tỏa rộng ra khắp cả 100,000 triệu tiên thiên vũ trụ, do vậy, mới được gọi là Lãnh Thổ.

3. **Cương Vực (Visayakhetta):** là lãnh địa được hạn định với Cùng Tận Thế Giới (**Anantalokadhātu**) và cùng liên hiệp với tiên thiên vũ trụ vô cùng tận, là vì Trí Tuệ của bậc Chánh Đẳng Giác là vô cùng tận, thường luôn quán sát thấu triệt xuyên suốt cùng khắp cả Thế Gian Giới (**Lokadhātu**) này, do vậy, mới được gọi là Cương Vực.

Trong tất cả ba thể loại này, một khi Lãnh Thổ mà có được 100,000 triệu tiên thiên vũ trụ, thì lúc bấy giờ tiên thiên vũ trụ ấy bị tiêu hoại, và Sinh Quán cũng thường bị tiêu hoại theo. Và một khi cả hai Lãnh Thổ và Sinh Quán đã đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là tiêu hoại cùng một lượt (Đồng Diệt). Khi đến thời kỳ khởi sinh thì cũng khởi sinh cùng một lượt (Đồng Sinh). Còn phần Cương Vực thì lại bất câu sinh, tức là đến thời kỳ bị tiêu hoại, hoặc là thời kỳ khởi sinh thì không có đồng cùng một lượt với nhau, luân phiên hiện hành mỗi lần đều chuyển đổi dị biệt.

Xác Định Thời Gian Về Việc Tiêu Hoại Thế Gian

Thế gian hiện tại này được coi như là thời kỳ Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvattaṭṭhāyī Asaṅkheyyakappa**). Và Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp này đến lúc tròn đủ 64 Trung Kiếp và cùng kết hợp với việc tính đếm tuổi thọ của Nhân Loại có tuổi thọ một A Tăng

Kỳ năm xuống cho đến một ngàn năm. Khi cả hai mốc thời gian này hợp nhất lại với nhau bất luận vào lúc nào thì chính ngay lúc ấy, thế gian sẽ phải bị tiêu hoại đi.

Trình Bày Nguyên Nhân Làm Cho Thế Gian Bị Tiêu Hoại

Có ba Pháp Thể thành nguyên nhân làm cho thế gian bị tiêu hoại, đó là: Tham Dục (**Rāga**), Sân Hận (**Dosa**), Si Mê (**Moha**). Bất luận thời lúc nào, tất cả loài Hữu Tình có tánh khí mà bị áp lực mạnh mẽ do bởi lòng Tham Dục, khi đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là bị tiêu hoại do bởi ngọn lửa (Hỏa Tai), là vì với Nhân Tham ấy nóng ví như ngọn lửa vậy. Nếu bất luận trong thời lúc nào, tất cả loài Hữu Tình có tánh khí nhiều với sự Sân Hận, khi đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là bị tiêu hoại do bởi trận hồng thủy (Thủy Tai), là vì với Nhân Sân ấy xấu ác ví như nước cường toan (acid) vậy. Và nếu bất luận trong thời lúc nào, tánh khí của tất cả loài Hữu Tình đầy đặc với Si Mê, khi đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là bị tiêu hoại do bởi cuồng phong (Phong Tai), là vì với Nhân Si ấy ví như luồng hơi nước cường toan (acid) vậy. Mới nói được rằng Thế Gian Giới này (**Lokadhātu**) thường bị tiêu hoại do bởi ba Pháp Thể, như đã vừa đề cập đến vậy.

“Kolāhala – Tao Động” Là Âm Thanh Vang Dội Âm ĩ Có Năm Trường Hợp, đó là:

1. Kiếp Tao Động (**Kappakolāhala**): âm thanh vang dội âm ĩ thông báo rằng tính kể từ ngày hôm nay trở đi với thời gian một trăm ngàn năm nữa, thế gian sẽ đi đến sự tiêu hoại.
2. Đức Phật Tao Động (**Buddhakolāhala**): âm thanh vang dội thông báo rằng tính kể từ ngày hôm nay trở đi với thời gian một ngàn năm nữa, sẽ có một vị Phật xuất hiện ở trong thế gian.
3. Chuyển Luân Vương Tao Động (**Cakkavattikolāhala**): âm thanh thông báo rằng tính kể từ ngày hôm nay trở đi một trăm năm nữa sẽ có một vị Chuyển Luân Vương sinh khởi ở trong thế gian.
4. Kiết Tường Tao Động (**Mangalakolāhala**): âm thanh thông báo rằng nội ở trong khoảng thời gian mười hai năm nữa thì Đức Phật sẽ khai thuyết Giáo Pháp về ba mươi tám điều kiết tường.
5. Triết Sĩ Tao Động (**Moneyyakolāhala**): âm thanh thông báo rằng nội ở trong khoảng thời gian bảy năm nữa sẽ có một bậc triết nhân hành giả sinh khởi ở trong thế gian.

Trình Bày Chi Tiết Về Thế Gian Bị Tiêu Hoại Do Bởi Hỏa Tai

Khi đến thời kỳ thế gian bị tiêu hoại do bởi lửa hỏa thiêu ấy, thì khởi lên trước đó là sẽ có một trận mưa thật to (**Mahāmegha** – Đại Vũ Bảo) được gọi là Kiếp Hoại Đại Vũ Bảo (**Kappavināsamahāmegha**). Và rồi làm cho mưa rơi xuống khắp cả trong trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, và tất cả Nhân Loại đã cùng rủ nhau hân hoan vui mừng duyệt ý, đã cùng rủ nhau lo chuẩn bị cày cấy và xới đất. Khi đã vừa xong mọi thứ việc, liền tiếp tục việc gieo mạ

xuống ruộng đất. Theo tuần tự, những lúa mạ này nảy mầm lên tươi tốt vừa với mức độ bỏ cần ăn được, thời Kiếp Hoại Đại Vũ Bảo khởi sinh lên âm thanh âm ỉ, có thỉnh âm tựa như âm thanh gầm thét. Kể từ lúc đó trở đi thì không còn có mưa rơi xuống nữa, lúa mạ ở trong cánh đồng đều chết hết tất cả là do bởi nhân này. Bậc Chánh Đẳng Giác mới phán dạy đến tất cả Chư Tỳ Khuru rằng:

- Nay Chư Tỳ Khuru, vào thời lúc Đại Vũ Bảo thì có âm thanh âm ỉ tựa như thỉnh âm gầm thét vậy, và kể từ lúc đó trở đi thời mưa sẽ không còn rơi xuống nữa, tính đếm thời gian được trăm năm, ngàn năm, mười ngàn năm, trăm ngàn năm. Tất cả những loài Hữu Tình, do nương vào nước mưa để mà dưỡng nuôi thân mạng, đã đồng cùng nhau lần lượt chết dần, và đi tục sinh ở trong Phạm Thiên Sắc Giới gồm có Thiểu Quang Thiên Giới, Vô Lượng Quang Thiên Giới, Biện Quang Thiên Giới. Sự tử vong cũng được hình thành với tất cả các loài Hữu Tình và Chư Thiên nương vào bông hoa và trái quả để mà dưỡng nuôi thân mạng, khi đã thọ mạng diệt thì tất cả cũng đồng cùng đi tục sinh ở trong Phạm Thiên Sắc Giới. Khi sự việc hiện hành như vậy, thì đã được trôi qua với một thời gian rất lâu dài. Tất cả các con nước hiện hữu ở trong các con suối, dòng sông, ao hồ, giếng khơi, bể nước, cũng đều bốc hơi và khô cạn đi. Thế là, các loài Hữu Tình mà đã sinh sống ở trong nước như loài rùa, cá, v.v cũng đồng cùng nhau chết đi và tục sinh ở trong Phạm Thiên Sắc Giới hết cả thấy. Khi tất cả các loài Hữu Tình đua nhau mạng vong và đi tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Sắc Giới ấy, thì tất cả các loài Hữu Tình hiện hữu ở trong Cõi Địa Ngục cũng đều bị tuyệt diệt hết tất cả cùng một lúc với quả mặt trời thứ bảy cùng hiện khởi.

Ở đoạn này có thể làm cho phát sinh lên sự thắc mắc, mới có một điều vấn hỏi như sau:

- “Lẽ thường tất cả loài Hữu Tình sẽ được đi tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Sắc Giới ấy, là sẽ phải nương vào việc thành tựu của Tu Tập Thiện Hạnh (*Bhāvanā kusala*), tức là trước hết phải đắc chứng được Thiền Định. Nhưng trong thời gian ấy, tất cả các loài Hữu Tình đã không có chứng đắc được Thiền Định, lại có một vài nhóm đã mạng vong với sự đói khát, và có một vài nhóm lại là hạng người bất hạnh không có khả năng đối với việc Thiền Định. Thế tại sao lại được đi tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Sắc Giới vậy?”

Lời giải đáp như vậy: “Nào có phải tất cả các loài Hữu Tình ấy đi tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Giới ngay lập tức được đâu. Những loài Thống Khổ Hữu Tình ấy, khi đã tử vong rồi, thì phải đi tục sinh ở trong Nhân Loại Địa Giới trước, rồi mệnh chung ở Cõi Nhân Loại thì mới đi tục sinh ở trong tầng Trời thuộc Cõi Dục Giới. Khi đã tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới để rồi thành tựu được Thiền Định, thì lại một lần nữa mới đi tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Sắc Giới được.”

Sự việc được hiện hành như vậy, là vì khi thế gian sẽ khởi sinh lên việc tiêu hoại, thì quy luật thường nhiên của thế gian đã đến cảnh báo tác động ở trong tâm thức của nhóm Chư Thiên sinh trong tầng Trời thuộc Cõi Dục Giới có tên gọi là “Đội Quân Thiên Đạo” (*Lokabayuhadevatā*) để cho họ hay biết rằng trăm nghìn năm nữa sẽ có phát sinh lên Kiếp Hoại (*Kappavināsa*). Tất cả Chư Thiên ấy mới đồng cùng nhau khóc than, búi tóc buông xả, vận mặc hồng y, với cả đôi mắt đầm đìa ngấn lệ, ai ai cũng đưa cả hai tay lên lau chùi

nước mắt, và xác thân thì tiêu tụy thật đáng thương hại, rồi tất cả cùng rủ nhau ngự xuống trong Cõi Nhân Loại lại vãng quanh quần đờ đây mà loan báo rằng:

- “*Này tất cả các Ngài ơi, thế là chúng ta sẽ phải đối diện với sự tiêu hoại đồng cùng với nhau rồi. Kể từ ngày hôm nay trở đi đến thời gian một trăm ngàn năm nữa, sẽ có khởi sinh lên Kiếp Hoại và thế gian sẽ bị hủy diệt hết tất cả. Đại dương, đất đai, núi đồi cả tiên thiên vũ trụ, cùng với Tu Di Sơn Vương, tất cả đều sẽ bị ngọn lửa thiêu đốt sạch trụi xuyên suốt khắp hết cả, luôn cả đến tầng Sơ Thiên của Cõi Phạm Thiên Giới. Vì thế, xin tất cả các Ngài chớ có khinh suất dễ dãi mà cứ mãi lo đắm say; và xin các Ngài hãy cùng nhau tiến tu Tứ Phạm Trú (*Catubrahmavihāra*) gồm có Từ, Bi, Hỷ, Xả; xin các Ngài hãy hiếu dưỡng và chăm sóc Mẹ Cha, và hãy cùng tôn kính các bậc cao niên trưởng thượng ở trong gia tộc cho được tốt đẹp.*”

Việc thông báo của nhóm Đội Quân Thiên Đạo này, được hạn định là cứ mỗi trăm năm thì xuống thông báo một lần. Trong sự việc Đội Quân Thiên Đạo đi đến thông báo để nhắc nhở cảnh tỉnh cho tất cả loài Hữu Tình có được hiểu biết như vậy, là vì với lẽ Pháp thường nhiên đã có đến động tâm cho nhóm Đội Quân Thiên Đạo này biết rằng sẽ có khởi sinh lên sự hủy diệt thế gian.

Một vài nhóm Giáo Thọ Sư đã nói rằng: “*Chư Thiên biết được sẽ có Kiếp Hoại là vì có được nhìn thấy điểm trăm triệu bất thiện bất tường (*Akusalanimitta*) khởi sinh.*”

Hoặc một trường hợp khác nữa đã nói rằng: “*Tất cả Chư Phạm Thiên mà đã chứng đắc được Thiên Định, và đã định liệu trước được tình huống sẽ có phát sinh lên trong thời gian sắp tới, do vậy, trong thời điểm này đã có sai báo Chư Thiên đến loan báo như vậy.*”

Tất cả Nhân Loại và Chư Thiên khi đã được nghe thấy Đội Quân Thiên Đạo thông báo như thế đó, thì mọi người ai ai cũng phát sinh Pháp tâm lòng bi mẫn, lòng buồn thảm ưu não, khởi tâm yêu thương lẫn nhau, và trau giồi thiện sự, cùng với việc phát triển tu tập về Từ, Bi, Hỷ, Xả. Với mãnh lực của việc tu tiến Tứ Phạm Trú ấy, khi thân hoại mạng chung thì đã đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới, rồi cùng rủ nhau tiến tu về “Phong Hoàn Tịnh Chuẩn Bị” (*Vāyokasīnaparikamma* – sát na Chuẩn Bị về Đề Mục Gió) cho đến chứng đắc được Thiên Định. Khi đã đắc chứng Thiên Định rồi, thì tất cả nhóm họ khi đã thọ mạng diệt và lìa khỏi tầng Trời ở Cõi Dục Giới, mới đi tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Sắc Giới.

Còn nhóm Hữu Tình Địa Ngục, Hữu Tình Bàng Sinh, Ngạ Quỷ, Atula có Bất Thiện Nghiệp Lực đã diệt trừ đi, thì cũng được đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới với năng lực của Quả Phước Thiện (*Kusalaphalapuñña*) mà mình đã từng có kiến tạo để ở trong các đời trước trước, là vì tất cả loài Hữu Tình khi còn luân chuyển trong Hành Quả Luân Hồi (*Saṃsāravatṭa*) này cũng đã từng có kiến tạo Thiện Nghiệp Lực để ở trong phần Hậu Báo Nghiệp Lực (*Aparāpariyavedanīyakamma*), do đó, chính với mãnh lực của Hậu Báo Thiện Nghiệp Lực này, đã làm cho Bất Thiện Nghiệp Lực của loài Hữu Tình ấy được diệt trừ đi và được đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới. Khi đã được tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới rồi, lại đồng cùng nhau tiến tu Thiên Định đang tiếp tục được tục sinh đến Cõi Phạm Thiên Sắc Giới cùng nhau cả thấy.

Còn nhóm có mãnh lực Bất Thiện Nghiệp Lực nặng, chẳng hạn như nhóm có Chuẩn Xác Tà Kiến Nghiệp Lực (*Niyatamicchādiṭṭhikamma*), vào lúc thế gian sẽ bị tiêu hoại thì

phải mạng vong tại nơi Thống Khổ Địa Giới ở ngay trong thế gian đang bị tiêu hoại, và lại phải tiếp tục đi tục sinh đến Thống Khổ Địa Giới ở trong cõi tiên thiên vũ trụ nơi khác khi mà vẫn chưa bị tiêu hoại.

Một trường hợp nữa, có một vài Giáo Thọ Sư đã nói rằng: “*Khi đến thời gian thế gian bị tiêu hoại, thì tất cả loài Hữu Tình Địa Ngục luôn cả cho đến nhóm có Chuẩn Xác Tà Kiến, và nhóm mà có Nghiệp Chia Rẽ Tăng Đoàn thì thường là được thoát khỏi nơi Thống Khổ Địa Giới cũng ngay trong thời kỳ ấy. Hữu Tình Địa Ngục bị tiêu hoại nơi ấy lại phải bị thọ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục hiện hữu ở trong cõi tiên thiên vũ trụ nơi khác khi mà vẫn chưa có bị tiêu hoại, điều ấy là không có xảy ra.*”

Ngài có cho biết lý do rằng: “*Cho dù hạng Người ấy khi mà vẫn còn sinh mạng hiện hữu trong Cõi Nhân Loại là thuộc hạng Người Chuẩn Xác Tà Kiến đi nữa; tuy nhiên khi từ vong ở nơi Cõi Nhân Loại và đi thọ lãnh thống khổ ở trong Cõi Địa Ngục, thì cũng có sự nhận thức và tự nghiền ngẫm nghĩ suy lại rằng: “Sự việc mà ta phải xuống đây bị thọ lãnh thống khổ nặng nề như vậy, đích thị là có liên quan đến mãnh lực của sự việc Chuẩn Xác Tà Kiến do chính mình đã có làm ra.” Khi đã có được sự nghĩ suy như vậy, thì loài Hữu Tình Địa Ngục ấy thường là từ bỏ lìa khỏi Tà Kiến ấy đi. Và sự việc loài Hữu Tình Địa Ngục có sự nhận thức như vậy, là cũng do bởi mãnh lực của “Tuệ Truy Niệm Tiền Kiếp” (*Jātissaraṇa*) tức là sự hồi tưởng lại kiếp sống. Như thế, khi thế gian sẽ có việc tiêu hoại thì Đội Quân Thiên Đạo ngự đến thông báo cho được hay biết, thì những hạng Hữu Tình Địa Ngục này cùng rủ nhau đoàn lìa diệt tuyệt sự thấy sai chấp lầm mà gọi là Chuẩn Xác Tà Kiến. Khi đã đoạn lìa Tà Kiến, thì năng lực của Hậu Báo Thiện Nghiệp Lực mà đã từng có kiến tạo để ở trong các đời trước trước, liền trở quả Phước Báo cho thoát khỏi Thống Khổ Địa Giới ấy, được khởi sinh làm thành Nhân Loại hoặc là Chư Thiên; và lại tiếp tục đồng cùng nhau tiến tu Thiền Định. Khi từ vong từ ở nơi Cõi Nhân Loại hoặc ở Chư Thiên, và cũng tương tự như vậy, là được đi tục sinh ở Cõi Phạm Thiên Sắc Giới.*”

Tuần Tự Sự Khởi Sinh Của Mặt Trời Đến Thiêu Đốt Thế Gian

Khởi nguyên tính kể từ Thế Gian Giới (**Lokadhātu**) đã không còn có mưa rơi xuống hết cả một thời gian lâu dài; các hạt giống, cùng các thứ lương thực cũng lần lượt khô héo và chết mất đi. Tất cả những nhóm Hữu Tình, như đã có đề cập đến, đã phải chịu sự đói khát và cũng lần lượt phải mạng vong.

+ Thời gian tiếp đến là vào lúc nửa đêm, một mặt trời khởi sinh lên một quả nữa, và thành cái thứ hai. Khi mặt trời khởi sinh lên một quả thứ hai này, thời lúc bấy giờ không còn hạn định nào là giữa ban ngày, nào là nửa đêm; là vì một quả lặn xuống chân trời thời một quả kia xuất hiện lên tức thời. Mặt trời thứ hai này hiện khởi lên đã chiếu rọi quả địa cầu của chúng ta với sức nóng thiêu đốt liên tục không gián đoạn, đã làm cho quả địa cầu bị tiêu hoại đi, không giống với quả mặt trời mà đang chiếu rọi thế gian thường ngày; tức là không có vị Nhật Thiên Tử ngự ở trong Thiên Cung ấy, và có sức nóng vô cùng gay gắt mãnh liệt hơn cả quả mặt trời ban đầu. Còn vị Nhật Thiên Tử đang thường luôn ngự ở tại nơi tòa Thái Dương Điện của quả mặt trời đầu tiên ấy, thì lại tiến tu về đề mục Hoàn Tịnh (**Kasina**) làm cho khởi

sinh lên Thiên Định, và tục sinh ở trong Cõi Phạm Thiên Sắc Giới. Còn khu vực tòa Thái Dương Kim Điện ấy (của quả mặt trời thứ hai) có năng lực chiếu sáng cùng cực trong suốt, với tia sáng mãnh liệt hơn cả tòa Thái Dương Điện thường nhật. Bầu không khí thì lại bị sương giăng mờ mây phủ che khắp mọi nơi. Ánh sáng của quả mặt trời ấy chói sáng trong suốt vô cùng mãnh liệt như thể là kính gương. Do bởi nguyên nhân này, sông ngòi lớn nhỏ ở khắp mọi thôn làng đều bị khô cạn hết tất cả, chỉ trừ ra Ngũ Đại Giang ấy là **Gaṅgā** (Sông Hằng), **Yamunā** (Trường Giang), **Aciravati**, **Mahimahā**, **Sarabhū**.

+ Tính kể từ quả mặt trời thứ hai đã hiện khởi lên rồi, và đã trải qua một thời gian rất lâu dài nữa, thời có một quả mặt trời thứ ba lại hiện khởi lên. Ngũ Đại Giang đã vừa đề cập đến ở trên, tức thời bị khô cạn hết cả năm.

+ Tiếp đến một khoảng thời gian rất lâu dài nữa, thời có một quả mặt trời hiện khởi, và làm thành quả thứ tư. Hết tất cả nước ở trong Thất Đại Hồ, đó là hồ **Anotatta** (ở trong Hy Mã Lạp Sơn và chảy ra nhiều con sông trên xứ Ấn Độ), hồ **Kuṇḍala**, hồ **Rathakāla**, hồ **Maṇḍakini**, hồ **Sihappāta**, hồ **Kaṇṇamūḍa** và hồ **Chaddanta**; đều bị khô cạn hết. Khi nước ở trong cả Thất Đại Hồ bị khô cạn đi như vậy, thì nước ở trong đại dương có độ sâu là 84,000 do tuần cũng tuần tự khô cạn dần.

+ Thời gian tiếp đến, một quả mặt trời thứ năm hiện khởi lên, thì nước ở trong biển cả đại dương hoàn toàn bị khô cạn hết, dù chỉ là một móng tay cũng không có.

+ Trải qua một thời gian rất lâu dài nữa, một quả mặt trời thứ sáu hiện khởi lên, và khi quả mặt trời thứ sáu này hiện khởi lên thì tất cả thế gian bị bốc khói lên phủ trùm khắp hết cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, mặt đất và tất cả núi đồi không còn chủng loại, không còn nhựa cây tức là sự ẩm lạnh.

Bậc Chánh Đăng Giác lập ý khái thuyết để ở trong phần Chánh Tạng **Pāli** Tăng Chi Bộ Kinh Phẩm Thất Chi (**Sattaṅguttara**) rằng: “*Này tất cả Chư Tỳ Khuru, ví như người thợ gốm đã xếp thợ tự các đồ gốm bằng đất nguyên sơ vào trong bếp lò, lấy đất bôi trét ở mặt trên rồi gấp lửa bỏ vào trong bếp lò, làm phát khởi khói um lan tỏa khắp cả bếp lò ấy như thế nào, thì đích thị là khi quả mặt trời thứ sáu hiện khởi lên cũng làm phát khởi khói um lan tỏa khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ vậy. Khói um lan tỏa như vậy với thời gian rất lâu dài, không thể nào tính đếm được thời gian năm tháng, thì mới phát sinh lên một quả mặt trời nữa, và làm thành quả thứ bảy. Khi quả mặt trời thứ bảy đã hiện khởi lên thì thế giới ở trong trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ cùng nhau sáng rực lên, và có âm thanh kỳ quái vang vọng vô cùng kinh hãi. Trên đỉnh dãy Tu Di Sơn Vương bao bọc các vũ trụ, đã bị phá hủy và bể vỡ tung tóe ra, rồi biến mất đi. Trong hư không, khởi nguyên ngọn lửa thiêu hủy thế gian phát xuất là từ ở nơi Nhân Loại Địa Giới này trước, rồi ngọn lửa bốc cháy lan tỏa ra chụp lấy Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới; tất cả bảo ngọc điện, kim điện thiên cung, ngân điện thiên cung đều bị hư hỏng tiêu hoại hết cả. Và ngọn lửa bốc cháy lan tỏa ra lần lượt lên đến các tầng Trời Dao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất Đà, Hóa Lạc và Tha Hóa Tự Tại; luôn cả cho đến ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới, đó là Phạm Chúng Thiên Giới, Phạm Phụ Thiên Giới, Đại Phạm Thiên Giới; và rồi chấm dứt ở ngay nơi ấy.*”

Tất cả những Pháp Hữu Vi Thế Gian (**Saṅkhāraloka**) chẳng hạn như là nền mặt đất của lục địa, thì cũng bị đốt cháy thành tro bụi. Tỷ như bơ phớ mát và nước dầu mè bị lửa đốt

cháy không còn tìm thấy đám tro tàn như thế nào, thì ngọn lửa thiêu hủy thế gian cháy rụi hết tất cả, không còn tìm thấy đám tro tàn như thế ấy. Nếu mỗi lửa vẫn còn dư sót cho dù chỉ bằng một phân tử, mà vẫn còn tồn tại lâu cỡ chừng nào thì ngọn lửa thiêu hủy ấy vẫn còn cháy lâu cỡ chừng nấy. Cho đến khi toàn bộ Pháp Hữu Vi đã bị thiêu hủy trọn vẹn hết tất cả, không còn dư sót cho dù chỉ là một phân tử, thời lúc bấy giờ Hỏa Giới (**Tejodhātu**) thiêu đốt thế gian cho bị tiêu hoại đó cũng vụt tắt đi. Hạ tầng hư không cùng với thượng tầng hư không thì thông suốt với nhau chung thành một khối, và phát sinh lên một màn đêm tối tăm mù mịt suốt một thời gian rất lâu dài.

Việc Kiến Thủy Tân Thiên Thiên Vũ Trụ

Thế là một khi thế gian, chung cuộc rồi (**Sannivāsa**) đã đi đến sự tiêu hoại, và hư không đã hình thành một khối liền với nhau, thì phát sinh lên hình dạng của thế gian. Trong sát na ấy thì có một trận mưa thật to mà gọi tên là Đại Vũ Bảo (**Mahāmegha**), rồi nước mưa đã rơi xuống khắp cả ở mọi nơi mà đã bị ngọn lửa thiêu hủy ấy. Trong giai đoạn đầu thì hạt mưa ấy vẫn chưa to lớn lắm, nhỏ li ti rất vi tế chỉ cỡ chừng bằng giọt sương sa. Mưa rơi xuống để sẽ kiến tạo lại thế gian trong giai đoạn đầu là như thế, và cứ rơi cứ rơi như vậy mãi với thời gian lâu dài. Hạt mưa ấy tuần tự to dần lên, ban đầu ấy chỉ là bằng giọt sương sa, rồi từ từ lớn dần lên bằng hạt mè, hạt gạo, hạt đậu, rồi bằng với cuống hoa hồng liên, bằng cây cột, bằng chày giã gạo, bằng thân cây thốt nốt, rơi khắp cả ở trong trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, đã dập tắt hết cả lửa cháy cho đến Nhị Thiên Thiên Giới. Và sẽ phát sinh lên luồng gió thổi từ ở phương Nam hứng đón nước mưa để không cho chảy lọt xuống ở phía dưới, y như là giọt nước nằm ở trong lá sen. Mãnh lực của gió thổi rất là mãnh liệt và sẽ đẩy nước bật lên trên, làm cho nước đọng lại thành từng khối vào nhau, và rồi tuần tự lại hạ xuống dần. Khi khối nước hạ xuống đến các tầng Trời Phạm Thiên Giới thì tầng Trời Phạm Thiên Giới được kiến thủy. Khi khối nước hạ xuống đến cả bốn tầng Trời Dục Giới, đó là Tha Hóa Tự Tại, Hóa Lạc Thiên, Đâu Suất Đà, Dạ Ma, thế là cả bốn tầng này được kiến thủy. Chỉ còn lại tầng Trời Đao Lợi với Tứ Đại Thiên Vương, thì vẫn chưa được thiết lập, với lý do là cả hai tầng Trời này tọa lạc ở Tu Di Sơn, và Tu Di Sơn thì dính liền với nền lục địa. Khi nền lục địa vẫn chưa sinh khởi thì Tu Di Sơn không thể sinh lên được. Khi khối nước mưa hạ xuống cho đến phát sinh lên nền lục địa, thì lúc bấy giờ mới phát sinh luồng gió có năng lực rất là mãnh liệt thổi xoáy quanh tròn, gom góp khối nước hội tụ vào thành khối tròn và không cho chảy đi đâu được, cũng giống như nước ở trong dụng cụ lọc nước bằng hơi thổi (của Thầy Tỳ Khưu) vậy. Tiếp đến từng khối nước ấy cũng tuần tự khô cạn dần xuống cho đến phát sinh lên cặn cáu vi trần kết tụ vào nhau, trở thành nền lục địa nổi trôi ở trên mặt nước, trông giống như là lá sen nổi trôi trên mặt nước vậy. Nền lục địa này có màu vàng giống như hoa phong lan vũ nữ (**Kaṇikāra**), có hương thơm, có vị ngọt, gọi tên là “hương vị nền lục địa thiết lập ở trên mặt nước.”

Toàn thể nền lục địa làm thành nền tảng kiến thủy lên tất cả các quốc gia.

Nền lục địa hình thành đất nước đã định đặt được Bồ Đề Đạo Tràng ở nơi đó. Vào thời kỳ bị tiêu hoại thì sẽ bị tiêu hoại sau cùng. Vào thời kỳ kiến thủy thì sẽ được kiến thủy trước hơn hết, vì thế, mới được gọi là “Thủ Tọa Lục Địa”, với ý nghĩa là “chính vị của nền lục địa Nam Thiệm Bộ Châu.” Đất nước ấy là một trú xứ vi diệu, có một bụi hoa sen nổi lên trước hết, và chính đó là Tiền Trăm Triệu (**Pubbanimitta**). Nếu đó là vào thời kỳ A Tăng Kỳ Kiếp (**Asaṅkheyyakappa**) thì sẽ có Đức Phật xuất hiện, và bụi hoa sen ấy sẽ trở hoa. Nếu đó là Hư Không Kiếp (**Asuñṇakappa**) là thời kỳ không có Đức Phật xuất hiện, thì bụi hoa sen ấy không có trở hoa. Nếu chỉ có duy nhất một vị Phật xuất hiện, thì bụi hoa ấy chỉ trở duy nhất một hoa sen. Trở sinh hai hoa sen là có hai vị Phật. Trở sinh ba hoa sen là có ba vị Phật. Trở sinh bốn hoa sen là có bốn vị Phật. Trở sinh năm hoa sen là có năm vị Phật theo như quy định. Bây giờ, chỉ có duy nhất nhóm Đại Phạm Thiên được nhìn thấy và được biết mà thôi. Nếu như là Ngài Đại Phạm Thiên được nhìn thấy hoa sen thì phát khởi sự hân hoan duyệt ý ở trong lòng. Nếu như là không có thấy hoa sen thì lại sầu bi ưu não ở trong lòng. Hô thét lên rằng: *“Này tất cả thần dân của Ta ơi, thế gian sẽ bị tiêu hoại không có nơi nương tựa, đã không có ngọn đuốc ngọc soi sáng thế gian rồi”*, rồi đồng cùng nhau sầu khổ ưu não ở trong lòng.

Trong thời kỳ nền lục địa đã vừa được kiến thủy, thì tất cả loài Hữu Tình mà đã đi tục sinh ở trong tầng Biển Quang Thiên Giới ấy, với một vài nhóm cũng vừa hết Phước duyên và thọ mạng diệt, liền tử vong với năng lực Chuyển Sinh Sát Na (**Uppātika**) vào trong quần thể Nhân Loại ấy, và có giới tính tương tự như vị Phạm Thiên; có nghĩa là không là nữ tính, cũng không là nam tính; kết hợp với hào quang tỏa ra từ nơi châu thân có ánh sáng sáng lạng rực rỡ, bay lượn trên hư không được, rong ruổi vui chơi ở trong các Cõi Trời hưởng an lạc hết một thời gian rất lâu dài. Thế rồi, có một người trong số của nhóm người ấy sinh khởi lên lòng tham lam, do được nhìn thấy nền lục địa có màu sắc chọn lọc xinh đẹp, và có mùi hương thơm. Vị ấy bèn nghĩ tưởng lên sự thèm muốn được nếm thử lấy hương vị xem coi có chất vị như thế nào, mới nhặt lấy một chút ít đất ấy lên, và đã bỏ vào chót lưỡi của mình. Tuy nhiên khi vừa chạm đến chót lưỡi thì chất vị của đất ấy lan tỏa ra khắp cả cơ thể (**Sabbāṅgakāya**), phát sinh lên hương vị ngon ngọt, đã làm cho rất là hoan hỷ duyệt ý, khởi sinh lên Ái Luyến (**Taṇhā**), và đã bị ám ảnh cùng với sự chi phối của chất vị ấy ở trong lòng. Thế là người ấy cứ thường luôn thọ thực với chất vị của mặt đất ấy mãi, và rồi những người khác khi được nhìn thấy như thế, cũng cùng rủ nhau bắt chước làm theo, nếm thử xem coi chất vị của mặt đất như thế nào. Khi đã rõ biết được chất vị, thì cũng phát sinh lên sự ái luyến, và thế là hết tất cả mọi người đã đồng rủ nhau thọ thực với chất vị của mặt đất ấy. Kể từ khi đó trở đi, hào quang ở nơi châu thân đã bị biến mất đi, và đã khởi phát lên một màn đêm tối tăm mù mịt ở khắp mọi nơi nơi. Tất cả mọi người khởi sinh lên sự giật mình kinh sợ và hoảng hốt vô cùng. Tuần tự theo đó thì khởi phát lên quả mặt trời đã xuất hiện ở trên hư không có chu vi là năm mươi do tuần, và có ánh sáng hào quang chiếu rọi cùng khắp mọi nơi.

Về phía tất cả Nhân Loại khi được nhìn thấy tòa Kim Điện Thiên Cung đang bay ở trong bầu trời và chiếu rọi thế gian, thì phát sinh lên sự cảm xúc Hỷ Thọ, thốt ra lời với tấm lòng hân hoan duyệt ý rằng: *“Ngài Thiên Tử này có hào quang chói sáng, vẫn thường mang lại sự an vui sức khỏe và lòng dũng cảm không có điều chi sợ hãi cho được phát sinh đến với*

tất cả chúng ta.” Do vậy, tòa Kim Điện Thiên Cung ấy mới có danh hiệu là *Nhật Thiên Tử (Suriyadevaputta –Thần Thái Dương)*, và được lưu truyền mãi cho đến ngày hôm nay. Trong khi tòa Kim Điện Thiên Cung đã chiếu sáng xong, rồi lặn về phương Tây thì thế gian trở lại một màn đêm tối mù mịt như trước kia. Tất cả mọi người lại giật mình kinh sợ và hoảng hốt vô cùng, đồng ru nhau mà nói rằng: “*Tất cả bọn chúng ta sẽ làm sao đây ? Khi mà Ngài Nhật Thiên Tử là chỗ nương tựa của chúng ta đã lìa khỏi không còn được nhìn thấy nữa rồi, thì làm thế nào để sẽ có chỗ nương tựa được tiếp tục mãi trong việc soi rọi ánh sáng đây ?*” Khi tất cả mọi người có sự ưu tư lo lắng thốt ra như vậy, dường như là thiên nhiên hiểu được ý muốn của nhóm người ấy, quả mặt trăng với tòa Thiên Cung có chu vi là bốn mươi chín do tuần phát sinh lên ở trong hư không. Tất cả mọi người lại cùng nhau hân hoan duyệt ý, mới đặt danh hiệu là Nguyệt Thiên Tử (**Candimadevaputta**). Trong khi mặt trời, mặt trăng đã xuất hiện ở trong Thế Gian Giới (**Lokadhātu**) rồi, thì tuần tự tiếp theo đó là quần thể tinh tú cũng khởi sinh lên. Kể từ khi đó, phát sinh lên ban ngày, ban đêm, năm, tháng, giờ giấc, tuần tự tiếp nối nhau. Và trong cùng một ngày Rằm Tháng Tư, với cả sáu thể loại đồng câu sinh với nhau, đó là mặt trời, mặt trăng vừa sinh khởi lên, thì Tu Di Sơn, Bộ Châu Sơn, Hy Mã Lạp Sơn, mặt biển đại dương cũng cùng sinh lên.

Mới có lời vấn hỏi rằng: “*Thực tính tất cả các sự vật gồm có nền lục địa và núi đồi ấy, khi phát sinh lên thì phát sinh như thế nào ?*”

Lời giải đáp rằng: “*Khi thực tính thế gian phát sinh lên đó, có được ví dụ như người nấu hạt kê vậy. Lẽ thường hạt kê mà đem đi nấu đó, thường là khi nước sôi sùng sục lên nổi thành bọt cùng một lượt với nhau. Vị trí của bọt hạt kê sôi lên đó, có chỗ nổi cao lên thành từng đám, có chỗ thì xẹp lồm xuống, có chỗ thì ngang bằng nhau, như thế nào, thì Thế Gian Giới được kiến lập lên cũng ví như thế ấy vậy. Với những hiện trạng có chỗ thì nổi cao lên phát sinh thành núi đồi, có chỗ thì trũng xuống phát sinh thành mặt biển đại dương, có chỗ thì ngang bằng nhau và tuần tự phát sinh thành Đại Bộ Châu, và Tiểu Bộ Châu.*”

Khi tất cả loài Hữu Tình bị mùi vị của Ái Dục xâm nhập và ngự trị, và đã cùng ru với nhau mà ăn chất vị của mặt đất ấy, thì một số người có màu da hồng hào trong sáng, một số người có màu da thô xấu, và đã trở thành sự khinh khi miệt thị của nhóm người có màu da hồng hào trong sáng. Cả hai Ác Pháp (**Pāpadhamma**), đó là Hữu Thân Kiến (**Sakkāyadiṭṭhi**) và Ngã Mạn (**Māna**) làm thành tác nhân, làm thành duyên hệ khiến cho thế gian khởi sinh bao biến động. Khi cả hai Ác Pháp phát sinh lên mãnh liệt, thì chất vị của mặt đất khi đã là thực phẩm ngon ngọt ấy liền biến mất đi. Mặt đất đã biến thành thô xấu tầm thường, tuy nhiên loại đất thô xấu ấy vẫn có hương thơm và chất vị làm thành vật thực của Nhân Loại. Khi phẩm tánh của hạng người ấy đầy đặc với Ác Pháp, thì đất thô xấu lại lần nữa bị biến mất đi. Tuần tự theo đó, thì có một loại cây leo, bò sát mặt đất (như rau muống), phát sinh lên. Khi loại cây leo ấy lại biến mất đi, thì có một giống lúa mì (**Sālī**) tự nảy mầm lên, không có chất cám cũng không có hạt lép, và có hương thơm từ bông lúa mì phát ra. Tất cả Nhân Loại đi hái lấy về và nấu ăn tiếp tục, ăn hết sạch vào buổi sáng thì vào buổi chiều cây lại mọc lên mới lại. Việc đun nấu cũng không phải vất vả khó nhọc chi cả, cứ cắt lấy cây lúa mì và đem bỏ vào nồi gốm, rồi đem đặt lên trên tảng đá thì tự sôi chín lấy. Lại nữa, vật thực của Nhân Loại lúc bấy giờ không cần phải có vật gia phụ dùng với cơm chi cả. Một khi có sự duyệt ý trong chất vị

nào thì cơm chín cũng tự có chất vị ấy vậy. Trong sự việc mà Nhân Loại thọ dụng loại vật thực ấy, là loại vật thực phải có sự tiêu hóa và sẽ phát sinh ra việc đại tiện. Với lý do là vào thuở nguyên sơ, khi mà tất cả Nhân Loại vẫn còn thọ dụng chất vị của mặt đất, với loại đất thô xấu tầm thường, và với loại cây leo ấy thì vẫn tương tự với loại Tịnh Thực (**Suddhāhāra**). Suy giảm mất dần và chỉ còn một loại chất vị duy nhất phát sinh lên, và khi thọ dụng vật thực với loại vật thực thô sơ ấy, thì phát sinh lên phân phần và nước tiểu. Khi đã có phân phần và nước tiểu thì lại phải tách ra làm hai cửa khiếu, với nam sinh thực khí và nữ sinh thực khí, được hình thành để cho phát tiết ra các chất bài tiết; và cũng từ đó phát sinh hai loại giới tính tùy thuận theo vị trí với những ai đã từng là nam nhân thì cũng thành nam nhân, và với những ai đã từng là nữ nhân thì vẫn là nữ nhân, đã có được như vậy.

Tất cả nhóm Phạm Thiên vào thuở nguyên sơ, khi đã hết Phước duyên và mệnh chung, do vẫn tiếp tục nương vào Cận Định (**Upacārasamādhī**) đã từng có kiến tạo ở trong bảnh tánh khi còn ở trong Cõi Phạm Thiên Giới và vẫn còn hiện hữu khi đi tục sinh ở trong Cõi Nhân Thế ấy, tức là đã tiết chế được Tham Dục (**Kāmarāga**) không cho phát sinh. Đến khi nương vào Sắc Mạng Quyền (**Indriyarūpa**) tức là một khi Sắc Nữ Quyền (**Itthindriya** – Nữ Tính) và Sắc Nam Quyền (**Purisindriya** – Nam Tính) đã hiện khởi lên rồi, mới làm thành chỗ nương khiến cho Tham Dục phát sinh. Khi Tham Dục đã phát sinh lên rồi, thì Cận Định phải bị diệt mất, xa lìa khỏi bảnh tánh của các loài Hữu Tình ấy. Khi Cận Định đã bị diệt mất, xa lìa khỏi bảnh tánh rồi; đó là cơ hội cho Tham Dục tăng trưởng lên một cách mãnh liệt. Và khi Sắc Nữ Tính và Sắc Nam Tính lại làm thành Cận Y Duyên (**Upanissayapaccaya**) cho Tham Dục ấy được sinh khởi lên, thì các Nữ Nhân và Nam Nhân đã đi đến việc ngắm nhìn, sẫm soi và dòm ngó lẫn nhau. Từng mỗi người ai ai cũng bồn chồn, và cấu kinh do bởi Tham Dục luyến ái. Kể từ đó tất cả Nhân Loại đã phối hợp với nhau trong việc Dâm Hạnh (**Methunadhamma**). Việc phối hợp phi chánh pháp ấy đã hình thành tác nhân cho tất cả Nhân Loại nỗ lực tầm cầu kiến tạo lên cửa nhà. Khi tất cả Nhân Loại đã tạo ra tư hữu được gia đình cửa nhà như thế, thì con người đã trở nên lười biếng, đã nghĩ tới việc thực hiện tàng trữ và tích lũy lúa mì, tức là mỗi khi đi cắt lấy thật nhiều lúa mì, và đã bỏ vào trong các vật dụng chứa tràn đầy. Và rồi người khác khi đã được nhìn thấy và cũng đã bắt chước làm theo, thế là hình thành ra số lượng rất là nhiều người. Bấy giờ, lúa mì đã khởi sinh ra vỏ lúa và cám gạo. Còn lúa mì khi đã gặt hái xong thì cũng biến mất hết luôn, sẽ không còn nảy mầm mọc mới lại như ở thuở trước kia. Bấy giờ, tất cả mọi người ai ai cũng đồng kêu lên sự đau khổ và thốt ra tiếng thở dài than thở rằng: *“Tất cả bọn chúng ta đã vì Tham Dục, đã tạo tác ra Nghiệp Lực ty liệt và giờ đây đã phát sinh đến chúng ta rồi. Và này tất cả Quý Ngài, từ trước đây thì tất cả bọn chúng ta đã được đón nhận sự an vui, chả là lấy Pháp Hỷ làm thành vật thực, được bay ở trên hư không và sẽ đến nơi nào mà Tâm đã có nghĩ tưởng đến, và đã được đón nhận sự tiến hóa quả thật là lâu dài. Rồi thời gian tiếp đến thì, đã lấy chất vị của mặt đất mà ăn, đã đi đến ăn phần đất thô sơ tầm thường, và đã ăn loại cây leo. Sự tiến hóa cũng vì đó mà phải bị tổn hại suy giảm dẫn đến việc phải lấy lúa mì **Sālī** làm thành vật thực để mà ăn. Từ trước đây, hương vị lúa mì đã không có vỏ cũng không có cám, ăn buổi chiều thì sáng ra đã mọc mới lại. Đến ngày nay quả là tất cả mọi thứ đều đã biến đổi hết cả. Không bao lâu thì việc*

sinh kế của chúng ta sẽ là khó khăn, vì thế giờ đây tất cả bọn chúng ta hãy nên san sẻ phân chia lúa mì ra thành từng phần, thành từng khu vực với nhau đi.”

Và thế rồi đã thu xếp để san sẻ phân chia ra thành từng phần, từng khu vực. Tiếp đến thì mới phát sinh ra một giống hạng người thiếu trí kết hợp với Tâm Bất Thiện bị xâm nhập vào, và đã đi đến việc trộm cắp vật, và đã đi lấy cắp của phần ở người khác khi mà người chủ đã không có cho từ nơi thân hay lời. Khi người chủ chụp bắt được anh ta, thì anh ấy chỉ có bị trách móc mà thôi, và rồi tiếp đến thì cũng được buông tha để cho anh ta đi. Tuy nhiên khi mà thực hiện việc thâu đoạt lấy của người không cho (**Adinnādāna** – Thâu Đạo), khi mà thực hiện việc xấu ác này với thời gian lâu dài như vậy, khi mà anh ta đã bị chụp bắt đến lần thứ ba thì anh ấy đã bị người ta xúm lại đánh đập bằng gậy gộc, và đã bị ném đá rồi mới thả cho đi. Kể từ đó, thì việc trộm cắp đã nảy sinh lên, việc chê trách chỉ trích cũng nảy sinh lên, vọng ngữ dối trá cũng nảy sinh lên, bị phạt tiền và tội phạm cũng nảy sinh lên. Dân chúng khởi sinh lên tâm tính nhỏ nhen, hẹp hòi ích kỷ, mới tụ tập lại thảo luận cùng nhau rằng: “*Lúc này, tất cả loài Hữu Tình đã khởi sinh lên tâm tính Tham Dục xấu ác và ty liệt quá nhiều. Tất cả chúng ta sẽ không thể nào tiếp tục làm thịnh và bỏ qua được, mà phải lo chuẩn bị sắp xếp định đặt chức vụ và trách nhiệm với nhau mới được. Tất cả bọn chúng ta đây nhận thấy rằng người nào có Niệm mạnh và thông Tuệ để sẽ nói được rằng điều đáng phải trừng phạt thì cũng nên trừng phạt, hoặc là đáng phải tẩn xuất thì cũng nên tẩn xuất đi. Về phần tất cả các Ngài đây, có bốn phận là người cống nạp lúa mì đến cho người có dụng cụ đo lường mới sẽ là thích hợp.*” Khi đã cùng nhau thảo luận như vậy, thì đã cùng rủ nhau đi tìm kiếm người có đủ phẩm hạnh tài đức như đã vừa đề cập đến.

Trong thuở nguyên sơ Hạnh Vận A Tăng Kỳ Kiếp (**Bhaddaka Asaṅkheyyya Kappa**) ấy, Đức Ngài Chánh Đẳng Giác của chúng ta đã tục sinh làm bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát), có thân hình tướng dạng lực lưỡng khỏe mạnh, có Niệm mạnh thông Tuệ, có cung cách đáng vẻ đáng kính nể, có khả năng quản lý trông nom thiên hướng về việc giáo hóa được tất cả mọi người. Vì thế tất cả mọi người mới đồng tâm rủ nhau đi đến trú xứ của bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát), đã thực hiện lễ cung thỉnh qua nghi thức tôn nghinh trang trọng, và rồi đã thực hiện cuộc lễ đăng quang, cùng với việc hiến dâng danh hiệu Đức Ngài Đại Vương Sát Đế Ly **Mahāsammuti** (**Khattiya Mahāsammutidevarāja**). Khi dân chúng đã chuẩn bị sắp xếp cho cuộc lễ tôn vương Đức Vua Sát Đế Ly **Mahāsammuti** đã được thành tựu viên mãn, thì có một vài nhóm người đã nảy sinh sự lo âu và nghĩ rằng: “*Ác Pháp và Bất Thiện Nghiệp Lực đây đã phát sinh lên và đã hiện bày quá nhiều đối với chúng ta và luôn cả đối với tất cả loài Hữu Tình. Khi là như vậy thì tất cả bọn chúng ta hãy cứ bỏ mặc Ác Pháp đó đi thôi.*” Những hạng người ấy đã cùng đồng ý với nhau, và đã cùng rủ nhau đi vào rừng già, kiến tạo lên những thảo am đặng nương trú, và thường luôn đi quanh quần thôn làng để khát thực cho họ được thọ dụng. Những hạng người ấy đã được gọi là vị Bà La Môn (**Brahmaṇa** – Giáo Sĩ), do bởi lý do là “lập chí sẽ cứ bỏ mặc Ác Pháp Dâm Hạnh (**Methunadhamma**) ấy đi thôi.” Bất luận hạng người nào duyệt ý với việc giao hợp dâm hạnh, thì hạng người ấy sẽ bị rối loạn lên với việc mưu sinh, với công việc đồng áng (**Kasikamma** – Nông nghiệp), việc chăn nuôi, việc thương mãi bán buôn, mà được gọi là thương gia, là nông dân. Bất luận hạng người nào bất duyệt ý trong việc hành hạ ưu não với một ai, hoặc với một loài Hữu Tình nào, thì bản

thân đã đi tìm kiếm việc nuôi mạng một cách thanh tịnh, mà được gọi là công nhân ở trong các nhà máy, và được lưu truyền mãi cho đến ngày hôm nay.

Có Bốn Quy Điều Về A Tăng Kỳ Kiếp

Quy định tính kể từ Kiếp Hoại (**Kappavināsa**) Đại Vũ Bảo khởi lên với ngọn lửa thiêu hủy, và cho đến khi ngọn lửa đã diệt tắt, được gọi là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvatta Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi diệt tắt ngọn lửa, và cho đến khi mưa rơi xuống ngập tràn lấp đầy trong các chỗ bị ngọn lửa thiêu hủy, được gọi là Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvattatthāyī Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi mưa rơi xuống ngập tràn khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, và cho đến khi mặt trời, mặt trăng phát sinh lên, được gọi là Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivatta Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi mặt trời, mặt trăng đã phát sinh lên, và cho đến khi Kiếp Hoại (**Kappavināsa**) Đại Vũ Bảo khởi lên một lần nữa, được gọi là Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatthāyī Asaṅkheyyakappa**).

Kết Thúc Việc Tiêu Hoại Thế Gian Do Bởi Hỏa Tai Và Việc Kiến Thủy Thế Gian

-----00000-----

Trình Bày Thế Gian Bị Tiêu Hoại Do Bởi Thủy Tai

Việc tiêu hoại do bởi Thủy Tai đó, thì cũng hiện hành cũng cùng một cách thức tương tự với việc tiêu hoại do bởi Hỏa Tai. Có điều thay đổi là, khi đến giai đoạn Kiếp Hoại Đại Vũ Bảo khởi phát lên thì có trận mưa rơi xuống vừa đủ để cho có được việc gieo trồng hạt giống lương thực. Kể từ đó trở đi thì cơn mưa dứt và không còn tiếp tục rơi xuống nữa. Đối với việc tiêu hoại thế gian do bởi Thủy Tai đây, thì không có quả mặt trời thứ hai khởi sinh lên, nhưng thay thế vào đó là có trận Cường Toan Đại Vũ Bảo (**Khārudakamahāmegha**) là trận mưa thật to bằng nước cường toan (acide) khởi sinh, và trận mưa cường toan này rơi xuống, vào giai đoạn ban đầu với những giọt nước nhỏ li ti vi tế rơi xuống trước, thế rồi tuần tự rót với những hạt to dần lên, ngập tràn khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ. Nền lục địa, với tất cả các núi đồi to và nhỏ, khi đụng phải trận mưa cường toan thì không thể nào còn bền vững được mà phải bị nát tan thành phần bụi hết tất cả, trông giống như hạt muối mà đem bỏ vào trong nước vậy. Và rồi khởi sinh lên ngọn gió thổi bao bọc lấy nước ấy vào nhau, và không cho nước chảy tràn ra ngoài khỏi trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ. Nước tiêu hoại thế gian ấy tràn ngập lên đến hết cả Lục Dục Thiên Giới, rồi tiếp tục dâng ngập lên đến cả sáu tầng Trời Phạm Thiên Sắc Giới, nhiều hơn là khi bị tiêu hoại do bởi Hỏa Tai đến ba tầng Trời, và dừng lại ở phía dưới tầng Biến Tịnh Thiên Giới. Tất cả những Pháp Hữu Vi Thế Gian (**Saṅkhāraloka**) bị nát tan tan tành hết tất cả, nếu có thể còn dư sót đó chỉ là những phân tử vi

trần mà thôi. Nước cường toan ấy có thể vẫn còn hiện hữu mãi cho đến khi mầm mống ấy bị hoại diệt hết tất cả, thì nước cường toan ấy mới rút xuống khô cạn hết và biến mất đi. Thượng tầng hư không với hạ tầng hư không thì thông suốt với nhau chung thành một khối, và khi đến thời kỳ thế gian sẽ được kiến thủy lại, thì cũng hiện hành cùng một cách thức tương tự với việc đã vừa được trình bày vậy. Tuy nhiên thời kỳ bị tiêu hoại do bởi Thủy Tai đây, thì khi kiến thủy thế gian lại mới, là bắt đầu kể từ tầng Biến Quang Thiên Giới đi trở xuống. Tất cả các loài Hữu Tình khi tử vong lìa khỏi tầng Biến Tịnh Thiên Giới, và cũng tuần tự đi dần xuống. Tiếp nối từ nơi đây thì cũng được hiện hành tương tự với việc kiến thủy của thế gian khi đã bị tiêu hoại do bởi Hỏa Tai; có nghĩa là việc bị tiêu hoại do bởi Thủy Tai và việc kiến thủy của thế gian cũng cùng một trường hợp như thế này.

Quy định tính thời gian kể từ Kiếp Hoại Đại Vũ Bảo khởi phát lên, và rồi có trận mưa cường toan rơi xuống làm tiêu hoại thế gian, cho đến khi trận mưa ấy tan biến mất đi, được gọi là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvatta Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ trận mưa cường toan làm tiêu hoại thế gian dứt tạnh mất đi, và cho đến khi trận mưa thật to (Đại Vũ Bảo) làm cho thế gian được kiến thủy lên, và trận mưa kiến thủy thế gian rơi xuống ngập tràn trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ dâng lên đến những nơi bị tiêu hoại do bởi Thủy Tai ấy, được gọi là Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvattaṭṭhāyī Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi mưa rơi xuống đã ngập tràn rồi từ từ rút dần xuống, và cho đến khi mặt trời, mặt trăng phát sinh lên, được gọi là Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivatta Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi mặt trời, mặt trăng đã phát sinh lên trở đi, và cho đến khi của Kiếp Hoại (**Kappavināsa**) Đại Vũ Bảo khởi lên một lần nữa, được gọi là Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattaṭṭhāyī Asaṅkheyyakappa**).

Cả bốn A Tăng Kỳ Kiếp này có cùng khoảng thời gian rất lâu dài như nhau,, khi kết hợp lại thì được tính bằng một Đại Kiếp (**Mahākappa**).

Kết Thúc Việc Tiêu Hoại Thế Gian Do Bởi Thủy Tai

-----00000-----

Trình Bày Thế Gian Bị Tiêu Hoại Do Bởi Phong Tai

Việc tiêu hoại do bởi Phong Tai đó, thì cũng hiện hành cũng cùng một cách thức tương tự với việc tiêu hoại do bởi Hỏa Tai. Chỉ sai khác với nhau là trong giai đoạn đầu của Kiếp Hoại Đại Vũ Bảo khởi phát lên thì có trận mưa rơi xuống khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, và rồi cơn mưa dứt đi và không còn tiếp tục rơi xuống nữa. Đối với việc tiêu hoại thế gian do bởi Phong Tai đây, thì không có quả mặt trời thứ hai khởi sinh lên, nhưng thay thế vào đó là có trận Phong Hành Thế Luân (**Vāyosaṇvatta**) là trận cuồng phong làm tiêu hoại thế gian cho phải bị tan nát đi. Cuồng phong này trong lúc ban đầu thì chỉ là ngọn gió thổi riu riu, nhẹ nhẹ, và chỉ vừa đủ thổi những hạt bụi li ti cho tốc bụi tung bay lên. Và rồi, ngọn

gió này cũng từ từ thổi mạnh dần lên, thổi bay cả khối đá lớn nhỏ, thổi nhỏ trôi cả gốc cây lớn nhỏ, và luôn cả những núi đồi, cho bay lơ lửng ở trong hư không và khiến va chạm vào nhau cho bể nát vụn mịn ra, cho bay cả ở trong hư không và không cho rơi xuống đất. Tiếp đến, có một ngọn gió với năng lực vô cùng mãnh liệt phát sinh lên từ phía dưới nền lục địa, và đã thổi tung nền lục địa có độ dày là 240,000 do tuần cho bay bổng lên trên hư không; cho bể vỡ ra thành từng mảnh, với từng mảnh có độ dày đến cả trăm do tuần cũng có, đến cả bốn trăm do tuần cũng có. Việc va chạm này đã làm cho bể nát vụn mịn ra hết cả, rồi lại thổi bay cả Thất Bảo Sơn, Tu Di Sơn, Hy Mã Lạp Sơn, Bộ Châu Sơn, và tòa Thiên Cung ở trong hư không của các tầng Trời Dục Giới, luôn cả ở trong cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, cho bay bổng lên trên hư không rồi cũng khiến cho tiếp xúc va chạm lẫn nhau, và cũng khiến cho bể nát vụn mịn ra ở trong hư không. Trận cuồng phong ấy sẽ thổi kể từ Cõi Nhân Loại khởi lên cho đến tầng Tam Thiên Phạm Thiên Sắc Giới cho tiêu hoại tan nát hết tất cả. Khi cuồng phong đi đến hủy diệt, tàn sát thế gian này, là kể từ Hạ Tầng Hư Không (**Hetthima ajjatakāsa**) khởi lên cho đến trôi qua hết cả chín Cõi Phạm Thiên Sắc Giới, đó là ba tầng Sơ Thiên Thiên Giới, ba tầng Nhị Thiên Thiên Giới, ba tầng Tam Thiên Thiên Giới, và dừng lại tại nơi đây. Cuồng phong đi đến hủy diệt thế gian này, đã tàn sát hết tất cả mọi sự vật, chí đến cả nước húng đỡ nền lục địa, luôn cả gió húng đỡ nước cũng bị bể vỡ và tan biến đi hết tất cả, cuối cùng rồi cuồng phong ấy cũng tự tan biến mất đi. Hạ tầng hư không cùng với thượng tầng hư không thì thông suốt với nhau chung thành một khối, và phát sinh lên một màn đêm tối tăm mù mịt khắp cả thế gian.

Khi đến thời kỳ kiến tạo lại thế gian, trận Đại Vũ Bảo cũng lại khởi phát lên để sẽ được kiến tạo lại một tân thế giới nữa, và cũng vẫn có trận mưa rơi xuống tràn đầy khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, để cho nước mưa ấy phủ ngập lên những chỗ đã bị tiêu hoại do bởi Phong Tai; cuối cùng thì nước mưa ấy cũng

tuần tự khô cạn dần dần xuống. Thế gian hiện khởi lên và kiến thủy tuần tự kể từ tầng Biến Tịnh Phạm Thiên Giới dần dần đi xuống. Chúng Hữu Tình sẽ tử vong và sẽ đi tục sinh, là sẽ tử vong từ ở nơi tầng Quảng Quả Phạm Thiên Giới tiếp nối dần xuống. Và sự tiếp nối này sẽ được diễn tiến cũng theo cùng một phương thức tương tự như đã có được đề cập đến ở phần trên vậy.

Quy định tính thời gian kể từ Kiếp Hoại Đại Vũ Bảo khởi phát lên, và cho đến khi trận cuồng phong làm tiêu hoại thế gian ấy lặng yên đi, được gọi là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvatta Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ trận cuồng phong lặng yên đi, và cho đến khi trận mưa rơi xuống ngập tràn trong những nơi bị tiêu hoại do bởi Phong Tai ấy, được gọi là Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvattatthāyī Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi trận mưa rơi xuống đã ngập tràn, và cho đến khi mặt trời, mặt trăng phát sinh lên, được gọi là Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivatta Asaṅkheyyakappa**).

Kể từ khi mặt trời, mặt trăng đã phát sinh lên trở đi, và cho đến khi của Kiếp Hoại (**Kappavināsa**) Đại Vũ Bảo khởi lên một lần nữa, được gọi là Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatthāyī Asaṅkheyyakappa**).

Cả bốn A Tăng Kỳ Kiếp này có cùng khoảng thời gian rất lâu dài như nhau, và từng mỗi A Tăng Kỳ Kiếp này, nếu sẽ tính theo Trung Kiếp thì sẽ có được là 64 Trung Kiếp; và khi kết hợp cả bốn A Tăng Kỳ Kiếp vào nhau thì có được 256 Trung Kiếp, và được tính bằng một Đại Kiếp (**Mahākappa**).

Kết Thúc Việc Tiêu Hoại Thế Gian Do Bối Phong Tai

-----00000-----

Trình Bày Sự Khác Biệt Giữa Mặt Trời Và Mặt Trăng

Rằng là mặt trăng ấy, nếu sẽ lượng định về phần độ dài, về độ rộng và về độ cao thì có ước lượng hết cả thấy đều bằng nhau là 49 do tuần. Nếu đo theo chu vi là vòng tròn bao giáp vòng thì có ước lượng là 147 do tuần. Còn mặt trời, nếu đo về phần độ dài, về độ rộng và về độ cao thì có ước lượng hết cả thấy đều bằng nhau là 50 do tuần. Nếu đo theo chu vi thì có ước lượng là 150 do tuần. Tọa lạc ở trong khoảng cách với nhau là một do tuần. Mặt trời tọa lạc ở phía trên, mặt trăng thì tọa lạc ở phía dưới. Nếu sẽ đo phạm vi từ ở phía dưới tận cùng của mặt trăng khởi đi cho đến phạm vi ở phía trên chót cùng của mặt trời thì có hạn định được là một trăm do tuần. Nội vi của tòa Nguyệt Thiên Cung đều toàn bằng ngọc Ma Ni, về phần ngoại vi đều toàn bằng bạc, và có trạng thái mát lạnh ở cả nội vi và ngoại vi. Còn về mặt trời ấy, nội vi được hoàn hảo với vàng ròng, ngoại vi bằng ngọc thủy tinh, và có trạng thái nóng bỏng ở cả nội vi và ngoại vi.

Cả hai, mặt trời và mặt trăng này, tọa lạc ở trong độ cao cùng ngang bằng với đỉnh núi **Yugandhara**, có Tu Di Sơn tọa lạc ở ngay trung tâm, và thực hiện việc luân chuyển xoay theo quỹ đạo giáp vòng quanh Tu Di Sơn suốt trọn thời gian của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu đo từ nền lục địa của Cõi Nhân Loại khởi lên cho đến mặt trời thì có khoảng cách 42,000 do tuần. Quỹ đạo vận hành cứ mỗi một vòng xoay quanh Tu Di Sơn là 3,000,000 do tuần. Thời gian mà mặt trời vận hành luân chuyển xoay giáp được một vòng quanh Tu Di Sơn là 24 giờ đồng hồ, tức là một ngày một đêm. Nếu tính chia đều theo giờ đồng hồ thì quay được 124,000 do tuần cho mỗi một giờ đồng hồ.

Đối với mặt trăng ấy, ra khỏi sự luân chuyển xoay theo quỹ đạo cùng với mặt trời được hạn định vào thời gian hạ huyền (**Kālapakkha** – Thời trăng treo) nghĩa là theo quy luật là ngày 30 âm lịch (ngày trăng treo). Tuy nhiên trong việc vận hành xoay theo quỹ đạo của mặt trời và mặt trăng đây, thì mặt trời vận hành nhanh hơn mặt trăng nội trong 24 giờ đồng hồ của mỗi một ngày là 100,000 do tuần. Nếu sẽ lượng định sự nhanh và chậm giữa mặt trời và mặt trăng trong một giờ đồng hồ, thì mặt trăng vận hành được 120,833 do tuần hơn. Như thế, trong 24 giờ đồng hồ, thì vận hành chỉ có bằng được là 2,900,000 do tuần, tức là vận hành ít hơn mặt trời mỗi một ngày với ước lượng là 100,000 do tuần trong 24 giờ đồng hồ.

Việc vận hành của mặt trăng chậm hơn mặt trời như vậy, thì mỗi một giờ đồng hồ mặt trời thường vận hành càng lúc xa cách dần mặt trăng. Khi mặt trời vận hành càng xa cách dần khỏi mặt trăng, thì theo cự ly của khoảng xa cách với mặt trời mà năng lực chiếu sáng

của mặt trăng mỗi lúc càng giảm thiểu xuống dần, cho đến chỉ còn hiển lộ vòng quanh chu vi, được gọi là *Trăng tròn* và đã hạn định lấy là ngày Rằm âm lịch.

Mặt trời xoay theo quỹ đạo mỗi lúc càng xa cách khỏi mặt trăng ấy, và cứ mãi chuyển động đuổi theo sau và đã đi đến mặt trăng một lần nữa. Khi sự vận chuyển của mặt trời sắp đến gần bên mặt trăng vào bất luận thời điểm nào, thì chu vi của mặt trăng sẽ bị che khuất mỗi lúc càng nhỏ dần. Và khi mặt trời vận chuyển đến trùng phùng ngay với mặt trăng vào bất luận thời điểm nào, thì ngay thời điểm ấy mặt trăng bị che khuất lấp hoàn toàn, và không còn hiển lộ kể cả vòng quanh chu vi. Tất cả sự việc này cũng là vì mặt trời tọa lạc ở phía trên, và mặt trăng thì tọa lạc ở phía dưới; được tỷ dụ như một vật dụng nhỏ đã bị che khuất bởi một vật dụng lớn hơn, và không thể nào nhìn thấy vật dụng nhỏ hơn được, dường như thế nào thì khi mặt trời có vị trí cao hơn mặt trăng và xoay theo quỹ đạo đến sát khít ngay bên cạnh mặt trăng rồi, thì vòng chu vi của mặt trời mới che khuất lấp hoàn toàn vòng chu vi của mặt trăng cũng như thế ấy vậy. Như thế, nhóm người ở trong Cõi Nhân Thế mới không thể nào nhìn thấy được mặt trăng ngay trong sát na này, và đã hạn định được thời điểm đó là vào ngày trước của 29 hoặc 30 âm lịch.

Lộ trình vận hành của cả hai mặt trời và mặt trăng đây, là vận xoay theo quỹ đạo ở trong khoảng giữa của Bộ Châu Sơn với Tu Di Sơn. Giữa Bộ Châu Sơn với Tu Di Sơn ấy có khoảng cách xa nhau ước lượng là 559,725 do tuần. Khi phân chia ra thì có được bốn phần lộ trình, với từng mỗi phần có ước lượng là 139,931 do tuần với một dặm Anh (*Gāvuta*). Và bốn phần lộ trình đã được phân chia ra đó, thì với cả hai phần là, phần tiếp cận với Tu Di Sơn với phần tiếp cận của Bộ Châu Sơn, thì với cả hai phần đó không phải là lộ trình vận hành xoay theo quỹ đạo của mặt trời và mặt trăng. Đối với phần hình thành lộ trình vận hành xoay theo quỹ đạo của mặt trời và mặt trăng, đó là hai phần còn lại, đích thị chính là hai phần ở ngay giữa trung tâm vậy.

Hai phần lộ trình này có bề rộng ước lượng là 279,862 do tuần với hai dặm Anh (*Gāvuta*), và được phân chia ra thành ba lộ trình lớn (Đại Lộ Trình), đó là:

1/ Nội Lộ (**Antovithī**): là lộ trình phía bên trong, tiếp giáp với cự ly lộ trình phần tiếp cận với Tu Di Sơn.

2/ Trung Lộ (**Majjhimavithī**): là lộ trình trung tâm.

3/ Ngoại Lộ (**Bāhiravithī**): là lộ trình phía bên ngoài, tiếp giáp với cự ly lộ trình phần tiếp cận với Bộ Châu Sơn.

Cả ba Đại Lộ Trình này, thì từng mỗi lộ trình có phần bề rộng ước lượng là 93,287 do tuần với 2 dặm Anh. Khi phân tích cả ba lộ trình này theo cả ba mùa, đó là mùa mưa, mùa nóng và mùa lạnh, thì:

1/ Nội Lộ đó là Vũ Quý Tiết (**Vassanta Utu**), tức là mùa mưa.

2/ Trung Lộ đó là Nhiệt Quý Tiết (**Gimhanta Utu**), tức là mùa nóng.

3/ Ngoại Lộ đó là Hàn Quý Tiết (**Hemanta Utu**), tức là mùa lạnh.

Trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī tīkā**) đã có trình bày về lộ trình vận hành của mặt trời và mặt trăng, đã có được ba lộ trình, đó là:

1/ Dương Đạo Lộ (**Ajavithī**): tức là Trung Lộ (mùa nóng).

2/ Tượng Đạo Lộ (**Nàgavithī**): tức là Nội Lộ (mùa mưa).

3/ Ngưu Đạo Lộ (**Govithī**): tức là Ngoại Lộ (mùa lạnh).

Dương Đạo Lộ là lộ trình được ví như con dê, là vì lẽ thường con dê này có thói quen là ghê ghét nước, vì thế Dương Đạo Lộ này mới được xếp vào ở trong mùa nóng.

Tượng Đạo Lộ là lộ trình được ví như con voi, là vì lẽ thường con voi có thói quen là ưa thích nước, vì thế Tượng Đạo Lộ này mới được xếp vào ở trong mùa mưa.

Ngưu Đạo Lộ là lộ trình được ví như con bò, là vì lẽ thường con bò có thói quen là ưa thích sự lạnh và sự nóng ngang nhau, vì thế Ngưu Đạo Lộ này mới được xếp vào ở trong mùa lạnh.

Khi mặt trời xoay theo quỹ đạo đã rời khỏi lộ trình vận hành theo lộ trình thông thường và đã hạ dần xuống vào bất luận thời điểm nào, thì ngay thời điểm ấy tất cả các vị Vũ Lộ Thiên Tử (**Vassavalāhakadevaputta**) do nể sợ mãnh lực của mặt trời, vì thế không thể nào dám ra khỏi tòa Thiên Cung của mình, để sẽ được du hành ở trong hư không, và để sẽ làm cho mưa rơi xuống vừa theo sở thích sở nguyện. Và một khi mặt trời hạ giảm lộ trình vận hành xuống thấp như vậy, thì mặt trăng cũng hạ giảm xuống thấp theo cùng một phương thức tương tự, là vì mặt trăng ấy có lộ trình vận hành liên thông tiếp nối với mặt trời. Và như thế, lộ trình của mặt trời và mặt trăng vận xoay theo quỹ đạo hạ giảm xuống thấp đây, được gọi là Dương Đạo Lộ.

Trong bất luận vào thời điểm nào, mà mặt trời và mặt trăng rời khỏi lộ trình thông thường và khởi lên vận xoay theo quỹ đạo ở độ cao, thì ngay vào thời điểm ấy, các vị Vũ Lộ Thiên Tử không còn run sợ khiếp đảm đối với mặt trời, đã cùng rủ nhau rời khỏi tòa Thiên Cung của mình và thường luôn du hành vắng lai ở trong hư không, luôn thể làm cho mưa rơi xuống vừa theo sở thích sở nguyện. Lộ trình của mặt trời và mặt trăng khởi lên vận xoay theo quỹ đạo ở độ cao, được gọi là Tượng Đạo Lộ.

Nếu trong bất luận vào thời điểm nào, mà mặt trời và mặt trăng vận xoay theo quỹ đạo ở trong mức độ lộ trình thông thường, thì ngay vào thời điểm ấy, tất cả các vị Vũ Lộ Thiên Tử cũng tùy thời thích hợp mà rời khỏi tòa Thiên Cung, và phần chấn du hành tùy thích với tính khí của mình. Thời điểm ấy mưa cũng rơi xuống thuận tòng theo thời tiết. Do vậy, lộ trình này được gọi là Ngưu Đạo Lộ.

Khi mặt trời và mặt trăng vận xoay theo quỹ đạo thuộc Dương Đạo Lộ bất luận vào thời điểm nào thì trời bị hạn hán, không có mưa rơi xuống ngay trong thời điểm ấy.

Khi mặt trời và mặt trăng vận xoay theo quỹ đạo thuộc Tượng Đạo Lộ bất luận vào thời điểm nào thì trời thường có mưa rơi xuống ngay trong thời điểm ấy.

Khi mặt trời và mặt trăng vận xoay theo quỹ đạo thuộc Ngưu Đạo Lộ bất luận vào thời điểm nào thì trời mưa rơi xuống cũng có chừng mực ngay trong thời điểm ấy.

Nếu sẽ trình bày theo bộ Chú Giải Nhật Hành Giải Minh (**Suriyagatidīpanī**) thì việc vận hành luân chuyển của cả hai mặt trời và mặt trăng theo cả ba Đại Lộ Trình, đó là Dương Đạo Lộ, Tượng Đạo Lộ, và Ngưu Đạo Lộ như đã có vừa đề cập đến rồi đó, với từng mỗi lộ trình lại được phân chia ra thành 60 Tiểu Lộ Trình. Trong số lượng 60 Tiểu Lộ Trình này, thì từng mỗi ngày mặt trời vận hành luân chuyển được một Tiểu Lộ Trình. Như thế, trong mỗi

một Đại Lộ Trình thì mặt trời sẽ phải sử dụng với thời gian vận hành là 60 ngày. Còn với mặt trăng ấy, thì sẽ vận hành ít hơn và mất thời gian lâu hơn mặt trời thuận từng vừa theo thích hợp.

Trong việc vận hành luân chuyển theo quỹ đạo của mặt trời và mặt trăng đây, thì có hai thể loại của việc vận xoay theo quỹ đạo, đó là: một thể loại được gọi là Xuất Vận Hành, và một thể loại được gọi là Nhập Vận Hành.

Xuất Vận Hành có ý nghĩa đến việc xoay theo quỹ đạo được xuất phát từ ở phía Tu Di Sơn và vào đến tận ở phía Bộ Châu Sơn.

Nhập Vận Hành có ý nghĩa đến một khi việc xoay theo quỹ đạo ấy đi đến tận cùng biên lộ ở phía Bộ Châu Sơn, rồi cũng từ từ lại vận hành luân chuyển trở lại vào đến tận ở phía Tu Di Sơn một lần nữa.

Việc Xuất Vận Hành của mặt trời và mặt trăng đó, được vận hành kể từ ở nơi Nội Lộ, là lộ trình ở phía bên trong tiếp cận với Tu Di Sơn, ra đi đến gặp nơi Trung Lộ và cho đến nơi Ngoại Lộ, đó là lộ trình ở phía bên ngoài tiếp cận Bộ Châu Sơn là tận cùng.

Và trong từng mỗi lộ trình, thì sẽ mất thời gian ở trong việc luân chuyển là hai tháng. Kết hợp lại cả ba lộ trình thì phải mất thời gian là sáu tháng. Như thế, khi quy định tính theo tháng trong việc vận xoay theo quỹ đạo của mặt trời và mặt trăng, thì Nội Lộ được quy định với tháng 8 cho đến tháng 10, Trung Lộ được quy định với tháng 10 cho đến tháng 12, và Ngoại Lộ được quy định với tháng 12 cho đến tháng Hai âm lịch. Kết hợp thời gian lại ở trong việc Xuất Vận Hành tổng cộng là sáu tháng.

Còn việc Nhập Vận Hành đó, thì trước tiên là vận hành từ ở nơi Ngoại Lộ, được quy định với tháng Hai âm lịch cho đến tháng 4, rồi đi vào đến Trung Lộ được quy định với tháng 4 cho đến tháng 6, rồi di chuyển vào đến Nội Lộ được quy định với tháng 6 cho đến tháng 8. Kết hợp thời gian lại trong việc Nhập Vận Hành tổng cộng là sáu tháng. Và khi kết hợp thời gian lại của cả hai Xuất – Nhập Vận Hành tổng cộng là một năm tròn.

Khi mặt trời và mặt trăng vận hành luân chuyển giáp vòng tròn xoay quanh Tu Di Sơn thường là diệt trừ đi màn đêm tăm tối, làm cho phát khởi hiện lộ ánh sáng, và chiếu sáng soi rọi khắp tất cả mọi phương hướng đến 900,000 do tuần; và lại việc chiếu sáng này cũng thường là soi rọi luôn cả ở trong cả ba Bộ Châu, đó là:

+ Khi mặt trời đã mọc lên ở trong Nam Thiệm Bộ Châu rồi, thì phía Đông Thắng Thần Châu là vào thời điểm giữa trưa, Bắc Câu Lư Châu là vào buổi chiều tà, còn Tây Ngưu Hóa Châu là vào thời điểm nửa đêm.

+ Nếu như mặt trời đã bắt đầu mọc lên tại Đông Thắng Thần Châu rồi, thì Bắc Câu Lư Châu là vào thời điểm giữa trưa, Tây Ngưu Hóa Châu là vào buổi chiều tà, còn Nam Thiệm Bộ Châu là vào thời điểm nửa đêm.

+ Nếu như mặt trời đã bắt đầu mọc lên tại Bắc Câu Lư Châu rồi, thì Tây Ngưu Hóa Châu là vào thời điểm giữa trưa, Nam Thiệm Bộ Châu là vào buổi chiều tà, còn Đông Thắng Thần Châu là vào thời điểm nửa đêm.

+ Nếu như mặt trời đã bắt đầu mọc lên tại Tây Ngưu Hóa Châu rồi, thì Nam Thiệm Bộ Châu là vào thời điểm giữa trưa, Đông Thắng Thần Châu là vào buổi chiều tà, còn Bắc Câu Lư Châu là vào thời điểm nửa đêm.

Sự thật là, khi Nam Thiệm Bộ Châu ở trong thời điểm giữa trưa (đang chính Ngọ), thì về phía Đông Thắng Thần Châu sẽ nhìn thấy được mặt trời gần sắp lặn tắt về phương Tây (đang chiều tà), chỉ còn lại là nửa quả mặt trời mà thôi; và về phía Tây Ngưu Hổ Châu ấy thì sẽ nhìn thấy mặt trời đã bắt đầu mọc lên được nửa quả (đang rạng sáng). Còn ở trong các Bộ Châu còn lại thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức tương tự như vậy, tức là khi bắt luận một Bộ Châu nào là vào thời điểm giữa trưa rồi (đang chính Ngọ), thì hai Bộ Châu còn lại kia cũng thường có các thời điểm cũng tương tự giống như với thời điểm giữa trưa ở trong Nam Thiệm Bộ Châu vậy. (Một đang chính Ngọ, một đang chiều tà, và một đang rạng sáng.)

Bóng Tối Và Ánh Sáng Của Cả Tứ Bộ Châu Trong Thời Gian Một Năm

Lộ trình vận xoay theo quỹ đạo luân chuyển của quả mặt trời đi theo Nội Lộ, Trung Lộ và Ngoại Lộ giáp vòng quanh Tu Di Sơn, là để cho ánh sáng được chiếu rọi đến khắp cả Tứ Bộ Châu ấy. Tuy nhiên ánh sáng của quả mặt trời không có khả năng soi rọi chiếu sáng cho hiển lộ trong cùng một lúc đến hết cả Tứ Bộ Châu ấy được. Các Bộ Châu chỉ có thể tuần tự luân phiên đón nhận được ánh sáng qua việc vận hành xoay giáp vòng quanh Tu Di Sơn. Tất cả sự việc này là vì Tu Di Sơn tọa lạc ở ngay trung tâm của cả Tứ Bộ Châu ấy, và đã che lấp ánh sáng của quả mặt trời khi vận hành lặn khuất ở cạnh bên núi. Với lý do này mới làm cho cả Tứ Bộ Châu không có đón nhận ánh sáng cùng một lúc được. Cuối cùng là do sự luân chuyển của quả mặt trời sẽ vận hành đến chính ngay ở phía Bộ Châu nào thì Bộ Châu ấy sẽ được đón nhận ánh sáng. Còn Bộ Châu tọa lạc ở ngay phía mặt trời vận hành lặn khuất đi rồi thì nơi ấy sẽ phải chịu tăm tối. Và Bộ Châu tọa lạc ở trong lộ trình mà quả mặt trời đang vận hành đi tới nơi ấy thì thường là cũng được đón nhận ánh sáng. Cả Tứ Bộ Châu này luân phiên chuyển đổi với nhau đón nhận ánh sáng, có Bộ Châu đón nhận được ánh sáng, thì có Bộ Châu phải chịu tăm tối, và đã tùy thuộc theo thời gian. Và đã chia bóng tối và ánh sáng của cả Tứ Bộ Châu hiển lộ vào mỗi ngày được hiện hành như sau đây:

Nội trong chu kỳ một năm ấy, nếu như có ba Bộ Châu đã đón nhận được ánh sáng với nhau thì có một Bộ Châu còn lại phải chịu tăm tối. Nếu sẽ tổng kết thời gian mà Bộ Châu bị rơi vào trong sự tăm tối này là năm tháng, tức là kể từ tháng 5 Dương Lịch cho đến tháng 9 Dương Lịch. Trong khoảng thời gian 5 tháng này, nếu như bắt luận một Bộ Châu nào mà mặt trời đang hiện hữu vào trong thời gian trước chính Ngọ, tức là 11 giờ trưa thì Bộ Châu tọa lạc ở vị trí đối nghịch lại phải là thời gian tăm tối, còn Bộ Châu tọa lạc ở hướng trước mặt sẽ là thời gian mới bắt đầu mọc lên (lúc bình minh), và Bộ Châu tọa lạc ở phía sau sẽ là thời gian chiều tối (lúc hoàng hôn).

Nếu như có hai Bộ Châu đã đón nhận được ánh sáng thì hai Bộ Châu còn lại phải rơi vào trong sự tăm tối. Nếu sẽ tổng kết thời gian phải rơi vào trong sự tăm tối này là hai tháng, tức là tháng 4 Dương Lịch với tháng 10 Dương Lịch. Trong khoảng thời gian hai tháng này, nếu như bắt luận Bộ Châu nào mà mặt trời hiện hữu trong thời gian chính Ngọ, thì Bộ Châu ở trong hướng đối nghịch lại sẽ phải là thời gian nửa đêm, còn Bộ Châu tọa lạc ở hướng trước mặt sẽ là thời gian mới bắt đầu mọc lên (lúc bình minh), và Bộ Châu ở phía sau sẽ phải là thời gian mặt trời lặn về phương Tây (bóng tịch dương).

Nếu như chỉ có duy nhất một Bộ Châu đón nhận được ánh sáng thì ba Bộ Châu kia phải bị tăm tối. Tính số lượng thời gian thì có được khoảng thời gian là năm tháng, tức là kể từ tháng 11 Dương Lịch cho đến tháng 3 Dương Lịch. Trong khoảng thời gian ba tháng này, nếu như bất luận một Bộ Châu nào mà mặt trời hiện hữu ở trong thời gian 1 giờ trưa hoặc 3 giờ chiều, thì Bộ Châu ở hướng đối nghịch lại sẽ phải là thời gian 1 giờ sáng hoặc 2 giờ sáng, còn Bộ Châu ở hướng trước mặt sẽ phải là thời gian 4 - 5 giờ sáng hoặc thời gian chiều báo sang canh năm (lúc tờ mờ sáng), và Bộ Châu ở phía sau sẽ phải là thời gian 6 giờ chiều hoặc 7 giờ tối.

Trình Bày Về Vấn Đề Của Nhật Thực (Suriyuggāha) Và Nguyệt Thực (Candaggāha)

Theo như đã có được trình bày đến vấn đề tự kiến tạo lên tân thế giới, thì vào mỗi lúc ấy thì thường là có quả mặt trời và quả mặt trăng hiện khởi lên, và một khi quả mặt trời với quả mặt trăng đã hiện khởi vào bất luận thời gian nào thì ngay thời gian ấy cũng có việc xác định rằng Thế Gian (**Loka**) hoặc Kiếp (**Kappa**) đã được tự kiến tạo lên rồi, và luôn cả Tứ Bộ Châu tọa lạc ở trong tiên thiên vũ trụ cũng đã được đón nhận ánh sáng từ ở cả hai là quả mặt trời và quả mặt trăng này. Nếu thiếu vắng đi cả hai quả mặt trời và quả mặt trăng này rồi, thì thế gian cũng sẽ hoàn toàn tăm tối. Tất cả loài Hữu Tình mà nương trú ở trong thế gian này cũng sẽ phải cùng nhau đón nhận sự khốn khổ, sẽ không thể nào làm được bất luận một công việc nào cả; vì thế, mới cho là cả hai quả mặt trời và quả mặt trăng này có ân đức hữu ích đã mang lại sự lợi lạc đến cho tất cả Nhân Loại và các loài Hữu Tình như đã đang hiện hành hằng mỗi ngày đây. Tuy nhiên có trong đôi lúc thì quả mặt trời và quả mặt trăng này đã bị **Thần Atula Rāhū (Asurindarāhū)** nuốt ăn, mà đích thị chính là Nhật Thực và Nguyệt Thực mà chúng ta thường hay gọi nói với nhau như vậy. Một khi đã khởi sinh lên Nhật Thực và Nguyệt Thực rồi, thì chúng ta sẽ nhìn thấy được rằng ánh sáng của quả mặt trời và quả mặt trăng ấy sẽ từ từ giảm thiểu xuống dần cho đến khi tối sầm lại trong một khoảng chốc lát.

Có lời vấn hỏi rằng: “*Cả hai Nhật Thiên Tử và Nguyệt Thiên Tử đây, đã được cho là có nhiều thần thông, có nhiều thần lực; vậy vì lý do nào mà Thần Atula **Rāhū** lại nuốt ăn được? Và việc nuốt ăn này có thật hay là bất luận trường hợp nào khác?*”

Có lời giải đáp rằng: “*Quả thật là đã có việc nuốt ăn, với lý do rằng Thần Atula **Rāhū** ấy có thân hình to lớn khổng lồ, và khi đã nhìn thấy Nhật Thiên Tử và Nguyệt Thiên Tử có hào quang chói sáng rực rỡ, thì đã có khởi lên Tâm tật đồ ganh tỵ, và đã nghĩ suy rằng “Ta sẽ phải chực rình đợi chụp bắt Nhật Thiên Tử và Nguyệt Thiên Tử nuốt ăn đi cho rồi”. Khi đã suy nghĩ như vậy xong, liền đi đến tận lộ trình vận hành của mặt trời và mặt trăng xoay theo quỹ đạo đi ngang qua, đứng tấn thẳng người ở tại nơi đó và đã há miệng ra chực chờ để sẽ chụp ăn.”*

Về phía cả hai Nhật Thiên Tử và Nguyệt Thiên Tử thực hiện việc chuyển xoay quanh theo lộ trình của mình vận hành theo lệ thường, và khi đã vận hành đi đến nơi Thần Atula **Rāhū** đang đứng há miệng chực chờ ra ở tại nơi đó, thì không còn lộ trình nào khác để mà tránh né, và đã trôi tuột lọt vào bên trong miệng của Thần Atula **Rāhū** cũng ví như đã bị lọt

tôm vào bên trong Đại Địa Ngục với chiều sâu 300 do tuần. Tất cả Chúng Thiên hiện hữu ở trong tòa Thiên Cung, ai ai cũng đều phải bị một phen hoảng hốt, kinh sợ, kêu la hỗn loạn khắp tất cả tòa Thiên Cung. Thần Atula **Rāhū** cũng có đôi khi lấy tay để che lấp, và cũng có đôi khi thì lấy cằm để đè ấn xuống, lại cũng có đôi khi thì thè lưỡi ra để che giấu, và cũng có đôi khi thì lại ngậm độn vào bên trong miệng để cho má phồng phính ra. Nhưng sự thật là Thần Atula **Rāhū** không có khả năng để mà chống chọi hoặc là kiềm hãm năng lực của quả mặt trời và quả mặt trăng được. Đối với tâm tính ấy thì nghĩ bụng là sẽ sát hại cho bằng được, nhưng rốt cuộc lại chỉ là việc nuốt vào bụng mà thôi.

Vào sát na mà Thần Atula **Rāhū** đã nuốt quả mặt trời và quả mặt trăng vào bên trong rồi, thì mãnh lực của quả mặt trời và quả mặt trăng ấy có một biểu hiện giống như là sẽ phá hủy cái đầu của Thần Atula **Rāhū** cho bể vỡ ra, và cũng có đôi khi giống như là kéo giật Thần Atula **Rāhū** ngã chúi xuống vậy. Với nhân này, Thần Atula **Rāhū** mới phải bay bám níu theo quả mặt trời và quả mặt trăng, và không có khả năng để sẽ làm ngừng lại sự vận xoay theo quỹ đạo của quả mặt trời và quả mặt trăng được. Như thế, cả hai quả mặt trời và quả mặt trăng cứ vẫn mãi vận hành đều đặn xoay giáp vòng quanh Tu Di Sơn theo như lệ thường.

Trình Bày Câu Chuyện Về Tứ Đại Bộ Châu Và Hy Mã Sơn Lâm

Thế gian hiện hữu Tứ Đại Bộ Châu, đó là:

1/ **Pubbavidehadvīpa** – Đông Thắng Thần Châu.

2/ **Aparagoyānadvīpa** – Tây Ngưu Hóa Châu.

3/ **Jambūdvīpa** – Nam Thiệm Bộ Châu (Đào Hoa Đảo).

4/ **Uttarakurudvīpa** – Bắc Câu Lư Châu.

Cả Tứ Đại Bộ Châu này, thì:

Nam Thiệm Bộ Châu có bề rộng và chiều dài ước lượng là 10,000 do tuần. Và một A Tu La Địa Giới, một Dao Lợi Thiên Giới, một Vô Gian Đại Địa Ngục cùng với Du Tăng Địa Ngục, với cả ba lãnh địa này cũng có bề rộng và chiều dài 10,000 do tuần bằng với Nam Thiệm Bộ Châu.

Tây Ngưu Hóa Châu và Đông Thắng Thần Châu, cứ mỗi Bộ Châu thì có bề rộng và chiều dài là 7,000 do tuần.

Bắc Câu Lư Châu thì có bề rộng và chiều dài là 8,000 do tuần.

Cả Tứ Đại Bộ Châu này lại có đến 500 Tiểu Bộ Châu làm thành phụ gia.

Khi sẽ đề cập đến hình thể thì Nam Thiệm Bộ Châu có hình dáng như là chiếc xe bò hay là quả trứng. Tây Ngưu Hóa Châu thì có hình dáng như là Ngày Trăng Rằm. Đông Thắng Thần Châu thì có hình dáng như là Trăng hình bán nguyệt. Bắc Câu Lư Châu thì có hình dáng thành tứ giác. Tất cả Nhân Loại hiện hữu ở trong Bộ Châu nào thì có hình dáng diện mạo tương tự với hình dáng của Bộ Châu đó.

Cả Tứ Đại Bộ Châu này thì, Nam Thiệm Bộ Châu có tới 960,000 triệu ngọn núi, và có 56 hăm châu báu. Có 990,000 Tiểu Quốc Gia là thuộc các nước chư hầu của các Đại Kinh Thành. Đối với Đại Kinh Thành thì lần đầu tiên đã hiện khởi lên có được là 63,000 kinh thành.

Và khi đến giai đoạn mưa rơi xuống để kiến tạo thế gian, tính từ khi mưa rơi xuống ngập tràn cho đến nước rút giảm xuống dần, thì lại một lần nữa hiện khởi lên 63,000 kinh thành cho lần thứ hai này. Và tiếp đến, cũng bị nước mưa rơi xuống chỗ kiến tạo thế gian cho ngập tràn lên một lần nữa, và khi nước rút giảm xuống dần, thì lại một lần nữa 63,000 kinh thành đã được hiện khởi lên cho lần thứ ba này. Kết hợp cả ba lần này lại, thì số lượng Đại Kinh Thành có được là 189,000 kinh thành.

Tiếp theo, sẽ đề cập đến tính đặc thù của Nam Thiệm Bộ Châu, là vào lúc khởi nguyên thì Nam Thiệm Bộ Châu này có bề rộng và chiều dài đến 10,000 do tuần. Trải qua một thời gian dài tiếp đến thời phúc trạch (**Puññā**) mặt lộ, phúc điền (**Vāsanā**) mặt vận của Nhân Loại hữu phúc, thì nước ngập tràn lên đến 4,000 do tuần, và nền lục địa thành chỗ nương trú của Nhân Loại bấy giờ có thể chỉ còn lại là 3,000 do tuần. Về phần Hy Mã Lạp Sơn thì mất đi 3,000 do tuần. Hy Mã Lạp Sơn này, nếu sẽ ước độ về phần chiều cao thì có được 500 do tuần, dài 3,000 do tuần, được kết hợp với 84,000 ngọn núi có tên gọi là **Sudassanakūṭa**, v.v. Có năm con sông lớn, đó là: sông **Gaṅgā**, sông **Yamunā**, sông **Aciravatī**, sông **Mahimahā**, và sông **Sarabhū**. Và kết hợp với Thất Đại Hồ, đó là: hồ **Anotatta** (tên của một trong Thất Đại Hồ ở trong dãy Hy Mã Lạp Sơn Lâm và chảy ra nhiều con sông trên xứ Ấn Độ), hồ **Kuṇāla**, hồ **Rathakāla**, hồ **Maṇḍākinī**, hồ **Sīhappāta**, hồ **Kaṇṇamuṇḍa** và hồ **Chaddanta**. Từng mỗi hồ có được chiều dài, rộng và sâu là 50 do tuần. Nếu tính về chu vi thì được 150 do tuần. Cả Thất Đại Hồ này, thì hồ **Anotatta** ấy được tọa lạc ở khoảng trống giữa năm dãy sơn khê, đó là: núi **Sudassanakūṭa**, núi **Cittakūṭa**, núi **Kālakūṭa**, núi **Gandhamādanakūṭa**, núi **Kelāsakūṭa**. Cả Ngũ Đại Sơn ấy bao bọc quanh hồ **Anotatta**.

Trong cả Ngũ Đại Sơn ấy thì đỉnh ngọn núi **Sudassanakūṭa** đều toàn bằng vàng, cao 200 do tuần, và đỉnh ngọn núi nghiêng vào che cửa lòng hồ, có hình dáng như mỏ quạ. Đỉnh ngọn núi **Cittakūṭa** đều toàn bằng thất bảo vật. Đỉnh ngọn núi **Kālakūṭa** có muôn vàn ngọc quý với sắc màu xanh lam. Đỉnh ngọn núi **Gandhamādanakūṭa** đều toàn bằng ngọc quý hoa văn, ở bên trong có ánh sắc như sắc màu ngọc trai, và được phối hợp với mười thể loại cây có những phẩm chất vi diệu, đó là:

- + Một vài loại cây với rễ có hương thơm như là cây quế, v.v.
- + Một vài loại cây với lõi có hương thơm như là cây chiên đàn, v.v.
- + Một vài loại cây với chu bì (*mô ở giữa lõi và vỏ cây*) có hương thơm như là cây thông, v.v.
- + Một vài loại cây với vỏ cứng có hương thơm như là cây táo rừng, v.v.
- + Một vài loại cây với vẩy có hương thơm như là cây quế, cây long não hương, v.v.
- + Một vài loại cây có hương thơm như là cây trầm hương, v.v.
- + Một vài loại cây với nhựa có hương thơm,
- + Một vài loại cây với lá có hương thơm;
- + Một vài loại cây với hoa có hương thơm, và
- + Một vài loại cây với toàn thân có hương thơm.

Mười thể loại hương thơm này đã được mọc lên cùng khắp ở trong núi **Gandhamādanakūṭa**. Lại nữa, tất cả các loại dược liệu và dược thảo cũng có hiện hữu rất nhiều ở trong ngọn núi này.

Ở tại núi **Gandhamādanakūṭa** có một vách dựng đứng và nhô ra với tên gọi là **Nandamūla**, và là chỗ nương trú của tất cả Chư Độc Giác Phật, được hiện hữu với ba hang động, đó là: Kim Gian Động (**Suvaṇṇagūhā** – hang động vàng), Mani Gian Động (**Maṇīgūhā** – hang động ngọc Maṇi), Ngân Gian Động (**Rajataḡūhā** – hang động bạc). Có một loại cây **Ulora** (cây tai nghe) mọc ở ngay tại cửa hang động Ngọc Maṇi, với chiều cao là một do tuần, và chu vi của tán cây tỏa ra là một do tuần. Ở cạnh bên cây **Ulora** ấy có một tòa nhà đã được hoàn thành với tất cả các trân châu bảo ngọc, có tên gọi là Ngôi Bảo Đường (**Ratanamālaka**), và nơi đó là tụ điểm hội họp của tất cả Chư Độc Giác Phật.

Lại nữa, ở trong Ngôi Bảo Đường cũng thường xuyên có năm loại gió, đó là:

1/ Một loại gió có tên gọi là Tẩy Trừ Phong (**Sammajjanakavāta**): đến để mà thổi sạch hết tất cả và làm vệ sinh ở trong tòa nhà đó.

2/ Một loại gió có tên gọi là Bình Diễn Phong (**Samakaraṇavāta**): đến để mà thổi san phẳng ở trong tòa nhà đó với những hạt ngọc cát mịn.

3/ Một loại gió có tên gọi là Tẩy Pháp Thủy Phong (**Siñcanakavāta**): đến để mà thổi hút lấy nước ở trong lòng hồ **Anotatta** và đem rưới rải ở trong tòa nhà đó.

4/ Một loại gió có tên gọi là Tịnh Hương Phong (**Sugandhakaravāta**): đến để mà thổi hút lấy các loại bông hoa có hương thơm và đem rải rắc ở trong tòa nhà đó.

5/ Một loại gió có tên gọi là Tuyền Trạch Phong (**Ocinakavāta**): đến để mà thổi các bông hoa ấy cho rải rắc đều khắp cả ở trong tòa nhà đó.

Tất cả Chư Độc Giác Phật thường hay rủ nhau để đi đến hội họp ở tại *Ngôi Bảo Đường* này, vào những ngày phát sinh một vị Độc Giác Phật vừa mới giác ngộ, và trong những ngày *Bồ Tát Trai Giới*.

Tất cả các Học Giả nên có sự hiểu biết về núi **Gandhamādanakūṭa** rằng là chỗ nương trú của bậc Độc Giác Phật với trường hợp như vậy.

Còn núi **Kelāsakūṭa** hay còn gọi với cái tên là **Kreylāsa** (*tên gọi của ngọn núi trong dãy Hy Mã Lạp Sơn, sau này được coi như là trú xứ của Thần Shiva ngự trị*) đều toàn bằng bạc.

Cả năm ngọn núi mà mới vừa đề cập đến tại đây, thì có hình thù đáng vẻ với chiều cao đều ngang bằng với nhau, và vây quanh tròn lòng hồ **Anotatta**. Với uy lực của tất cả Chư Thiên và Long Vương đã làm cho mưa rơi xuống mãi không dứt, và những hạt mưa ấy đều chảy xuống hết cả vào trong lòng hồ **Anotatta**. Lại nữa, vào thời lúc mà quả mặt trời và quả mặt trăng vận hành theo lộ trình về phía Nam, tức là đi vòng ra hướng phía cạnh bên của Bộ Châu Sơn hay là vận hành theo lộ trình về phương Bắc, tức là đi vòng vào hướng phía đi đến Tu Di Sơn. Theo khoảng giữa dãy sơn khê của Ngũ Đại Sơn, thì ánh sáng của mặt trời và mặt trăng đã xuyên qua và soi rọi xuống đến tiếp xúc với dòng nước của lòng hồ **Anotatta**. Nếu vận xoay theo hướng Thượng phần (**Uddhangamaṇa**), tức là vận hành đi theo *Trung Lộ* là lộ trình ở ngay trung tâm, thì ánh sáng sẽ không thể nào soi rọi và tiếp xúc được, vì lẽ đã bị ngọn núi **Sudassanakūṭa** che khuất đi. Với lý do này, mới được gọi tên là hồ **Anotatta** (*tên của một trong Thất Đại Hồ ở trong dãy Hy Mã Lạp Sơn Lâm và chảy ra nhiều con sông trên xứ Ấn Độ*).

Hồ **Anotatta** này là chỗ vui chơi rất là duyệt ý, có đường lộ lên xuống cạnh bên bờ hồ rất là êm ả và được rải thêm toàn bằng ngọc đá, cùng với nhiều cầu thang để được bước xuống hồ. Nước ở trong hồ ấy thì trong sạch tinh khiết, không có vẩn đục ô uế, và trông giống ánh sắc của ngọc thủy tinh. Đó là chỗ nương nhờ cho việc tắm rửa, làm vệ sinh cá nhân đối với tất cả các bậc Hữu Phúc, có bậc Chánh Đẳng Giác và bậc Độc Giác Phật là phần chánh yếu.

Hồ có bốn cửa khẩu với tên gọi là: **Sư Tử Khẩu (Sīhamukha)**, **Tượng Khẩu (Hatthī mukha)**, **Mã Khẩu (Assamukha)**, **Ngư Khẩu (Usabhamukha)**; và đó là điểm khởi nguyên của cả bốn con sông lớn đã chảy ra bắt nguồn từ ở nơi các cửa khẩu ấy. Tuyến bờ sông nào chảy ra mà bắt nguồn từ ở nơi **Sư Tử Khẩu** thì ngay tuyến bờ sông ấy có đầy dẫy với những loài sư tử vương. Tuyến bờ sông nào chảy ra mà bắt nguồn từ ở nơi **Tượng Khẩu** thì ngay ở tuyến bờ sông ấy có rất nhiều với tất cả những đàn voi. Tuyến bờ sông nào chảy ra mà bắt nguồn từ ở nơi **Mã Khẩu** thì ngay ở tuyến bờ sông ấy có rất nhiều với tất cả những đàn ngựa. Và tuyến bờ sông nào chảy ra mà bắt nguồn từ ở nơi **Ngư Khẩu** thì ngay ở tuyến bờ sông ấy có rất nhiều đàn bò đi qua lại ở tại nơi đó.

Lượng nước mà chảy ra từ ở nơi lòng hồ **Anotatta** theo lộ trình hướng về phương Đông của dãy Hy Mã Lạp Sơn ấy, tức là chảy lượn quanh quần ba vòng theo chiều kim đồng hồ ở nơi hồ **Anotatta**, rồi vượt qua ba dãy sông nữa, rồi lại chảy vào đến hướng Đông của dãy Hy Mã Lạp Sơn, và đi đến địa phận của Nhân Loại, rồi thẳng tiến về lòng đại dương.

Lượng nước mà chảy ra từ ở nơi lòng hồ **Anotatta** theo lộ trình hướng về phương Tây và phương Bắc, tức là chảy lượn quanh quần ba vòng theo chiều kim đồng hồ ở nơi hồ **Anotatta**, rồi chảy xuôi xuống phương Tây và phương Bắc ở những nơi mà không có Nhân Loại sinh sống, và cũng tương tự cùng một phương thức là thẳng tiến về lòng đại dương.

Lượng nước mà chảy ra từ ở nơi lòng hồ **Anotatta** theo lộ trình hướng về phương Nam, là khi đã chảy lượn quanh quần ba vòng theo chiều kim đồng hồ ở nơi hồ **Anotatta** xong rồi, lại chảy đổ xuống đến một tảng đá to phẳng láng dài 60 do tuần, đến và mạnh vào một quả núi, rồi dòng nước ấy đã bị dội ngược trở lại và phún vọt lên hư không thành một cột nước ước độ cao ba dặm Anh (**Gāvuta**). Cột nước ấy lại rơi xuống trở lại lên trên một tảng đá tam giác có tên gọi là **Tiyaggala**.

Tảng đá ấy không chịu nổi cột nước ấy, nên bị bể vỡ ra và lún sâu xuống một lòng hồ có tên gọi là **Tiyaggalapokkharanī**. Lượng nước ấy thì đã quá thừa thãi, đã chảy xói mòn và đã làm sập bờ hồ, và khi hãy còn dư thừa đã chảy lên trên một tảng đá với một đoạn dài 60 do tuần, rồi đã phá hủy lớp đất đó đi và đã chảy xuyên vào bên trong lòng đất hết một đoạn khoảng 60 do tuần nữa; thế rồi đã chọc thủng ra và chảy thẳng đến quả núi **Tiracchāna**. Dòng nước ấy đã xói mòn và đã làm hư hại núi **Tiracchāna** ấy đi, và rồi đã chảy chia ra làm thành năm dòng sông, và đã được ví giống như cả năm ngón tay vậy.

Lượng nước mà chảy ra từ ở nơi lòng hồ **Anotatta**, rồi đã chảy quanh vòng hồ theo chiều kim đồng hồ, được hiện bày như vậy với tên gọi tên là **Āvaṭṭagaṅgā**.

Lượng nước mà chảy phún vọt lên trên hư không ấy, gọi tên là **Ākāśagaṅgā**.

Lượng nước ấy lại rơi xuống trở lại lên trên tảng đá **Tiyaggala** ấy, gọi tên là **Tiyaggalapokkharanī**.

Lượng nước mà chảy vào trong tảng đá ấy, gọi tên là **Bahalagaṅgā**.

Lượng nước mà chảy vào bên trong con đường ngầm ấy, gọi tên là **Umaṅga gaṅgā**.

Lượng nước mà chảy ra từ ở quả núi **Tiracchāna**, rồi chia ra làm thành năm dòng sông ấy, được gọi tên là: dòng Hằng Hà (**Gaṅgānadi**), dòng sông **Yamunā**, dòng sông **Aciravatī**, dòng sông **Mahimahā**, và dòng sông **Sarabhū**. Cả năm dòng sông này đã chảy đến trú xứ của Nhân Loại.

Còn về hồ **Chaddanta** ấy, thì có bề rộng và dài ước độ 50 do tuần. Ở ngay giữa lòng hồ ấy có khoảng trống là 12 do tuần với nước trong sạch tinh khiết, không có một tí rong tảo bọt bèo dây sợi nào cả, rất là thanh tịnh và có sắc màu ví tựa như ánh sắc của ngọc Maṇi. Tiếp đến, ở bên ngoài nơi khoảng trống 12 do tuần ấy, đã mọc lên bảy thể loại rừng hoa sen sủng bao bọc xung quanh, đó là:

1. Rừng **Caṅkalanī** rộng một do tuần bao quanh hồ nước ấy.
2. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng hoa sủng xanh **Suddha**, rộng một do tuần.
3. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng hoa sủng đỏ, rộng một do tuần.
4. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng hoa sủng trắng, rộng một do tuần.
5. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng hồng liên, rộng một do tuần.
6. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng bạch liên, rộng một do tuần.
7. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng huỳnh liên (**Kumuda**), rộng một do tuần.

Bảy thể loại rừng hoa sen ấy đã mọc vây quanh nối tiếp với nhau thành từng lớp, và tiếp đến mọc ở bên ngoài của các rừng hoa sen ấy, đó là:

+ Rừng **Vomissaka** với đầy đủ các loại hoa sen với đủ các màu sắc, cũng rộng một do tuần như nhau. Tiếp đến ở bên ngoài của rừng **Vomissaka** là vùng nước vừa ngang bằng lưng voi, đó là rừng cây lúa mì đỏ và cũng rộng bằng một do tuần. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng **Khuddakagaccha** với từng bụi hoa răng sữa có đủ sắc màu như là xanh lam, vàng, đỏ, trắng, và cũng rộng bằng một do tuần. Tiếp đến lên đến ở trên bờ, với đủ mọi thứ đậu, gồm đậu xanh, đậu trắng, đậu ngự. Tiếp đến ở bên ngoài có rừng bầu bí, gồm có những bí xanh, bí đỏ, với những quả to lớn. Tiếp đến ở bên ngoài có rừng cây mía, với từng mỗi thân to cao bằng với loại cây cau. Tiếp đến ở bên ngoài có rừng cây chuối, với những buồng to, quả lớn bằng với ngà voi. Tiếp đến ở bên ngoài có rừng cây dầu, rừng cây mít với những trái quả to bằng cái chum. Rồi tiếp đến là rừng cây xoài, tiếp đến là rừng cây me ngọt (**Ciñcāvana**), tiếp đến là rừng cây táo rừng, mọc nối tiếp nhau ở bên ngoài.

Tất cả những thể loại rừng cây này, khi đã mọc ở bên ngoài của rừng **Vomissaka** ấy, thì có đủ mọi thứ, mọi loại cây trái quả và không có lẫn lộn với nhau. Rồi tiếp đến là rừng tre với từng bụi và thân cây mọc sát khít đan chặt vào nhau, chỉ đến loài rắn sẽ len lỏi bò vào cũng khó khăn.

Tiếp đến ở bên ngoài của rừng tre ấy, có bảy ngọn núi bao quanh, đó là:

1. Ngọn núi thứ nhất tên là **Cūlakāḷa**, cao một do tuần.
2. Ngọn núi thứ hai tên là **Mahākāḷa**, cao hai do tuần.
3. Ngọn núi thứ ba tên là **Udakapassa**, cao ba do tuần.
4. Ngọn núi thứ tư tên là **Candapassa**, cao bốn do tuần.
5. Ngọn núi thứ năm tên là **Suriya**, cao năm do tuần.
6. Ngọn núi thứ sáu tên là **Maṇipassa**, cao sáu do tuần.

7. Ngọn núi thứ bảy tên là **Suvaṇṇa**, cao bảy do tuần.

Ở tại góc hồ hướng Đông Bắc ấy, có một cây đa to lớn với vòng thân cây tới 5 do tuần, chiều cao tới cháng cây là 7 do tuần. Tại cháng cây này có bốn nhánh to lớn, và từng mỗi nhánh cây là sáu do tuần dương tỏa rộng ra cả bốn hướng với độ cao đến ngọn cây cũng là sáu do tuần. Nếu tính từ gốc cây khởi lên cho đến chí ngọn là mười ba do tuần. Nếu tính chính xác về vòng đai bao bọc thì sẽ là mười hai do tuần. Cây đa này thì có đủ mọi điều xinh đẹp và y như nét đẹp của một Maṇi Sơn.

Còn về hồ **Maṇḍākinī** ấy, có chiều rộng được 25 do tuần, và có cầu thang làm thành chỗ lên xuống đã được hoàn hảo với vàng, bạc, thạch ngọc thiên, và ngọc thạch anh. Nước ở trong hồ ấy thì trong vắt tinh khiết y như mặt gương thủy tinh, không có một tí rong tảo bọt bèo dây sợi nào cả. Bao bọc ven bờ hồ, nơi có mực nước chỉ vừa ngang bằng lưng voi ấy thì lại có một rừng hoa súng trắng vây quanh. Loại hoa súng này có đài hoa to bằng lưỡi cày và từng mỗi củ súng thì to bằng với mặt trống giác hảo. Ở từng mỗi đốt của cọng súng đã trữ lượng nước với sắc màu trắng y như sữa và được đông bằng một gáo dừa. Khi đến thời hoa súng nở thì có ngọn gió thổi hiu hiu đã giữ lấy nhụy hoa và đã lá thả rơi rụng lên trên những lá súng, rồi lại có những hạt nước phun phún sương vẩy xuống lấy nhụy hoa ấy. Khi đụng phải ánh sáng của mặt trời thì đã sánh đặc lại thành viên, có sắc màu như thời sắt đỏ và đã được tạo thành ở trong những lá sen, lại có mùi vị ngọt như mật ong, được gọi là Liên Hoa Mật Tráp (**Pokkhamadhu**).

Tiếp đến ở bên ngoài của rừng hoa súng trắng ấy, là rừng hoa súng đỏ, rồi tiếp đến là rừng hoa bạch liên, rừng hoa thanh liên, rừng hoa hồng liên, rồi tiếp đến là rừng cây lúa mì có hương thơm **Sālī**, rừng bí xanh, rừng bí đỏ, rừng bầu với tất cả đều có hương vị ngon ngọt. Rồi lại tiếp đến là rừng mía, với từng mỗi thân to cao bằng cây cau. Tất cả những đàn voi thường rủ nhau đi đến bẻ mía và đem đặt lên trên một tảng đá, rồi cùng rủ nhau giẫm đạp những cây mía ấy cho chảy nước xuống đọng lại ở trong các lỗ trũng lớn nhỏ của tảng đá ấy cho đến ngập đầy tràn. Khi đụng phải ánh sáng của mặt trời chiếu rọi vào, thì nước mía ấy đã sánh đặc lại thành viên với sắc màu trắng y như thạch sữa kết tinh. Tất cả đàn voi cùng rủ nhau lấy đem đi cúng dường đến tất cả các bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Độc Giác Phật và bậc Lưu Tận mỗi khi các Ngài đã ngự đến. Tiếp đến ở bên ngoài của rừng mía ấy, là rừng chuối với những trái quả chuối ấy rất là to lớn, và nếu một người đã được ăn chỉ là một đôi chuối thôi thì bụng sẽ căng cứng ngay với vật thực ấy. Tiếp đến rừng chuối thì có rừng mít với những trái quả to bằng cái chum. Tiếp đến ở bên ngoài là rừng xoài, nối tiếp ở bên ngoài là rừng me.

Nói tóm lại là, ở tại nơi hồ **Maṇḍākinī** này thì có đủ mọi thứ những trái quả, kỳ hoa dị thảo và không có thiếu bất luận thể loại nào cả.

Trong Hy Mã Sơn Lâm này, nếu sẽ miêu tả kể đến chúng Hữu Tình hai chân và bốn chân ấy thì quả là nhiều vô số kể. Tuy nhiên ở tại đây sẽ xin chỉ đề cập đến chúng Hữu Tình có phẩm chất đặc thù, chẳng hạn như có Sư Tử Vương dũng mãnh, và chim Ca Lăng Tần Già (**Kalavinka**: *Mỹ Âm Điểu, Diệu Thanh Điểu, là loại chim thần thoại có tiếng hót mê hồn, có tiếng hót tuyệt diệu. Loài chim này vốn là sống ở tại Tuyết Lãnh Sơn, có tiếng hót hòa nhã, thánh thót khiến người nghe không chán.*)

Rằng là Sư Tử Vương dũng mãnh ấy (đó là loài Diêm Sư Tử Vương – **Kesarasīha**) có miệng đỏ y như được tẩm nước dầu bóng, có lông bướm cổ đỏ y như sắc sáng màn lụa nhung, và thân hình thì có sắc trắng y như ốc tù và. Ở khoảng giữa lưng kể từ ở trên đầu chạy dài xuống chí đến ở đằng sau thì có ba hàng lông đỏ giống như nước dầu bóng, và được sánh y như là được kẻ với cọ bút lông. Sư Tử Vương dũng mãnh sống ở trong hang động vàng, hang động bạc và hang động ngọc; và mỗi khi ra khỏi hang động chỗ nương trú ấy, thì đã đặt đôi chân sau cho bằng nhau rồi mới duỗi đôi chân trước ra, rồi vươn thẳng người lên trữu ở đằng sau, ngẩng thân người lên rống lên tiếng rống y như là tiếng sét đánh vậy; sau đó mới giữ lông cho sạch hết bụi bặm, đã nhảy phóng lên phấn khích, và rồi lao mình một cách sung mãn tương tự như là loài bê con đã búng nhảy nô đùa chạy giỡn; cuối cùng thì đã cất lên tiếng sư tử hống (**Sīhanāda**) hết cả ba lần. Âm thanh sư tử hống ấy đã vang vọng khắp cả rừng rậm với chu vi xa ba do tuần. Các nhóm Hữu Tình hai chân và bốn chân, khi đã nghe được âm thanh ấy thì không thể nào giữ được thân cho yên chỗ được, kinh hoàng sợ hãi tương tự y như là mình đã bị chụp bắt lấy vậy. Mỗi một cũng đều bỏ chạy thực mạng đi ẩn núp khắp cả ở mọi phương hướng. Với loài nương trú ở trong hang động thì phải chạy xuống hang động. Với loài nương trú ở nước thì đã phải lặn xuống nước. Với loài nương trú rừng già thì cũng đã bỏ chạy ẩn núp vào trong các bụi cây, bụi rậm, và ở trong các cánh rừng bùm tùm. Bầy chim thì cũng đã bay lên trên hư không về đến trú xứ của mình.

Và sẽ đề cập chủ ý đến các loài thú rừng, thì chí đến luôn cả là voi, ngựa mà đã bị cột ở trong nhà và thôn làng cũng không thể nào chịu đựng yên được, đã phải vùng vẫy lên, và đã nhảy chồm nhảy bổ lên, cho đến giựt đứt cả hàm thiếc, là cũng do bởi mãnh lực từ ở nơi tiếng hống của bậc Sư Tử Vương dũng mãnh này.

Có lời vấn hỏi rằng: “*Có phải hết tất cả các loài Hữu Tình đều khiếp sợ tiếng hống của Sư Tử Vương này chăng ?*”

Lời giải đáp rằng: “*Không phải hết tất cả đều khiếp sợ. Có sáu nhóm Hữu Tình không khiếp sợ tiếng Sư Tử Hống này, đó là: Sư Tử Vương Đồng Chủng, Tượng Thuần Chủng (**Haṭṭhājāneyya**), Mã Thuần Chủng (**Assājāneyya**), Ngưu Thuần Chủng (**Usabhājāneyya**), Nhân Thuần Chủng (**Purisājāneyya**), và bậc Lậu Tận (**Khīṇāsava**). Cả sáu nhóm này khi đã được nghe âm thanh ấy cũng vẫn an nhiên tự tại và không có sự khiếp sợ.*”

Giải thích rằng:

+ Sư Tử Vương đồng chủng loại với nhau thì không có sự khiếp sợ, là vì nghĩ rằng “*Ta đây cũng có căn tử và chủng tộc tương tự với người ấy, vì thế không có sự khiếp sợ.*”

+ Tượng Thuần Chủng, Mã Thuần Chủng, Ngưu Thuần Chủng, Nhân Thuần Chủng, với cả bốn hạng loại này do kiêu mạn với Hữu Thân Kiến (**Sakkāyadiṭṭhi**) đã kiến chấp rằng: “*Ta đây có năng lực dũng mãnh phi thường, vì thế mới không phải khiếp sợ.*”

+ Còn bậc Lậu Tận ấy, bởi do Ngài đã đoạn tận Thân Kiến rồi, mới không có khiếp sợ.

Khi Sư Tử Vương đã vươn thẳng người lên, cất lên tiếng sư tử hống ba lần, rồi nhảy phóng về phía bên trái cũng có, về phía bên phải cũng có, đã đạt được độ xa là một **Usubha** (Trường Độ Danh, và tính 140 hắc tay thành một **Usubha**). Rồi lại nhảy phóng về phía trước, và cũng có khi đã đạt được độ xa tới bốn hoặc tám **Usubha**. Bậc Chúa tể Sư Tử Vương này nếu đứng ở nơi bằng phẳng và khi nhảy phóng đi, thì cũng có khi đã đạt được độ xa từ 16 đến

20 **Usubha**. Nếu nhảy phóng từ ở trên đồi và triền núi thì cũng có khi đã đạt được độ xa từ 60 đến 80 **Usubha**. Chúng tộc của bậc Chúa tể Sư Tử Vương ấy thì thù thắng hơn các loài Sư Tử Vương khác là bởi do có phẩm chất dũng mãnh kiên cường, v.v. là như vậy.

Còn phẩm chất đặc thù của chim Ca Lăng Tần Già (**Kalavinka**: *Mỹ Âm Diệu, Diệu Thanh Diệu*) ấy, là khi bắt đầu mổ ăn quả xoài, và đã say mê hút lấy hương vị của quả xoài xong, thì đã vỗ tung đôi cánh cùng cất lên tiếng hót. Âm thanh ấy y như âm thanh của loại sáo ngọc và kèn ô boa vậy, đã ngân nga lên và đã làm mê mẩn ngất ngây đến tất cả mọi loài Hữu Tình. Tất cả các loài Hữu Tình hai chân và bốn chân khi đã được nghe tiếng hót của chim Ca Lăng Tần Già rồi, thì đã mê mẩn tâm thần và đã đắm say ngất lịm với âm thanh ấy. Đang khi còn ngậm miếng mồi thì cũng phải vượt khỏi miệng và rơi xuống. Hồ rượt đuổi mồi và đang khi nhảy vồ giơ móng vuốt ra, ngay tức thì cũng phải dừng đứng lại mà chờ đợi. Con mồi bị hồ rượt đuổi ấy cũng quên đi sự sợ hãi, cũng bàng hoàng dừng đứng lại mà chờ đợi và cũng lắng nghe tiếng hót của chim Ca Lăng Tần Già. Bầy chim khi còn đang bay ở trong hư không thì cũng căng đôi cánh ra vừa bay lượn vừa chú ý lắng nghe. Quân thể Hữu Tình ở trong nước như là có tất cả các đàn cá thì cũng phải ngừng bơi, ngưng ve vẩy đuôi, và đã cùng rủ nhau từng mỗi một con cá lặng yên để chờ lắng nghe. Dựa vào những sự việc này, và cũng do bởi những sự việc này mà thế gian mới tán thán ca ngợi về thanh âm tiếng hót của chim Ca Lăng Tần Già là như vậy.

Lại nữa, Bộ Châu này được gọi là Nam Thiệm Bộ Châu (**Jambūdvīpa** – *Đào Hoa Đảo*) do dựa vào tên gọi của cây Gioi (**Jambolan**: *cây đào tiên*), là một loại cây thuộc thổ sản của Bộ Châu. Cây Gioi này mọc ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn, nếu đo giáp vòng thân cây thì được 15 do tuần, đo từ gốc cho đến chồi ngọn cây là 100 do tuần. Nếu sẽ đo từ gốc cho đến cháng cây thì được 50 do tuần, và kể từ cháng cây cho đến ngọn thì lại được 50 do tuần nữa. Tại cháng cây này có bốn nhánh to lớn, và từng mỗi nhánh cây là 50 do tuần dương tỏa rộng ra cả bốn hướng. Từ gốc cháng cây cho đến cuối ngọn cháng thì đo được 50 do tuần. Nếu đo từ gốc cây cho đến cuối cháng cây ở từng mỗi hướng của cả bốn hướng; tính kể từ chu vi, chiều cao và bề rộng đều có số lượng bằng nhau là 100 do tuần. Ở dưới gốc của cả bốn nhánh cây ấy là có bốn con sông lớn đã trôi chảy ngang qua trong tất cả phương hướng. Trái quả của cây Gioi ấy có hương thơm như vị mật ong, thế là tất cả các đàn chim đã rủ nhau đến ăn những trái quả chín mùi ấy. Và có đôi khi trái quả Gioi chín mùi ấy đã rơi rụng dài theo cả hai bên bờ sông, rồi mọc lên thành mô vàng và đã bị nước thổi cho chìm xuống ở trong lòng đại dương. Mô ấy cũng còn được gọi tên là Kim Nguyên Tố (**Jambūdanam**) là bởi do nương sinh từ ở nơi dòng Kim Hà (**Jambūnadī**) này.

Ngoài ra còn có sáu đại cổ thụ nữa, đó là:

- 1/ **Pāṭalī**: Cây so đũa, thổ sản A Tu La Địa Giới.
- 2/ **Simbalī**: Mộc Miên Thụ (cây gạo), thổ sản Kim Sí Diệu Địa Giới.
- 3/ **Pāricchattako**: Cây san hô, thổ sản Dao Lợi Thiên.
- 4/ **Kadambo**: Cây canh ki na rừng, thổ sản Tây Ngưu Hóa Châu.
- 5/ **Kapparukkho**: Kiếp Ba Thụ (cây thần ước), thổ sản Bắc Câu Lư Châu.
- 6/ **Sirisakarukkho**: Cây me tây, thổ sản Đông Thắng Thần Châu.

Tất cả Thất Đại Cổ Thụ này đều có chiều dài, to cao, rộng lớn bằng với nhau hết cả thấy và có tuổi thọ lâu dài hiện hữu cho đến hết Hạnh Vận Kiếp (**Bhaddakappa**) này.

Lại nữa, ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn, tại khu vực tiếp giáp với núi **Tanḥā vaḍḍhana** (Ái Dục Tăng Thục) có một rừng cây **Makkhalīphala**. Cây **Makkhalīphala** này khi đến thời kỳ trở sinh trái quả thì hình thù tướng dạng tương tự với đủ mọi giới tính của nữ nhân, và có sự xinh đẹp diễm lệ y như vị tiên nữ. Từng mỗi kỳ trở sinh trái quả **Makkhalīphala** giữ được lâu tới 4 – 5 tháng mới thối rữa, và trong sát na trái quả này đang phình nở ra đầy đủ thì bọn người thức tri (**Vijādhara**) sinh sống ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn này đã cùng rủ nhau đi đến hái lấy và đã vuốt ve ôm ấp. Bậc thức tri nào vuốt ve ôm ấp và cùng thưởng thức hương vị với “nàng” **Makkhalīphala** ấy thì sẽ đi đến trạng thái thất tri giác (**Visaññībhava**) với thời gian là bốn tháng mới sẽ hồi tỉnh trở lại được.

Kết Thúc Việc Trình Bày Địa Giới Tứ Phần Trong Chương Thứ V

-----00000-----

Việc giảng giải ý nghĩa nội dung kể từ ở phần đầu chí đến phần cuối này, là đã được thấu thập từ ở các bộ Kinh, gồm có:

1. Kinh Bảy Mặt Trời (**Sattasuriyasutta** – Thất Nhật Kinh) thuộc Tăng Chi Bộ Kinh, gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
2. Kinh Tự Thuyết (**Udāna**) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
3. Đại Nghĩa Tích (**Mahāniddeśa**) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
4. Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyutta**) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
5. Kinh Thí Dụ Trưởng Lão (**Thera Apāḍāna** – Thí Dụ Kinh) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
6. Kinh Vua Nemi (**Nemirājasutta**) thuộc Túc Sinh Truyện (**Jataka**) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
7. Đại Phẩm Kinh Tạng (**Suttanta Mahāvagga**) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
8. Trích Phẩm (**Pāthikavagga**) gồm Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải.
9. Bộ Chú Giải Hoàn Bảo (**Samantapāsādikā Aṭṭhakathā**).
10. Bộ Chú Giải Pháp Tụ (**Aṭṭhasālīnī Aṭṭhakathā**), bộ Chú Giải Xua Tan Mê Mờ (**Sammohavinodanī Aṭṭhakathā**), bộ Chú Giải Thanh Tịnh Đạo (**Visuddhimagga Aṭṭhakathā**), bộ Chú Giải Kinh Tập (**Suttanipāṭa Aṭṭhakathā**), bộ Chú Giải Trung Bộ Sơ Phần Ngũ Thập (**Majjhima Paṇṇāsa Aṭṭhakathā**), và Thượng Phần Ngũ Thập (**Uparipaṇṇāsa Aṭṭhakathā**).
11. Bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanīṭikā**), bộ Phụ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh (**Anguttaraṭīkā**) và bộ Đại Phụ Chú Giải Thanh Tịnh Đạo (**Visuddhimagga Mahāṭīkā**).
12. Bộ Vi Diệu Pháp Khái Lược do Ngài Đại Trưởng Lão **Nārada** biên soạn, và Phạm Kim Khánh dịch thuật.

(**Chú thích:** Nên ghi nhận rằng Đức Phật không nhằm mục đích truyền bá một lý thuyết về vũ trụ. Cho dù những Cõi Giới vừa được trình bày ở phần trên có thực hiện hữu hoặc không, quả thật điều ấy không có ảnh hưởng chi đến Giáo Pháp của Ngài. Không một ai bị bắt buộc phải tin vào một giáo điều nào cả, nếu như điều ấy không thích hợp với những ý nghĩ và sự suy luận của chính mình. Tuy nhiên nếu như bác bỏ tất cả những gì mà lý trí hữu hạn của chúng ta không thể quan niệm được thì điều ấy cũng không phải hoàn toàn chánh đáng.)

-----00000-----

TÁI TỤC TỨ PHẦN (PATISANDHICATUKKA)

Trình Bày Bốn Thể Loại Tái Tục (Paṭisandhi)

1. *Apāyapaṭisandhi Kāmasugatipaṭisandhi Rūpāvacarapaṭisandhi Arūpāvacara paṭisandhi ceti catubbidhā paṭisandhi nāma.*

Tên gọi của bốn thể loại Tái Tục, đó là:

- 1. Thống Khổ Tái Tục (Apāyapaṭisandhi)**
- 2. Thiện Dục Giới Tái Tục (Kāmasugatipaṭisandhi)**
- 3. Hữu Sắc Giới Tái Tục (Rūpāvacarapaṭisandhi)**
- 4. Vô Sắc Giới Tái Tục (Arūpāvacarapaṭisandhi)**

Trình Bày Thập Dục Giới Tái Tục (Kāmapaṭisandhi 10) Nhất Thống Khổ Tái Tục (Apāyapaṭisandhi 1)

2. *Tattha akusalavipākopekkhāsahagatasantīraṇaṃ apāyabhūmi okkantikkhaṇe paṭisandhi hutvā tato paraṃ bhavaṅgaṃ pariyosāne vacanaṃ hutvā vocchijjati, ayamekāpāyapaṭisandhi nāma.*

Trong bốn thể loại ấy, Tâm Thâm Tấn câu hành Xả Quả Dị Thục Bất Thiện thường sinh khởi ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới tác hành nhiệm vụ Tái Tục ở trong sát na của Thời Tái Tục. Tiếp theo đó thì tác hành nhiệm vụ Hữu Phần và trong sát na cuối cùng của kiếp sống hiện tại thì tác hành nhiệm vụ Tử, rồi cũng diệt mất. Tại đây được gọi là một thể loại Thống Khổ Tái Tục.

Cửu Thiện Dục Giới Tái Tục (Kāmasugatipaṭisandhi 9)

3. *Kusalavipākopekkhāsahagatasantīraṇaṃ pana kāmasugatiyaṃ manussā nañceva jaccandhādināṃ bhummassitānañca vinipātikāsurānaṃ paṭisandhi bhavaṅga cutivasena pavattati.*

Còn Tâm Thảm Tẩn câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện thường sinh khởi ở trong Cõi Thiện Dục Giới tác hành nhiệm vụ Tái Tục, Hữu Phần và Tử cho Nhân Loại ở các phần khuyết tật, đó là:

- 1/ Tiên Thiên Manh Mục (**Jaccandha**): người bị mất mù từ khi mới sinh.
- 2/ Tiên Thiên Nhĩ Lung (**Jaccabadhira**): người bị tai điếc từ khi mới sinh.
- 3/ Tiên Thiên Thất Ty (**Jaccaghānaka**): người bị ngạt mũi (hư khí quản) từ khi mới sinh.
- 4/ Tiên Thiên Á Ba (**Jaccamūga**): người bị câm nín từ khi mới sinh.
- 5/ Tiên Thiên Ngu Lỗ (**Jaccajala**): người ngu xuẩn vô tri từ khi mới sinh.
- 6/ Tiên Thiên Cuồng Điên (**Jaccummattaka**): người bị điên, mất bệnh tâm thần từ khi mới sinh.
- 7/ Bán Âm Dương Nhân (**Paṇḍaka**): người bán nam bán nữ, ái nam ái nữ.
- 8/ Sản Sinh Luỡng Tính Nhân (**Ubhatobyañjanaka**): người hiện bày cả hai loại giới tính.
- 9/ Phi Giới Tính (**Napumsaka**): người trung tính, hạng vô giới tính.
- 10/ Thuyết Thoại Khẩu Cật (**Mammana**): người nói lắp bắp, cà lăm.
- 11/ Thụ Khổ Nạn Giả Atula (**Vinipātikaasurā**): tất cả các Atula nương trú tại Địa Cư Thiên [Chư Thiên nương trú theo núi đồi, cây cối, và ở các lãnh địa sai khác, và Mộc Thần (**Rukkhadevatā**)]

(**Chú Thích:** Mặc dù từ lúc sinh ra đã phải bị khuyết tật như là mất mù, tai điếc, v.v. tuy nhiên sự kiện được sinh làm Người là do Quả dị thục của các Thiện Nghiệp Lực đã tạo ra ở trong thời quá khứ.)

4. Mahāvīpākāni pana attha sabbatthāpi kāmasugatīyaṃ paṭisandhi bhavaṅga cutivasena pavattanti.

Còn 8 Tâm Đại Quả thường sinh khởi ở trong Thất Thiện Dục Địa Giới tác hành nhiệm vụ Tái Tục, Hữu Phần và Tử trong mọi trường hợp.

5. Imā nava kāmasugatipaṭisandhiyo nāma.

Cả chín Tâm Tái Tục mà đã vừa đề cập đến tại đây, đó là: một Tâm Thảm Tẩn câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện, tám Tâm Đại Quả; được gọi tên là Cửu Thiện Dục Giới Tái Tục.

Tổng Kết Thập Dục Giới Tái Tục (Kāmapaṭisandhi 10)

6. Sā panāyaṃ dasavidhāpi kāmāvacarapaṭisandhicceva sankhamaṃ gacchati.

Thế là cả mười Tâm Tái Tục đã vừa đề cập đến tại đây, đó là: hai Tâm Thảm Tẩn câu hành Xả, tám Tâm Đại Quả; thường được gọi là Dục Giới Tái Tục như nhau.

Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ Của Người Dục Giới (Kāmapuggala)

7. Tesam catunnaṃ apāyayānaṃ manussānaṃ vinipātikāsurañña āyuppa māṇagaṇanāya niyamo natthi.

Trong tất cả những người Tái Tục ở trong Cõi Dục Giới ấy, thì thường không có hạn định về số lượng việc tính tuổi thọ của loài Hữu Tình sinh ở trong Tứ Thống Khổ, của Nhân Loại, và của Thụ Khổ Nạn Giả Atula.

8. Cātumahārājikānaṃ pana devānaṃ dibbāni pañcavassasatāni āyuppa māṇaṃ manussagaṇanāya navutivassasatasahassappamāṇaṃ hoti.

Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương là 500 Thiên Thọ. Nếu tính theo tuổi thọ của Nhân Loại thì có số lượng là chín triệu năm.

**9. Tato catugguṇaṃ tāvatimsānaṃ Tato catugguṇaṃ yāmānaṃ
Tato catugguṇaṃ tusitānaṃ Tato catugguṇaṃ nimmānaratīnaṃ
Tato catugguṇaṃ paranimmitavasavattīnaṃ.**

Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Đạo Lợi thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương.

Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Dạ Ma thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Đạo Lợi.

Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Đâu Suất Đà thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Dạ Ma.

Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Hóa Lạc thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Đâu Suất Đà.

Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Tha Hóa Tự Tại thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Hóa Lạc.

Trình Bày Tuổi Thọ Của Chư Thiên Tầng Trời Tha Hóa Tự Tại Với Tuổi Thọ Của Nhân Loại

10. Navasatañcekavīsavassānaṃ koṭīyo tathā vassasatasahassāni saṭṭhi ca vasavattisu.

Nếu tính số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở trong tầng Trời Tha Hóa Tự Tại theo số lượng năm của Cõi Nhân Loại thì có số lượng là 9, 216,000,000 năm.

(**Chú Thích:** Chúng Hữu Tình phải chịu thống khổ ở trong các Khổ Thú (**Duggati**) tùy thuận theo Nghiệp Lực của mình đã có tạo ra. Tuổi thọ của mỗi Hữu Tình sai khác nhau tùy theo tính cách nặng hoặc nhẹ của từng mỗi hành động Bất Thiện mà mình đã có tạo ra. Có hạng Hữu Tình có thọ mạng yếu, trái lại có hạng Hữu Tình lại được thọ mạng lâu dài. Ví như Hoàng Hậu **Mallikā** của Đức Vua **Pasanadikosala** đã phải chịu bảy ngày thống khổ trong A Tỳ Đại Địa Ngục. Trái lại **Devadatta** đàng khác, phải chịu thống khổ trong suốt thời gian A Tăng Kỳ Kiếp. Và chí đến có những vị Thiên Tử tại Địa Cư Thiên với thọ mạng chỉ có trong bảy ngày.)

Trình Bày Sáu Thể Loại Hữu Sắc Giới Tái Tục

11. *Paṭhamajjhānavipākam paṭhamajjhānabhūmiyaṃ paṭisandhi bhavaṅga cutivasena pavattati.*

Tâm Dị Thục Quả Sơ Thiền thường sinh khởi ở trong Cõi Sơ Thiền Phạm Thiên Giới tác hành nhiệm vụ Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử.

12. *Tathā dutiyajjhānavipākam dutiyajjhānavipākāñca dutiyajjhāna bhūmiyaṃ.*

Tâm Dị Thục Quả Nhị Thiền và Tâm Dị Thục Quả Tam Thiền thường sinh khởi ở trong Cõi Nhị Thiền Phạm Thiên Giới tác hành nhiệm vụ Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử như nhau.

13. *Catutthajjhānavipākam tatiyajjhānabhūmiyaṃ.*

Tâm Dị Thục Quả Tứ Thiền thường sinh khởi ở trong Cõi Tam Thiền Phạm Thiên Giới tác hành nhiệm vụ Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử như nhau.

14. *Pañcamajjhānavipākam catutthajjhānabhūmiyaṃ.*

Tâm Dị Thục Quả Ngũ Thiền thường sinh khởi ở trong Cõi Tứ Thiền Phạm Thiên Giới tác hành nhiệm vụ Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử.

15. *Asaññasattānaṃ pana rūpameva paṭisandhi hoti, tathā tato param pavattiyaṃ vacanakāle ca rūpameva pavattitvā nirujjhati.*

Tuy nhiên chỉ có duy nhất một thể loại Sắc Pháp tác hành nhiệm vụ Tái Tục cho tất cả Chư Phạm Thiên Vô Tướng Hữu Tình. Và trong thời kỳ Chuyển Khởi (**Pavattikāla**) được tiếp nối từ sát na Tái Tục thì cũng chỉ có duy nhất một thể loại Sắc Pháp sinh khởi. Và trong sát na Tử thì cũng tương tự như vậy, là cũng chỉ có duy nhất một thể loại Sắc Pháp tồn tại và rồi diệt mất.

16. *Imā cha rūpāvacarapaṭisandhiyo nāma.*

Cả sáu Tâm Tái Tục này, đó là năm Tâm Dị Thục Quả Sắc Giới và một Bộn Sắc Nghiệp (**Kammajarūpa**) được gọi là Hữu Sắc Giới Tái Tục.

Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ Của Người Sắc Giới (Rūpapuggala)

17. *Tesaṃ brahmapārisajjānaṃ devānaṃ kappassa tatiyo bhāgo āyuppamaṇaṃ, brahmapurohitānaṃ upaddhakappo, mahābrahmānaṃ eko bhappo.*

Trong tất cả các bậc Tái Tục Phạm Thiên Hữu Sắc Giới ấy, thì một phần ba của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattaṭṭhāyī Asaṅkheyyakappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Chúng Thiên.

Một nửa của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattaṭṭhāyī Asaṅkheyyakappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Phụ Thiên.

Một Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivaṭṭaṭṭhāyī Asaṅkheyyakappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Đại Phạm Thiên.

18. Parittābhānaṃ dve kappāni, appamāṇābhānaṃ cattāri kappāni, ābhassarānaṃ aṭṭha kappāni.

Hai Đại Kiếp (**Mahākappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Thiếu Quang Phạm Thiên.

Bốn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Lượng Quang Phạm Thiên.

Tám Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Biến Quang Phạm Thiên.

19. Parittasubhānaṃ soḷasa kappāni, appamāṇasubhānaṃ davattiṃsa kappāni, subhakinhānaṃ catusaṭṭhi kappāni.

Mười sáu Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Thiếu Tịnh Phạm Thiên.

Ba mươi hai Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Lượng Tịnh Phạm Thiên.

Sáu mươi bốn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Biến Tịnh Phạm Thiên.

20. Vehapphalānaṃ asaṅṇasattānaṅca pañca kappasatāni.

Năm trăm Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Quảng Quả Phạm Thiên và vị Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên.

21. Avihānaṃ kappasahassāni, atappānaṃ dve kappasahassāni, sudassānaṃ cattāri kappasahassāni, sudassānaṃ aṭṭha kappasahassāni. Akanīṭṭhānaṃ soḷasakappa saḥassāni.

Một ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Phiền Phạm Thiên.

Hai ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Nhiệt Phạm Thiên.

Bốn ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Thiện Hiện Phạm Thiên.

Tám ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Thiện Kiến Phạm Thiên.

Mười sáu ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Sắc Cứu Cánh Phạm Thiên.

Trình Bày Bốn Thể Loại Vô Sắc Giới Tái Tục

22. Paṭhamārūppādivipākāni paṭhamārūpādibhūṃsu yathākkamaṃ paṭisandhi bhavaṅgacutivasena pavattanti.

Tâm Dị Thục Quả Sơ Thiên Vô Sắc Giới (Không Vô Biên Xứ) v.v. thường sinh khởi ở trong Cõi Sơ Thiên Vô Sắc Giới (Không Vô Biên Xứ) v.v. một cách tuần tự đăng tác hành nhiệm vụ Tái Tục, Hữu Phần và Tử.

23. Imā catasso āruppaṭisandhiyo nāma.

Cả bốn Tâm Tái Tục này được gọi là Vô Sắc Giới Tái Tục.

Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ Của Người Vô Sắc Giới (Arūpapuggala)

24. Tesu pana ākāsaññāyatanūpagānaṃ devānaṃ vīsaticappasahassāni āyuppamāṇaṃ.

Trong tất cả các bậc Tái Tục Phạm Thiên Vô Sắc Giới ấy, thì hai mươi ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Không Vô Biên Xứ Phạm Thiên Giới.

25. Viññāṇaññāyatanūpagānaṃ devānaṃ cattāsīsakappasahassāni.

Bốn mươi ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Thức Vô Biên Xứ Phạm Thiên Giới.

26. Ākincaññāyatanūpagānaṃ devānaṃ saṭṭhikappasahassāni.

Sáu mươi ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Vô Sở Hữu Xứ Phạm Thiên Giới.

27. Nevasaññānāsaññāyatanūpagānaṃ devānaṃ caturāsītikappa saḥassāni.

Tám mươi bốn ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Phạm Thiên Giới.

**Trình Bày Ba Thể Loại Tâm Có Cùng Một Chi Pháp,
Có Cùng Một Thể Loại Cảnh Và Đặc Biệt Trong Một Kiếp Sống**

Paṭisandhi bhavaṅgañca tathā cavanamānasaṃ ekameva tattheveka viṣa yañcekajātiyaṃ.

Trong một kiếp sống ấy, khi kết hợp cả ba thể loại này lại, đó là Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử thì chỉ là một thể loại Tâm duy nhất. Và Cảnh của Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử thì cũng chỉ có một thể loại duy nhất.

Idamettha Paṭisandhicatukkaṃ

Tại đây đã trình bày xong phần Tái Tục Tứ Phần (Paṭisandhicatukka) trong Tổng Hợp Thoát Ly Lộ Trình (Vithimuttasaṅgaha).

**Kết Thúc Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp Phần Pāli Ngữ
Và Lời Dịch Để Học Thuộc Lòng**

-----00000-----

**Tiếp Theo Đây, Tuần Tự Sẽ Giải Thích Rộng Thêm Phần Ý Nghĩa Của
Từng Mỗi Điều Học Pāli Mà Đã Có Được Trình Bày Để Ở Phần Trên**

+ Giải thích trong điều học Pāli thứ nhất: Trình bày bốn thể loại Tái Tục.

1. Thống Khổ Tái Tục, v.v., 4. Vô Sắc Giới Tái Tục.

Tại nơi đây, từ ngữ nói rằng Tái Tục (**Paṭisandhi**) có ý nghĩa là khi kiếp sống cũ đã hoàn toàn diệt mất đi thì Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp khởi sinh lên vào sát na đầu tiên bất luận ở trong một kiếp sống nào do bởi mãnh lực từ ở nơi việc nối tiếp của kiếp sống cũ với kiếp sống mới thì được gọi là Tái Tục (Thức Nối Liên, Kiết Sinh Thức). Vì thế, việc hiện khởi lên Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong Tứ Thống Khổ Địa Giới thì được gọi là một thể loại Thống Khổ Tái Tục. Việc hiện khởi lên của Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong Thất Thiện Dục Địa Giới thì được gọi là một thể loại Thiện Dục Giới Tái Tục. Việc hiện khởi lên của Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong mười lăm Cõi Hữu Sắc Giới và việc hiện khởi của bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong Cõi Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên; với cả hai việc này thì được gọi là một thể loại Hữu Sắc Giới Tái Tục.

Việc hiện khởi lên của Tâm, Tâm Sở vào sát na đầu tiên ở trong bốn Cõi Vô Sắc Giới thì được gọi là một thể loại Vô Sắc Giới Tái Tục.

Và như thế, khi kết hợp lại thì thành bốn thể loại Tái Tục.

+ Giải thích trong điều học Pāli thứ hai: Trình Bày Thống Khổ Tái Tục.

Một Tâm Thẩm Tán câu hành Xả Quả Dị Thục Bất Thiện làm thành Tâm Tái Tục cho tất cả Người Thống Khổ (**Apāyapuggala**), gồm có loài Hữu Tình Địa Ngục, Hữu Tình Bàng Sinh, Ngạ Quỷ, và Atula.

Việc sinh khởi của cái Tâm ấy, vào sát na đầu tiên đã tác hành nhiệm vụ Tái Tục của tất cả những Chúng Thống Khổ Hữu Tình này; và tiếp nối theo đó, ở trong các Lộ Trình Tâm trước và các Lộ Trình Tâm sau, cứ mãi sinh diệt cho suốt hết cả kiếp sống thì cái Tâm này lại tác hành nhiệm vụ Hữu Phần; và thế là vào ngay sát na cuối cùng của kiếp sống hiện tại thì cái Tâm này lại tác hành nhiệm vụ Tử.

Sinh Địa của các nhóm Hữu Tình này là Khổ Thú Địa Giới (**Duggatibhūmi**). Và Tâm Tái Tục của nhóm này là Tâm Vô Nhân, vì thế, nhóm Hữu Tình này mới được gọi là Người Khổ Thú Vô Nhân (**Duggati Ahetukapuggala**).

+ Giải thích trong điều học Pāli thứ ba: Trình bày Thiện Thú Vô Nhân Tái Tục (**Sugati Ahetukapaṭisandhi**).

Một Tâm Thẩm Tán câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện làm thành Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử của các nhóm Người khuyết tật ấy, gồm có mắt mù từ khi mới sinh, v.v. và của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương ở bậc thấp, gồm có nhóm Thụ Khổ Nạn Giả Atula và một vài nhóm Thiên Cung Ngạ Quỷ.

Sinh Địa của nhóm Nhân Loại và nhóm Chư Thiên này là Thiện Thú Địa Giới (**Sugatibhūmi**). Tuy nhiên Tâm Tái Tục ấy là Tâm Vô Nhân, vì thế, mới được gọi là Người Thiện Thú Vô Nhân (**Sugati Ahetukapuggala**).

**Trình Bày Chú Giải (Vacanatttha) Và Lời Giải Thích
Trong Mười Một Nhóm Người Tái Tục
Với Tâm Thẩm Tán Câu Hành Xả Quả Dị Thục Thiện**

1. Tiên Thiên Manh Mục (Jaccandha)

“Jātiyā andho = Jaccandho”- Người bị mất mù từ khi mới sinh, tức là tính kể từ sát na Tái Tục trở đi, gọi là Tiên Thiên Manh Mục (**Jaccandha**).

Thông thường người mà sinh ra từ ở nơi thai bào (**Gabbhaseyyaka** – Thai Sinh) ấy, thì trong sát na Tái Tục đầu tiên, con mắt vẫn chưa có sinh khởi lên được, và tiếp đến tuần lễ thứ 11 thì mới khởi sinh. Vì thế, bất luận hạng người Thai Sinh nào một khi có tuổi thọ đến tuần lễ thứ 11 rồi, mà con mắt vẫn chưa có sinh khởi, thì hạng người Thai Sinh ấy đã gọi là “Tiên Thiên Manh Mục Nhân”, tức là người mất mù từ khi mới sinh. Còn đối với cả hai nhóm, là hạng Người Thấp Sinh (**Samśedaja**) và hạng Người Hóa Sinh (**Opapātika**) thì trong sát na Tái Tục ấy cũng thường có con mắt hiện khởi lên cùng với lễ Pháp thường nhiên. Vì thế, nếu trong sát na Tái Tục của hai nhóm Người này mà con mắt vẫn chưa có câu sinh hiện khởi lên, thì cũng được gọi tương tự là “Tiên Thiên Manh Mục Nhân” như nhau.

Nghiệp Lực có chức năng dắt dẫn cho loài Hữu Tình đi Tái Tục, và khi đến thời đúng lúc thì Nhãn Thanh Triệt (**Cakkhupasāda**) sẽ có được sinh khởi. Nếu như Nghiệp Lực này có khả năng tác hành chức năng làm cho Nhãn Thanh Triệt ấy được sinh khởi lên với mãnh lực Xuất Sinh (**Janakasatti**) hoặc có khả năng giúp đỡ hỗ trợ cho Nghiệp Lực khác thay thế mình để làm cho Nhãn Thanh Triệt sinh khởi đến với loài Hữu Tình ấy, với mãnh lực Bảo Hộ (**Upathambhasatti**) thì hạng Hữu Tình thọ sinh Tái Tục ấy cũng không được gọi là hạng “Tiên Thiên Manh Mục Nhân”. Ngay cả khi đã được sinh ra khỏi nơi thai bào của người Mẹ mà lại hiện bày mất mù đi nữa, thì cũng không quyết định được rằng là hạng “Tiên Thiên Manh Mục Nhân”. Bởi vì từ ngữ nói rằng **“Jātiyā andho”** trong phần phân tích câu thì từ ngữ ở phía đầu đã lập ý là chỉ lấy sát na Tái Tục mà thôi. Dựa theo cơ sở cứ liệu của phần Vô Tỷ Pháp, là không có được lập ý đến sát na hiện hữu ở trong thai bào của người Mẹ. Tuy nhiên khi đã hiện bày mất mù ấy, là cũng có thể do bởi nguyên nhân nào khác đã dẫn đến làm hủy hoại con mắt của loài Hữu Tình ấy đi. Có thể đề cập đến là loài giun sán nương trú ở trong tử cung đã cắn ăn hủy hoại đi, hoặc cũng có thể là do bởi mãnh lực của Phong Đại (**Vāyodhātu**) ở trong bụng đã hủy hoại đi.

Một trường hợp nữa là, người mất mù kể từ sản sinh khỏi nơi thai bào của người Mẹ, lại có một vài người có được sự thông minh và lanh lợi, có sự tra cứu học hỏi, và đã có kiến văn liễu tri ở cả hai lãnh vực Đạo Đời một cách tinh tường, và có sự hiểu biết sâu rộng. Điều này đã trở thành yếu tố để suy đoán được rằng hạng người này chắc chắn không phải là đã được Tái Tục với Tâm Tái Tục Vô Nhân (**Ahetuka Paṭisandhi**), mà nhất định là phải được Tái Tục với Tâm Hữu Nhân (**Sahetuka**) bất luận ở một trong hai loại, đó là loại Nhị Nhân Tái Tục (**Dvihetuka Paṭisandhi**) hoặc là loại Tam Nhân Tái Tục (**Tihetuka Paṭisandhi**). Vì thế, với hạng người này không được gọi là “Tiên Thiên Manh Mục Nhân”.

Còn Nghiệp Lực có nhiệm vụ dắt dẫn loài Hữu Tình cho đi tục sinh đó; nếu như không có khả năng tác hành cho con mắt được sinh khởi lên trong khoảng thời gian thích hợp với mãnh lực Xuất Sinh (**Janakasatti**) hoặc không có khả năng giúp đỡ hỗ trợ đến một Nghiệp Lực nào khác để tác hành nhiệm vụ sắp xếp cho con mắt được sinh khởi lên trong khoảng

thời gian thích hợp với mãnh lực Bảo Hộ (**Upathambhasatti**) thì chính ngay trong sát na Tái Tục ấy mà Người Tái Tục với loại Nghiệp Lực này, đã được gọi là “Tiên Thiên Mạnh Mực Nhân”. Vì thế, mới nói được rằng “**Jātiyā andho**” tức là người bị mất mù từ khi mới sinh, hoặc là kể từ sát na Tái Tục như vậy.

2. Tiên Thiên Nhĩ Lung (**Jaccabadhira**)

“**Jātiyā badhiro = Jaccabadhiro**”- Người bị tai điếc từ khi mới sinh, tức là kể từ sát na Tái Tục trở đi, gọi là “Tiên Thiên Nhĩ Lung”.

Có ý nghĩa là khi đã đến lúc đúng thời mà Nhĩ Thanh Triệt (**Sotapasāda**) sẽ sinh khởi lên nhưng lại không sinh khởi lên được, như vậy mới gọi được người này là “Tiên Thiên Nhĩ Lung”.

3. Tiên Thiên Thất Ty (**Jaccaghānaka**)

“**Jātiyā aghānako = Jaccaghānako**”- Người không có Tỷ Thanh Triệt (**Ghāna pasāda**) từ khi mới sinh, tức là kể từ sát na Tái Tục trở đi, gọi là “Tiên Thiên Thất Ty”.

Có ý nghĩa là khi đã đến lúc đúng thời mà Tỷ Thanh Triệt sẽ sinh khởi lên nhưng lại không sinh khởi lên được, như vậy mới gọi được người này là “Tiên Thiên Thất Ty”.

4. Tiên Thiên Á Ba (**Jaccamūga**)

“**Jātiyā mūgo = Jaccamūgo**”- Người không có thể phát âm ra để mà nói năng được từ khi mới sinh, tức là kể từ sát na Tái Tục trở đi, tức là người câm nín, được gọi là “Tiên Thiên Á Ba”.

Có ý nghĩa là người không có Nghiệp Lực để mà có khả năng tác hành làm cho phát âm ra trong việc nói năng một cách rành rọt rõ ràng. Với người này được gọi là “Tiên Thiên Á Ba”, tức là người câm nín.

5. Tiên Thiên Ngu Lỗ (**Jaccajaḷa**)

“**Jātiyā jaḷo = Jaccajaḷo**”- Người bị ngu độn từ khi mới sinh, tức là kể từ sát na Tái Tục trở đi, gọi là “Tiên Thiên Ngu Lỗ”.

Có ý nghĩa là hạng người này thường có sự ngu độn, chí đến dạy điều chi cũng không hiểu biết được, ngay cả đếm tới mười cũng không trúng. Và có một vài vị Giáo Thọ đã gọi Tiên Thiên Ngu Lỗ này là “Tiên Thiên Vi Tiên”(**Jaccaela**). Việc gọi như vậy coi như là không đúng, là vì từ ngữ nói rằng “**Elā**” hoặc “**Elā**” này được dịch nghĩa là “Vi Tiên: nước miếng, nước dãi”.

Lại nữa, Ngài Chú Giải Sư đã có trình bày ý nghĩa của từ ngữ nói rằng “**Elamūga**” ấy là “**Elamūganti = Paggharitalālamukham**”- có nghĩa đến “người đang có nước dãi chảy ra từ ở nơi miệng” gọi là “**Elamūga**”(Độn Hán: người ngu). Điều này trình bày cho thấy rằng,

từ ngữ nói rằng “*Eḷa*” đây, chỉ được dịch là “nước dãi”, và không được dịch là “ngu độn”. Và “người đang có nước dãi chảy ra từ ở nơi miệng” đây cũng vẫn được liệt kê vào ở trong nhóm “Tiên Thiên Ngu Lỗ”. Vì thế, tại nơi đây “người bị ngu độn từ khi mới sinh”, phải được dùng với từ ngữ là “*Jaccajāḷa*” mới là đúng việc.

6. Tiên Thiên Cuồng Điên (*Jaccummattaka*)

“*Jāṭiyā ummattako = Jaccummattako*”- Người bị cuồng điên từ khi mới sinh, tức là kẻ từ sát na Tái Tục trở đi, gọi là Tiên Thiên Cuồng Điên, tức là người bị cuồng điên, ngớ ngẩn lẫn thân, từ khi mới sinh.

7. Bán Âm Dương Nhân (*Paṇḍaka*)

“*Paḍaṭi liṅgavekallabhāvaṃ gacchatīti = Paṇḍako*”- Người có biểu tượng thiếu sót, không tròn đủ của nam giới và nữ giới; người ấy gọi là Bán Âm Dương Nhân, tức là năm bọn nhóm Bán Âm Dương Nhân.

Đối với lời Chú Giải này, thì lập ý lấy nhóm Phi Giới Tính (*Napumsaka*: bán nam bán nữ, trung tính) là việc trình bày ở phần trực tiếp (*Mukhyatthanaya* – phần chánh yếu), còn bốn bọn nhóm Bán Âm Dương Nhân còn lại là việc trình bày theo phần gián tiếp (*Sadisūpa cāratthanaya* – phần thứ yếu).

Năm Bọn Nhóm Bán Âm Dương Nhân, đó là:

1. Khát Ái Bán Âm Dương Nhân (*Āsittakapaṇḍaka*): Bất luận người nào đã phát sinh lên sự khoái cảm về tính dục, và đã khởi lên sự kích động nhiễu loạn, thế rồi đã lấy miệng ngậm lấy sinh thực khí (*Aṅgajāta*) của người nam khác, và đã uống lấy tinh dịch ấy xong, thì lúc bấy giờ sự kích động nhiễu loạn mới được kiềm chế lắng dịu xuống. Hạng người này đã được gọi là Khát Ái Bán Âm Dương Nhân.

Hoặc có một nhóm khác nữa, vào lúc ban đầu thì vẫn chưa phát sinh lên sự khoái cảm về tính dục, tiếp đến là sau khi đã uống lấy tinh dịch ấy xong, thì lúc bấy giờ mới khởi sinh lên sự khoái cảm về tính dục. Hạng người này cũng vẫn được gọi là Khát Ái Bán Âm Dương Nhân, tương tự như nhau.

2. Mục Kiến Bán Âm Dương Nhân (*Ussūraseyyāpaṇḍaka*): Bất luận người nào có được cơ hội nhìn trộm người nam và người nữ đang cùng thụ hưởng hương vị với nhau, tức thời liền khởi sinh lên sự khát khao dục vọng, y như là bản thân mình đã có được tà hạnh vậy. Chỉ duy nhất ở trong sát na ấy, thì sự khoái cảm về tính dục của bản thân cũng đã được kiềm chế lắng dịu xuống. Như thế, hạng người này đã được gọi là Mục Kiến Bán Âm Dương Nhân.

3. Thống Thiết Bán Âm Dương Nhân (*Opakkamikapaṇḍaka*): Hạng người đã bị hoạn, không cho có sự khoái cảm về tính dục khởi sinh lên được, chẳng hạn như nhóm hoạn quan đang có nhiệm vụ sống kề cận bên với các cung phi mỹ nữ ở trong lãnh địa của nhà vua. Hạng người này đã được gọi là Thống Thiết Bán Âm Dương Nhân; và đặc biệt với loại hạng

người này sẽ không thể nào nói ngay được gốc tích hình thành ra Bán Âm Dương Nhân. Vì thế, nhóm Bán Âm Dương Nhân này, có thể là Tái Tục với Vô Nhân Tái Tục (**Ahetuka Paṭisandhi**) hoặc cũng có thể là Nhị Nhân Tái Tục (**Dvihetuka Paṭisandhi**), và không thể là Tam Nhân Tái Tục được (**Tihetuka Paṭisandhi**).

4. Bán Nguyệt Bán Âm Dương Nhân (**Pakkhapaṇḍaka**): Bất luận người nào vào đến thời tuần trăng treo của Hạ Huyền lại phát sinh lên sự khoái cảm về tính dục, tức là cứ đến vào hạ tuần (cuối tháng) thì có sự hoan hỷ duyệt ý với sự kích động nhiễu loạn do bởi mãnh lực của Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**); và rồi, khi đến thời tuần trăng non của Thượng Huyền, tức là khi vào đến thượng tuần (đầu tháng) thì sự kích động nhiễu loạn ấy lại được diệt mất đi. Hoặc ngược lại, là cứ đến tuần trăng non của Thượng Huyền thì lại có sự kích động nhiễu loạn, và rồi, khi vào đến tuần trăng treo của Hạ Huyền thì sự kích động nhiễu loạn ấy lại được diệt mất đi. Bất luận qua lại một trong hai thời của tuần trăng như vậy, thì hạng người này đã được gọi là Bán Nguyệt Bán Âm Dương Nhân.

5. Phi Giới Tính Bán Âm Dương Nhân (**Napumsakapaṇḍaka**): Bất luận người nào mà là bán nam bán nữ, không có hiện bày rõ ràng về cả hai giới tính, và chỉ có một lỗ hồng để cho thải nước tiểu ra mà thôi. Hạng người này đã được gọi là Phi Giới Tính Bán Âm Dương Nhân.

8. Sản Sinh Lưỡng Tính Nhân (**Ubhatobyañjanaka**)

“Ubhato pavattaṃ byañjanam yassa atthīti = Abhatobyañjanako”- Cả hai sinh thực khí (**Āṅgajāta**) cùng sinh khởi là do bởi nương vào cả hai loại Nghiệp Báo, mà đã có hiện hữu ở trong bất luận hạng người nào, thì như thế hạng người ấy được gọi là Sản Sinh Lưỡng Tính Nhân. Loại hạng người này làm người nữ cũng được, làm người nam cũng được; có với cả hai giới tính lẫn nhau, liên quan với mãnh lực của Bất Thiện Nghiệp Lực về việc Tà Hạnh Tính Dục (**Kāmesumicchācāra**) đã xâm nhập xen kẻ vào trong Thiện Nghiệp Lực mà đã tác hành cho được sinh làm Nhân Loại, và cũng đã làm cho mãnh lực của Thiện Nghiệp Lực ấy phải bị giảm thiểu xuống đi, và vì thế, mới hiện sinh lên có cả hai giới tính. Trong một con người duy nhất mà lại có cả hai giới tính đây, nên biết là không phải đồng cùng hiện bày một lượt với nhau. Bất luận vào thời điểm nào, Sắc Nam Tính (**Purisabhāvarūpa**) đang hiện khởi lên thì vào thời điểm ấy, Sắc Nữ Tính (**Itthībhāvarūpa**) không có hiện bày. Và bất luận vào thời điểm nào Sắc Nữ Tính đang hiện khởi lên thì vào thời điểm ấy, Sắc Nam Tính không có hiện bày. Như có Phật Ngôn (**Buddhabhāsita**) đã có trình bày để ở trong Chánh Tạng **Pāli** phần Quyền Song Đối (**Indriyayamaka**) rằng: *“Yassa itthindriyaṃ uppajjati, tassa purisindriyaṃ uppajjati?” “No”*.

Được dịch nghĩa rằng: *“Nữ Tính đang sinh khởi đến với người nào thì Nam Tính cũng đang sinh khởi đến với người ấy phải chăng?”* Giải đáp rằng: *“Không phải vậy.”* như vậy.

Sản Sinh Lưỡng Tính Nhân này hiện hữu cả hai thể nhóm, tức là:

1/ Nhóm Sản Sinh Nữ Tính Lưỡng Tính Nhân (**Itthī Ubhatobyañjanaka**)

2/ Nhóm Sản Sinh Nam Tính Lưỡng Tính Nhân (**Purisa Ubhatobyañjanaka**).

+ Với người thuộc nhóm Sản Sinh Nữ Tính Lương Tính Nhân, thì có sắc thân, tướng trạng, hình dáng, và trạng thái đều là người nữ, chỉ đến bộ phận giới tính cũng thuộc về Nữ Giới Tính một cách thường nhiên. Và tiếp đến thời kỳ khởi sinh lên sự hoan hỷ duyệt ý với một nữ nhân khác, thì tâm tính đã là người nữ trước kia ấy cũng mất đi, mà thay vào đó, đã chuyển đổi thực tính và đã khởi sinh lên tâm tính của một nam nhân. Và trong cùng một lúc ấy, bộ phận giới tính nữ cũng đã mất đi, và bộ phận giới tính nam lại hiện khởi lên, đáng thích hợp với việc giao du cùng với nữ nhân ấy.

+ Với người thuộc nhóm Sản Sinh Nam Tính Lương Tính Nhân, thì có sắc thân, tướng trạng, hình dáng, và trạng thái đều là người nam, chỉ đến bộ phận giới tính cũng thuộc về Nam Giới Tính một cách thường nhiên. Và tiếp đến thời kỳ khởi sinh lên sự hoan hỷ duyệt ý với một nam nhân khác, thì tâm tính đã là người nam trước kia ấy cũng mất đi, mà thay vào đó, đã chuyển đổi thực tính và đã khởi sinh lên tâm tính của một nữ nhân. Và ngay ở trong cùng một lúc ấy, bộ phận giới tính nam cũng đã mất đi, và bộ phận giới tính nữ lại hiện khởi lên, đáng thích hợp với việc giao du cùng với nam nhân ấy.

Sự khác biệt giữa Sản Sinh Nữ Tính Lương Tính Nhân với Sản Sinh Nam Tính Lương Tính Nhân, có như vậy, tức là Sản Sinh Nữ Tính Lương Tính Nhân ấy, thì bản thân phát sinh lên hoài thai với những người nam mà đã có làm cho các nữ nhân khác cũng có được hoài thai với mình. Còn đối với Sản Sinh Nam Tính Lương Tính Nhân ấy, thì bản thân không có thể phát sinh lên việc hoài thai được, mà duy nhất chỉ có làm cho các người nữ khác phát sinh lên sự hoài thai mà thôi.

9. Phi Giới Tính (Napuṃsaka)

“*Napuṃseti puriso viya na maddatīti = Napuṃsako*”- Người nào không có khả năng hành sự y như là nam nhân, gọi là Phi Giới Tính. Phi Giới Tính đây, tức là nhóm Phi Giới Tính Bán Âm Dương Nhân (**Napuṃsakapaṇḍaka**), mà đã có được giải thích để ở trong phần “Năm Bọn Nhóm Bán Âm Dương Nhân” đó vậy.

10. Thuyết Thoại Khẩu Cật (Mamma)

Hạng người Thuyết Thoại Khẩu Cật này, đích thị chính là nhóm người nói lắp bắp, cà lăm.

11. Thụ Khổ Nạn Giả Atula (Vinipātika Asurā)

Đó là một nhóm Chư Thiên được gọi là Thượng Giới Thiên (**Bhummassita devatā**), ý nghĩa là nhóm Chư Thiên này đang nương tựa vào tất cả hạng Địa Cư Thiên (**Bhummatṭhadevatā**). Như có câu Chú Giải trình bày rằng: “*Bhūmiyaṃ jātāti = Bhumṃā*”- Chư Thiên nào sinh ở trên nền lục địa, như thế Chư Thiên ấy gọi là Chư Thiên Địa Cầu (**Bhumṃā**); tức là Chư Thiên nương ngụ theo các lãnh địa sai khác, có núi đồi, cây cối, sông nước, nhà cửa, tự viện v.v. hoặc còn được gọi là Địa Cư Thiên, Thiên Địa Tự; đích

thị chính là hạng Mộc Thần (**Rukkhaṭṭhadevatā**) vậy. “*Bhūmme sitā nissitāti = Bhummassitā*”- Hạng Chư Thiên nào nương tựa vào tất cả hạng Địa Cư Thiên, tức là Địa Cư Thiên và Mộc Thần, như thế hạng Chư Thiên ấy gọi là Thượng Giới Thiên (**Bhummassita**), đích thị chính là hạng Thụ Nạn Khổ Giả Atula.

Nhóm Chư Thiên này có hình dạng đáng kinh hãi ghê sợ. Sự sống là phải thụ lãnh đủ mọi sự vất vả và khổ sở vô cùng y như thể với hạng Nga Quả vậy, phải lang thang đi tìm kiếm và ăn các vật thực mà nhà người ta đã vứt bỏ đi. Như có câu Chú Giải trình bày rằng: “*Virūpā hutvā devagatiyaṃ nipatanṭī = Vinipātikā*”- Hạng người nào sinh khởi ở trong cõi giới của Chư Thiên và không có sự xinh đẹp diễm lệ, như thế hạng người ấy gọi là Thụ Nạn Khổ Giả.

Một trường hợp nữa, “*Sukhasamudāyato vinipatanti apagamantī = Vini pātikā*”- Hạng Chư Thiên nào có sự sống mà thiếu vắng đi mọi sự an lạc, không có sự an vui, như thế hạng Chư Thiên ấy gọi là Thụ Nạn Khổ Giả. “*Vinipātikā ca te asurā cāti = Vinipātika Asura*”- Hạng Chư Thiên nào vừa không có sự xinh đẹp diễm lệ và lại không có sự an vui, vừa là hạng Atula; như thế, hạng Chư Thiên ấy gọi là hạng Thụ Nạn Khổ Giả Atula. Và hạng Thụ Nạn Khổ Giả Atula này được liệt kê vào ở trong nhóm Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương. Lại nữa, trong bộ Chú Giải đã có trình bày để rằng: “*Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương mà gọi là một vài nhóm “Thiên Cung Nga Quỷ” thời cũng có cùng một loại Tâm Tái Tục với Tâm Thảm Tán câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện như nhau.*”

Chư Thiên nhóm Thụ Nạn Khổ Giả Atula và một vài nhóm Thiên Cung Nga Quỷ cũng có Tâm Tái Tục, hoặc là Nhị Nhân Tái Tục hoặc là Tam Nhân Tái Tục cũng được. Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bài Kinh Đại Duyên (**Mahānidāna**) thuộc bộ Chú Giải Đại Phẩm (**Mahāvagga Aṭṭhakathā**) rằng: “*Ye panettha tihetukā tesam dhammābhisamayopi hoti*”- Trong tất cả các hạng Thụ Nạn Khổ Giả Atula, với hạng Thụ Nạn Khổ Giả Atula nào mà là hạng Tam Nhân Thụ Nạn Khổ Giả Atula ấy thì cũng có được liễu tri về Tứ Thánh Đế và chứng đắc được Đạo Quả.

Như thế, kết hợp ý nghĩa lại thì, người mà Tái Tục với Tâm Thảm Tán câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện ấy, khi đề cập dựa theo phần Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp thì có được 11 nhóm. Nếu đề cập dựa theo phần bộ Chú Giải thì có tới 12 nhóm, tức là được tính với nhóm Thiên Cung Nga Quỷ.

+ Giải thích trong điều học Pāli thứ tư: Trình bày Đại Quả Tái Tục (Mahāvipāka paṭisandhi).

Tám Tâm Đại Quả thường tác hành nhiệm vụ Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử của khắp hết tất cả nhóm Nhân Thiên, trừ ra nhóm Người khuyết điểm dị tật, có mắt mù từ khi mới sinh, v.v., và Chư Thiên ở thành phần Thụ Nạn Khổ Giả Atula và một vài nhóm Thiên Cung Thiên Nga Quỷ.

+ Giải thích trong điều học Pāli thứ năm và điều thứ sáu: Trình bày kết hợp lại Thập Dục Giới Tái Tục (Kāmapaṭisandhi 10).

Một Tâm Thâm Tấn câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện, tám Tâm Đại Quả, được gọi tên là Cửu Thiện Dục Giới Tái Tục. Khi kết hợp một Tâm Thâm Tấn câu hành Xả Quả Dị Thục Bất Thiện vào với nhau, được gọi là Thập Dục Giới Tái Tục.

Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ của Nhân Loại Dục Địa Giới

+ Giải thích trong điều học Pāli thứ bảy:

Giải thích rằng: Việc hạn định tính số lượng tuổi thọ của loài Hữu Tình ở trong Dục Địa Giới là việc hạn định tính đếm một cách bất định. Hiện hữu có tới sáu hoặc bảy nhóm, đó là:

1. Loài Hữu Tình Địa Ngục,
2. Loài Hữu Tình Bàng Sinh,
3. Loài Hữu Tình Ngạ Quỷ,
4. Loài Hữu Tình Atula,
5. Loài Hữu Tình Nhân Loại,
6. Nhóm Chư Thiên Thụ Nạn Khổ Giả Atula.

Kết hợp sáu loại nhóm này lại, là đề cập dựa theo phần Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp. Và có một nhóm khác nữa, ở trong bộ Chú Giải Pháp Tâm Tạng (**Dhammahadaya**) đã có trình bày rằng: *“Tương tự như vậy, tất cả hạng Chư Thiên Địa Cầu tức là Địa Cư Thiên và chư Mộc Thần ấy, khi tính đếm về số lượng tuổi thọ thì cũng là bất định”*. Vì thế, mới có được trình bày là thành bảy nhóm với nhau.

Giải thích ý nghĩa tiếp theo rằng: Loài Hữu Tình Địa Ngục.

Không thể nào hạn định tính đếm được thời gian của tất cả nhóm Hữu Tình Địa Ngục đang phải bị thụ lãnh thống khổ. Là cũng bởi do Bất Thiện Nghiệp Lực của loài Hữu Tình ấy làm thành chánh yếu. Như có phần Pāli dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Minh Nghĩa Phụ Chú Giải (**Vibhāvanīṭikā**) rằng: *“Apāyesu hi kammameva pamānam”*- **Dịch nghĩa rằng:** *“Còn ở trong Thống Khổ Địa Giới ấy, chính là Bất Thiện Nghiệp Lực làm thành dụng cụ đo lường số lượng tuổi thọ.”* Ý nghĩa là, nếu như Bất Thiện Nghiệp cực kỳ trầm trọng thì loài Hữu Tình Địa Ngục phải bị thụ lãnh thống khổ đến cả A Tăng Kỳ Kiếp lặn. Nếu như Bất Thiện Nghiệp nhẹ thì đi làm thành Hữu Tình Địa Ngục cũng có khi chỉ là một giờ đồng hồ hoặc chỉ có 2 - 3 ngày, v.v. Có đôi khi một vài Hữu Tình Địa Ngục đang khi phải bị thụ lãnh thống khổ ấy, và nếu như có khả năng nghĩ tưởng đến Thiện Nghiệp Lực mà mình đã có từng kiến tạo lấy ở trong đời quá khứ, thì ngay lập tức cũng có khả năng làm cho được thoát khỏi kiếp Hữu Tình Địa Ngục ấy và được đi thọ sinh làm thành Nhân Loại hoặc là Chư Thiên. Chẳng hạn như ở trong Đảo Quốc Lankā (**Lankādvīpa**) có một cận sự nam đã từng cúng dường vải đắp đến cho bảo tháp Đức Phật. Tiếp đến, khi thọ mạng diệt thì có một vài loại Bất Thiện Nghiệp Lực đã dắt dẫn cho người cận sự nam phải堕 vào Địa Ngục. Khi vừa đi đến Địa Ngục và đã nhìn thấy ngọn lửa ở trong Địa Ngục ấy, ánh sắc của ngọn lửa lại có màu sắc y như thể với sắc màu của tấm vải, đã làm cho người cận sự nam này

nghĩ tưởng được rằng mình đã có từng cúng dường vài dâng cúng đến bảo tháp Đức Phật. Khi vừa nghĩ tưởng đến như vậy thì liền thoát khỏi kiếp Hữu Tình Địa Ngục và ngay tức thì được đi thọ sinh ở trong Cõi Thiên Giới như vậy. Kết hợp lại thời gian mà người cận sự nam này đi ở trong Địa Ngục là chỉ có trong một khoảng chốc lát mà thôi. Đối với người đã có tạo tác Bất Thiện Nghiệp Lực một cách nghiêm trọng lại phải bị đọa vào ở trong Vô Gian Đại Địa Ngục với hạn định thời gian lâu dài đến một Tuổi Thọ Kiếp (**Āyukappa**) của nhóm Hữu Tình Địa Ngục ở trong tầng này, và đích thị chính là **Devadatta** vậy.

Đối với loài Hữu Tình Ngạ Quỷ, loài Hữu Tình Atula, và loài Hữu Tình Bàn Sinh thì việc hạn định tính đếm về thời gian quả là bất định cũng tương tự với nhóm Hữu Tình Địa Ngục vậy. Theo như đã có đề cập nói rằng việc hạn định tuổi thọ của nhóm Hữu Tình Địa Ngục thì quả là bất định, đó là không có đề cập liên quan với Địa Giới trú xứ của nhóm Hữu Tình này. Đối với Địa Giới trú xứ, tức là tám hầm Đại Địa Ngục, đó đã là những tầng hầm Địa Ngục to lớn, thì việc hạn định về số lượng tuổi thọ có như vậy, tức là:

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ nhất có tên gọi là Đẳng Hoạt Địa Ngục** có tuổi thọ là 500 năm làm thành Tuổi Thọ Kiếp (**Āyukappa**). So sánh với năm của Nhân Loại thì một ngày ở trong Đẳng Hoạt Địa Ngục thì bằng với 9,000,000 năm. Như thế, 500 năm ở trong Đẳng Hoạt Địa Ngục thì mới bằng với 162,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ hai có tên gọi là Hắc Thăng Địa Ngục** có tuổi thọ là 1,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 36,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 1,000 năm thì bằng với 1,296,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ ba có tên gọi là Chúng Hợp Địa Ngục** có tuổi thọ là 2,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 144,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 2,000 năm thì bằng với 103,680,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ tư có tên gọi là Hào Khiếu Địa Ngục** có tuổi thọ là 4,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 576,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 4,000 năm thì bằng với 831,040,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ năm có tên gọi là Đại Khiếu Địa Ngục** có tuổi thọ là 8,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 2,304,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 8,000 năm thì bằng với 6,635,520,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ sáu có tên gọi là Viêm Nhiệt Địa Ngục** có tuổi thọ là 16,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 9,216,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 16,000 năm thì bằng với 53,084,160,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ bảy có tên gọi là Đại Viêm Nhiệt Địa Ngục** có tuổi thọ được so sánh bằng với $\frac{1}{2}$ Trung Kiếp (**Antarakappa**) của Nhân Loại.

+ **Hàm Đại Địa Ngục thứ tám có tên gọi là Vô Gian Địa Ngục** có tuổi thọ được so sánh bằng với một Trung Kiếp của Nhân Loại (trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Pháp Tâm Tạng Phân Tích (**Dhammahadaya vibhaṅgaanuttikā**) và bộ Phụ Chú Giải **Jinalaṅkāraṭikā**).

Đối với nhóm Nga Quỷ và nhóm Atula thì có số lượng tuổi thọ một cách bất định, thường là có số lượng không được chính xác, là bởi vì có một vài nhóm Nga Quỷ thụ lãnh thống khổ với thời gian rất là lâu dài, suốt trọn cả Đại Kiếp cũng có. Chẳng hạn như có một nam nhân đã từng đốt tịnh thất của Ngài Độc Giác Phật. Đến khi thọ mạng diệt thì phải đi thụ lãnh Nghiệp Báo ở trong Vô Gian Đại Địa Ngục với thời gian trọn một Trung Kiếp (**Antarakappa**). Khi đã được thoát khỏi Vô Gian Đại Địa Ngục, thì phải đi tục sinh làm thành một mẩu xà nga quỷ ở trong đỉnh Linh Thứu Sơn (**Gijjhakūṭa**) có thân hình dài 25 do tuần. Với thời gian đi làm thành mẩu xà nga quỷ ấy, thì không có được nghe nói đến rằng thời gian sẽ là bao nhiêu lâu, thì mới sẽ thoát khỏi kiếp mẩu xà nga quỷ này, và mãi cho đến thời hiện tại này mà vẫn còn đang thụ lãnh Nghiệp Báo ấy vậy.

Và lại có một nam nhân khác nữa, đã từng ăn lấy vật thực đã là của Tăng Đoàn mà vẫn chưa có được cho phép. Đến khi thọ mạng diệt thì phải đi tục sinh làm thành nga quỷ, có thân hình to lớn 25 do tuần này; và cũng không được nghe nói đến rằng thời gian sẽ là bao nhiêu lâu thì mới sẽ thoát khỏi Nghiệp Báo ấy vậy.

Tích truyện này đã có được trình bày để ở trong Chánh Tạng **Pāli** Nga Quỷ Sử Ký (**Petavatthu**), đã có được trình bày cho thấy rằng với cả hai nhóm này đây, nhóm Nga Quỷ và nhóm Atula, thì không có thụ lãnh thống khổ ở trong thời gian ngắn được. Nếu như phải thụ lãnh thống khổ với thời gian lâu dài, thì thường là lâu dài hơn cả nhóm Hữu Tình Địa Ngục. Là vì nhóm Hữu Tình Địa Ngục cho dù sẽ phải thụ lãnh thống khổ trong thời gian lâu dài đi nữa, thì tối đa cũng không được vượt quá một Trung Kiếp (**Antarakappa**). Ấy thế mà, nhóm Nga Quỷ và nhóm Atula đây, thì quả thật là không hạn định được về thời gian, như đã có được đề cập để ở phía trên rồi vậy.

Nhóm Hữu Tình Bàng Sinh

Tương tự cũng như thế, nhóm Hữu Tình Bàng Sinh là loại nhóm cũng không quả quyết được việc hạn định số lượng tuổi thọ. Tức là trong bất luận thời vận nào mà có được vật thực tốt đẹp để ăn, hoặc có được đón nhận quý tiết thuận lợi để sống; thì thời vận ấy với quý tiết thuận lợi ấy, những loại Hữu Tình ấy cũng có được tuổi thọ lâu dài tùy thuận thích nghi với đời sống. Nhưng, nếu như việc đón nhận vật thực lại không được tốt đẹp, với điều kiện quý tiết lại là bất lợi, thì quả là tuổi thọ của loài Hữu Tình ấy cũng thường là giảm sút xuống dần dần; có ý nghĩa, các loài Hữu Tình Bàng Sinh này có tuổi thọ cao cũng có, thấp cũng có; là tùy thuộc vào thời vận, vật thực, quý tiết, như đã có được đề cập đến rồi vậy.

Nhóm Nhân Loại

Bậc Phụ Chú Giải Sư đã có đề cập rằng, nhóm Nhân Loại ở trong chỗ này lập ý là chỉ lấy duy nhất với nhóm Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu mà thôi, và không có được

đính liú đến nhóm Nhân Loại hiện hữu ở trong cả ba Bộ Châu còn lại kia. Là vì nhóm Nhân Loại mà hiện hữu ở trong Đông Thắng Thần Châu, là Bộ Châu tọa lạc ở hướng phương Đông ấy, thì đã có hạn định số lượng tuổi thọ nhất định là 700 năm. Nhóm Nhân Loại mà hiện hữu ở trong Tây Ngưu Hóa Châu, là Bộ Châu tọa lạc ở hướng phương Tây ấy, thì đã có hạn định số lượng tuổi thọ nhất định là 500 năm. Nhóm Nhân Loại mà hiện hữu ở trong Bắc Câu Lư Châu, là Bộ Châu tọa lạc ở hướng phương Bắc ấy, thì đã có hạn định số lượng tuổi thọ nhất định là 1,000 năm.

Còn nhóm Nhân Loại mà hiện hữu ở trong Nam Thiệm Bộ Châu này, thì lại có việc hạn định tuổi thọ quả là bất định; cao cũng có, thấp cũng có, cao đến tột cùng là A Tăng Kỳ năm cũng có, và thấp đến tột cùng là 10 năm tuổi thọ cũng vẫn có. Trong giai đoạn ở thời kỳ Kiếp Sơ ấy, tất cả Nhân Loại không bất luận là ở trong Bộ Châu nào, thường có tuổi thọ đến A Tăng Kỳ năm cả thấy, là vì tâm tính của con người ở trong giai đoạn ấy, có những Phiền Não (**Kilesa**) là Tham, Sân, Si hãy còn ít oi hy thiếu; và chủng loại vẫn còn là vi tế, không thô thiển và chưa đi đến Ác Hạnh; chỉ hiện hành một cách phổ thông thường nhiên; và lại có rất nhiều Tư Tác Ý Thiện (**Kusala Cetanā**) khởi sinh. Vì thế, quý tiết và vật thực là những phương dụng nương nhờ của Nhân Loại thường là tịnh hảo tốt đẹp, và không có sai trật khan hiếm. Một khi đã có quý tiết và vật thực tịnh hảo tốt đẹp làm thành tác nhân rồi, thì tất cả Nhân Loại có được tuổi thọ miên trường đến cả A Tăng Kỳ năm, có nghĩa là không thể nào tính đếm được số lượng tuổi thọ. Và rồi tiếp đến, khi tất cả Nhân Loại hiện hữu ở trong cả Tứ Bộ Châu lại khởi sinh lên nhiều Tâm Bất Thiện ở trong Uẩn Tánh, và với mãnh lực của Tâm Bất Thiện này đã làm cho quý tiết, tức là đất, trời, hư không và các loại vật thực sai khác, vv., đã phải thay đổi đi, không còn là thường nhiên như là ở thuở ban đầu. Đề cập đến rằng, khi lạnh thì vô cùng giá lạnh, khi nóng thì vô cùng oi bức. Khi đến mùa mưa thì lại rơi xuống không bình thường, khi thì nhiều, khi thì ít, với những thể loại này. Vật thực thì cũng tương tự, giá trị là có ở trong gạo, rau, thực vật, các loại trái quả cũng bị giảm thiểu xuống đi. Những sự việc này đã làm cho đời sống, sự sinh hoạt của tất cả Nhân Loại từ từ suy yếu tụt giảm xuống dần, đã tác thành nguyên nhân khiến cho tuổi thọ tuần tự theo đó mà cũng giảm thiểu xuống dần, và từ A Tăng Kỳ năm xuống cho đến 1,000 năm. Đối với người hiện hữu ở trong Bắc Câu Lư Châu ấy, một khi thọ mạng đã hạ xuống đến 1,000 năm, thì đã dừng lại ngay ở ngần ấy, và không có tiếp tục hạ giảm xuống nữa. Còn người hiện hữu ở trong cả ba Bộ Châu ngoài ra đó, thì thọ mạng vẫn cứ tiếp tục tuần tự hạ giảm xuống, là vì Phiền Não loại thô thiển của những hạng người này đã từ từ khởi lên dần, và không có được giống như người dân Bắc Câu Lư Châu. Khi thọ mạng đã giảm xuống đến 700 năm, thì nhóm Nhân Loại Đông Thắng Thần Châu có thọ mạng dừng lại ngay ở ngần ấy, và không có tiếp tục hạ giảm xuống nữa, là vì Phiền Não không còn khởi thêm lên nữa. Còn Nhân Loại hiện hữu ở trong cả hai Bộ Châu còn lại đó, thọ mạng vẫn cứ tiếp tục hạ giảm xuống, là vì Phiền Não vẫn còn đang khởi thêm lên mãi cho đến thọ mạng hạ giảm xuống còn 500 năm, thì nhóm Nhân Loại Tây Ngưu Hóa Châu có thọ mạng dừng lại ngay ở ngần ấy, và không có tiếp tục hạ giảm xuống nữa, cũng tương tự như nhau. Chỉ còn lại duy nhất nhóm người dân Nam Thiệm Bộ Châu ấy, thọ mạng vẫn cứ mãi tiếp tục hạ giảm xuống dần, là vì Phiền Não của người dân Nam Thiệm Bộ Châu vẫn không ngớt tăng thêm lên, mãi cho đến ngày hôm nay thì thọ mạng của người dân Nam

Thiệm Bộ Châu hạ giảm xuống chỉ còn 75 năm là tối đa, và sẽ vẫn còn tiếp tục tuần tự hạ giảm xuống dần, cho đến khi tuổi thọ chỉ còn 10 năm làm thành thọ mạng. Vì thế, từ ngữ mà nói rằng Nhân Loại có số lượng tuổi thọ một cách bất định, mới lập ý là chỉ lấy duy nhất đối với nhóm Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu.

Lại nữa, ở trong bộ Kinh Thế Gian Chế Định (**Lokapaññatti**) đã có trình bày rằng, trong số lượng 100 năm thọ mạng của Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu sẽ hạ giảm xuống 10 năm là như vậy cứ mỗi một 100 năm. Tuy nhiên tất cả các Ngài Phụ Chú Giải Sur đã có đề cập đến rằng thọ mạng của người dân Nam Thiệm Bộ Châu đây, trong số lượng 100 năm thì cứ mỗi một 100 năm thì sẽ giảm xuống 1 năm tuổi. Thế mà, nếu sẽ so sánh sự hiện hành mà đã được nhìn thấy ở trong thời buổi hiện tại này, thì sẽ quyết định được rằng thọ mạng của Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu với hạn định là 100 năm giảm xuống 10 năm, hoặc là 100 năm giảm xuống 1 năm, thì quả là không đúng với việc hạn định một cách xác quyết như vậy. Vì lẽ, biết đâu sẽ có thể là giảm xuống ít hơn 10 năm cũng nên, hoặc nhiều hơn 1 năm cũng nên, hay là biết đâu trong cả 100 năm lại không có giảm xuống cũng nên. Là như vậy cũng tùy thuộc vào mọi tác hành của Nhân Loại diễn biến trong từng mỗi thời kỳ ấy. Đề cập đến rằng, trong bất luận thời điểm nào mà có nhiều người an trú ở trong Đức Hạnh (**Sīladhamma** – Giới Pháp), thì thời điểm ấy thọ mạng của Nhân Loại không có suy giảm xuống; và lại có một số người có nhiều tuổi thọ hơn là thọ mạng đã có hạn định ở trong thời kỳ ấy. Nếu bất luận thời kỳ nào, giai đoạn nào mà Nhân Loại không có được an trú ở trong Đức Hạnh là phần đa số, thì thời kỳ ấy thọ mạng sẽ giảm xuống rất nhiều, và cũng có vài người lại có ít tuổi thọ hơn là thọ mạng đã có hạn định. Trong thời buổi hiện tại này, cũng vẫn có sự hiện hành tương tự như vậy; tức là thọ mạng hạn định là 75 năm, và trong thời buổi này cũng vẫn có một số người có tuổi thọ nhiều hơn cả 75 năm, và lại cũng tương tự như vậy, là vẫn có với số lượng nhiều người chưa đến 75 năm.

Vào thời kỳ Đức Phật, tuổi thọ của Nhân Loại ở trong thời kỳ ấy đã có hạn định là 100 năm làm thành thọ mạng, và cũng là hạn định thọ mạng 100 năm đã được tính kể từ ở thời kỳ Đức Ngài **Vessantara**. Tại đây trình bày để cho thấy rằng kể từ thời kỳ của Đức Ngài **Vessantara** cho đến thời kỳ Đức Phật Sa Môn Cồ Đàm (**Samaṇa Gotama**) là không có việc sụt giảm thọ mạng. Khi đến thời buổi hiện tại này mà lại có đề cập đến rằng thọ mạng đã sụt giảm xuống chỉ còn là 75 năm đó, đích thị chính là việc đề cập ấy đã được dựa theo ý kiến của tất cả các Ngài Phụ Chú Giải Sur. Và một khi đã nghĩ suy để tính xem thì được biết rằng kể từ bậc Chánh Đăng Giác tịch diệt Ngũ Uẩn và viên tịch Níp Bàn trở đi cho đến ngày hôm nay, thì tính đếm thời gian là đã hơn 2,500 năm lẻ, với thọ mạng giảm xuống đã được hạn định là cứ 100 năm thì giảm đi 1 năm. Như thế trong số lượng là 2,500 năm, thì thọ mạng sẽ phải giảm xuống với số lượng là 25 năm. Do vậy, khi ở trong thời kỳ Đức Phật, với hạn định thọ mạng là 100 năm, đem trừ ra 25 năm thì còn lại là 75 năm, được tính là thọ mạng của Nhân Loại ở trong thời buổi hiện tại này. Và lại đã có một số người có tuổi thọ hơn cả 75 năm, tuy nhiên sẽ phải không được hơn gấp đôi số lượng thọ mạng, có nghĩa là tuổi thọ sẽ không được đến 150 năm. Cũng tương tự như vậy, khi đến thời kỳ Đức Phật cũng có một vài Ngài đã có tuổi thọ hơn cả hạn định thọ mạng đặt đề là 100 năm. Hiện hữu cũng có được nhiều Ngài, chẳng hạn như là Ngài Trưởng Lão **Bākula** có tuổi thọ lên đến 160 năm, Ngài

Trưởng Lão **Anuruddha** thì có tuổi thọ là 150 năm; Ngài **Mahākassapa** (*Đại Ca Diếp*), Ngài **Ānanda**, Bà La Môn **Pokkharasāti**, Bà La Môn **Brahmāyu**, Bà La Môn **Sela**, Bà La Môn **Bavāriya**, Bà **Visākhā**, với cả bảy Ngài này thì từng mỗi Ngài đã có được tuổi thọ là 120 năm. Kết hợp hết cả chín Ngài này lại, cho dù quả thật là có tuổi thọ nhiều hơn cả 100 năm với hạn định thọ mạng ở trong thời kỳ Đức Phật Sa Môn Cồ Đàm (**Samana Gotama**), tuy nhiên cũng không có người nào đã có tuổi thọ lên đến 200 năm. Với lý do này, bậc Chánh Đăng Giác mới lập ý khái thuyết để ở trong Chánh Tạng **Pāli** Đại Phẩm Kinh Tạng (**Suttanta Mahāvagga**) rằng: *“Yo bhikkhave ciraṃ jīvati so vassasatam jīvati appaṃ vā bhiyyo dutiyaṃ vassasatam na pāpuṇāti”*- Dịch nghĩa rằng: *“Này tất cả Chư Tỷ Khuru, người nào có tuổi thọ, tức là người đó thường có tuổi thọ đến 100 năm, và cũng có được một vài người cũng hơn cả 100 năm đôi chút, nhưng không thể đến 200 năm.”*

Có điều đáng thắc mắc ở trong tất cả nhóm Nhân Loại hiện hữu ở trong Tứ Bộ Châu ấy. Nhóm Nhân Loại hiện hữu ở trong Bắc Câu Lư Châu, Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu, ở cả ba Bộ Châu này thì đã có hạn định thọ mạng một cách nhất định, thế mà Nhân Loại hiện hữu ở trong Nam Thiệm Bộ Châu đây lại có hạn định thọ mạng một cách bất định. Tất cả sự việc này là do bởi nguyên nhân chi ?

Điều này giải đáp rằng, nhóm người dân Nam Thiệm Bộ Châu này, nếu như tác hành *Thiện Hảo* với thể loại thiện hảo thù thắng, tức là có khả năng với bản thân tự tu tập cho được đắc chứng Thiên Định, Thắng Trí, Đạo – Quả, Níp Bàn; ý nói đến việc thành đạt Phúc Lộc Thiện (**Jhānalābhī**), Phúc Lộc Thắng Trí (**Abhiññalābhī**), bậc Thánh Nhân (**Ariyapuggala**), chí đến thành đạt luôn cả bậc Chánh Đăng Giác cũng được. Nếu như tác hành *Bất Thiện* với thể loại bất thiện nghiêm trọng, tức là cũng có khả năng tạo tác điều Ác Hạnh (**Duccarita**) luôn cả đến giai đoạn Cực Trọng Nghiệp Lực (**Anantariyakamma**) và Chuẩn Xác Tà Kiến (**Niyatamicchādiṭṭhi**). Vì thế, thọ mạng của người dân Nam Thiệm Bộ Châu này; khi là cao thì cao đến A Tăng Kỳ năm; và khi là thấp thì cũng thấp đến 10 năm. Còn nhóm Nhân Loại hiện hữu ở trong cả ba Bộ Châu mà đã có đề cập đến rồi đó, thì sự tác hành diễn biến ở thể loại không cao và cũng không thấp giống như ở người dân Nam Thiệm Bộ Châu, mà chỉ tác hành diễn biến ở thể loại trung bình. Vì thế, hạn định thọ mạng của nhóm Nhân Loại này mới có được một cách nhất định, thật là đáng tán thán và ca ngợi. Tiếp theo đây, sẽ đưa câu chuyện về sự tác hành diễn biến của người dân Bắc Câu Lư Châu lên, để trình bày cho được thấy như sau:

Sự Tác Hành Diễn Biến Của Người Dân Bắc Câu Lư Châu

Bắc Câu Lư Châu đây, là một Bộ Châu đặc thù hơn cả các Bộ Châu khác. Cư dân sinh sống ở trong Bộ Châu này không phải có sự khổ sở vất vả ở trong các vấn đề chỗ ăn, chỗ ở, và chỗ nương nhờ, chí đến những hàng hóa, và các vật dụng tiêu dùng. Là vì ở trong Bộ Châu này có một loại cây có tên gọi là Tiên Thiết Thụ (Cây Thần Ước) làm thành chỗ nương nhờ của tất cả mọi người dân. Tiên Thiết Thụ này có cành nhánh cùng với cháng và lá cây đan phủ kín mít lẫn nhau. Từng mỗi nhánh cây và từng mỗi cháng cây ấy, được trông giống như là cung điện và nhà có chóp nhọn, và đã trở thành một nơi biệt thự tráng lệ. Và lại, còn có rất

nhiều các loại cỏ thụ khác nữa, và đều toàn là những cỏ thụ với đủ loại bông hoa và trái quả, làm thành tụ điểm vui chơi vô cùng thỏa thích. Có ao hồ và giếng nước tràn đầy, cùng với những hoa sen đủ các thể loại, và lại có hương thơm lan tỏa khắp cả các vùng của nhóm Nhân Loại ở trong Bộ Châu này. Riêng từng mỗi người dân đây, thì có một thân hình hoàn hảo, không cao lắm và cũng không thấp lắm, một cơ thể khỏe khoắn và cường tráng, diễm lệ xinh đẹp và dưỡng nuôi xác thân khỏe mạnh, không suy giảm. Không phải có sự khổ sở vất vả cho sự tâm cầu trong việc dưỡng nuôi thân mạng. Không có điều nguy hại nào từ các loại thú dữ. Đất trời và khí hậu thường luôn ôn hòa và bình lặng, không nóng quá và cũng không lạnh quá. Điều này có ra sao thì người dân Bắc Câu Lư Châu vẫn luôn an lạc với trạng thái “đất thuần dân hậu” vậy, và cứ mãi quanh năm suốt tháng mà vẫn như nhau. Không có gian manh lừa đảo, luôn cả việc bức hại ưu nã và kinh cãi bất hòa lẫn nhau. Lúa mì **Sālī** tự phát sinh, không phải cấy cấy và cũng không phải gieo mạ, bông lúa mì trổ tức thì, không có cám và cũng không hạt lép, trắng trong tinh khiết và có hương thơm lan tỏa. Đến khi muốn nấu thì lấy ba tảng đá lửa có tên gọi là Quang Minh Thạch (**Jotipāsāṇa**) đặt lên trên, thế rồi cái nồi gốm tự nóng sôi lên và cơm tự chín tới. Đến khi thọ thực thì không phải mưu cầu tìm kiếm chi với cơm gạo, sẽ nghĩ tưởng thọ thực với hương vị nào thì hương vị ấy sẽ tự hiện hành ở trong nồi gốm ấy thuận từng theo sở nguyện. Nương vào vật thực có giá trị như vậy, mà vì thế không có bất luận trường hợp ốm đau bệnh tật nào mà hành hạ ưu nã. Trong Bộ Châu này, sẽ không thể nào tìm ra, chỉ chừng độ một vài người, với người mắc phải bệnh phong hủi, bệnh ngoài da được. Lại nữa, lúa mì **Sālī** khi đã chín tới thì bất luận ai đã đi đến với sở nguyện được thọ thực thì sẽ được dùng vừa theo sở thích, không có việc cất giữ tư riêng và lặn sục bủn xỉn với nhau. Tất cả các bậc Thánh Nhân, có các bậc Độc Giác Phật và bậc Chánh Đẳng Giác v.v. thường luôn ngự đến với lòng bi mẫn đón nhận vật thực cúng dường ở trong bát.

Lại nữa, nam nữ Bắc Câu Lư Châu đây, từng mỗi vị đều giống như nhau, không cao, không thấp, không đen, không trắng, thường luôn có sự xinh tươi tốt đẹp. Có móng tay dài, có móng đỏ, có bầu ngực căng không chảy nhão, có hông thắt mông nở, có khuôn mặt y như thể mặt trăng, có chân tay và cổ mềm mại dịu dàng, có sự cảm xúc thích hợp với mọi thời tiết, có lời nói ngôn từ hảo thính ngọt ngào dễ nghe. Một trường hợp nữa, nam nữ ở trong Bộ Châu này, nếu sẽ hạn định về ái luyện tính dục thì cũng chừng độ “thất nhật bất quá”. Qua khỏi bảy ngày thì dứt cả sự vui thích, và lại thản nhiên tựa như chẳng có chi cả. Và lẽ thường tất cả các nữ nhân ở trong các Bộ Châu khác, thường phải đón nhận sự khổ sở vất vả những khi hoài thai, tức là có các trường hợp đau đớn, có sự vất vả khổ sở trong việc bảo dưỡng thai bào với đủ mọi trường hợp. Thế mà, người nữ ở trong Bắc Câu Lư Châu này lại không có như thế những khi hoài thai, trái lại thường luôn an vui và thoải mái suốt trọn thời gian; không có sự cực nhọc, khổ sở vất vả cả Mẹ lẫn con. Trẻ sơ sinh khi được ra đời cũng không có vật bất tịnh, xú khí ô uế. Người Mẹ khi đã sinh con trẻ ra rồi thì cũng không có việc xác thiết bận tâm lo âu, nghĩ tưởng sẽ đi bất luận nơi nào cũng được miễn sao con trẻ sẽ được ngủ yên ở tại nơi ấy. Dù nam hay nữ đi nữa, cuối cùng dù là ai đi đến mà đã được nhìn thấy, lấy ngón tay bỏ vào miệng thì dòng sữa làm thành vật thực chảy ra một cách chậm chậm, và chỉ chừng độ ba ngày, thế rồi con trẻ cũng đã đứng dậy và bước đi. Nếu là nữ thì đi đến nhập vào nhóm

người nữ, nếu là nam thì đi đến nhập vào nhóm người nam, và có sự an vui với mọi trường hợp.

Tất cả những người dân ở trong Bộ Châu này có đủ các vật dụng trang điểm điểm tô xác thân, mà đã được thành tựu từ ở nơi Tiên Thiết Thụ (cây Thần ước) tùy thuộc khả thích với người đã nghĩ tưởng đến lấy, lại có đủ các thể loại trang phục cùng với vật trang sức điểm tô, và đã được treo lơ lửng ở thân cây và cành cây với tất cả lớn nhỏ đã làm phần khích thỏa thích ở trong lòng của mọi người.

Sông nước hiện hữu ở trong Bộ Châu này thì trong vắt, có con nước lên xuống êm ả bình lặng, và nước sông ấy lại tinh khiết, không bùn sinh, không nóng lắm và cũng không lạnh lắm. Ven bờ sông có muôn vàn với đủ thể loại bông hoa, như có cây quả vàng, v.v. cùng với hương thơm lan tỏa khắp cả bờ sông. Khi tất cả mọi người cùng rủ nhau để xuống tắm, thì tất cả trang phục áo quần cũng được cởi chất thành đồng lại với nhau. Khi đã thành tựu cho việc tắm rửa, và đi lên thay lấy trang phục thì lại gắn thêm các vật trang sức, không có việc cướp giết tranh giành với nhau rằng là “cái ni của ta, cái nọ của người”. Khi đến thời gian ngủ nghỉ thì vào đến bất luận cây nào, thì cây ấy tự hoàn thành công việc trải đệm và gối cho. Khi đến thời kỳ có bất luận người nào mà mệnh chung, thì cũng không có bất luận người nào sẽ khóc cho việc thương nhớ ấy. Khi đã mạng vong rồi, thì phụ với nhau lấy vải tẩm liệm chum lấy và đem đi vứt bỏ. Có một bầy chim to bay đến chụp lấy cái xác ấy và tha đi đem bỏ ở nơi ốc đảo khác. Với lý do này, trong Bắc Câu Lư Châu này mới không có những bãi tha ma, nghĩa địa và các địa sở bản thiêu ô uế. Và cư dân Bắc Câu Lư Châu này, **một khi đã mạng vong rồi thì sẽ không có việc đi tục sinh ở trong Thông Khổ Địa Giới, và với mãnh lực của Ngũ Giới thì tất cả đều đồng được thọ sinh ở trong Cõi Thiên Giới.** Đây đích thị chính là đặc tính thường nhiên của người dân Bắc Câu Lư Châu vậy. Vì thế, người dân hiện hữu ở trong Bộ Châu này mới có thọ mạng lâu dài hơn hẳn tất cả các Bộ Châu khác. Tất cả đều có thọ mạng đến 1,000 năm mới sẽ chấm dứt tuổi thọ. Câu chuyện Bắc Câu Lư Châu mà đã có được trình bày ở tại đây, là đã được trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanīṭkā**).

Đối với câu chuyện của cả hai Bộ Châu là Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu này, thì không có điều chi là đặc biệt để sánh với Bắc Câu Lư Châu cả. Là vì đời sống, các sự hiện hành của người dân hiện hữu ở trong cả hai Bộ Châu này có sự tác hành diễn biến cũng tương tự y như thể với người dân ở trong Nam Thiệm Bộ Châu. Tuy nhiên sự tiến hóa về đời sống và tâm tính của người dân ấy, nếu là cao thì sẽ không cao bằng với người dân ở trong Nam Thiệm Bộ Châu, nếu là thấp thì sẽ không thấp hơn người dân ở trong Nam Thiệm Bộ Châu, và tác hành diễn biến thì thường luôn ở trong lãnh vực trung bình vừa phải. Do đó, người dân ở trong cả hai Bộ Châu này mới có được việc hạn định thọ mạng một cách nhất định, là như vậy.

Trình Bày Sự Tác Hành Của Nhân Loại Ở Trong Nam Thiệm Bộ Châu

Đã có đề cập đến ở phần trên rằng trong khoảng thời gian mà thọ mạng giảm xuống chỉ còn 10 năm và khởi lên cho đến A Tăng Kỳ năm, tức là thọ mạng của Nhân Loại ở trong

Nam Thiệm Bộ Châu này sẽ từ từ giảm dần xuống từ 100 năm rồi lần lượt xuống cho đến 10 năm làm thành thọ mạng. Tiếp theo đây, sẽ giải thích cho đầy đủ thêm chi tiết nữa là khi tất cả Nhân Loại đã có tuổi thọ hạn định là 10 năm làm thành thọ mạng rồi đó, thì tất cả vật thực có hương vị đỏ hồng tốt đẹp cũng biến mất đi hết. “Lúa ma” (lúa đại mộc thiên nhiên) sẽ thành thực phẩm quý giá, sẽ làm thành vật thực tuyệt hảo của tất cả loài Hữu Tình ở trong thời gian đó. Bé gái đã được sinh ra khi có tuổi thọ vừa đến 5 năm thì đã có chồng rồi có con. Trong thời gian ấy không có tác hành Thiện Sự, ngặt cũng không có nêu được đích danh là Phước hoặc Thiện, là bởi vì không có ai thấu rõ được Phước Thiện là cái chi cả. Ngặt chỉ có Thập Bát Thiện Nghiệp Lực thâm nhập và không chế ở trong bốn tánh của tất cả loài Hữu Tình. Không có hai **Pháp Bảo Hộ Thế Gian (Lokapāla dhamma)** là **Tàm (Hiri)** và **Quý (Ottappa)**. Có sự tác hành tương tự giống với tất cả các loài Hữu Tình Bàng Sinh, không có sự nhận thức rằng đây là Cha, Mẹ, Anh Chị, Em, Con, Cháu, và tất cả thân bằng quyến thuộc. Tác hành Tà Hạng Tính Dục (**Kāmesumicchācāra**) với những trường hợp giữa người Cha với con gái của mình, người Mẹ với con trai của mình, Anh Chị với người Em của mình, v.v. Trong khi đó, tất cả Nhân Loại sẽ có việc oán thù, hãm hại, bức hại ưu não lẫn nhau một cách nghiêm trọng. Cha Mẹ mưu toan ác hại để giết người con của mình, và người con sẽ mưu toan ác hại để giết Cha Mẹ của mình, Anh Chị mưu toan ác hại để giết hại người em của mình, Em mưu toan ác hại để giết Anh Chị của mình, v.v. Các thảm họa sẽ phát sinh đến tất cả loài Hữu Tình ở trong thời điểm ấy, tức là bất luận thời lúc nào mà bốn tánh của tất cả loài Hữu Tình kết hợp một cách tròn đủ với Tham, Sân, Si. Các loại tai họa, có Cơ Khốn Trung Kiếp (**Dubbhikkhantara Kappa**) đó là một thể loại của sự đói khát (nạn đói khát), có Sát Thương Trung Kiếp (**Satthantara Kappa**) đó là một thể loại của việc giao chiến sát hại lẫn nhau (nạn chiến tranh), có Bệnh Hoạn Trung Kiếp (**Rogantara Kappa**) đó là một thể loại của dịch bệnh truyền nhiễm hành hạ ưu não (nạn dịch bệnh). Cả ba thể loại tai họa này sẽ phát sinh lên đến với tất cả các loài Hữu Tình. Tuy nhiên ở trong thời kỳ này thì hạn định tuổi thọ của Nhân Loại chỉ có 10 năm, và thường có hiện bày rất nhiều tội ác. Trong thời kỳ của Sát Thương Trung Kiếp sẽ khởi sinh lên, thì tất cả Nhân Loại sẽ bị nhiễu nhiễu loạn lạc và phát sinh sự giao chiến, đả thương, sát hại lẫn nhau; sẽ nắm bắt bất luận một vật dụng nào, chí đến sẽ nắm bắt lá cây cọng cỏ, và với những vật dụng ấy cũng đều trở thành là hung khí hết cả. Tất cả con người ấy sẽ truy đuổi để sát hại lẫn nhau với những loại hung khí ấy, rồi cùng nhau ngã lăn ra chết không thể nào đếm được số lượng.

Khi Sát Thương Trung Kiếp đã sinh khởi lên thì sẽ hiện hữu ở trong thời gian là bảy ngày. Với các bậc hữu trí thì đã tìm kiếm được lương khô đủ để nuôi mạng ở trong bảy ngày, và rồi đã đi trốn lánh ẩn trú trong các hốc núi, khe suối, thung lũng, cho đến khi được qua khỏi tai họa này. Ngoài sự việc ấy ra, thì đã đi đến sự sụp đổ điều tàn và chết hết tất cả. Khắp cả nền lục địa đã ngập tràn với máu đỏ, và đầy dẫy với những tử thi, thật là đáng khiếp đảm kinh hoàng.

Một khi đã qua khỏi được bảy ngày, tất cả những người dân mà đã bỏ đi trốn lánh ẩn núp ấy nhìn thấy rằng mọi nơi đã yên ả lặng tiếng, thời đã cùng rủ nhau ra khỏi những nơi ẩn trú của mình. Khi đã được nhìn thấy lại lẫn nhau, thời có lòng bi悯 thương quý với nhau rất nhiều, chạy lại quàng tay ôm chầm lấy và đã khóc cho nhau, rồi mới nói những lời nhắc

nhờ khuyên bảo lẫn nhau rằng: “Tất cả thân bằng quyến thuộc và anh chị em của ta đều đã bị tàn sát giết hại đi rồi, là cũng do bởi phần đông với Bất Thiện cả. Tất cả chúng ta nay vẫn đang còn sinh mạng đây, chúng ta hãy cùng nhau tác hành Thiện Sự ngay thôi.” Khi đã bàn bạc đồng thuận với nhau như thế, và rồi kể từ lúc đó tất cả mọi người đã tự tiết chế, kiểm thúc việc sát mạng loài Hữu Tình (**Pāṇātipāta** – Sát Mạng).

Khi tất cả mọi người tu tập Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) tức là tiết chế, kiểm thúc việc sát mạng loài Hữu Tình, thì con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ tăng trưởng lên gấp đôi lần, tức là từ 10 năm thành 20 năm. Và rồi con cháu của nhóm người này lại cũng nhắc nhở để sẽ tiếp tục thực hiện một cách tuần tự các Thiện Sự thêm nữa, thế rồi mới đem bàn bạc đồng thuận với nhau rằng: “Tất cả chúng ta sẽ tiết chế việc Thâu Đạo (**Adinnādāna** – Thâu Đạo), việc Tà Hạnh Tính Dục (**Kāmesumicchāra**), việc Vọng Ngữ (**Musāvāda**), tiết chế nói lời lường thiệt, nói lời thô ác ngữ, và không nói lời hồ ngôn loạn ngữ. Chúng ta sẽ tiết chế, kiểm thúc Tham Ác (**Abhijjhā**), Tham Cầu Bất Chính (**Visamalobha**), tức là có sự tham đắm dính mắc trong tài sản của người khác một cách bất chính đáng. Chúng ta sẽ tiết chế bất oán hận cừu khích, tức là có việc mưu hại xấu ác và oán kết lẫn nhau. Chúng ta sẽ tiết chế Tà Kiến, từ bỏ nhận thức sai lầm Pháp của bậc Hiền Trí (**Paṇḍita**). Chúng ta sẽ nguyện thọ trì và trau dồi tu tập Thập Thiện Nghiệp Lực. Chúng ta sẽ từ bỏ lánh xa Tam Bất Thiện Nghiệp Lực, đó là Ý Tham với sự quyết định duyệt ý trong điều sai trật với tập quán cổ phong, Tham Dục duyệt ý trong các vật dụng tiêu dùng một cách bất chánh pháp, sự nhận thấy sai trật trở thành Tà Kiến Pháp. Chúng ta sẽ phụng dưỡng Mẹ Cha, bậc Sa Môn, bậc Phạm Hạnh một cách thuần tịnh. Chúng ta sẽ nên thực hiện việc tôn kính đến các bậc cao niên trưởng lão ở trong gia thuộc một cách chân thực.” Khi đã đồng thuận nghĩ suy như thế, và rồi tất cả mọi người đã cùng tác hành thành tựu một cách tuần tự với từng mọi điều Thiện Pháp.

Bởi do tác nhân nguyện thọ trì và trau dồi tất cả các điều Thiện Pháp như thế, thế rồi con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 20 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 40 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 40 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 80 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 80 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 160 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 160 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 320 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 320 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 640 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 640 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 2,000 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 2,000 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 4,000 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 4,000 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 8,000 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 8,000 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 20,000 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 20,000 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 40,000 năm. Con cháu của nhóm người này đã có tuổi thọ từ 40,000 năm lại tăng trưởng lên đến tuổi thọ 80,000 năm.

Trong thời kỳ Nhân Loại có tuổi thọ lên đến 80,000 năm đây, những nàng trinh nữ (**Kumārikā**) khi đã có được tuổi thọ 500 năm thì mới xứng hợp để có chồng. Và lúc bấy giờ chỉ có ba trường hợp về nạn bệnh tật khởi sinh đến nhóm Nhân Loại ấy, đó là sự đói, sự buồn

ngủ hôn trầm và sự lão mại. Kể từ đây trở đi, thì thọ mạng của Nhân Loại ở trong Bộ Châu này tuần tự tăng dần lên cho đến tuổi thọ A Tăng Kỳ năm.

Trình Bày Thời Gian Đức Phật Ariya Mettreyya Sẽ Xuất Hiện Ở Trong Cõi Nhân Thế (Manussaloka)

Khi tất cả Nhân Loại có được tuổi thọ lên đến A Tăng Kỳ năm rồi, liễu tri được về sự lão mại, sự bệnh tật, và sự tử vong, tất cả rồi cũng dần dần diệt mất hết đi. Đích thị chính do bởi có tuổi thọ lâu dài như thế mà đã làm cho phát sinh lên sự dễ dãi khinh suất. Một khi đã có sự dễ dãi khinh suất rồi, thời các thể loại Tà Kiến và Ngã Mạn cũng khởi sinh lên. Một khi đã có khởi sinh lên Tà Kiến và Ngã Mạn rồi, thời các thể loại Phiền Não cũng khởi sinh lên; và các thể loại Bất Thiện Nghiệp Lực cũng lần lượt khởi sinh lên. Một khi các thể loại Phiền Não và các thể loại Bất Thiện Nghiệp Lực lần lượt đã có khởi sinh lên như thế, thời tuổi thọ của Nhân Loại lại lần lượt sụt giảm xuống dần, từ A Tăng Kỳ năm xuống cho đến chỉ còn là 80,000 năm. Và chính ngay ở trong thời gian này, thời Đức Phật Ariya Mettreyya (là vị Phật cuối cùng trong năm vị Phật hiện hữu ở trong quả địa cầu này) sẽ xuất hiện ở trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**). Như có Phật Ngôn (**Buddhabhāsita**) đã có trình bày đề ở trong bài Kinh Chuyển Luân Vương (**Cakkavattisutta**) thuộc Kinh Tạng (**Suttantapīṭaka**): ***“Asātivassasahassāyukesu bhikkhave manussesu Mettreyyo nāma bhagavāloke uppajjissati”***- Dịch nghĩa rằng: “Này tất cả Chư Tỳ Khuru, trong thời kỳ mà Nhân Loại có tuổi thọ là 80,000 năm, thời Đức Thế Tôn có danh xưng là Mettreyya, là bậc hữu hạnh vận, sẽ xuất hiện ở trong thế gian.”

Thụ Nạn Khổ Giả Atula (Vinipātika Asurā)

Nhóm Thụ Nạn Khổ Giả Atula này, thời hạn định tính đếm số lượng tuổi thọ một cách bất định. Tuy nhiên ở trong bộ Chú Giải Pháp Tâm Tạng Phân Tích (**Dhamma hadayavibhaṅga Atṭhakathā**) đã có trình bày rằng: ***“Bhumma devānaṃpi kammameva pamānaṃ”***- Dịch nghĩa rằng: “Cho dù tất cả nhóm Địa Cư Thiên quả thật là có hạn định số lượng tuổi thọ một cách bất định, ngàn ấy Nghiệp Lực chính là số lượng tuổi thọ của những hạng Chư Thiên ấy vậy.” Ý nói đến, có một số Địa Cư Thiên (**Bhummatṭhadevatā**) có tuổi thọ suốt trọn đến A Tăng Kỳ năm, và lại cũng có một số nhóm thì chỉ có bảy ngày tuổi thọ mà thôi.

Lại nữa, ở trong bộ Chú Giải Đức Vua Nemirāja đã có trình bày rằng: “Nhóm Không Cư Thiên (**Ākāsatṭhadevatā**) đã là bậc Thất Lai (**Sotāpanna**) ở trong thời kỳ của bậc Chánh Đẳng Giác Kassapa ấy, và khi đến thời kỳ của bậc Giác Hữu Tình (**Bodhisatta** - Bồ Tát) Đức Vua Nemi ấy, thời nhóm Chư Thiên ấy cũng còn hiện hữu sinh mạng, và khi tính đếm thời gian thì sẽ thấy được rằng ở trong thời kỳ của bậc Chánh Đẳng Giác Kassapa xuất hiện ở trong thế gian ấy, thì ở thời gian ấy thọ mạng của Nhân Loại có số lượng là 20,000 năm. Kể từ thời điểm ấy trở đi, thì thọ mạng cũng lần lượt giảm xuống dần cho đến cuối cùng là 10 năm. Kể từ thời điểm ấy, thì thọ mạng lại lần lượt tăng dần lên lần nữa cho đến A Tăng Kỳ

năm. Rồi lại một lần nữa, thì giảm xuống dần cho đến 300,000 năm, là thời kỳ của Đức Vua **Nemi**. Nếu sẽ tổng kết thời gian lại thì không thể tính đếm thời gian dài ấy được. Có nghĩa là nhiều hơn A Tăng Kỳ năm. Vì thế, tất cả nhóm Không Cư Thiên ấy mới có hạn định tuổi thọ một cách bất định. Vì lẽ, những nhóm Không Cư Thiên này, cũng là nhóm Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương, đó đã là tầng Trời mà chỉ có hạn định tuổi thọ là 500 năm Thiên Giới mà thôi. Khi tính thời gian Thiên Giới ở trong Nhân Loại thì có được là 9,000,000 năm. Như thế, khi nói rằng nhóm Không Cư Thiên đã là bậc Thất Lai ở trong thời kỳ của bậc Chánh Đẳng Giác **Kassapa** vẫn còn hiện hữu sinh mạng suốt cho đến thời kỳ của Đức Vua **Nemi** ấy, thì phải tính thời gian là hơn A Tăng Kỳ năm, đó đã là nhiều hơn cả thời gian đã hạn định đặt để ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương. Hoặc nếu sẽ nói rằng nhóm Chư Thiên này mạng vong rồi tái tục trở lại ở trong Cõi Giới cũ ấy, thời nào có thể hiện hành như thế được ! Vì rằng Chư Thiên Thất Lai này thì thường nhất định là không tái tục nhiều hơn bảy kiếp sống ở trong Cõi Dục Địa Giới. Nếu như mệnh chung rồi tục sinh lại ở trong Cõi Địa Giới của mình cho được tròn đủ thời gian đi đến thời kỳ của Đức Vua **Nemi** ấy, thì nhóm Chư Thiên này sẽ phải mệnh chung rồi tục sinh lại lắm là mười kiếp sống, và đó đã là điều không thể nào hiện hành được. Với lý do này, mới trình bày cho thấy rằng nhóm Không Cư Thiên ấy hẳn không thể nào có hạn định tuổi thọ một cách nhất định được, tùy thuộc vào Nghiệp Báo của mình. ”

Nhóm Thụ Nạn Khổ Giả Atula, đó đã là nhóm Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương, thời cũng tương tự như vậy, là có hạn định tuổi thọ một cách bất định. Như thế, khi kết hợp lại các nhóm có hạn định tuổi thọ một cách bất định thời có được sáu nhóm, đó là:

1. Nhóm Hữu Tình Địa Ngục,
2. Nhóm Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu,
3. Nhóm Thụ Nạn Khổ Giả Atula,
4. Nhóm Địa Cư Thiên nương trú nền lục địa và các cỗ thụ,
5. Nhóm Không Cư Thiên,
6. Nhóm Thiên Cung Ngạ Quỷ Thiên.

+ **Giải thích trong điều học Pāli thứ tám:** Rằng là việc tính đếm số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì tính được 500 năm thuộc Thiên Giới, và rồi khi so sánh tuổi thọ của Nhân Loại thì có được 9,000,000 năm thuộc Nhân Loại.

Giải thích rằng: Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương đây thì có rất nhiều nhóm với nhau. Đối với nhóm mà tính đếm có được số lượng tuổi thọ nhất định, **đó chính là nhóm Chư Thiên Tứ Đại Thiên Vương**, là nhóm ngoài ra của các nhóm Thụ Nạn Khổ Giả Atula, Địa Cư Thiên, Mộc Thần, Không Cư Thiên và Thiên Cung Ngạ Quỷ Thiên.

Việc tính đếm với năm thuộc Thiên Giới của Chư Thiên với năm của Nhân Loại có sự khác biệt như vậy: là số lượng 50 năm của Nhân Loại thì bằng với một ngày của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương, đích thị được gọi là một ngày Thiên Giới. Ba mươi (30) ngày của Chư Thiên thành một (1) tháng. Mười hai (12) tháng thành một (1) năm Thiên Giới. Như thế, trong một năm của Chư Thiên tầng Trời này, khi nghĩ đến số lượng năm ở trong

Nhân Loại thì sẽ phải là 18,000 năm. Và số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương này có được số lượng là 500 năm Thiên Giới. Khi so sánh với năm ở trong Nhân Loại mới có được 9,000,000 năm; tức là lấy 18,000 năm x với 500 năm Thiên Giới = 9,000,000 năm. ($500 \times 30 = 18,000 \times 500 = 9,000,000$)

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Kinh **Nāmacāradīpa** rằng:

*Yāni paññāsa vassāni
Timsaratthidivo māso
Tena saṃvaccharenāyu*

*Manussānaṃ dino tahiṃ
Māsā dvādasa saṃvaccharam
Dibbaṃ pañcasataṃ mataṃ.*

Dịch nghĩa là: Tất cả hiện trí nên hiểu rằng 50 năm của Nhân Loại thì ở trong Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới là một ngày, một ngày một đêm. Ba mươi ngày thành một tháng. Mười hai tháng thành một năm. Tuổi thọ của Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới có tuổi thọ là 500 năm, tính với năm thuộc Thiên Giới.

Theo như đã đề cập đến, rằng một ngày một đêm ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương đây, so sánh bằng với thời gian của Nhân Loại thì thường được là 50 năm. Một ngày một đêm của Chư Thiên tầng Trời này cũng có 24 giờ đồng hồ như nhau. Như thế, một giờ đồng hồ ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương đây, thì sẽ là 2 năm 1 tháng của thời gian ở trong đất nước con người.

+ **Giải thích trong điều học Pāli thứ chín:** Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở trong tầng Trời Đao Lợi thì hạn định được 1,000 năm Thiên Giới. Nếu sẽ nghĩ đến thành thời gian ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì sẽ lâu dài hơn bốn lần, tức là số lượng tuổi thọ ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương có số lượng tuổi thọ được là 500 năm Thiên Giới. Ở trong Cõi Đao Lợi Thiên thì có thời gian dài hơn gấp bốn lần, như thế, 1,000 năm Thiên Giới của tầng Trời Đao Lợi, khi nghĩ đến thành năm của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì sẽ được là 2,000 năm Thiên Giới. Tức là lấy 500 năm Thiên Giới là tuổi thọ của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương x với 4 = 2,000 năm Thiên Giới. ($500 \times 4 = 2,000$)

Nếu sẽ nghĩ đến thành năm của Nhân Loại rồi thì 1,000 năm Thiên Giới của tầng Trời Đao Lợi sẽ bằng với 36,000,000 năm. Tức là lấy 9,000,000 năm mà đã so sánh từ ở 500 năm Thiên Giới của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương ấy rồi x với 4 = 36,000,000 năm. ($9,000,000 \times 4 = 36,000,000$)

Giải thích rằng: Thời gian ở trong tầng Trời Đao Lợi đây, lâu dài nhiều hơn thời gian ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương được gấp hai lần.

+ Một là, 24 giờ đồng hồ ở trong tầng Trời Đao Lợi sẽ phải là 48 giờ đồng hồ ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương.

+ Hai là, thọ mạng của Chư Thiên ở trong tầng Trời Đao Lợi cũng có tuổi thọ lâu dài hơn Chư Thiên ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương, tính được gấp hai lần. Như thế, khi nghĩ kết hợp lại, cả về thời gian và tuổi thọ, thì sẽ tính được là gấp bốn lần của số lượng thời gian ở trong Cõi Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới. Có nghĩa là Chư Thiên Tứ Đại Thiên

Vương khi có tuổi thọ đến 500 năm Thiên Giới, mệnh chung rồi tục sinh thành Chư Thiên ở tầng Trời này một lần nữa, sống cho đến hạn định tuổi thọ 500 năm Thiên Giới, mệnh chung rồi tục sinh trở lại lần nữa, mệnh chung rồi tục sinh trở lại lần nữa, luôn cả bốn lần như vậy, thì mới sẽ bằng với tuổi thọ của một vị Thiên Tử thuộc nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Đao Lợi. Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Kinh **Nāmacāradīpa** rằng:

*Tato upari devānaṃ
Divavassassa gaṇena*

*Diguṇā āyudhātā
Āyu catuṇṇaṃ bhava*

Dịch nghĩa là: Tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng trên là có được lâu dài nhiều hơn hai lần của Chư Thiên ở tầng dưới một cách tuần tự. Rằng số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng trên có được bốn lần nhiều hơn của Chư Thiên ở tầng thấp, đó là việc tính đếm theo ngày và năm mà hiện hành ở trong Chư Thiên ở tầng thấp.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Dạ Ma thì hạn định được 2,000 năm. Nếu sẽ tính với năm của Chư Thiên ở tầng Trời Đao Lợi thì sẽ được 4,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì sẽ phải là 8,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Đâu Suất Đà thì hạn định được 4,000 năm. Nếu sẽ tính với năm của Chư Thiên ở tầng Trời Dạ Ma thì sẽ được 8,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Đao Lợi thì sẽ phải là 16,000 năm, và nếu tính đếm với năm của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì sẽ phải là 32,000 năm vậy.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc thì hạn định được 8,000 năm. Nếu sẽ tính với năm của Chư Thiên ở tầng Trời Đâu Suất Đà thì sẽ được 16,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Dạ Ma thì sẽ được 32,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Đao Lợi thì sẽ được 64,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì sẽ được 128,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại thì hạn định được 16,000 năm. Nếu sẽ tính với năm của Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc thì sẽ được 32,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Đâu Suất Đà sẽ được là 64,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Dạ Ma sẽ được là 128,000 năm. Nếu tính đếm với năm của tầng Trời Đao Lợi sẽ được là 256,000 năm. Và nếu tính đếm với năm của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương thì sẽ phải là 512,000 năm.

Theo Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã có được trình bày để ở trong bộ Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp đây, rằng: **“Tato catuṇṇaṃ tāvatiṃsānaṃ”** v.v. – **Dịch nghĩa là:** Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Đao Lợi v.v. có được nhiều tuổi thọ hơn của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương đến gấp bốn lần, v.v. Ngài đã lập ý lấy rằng: “với thời gian là gấp đôi, và tuổi thọ nhiều hơn gấp đôi”, và như thế tuần tự đi theo các tầng Trời, đích thị chính là đã có được giải thích để ở trong phần trên rồi vậy. Cũng như Ngài đã có trình bày để ở trong bộ Kinh Siêu Lý Phân Tích (**Paramattha vinicchaya**) rằng:

Āyuppamāṇamiccevaṃ Devānamuparūpari

Dịch nghĩa là: Số lượng tuổi thọ của tất cả Chư Thiên mà đã nói rằng có được bốn lần hơn, tức là lấy gấp đôi x với 2, và đi tuần tự theo các tầng Trời của Chư Thiên, đích thị chính là theo phần mà đã có được đề cập đến rồi vậy.

+ **Giải thích trong điều học Pāli thứ mười:** Trong điều học Pāli này, đích thị chính là việc trình bày số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại, đó đã là tầng Thiên Giới cuối cùng, và so sánh với năm của Nhân Loại.

Lại nữa, Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã có trình bày số lượng tuổi thọ của Chư Thiên so sánh với năm của Nhân Loại ấy, là Ngài chỉ có trình bày một cách đặc biệt ở tầng Trời đầu tiên, tức là Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới với tầng Chư Thiên cuối cùng, tức là Tha Hóa Tự Tại Thiên mà thôi. Còn nhóm Chư Thiên hiện hữu ở bốn tầng Thiên Giới ở giữa, là không có được trình bày việc so sánh vậy. Việc trình bày theo phần này được gọi là Trung Tâm Điểm Phần (**Majjhima peyyāladīpanaya**). Tất cả sự việc này là vì tất cả các bậc Học Giả, khi đã được liễu tri nội dung ở trong phần câu trên (**Ādi** – Khởi Điểm), và ở trong phần câu cuối (**Pariyosāna** – Kết Luận), rồi cũng nên liễu tri nội dung ở trong khoảng giữa (**Majjha** – Trung Độ) với chính tự mình.

Nếu sẽ trình bày một cách tròn đủ, từ Khởi Điểm, Trung Độ, Kết Luận, thì sẽ có như vậy, tức là:

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương có hạn định là 500 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 9,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Đao Lợi có hạn định là 1,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 36,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Dạ Ma có hạn định là 2,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 144,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Đâu Suất Đà có hạn định là 4,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 576,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc có hạn định là 8,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 2,304,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại có hạn định là 16,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 9,216,000,000 năm.

Trình Bày Sáu Thẻ Loại Hữu Sắc Giới Tái Tục (Rūpāvacarapaṭisandhi 6)

+ **Giải thích trong điều học Pāli thứ 11, 12, 13 và 14:** Giải thích rằng: Một Tâm Dị Thục Quả Sơ Thiền tác hành nhiệm vụ làm Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử của cả ba bậc Phạm Thiên Sơ Thiền.

Một Tâm Dị Thục Quả Nhị Thiên và một Tâm Dị Thục Quả Tam Thiên, với cả hai Tâm này, tác hành nhiệm vụ làm Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử của ba bậc Phạm Thiên Nhị Thiên, tùy theo trường hợp.

Một Tâm Dị Thục Quả Tứ Thiên tác hành nhiệm vụ làm Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử của cả ba bậc Phạm Thiên Tam Thiên.

Một Tâm Dị Thục Quả Ngũ Thiên tác hành nhiệm vụ làm Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử của sáu bậc Phạm Thiên Tứ Thiên (trừ Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng).

Tại nơi đây, đối với Tâm Dị Thục Quả Sơ Thiên tác hành nhiệm vụ làm Tâm Tái Tục và Tâm Tử của bậc Phạm Thiên Sơ Thiên thì không có điều thắc mắc, là vì Tâm Thiên với Sinh Địa Giới của vị Phạm Thiên thì giống nhau, tức là cùng tầng Trời Sơ Thiên. Tuy nhiên cả hai Tâm, là Tâm Dị Thục Quả Nhị Thiên với Tâm Dị Thục Quả Tam Thiên làm thành Tâm Tái Tục của mỗi một nhóm Phạm Thiên Nhị Thiên. Tâm Dị Thục Quả Tứ Thiên làm thành Tâm Tái Tục của bậc Phạm Thiên Tam Thiên và Tâm Dị Thục Quả Ngũ Thiên làm thành Tâm Tái Tục của bậc Phạm Thiên Tứ Thiên, là do bởi nguyên nhân chi ?

Điều này giải thích rằng: Phúc Lộc Sơ Thiên (**Paṭhamajhānalābhī**) ở Người Lợi Căn (**Tikkhapuggala**) ấy, khi đã quán sát Ngũ Chi Thiên thì thường nhìn thấy tác hại của chi Tầm (**Vitakka**) có trạng thái là thô thiên, và tác hại của chi Tứ (**Vicāra**) thì có trạng thái là vi tế hơn chi Tầm trong cùng chung một thời điểm. Vì thế, khi tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ hai thành Người Phúc Lộc Nhị Thiên (**Dutiyajhānalābhīpuggala**) ấy, thì thường làm mất đi cả hai chi Tầm và Tứ này trong cùng một thời điểm. Khi tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ ba thành Người Phúc Lộc Tam Thiên (**Tatiyajhānalābhī puggala**) thì thường làm cho chi Hỷ (**Pīti**) biến mất đi. Và khi tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ tư thành Người Phúc Lộc Tứ Thiên (**Catutthajhānalābhīpuggala**) thì thường làm cho chi Lạc (**Sukha**) mất đi, và duy nhất chỉ còn lại có hai chi, đó là chi Xả (**Upekkha**) và chi Nhất Thống (**Ekaggatā**), và như vậy là người ấy đã được chứng đắc viên mãn hết cả các tầng Hữu Sắc Giới Thiên Định.

Còn Phúc Lộc Sơ Thiên ở Người Độn Căn (**Mandapuggala**), khi đã quán sát Ngũ Chi Thiên thì thường không có khả năng để nhìn thấy sự tác hại cùng một lúc của cả hai chi Tầm và chi Tứ, mà sẽ cần phải nhìn thấy tác hại của mỗi một chi Tầm này trước. Rồi lại tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ hai thành Người Phúc Lộc Nhị Thiên, thì làm cho mất đi cũng chỉ có duy nhất mỗi một chi Tầm, và nếu như Người Phúc Lộc Nhị Thiên này mệnh chung thì sẽ đi tục sinh ở trong tầng Nhị Thiên Phạm Thiên Giới với Tâm Dị Thục Quả Nhị Thiên làm thành Tâm Tái Tục. Nếu như Người Phúc Lộc Nhị Thiên vẫn chưa có mệnh chung, khi quán sát Tứ Chi Thiên thì thường nhìn thấy tác hại của chi Tứ và khi tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ ba thành Người Phúc Lộc Tam Thiên rồi, thì thường làm cho mất chi Tứ này đi. Nếu như Người Phúc Lộc Tam Thiên này mệnh chung thì sẽ đi tục sinh ở trong tầng Nhị Thiên Phạm Thiên Giới cũng chỉ với mỗi một Tâm Dị Thục Quả Tam Thiên làm thành Tâm Tái Tục như nhau. Là vì Tâm Thiên Nhị Thiên với Tâm Thiên Tam Thiên của Người Độn Căn đây, cho dù Tâm Thiên Tam Thiên sẽ là Tâm Thiên cao hơn Tâm Nhị Thiên thực sự là như vậy. Tuy nhiên một khi tính theo mãnh lực sẽ dắt dẫn cho đi tục sinh ở trong Hữu Sắc Phạm Thiên Giới, thì Tâm Thiên Tam Thiên này cũng vẫn chưa có đủ mãnh lực để sẽ dắt dẫn cho đi tục sinh ở trong tầng Tam Thiên Phạm Thiên Giới được. Tất cả cũng là vì Tâm Tam Thiên đã

làm cho mất chi Tầm đây, thì cũng chẳng có chi là đặc biệt hơn Tâm Nhị Thiền cũng đã làm cho mất chỉ có mỗi một chi Tầm. Tuy nhiên khi tách theo Tâm Thiền ra, thì Tâm Thiền chỉ làm cho mất có mỗi một chi Tầm được gọi là Tâm Nhị Thiền, và Tâm Thiền chỉ làm cho mất có mỗi một chi Tứ thì được gọi là Tâm Tam Thiền ấy, cũng chỉ là việc tách ra theo chủng loại của hạng Người, đích thị chính là Người Độn Căn này vậy.

Nếu như Phúc Lộc Tam Thiền mà ở Người Độn Căn đây vẫn chưa có mệnh chung, khi quán sát Tam Chi Thiền thì lại cũng thường nhìn thấy tác hại của chi Hỷ nữa. Khi tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ tư thành Người Phúc Lộc Tứ Thiền rồi, thì cũng thường làm cho mất chi Hỷ nữa. Và nếu như Người Phúc Lộc Tứ Thiền này mệnh chung, thì cũng sẽ đi tục sinh ở trong tầng Tam Thiền Phạm Thiên Giới với Tâm Dị Thục Quả Tứ Thiền làm thành Tâm Tái Tục.

Nếu như Người Phúc Lộc Tứ Thiền này vẫn chưa có mệnh chung, khi quán sát Nhị Chi Thiền thì cũng thường nhìn thấy tác hại của Lạc Thọ (**Sukhavedanā**), và khi tiếp tục tu tập Thiền Định lần thứ năm thành Người Phúc Lộc Ngũ Thiền (**Pañcamajjhāna lābhīpuggala**) rồi, thì lại cũng thường làm cho chi Lạc mất đi, và chỉ còn lại là chi Xả với chi Nhất Thống. Và nếu như Người Phúc Lộc Ngũ Thiền là Người Độn Căn đây mà mệnh chung, thì cũng đi tục sinh ở trong tầng Tứ Thiền Phạm Thiên Giới với Tâm Dị Thục Quả Ngũ Thiền làm thành Tâm Tái Tục.

+ **Giải thích trong điều học Pāli thứ 15, 16:** Đối với Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng ấy, thì không có Danh Pháp (**Nāmadhamma**) tức là Tâm và Tâm Sở, mà chỉ có mỗi một Sắc Pháp (**Rūpadhamma**). Tất cả cũng chỉ vì mãnh lực của Tâm Ngũ Thiền mà có liên quan với Tướng Ly Ái Tu Tập (**Saññāvirāgabhāvanā**).

Giải nghĩa rằng: Với bậc đã chứng đắc tầng Ngũ Thiền Hữu Sắc Giới từ mãnh lực của Tướng Ly Ái Tu Tập ấy, đến khi mệnh chung rồi đi tục sinh ở trong Cõi Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên Giới, đã được tái tục chỉ với mỗi một bọn Sắc Tổng Hợp Mạng Cữu (**Jīvitānavakakalāpa**), và không có bọn Sắc Nghiệp nào khác sinh khởi. Tiếp nối từ sát na Tái Tục là thời kỳ Chuyển Khởi (**Pavattikāla**) cho đến thời kỳ Tử Vong (**Cutikāla**) đó, thời chỉ có hai bọn Sắc Pháp, là Tổng Hợp Mạng Cữu và Sắc Quý Tiệt. Bọn Sắc Tâm (**Cittajarūpa**) sinh khởi từ Tâm và Tâm Sở, và các bọn Sắc Nghiệp (**Kammajarūpa**) khác, ngoài ra bọn Sắc Tổng Hợp Mạng Cữu thời không có khởi sinh. Đối với bọn Sắc Vật Thực (**Āhārajarūpa**) được sinh từ Đoàn Thực (**Kabalīkārahāra**) ấy, thời không có hiện hữu ở trong tất cả các nhóm Phạm Thiên Hữu Sắc Giới.

Nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng hiện hữu ở trong tầng Trời Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên Giới đây, thời có cử chỉ hành động ở trong ba thể loại oai nghi, đó là: (1) ở trong nhóm oai nghi ngồi (Tọa Thiền), (2) ở trong nhóm oai nghi nằm (Ngọa Thiền), (3) ở trong nhóm oai nghi đứng (Trụ Thiền). Cả ba nhóm này, nhóm nào ở trong bất luận oai nghi nào thì hiện hữu như thế suốt cho đến khi mãn hạn thọ mạng, tức là 500 Đại Kiếp (**Mahākappa**), và là như vậy tùy thuộc vào vị ấy khi mệnh chung từ ở Thất Thiện Dục Địa Giới bất luận ở trong oai nghi nào. Nếu ở trong oai nghi ngồi và tử vong, thì khi tục sinh làm bậc Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng được hiện bày ở trong oai nghi ngồi. Khi nằm và tử

vong, thì sẽ hiện bày ở trong oai nghi nằm. Khi đứng và tử vong, thì sẽ hiện bày ở trong oai nghi đứng. Nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng có thân sắc da dễ hao hao với tượng Phật bằng vàng ròng, và ở trong sát na mệnh chung từ ở tầng Trời Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên Giới thì bọn Sắc Tổng Hợp Mạng Cữu và Sắc Quý Tiết cũng diệt mất theo và không có sinh tiếp tục.

Lẽ thường nhóm Nhân Loại, Hữu Tình Bàng Sinh, Chư Thiên, cho dù Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Vật Thực đã diệt mất, không còn dư sót đi nữa; nhưng về phần Sắc Quý Tiết thì cũng vẫn còn dư sót, như là chúng ta đã được nhìn thấy ở xác tử thi đó vậy. Tuy nhiên, còn đối với nhóm Chư Thiên, Phạm Thiên, Hữu Tình Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Atula (trừ Chư Thiên Dạ Xoa, Ngạ Quỷ Dạ Xoa mà thuộc nhóm Thai Sinh (**Gabbhaseyya**) và Thấp Sinh (**Samsedaja**) xuất sinh), với những hạng này, khi đến thời kỳ mệnh chung thì tất cả bọn Sắc Pháp thường là diệt mất hết tất cả và chẳng còn chút dư sót nào cả, tựa như ánh sáng ngọn lửa đã phụt tắt xuống như thể ấy vậy. Có ý nghĩa là hạng Người Hóa Sinh Tái Tục (**Opapātika paṭisandhi**) ấy, một khi đã mệnh chung thì tựa như một thoáng biến mất, chẳng còn cái chi dư sót để hiện bày. Còn đối với Người Thai Sinh Tái Tục với Người Thấp Sinh Tái Tục ấy, một khi đã mệnh chung thì còn xác thân, tức là tử thi vẫn còn hiện bày. Và là như vậy cũng do bởi bọn Sắc Nghiệp mà sinh ở trong Người Hóa Sinh ấy, thời sinh nhiều hơn các bọn Sắc khác; đích thị chính là ngay ở trong sát na Tái Tục, thì bọn Sắc Nghiệp sinh được đầy đủ và hiện hữu ở khắp cả thân thể, cùng một lúc hiện bày thành thân tướng to lớn. Vì thế, thân hình của nhóm Người này mới có sự nhẹ nhàng một cách đặc biệt. Còn bọn Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực sinh vào khoảng thời gian sau ở trong Thời Chuyển Tiếp ấy, thường là có cơ hội sinh được một chút ít. Việc sinh khởi và tồn tại của những loại Sắc này thường là phải nhờ vào bọn Sắc Nghiệp làm thành chỗ nương nhờ một cách đặc biệt. Do đó, một khi nhóm Người này mệnh chung và bọn Sắc Nghiệp cũng diệt mất rồi, thì tất cả những bọn Sắc khác cũng lần lượt diệt mất theo tuần tự, số lượng thời gian thì chỉ khoảng bằng một búng ngón tay, và cũng không còn chút dư sót nào cả.

Còn Chư Thiên Dạ Xoa, Ngạ Quỷ Dạ Xoa mà thuộc nhóm Thai Sinh và Thấp Sinh xuất sinh ấy, khi đến thời mệnh chung thì xác thân vẫn còn hiện bày, mà chỉ có thay đổi thực tính từ xác thân cũ biến đổi thành xác thân của loài Hữu Tình khác, chẳng hạn biến đổi thành xác thân của những loại như tắc kè, thạch sùng, rắn, chim, v.v.

Lời giải thích như đã có được đề cập đến ở tại đây, là đã được dựa vào các cứ liệu ở trong bài Đế Thích Sở Vấn Kinh (**Sakkapañhāsutta**) thuộc bộ Chú Giải Đại Phẩm – Kinh Tạng (**Suttanta Mahāvagga Aṭṭhakathā**), Cúng Đường Lễ Vật (**Patipājikāvatthu**) trong bộ Chú Giải Pháp Cú Kinh (**Dhammapada Aṭṭhakathā**), bộ Phụ Chú Giải Minh Nghĩa (**Vibhāvanīṭikā**), Siêu Lý Minh Nghĩa Đại Phụ Chú Giải (**Paramatthadīpanī Mahāṭīkā**), và Vua Milinda Sở Vấn (**Milindapañhā**).

Nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng mà đã có được đề cập đến, thì cũng được liệt vào ở trong nhóm Hóa Sinh Tái Tục. Do đó, trong sát na mệnh chung là chỉ với mỗi một Sắc Pháp mà thôi, và cũng như vậy, là không còn dư sót hiện bày. Và thế là, cũng sẽ phải đi tục sinh vào bất luận một trong Thất Thiện Dục Địa Giới, làm thành Người Nhị Nhân

(Dvīhetukapuggala) hoặc Người Tam Nhân (**Tīhetukapuggala**) duyên theo Nghiệp Lực của mình.

Việc tái tục của nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng đây, được gọi là Thiện Thú Vô Nhân Tái Tục (**Sugati Ahetukapaṭisandhi**), là vì Sinh Địa của nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng này là Thiện Thú Địa Giới (**Sugatibhūmi**), tức là Địa Giới tốt đẹp chỉ để Tái Tục, chỉ có duy nhất mỗi một Sắc Pháp và bất tương ưng với Nhân, được gọi là Vô Nhân (**Ahetuka**). Do đó, khi kết hợp lại thì việc Tái Tục này mới được gọi là Thiện Thú Vô Nhân Tái Tục. Đối với hạng Người thì được gọi là Người Vô Nhân Thiện Thú (**Sugati Ahetukapuggala**), tuy nhiên khác biệt với nhóm Người Vô Nhân Thiện Thú Dục Giới (**Kāmasugati Ahetuka puggala**).

Như vậy, khi kết hợp việc Tái Tục của tất cả các vị Phạm Thiên Hữu Sắc Giới thì có được sáu thể loại, đó là 5 Danh Tái Tục (**Nāmapaṭisandhi**) và 1 Sắc Tái Tục (**Rūpa paṭisandhi**).

Trình Bày Số Lượng Tuổi Thọ Của 16 Người Hữu Sắc Giới

+ **Giải thích điều học Pāli thứ 17 – 21:** Trong từng mỗi tầng của cả ba tầng Trời Sơ Thiên Sắc Giới, một khi thế gian bị tiêu hoại xuống đến cả ba tầng Sơ Thiên Sắc Giới này, thì thường bị tiêu hoại cùng một lúc với nhau. Vì thế, cả ba nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Sơ Thiên Sắc Giới mới không có cơ hội được sống suốt trọn Đại Kiếp. Với lý do này, lời nói rằng Kiếp (**Kappa**) mà đã có được trình bày để ở trong bộ Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp điều học Pāli thứ 12 mới lập ý là chỉ lấy Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatthāyī Asaṅkheyyakappa**), đó là một phần ở trong số lượng bốn phần của Đại Kiếp (**Mahākappa**). Do đó, lời nói rằng “**Kappassa tatiyo bhāgo**” tức là một phần ở trong số lượng ba phần của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp. **Upaḍḍhakappa** tức là một nửa của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp. **Ekokappa** tức là một Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp.

Còn Kiếp làm thành thọ mạng của các vị Phạm Thiên Nhị Thiên Sắc Giới trở lên cho đến các vị Phạm Thiên Sắc Cứu Cánh, thì tất cả đều lập ý lấy Đại Kiếp hết cả. Việc bị tiêu hoại của cả hai Cõi Nhị Thiên Thiên Giới và Cõi Tam Thiên Thiên Giới đây, là chẳng phải bị tiêu hoại từng mỗi một lúc, tức là ba tầng Trời Nhị Thiên Sắc Giới bị tiêu hoại tám Đại Kiếp liền một lúc; ba tầng Trời Tam Thiên Sắc Giới bị tiêu hoại 24 Đại Kiếp liền một lúc.

Việc hạn định thọ mạng của nhóm Phạm Thiên Hữu Sắc Giới đã có được trình bày ở phía trên rồi, đó chỉ là việc hạn định thọ mạng theo phần tối đa, đại đa số vậy; thời không hẳn sẽ phải là đi đến tròn đủ tuổi thọ như đã được hạn định, là vì việc mệnh chung của những nhóm Phạm Thiên Hữu Sắc Giới này, là việc mệnh chung thuộc thể loại Diệt Nghiệp Tử Vong (**Kammakkhayamarāṇa**) cũng có, thuộc loại Đình Chỉ Tử Vong (**Uppacchedakamarāṇa**) cũng có. Chẳng hạn như có một vài nhóm Phạm Thiên Sơ Thiên, Phạm Thiên Nhị Thiên và Phạm Thiên Tam Thiên đã tục sinh ở trong các Cõi Thiên Giới ấy, trong khi thế gian sắp sửa phải bị tiêu hoại thời tuổi thọ của những hạng Phạm Thiên ấy, cho dù đã có được hạn định theo như đã có đề cập đi nữa, thì thường cũng không thể có thọ mạng tròn đủ số lượng như đã được hạn định vậy. Có nghĩa là sẽ phải mệnh chung trước khi thế gian sẽ phải bị tiêu hoại,

do bởi Hỏa Tai, hoặc Thủy Tai hay là Phong Tai, tùy theo ứng hợp của từng mỗi Cõi Thiên Giới ấy.

Cũng tương tự như vậy, là có một vài nhóm Phạm Thiên mà đã tục sinh ở trong cả 16 tầng Trời Hữu Sắc Thiên Giới (**Rūpabhūmi**), kể từ khởi đầu Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp và tùy thuộc vào Nghiệp Lực của mình, mà nếu như dứt Nghiệp Lực khi nào thời cho đủ vẫn chưa đến hạn định thọ mạng, thì cũng phải mệnh chung rời khỏi Cõi Thiên Giới của mình trước vậy.

Lại nữa, việc hạn định thọ mạng của nhóm Biến Quang Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng thứ ba của Cõi Nhị Thiên Thiên Giới là 8 Đại Kiếp. Thọ mạng của nhóm Biến Tịnh Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng thứ ba của Cõi Tam Thiên Thiên Giới là 64 Đại Kiếp. Đối với những nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong các Cõi Thiên Giới ấy, thì không có bất luận một vị Phạm Thiên nào sống trọn đủ thời gian đã hạn định cả, là vì Cõi Biến Quang Thiên này, khi đến thời gian mà thế gian bị tiêu hoại do bởi Thủy Tai và Cõi Biến Tịnh Thiên cũng tương tự như vậy, tức là khi thế gian bị tiêu hoại do bởi Phong Tai. Vì thế, cả hai nhóm Phạm Thiên này mới có thọ mạng không tròn đủ theo như đã được hạn định. Là vì từ ngữ nói rằng “một Đại Kiếp” ấy là sẽ phải có “bốn A Tăng Kỳ Kiếp”. Trong số lượng bốn A Tăng Kỳ Kiếp này, Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp là thời gian mà thế gian đang vào thời kỳ hoại diệt với thời gian dài là 64 Trung Kiếp. Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp là thời gian mà thế gian đã bị tiêu hoại cho đến tuyệt diệt, chỉ còn trống không hư vô với thời gian dài là 64 Trung Kiếp. Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp là thời gian mà thế gian bắt đầu hình thành mới trở lại với thời gian dài là 64 Trung Kiếp. Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp là thời gian mà thế gian đã được kiến tạo thành tựu viên mãn, và ngay trong thời gian hiện tại này đích thị chính là đang hiện hữu ở trong Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp vậy, cũng với thời gian dài 64 Trung Kiếp tương tự như nhau.

Lẽ thường, Biến Quang Thiên Giới và Biến Tịnh Thiên Giới, thì cả hai Cõi Thiên Giới này, quả thật là dù cho khi đã đến thời gian bị tiêu hoại đi, thì sẽ bị tiêu hoại sau các Thiên Giới khác; và khi đến thời gian hiện khởi thì cũng hiện khởi trước các Thiên Giới khác vậy. Ấy thế mà, khi đến thời kỳ thế gian bị tiêu hoại do bởi Thủy Tai và Phong Tai ấy, thì cả hai Cõi Thiên Giới này, đã không có thể hiện hữu tròn đủ cả bốn A Tăng Kỳ Kiếp được, và hiện hữu chỉ là tròn đủ hai A Tăng Kỳ Kiếp, tức là chỉ ở trong Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp với Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp mà thôi. Còn trong thời Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp thì vẫn chưa có được hiện hữu cho đến tròn đủ 64 Trung Kiếp, là vì đã bị tiêu hoại mất ở trong giai đoạn cuối rồi. Đối với trong thời Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp thì cả Cõi Thiên Giới này đã bị tiêu hoại cho đến tuyệt diệt rồi, không có chi để mà hiện bày được. Vì thế, trong việc hạn định số lượng tuổi thọ rằng là “8 Đại Kiếp (**Mahākappa**)” và “64 Đại Kiếp (**Mahākappa**)” thì sự thực là không có hiện hữu tròn đủ như đã có được giải thích rồi vậy. Tuy nhiên với lý do là việc tính đếm số lượng mà đã có trình bày ở trong Tam Tạng (**Tipiṭaka**) đây, là chỉ lưu ý đếm lấy số lượng cho tròn đủ, và đã không đếm lấy con số lớn (tối đa) hoặc cũng như thế, là đã bỏ qua con số nhỏ (tối thiểu). Do đó, tất cả các Ngài Chú Giải Sư mới nói rằng: “**Appakam vā ūnam vā adhikam vā gaṇanūpagam na hoti**”- **Dịch nghĩa rằng:** “*Sự việc là số lượng mà bỏ qua chút ít (tối thiểu) hoặc là vượt quá chút ít ấy không được cho là việc trình bày cho được hiện bày như vậy.*”

Ghi chú: Việc trình bày liên quan với Kiếp (**Kappa**) và việc tiêu hoại thế gian, kiến tạo thế gian, là đã có được trình bày ở trong Địa Giới Tứ Phần (**Bhūmi cattuka**). Còn việc trình bày với Nghiệp Lực (**Kamma**) thì sẽ được trình bày ở trong quyển sách Siêu Lý Quang Minh (**Paramattha Jotika**) tiếp theo đây.

Trình Bày Bốn Thế Loại Vô Sắc Giới Tái Tục (Arūpapaṭisandhi)

+ Giải thích điều học Pāli thứ 22 – 23:

Một Tâm Dị Thục Quả Không Vô Biên Xứ làm thành Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử của tất cả Phạm Thiên Không Vô Biên Xứ.

Một Tâm Dị Thục Quả Thức Vô Biên Xứ làm thành Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử của tất cả Phạm Thiên Thức Vô Biên Xứ.

Một Tâm Dị Thục Quả Vô Sở Hữu Xứ làm thành Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử của tất cả Phạm Thiên Vô Sở Hữu Xứ.

Một Tâm Dị Thục Quả Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ làm thành Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử của tất cả Phạm Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.

Cả bốn Tâm Tái Tục này gọi là Vô Sắc Giới Tái Tục (**Ārūpavacara paṭisandhi**).

Khi kết hợp tất cả Tái Tục lại thì có được 20, tức là 10 Dục Giới Tái Tục, 6 Hữu Sắc Giới Tái Tục và 4 Vô Sắc Giới Tái Tục.

Từ ngữ nói rằng “**Arūppa**” đó, tức là Tâm và Người mà tục sinh ở trong bất luận một trong các Cõi Vô Sắc Giới ấy, hoặc với cả hai cũng được. Như có câu Chú Giải (**Vacanattha**) rằng: “**Arūpe bhavaṃ = Āruppaṃ**”- Bất luận Pháp nào hiện sinh ở trong Cõi Vô Sắc Giới thời Pháp ấy gọi là *Vô Sắc (Hữu Tình Vô Sắc Giới hoặc Cõi Vô Sắc Giới)*. Còn từ ngữ nói rằng “**Arūpa**” tức là “Vô Sắc Giới” mà thôi. Do đó, ở trong Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp chỗ nói rằng:

“**Paṭhamārūppādibhūmīsu**” cho chuyển thành “**Paṭhamārūpādibhūmīsu**”- Số lượng tuổi thọ tất cả Chư Phạm Thiên Vô Sắc Giới ấy không có chi là đặc biệt.

Trình Bày Sự Khốn Khổ Quanh Quẩn Ở Trong Vòng Luân Hồi

*Dīghāyukāpi brahmāno
Patanti yathākammaṃ te*

*Iddhimanto jutindharā
Cavanti aparāparaṃ*

Dù cho tất cả Chư Phạm Thiên có đại thần lực, có hào quang sáng rực rỡ, có tuổi thọ miên trường, và rồi cũng từ từ bước đi đến sự mạng vong hết cả thấy. Tất cả Chư Phạm Thiên này mệnh chung từ ở nơi Phạm Thiên Giới, rồi cũng phải đọa vào trong vòng sinh tử luân hồi đi theo Tùy Duyên Nghiệp Lực (**Yathākamma**) của mình. (Trong khoảng thời gian vẫn chưa đạt đến Níp Bàn)

Giải thích rằng: Thọ mạng của tất cả Chư Phạm Thiên ấy, tối thiểu thì cũng có tuổi thọ lâu dài đến 1/3 của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp, là bằng với 21 Trung Kiếp lẻ; còn tối đa thì có đến 84,000 Đại Kiếp. Khi đã đến tròn đủ hạn định thời gian, thì cũng phải mệnh chung

từ ở nơi Cõi Phạm Thiên Giới; và nếu như vẫn chưa là bậc Thánh Nhân, thì không có một ngày nào để sẽ thoát khỏi sự khốn khổ được. Ý nói đến là khi đã hết Phước ở nơi Cõi Phạm Thiên Giới rồi, trong thời vị lai tính kể từ kiếp sống thứ ba trở đi, có thể sẽ phải bị thụ lãnh khổ đau ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới. Là như vậy trình bày cho thấy được rằng đủ các thần lực, hoặc là hào quang sáng rực rỡ, hoặc là có tuổi thọ miên trường; với những thể loại này cũng chẳng thể nào giúp cho thoát khỏi nơi Tứ Thống Khổ đi được. Điều mà sẽ có thể giúp được đó, chỉ là việc thoát khỏi sự tác thành Phàm Phu, và được dự vào hàng bậc Thánh Nhân. Vì thế, người mà vẫn còn phải quanh quẩn ở trong vòng luân hồi, thì cho dù sẽ ở trong tầng bậc cao bao nhiêu đi nữa, cũng vẫn chưa thoát khỏi tầng bậc thấp được. Khi là như vậy, tất cả chúng ta sẽ phải nên hồi hã tâm cầu Pháp làm thành phương tiện cho thành đạt được bậc Thánh Nhân. Pháp làm thành phương tiện cho thành đạt bậc Thánh Nhân, hoặc được gọi là Thất Tài Sản Pháp của tất cả các bậc Hiền Triết (**Sappurisa**) đó, tức là:

1. Tín Tài Sản (**Saddhāḍḍhanam**): là sự sùng tín, niềm tin ở trong Ngũ Ân Đức Vô Lượng (**Anantaḡaṇa**), niềm tin Nghiệp Lực, niềm tin Quả Báo của Nghiệp Lực, kiếp sống này và kiếp sống sau.
2. Giới Tài Sản (**Sīladhanam**): là việc an trú ở trong Đức Hạnh (**Sīladhamma** – Giới Pháp).
3. Văn Tài Sản (**Sutadhanam**): là việc làm thành người đã nghiên cứu học hỏi ở trong Giáo Pháp của bậc Chánh Đẳng Giác.
4. Xả Thí Tài Sản (**Cāgaḍḍhanam**): là việc phóng khí (**Pariccāga**) tài sản của cải cho thành vật thí đến người khác.
5. Tuệ Tài Sản (**Paññāḍḍhanam**): là việc làm thành người liễu tri ở trong Thực Tính Pháp (**Sabhāvadhamma**) Danh – Sắc (**Rūpanāma**).
6. Tâm Tài Sản (**Hirīḍḍhanam**): là việc làm thành bậc thức giả sự xấu hổ, hổ thẹn đối với Ác Hạnh (**Duccarita**).
7. Quý Tài Sản (**Ottappadhanam**): là việc làm thành bậc thức giả sự ghê sợ, sợ hãi đối với Ác Hạnh.

Trình Bày Ở Trong Câu Kệ Tổng Kết

*Paṭisandhi bhavaṅganca Tathā vacanamānasam
Ekameva tatheveka Visayañcekajātoyam*

Giải thích rằng: Trong tất cả các Tâm khởi sinh ở trong tất cả loài Hữu Tình hiện hữu ở trong 30 Cõi Địa Giới, thì có ba thể loại Tâm không có chuyển đổi thành một thể loại khác, và luôn hiện hữu suốt trong kiếp sống của từng mỗi người, đó là Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử. Chẳng hạn như: (1) Tâm Tái Tục đó là Tâm Đại Quả, rồi (2) Tâm Hữu Phần khởi sinh ở trong tất cả Thời Chuyển Khởi, cũng là Tâm Đại Quả, và rồi (3) khi đến mệnh chung thì đích thị cũng chính là Tâm Đại Quả tác hành nhiệm vụ Tử, như nhau.

Rằng theo Cảnh: thì cũng chỉ có duy nhất mỗi một Cảnh, tức là khi làm Tâm Tái Tục thì có Nghiệp Báo làm thành Cảnh; Tâm Hữu Phần và Tâm Tử thì cũng có Nghiệp Báo làm thành Cảnh cũng tương tự giống như nhau vậy.

Lại nữa, từ ngữ nói rằng “**Eka**” hiện hữu ở trong câu kệ Tổng Hợp này là “**Tulyatthavācaka**” lập ý đến việc trình bày cũng mỗi một nội dung như nhau. Vì thế, ở trong Ngài Phụ Chú Giải Sư đã giải đáp rằng: “**Bhūmito jātito sampayutta dhammako saṅkhārato ca samānameva**”- **Dịch nghĩa rằng:** “Cả ba thể loại này, Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử; rằng theo Địa Giới, rằng theo Chủng Loại, rằng theo Tương Ứng Pháp, rằng theo Dẫn Dắt, thì tất cả đều cùng một thể loại như nhau vậy.”

Tâm Tái Tục: rằng theo Địa Giới là Tâm Dục Giới (**Kāmacitta**), rằng theo Chủng Loại là Vô Ký (**Abyākata**), rằng theo Tương Ứng Pháp là Tương Ứng Trí Hỷ Thọ (**Somanassañānasampayutta**), rằng theo Dẫn Dắt là Vô Dẫn (**Asaṅkhārika**). Và rồi Tâm Hữu Phần và Tâm Tử cũng hiện hành tương tự cùng một thể loại này, và không có sự sai khác.

Tóm lại thì, từ ngữ nói rằng “**Ekameva**” đây, có nghĩa đích thị chính là mỗi một chủng loại duy nhất; tức là Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử, cả ba thể loại này có cùng một chủng loại như nhau, đối với một người trong một kiếp sống. Và từ ngữ nói rằng “**Ekavisayaṇca**” lập ý đến Cảnh thì cũng có mỗi một Cảnh duy nhất, tức là nếu như Tâm Tái Tục thì có Cảnh, đó là Cảnh Sắc Nghiệp Tướng (**Rūpārammaṇakamma nimitta**). Tâm Hữu Phần và Tâm Tử cũng có tương tự với mỗi một Cảnh Sắc Nghiệp Tướng như nhau. Nếu như Tâm Tái Tục có Cảnh là Thú Tướng (**Gatinimitta**) là kiếp sống của bụng người Mẹ. Tâm Hữu Phần và Tâm Tử thì cũng có Cảnh tương tự với mỗi một Thú Tướng như nhau.

Ghi chú: Lời giải thích ở trong câu chuyện Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử đã có được đề cập đến ở tại đây, là việc trình bày theo phần Căn Nguyên Chủ Vị (**Mūlapadhāna naya**). Là vì ở trong Lộ Trình mà có loại Tâm Hữu Phần Khách (**Āgantukabhavaṅgacitta**) sinh khởi, và Cảnh của Tâm Hữu Phần Khách này thì lại không giống với Cảnh của Tâm Tái Tục và Tâm Tử, tuy nhiên cũng có hiện hành ở thỉnh thoảng đôi khi trong một vài trường hợp đặc biệt mà thôi. Còn căn nguyên Tâm Hữu Phần mà đó là Tâm Hữu Phần ban đầu thì thường luôn sẽ phải có cùng một loại Cảnh tương tự với Tâm Tái Tục và Tâm Tử, như đã có được giải thích rồi vậy.

Lời giải thích một cách đầy đủ chi tiết về Cảnh và Lộ Trình Tâm ấy, thì đã có ở trong Chương thứ tư, gọi là Tổng Hợp Lộ Trình (**Vithisaṅgaha**).

Kết Thúc Việc Trình Bày Tái Tục Tứ Phần Ở Trong Chương Thứ V

-----00000-----

ĐỊA GIỚI TỨ PHẦN (BHŪMICATUKKA)

VẤN VÀ ĐÁP VỀ ĐỊA GIỚI TỨ PHẦN (CHƯƠNG THỨ NĂM – PHẦN I)

1. Hỏi: Hãy trình bày câu kệ trình bày Mẫu Đề Tam Tứ Phần (*Mātikā catukka*) cùng với Lời Dịch (Chương thứ năm).

1. Đáp: Câu kệ trình bày Mẫu Đề Tam Tứ Phần: “*Catasso bhūmiyo catubbidhā paṭisandhi cattāri kammāni catudhā maranuppatti ceti vithīmutta saṅgahe cattāri catukkāni veditabbāni.*”

Trong sự tổng hợp của Tâm Thoát Ly Lộ Trình, có bốn thể loại, bốn thứ cần được biết, tức là bốn Địa Giới, bốn sự Tái Tục, bốn Nghiệp Báo, và bốn nguyên nhân của sự Tử Vong.

Trong Tổng Hợp Thoát Ly Lộ Trình nên hiểu biết về bốn thể loại, đó là:

1. Địa Giới Tứ Phần (**Bhūmicatukka**),
2. Tái Tục Tứ Phần (**Paṭisandhicatukka**),
3. Nghiệp Báo Tứ Phần (**Kammacatukka**) và
4. Tử Vong Khởi Sinh Tứ Phần (**Maranuppatticatukka**).

2. Hỏi: Hãy dịch câu kệ như tiếp theo đây (Chỉ là kiểu mẫu, và có việc chuyển đổi cũng được.)

a/. *Vehapphalā Asaññasattā Suddhāvāsā ceti Catutthajjhāna bhūmiti Rūpā vacarabhūmi solahavidhā hoti.*

b/. *Puthujjanā na labbhanti Suddhāvāsesu sabbathā Sotāpannā ca Sakadāgāmino cāpi Puggalā.*

c/. *Ariyā nopalabbhanti Asaññāpāyabhūmisu sesatthānesu labbhanti Ariyānariyāpi ca.*

2. Đáp: a/. *Vehapphalā Asaññasattā Suddhāvāsā ceti Catutthajjhāna bhūmiti Rūpāvacarabhūmi solahavidhā hoti.*

1. Quảng Quả Thiên Giới (**Vehapphalābhūmi**),
2. Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới (**Asaññasattabhūmi**), và
3. Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới (**Suddhāvāsabhūmi**).

Hết cả bảy Cõi Thiên Giới này gọi là Tứ Thiên Thiên Giới (**Catutthajjhāna bhūmi**), kết thành mười sáu Cõi Hữu Sắc Thiên Giới (**Rūpāvacarabhūmi**).

b/. *Puthujjanā na labbhanti Suddhāvāsesu sabbathā Sotāpannā ca Sakadāgāmino cāpi Puggalā.*

1. Tứ Phàm Phu (**Puthujjanā**),
2. Bậc Thất Lai (**Sotāpannā** – Tu Đà Hườn),
3. Bậc Nhất Lai (**Sakadāgāmī** – Tư Đà Hàm).

Cả sáu hạng Người này không sinh được ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới (**Suddhāvāsabhūmi**) dù với bất luận Lộ Trình Tâm Thức nào.

c/. *Ariyā nopalabbhanti Asaññāpāyabhūmisu sesaṭṭhānesu labbhanti Ariyā nariyāpi ca.*

Các bậc Thánh không có sinh trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới. Các bậc Thánh hay không phải bậc Thánh sinh được trong những Địa Giới còn lại. Tám Bậc Thánh Nhân (**Ariyapuggala**) thì không có sinh ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Thống Khổ Địa Giới (**Apāyabhūmi**). Trong hai mươi một Địa Giới còn lại, đó là:

1. Bảy Thiện Dục Địa Giới (**Kāmasugatibhūmi**),
2. Mười Hữu Sắc Thiên Giới (**Rūpabhūmi**),
3. Tứ Vô Sắc Thiên Giới (**Arūpabhūmi**), chí đến tám Bậc Thánh Nhân (**Ariyapuggala**) và ba hạng Phạm Phu [**Puthujjanā** – trừ Khổ Thú (**Duggati**)] cũng sinh được (vừa theo thích hợp).

3. Hỏi: a/. Từ ngữ nói rằng “**Apāyabhūmi** – Thống Khổ Địa Giới” khi đã ngắt câu thì có được mấy từ ngữ ? Là những chi ? Xin cho trình bày câu Chú Giải của Thống Khổ Địa Giới cùng với tất cả Lời Dịch điều thứ nhất.

b/. Từ ngữ nói rằng “**Niraya** – Địa Ngục” khi đã ngắt câu thì có được mấy từ ngữ ? Hãy trình bày câu Chú Giải cùng với Lời Dịch đi cùng.

3. Đáp: a/. Từ ngữ nói rằng Thống Khổ Địa Giới (**Apāyabhūmi**), khi phân tích câu này ra thì có được như vậy, là “**Apa + Aya + Bhūmi**”. Khi kết hợp lại với nhau thì thành “**Apāyabhūmi**”.

Tại nơi đây, “**Apa**” gọi là “sự không có”; “**Aya**” gọi là “Thiện Nghiệp Lực”.

“**Bhūmi**” gọi là “chỗ nương trú, chỗ sở y, chỗ nương tựa”. Xuất nguyên từ ngữ căn “**Bhū**”, theo nghĩa đen là một nơi có loài Hữu Tình sinh sống.

Trình bày Chú Giải (**Vacanaṭṭha**) rằng:

1. “**Tividhasampattiyo ayanti gacchanti pavattanti etenāti = Ayo**” –

Cả ba thể loại tài sản (**Sampatti**), đó là sự an vui ở nơi Nhân Loại, sự an vui ở nơi Thiên Giới, sự an vui ở nơi Níp Bàn, thì thường được sinh khởi do bởi Thiện Nghiệp Lực. Bởi nhân ấy, Thiện Nghiệp Lực đó mới gọi là “**Aya**”.

2. “**Ayato apagato = Apāya**” – Không có nền tảng của Thiện Nghiệp Lực (tức là không có cơ hội tạo Thiện Nghiệp Lực), gọi là “**Apāya**”.

3. “**Bhavanti sattà etthāti = Bhūmi**” – Tất cả chúng Hữu Tình thường sinh ở tại trú xứ đó, bởi nhân ấy, trú xứ đó mới gọi là “**Bhūmi**”.

4. “**Apāyo eva bhūmi = Apāyabhūmi**” - Chính ở nơi mà không có cơ hội tạo Thiện Nghiệp Lực làm thành chỗ nương trú của tất cả chúng Hữu Tình, mới gọi là **Apāyabhūmi** (Thống Khổ Địa Giới).

Như vậy, “**Apa**” + “**Aya**” sự việc bất hạnh, không có hạnh phúc là “**Apāya**”. Từ ngữ này hàm xúc một trạng thái tinh thần, mà cũng là một Cõi Giới, một nơi sinh sống trải qua với nhiều sự sinh hoạt.

b/. Từ ngữ nói rằng Địa Ngục (**Niraya**), khi phân tích câu này ra thì có được như vậy, là **Ni + Aya**. Tại nơi đây, “**Ni**” là Câu Phủ Định, dịch là “không có”. “**Aya**” dịch là “sự tiến hóa hoặc sự an vui”. Khi kết hợp lại với nhau thì thành “**Niraya**”

Trình bày Chú Giải (**Vacanattha**) rằng:

1. “**Ayati vaddhatī = Ayo**” – Sự an vui, sự hạnh phúc thường tăng tiến lên, bởi nhân ấy, sự an vui, sự hạnh phúc ấy mới gọi là “**Aya**”. Một phần khác nữa:

2. “**Ayitabbo sādītāboti = Ayo**” – Tất cả chúng Hữu Tình khao khát có sự an vui, sự hạnh phúc với mãnh lực từ nơi Tham Ái (**Lobha**), bởi nhân ấy, sự an vui, sự hạnh phúc ấy mới gọi là “**Aya**”.

3. “**Natthi ayo etthāti = Nirayo**” – Sự an vui, sự hạnh phúc mà không có trong Địa Giới nào, bởi nhân ấy, Địa Giới đó mới gọi là “**Niraya**” (Bất Lạc, Khả Yếm, Khổ Cự).

Như vậy, “**Niraya**” là Khổ Cảnh, hoặc là Địa Ngục.

4. Hỏi: a/. Có mấy hầm Đại Địa Ngục ? Là những chi ?

b/. Có mấy hầm Du Tăng Địa Ngục ? Là những chi ? cùng với trình bày Du Tăng Địa Ngục làm thành phụ gia của Đại Địa Ngục ?

c/. Từ ngữ “**Ussada**” dịch nghĩa là chi ? Câu Chú Giải đã có trình bày như thế nào ?

4. Đáp: a/. Có tám hầm Đại Địa Ngục (**Mahānaraka** - còn gọi là Bát Nhiệt Địa Ngục), đó là:

1. **Sañjīvanaraka**: Đẳng Hoạt Địa Ngục,
2. **Kālasuttanaraka**: Hắc Thăng Địa Ngục,
3. **Saṅghātanaraka**: Chúng Hợp Địa Ngục,
4. **Roruvanaraka (Dhūmaroruva)**: Hào Khiếu Địa Ngục,
5. **Mahāroruvanaraka (Jālaroruva)**: Đại Khiếu Địa Ngục,
6. **Tāpananaraka**: Viêm Nhiệt Địa Ngục,
7. **Mahātāpananaraka (Patāpana)**: Đại Nhiệt Địa Ngục,
8. **Avīcinaraka**: Vô Gián Địa Ngục.

b/. Có năm hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**), đó là:

1. **Gūthanaraka**: Phấn Nị Địa Ngục,
2. **Kukkulanaraka**: Nhiệt Khôi Địa Ngục,
3. **Simpalīvananaraka**: Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục,
4. **Asipattavananaraka**: Đại Kiếm Diệp Lâm Địa Ngục,
5. **Vettaranīnaraka**: Khôi Hà Địa Ngục.

Trong từng mỗi hầm Đại Địa Ngục thì có đến 16 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**) làm thành phần phụ gia, do đó hết cả thấy có 128 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**).

Ghi chú: Việc tính đếm thành 128 hầm đây, là tính theo 4 phương hướng, tức là trong từng mỗi hướng có 4 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**: gồm có Lô Ổi Tăng, Thi Phần Tăng, Phong Nhận Tăng và Liệt Hà Tăng) = 16 hầm nhỏ x 8 hầm lớn = 128 hầm. Nếu tính

theo hết cả 8 hướng thì trong từng mỗi Đại Địa Ngục có 32 hầm Du Tăng Địa Ngục thành phần phụ gia = 32 hầm nhỏ x 8 hầm lớn = 256 hầm.

Trong hết cả bảy năm hầm Du Tăng Địa Ngục, Đại Kiềm Diệp Lâm Địa Ngục (**Asipattavanaraka**) và Khôi Hà Địa Ngục (**Vettaranīnaraka**) cho kết hợp lại với nhau và tính thành một thì mới đếm được thành bốn hầm.

c/. Từ ngữ nói rằng “**Ussada**” dịch là “có rất nhiều”; như có lời Chú Giải rằng: “**Ussīdanti nānādukkhā etthāti = Ussadā**” – Khổ đau có nghĩa là các sự thống khổ có rất nhiều ở trong Địa Ngục Địa Giới này, mới gọi là “**Ussada**” (Du Tăng: sự thống khổ ngày càng gia tăng; càng bị tăng thêm sự thống khổ).

Và 128 hầm Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**) cũng còn được gọi là “**Cūlanaraka** – Tiêu Địa Ngục).

5. Hỏi: Hãy trình bày vị trí tọa lạc của:

a/. Cả tám hầm Đại Địa Ngục và

b/. Du Tăng Địa Ngục là ở nơi nào ?

5. Đáp: a/. Vị trí tọa lạc của tám hầm Đại Địa Ngục: tọa lạc ở phía dưới Cõi Nhân Loại, trực thẳng hướng với Nam Thiệm Bộ Châu (**Jambūdvīpa**), tiếp giáp với nền mặt địa cầu nơi mà nhân loại nương trú có bề dày là hai trăm bốn mươi ngàn do tuần (240,000 do tuần). Một nửa lớp ở phía trên là lớp đất thường nhiên, được gọi là “**Pamsupaṭhavī** – Trần Thổ” có bề dày một trăm hai mươi ngàn do tuần (120,000 do tuần). Một nửa lớp ở phía dưới là lớp đá, được gọi là “**Silāpaṭhavī** – Thạch Địa” (Thạch Quyền) có bề dày một trăm hai mươi ngàn do tuần (120,000 do tuần).

Cả tám hầm Đại Địa Ngục này tọa lạc ở bên trong lớp đất thường nhiên. Theo tuần tự, riêng từng mỗi hầm thì cách nhau là 15,000 do tuần. Tức là:

1. Tính từ nền đất Nam Thiệm Bộ Châu xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ nhất, có tên gọi “**Sañjīvanaraka** – Đẳng Hoạt Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

2. Tính từ Đẳng Hoạt Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ hai, có tên gọi “**Kālasuttanaraka** – Hắc Thằng Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

3. Tính từ Hắc Thằng Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ ba, có tên gọi “**Saṅghātanaraka** – Chúng Hợp Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

4. Tính từ Chúng Hợp Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ tư, có tên gọi “**Roruvanaraka (Dhūmaroruva)** – Hào Khiếu Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

5. Tính từ Hào Khiếu Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ năm, có tên gọi “**Mahāroruvanaraka (Jālaroruva)** – Đại Khiếu Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

6. Tính từ Đại Khiếu Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ sáu, có tên gọi “**Tāpananaraka** – Viêm Nhiệt Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

7. Tính từ Viêm Nhiệt Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ bảy, có tên gọi “**Mahātāpananaraka (Patāpana)** – Đại Nhiệt Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần,

8. Tính từ Đại Nhiệt Địa Ngục xuống đến hầm Đại Địa Ngục thứ tám, có tên gọi “**Avīcinaraka** – Vô Gian Địa Ngục” cách nhau là 15,000 do tuần.

Ghi chú: Như đã có được đề cập đến, thì cả tám hầm Đại Địa Ngục này là các tầng hầm ở phía dưới nền mặt địa cầu, có nghĩa là khi tuần tự cứ đến mỗi 15,000 do tuần thì hình thành ra một tầng hầm.

Mặt địa cầu này có bề dày là 240,000 do tuần, nằm ở phía trên tầng băng đá có bề dày là 480,000 do tuần (Thủy Quyền). Tầng băng đá này nằm ở phía trên lớp khí quyển có bề dày là 960,000 do tuần. Mỗi một do tuần, khi tính theo đơn vị dặm thì ước lượng khoảng độ 13 dặm; khi tính theo ki lô mét thì ngang bằng 20 ki lô mét. Từ nơi lớp khí quyển này chuyển thành lớp hư không, gọi là **“Hetthimaajjatākāsa”** (Hạ Tầng Hư Không). Lớp hư không ở phía trên từ nơi Phi Tướng Phi Tướng Xứ Địa Giới trở đi thì gọi là **“Uparimaajjatākāsa”** (Thượng Tầng Hư Không).

b/. Vị trí của năm hầm Du Tăng Địa Ngục: đó là các hầm địa ngục nhỏ, thì tọa lạc ở cùng vị trí với Đại Địa Ngục, cũng có rừng rậm, núi đồi, đại dương, sông Hằng, các cù lao nhỏ, và cũng có hoang đảo nơi mà không có con người sinh sống.

6. *Hỏi: Hãy trình bày câu chuyện của:*

a/. Ngài Diêm Vương (**Yamarāja**) và

b/. Vị Chúa Ngục (**Nāyanirayapāla**) rằng chẳng phải là Hữu Tình Địa Ngục, nhưng vì sao lại phải sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới, với nguyên nhân nào ?

6. *Đáp:* a/. Ngài Diêm Vương (**Yamarāja**) là vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ (**Vimāṇikapeta**), đôi khi cũng có được thụ hưởng sự an vui, tức là được trú ngụ ở trong Thiên Cung, có Thiên Mộc Như Ý, có vườn hoa tiên cảnh, có tiên nữ múa ca hầu hạ; đôi khi cũng có cảm thụ sự đau khổ chính từ nơi Nghiệp Quả Dị Thục mà phải hiện hữu ở trong Địa Ngục ấy.

Lời nói rằng Quả Dị Thục của Nghiệp Báo đó chính là Quả Dị Thục của Bất Thiện Nghiệp Lực. Có lời giải thích cặn kẽ rằng: vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ này, thời gian khi vẫn còn ở Nhân Loại đã là người tạo tác Thiện Nghiệp Lực cùng với Bất Thiện Nghiệp Lực; khi đã mệnh chung thì được hóa sinh trong Cõi Thiên Giới ở bậc Tứ Đại Thiên Vương. Là do Tâm Tái Tục Vô Nhân Thiện Thú (**Sugati Ahetuka Paṭisandhi**) cũng có, hoặc là do Tâm Tái Tục Nhị Nhân cũng có (**Duhetuka Paṭisandhi**) và hoặc là do Tâm Tái Tục Tam Nhân cũng có (**Tihetuka Paṭisandhi**) tương tự với hết tất cả Chúng Thiên Thụ Khổ Nạn Giả (**Vinipātika Devatā**). Tất cả là cũng do bởi mãnh lực của Thiện Nghiệp Lực. Vị Chủ Quản của hạng Thiên Cung Ngạ Quỷ này mới có cơ hội để sẽ được chứng đạt Đạo Quả. Còn trong thời bình nhật, đôi khi cũng có được thụ hưởng Quả Dị Thục của việc Thiện, đôi khi cũng phải thụ hưởng Quả Dị Thục của việc Bất Thiện, tương xứng vừa theo với Nghiệp Báo mà bản thân mình đã có tạo ra.

Trong từng mỗi hầm Đại Địa Ngục thì không phải chỉ có một Ngài Diêm Vương. Sự thật là hiện hữu đến bốn Ngài, có nghĩa là mỗi một cửa thì có một Ngài, và có cả thảy bốn cửa thì có bốn Ngài. Do đó, khi tổng hợp lại thì có cả thảy là 32 Ngài Diêm Vương.

Trong cả thảy tám hầm Đại Địa Ngục ấy, thì mỗi hầm có bốn cửa, tổng hợp lại thì có 32 cửa. Trong từng mỗi cửa thì có bốn hầm Du Tăng Địa Ngục, tổng hợp lại thì có 128 hầm

Du Tăng Địa Ngục. Trong từng mỗi cửa thì có một Ngài Diêm Vương, tổng hợp lại thì có 32 Ngài Diêm Vương.

b/. Các vị Chúa Ngục (**Nirayapāla**) này không phải là Hữu Tình Địa Ngục, vì lẽ việc hóa sinh của vị Chúa Ngục ấy, là không phải hóa sinh do từ nơi Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusalakamma**), nhưng mà là hóa sinh do từ nơi Đại Thiện Nghiệp Lực (**Mahākusala kamma**) ở bậc thấp, làm thành Chư Thiên ở bậc Tứ Đại Thiên Vương có chủng tộc là hạng Quỷ dữ.

Nếu có người vẫn hỏi rằng:

- Do bởi nguyên nhân nào mà tất cả các vị Chúa Ngục không phải là Hữu Tình Địa Ngục nhưng tại sao lại hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới ấy ?

Thì trả lời rằng:

- Tất cả các vị Chúa Ngục mà phải bị hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới ấy, là do bởi trong khoảng thời gian mà vẫn còn hiện hữu sinh mạng ở trong Cõi Nhân Loại, nhưng lại chỉ có Tâm hoan hỷ duyệt ý ở trong việc sẽ làm não hại hoặc sát hại tất cả chúng hữu tình. Cho dù có việc tạo tác bất luận loại Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) nào, mà đối với loại Tâm Thức ấy cứ vẫn duy trì sự hoan hỷ duyệt ý ở trong chức năng của việc làm não hại, hành hạ, trừng phạt người khác; làm cho chúng hữu tình khác ở trong cảm thọ bất an buồn khổ.

Bởi do đó, Thiện Nghiệp Lực bậc thấp mà pha lẫn với “lòng tham muốn dục vọng” (**Nikkanti Taṇhā** – Tham Ái) ở trong chức năng như đã có được đề cập đến, mới làm cho hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới, và làm thành vị Chúa Ngục có thân xác to lớn thích hợp để sẽ làm việc trừng phạt, hành hạ bọn Hữu Tình Địa Ngục được.

Do đó, hạng Chúa Ngục loại này mới có thân xác to lớn, lực lưỡng, có sức mạnh hơn tất cả Hữu Tình Địa Ngục, và có việc hiện bày cử chỉ hành động thì rất hung ác, có khả năng làm cho chúng sinh địa ngục kinh hồn khiếp đảm sợ hãi. Bọn quạ và bọn chó, v.v. mà hóa sinh ở trong Địa Ngục Địa Giới này, cũng có thể dạng hình thù to lớn đáng khiếp sợ trong cùng một cách hành xử. (Được trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Ngũ Tông (**Kathāvatthu Anuṭṭikā**) và bộ Ngũ Thập Thượng Phần Phụ Chú Giải (**Uparipannāsa ṭikā**).

Bọn chim kên kên, quạ, điều hâu, chó ở trong loại Địa Ngục ấy, có nghĩa đó chính thực là chim kên kên quỷ dữ, quạ quỷ dữ, điều hâu quỷ dữ và chó quỷ dữ. Còn thân xác và việc hiện bày cử chỉ hành động của bọn này thì độc ác đáng khiếp sợ, không khả năng hiển lộ lên được, tức là chim kên kên, v.v. đó là bọn Bàng Sinh thông thường.

7. Hỏi: Tất cả Nhân Loại đang hiện hành ở trong Cõi thế gian này, thì mỗi ngày thường hay có tập khí tâm tính sai biệt lẫn nhau trong việc cư xử tốt và không tốt, đôi khi nhiều đôi khi ít. Vì thế mới thực là khó hiểu được rằng sự cư xử của Nhân Loại mà Ngài đã có trình bày thì có được mấy thể loại ? Là những chi ? Và thể loại nào khi đã mệnh chung rồi thì sẽ phải diện kiến Ngài Diêm Vương, và thể loại nào thì không phải diện kiến với Ngài Diêm Vương vậy ?

7. Đáp: Tất cả Nhân Loại đang hiện hành ở trong Cõi Thế Gian này, thì mỗi ngày thường có tập khí tâm tính sai biệt lẫn nhau trong việc cư xử tốt và không tốt cũng có, đôi khi nhiều đôi khi ít, có rất nhiều thể loại sai khác; tuy nhiên đặc biệt ở tại đây sẽ đề cập một cách

giản lược gồm chỉ có bốn thể loại, vừa thích hợp đối với việc cư xử của tất cả chúng Nhân Loại ấy, đó là:

1. Một số người ở trong thể gian này có tập khí tâm tính ưa thích làm nhiều Thiện Sự,
2. Một số người có tính khí ưa thích trong cả hai Thiện Sự và Bất Thiện Sự bằng nhau,
3. Một số người có Tâm ưa thích đi ở trong Bất Thiện Sự hơn Thiện Sự,
4. Một số người chỉ có duy nhất loại Tâm ưa thích thiên hướng ở trong Bất Thiện Sự.

Tất cả bốn thể loại Nhân Loại này, thì hạng Người ở trong thể loại thứ nhất, trong sát na cận tử lâm chung thường có được nghĩ tưởng đến nhiều về Thiện Sự, bởi do đó, **nhóm hạng Người này thường sẽ thoát khỏi việc đi tái tục ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới (Apāyabhūmi).**

Còn hạng Người ở trong thể loại thứ hai ấy, nếu tự bản thân mình cố gắng nghĩ tưởng cho được nhiều về Thiện Sự; hoặc không là như thế ấy, thì bất luận một người thân quyến nào đi đến giúp đỡ nhắc nhở nghĩ tưởng đến Thiện Sự, cũng có khả năng giúp cho thoát khỏi việc đi tái tục ở trong Thống Khổ Địa Giới một cách tương tự. Trừ phi tự bản thân mình không cố gắng nghĩ tưởng đến Thiện Sự mà mình đã có được làm rồi đó, và không có người thân quyến nào chực chờ trợ niệm cho, mà chỉ có sự buồn phiền thương tiếc và sầu bi ưu não ở trong của cải tài sản. Khi là như thế ấy thì sẽ không có đạo lộ để thoát khỏi Thống Khổ Địa Giới được.

Còn hạng Người ở trong thể loại thứ ba ấy, tự bản thân mình đã có tạo ra Bất Thiện Hạnh Nghiệp Lực (**Akusala Ācinnakamma**) nhiều hơn Thiện Nghiệp Lực thì thường sẽ không có thể nghĩ tưởng đến Thiện Nghiệp Lực ấy được, chỉ ngoại trừ được đón nhận sự giúp đỡ ở nơi người khác. Tuy thế, sự giúp đỡ qua việc nhắc nhở trợ niệm ở nơi người khác đó, phải là sự giúp đỡ một cách đặc biệt thì mới sẽ thoát khỏi Thống Khổ Địa Giới được. Nếu như sự giúp đỡ một cách phổ thông khái quát thì người ấy sẽ không có khả năng để chuyển đổi ý niệm mà đón bắt Cảnh ở phần Thiện Nghiệp ấy được. Khi đã là như vậy, thì hạng người này thường sẽ phải bị đọa vào Thống Khổ Địa Giới một cách đoan chắc.

Còn hạng Người ở trong thể loại thứ tư ấy, thường thì không thoát khỏi việc phải bị đọa vào Thống Khổ Địa Giới ấy được, chỉ ngoại trừ bậc Chánh Đẳng Giác (**Sammāsambuddho**), bậc Chí Thượng Thinh Văn Giác (**Aggasāvaka**), bậc Đại Thinh Văn Giác (**Mahāsāvaka**) mới sẽ giúp đỡ được. Và việc sẽ được đón nhận sự giúp đỡ từ những Bậc này thì người ấy tất phải có Hậu Báo Thiện Nghiệp Lực (**Kusala Aparāpariyavedaniya kamma**) có rất nhiều hiệu năng, tức là Thiện Nghiệp Lực (**Kusalakamma**) mà bản thân đã từng có kiến tạo giữ lấy ở trong các đời quá khứ.

Do đó, nếu hạng Người này mà phải bị đọa vào Địa Ngục rồi, thì sẽ bị đọa thẳng ngay vào nơi Địa Ngục, không có cơ hội để sẽ được diện kiến với Ngài Diêm Vương cho việc thẩm vấn.

Còn hạng Người thứ hai và thứ ba, nếu như phải bị đọa vào Địa Ngục thì có cơ hội được diện kiến với Ngài Diêm Vương cho việc thẩm vấn và tra hỏi về câu chuyện năm loại Thiên Sứ (**Devadūta**) trước tiên, và sau đó mới sẽ phải đón nhận cảm thụ đau khổ ở trong Địa Ngục ấy.

Khi hạng người ấy đã đọa xuống Địa Ngục, thì tất cả các vị Chúa Ngục dẫn Hữu Tình mà bị đọa xuống Địa Ngục ấy đến gặp Ngài Diêm Vương.

8. Hỏi: Lời vấn hỏi của Ngài Diêm Vương có liên quan với Ngũ Thiên Sứ là những chi ?

8. Đáp: Lời vấn hỏi của Ngài Diêm Vương được bao gồm về Ngũ Thiên Sứ, đó là:

1. Thiên Sứ thứ nhất = đó là **sự sản sinh**, tức là trẻ sơ sinh vừa mới chào đời.
2. Thiên Sứ thứ hai = đó là **sự lão邁**, tức là người già nua.
3. Thiên Sứ thứ ba = đó là **sự ốm đau**, tức là người ốm đau bệnh hoạn.
4. Thiên Sứ thứ tư = đó là **người bị trừng phạt bởi theo Pháp Luật**, tức là **người bị thi hành án lệnh của Vua Quan**.
5. Thiên Sứ thứ năm = đó là **sự tử vong**, tức là **tử thi**.

9. Hỏi: Trình bày ý nghĩa của: a/. tám hàm Đại Địa Ngục và b/. năm hàm Du Tăng Địa Ngục, một cách giản lược.

9. Đáp: a/. Ý nghĩa giản lược của tám hàm Đại Địa Ngục, đó là:

1. Đẳng Hoạt Địa Ngục: Tất cả Hữu Tình Địa Ngục thường luôn hiện hữu (chết đi rồi cũng hóa sinh trở lại) ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy được gọi là Đẳng Hoạt.

2. Hắc Thằng Địa Ngục: Tất cả các Chúa Ngục đánh đập với sợi dây đen, rồi đeo gọt hoặc đồn chặt Hữu Tình ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là Hắc Thằng.

3. Chúng Hợp Địa Ngục: Núi sắt thường nghiền nát Hữu Tình mà hóa sinh ở trong Địa Ngục ấy một cách mãnh liệt, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy mới gọi là Chúng Hợp.

4. Hào Khiếu Địa Ngục – (Khiếu Hoán hoặc Tiểu Hào Khiếu): Tất cả Hữu Tình Địa Ngục thường đua nhau khóc la với âm thanh vang dội không ngừng ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là Hào Khiếu.

5. Đại Khiếu Địa Ngục (Võng Đại Khiếu): Địa Ngục có sự khóc la với âm thanh vang dội hơn cả Tiểu Khiếu Địa Ngục, bởi do ngọn lửa xông vào cả cửu khiếu, do vậy, Địa Ngục này gọi là Võng Đại Khiếu hay là Đại Khiếu Địa Ngục.

6. Viêm Nhiệt Địa Ngục (Tiểu Viêm Nhiệt): Tất cả Hữu Tình Địa Ngục đang bị thiêu nóng bức, và lửa Địa Ngục thường thiêu đốt cháy tất cả Hữu Tình Địa Ngục đang bị ghim chặt ở trong Địa Ngục ấy, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là Viêm Nhiệt.

7. Đại Viêm Nhiệt Địa Ngục (Quang Hào Nhiệt): Địa Ngục mà tất cả Hữu Tình bị thiêu đốt vô cùng nóng bức hơn cả Tiểu Viêm Nhiệt Địa Ngục, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy gọi là Đại Viêm Nhiệt.

8. Vô Gián Địa Ngục: Khoảng cách của tất cả Hữu Tình Địa Ngục và ngọn lửa, cùng với sự thụ lãnh thống khổ không có sự gián đoạn, bởi nhân đó, Địa Ngục ấy mới gọi là Vô Gián.

b/. Ý nghĩa giản lược của năm hàm Du Tăng Địa Ngục đó là:

1. Phán Nị Địa Ngục: Địa Ngục Phân Thối hiện hữu nối tiếp với Vô Gián Đại Địa Ngục.

2. Nhiệt Khố Địa Ngục: Địa Ngục Tro Nóng hiện hữu nối tiếp với Phán Nị Địa Ngục.

3. Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục: Địa Ngục Rừng Cây Gạo Gai hiện hữu nối tiếp với Nhiệt Khố Địa Ngục.

4. Đại Kiềm Diệp Lâm Địa Ngục: Địa Ngục Rừng Cây Lá Kiềm hiện hữu nối tiếp với Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục.

5. Khôi Hà Địa Ngục: Địa Ngục Sông Nước Mặn Có Cây Mây Gai hiện hữu nối tiếp với Đại Kiềm Diệp Lâm Địa Ngục.

10. Hỏi: Hãy trình bày Du Tăng Địa Ngục đã được trích ở trong bộ *Thế Gian Chế Định*, và phân loại của Vô Gian Đại Địa Ngục đã được trích ở trong phần *Lục Xứ* thuộc bộ *Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh* và *Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh*, đi theo thứ tự.

10. Đáp: Tám hầm Du Tăng Địa Ngục trích trong bộ *Thế Gian Chế Định* (**Lokapaññatti**), đó là:

1. Hầm Địa Ngục tràn đầy với lửa than cháy đỏ gọi là Mộc Thán Địa Ngục (**Angārakāsu niraya**).
2. Hầm Địa Ngục nước sắt gọi là Thiết Vị Địa Ngục (**Loharasaniraya**).
3. Hầm Địa Ngục tro nóng gọi là Nhiệt Khố Địa Ngục (**Kukkulaniraya**).
4. Hầm Địa Ngục nước lửa sôi gọi là Nhiệt Tuyền Địa Ngục (**Aggisamodaka niraya**).
5. Hầm Địa Ngục nổi đồng gọi là Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīniraya**).
6. Hầm Địa Ngục phân thối gọi là Phấn Nị Địa Ngục (**Gūthaniraya**).
7. Hầm Địa Ngục rừng cây gạo gai gọi là Đại Châm Thọ Lâm Địa Ngục (**Simpalivananiraya**).
8. Hầm Địa Ngục sông nước mặn có cây mây gai gọi là Khôi Hà Địa Ngục (**Vettaranīniraya**).

Từng mỗi hầm Đại Địa Ngục (**Mahānaraka**) có 32 Du Tăng Địa Ngục (**Ussadanaraka**) tức là từng mỗi hầm có 4 Du Tăng Địa Ngục x 8 hướng = 32 hầm.

Từng mỗi hầm Đại Địa Ngục có 32 Du Tăng Địa Ngục, và 8 hầm Đại Địa Ngục thì có $8 \times 32 = 256$ hầm Du Tăng Địa Ngục.

b/ Phân loại về Vô Gian Đại Địa Ngục đã được trích ở trong *Chú Giải Tương Ứng* (**Samyutta Aṭṭhakathā**) và *Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh* (**Anguttara Aṭṭhakathā**) ở Phần *Lục Xứ* (**Salāyatana**), đó là:

1. **Pahāsaniraya** – Ngu Lạc Địa Ngục
2. **Aparājitaniraya** – Chế Thắng Địa Ngục
3. **Abbudaniraya** – Phôi Điểm Địa Ngục
4. **Nirabbudaniraya** – Số Mục Địa Ngục
5. **Ababaniraya** – Cự Đại Địa Ngục
6. **Ahahaniraya** – Tỉnh Tội Giới Địa Ngục
7. **Atataniraya** – Thống Khổ Địa Ngục
8. **Kumudaniraya** – Liên Hoa Địa Ngục
9. **Sogandhikaniraya** – Liên Mục Địa Ngục

10. Uppalaniraya – Thanh Liên Địa Ngục

11. Pundarikaniraya – Bạch Liên Địa Ngục

12. Mahāpadumaniraya – Đại Liên Hoa Địa Ngục

11. Hỏi: *Hãy phân tích quả báo của việc tác hành loại Nghiệp Lực nào của tất cả loài Hữu Tình, mà khi mệnh chung sẽ phải đọa sinh ở trong hầm Địa Ngục ?*

a/. *Hạng người mà hành hạ ưu não hoặc sát hại vị Tỳ Khuru, Sa Di, Đạo Sĩ, hoặc đao phủ thủ mà có nhiệm vụ sát hại nhóm Chư Tỳ Khuru, Sa Di, người Ác Giới vô liêm sỉ.*

b/. *Hạng người mà có nhiệm vụ hành hạ, đẩy đọa voi, ngựa, bò, trâu, để tạo lợi ích riêng tư cho mình.*

c/. *Hạng nữ nhân hủy diệt thai nhi của chính mình.*

d/. *Hạng nữ nhân vui thích ngoại tình và cướp giết Chồng của người khác. Hạng nam nhân vui thích ngoại tình với Vợ của người khác.*

e/. *Một trường hợp khác nữa, Đức Thế Tôn có trình bày ở trong Túc Sinh Truyện Nemirāja (Vua Nemi) rằng: “Hạng nữ nhân vui thích ngoại tình và cướp giết Chồng của người khác, và hạng nam nhân vui thích ngoại tình với Vợ của người khác.”*

11. Đáp: Việc phân tích tội lỗi của tất cả hữu tình mà phải bị đọa Địa Ngục:

a/. Hạng người mà hành hạ, làm khổ hoặc sát hại vị Tỳ Khuru, Sa Di, Đạo Sĩ hoặc đao phủ thủ mà có nhiệm vụ sát hại nhóm Chư Tỳ Khuru, Sa Di, người Ác Giới vô liêm sỉ (**Alajjī**). Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hắc Thằng Địa Ngục (**Kālasuttanaraka**). Một trường hợp khác nữa, sát hại Cha Mẹ thì cũng phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hắc Thằng Địa Ngục (**Kālasuttanaraka**). (Trình bày ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca**)

b/. Hạng người mà có nhiệm vụ hành hạ, đẩy đọa voi, ngựa, bò, trâu, v.v. và hạng người mà hành hạ, làm khổ loài hữu tình để tạo lợi ích riêng tư cho mình một cách không có lòng từ ái thương xót chúng sinh. Và nhóm người thợ săn chim, thợ săn hươu nai, những hạng loại như vậy, v.v. Hạng người mà đã đề cập đến tại đây, khi chết đi thì đa số là phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Chúng Hợp Địa Ngục (**Saṅghātanaraka**).

c/. Hạng nữ nhân hủy diệt thai nhi của chính mình, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Khôi Hà Du Tăng Địa Ngục (**Vettaranī ussadanaraka**) (trích ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca**).

d/. Hạng nữ nhân vui thích ngoại tình và cướp giết Chồng của người khác. Hạng nam nhân vui thích ngoại tình với Vợ của người khác. Những hạng người này, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Đại Châm Thọ Lâm Du Tăng Địa Ngục (**Simpalivana ussadanaraka**). Tiếp theo thì vẫn còn phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīnaraka**) – là nơi có nước nóng tợ như lửa - tùy theo mãnh lực có nhiều hay ít của Nghiệp Lực (trích ở trong Túc Sinh Truyện **Sankicca**).

e/. Một trường hợp khác nữa, Đức Thế Tôn có trình bày ở trong Túc Sinh Truyện Nemirāja (Vua Nemi) rằng: “Hạng nữ nhân vui thích ngoại tình và cướp giết Chồng của người khác, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh cảm thọ thống khổ một cách đặc biệt tất cả chỉ ở

trong phần *Chúng Hợp Địa Ngục (Saṅghātanaraka)*. Còn hạng nam nhân vui thích ngoại tình với Vợ của người khác, thì hạng người này khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong *Mộc Thân Địa Ngục (Angārakānaraka)* – tức là hầm Địa Ngục với lửa than cháy đỏ.”

12. *Hỏi: Hãy trình bày Nghiệp Lực mà thành tác nhân cho tất cả loài Hữu Tình phải bị tội lỗi và việc thụ lãnh thống khổ ở trong:*

a/. *Ngu Lạc Địa Ngục và*

b/. *Chế Thắng Địa Ngục ?*

12. *Đáp: a/. Tội lỗi và việc thụ lãnh thống khổ ở trong Ngu Lạc Địa Ngục:*

Trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), với hạng người mà có sự vui mừng, duyệt ý và say đắm trong cả Ngũ Dục Lạc; có việc vũ múa, ca hát, diễn kịch, và các nghệ thuật sân khấu; vào vai nam diễn viên chính cũng có, nữ diễn viên chính cũng có; khóc lóc, cười giỡn, ca hát, vũ múa, và khiêu vũ. Tùy thuộc vào câu chuyện mà mình trình diễn, đã làm cho khán giả khởi sinh lên sự vui thích cũng có, sầu khổ cũng có, đôi khi khởi sinh lên sự nô đùa khấn khít cho đến quên cả mình. Cứ mãi say mê ngắm nhìn vai kịch của nam diễn viên chính, nữ diễn viên chính đang khi trình diễn trước mắt. Hạng người mà vũ múa hoặc hạng người mà diễn kịch nghệ thuật sân khấu này đây, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Ngu Lạc Địa Ngục (**Pahāsanaraka**). Trong sát na bị thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ấy y như thể là đang vũ múa hay là ca hát vậy. (Được trích ở trong bộ Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyutta Aṭṭhakathā**), ở phần Lục Xứ (**Salāyatana**).

b/. *Tội lỗi và việc thụ lãnh thống khổ ở trong Chế Thắng Địa Ngục:*

Trong Cõi Nhân Thế (**Manussaloka**), với hạng người mà thường luôn có sự vui mừng, duyệt ý trong việc đánh đấm với nhau (tạo ra chiến tranh với nhau). Với hạng người này, khi chết đi thì phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Chế Thắng Địa Ngục (**Aparājitanaraka**). Trong sát na bị thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ấy y như thể là đang cười voi hoặc đang cười ngựa, buộc súc vật vào cỗ xe, cầm nắm năm loại binh khí, chém giết lẫn nhau suốt trọn thời gian, và không ngừng nghỉ. (Được trích ở trong Chú Giải Tương Ứng Bộ Kinh (**Samyutta Aṭṭhakathā**), ở phần Lục Xứ (**Salāyatana**).

13. *Hỏi: Hãy trình bày:*

a/. *tội lỗi mà Tỳ Khuru Devadatta phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Vô Gián Đại Địa Ngục,*

b/. *trong thời vị lai sẽ thành bậc Độc Giác Phật có danh xưng là chi ?*

c/. *Và câu kệ mà Tỳ Khuru Devadatta đã cúng dường Đức Phật trong sát na đang bị đất rút xuống là chi ?*

13. *Đáp: a/. Tỳ Khuru Devadatta đã thực hiện việc hãm hại bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài là bậc kiên định, bất dao động đối với Thế Gian Pháp. Do đó, Tỳ Khuru Devadatta mới phải bị hóa sinh thẳng vào trong Vô Gián Đại Địa Ngục. Trong sát na bị thụ lãnh thống khổ ở trong Vô Gián Đại Địa Ngục ấy, có thân hình cao ước tính một trăm do tuần, từ lỗ tai trở lên thì chìm vào trong mảnh sắt cháy đỏ và dùng để kê đầu. Phần phía dưới, kể từ mắt cá thì*

chìm vào trong mảnh sắt cháy đỏ; có cây đinh to ước tính bằng cây thốt nốt đóng vào cả hai phía cánh tay và dính chặt vào vách. Có ngọn giáo sắt đâm phía bên trái thủng đến phía bên phải, đâm phía trước thủng đến phía sau, thủng từ trên đầu xuống cho đến phía dưới và không có nhúc nhích, cựa quậy được. Và rồi có ngọn lửa thiêu đốt suốt trọn thời gian, không ngừng nghỉ cho đến khi được thoát khỏi Vô Gian Đại Địa Ngục.

b/. Trong thời vị lai vào một trăm ngàn Đại Kiếp (**Mahā Kappa**), sẽ được trở thành vị Độc Giác Phật (**Pacceka Buddha**) có tên gọi là **Atthissara**, còn về phần Pháp Toàn Thiện (**Pāramī** – Ba La Mật) thì đã có kiến tạo được hai A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**).

c/. Kệ ngôn mà Tỳ Khưu **Devadatta** cúng dường Đức Phật trong sát na đang bị đất rút xuống, đó là:

*Imehi atthihi tamaggapuggalam Devātidevaṃ naradammasārathim
Samantacakkhuṃ satapuññalakkhaṇaṃ Pānehi Buddhāṃ saraṇaṃ gatosmi*

“Con xin cúng dường Đức Phật, Ngài là bậc Chí Thượng Nhân (**Aggapuggala**), Ngài bậc Thiên Chủ tối thượng hơn cả Chư Thiên, Ngài là bậc Điều Ngự Trượng Phu (bậc Đánh Xe Điều Ngự Muôn Loài), Ngài là bậc Toàn Tri Tuệ Nhân, Ngài có hàng trăm Phúc Tướng. Với tất cả xương cốt này cùng với sinh mạng của con xin cho được đến Đức Phật Ngài là chỗ nương nhờ của con.”

14. Hỏi: a/. Có bao nhiêu thể loại thần lực của Đức Vua **Upavara** ? Là những chi ?

b/. Cùng với trình bày sự việc đất rút của Đức Vua **Upavara**, là do tội lỗi việc vọng ngôn ấy, thì có trạng thái hiện hành ra sao ?

14. Đáp: a/. Đức Vua **Upavara**, Ngài này đã hội đủ ân đức với bốn thể loại thần thông lực, đó là:

1. Đi lại trên hư không (bởi *Pháp Thắng Trí*),
2. Có bốn vị Thiên Tử hằng luôn canh phòng cả bốn phương hướng với cánh tay phải cầm thanh gươm.
3. Long thể có mùi hương chiên đàn.
4. Miệng tỏa hương thơm như mùi hương sen.

b/. Trong sự việc nói lời vọng ngữ của Đức Vua **Upavara** đã có trạng thái hiện bày như sau:

- + Lần thứ nhất, thì cả bốn Thần Lực bị biến mất đi.
- + Lần thứ hai, bị đất rút xuống đến mắt cá.
- + Lần thứ ba, bị đất rút xuống đến đầu gối.
- + Lần thứ tư, bị đất rút xuống đến hông.
- + Lần thứ năm, bị đất rút xuống đến rốn.
- + Lần thứ sáu, bị đất rút xuống đến ngang ngực.
- + Lần thứ bảy, bị đất rút xuống đến đầu.

Và khi ấy, lửa ở Vô Gian Đại Địa Ngục bốc cháy xông lên, làm thành tấm màn đen bao trùm lấy thân xác của Đức Vua **Upavara**, kể từ ở trên đầu suốt cho đến bàn chân, và rồi chìm sâu xuống lòng đất.

15. Hỏi: a/. Hãy trình bày tội lỗi của Đức Vua **Ajātasattu** và việc thụ lãnh thống khổ ở trong Địa Ngục ?

b/. Khi thoát khỏi nơi Địa Ngục thì sẽ thành cái gì tiếp nối theo nữa ?

15. Đáp: a/. Đức Vua **Ajātasattu**, dù cho Ngài là vị đáng sẽ được chứng đắc Quả vị Vô Sinh (**Arahattaphala**) chính ngay trong kiếp sống đó (**Pacchima bhavika puggala**), nhưng Ngài lại là người kết giao với người xấu ác, tức là đi kết giao với Tỳ Khuru **Devadatta**, là một Ác Hữu (**Pāpamitta**), là một kẻ nghịch đối với Bậc Chánh Đăng Giác. Bởi nhân đó, Đức Vua **Ajātasattu** mới khởi sinh lòng tham, sân hận và tà kiến, cho đến thực hiện việc sát mạng Đức Vua **Bimbisāra** là Phụ Vương của mình. Theo lệ thường, với hạng người đã tạo ra Nghiệp Sát Phụ thì phần đa số là phải bị đọa vào trong Vô Gian Đại Địa Ngục (**Avicimāhānaraka**). Tuy nhiên với Đức Vua thì không phải bị như vậy. Sự việc như thế này là vì trong thời kỳ mà Đức Vua trị vì Vương Quốc ấy, Ngài đã đoạn giao với Tỳ Khuru **Devadatta**, quay trở lại tu dưỡng đạo đức và đã trở thành bậc Thiện Nhân, thực hiện việc quy ngưỡng đến Bậc Chánh Đăng Giác cùng với tất cả Chư vị Thánh Tăng Thanh Văn, khởi sinh niềm tịnh tín cúng dường Xả Thí Tứ Vật Dụng thiết yếu, dẫn đến thành bậc Hộ Trì Tam Bảo. Bởi do đó, khi Đức Vua đã băng hà, mới không phải bị đọa vào trong Vô Gian Đại Địa Ngục, nhưng phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīriraya**), đó là phần phụ gia thay thế của Vô Gian Đại Địa Ngục.

Việc thụ lãnh thống khổ ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīriraya**) hiện bày như sau: từ từ chìm xuống, chìm xuống từng mỗi lần một chút ít, cho đến đụng vào đáy nồi bằng đồng đang sôi. Tính về thời gian lâu dài đến ba mươi ngàn năm (30,000) của Địa Ngục này. Khi sẽ phải ngoi lên từ ở nơi đáy nồi thì cũng sẽ từ từ ngoi lên, ngoi lên từng mỗi lần một chút ít. Tính về thời gian cũng lại lâu dài đến ba mươi ngàn năm (30,000) của Địa Ngục này vậy. Kết hợp lại thời gian thụ lãnh thống khổ của Đức Vua **Ajātasattu** ở trong Hỏa Khanh Địa Ngục (**Lohakumbhīriraya**) có hạn định là sáu mươi ngàn (60,000) năm thì mới sẽ thoát ra khỏi nơi Địa Ngục ấy được.

b/. Tiếp đến ở trong thời vị lai có được hai A Tăng Kỳ và một trăm ngàn Đại Kiếp (**Mahā Kappa**), mới sẽ được thành Bậc Độc Giác Phật có tên gọi là **Vijitāvi**.

16. Hỏi: a/. Hãy trình bày câu Chú Giải của từ ngữ nói rằng “**Tiracchāna**”

b/. Tất cả các loài Bàng Sinh, khi phân chia theo nhóm chân thì có mấy thể loại ? Là những gì ?

16. Đáp: a/. Chú Giải (**Vacanattha**): “**Tiro añjantīti = Tiracchāna**”- Loài Hữu Tình đi với phần thân (như là đầu, lưng, v.v) nằm ngang thì gọi là loài Bàng Sinh; hoặc một ý nghĩa nữa, loài Hữu Tình mà bị cản trở việc tiến hóa Đạo Quả thì gọi là loài Bàng Sinh.

Như vậy, từ ngữ “**Tiracchāna - Bàng Sinh**” bao gồm hai từ ngữ “**Tiro**”- xuyên qua, và “**Acchāna**”- đi. Từ ngữ **Tiracchāna (Bàng Sinh)** nếu chiết tự ra thì như thế này, tức là

Tira añja yu (Ana) hoặc **Àna tira** làm thành câu danh hiệu (**Upasaggapada**). **Añja** là ngữ căn, **Yu (Ana)** hoặc (**Àna**) là tiếp vĩ ngữ.

Chú Giải : “**Tiracchànànam yoni = Tiracchànayoni**” – Sản Sinh Xứ của những loài Bàng Sinh thì gọi là Bàng Sinh Sản Sinh Xứ (**Tiracchànayoni**). Tại nơi đây, từ ngữ **Yoni** được dịch là **Jāti** (Sản Sinh Xứ, Căn Nguyên), vì lẽ tất cả những loài Bàng Sinh này không có chỗ nương trú một cách riêng biệt.

b/. Hữu Tình thuộc nhóm to lớn và cũng có loại thuộc nhóm nhỏ bé, tí xiu. Trong tất cả những loài Bàng Sinh này, có cả thấy là bốn loại nhóm, và phân chia theo loại nhóm chân cẳng, thì có như sau:

1. Apadatiracchàna – Vô Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh mà không có chân cẳng, tức là rắn, cá, giun đất, v.v.

2. Dvipadatiracchàna – Nhị Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh có hai chân, tức là chim và gà.

3. Catuppadatiracchàna – Tứ Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh có bốn chân, tức là bò, trâu, v.v.

4. Bahuppadatiracchàna – Đa Túc Bàng Sinh: loại nhóm Bàng Sinh có nhiều chân, tức là con rít (*rét*), con sâu cuốn chiếu, v.v.

Tất cả các loài Bàng Sinh mà đã có được đề cập đến, khi phân tích theo chỗ nương trú, thì một vài loại nhóm nương trú ở trên mặt đất, nhưng có một vài loại nhóm thì nương trú ở dưới nước. Còn các loại nhóm nương trú ở trong nước thì nhiều hơn loại nhóm nương trú ở trên đất liền.

17. Hỏi: *Hãy trình bày đặc tướng mà thường luôn hiện bày thân tướng của Long Vương có được bao nhiêu thể loại ? Là những chi ?*

17. Đáp: Có năm thể loại đặc tướng của Long Vương thường luôn hiện bày, đó là:

1. Trong sát na Tái Tục, thì phải hiện bày thân tướng hình thù là loài Long Vương.

2. Trong sát na đang lột xác, thì thân tướng hình thù vẫn giữ nguyên dạng là loài Long Vương.

3. Trong sát na loài Long Vương đang giao hợp với nhau, thì vẫn giữ hình thù của loài Long Vương.

4. Trong sát na ngủ nghỉ đó, nếu như bất luận thời lúc nào đang ngủ nghỉ mà thất niệm, thì ngay sát na ấy cũng trở lại nguyên hình là loài Long Vương.

5. Trong sát na tử vong, thì cũng vẫn phải hiện bày là loài Long Vương.

Việc khởi sinh hiển lộ một cách thông thường về thân hình của loài Long Vương vào trong năm thời điểm, đó là:

a. Trong sát na Tái Tục,

b. Trong sát na đang lột xác,

c. Trong sát na loài Long Vương đang giao hợp với nhau,

d. Trong sát na ngủ nghỉ mà thất niệm,

e. Trong sát na tử vong.

18. Hỏi: a/. Hạng Người nào không có tác hành thành điều nguy hại đối với Đạo Quả, nhưng cũng vẫn bị liệt kê vào ở trong Chung Loại Bàng Sinh ?

b/. Và hãy trình bày tuổi thọ của Long Vương.

18. Đáp: a/. Với người không có thực hiện hành động điều nguy hại đến với Đạo Quả nhưng cũng bị xếp vào trong chung loại Bàng Sinh.

Theo thông thường, thì hết tất cả Chư Thiên đều là người đáng có được Đạo Quả cả, nhưng lại bị xếp vào chung loại Bàng Sinh ấy, là vì xuất gia không được. Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày để ở trong bộ Chú Giải Đoạn Trừ Luật Nghi (**Kaṅkhāvitaraṇī Aṭṭhakathā**), trong bộ Chú Giải Luật Tổng Hợp (**Vinayaśaṅgaha Aṭṭhakathā**) có nêu rằng: “*Yassa upasampadā paṭikkhittā so Tiracchānagato nāma*” – Bậc Chánh Đăng Giác Ngài khước từ việc thọ Cụ Túc Giới đối với người nào, thì người ấy gọi là Bàng Sinh.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày để ở trong bộ Chú Giải Tạng Luật – Đại Phẩm (**Vinaya Mahā Vagga Aṭṭhakathā**) như sau: “*Antamaso sakkam devarājānam upādāya koci amanussajātiyo sabbo imasmim atthe tiracchāna gatoti veditabbo.*” – Tất cả các bậc Trí Giả nên hiểu biết rằng “Người mà không có sinh chủng là Nhân Loại, thì cho dù sẽ là Thiên Chủ Đế Thích đi nữa, cũng phải bị xếp vào trong chung loại Bàng Sinh.”

[Chú Thích: Nên hiểu biết rằng: “chỉ với tích truyện có liên quan với phần Luật Chế Định (**Vinayapaññatti**), và không có ý nghĩa “Devā – Chư Thiên” sẽ phải là “Tiracchāna – Bàng Sinh”. Tất cả ở trong phần Chú Giải ấy có lời đề cập với từ ngữ rằng “**imasmim atthe**” (trong nội dung này, tích truyện này).]

b/. Tuổi thọ của Long Vương thì bất định, có khi có tuổi thọ lâu dài, có khi thì có tuổi thọ ngắn ngủi. Với nhóm mà có tuổi thọ lâu dài ấy, thì chỉ đến cả năm vị Phật xuất hiện ở trong thế gian này cũng có, và một vị Long Vương duy trì được tuổi thọ ấy như là vị Long Vương tên gọi là **Kāla**. Vị Long Vương **Kāla** này, có tuổi thọ tính kể từ Đức Phật **Kakusandho** cho đến Đức Phật **Samaṇa Gotama** (Sa Môn Cồ Đàm), và lại tiếp tục có tuổi thọ cho đến Đức Phật **Ariya Mettreyā**.

19. Hỏi: a/. Hãy trình bày câu Chú Giải của từ ngữ nói rằng “**Kinnarā**” cùng với ý nghĩa.

b/. Và nhóm Điều Nhân có số lượng tuổi thọ là bao nhiêu năm ?

c/. Và có bao nhiêu chủng loại ?

19. Đáp: a/. Trình bày câu Chú Giải của từ ngữ nói rằng “**Kinnarā**”:

Chú Giải (**Vacanattha**): **Kucchito naro = Kinnaro (Narasadisattā)** – Loài Hữu Tình mà đáng ghê tởm nhưng lại giống với con người, gọi là Điều Nhân (**Kinnarā**). Có thân hình tương tự với con người, chỉ khác biệt ở một vài điểm, như là cả hai cánh tay thì giống với con người, nhưng cả hai lòng bàn tay thì giống với chim. Còn đầu, khuôn mặt, mắt, mũi thì giống với con người. Có vành môi rộng cho đến cổ và miệng rộng duỗi dài ra giống với ngựa. Chân, lòng bàn chân và móng chân thì giống như chim.

b/. Ở trong Túc Sinh Truyện **Bhallātiya** đã có trình bày như sau: “Loài Điều Nhân thì có tuổi thọ đến 1,000 năm” và thông thường thì loài Điều Nhân ấy thường vô cùng sợ hãi về nước.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày để ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Bhallātiya** rằng: “**Kinnarā nāma udakabhīrukā honti**” - Thông thường thì tất cả các loài Điều Nhân thường rất sợ hãi về nước.

c/. Có bảy chủng loại Điều Nhân, đó là:

1- **Devakinnarā** – Thiên Điều Nhân: loại Chư Thiên Điều Nhân.

2- **Candakinnarā** – Nguyệt Điều Nhân: loại Điều Nhân Mặt Trăng.

3- **Dumakinnarā** – Mộc Điều Nhân: loại Điều Nhân ở cây cối.

4- **Dandamāṇakinnarā** – Can Điều Nhân: loại Điều Nhân ở nơi cây gậy.

5- **Kontakinnarā** – Thương Điều Nhân: loại Điều Nhân ở nơi ngọn giáo.

6- **Sakunakinnarā** – Ưng Điều Nhân: loại Chim Điều Hâu Điều Nhân.

7- **Kaṇṇapāvuraṇakinnarā** – Nhĩ Điều Nhân: loại Điều Nhân ở lỗ tai.

20. Hỏi: a/. *Sư Tử Vương hiện hữu mấy thể loại ? Là những nhóm chi ?*

b/. *Và luôn thể trình bày chỗ nương trú của những loại Sư Tử Vương ấy.*

20. Đáp: a/. Có bốn thể loại về Sư Tử Vương, đó là:

1- **Tiṇasīha** - Thảo Sư Tử Vương,

2- **Kālasīha** - Hắc Sư Tử Vương,

3- **Paṇḍusīha** – Huỳnh Sư Tử Vương,

4- **Kesarasīha** – Điểm Sư Tử Vương.

Trong tất cả bốn thể loại Sư Tử Vương này, có được giải thích như sau:

1- **Tiṇasīha** – Thảo Sư Tử Vương: có thân hình màu đỏ giống như chân chim bồ câu, to bằng với con bò tơ, và ăn cỏ làm thành vật thực.

2- **Kālasīha** – Hắc Sư Tử Vương: có thân hình màu đen, to bằng với con bò tơ, và ăn cỏ làm thành vật thực.

3- **Paṇḍusīha** – Huỳnh Sư Tử Vương: có thân hình giống như màu lá cây chín vàng, to bằng với con bò tơ, và ăn thịt làm thành vật thực.

4- **Kesarasīha** – Điểm Sư Tử Vương: có môi, đuôi và chân màu đỏ.

Kể từ ở trên đầu xuống cho chí lưng thì có ba lần sọc nổi màu đỏ và ba vòng xung quanh ở bàn tọa. Ở trên gáy có lông phủ xuống chí đến vai và có màu giống như mền vải len. Phần thân hình còn lại ngoài ra những điểm này thì toàn là màu trắng, và ăn thịt làm thành vật thực.

b/. Có năm chỗ nương trú của loài Điểm Sư Tử Vương, đó là:

1. Hang động vàng,

2. Hang động bạc,

3. Hang động ngọc Ma Ni,

4. Hang động ngọc kim cương,

5. Hang động ngọc mã não.

Loài Diêm Sư Tử Vương (**Kesarasiha**) này, đặc biệt là chỉ ở trong khu rừng tuyết phủ Bắc Ấn Độ (**Himavanta**), có thân hình to lớn bằng với con trâu mộng. Ba loài Sư Tử Vương còn lại thì ở trong khu rừng già của dãy Hy Mã Lạp Sơn hoặc cũng có ở trong khu rừng rậm và thẳm sâu. Còn về tuổi thọ thì bất định, đôi khi có đến 200 hoặc 300 năm cũng có.

Trong hết tất cả loài Bàng Sinh, thì loài Sư Tử Vương này cũng được xếp vào hàng Bàng Sinh.

21. Hỏi: Có mấy thể loại biểu cảm hiện bày đối với tất cả Bàng Sinh ấy? Là những chi? Và Pháp Tướng thường hay hiện bày đối với nhóm Hữu Tình nào?

21. Đáp: Có ba thể loại biểu cảm thường hay hiện bày đối với tất cả loài Bàng Sinh, đó là:

1. **Kàmasaññā** – Dục Thụ Tướng: biết rõ việc thụ hưởng dục lạc.
2. **Gocarasaññā** – Thông Hành Tướng: biết rõ việc ăn uống.
3. **Maranasaññā** – Tử Vong Tướng: biết rõ việc tử vong.

Còn về Pháp Tướng (**Dhammasaññā**) ấy, thì chỉ có một vài nhóm Bàng Sinh, như là bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) mới khởi sinh hiện bày lên được. Ngoài trường hợp ấy ra thì phần đa số các loài Bàng Sinh chỉ có ba thể loại biểu cảm như đã có đề cập đến rồi vậy.

22. Hỏi: Hãy trình bày 12 chủng loại Ngạ Quỷ được trích ra ở trong Kinh Thế Gian Chế Định và Kinh Lục Thú Giải Minh. Luôn thể trình bày trú xứ của 12 chủng loại Ngạ Quỷ cùng với Chúa tể của hàng Ngạ Quỷ.

22. Đáp: Có mười hai chủng loại Ngạ Quỷ được trích ra ở trong Kinh Thế Gian Chế Định (**Lokapaññatti**) và Kinh Lục Thú Giải Minh (**Chagatidīpani**), đó là:

1. **Vantāsapeta** – Thực Thóa Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ ăn nước miếng, đàm dãi, vật nôn mửa, làm thành vật thực.

2. **Kunapāsapeta** – Thực Tử Thi Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ ăn tử thi của Người hoặc loài Hữu Tình, làm thành vật thực.

3. **Gūthakhādakapeta** – Thực Phân Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ ăn các loại phân phần, làm thành vật thực.

4. **Aggijālamukhapeta** – Cự Khẩu Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ thường luôn có ngọn lửa bốc cháy ở trong miệng.

5. **Sūcimukhapeta** – Châm Khẩu Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có miệng bằng lỗ chui kim.

6. **Taṇhāttapeta** – Ái Bức Hại Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ thường luôn bị bức hại do bởi Ái Dục (**Taṇhā**) làm cho phải bị đói bụng, khát nước.

7. **Sunijajhāmakapeta** – Thán Thân Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có thân mình đen giống như củi than.

8. **Satthagapeta** – Châm Thủ Chỉ Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có móng tay, móng chân dài và sắc bén như dao.

9. **Pabbatangapeta** – Sơn Thân Ngạ Quỷ: loại Ngạ Quỷ có thân hình to cao giống như quả núi.

10. Ajagarangapeta – Mãng Xà Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân hình giống như con trăn.

11. Vemānikapeta – Thiên Cung Nga Quỷ: loại Nga Quỷ phải bị thụ lãnh thống khổ ở trong khoảng thời gian ban ngày, nhưng vào ban đêm thì lại được thụ hưởng an lạc ở trong Thiên Cung.

12. Mahidhidakapeta – Đại Thế Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có nhiều thần lực.

b/. Trú xứ của mười hai loại Nga Quỷ cùng với Chúa tể của hàng Nga Quỷ

Ở dưới chân dãy Hy Mã Lạp Sơn có một khu rừng tên gọi là **Vijjhātavī**, là thủ phủ nương trú của mười hai chủng loại Nga Quỷ mà đã có được đề cập đến. Trong hết tất cả những mười hai chủng loại Nga Quỷ này, thì Đại Thần Lực Nga Quỷ (**Mahiddhikapeta**) là Chúa tể của tất cả các loại Nga Quỷ.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng trình bày đề ở trong Kinh Thế Gian Chế Định rằng: "**Yattha petanagare petamahiddhiko sabba petānaṃ issariyādhipaccaṃ karoti**" – Thủ phủ của hàng Nga Quỷ này là ở tại khu rừng **Vijjhātavī** và khu rừng **Vijjhātavī** này đích thị được tọa lạc ở trong dãy Hy Mã Lạp Sơn. Thủ phủ là khu rừng **Vijjhātavī** đây, thì có vị *Đại Thần Lực Nga Quỷ* là vị Chúa tể thống trị trông coi tất cả các loại Nga Quỷ.

23. Hỏi: a/. Hãy trình bày bốn chủng loại Nga Quỷ đã được trích ra ở trong bộ Chú Giải và Phụ Chú Giải Nga Quỷ Sử Ký.

b/. Trong tất cả bốn chủng loại Nga Quỷ ấy thì chủng loại nào mà bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) không có đi hóa sinh?

23. Đáp: a/. Bốn chủng loại Nga Quỷ được trích ra ở trong bộ Chú Giải và Phụ Chú Giải Nga Quỷ Sử Ký (**Pettavatthu**), đó là:

1. Paradattujīvikapeta – Tha Hy Thí Mạng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ mà có việc nuôi mạng là phải nương nhờ vào vật thực của người khác xả thí cho.

2. Khupapipāsikapeta – Vô Thực Nga Quỷ: loại Nga Quỷ bị bức hại với việc phải bị đói bụng, khát nước.

3. Nijjhāmatāṇhikapeta – Ái Dục Thiêu Đốt Nga Quỷ: loại Nga Quỷ thường luôn bị nóng bức do bởi ngọn lửa thiêu đốt.

4. Kālakañcikapeta – A Tu La Nga Quỷ: là tên gọi của A Tu La mà thành Nga Quỷ. A Tu La Nga Quỷ này có thân tướng hình thù to cao ba dậm (**Gāvuta**), mà chỉ có chút ít về sức lực vì có rất ít máu và thịt, có màu sắc hao hao với lá cây khô, con mắt thì lồi ra giống với mắt của con cua, và có miệng bằng lỗ kim ở ngay giữa cái đầu.

[Giải Thích câu chuyện về A Tu La Nga Quỷ này đã được trích ra ở trong bộ Chú Giải Phẩm Vật Thực Đi Bên Đường (**Pātheyyavagga Aṭṭhakathā**)]

b/. Một vài chủng loại Nga Quỷ mà bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) không có đi hóa sinh: Tất cả những bậc Giác Hữu Tình (Chư Bồ Tát), tính kể từ khi đã được Đức Phật thọ ký trở đi thì thường không có đi hóa sinh vào trong ba chủng loại Nga Quỷ, đó là:

1. Khuppipāsikapeta – Vô Thực Nga Quỷ,

2. **Nijjhāmatanḥikapeta** – Ái Dục Thiêu Đốt Nga Quỷ,

3. **Kālakañcikapeta** – A Tu La Nga Quỷ.

Nếu như sẽ phải bị hóa sinh thì duy nhất chỉ có hóa sinh làm hàng Tha Hy Thí Mạng Nga Quỷ (**Paradattupajīvika**) mà thôi.

24. Hỏi: Cõi Giới mà tất cả các bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) tính kể từ đã được Đức Phật thọ ký rồi, thì sẽ không đi thọ sinh có được mấy thể loại? Là những chi?

24. Đáp: Còn có các Cõi Giới khác nữa mà tất cả bậc Giác Hữu Tình (Chư Bồ Tát) không có đi hóa sinh tính kể từ khi đã được Đức Phật thọ ký, đó là:

1. Không có tục sinh làm người hoang dã (chưa khai hóa).
2. Không có tục sinh làm Thiên Tử Ác Ma (**Māradevaputta**).
3. Không có tục sinh làm Vô Tướng Phạm Thiên (**Asaññasattabrahma**).
4. Không có tục sinh làm Tịnh Cư Phạm Thiên (**Suddhāvāsabrahma**).
5. Không có tục sinh ở trong các Bộ Châu (**Cakkavāla** – Tiên Thiên Vũ Trụ) khác.
6. Không có tục sinh làm Vô Sắc Phạm Thiên (**Arūpabrahma**).
7. Không có tục sinh làm người nữ.
8. Không có tục sinh làm người nô lệ.
9. Không có tục sinh làm người đui mù, tai điếc, câm nín.
10. Không có tục sinh làm người bệnh phong hủi.
11. Không chuyển đổi giới tính.
12. Không tạo Ngũ Vô Giá Nghiệp Báo (**Pañcānantariyakamma**).
13. Không có hóa sinh ở trong Địa Ngục Thủy Diệt Siêu Sinh (**Lokantarikanaraka**).
14. Không có hóa sinh ở trong Vô Giá Đại Địa Ngục (**Avecīmahānaraka**) và không có thành Vô Thực Nga Quỷ (**Khuppipāsikapeta**), Ái Dục Thiêu Đốt Nga Quỷ (**Nijjhāmatanḥikapeta**) và A Tu La Nga Quỷ (**Kālakañcikapeta**).

Không có sinh thành loài Hữu Tình mà nhỏ hơn chim đồng dộc (giống chim cùng họ với chim sẻ, mình nâu, đầu vàng, làm tổ ở trên cành cây), và không có sinh thành loài Hữu Tình mà lớn hơn tượng voi. Không làm thành bậc Thánh Nhân ở trong khoảng bốn A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**) và một trăm ngàn Đại Kiếp (**Mahākappa**).

+ **Ghi chú**: Tất cả những loại Nga Quỷ này, ngoài mười hai chủng loại và bốn chủng loại (như đã có được trình bày ở phần trên) này ra, thì vẫn còn có những chủng loại Nga Quỷ khác nữa, như là: “**Sūcilomapeta** – Châm Mao Nga Quỷ” là loại Nga Quỷ mà có lông giống như mũi kim; “**Kharalomapeta** – Thô Mao Nga Quỷ” là loại Nga Quỷ mà có lông thô nhám; “**Dīghanakhapeta** – Trường Thủ Chỉ Nga Quỷ” là loại Nga Quỷ mà có móng tay và móng chân dài, v.v.

25. Hỏi: Hãy trình bày 21 chủng loại Nga Quỷ đã được trích ra ở trong Tạng Luật và bài Kinh Hạng Loại thuộc Chánh Tạng **Pāli** Tương Ứng Bộ Kinh.

25. Đáp: Hai mươi một chủng loại Nga Quỷ đã được trích ở trong Tạng Luật (**Vinaya Piṭaka**) và bài Kinh Hạng Loại (**Lakkhaṇa**) thuộc Chánh Tạng **Pāli** Tương Ứng Bộ Kinh, đó là:

1/ **Aṭṭhisāṅkhasikapeta** – Cốt Tử Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có xương dính với nhau thành từng khúc, nhưng có thịt.

2/ **Mamsapesikapeta** – Thi Nhục Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thịt thành từng mảnh, nhưng không có xương.

3/ **Mamsapiṇḍapeta** – Khối Nhục Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thịt thành khối thịt, đồng thịt.

4/ **Nicchaviparisapeta** – Vô Bì Nam Nga Quỷ: loại Nam Nga Quỷ không có da.

5/ **Asilomapeta** – Kiếm Mao Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có lông nhọn như lưỡi kiếm.

6/ **Sattilomapeta** – Thương Mao Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có lông như ngọn giáo.

7/ **Usulomapeta** – Tiễn Mao Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có lông dài như mũi tên.

8/ **Sūcilomapeta** – Châm Mao Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có lông như mũi kim.

9/ **Dutiyasūcilomapeta** – Châm Mao Nga Quỷ: loại Nga Quỷ thứ hai cũng có lông như mũi kim.

10/ **Kumbhaṇḍapeta** – Cao Hoàn Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có tinh hoàn (**aṇḍa**) rất to lớn.

11/ **Gūthakūpanimuggapeta** – Phân Một Nga Quỷ: loại Nga Quỷ chìm ở trong phân phần.

12/ **Gūthakhāḍakapeta** – Thực Phần Nga Quỷ: loại Nga Quỷ ăn phân phần.

13/ **Nicchavitakapeta** – Vô Bì Nữ Nga Quỷ: loại Nữ Nga Quỷ không có da.

14/ **Duggandhapeta** – Xú Khí Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có mùi hôi thối.

15/ **Ogulinīpeta** – Xí Nhiên Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân hình như lửa than hồng.

16/ **Asīsapeta** – Vô Thủ Nga Quỷ: loại Nga Quỷ không có đầu.

17/ **Bhikkhupeta** – Tỳ Khuru Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Tỳ Khuru.

18/ **Bhikkhunīpeta** – Tỳ Khuru Ni Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Tỳ Khuru Ni.

19/ **Sikkhamānapeta** – Nữ Học Pháp Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Nữ Học Pháp.

20/ **Sāmaṇerapeta** – Sa Di Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Sa Di.

21/ **Sāmaṇerīpeta** – Sa Di Ni Tướng Nga Quỷ: loại Nga Quỷ có thân tướng hình thù giống như vị Sa Di Ni.

+ **Ghi chú:** Loại Nga Quỷ Rắn (Xà Nga Quỷ) và loại Nga Quỷ Quạ (Ô Nha Nga Quỷ) mà đã có được trích ra ở trong bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú (**Dhammapada Aṭṭhakathā**) ấy, thì loại Nga Quỷ Rắn có thân hình dài hai mươi lăm do tuần, còn loại Nga Quỷ Quạ có thân hình to lớn hai mươi lăm do tuần.

26. Hỏi: Câu chuyện về Nga Quỷ ở trong Địa Giới Tír Phần thì có được 12 chủng loại, và cũng có 4 chủng loại.

a/. Như thế, tất cả hàng Nga Quỷ này, thì có bao nhiêu chủng loại Nga Quỷ sẽ đón nhận được phần Phước Báo ? Là những chủng loại nào ?

b/. Và phần Phước Báo mà do thân quyền hồi hướng cho đó, thì sẽ thường luôn được đón nhận hay không ? Nếu không được đón nhận Phước Báo ấy thì sẽ rớt vào người nào ?

26. Đáp: a/. Trong hết cả thấy những hàng Nga Quỷ mà đã có đề cập đến thì có được mười hai nhóm bọn, cũng có bốn nhóm bọn, và cũng có hai mươi một nhóm bọn. Như thế, tất cả những hàng Nga Quỷ này, thì **hàng Nga Quỷ sẽ có cơ hội để được đón nhận phần Phước Báo từ nơi thân quyền hồi hướng cho, là chỉ có duy nhất loại Nga Quỷ “Tha Hy Thí Mạng - Paradattupajīvika” mà thôi.** Còn những loại Nga Quỷ khác mà ngoài ra loại này, thì không có khả năng sẽ nhận được phần Thiện Phước của thân quyền hồi hướng cho, là bởi do những loại Nga Quỷ này ở cách xa khỏi quần thể nhân loại. Tuy nhiên đối với loại Nga Quỷ Tha Hy Thí Mạng ấy, là loại Nga Quỷ sống ở trong những khu dân cư, như là có một vài người bị sát hại ở trong thời hiện tại, hoặc cũng có người bị tử vong một cách thông thường, nhưng chính vì có sự ưu ái ái luyến mà phải bị tục sinh làm Nga Quỷ ở trong những khu dân cư, và hiện bày bản thân cho những thân quyền hoặc những người khác được nhìn thấy. Theo dân gian họ định đặt nói với nhau là Ma hoặc Quỷ. Những loại Ma hoặc Quỷ đây, cũng đích thị chính là loại Nga Quỷ Tha Hy Thí Mạng vậy. Tuy nhiên cho dù là loại Nga Quỷ Tha Hy Thí Mạng sẽ là hàng Nga Quỷ sinh ở trong tất cả những khu dân cư đi nữa, nhưng nếu như không có sự hiểu biết về việc thân quyền hồi hướng phần Phước Báo cho, thì cũng không có khả năng sẽ đón nhận được phần Phước Báo ấy được, cũng giống như nhau. Tất cả sự việc này là cũng bởi nếu như không có sự hiểu biết thì cũng không có khả năng sẽ tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) và thốt lên lời “**Sādhū – Lành Thay**”. Khi không có khả năng sẽ tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) và thốt lên lời “**Sādhū – Lành Thay**” thì cũng coi như thế là không có được đón nhận phần Phước Báo của thân quyền hồi hướng cho, vì đó là thông lệ của tất cả hàng Nga Quỷ sẽ phải là như thế. Bởi do đó, nhóm bọn Nga Quỷ Tha Hy Thí Mạng đây, cũng không nhất định hẳn thật là sẽ thường luôn được đón nhận phần Phước Báo từ nơi thân quyền đã hồi hướng cho.

b/. Tất cả những loài Hữu Tình khi đã quá vãng rồi, thì có một số đã phải đi tục sinh ở trong Địa Ngục, cũng có một số thành Bàng Sinh, cũng có một số thành Nga Quỷ sinh sống ở cách xa khỏi quần thể nhân loại, cũng có một số thành Chư Thiên, và cũng có một số thành Phạm Thiên. Còn tất cả những thân bằng quyền thuộc sinh sống thuộc về sau, thì cho dù có rủ nhau tạo Phước Báo rồi cũng thường luôn hồi hướng cho đến những hạng người này đi nữa, thì cũng không thành tựu bất luận quả lợi ích nào đến với người mà đã đi thọ sinh ở trong những Cõi Giới như thế đó được. Mà có thể chỉ thành tựu quả lợi ích chỉ cho đến người hồi hướng mà thôi. Như là một người thân của mình đã đi đến sự tử vong và tục sinh làm con chó ở trong nhà, thì cho dù có thật là quyền thuộc sẽ tạo Phước Báo rồi hồi hướng cho đi nữa, nhưng quả Phước Báo ấy cũng không thành tựu điều lợi ích chỉ cho đến con chó ấy được cả, chí đến là Chư Thiên hoặc là Phạm Thiên cũng giống như nhau. Chỉ biết được rằng quyền thuộc của mình đã có tạo Phước Báo và rồi đã có hồi hướng phần Phước Báo cho mà thôi. Phước Báo ấy cũng không thành tựu bất luận quả lợi ích nào luôn cả cho đến tất cả Chư Thiên và Phạm Thiên.

Còn người đã tạo Phước Báu rồi hồi hướng cho đến quyền thuộc đã quá vắng đi rồi, cho dù quyền thuộc ấy sẽ không có được đón nhận phần Phước Báu do đã hồi hướng cho, thì Phước Báu mà người đã có tạo ra rồi đem hồi hướng cho đó cũng không mất đi đâu cả, vẫn tồn tại Phước Báu thường luôn dính theo với người đã tạo, luôn cả ở trong kiếp sống này, kiếp sống sau và những kiếp sống kế tiếp. Bởi do đó, khi thời gian tạo Phước Báu rồi hồi hướng phần Thiện Công Đức cho đến người đã quá vắng đi rồi, thì người tạo Phước nên kiêng tránh việc vui chơi, liên hoan linh đình, cười giỡn; chẳng hạn như có việc chiêu đãi tiệc rượu với nhau trong sát na ấy, hoặc có buổi tiệc trò biểu diễn, tức là các cuộc vui thú ăn chơi. Dù cho sẽ tạo Phước Báu ở nơi nhà hoặc là ở Tu Viện đi nữa, thì trước tiên người làm Phước nên thọ trì Giới Luật, làm cho Tâm được an tịnh và phải tiến hóa đề mục Tử Tỳ Niệm (**Marapānussati**), đề mục Bất Tịnh (**Asubha**), hoặc là với đề mục Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã để cho Tâm Thiện (**Kusalacitta**) khởi sinh. Việc tạo Phước Báu theo như đã vừa đề cập nơi đây, thì người tạo Phước có được rất nhiều Phúc Đức (Đại Phúc Đức), tức là có được một trăm phần trăm (100%) Phước Báu và người đã quá vắng đi rồi, nếu như có tâm tùy hỷ công đức (**Anumodanā**) thì cũng được đón nhận một trăm phần trăm (100%) phần Phước Báu ấy đều đồng như nhau với người đã tạo ra Phước Báu.

Nếu như người làm Phước mà không có được thực hành theo như đã vừa đề cập đến rồi đây, mà chỉ cứ mãi say mê ở trong các sự vui thú ăn chơi sai khác, Tâm Thức trong sát na ấy cũng không có được an tịnh và Thiện Pháp cũng khởi sinh chỉ có được chút ít. Bởi do đó, việc tạo Phước Báu mà pha trộn với sự vui thú ăn chơi như thế, thì người tạo Phước thường có được phúc đức của việc làm Phước ấy chỉ là chút ít nhỏ nhoi, không có khả năng có được Phước Báu cùng tốt. Về phía người đón nhận phần Phước Báu của thân quyền hồi hướng cho cũng không được đón nhận quả Phước cùng tốt đều đồng như nhau. Tức là Thiện Pháp mà sinh khởi trong bản tánh của người tạo Phước chỉ có mười phần trăm (10%) nhưng Bất Thiện Pháp lại có chín mươi phần trăm (90%); và nếu như người làm Phước đột nhiên mạng chung vào trong sát na ấy, thì sẽ phải bị thọ sinh vào một trong của Tứ Thống Khổ Địa Giới (**Apāyabhūmi**), và không nên nghĩ suy rằng sẽ thành là Chư Thiên hoặc Nhân Loại được.

Lại nữa, bất luận Phước Báu nào mà người đã có được tạo ra ở trong kiếp sống hiện tại này rồi, và có được hồi hướng phần Phước Báu ấy cho đến các bậc là người Cha, người Mẹ, bậc Thầy Tổ, con cái, người Chồng, người Vợ, bạn bè thân hữu mà đã quá vắng đi rồi ở trong kiếp sống hiện tại này; và luôn cả với các bậc là người Cha, người Mẹ, bậc thầy Tổ, con cái, người Chồng, người Vợ, bạn bè thân hữu mà đã quá vắng đi rồi ở trong kiếp sống quá khứ; dù là như vậy, thì quả Phước Báu cũng thường được thành tựu quả lợi ích cho đến các bậc ấy, cho được đón nhận quả Phước Báu mà đã được hồi hướng cho đó một cách viên mãn, đều đồng như nhau cả thầy với các bậc đã được là người Cha, Mẹ ở trong kiếp sống hiện tại.

27. Hỏi: a/. Hữu Tình mà gọi là “**Asurā – Atula**” đây, khi phân tích ra thì có mấy loại ? Là những chi ?

b/. Thiên Atula có mấy loại ? Là những chi ? Và chủng loại Thiên Atula nào làm thành đối kháng đối với Chư Thiên tầng Trời Đạo Lợi ?

c/. Quỷ Atula có mấy loại ? Là những chi ?

27. Đáp: a/. Sự phân tích việc gọi loài Hữu Tình là Atula theo nội dung ý nghĩa của từ ngữ Atula, thì có ba chủng loại Atula, đó là:

1. **Deva Asurā** – Thiên Atula: tức là hạng Chư Thiên mà gọi là Atula, và có sáu chủng loại.

2. **Petti Asurā** – Quỷ Atula: tức là hàng Ngạ Quỷ mà gọi là Atula, và có ba chủng loại.

3. **Niraya Asurā** – Địa Ngục Atula: tức là loài Hữu Tình Địa Ngục mà gọi là Atula, và chỉ có một chủng loại.

b/. Có sáu chủng loại Thiên Atula (**Deva Asurā**), đó là:

1. **Vepacitti Asurā** – Chúa Tể Atula Thiên.

2. **Subali Asurā** – Hữu Cường Lực Atula.

3. **Rāhū Asurā** – Thần Ràhu Atula (Atula ngậm mặt trời, mặt trăng, gây ra nguyệt thực, nhật thực).

4. **Pahā Asurā** – Sát Đấu Atula.

5. **Sambarati Asurā** – Phòng Vệ Atula.

6. **Vinipātika Asurā** – Thụ Khổ Nạn Giả Atula.

Trong hết cả thấy sáu chủng loại Atula này, thì: 1. Chúa Tể Atula Thiên, 2. Hữu Cường Lực Atula, 3. Thần Ràhu Atula, 4. Sát Đấu Atula, 5. Phòng Vệ Atula, kết hợp cả năm nhóm này lại thì gọi là Atula, bởi vì thành phía đối kháng với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam (**Tvātimsā** – Đạo Lợi). Cho dù lãnh địa nương trú của cả năm nhóm Chư Thiên này, có thật sẽ là nương trú ở dưới chân Tu Di Sơn (**Sineru**) đi nữa, tuy nhiên cũng được liệt kê vào ở trong nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam.

c/. Có ba chủng loại Ngạ Quỷ Atula (**Petti Asūra**) đó là:

1. **Kāḷakañcikapeta Asurā** – Ngạ Quỷ Atula

2. **Vemānikapeta Asurā** – Thiên Cung Ngạ Quỷ Atula

3. **Āvudhikapeta Asurā** – Vũ Khí Ngạ Quỷ Atula

Hết tất cả ba nhóm Ngạ Quỷ này thì:

1. Loại Ngạ Quỷ Atula, đó là loại Ngạ Quỷ Atula mà được sắp vào trong từ ngữ nói rằng “**Asurakāyo** – Cảnh Giới Atula” đã có được đề cập đến ở phần phía trên rồi.

2. Loại Thiên Cung Ngạ Quỷ Atula, đó là nhóm Ngạ Quỷ đã phải bị thụ lãnh thống khổ ở vào ban ngày, nhưng ở vào ban đêm thì thụ hưởng sự an lạc. Sự an lạc mà đã có được thụ hưởng ở trong khoảng thời gian nửa đêm ấy, thì tương tự với sự an lạc mà có ở trong tầng Trời Tam Thập Tam. Chính do bởi nương vào việc thụ hưởng sự an lạc ở trong khoảng thời gian nửa đêm ấy, tương tự với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam đây, mà ở tại đây mới được gọi là A Tu La.

3. Loại Vũ Khí Ngạ Quỷ Atula tức là nhóm Ngạ Quỷ mà chém giết sát hại lẫn nhau với các loại vũ khí. Loại Ngạ Quỷ mà gọi là Atula ấy, bởi vì thành phía đối kháng với Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam (Đạo Lợi Thiên) về cách sinh hoạt. Bởi vì Chư Thiên ở

tầng Trời Tam Thập Tam ấy, thì có sự thương yêu lẫn nhau; còn nhóm Vũ Khí Nga Quỷ Atula, về cách sinh hoạt, thì chỉ có việc chém giết sát hại lẫn nhau.

28. Hỏi: a/. Hãy trình bày tác nhân tội lỗi đã làm cho loài Hữu Tình phải tục sinh ở trong Atula Địa Giới.

b/. Vì sao cả Tứ Thống Khổ Địa Giới lại gọi là Khổ Thú ? Và hãy phân tích cho được thấy rằng loại Thống Khổ Địa Giới nào thành Khổ Thú một cách trực tiếp, loại nào thành Khổ Thú một cách gián tiếp ?

28. Đáp: a/. Tác nhân tội lỗi làm cho loài Hữu Tình phải tục sinh ở trong Atula Địa Giới.

Có một vài người sống ở trong thế gian này, dù cho là người có danh vị và có tài sản vừa theo thích hợp, hoặc là to lớn đi nữa; tuy nhiên những hạng người này có Tâm Bất Thiện hoặc là người hy thiếu kiến văn; do đó, mới không có khả năng sẽ chọn lọc được rằng: **“Hạng người nào đáng sẽ được khen ngợi tán thán, và hạng người nào không đáng được khen ngợi tán thán”**. Khi là như vậy, họ đã sử dụng quyền lực và tài sản của cải vào trong con đường sai trật, tức là với hạng người có Đức Hạnh thanh cao tốt đẹp, có Giới Pháp đáng được khen ngợi tán thán, thì trái lại họ sử dụng quyền lực về Thân để áp bức bắt nạt, dùng quyền lực về Lời để nói lời khinh miệt, chỉ trích. Còn với hạng người không có Đức Hạnh tốt đẹp, Ác Hạnh (**Duccarita**), Ác Giới Pháp, thì trái lại họ khen ngợi tán thán. Hạng người này, khi lìa khỏi thế gian này thì thường phải đi tục sinh vào trong Atula Địa Giới.

b/. Phân Tích cả Tứ Thống Khổ Địa Giới hình thành Khổ Thú (**Duggati**) một cách trực tiếp và gián tiếp.

Cả bốn chủng loại này, đó là Địa Ngục, Bằng Sinh, Nga Quỷ và Atula mà gọi với tên là “Thống Khổ Địa Giới” như đã có được trình bày ở phần trên; thì cả Tứ Thống Khổ Địa Giới này được gọi là “Khổ Thú Địa Giới” (**Duggatibhūmi**), là bởi do thành sinh thú của tất cả loài Hữu Tình với sự khổ sở vất vả.

Như có câu Chú Giải (**Vacanattha**) rằng: **“Dukkheṇa gantabbāti = Duggati”** – Địa Giới mà thành sinh địa của tất cả loài Hữu Tình với sự khổ sở vất vả, gọi là *Khổ Thú Địa Giới*.

Trong hết cả Tứ Thống Khổ Địa Giới này thì Địa Ngục, Nga Quỷ, Atula được gọi là *Khổ Thú* một cách trực tiếp. Còn loài Bằng Sinh mà gọi là *Khổ Thú* ấy, chỉ là việc gọi một cách gián tiếp, là vì có một vài nhóm Bằng Sinh, chẳng hạn như có Long Vương, Sư Tử Vương, Chiến Tượng **Chaddanta**, thì những loại này đều có rất nhiều Thần Lực và có sự an vui; bởi do đó, loài Bằng Sinh mới không có được sắp đặt một cách trực tiếp vào trong *Khổ Thú Địa Giới*.

“Apāyaggahaṇena tīracchāṇayoniṃ dīpeti, duggatiggahaṇena pettivisayaṃ dīpeti” – dịch nghĩa rằng: “Bậc Chánh Đẳng Giác lập ý khái thuyết sinh chủng của loài Bằng Sinh với từ ngữ là **“Apāya – Thống Khổ”**; và lập ý khái thuyết đến cả ba loại: Địa Ngục, Nga Quỷ, Atula với từ ngữ là **“Duggati – Khổ Thú”**”.

29. Hỏi: Hãy phân tích từ ngữ nói rằng **“Duggati”** luôn cả với lời dịch.

a/. Từ ngữ nói rằng “**Gati**” có mấy thể loại ? Là những chi ?

b/. Hãy trình bày phân loại của Khổ Thú có mấy thể loại ? Là những chi ? Cùng với ý nghĩa.

29. Đáp: a/. Từ ngữ nói rằng “**Duggati**” khi chiết tự ra thành thành **Du + Gati**, **Du** = dịch nghĩa là “xấu xa, không tốt đẹp”; **Gati** = dịch nghĩa là “sinh thú của loài Hữu Tình.”

b/. Có bốn thể loại của Sinh Thú (**Gati**), đó là:

1/ **Gatigati** – Sinh Thú Địa Giới: Cõi Giới mà thành sinh thú của loài Hữu Tình.

2/ **Nibbattigati** – Sản Sinh Sự: Sự việc sản sinh của loài Hữu Tình.

3/ **Ajjhāsayagati** – Phẩm Tính Sinh Thú: Tánh tính tập khí đang hiện hành.

4/ **Vibhāvagati** – Ảnh Hưởng Sinh Thú: Sự sinh khởi từ nơi việc tích tập (tích lũy kết tập).

c/. Có ba thể loại về Khổ Thú, đó là:

1. **Agāriyapatipattiduggati** – Thế Tục Ác Hạnh Khổ Thú.

2. **Anāgāriyapatipattiduggati** – Xuất Gia Ác Hạnh Khổ Thú.

3. **Gatiduggati** – Sinh Thú Khổ Thú.

1. Trong cả ba trường hợp Khổ Thú này, người cư sĩ tại gia tạo tác Ác Hạnh với mãnh lực của Phiền Não, gọi là “**Agāriyapatipattiduggati** – Thế Tục Ác Hạnh Khổ Thú.”

2. Tỳ Khưu, Sa Di ở trong Phật Giáo, đã thực hiện Tà Hạnh, tức là phá hủy đức tin mà đã đang có ở trong bản tánh của người Phật Tử làm cho sâu khổ ưu não (**Kuladūsana** – Biếm Gia Tử) và tự bản thân làm thầy bói, thầy thuốc (**Anesana** – Tà Mạng). Tỳ Khưu, Sa Di đã thực hiện Tà Hạnh như đã có đề cập đến nơi đây, gọi là “**Anāgāriyapatipattiduggati** – Xuất Gia Ác Hạnh Khổ Thú.”

3. Còn Sinh Thú Khổ Thú ấy, tức là người cư sĩ tại gia và Tỳ Khưu, Sa Di mà đã thực hiện Ác Hạnh như đã có được đề cập đến, thì đến khi mệnh chung phải bị đi tục sinh ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới, gọi là Sinh Thú Khổ Thú.

30. Hỏi: a/. Hãy phân tích từ ngữ nói rằng “**Sugati**” cùng với Lời Dịch.

b/. Hãy trình bày phân loại về Thiện Thú có mấy thể loại ? Là những chi ? Cùng với ý nghĩa.

30. Đáp: a/. Từ ngữ nói rằng “**Sugati**” khi chiết tự ra thành **Su + Gati**, **Su** = dịch nghĩa là “tốt đẹp”; **Gati** = dịch nghĩa là “sinh thú của loài Hữu Tình.”

Như có câu Chú Giải (**Vacanattha**) để ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “**Sandarà gati** = **Sugati**” – Địa Giới mà thành sản địa tốt đẹp, an vui của loài Hữu Tình, gọi là **Thiện Thú** (**Sugati**).

b/. Có ba thể loại về Thiện Thú, đó là:

1. **Agāriyapatipattisugati** – Thế Tục Thiện Hạnh Thiện Thú.

2. **Anāgāriyapatipattisugati** – Xuất Gia Thiện Hạnh Thiện Thú.

3. **Gatisugati** – Sinh Thú Thiện Thú.

1. Trong cả ba trường hợp Thiện Thú này, người cư sĩ tại gia tạo tác Thiện Hạnh ở trong Thập Thiện Nghiệp Lực (**Dasa Kusalakammappada**), gọi là “**Agāriya patipatti sugati** – Thế Tục Thiện Hạnh Thiện Thú.”

2. Tỳ Khuru, Sa Di ở trong Phật Giáo mà trau dồi bất luận một thể loại nào về tu học Kinh Luật (**Ganthadhūra**) và Pháp Hành Thiền Minh Sát (**Vipassanā dhūra**), hoặc là với cả hai thể loại, gọi là “**Anāgāriyapatipattisugati** – Xuất Gia Thiện Hạnh Thiện Thú.”

3. Còn Sinh Thú Thiện Thú ấy, tức là người cư sĩ tại gia và Tỳ Khuru, Sa Di mà đã có trau dồi tu tập một cách thiện hảo như đã có được đề cập đến, đến khi mệnh chung thì được đi tục sinh ở trong Cõi Nhân Loại (**Manussaloka**) và Cõi Thiên Giới (**Devaloka**), gọi là Sinh Thú Thiện Thú.

31. Hỏi: a/. Hãy trình bày Ân Đức cao quý của người Nam Thiệm Bộ Châu cao quý hơn người Bắc Câu Lư Châu và Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam như thế nào ?

b/. Và người Bắc Câu Lư Châu có Ân Đức cao quý hơn người Nam Thiệm Bộ Châu và Chư Thiên ở tầng Trời Tam Thập Tam như thế nào ?

31. Đáp: a/. Ba Ân Đức (**Guṇa**) của người Nam Thiệm Bộ Châu, đó là:

1. **Sūrabhava – Dũng Tâm**: có Tâm Thức kiên cường dũng cảm ở trong việc thực hiện Xả Thí, Trì Giới, Tu Tập.

2. **Satimanta – Cứng Niệm**: có Niệm kiên định vững chắc ở trong Ân Đức Tam Bảo.

3. **Brahmacariyavāsa – Thực Hành Phạm Hạnh**: thực hành đời sống Phạm Hạnh tức là có được xuất gia.

b/. Ba Ân Đức (**Guṇa**) của người Bắc Câu Lư Châu, đó là:

1. Không chấp thủ vàng bạc cho rằng là của mình.

2. Không dính mắc hoặc chấp thủ cho rằng là con trai, chồng, vợ của mình.

3. Thường luôn có tuổi thọ lâu dài đến một ngàn năm.

32. Hỏi: Hãy kể tên gọi của cả Tứ Bộ Châu là những chi ? Cùng với trình bày tuổi thọ của người hiện hữu ở trong từng mỗi Bộ Châu cho được biết với.

32. Đáp: Nền lục địa của bốn phương hướng tức là cả Tứ Đại Bộ Châu này, chính là chỗ nương trú của Nhân Loại, có tên gọi là:

1/ **Pubbavidehadvīpa** – Đông Thắng Thần Châu.

2/ **Aparagoyānadvīpa** – Tây Ngưu Hóa Châu.

3/ **Jambūdvīpa** – Nam Thiệm Bộ Châu.

4/ **Uttarakurudvīpa** – Bắc Câu Lư Châu.

Nhân Loại sống và nương trú ở trong cả Tứ Bộ Châu này thì có sự hạn định về tuổi thọ, như sau:

Loài người sống và nương trú ở trong Nam Thiệm Bộ Châu thì có tuổi thọ bất định, theo sự việc tăng giảm lẫn nhau; chẳng hạn như là bất luận thời kỳ nào (**Samaya**) mà người

Nam Thiệm Bộ Châu có Thân, Ngũ, Ý kết hợp với Giới Pháp (**Sīladhamma**) sống trong đạo đức, thì thời kỳ đó của người Nam Thiệm Bộ Châu có tuổi thọ lâu dài đến một A Tăng Kỳ (**Asaṅkheyya**) năm. Cách tính A Tăng Kỳ ấy thì cũng tương tự với cách tính tuổi thọ của loài Hữu Tình Địa Ngục mà đã có được giải thích ở trong tích truyện của Đức Vua **Upavara**. Còn thời kỳ nào mà người Nam Thiệm Bộ Châu có Thân, Ngũ, Ý không có được kết hợp với Giới Pháp, sống phi đạo đức thì thời kỳ ấy con người Nam Thiệm Bộ Châu có tuổi thọ tuần tự thoái giảm xuống từng chút ít và cho đến khi chỉ còn mười tuổi thọ.

Còn người sống và nương trú ở trong Đông Thắng Thần Châu thì luôn luôn có tuổi thọ là 700 năm.

Người sống và nương trú ở ở trong Tây Ngu Hóa Châu thì luôn luôn có tuổi thọ là 500 năm.

Người sống và nương trú ở trong Bắc Câu Lư Châu thì luôn luôn có tuổi thọ là 1,000 năm.

33. *Hỏi: Người Bắc Câu Lư Châu an trú ở trong Pháp chi ? Khi mệnh chung rồi thì sẽ đi tục sinh ở nơi nào ? Hãy trình bày dẫn chứng.*

33. *Đáp:* Lễ thường thì, người Bắc Câu Lư Châu có việc thọ trì Ngũ Giới làm thành Thường Nhiên (**Niccasiṭṭa** – Thường Nhiên Giới); do đó, sau khi mệnh chung thì những hạng người này thường đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới.

Như có **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Tăng Chi Bộ Kinh – Phẩm Chín Chi (**Navaṅguttara Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī ṭīkā**) rằng: *“Gatipi nibadhā tato cavitva sagge yeva nibbattanti.”*- Dịch nghĩa rằng: *“Một cách đoan chắc rằng, trú xứ nhất định của người Bắc Câu Lư Châu mà sau khi đã mệnh chung thì sẽ được đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới.”*

Một cách đoan chắc rằng, sau khi đã mệnh chung ở Cõi Giới cũ của mình rồi, thì người Bắc Câu Lư Châu nhất định là được đi tục sinh ở trong Cõi Thiên Giới. Tuy nhiên nếu như, đến khi mệnh chung từ ở nơi Cõi Thiên Giới ấy rồi, thì có thể phải đi tục sinh ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới, hoặc ở một Bộ Châu khác, hoặc cũng có thể ở bất luận một Địa Giới nào khác. Vì thế, việc người Bắc Câu Lư Châu không có bị đọa vào Thống Khổ Địa Giới, đó cũng chỉ là một Cõi Giới duy nhất từ ở kiếp sống cũ đang nương ở mà thôi.

34. *Hỏi: a/. Hãy trình bày câu Chú Giải của từ ngữ nói rằng “Deva” cùng với Lời Dịch.*

b/. *“Deva” có mấy thể loại ? Là những chi ?*

c/. *Bốn Ngài Tứ Đại Thiên Vương ấy là những ai ? Và có nhiệm vụ cai quản như thế nào ?*

34. *Đáp: a/. Chú Giải (Vacanattha) về từ ngữ nói rằng “Deva”: “Pañcahi kāmegūṇehi dibbanti kīḷantīti = Deva”*- Người nô đùa chơi giỡn với hết tất cả ngũ dục lạc, gọi là *Chư Thiên*.

b/. Có ba chủng loại Chư Thiên, đó là:

1. **Sammutideva** – Thế Tục Thiên (Danh Thiên): tức là Đức Vua (còn gọi là Thiên Tử), Hoàng Hậu cùng với Hoàng Tử và Công Chúa.

2. **Uppattideva** – Sinh Khởi Thiên (Sinh Thiên): tức là tất cả Chư Thiên và Phạm Thiên.

3. **Visuddhideva** – Thanh Tịnh Thiên (Tịnh Thiên): tức là tất cả các bậc A La Hán Vô Sinh.

Đối với câu Chú Giải này thì lập ý chỉ trình bày đến Sinh Khởi Thiên là các bậc ở trong Lục Dục Thiên Giới.

c/. Bốn vị Vua Trời của Hội Chúng Thiên, gọi là Tứ Đại Thiên Vương, đó là:

1. Vua **Dhatarattha** (Trì Quốc Thiên Vương),
2. Vua **Virulhaka** (Tăng Trưởng Thiên Vương),
3. Vua **Virūpakkha** (Quảng Mục Thiên Vương),
4. Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvarṇa** (Đa Văn Thiên Vương).

+ Trú xứ của các Ngài Tứ Đại Thiên Vương này là nằm ở đoạn giữa của Tu Di Sơn, và ngang với đỉnh núi **Yugandhara**.

1. Vua **Dhatarattha** (Trì Quốc Thiên Vương): ở hướng Đông của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản của tất cả Thiên Chúng Càn Thát Bà (**Gandhabba**). [Còn gọi là Đông Trì Quốc Thiên Vương]

2. Vua **Virulhaka** (Tăng Trưởng Thiên Vương): ở hướng Nam của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản tất cả Thiên Chúng Ác Dạ Xoa (**Kumbhanda**). [Còn gọi là Nam Tăng Trưởng Thiên Vương]

3. Vua **Virūpakkha** (Quảng Mục Thiên Vương): ở hướng Tây của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản tất cả Thiên Chúng Long Vương (**Nāgadevatā**). [Còn gọi là Tây Quảng Mục Thiên Vương]

4. Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvarṇa** (Đa Văn Thiên Vương): ở hướng Bắc của Tu Di Sơn, Ngài là vị cai quản tất cả Quỷ Thần Dạ Xoa (**Yakkhadevatā**). [Còn gọi là Bắc Đa Văn Thiên Vương].

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong Kinh Tạng **Pāli** phần Đại Phẩm (**Mahāvaggasuttanta**) rằng:

*Purimaṃ disaṃ dhatarattho Dakkhiṇena virulhako
Pacchimaṃ disaṃ virūpakkho Kuvero uttaraṃ disaṃ
Cattāro te mahārājā Samantā caturo disā*

Dịch nghĩa rằng: “Vua **Dhatarattha** (Trì Quốc Thiên Vương) thì ở hướng Đông của Tu Di Sơn, Vua **Virulhaka** (Tăng Trưởng Thiên Vương) thì ở hướng Nam của Tu Di Sơn, Vua **Virūpakkha** (Quảng Mục Thiên Vương) thì ở hướng Tây của Tu Di Sơn, Vua **Kuvera** hoặc

Vua **Vessuvaṇṇa** (Đa Văn Thiên Vương) thì ở hướng Bắc của Tu Di Sơn. Cả Tứ Đại Thiên Vương ấy ở bao bọc hết cả bốn hướng của Tu Di Sơn.”

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong Phụ Chú Giải Siêu Lý Giải Minh (**Paramatthadīpanīṭikā**) rằng: “*Tattha dhataratṭho gandhabbānaṃ rājā hoti, Virūhako kumbhaṇḍānaṃ, Virūpakkho nāgānaṃ Kuvero yakkhānaṃ.*”

Dịch nghĩa rằng: “Trong số lượng của cả Tứ Đại Thiên Vương ấy, thì:

+ Vua **Dhataratṭha** là vị Chủ quản của tất cả Thiên Chúng Càn Thát Bà (**Gandhabba**).

+ Vua **Virūhaka** là vị Chủ quản của tất cả Thiên Chúng Ác Dạ Xoa (**Kumbhaṇḍa**).

+ Vua **Virūpakha** (Quảng Mục Thiên Vương là vị Chủ quản tất cả Thiên Chúng Long Vương (**Nāgadevatā**).

+ Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvaṇṇa** (Đa Văn Thiên Vương) là vị Chủ quản của tất cả Quỷ Thần Dạ Xoa (**Yakkhadevatā**).”

Hết tất cả bốn vị Vua Trời này là các bậc hộ trì Cõi Nhân Thế, vì thế, mới gọi là Tứ Hộ Thế Thiên Vương (**Catulokapāla**).

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “*Lokaṃ pāleṇtīti = Lokapālā, cattāro mahārājāno*”- **Dịch nghĩa rằng:** “Các vị Chư Thiên hộ trì Cõi Nhân Thế, gọi là Hộ Thế Thiên”; đích thị chính là các Ngài Tứ Đại Thiên Vương ấy vậy.”

Với người có sự hiểu biết, có sự nhận thức về các thể loại văn chương thuộc về thế gian thì gọi các Ngài Tứ Đại Thiên Vương này là Vua **Inda**, Vua **Yama**, Vua **Veruṇa**, Vua **Kuvera**.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải **Netti** rằng: “*Lokiyā pana indayamavarunkuverā lokapālāti vadanti*” – **Dịch nghĩa rằng:** “Với những người có sự nhận thức ở trong văn chương thuộc về thế gian thì đã gọi cả Tứ Hộ Thế Thiên này là **Inda**, **Yama**, **Veruṇa**, **Kuvera**.”

2. “*Catūsu mahārājesu bhatti etesanti = Catumahārājikā*” – Tất cả Hội Chúng Thiên mà gọi các Ngài là **Tứ Đại Thiên Vương**, là bởi vì có nhiệm vụ làm người phụng dưỡng phục vụ cho hết tất cả các Ngài Tứ Đại Thiên Vương.

Giải thích rằng: “Tất cả các Chư Thiên ở trong Cõi Tứ Đại Thiên Vương này, đều là Chúng tùy tùng ở dưới quyền lực của tất cả các Ngài Tứ Đại Thiên Vương đây; với nguyên nhân này, những bậc Chư Thiên này mới được gọi là các Ngài **Tứ Đại Thiên Vương**.”

Một trường hợp khác, có câu Chú Giải rằng: “*Catumahārāje bhavāti = Catumahārājikā*” – Tất cả các bậc Chư Thiên được gọi là **Tứ Đại Thiên Vương**, là bởi vì được sinh khởi trong trú xứ ở nơi của các Ngài Tứ Đại Thiên Vương đang cai quản.

Giải thích rằng: Trú xứ mà tất cả các Ngài Tứ Đại Thiên Vương đang cai quản đó, tọa lạc ở đoạn giữa của Tu Di Sơn, ngang với ngọn núi **Yugandhara**, đi trở xuống cho đến nền mặt quả địa cầu của Nhân Loại, và diện tích ngang bằng với ngọn núi **Yugandhara** ấy. Có lãnh thổ mở rộng ở trong hư không tiếp giáp đến biên địa Bộ Châu và Thất Bảo Sơn, suốt cho đến cùng khắp cả đại dương. Lãnh thổ mà các Ngài Tứ Đại Thiên Vương đang cai quản đây, gọi là **Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới (Catumahārājikābhūmi)**.

Như có câu Chú Giải rằng: “*Cātumahārājikānaṃ nivāsātī = Catumahā rājikā*) – Trú xứ của các Ngài Tứ Đại Thiên Vương cùng với tất cả Chúng Thiên tùy tùng, gọi là *Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới*.

35. Hỏi: a/. Có mấy nhóm Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương? Là những chi?

b/. Có mấy nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương mà có tâm hung bạo tàn ác? Là những chi?

c/. Có mấy nhóm Chư Thiên Càn Thát Bà sinh ở trong cây có hương thơm? Là những chi?

35. Đáp: a/. Tất cả Chư Thiên ở trong Tầng Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới hiện hữu được ba nhóm, đó là:

1. **Bhummaṭṭhadevatā** – Địa Cư Thiên: Chư Thiên nương trên ở trên mặt quả địa cầu.
2. **Rukkhaṭṭhadevatā** – Mộc Cư Thiên: Chư Thiên nương trú ở trên các cây cối.
3. **Ākāsaṭṭhadevatā** – Không Cư Thiên: Chư Thiên nương trú ở trên khoảng hư không.

b/. Có bốn nhóm Chư Thiên ở Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới có Tâm hung bạo tàn ác, đó là:

1. **Yakkho, yakkhinī**: tức là Quỷ Thần Nam Dạ Xoa, Quỷ Thần Nữ Dạ Xoa.
2. **Gandhabbo, gandhabbī**: tức là Thiên Nam Càn Thát Bà, Thiên Nữ Càn Thát Bà (còn gọi là Hương Thần, Tầm Hương Hành, Hương Âm).
3. **Kumbhaṇḍo, kumbhaṇḍī**: tức là Thiên Nam Ác Dạ Xoa, Thiên Nữ Ác Dạ Xoa.
4. **Nāgo, nāgī**: tức là Nam Long Vương, Nữ Long Vương.

c/. Có mười nhóm Thiên Càn Thát Bà sinh ở trong cây có hương thơm:

1. **Mūlagandhabba** – Căn Cái Càn Thát Bà: sinh ở trong rễ cây.
2. **Sāragandhabba** – Mộc Nhục Càn Thát Bà: sinh ở trong lõi cây.
3. **Pheggugandhabba** – Chết Mộc Càn Thát Bà: sinh ở trong giác cây.
4. **Tacagandhabba** – Ngoại Tầng Càn Thát Bà: sinh ở trong vỏ cây.
5. **Papaṭikagandhabba** – Ngoại Bì Càn Thát Bà: sinh ở trong lớp vỏ khô ở bên ngoài của cây.
6. **Rasagandhabba** – Hoa Lộ Thủy Càn Thát Bà: sinh ở trong nước hoa.
7. **Paṇṇagandhabba** – Diệp Bình Càn Thát Bà: sinh ở trong lá cây.
8. **Pupphagandhabba** – Hoa Ngạc Càn Thát Bà: sinh ở trong bông hoa.
9. **Phalagandhabba** – Quả Thực Càn Thát Bà: sinh ở trong trái cây.
10. **Kandhagandhabba** – Căn Đế Càn Thát Bà: sinh ở trong gốc rễ.

36. Hỏi: Nếu sẽ tóm tắt Chư Thiên hiện hữu dưới quyền lực cai quản của Tứ Đại Thiên Vương thì có được bao nhiêu? Là những chi?

36. Đáp: Có tám nhóm Chư Thiên ở dưới quyền lực cai quản của Tứ Đại Thiên Vương, đó là:

- 1/ **Pabbataṭṭhadevatā** – Sơn Cư Thiên: Chư Thiên nương trú ở dọc theo núi đồi.
- 2/ **Ākāsaṭṭhadevatā** – Không Cư Thiên: Chư Thiên nương trú ở trong hư không.
- 3/ **Khiḍḍadosikadevatā** – Ngoạn Lộng Bất Cố Tử Hoạt Chư Thiên: Chư Thiên bị mạng vong vì mê say duyệt ý ở trong việc nô đùa chơi giỡn đến cả việc quên thọ dụng vật thực.
- 4/ **Manopadosikadevatā** – Ý Sân Chư Thiên: Chư Thiên bị mạng vong do bởi sự sân hận.
- 5/ **Sītavalāhakadevatā** – Hàn Lãnh Chư Thiên: Chư Thiên làm cho hư không khởi sinh mát lạnh.
- 6/ **Uṇhavalāhakadevatā** – Viêm Nhiệt Chư Thiên: Chư Thiên làm cho hư không khởi sinh nóng nực.
- 7/ **Candimadevaputtadevatā** – Nguyệt Thiên Tử: Chư Thiên nương trú ở trong mặt trăng.
- 8/ **Suriyadevaputtadevatā** – Nhật Thiên Tử: Chư Thiên trú ở trong mặt trời.

37. Hỏi: Hãy trình bày Phật Ngôn đã có lập ý khái thuyết liên quan vấn đề Thế Gian đã được trích ở trong Chánh Tạng **Pāli** Tăng Chi Bộ Kinh.

37. Đáp: Trình bày Phật Ngôn đã có lập ý khái thuyết liên quan đến vấn đề về Thế Gian như sau: “*Ayaṃ kho Ānanda mahāpaṭhavī udake patiṭṭhitā, udakaṃ vāte patiṭṭhitam, vāto ākāsaṭṭho hoti*” – (Trích ở trong Chánh Tạng **Pāli** Tăng Chi Bộ Kinh). **Dịch nghĩa rằng**: “*Này Ānanda, nền mặt quả địa cầu nằm ở trên nước, nước nằm ở trên gió, gió nằm ở trên hư không.*”

38. Hỏi: Có lời vấn hỏi rằng: “Tất cả những Chư Thiên ở cả sáu tầng Trời này, sẽ có được nhìn thấy lẫn nhau hay không?”

38. Đáp: Điều này có lời giải đáp như sau: “*Chư Thiên ở tầng trên cao thường thì nhìn thấy được Chư Thiên ở tầng thấp hơn mình. Tuy nhiên Chư Thiên ở tầng dưới thấp sẽ không thể nhìn thấy được Chư Thiên ở tầng cao hơn mình. Là vì, lẽ thường tất cả Chư Thiên ở tầng trên cao ấy, thì có thân tướng rất là vi tế hơn cả Chư Thiên ở tầng dưới thấp hơn. Trừ khi các Chư Thiên ở tầng trên cao ấy, sẽ biến hóa thân tướng cho thành thô thiển đi, thì lúc bấy giờ Chư Thiên ở tầng dưới thấp hơn mới sẽ có được nhìn thấy. Tất cả sự việc này hiện hành tuần tự theo từng thứ bậc với nhau.*”

39. Hỏi: Người sẽ thành Đức Thiên Vương **Indra** là sẽ phải kết hợp với bao nhiêu điều Pháp? Là những chi?

39. Đáp: Với người sẽ thành Đức Thiên Vương **Indra** là sẽ phải hội đủ bảy thể loại Pháp (Thất Cẩm Túc Giới), đó là:

- 1/ Phụng dưỡng Mẹ Cha,
- 2/ Tôn kính bậc trưởng thượng trong gia tộc,
- 3/ Nói lời ngọt ngào, dễ nghe,
- 4/ Không nói lời xúi giục đâm thọc,

- 5/ Không có sự bủn xỉn, keo kiệt,
 6/ Có lòng trung thực,
 7/ Tự kiểm chế sự phần nộ sân hận.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Túc Sinh Truyện **Ekanipāta (Ekanipātajataka Aṭṭhakathā)** rằng:

Mātāpettibharam jantum Kule jetthāpacāyinaṃ
Sanham sakhilasambhāsam Pesuṇeyyappahāyinaṃ
Maccheravinaye yuttam saccam Kodhābhibhum naram
Tam ve devā tāvatimsā Āhu sappuriso iti.

Ai hiếu dưỡng Mẹ Cha, Kính trọng bậc gia trưởng,
Nói những lời nhu hòa, Từ bỏ lời hai lưỡi,
Chế ngự lòng xan tham, Là con người chân thực.
Nhiếp phục được phần nộ, Với con người như vậy,
Chư Thiên Tam Tập Tam, Gọi là bậc Chân Nhân.

(**Chú thích:** Thuở xưa, khi Ngài Thiên Chủ Đế Thích hãy còn làm người ở Cõi Nhân Loại, thì Ngài đã chấp trì và thực hành bảy Cấm Túc Giới. Nhờ chấp trì bảy Cấm Túc Giới này, Ngài đã đạt địa vị danh hiệu Đế Thích (**Sakka**). Thế nào là Bảy Cấm Túc Giới ?

1. Cho đến trọn đời, Tôi hiếu dưỡng Mẹ Cha.
2. Cho đến trọn đời, Tôi kính trọng bậc gia trưởng.
3. Cho đến trọn đời, Tôi nói lời nhu hòa.
4. Cho đến trọn đời, Tôi không nói lời hai lưỡi.
5. Cho đến trọn đời, với Tâm ly cấu uế và xan tham, Tôi sống trong gia đình với Tâm bố thí, với bàn tay sạch sẽ, hoan hỷ Xả Thí, nhiệt tâm đáp ứng các yêu cầu, hoan hỷ phân phối Vật bố thí.
6. Cho đến trọn đời, Tôi nói lời chân thực.
7. Cho đến trọn đời, Tôi không phần nộ; nếu Tôi có phần nộ, thì Tôi sẽ mau chóng diệt trừ sự phần nộ ấy.)

40. Hỏi: a/. Hãy trình bày vị Thiên Tử làm thành bậc lãnh đạo ở trong cả sáu tầng Lục Dục Thiên Giới đi theo tứ tự và

b/. Vị Thiên Tử mà có quyền lực cai quản lãnh đạo hết cả Lục Dục Thiên Giới ấy là ai?

40. Đáp: a/. Chức vị của bậc Đại Thiên Vương lãnh đạo tất cả Chúng Thiên có như sau:

+ Đấng Thiên Vương là bậc lãnh đạo Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ nhất của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là Tứ Đại Thiên Vương, có bốn vị là: 1. Vua **Dhatarattha** (Tri Quốc Thiên Vương), 2. Vua **Virūhaka** (Tăng Trưởng Thiên Vương), 3. Vua **Virūpakka** (Quảng Mục Thiên Vương), 4. Vua **Kuvera** hoặc Vua **Vessuvarṇa** (Đa Văn Thiên Vương).

+ Đấng Thiên Vương là bậc lãnh đạo Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ hai của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là Tam Thập Tam, là vì có 33 chàng thanh niên và có thanh niên **Māgha** với tên gọi là đấng Thiên Vương **Sakka** (Đế Thích) làm bậc lãnh đạo.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ ba của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Suyāma** hoặc là **Yāma**.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ tư của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Santussita**.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ năm của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Sunimmita** hoặc là **Nimmita**.

+ Đấng Thiên Vương cai quản Chúng Thiên ở trong tầng Trời thứ sáu của Cõi Thiên Giới ấy, có danh xưng là **Paranimmitta**.

Giải thích rằng: Tầng Thiên Giới thứ tư này là trú xứ xa lìa sự buồn bực trong lòng, và chỉ có mang lại sự hoan hỷ duyệt ý cùng với sự vui vẻ trong lòng đến với tất cả những người hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới này. Như thế, Cõi Thiên Giới này mới được sắp thành một loại Thiên Giới tuyệt hảo thù thắng.

b/. Vị Thiên Tử có quyền lực tối thượng và thù thắng hơn tất cả Chư Thiên, đó là Thiên Tử Ma **Vasavattī** ở trong tầng Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới, là vị cai quản khắp cả Lục Dục Thiên Giới.

41. Hỏi: a/. Cõi Dục Địa Giới có bao nhiêu ? Là những chi ?

b/. Hãy trình bày việc thụ hưởng Dục Lạc của Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử ở trong khắp cả sáu tầng Trời Thiên Giới, thể theo ý kiến của cả hai, Nhất Ban Giáo Sư và Chú Giải Sư.

41. Đáp: a/. Cõi Dục Địa Giới có 11 Cõi, đó là: Tứ Thống Khổ Địa Giới, gồm Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Atula, Bàng Sinh. Thất Dục Thiên Địa Giới gồm một Cõi Nhân Loại, và sáu tầng Trời đó là Tứ Đại Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất Đà, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại.

b/. Việc thụ hưởng Dục Lạc của Thiên Nam Tử và Thiên Nữ Tử ở trong khắp cả sáu tầng Trời Thiên Giới, với vấn đề này có hai trường hợp ý kiến, đó là: một trường hợp ý kiến thuộc Nhất Ban Giáo Sư (**Keci Ācariya**), và một thể loại ý kiến khác nữa thuộc Chú Giải Sư (**Aṭṭhakathācāriya**).

Ý kiến của Nhất Ban Giáo Sư (thiếu số và cổ xưa) đã có trình bày rằng:

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở cả hai tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương và Tam Thập Tam đây, thì hiện bày trong việc hành xử cũng tương tự theo cùng một phương thức với nhóm người ở Cõi Nhân Loại vậy.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Dạ Ma, thì việc thụ hưởng với hình thức xử sự là hôn và ôm chặt thân thể lẫn nhau.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Đâu Suất Đà, chỉ có việc dùng bàn tay tiếp chạm với nhau là thành tựu mãn nguyện sự việc.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc, là qua việc nhìn thấy và mỉm cười với nhau là thành tựu mãn nguyện sự việc.

+ Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại, là dùng vào ánh mắt (thị lực) ngắm nhìn là thành tựu mãn nguyện sự việc.

Còn ý kiến của Ngài Chú Giải Sư đã có trình bày rằng: Việc thụ hưởng Dục Lạc của nhóm Chư Thiên ở khắp cả sáu tầng Trời ấy, thì hiện bày trong việc hành xử cũng tương tự theo cùng một phương thức với nhóm người ở Cõi Nhân Loại, và không có điều chi là khác biệt dị thường cả.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Kinh Phúng Tụng (**Saṅgītisuttanta Aṭṭhakathā**) rằng: **“Channampi kāmāvacarānaṃ kāmā pākatikā evaṃ”**- Dịch nghĩa rằng: Việc thụ hưởng Dục Lạc của Chư Thiên ở khắp cả Lục Dục Thiên Giới đó, đích thị là hiện bày trong việc hành xử một cách bình thường, và tất cả cũng tương tự theo cùng một phương thức với nhóm người ở Cõi Nhân Loại cả thấy. Và Ngài đã có viện dẫn đề cập đến rằng: *“Theo ý kiến của Nhất Ban Giáo Sư thì thường không cách nào hiện hành được ở trong thế gian này. Là vì theo lẽ thường thì việc thụ hưởng Dục Lạc ấy, nếu như không có việc tiếp xúc đụng chạm về thể xác lẫn nhau thì việc thụ hưởng Dục Lạc ấy không thể nào thành tựu mãn nguyện đi được.”*

42. **Hỏi:** a/. Trong cả hai Địa Giới, Cõi Nhân Thế và Cõi Thiên Giới đây, thì Cõi Địa Giới nào có nhiều bậc Thánh Nhân hơn ?

b/. Việc sẽ được thành tựu bậc Thánh Nhân ấy, thì phải cần hội đủ bảy yếu tố Pháp, đó là những Pháp chi ?

c/. Có Phật Ngôn dùng làm dụng cụ phán đoán (**Vinicchaya**) về năm điều, có tên gọi là Cần Miễn Chi Phần (**Padhāniyaṅga**), dùng làm mực thước để bản thân tự xét đoán rằng: *“kiếp này ta có sẽ được thành tựu bậc Thánh hay không ?”* Năm điều ấy là những Pháp chi ?

d/. Hãy trình bày sự tiến triển của Phật Giáo ở trong Cõi Nhân Thế thì phồn thịnh huy hoàng hơn hay là ở trong Cõi Thiên Giới thì phồn thịnh huy hoàng hơn ?

42. **Đáp:** a/. Trong cả hai Địa Giới, Cõi Nhân Thế và Cõi Thiên Giới đây, thì Cõi Thiên Giới có nhiều bậc Thánh Nhân hơn.

Giải thích rằng: Ở trong Cõi Thiên Giới thì có nhiều Thánh Nhân hơn ở trong Cõi Nhân Thế. Giải thích rằng, trong thời kỳ của Đức Phật thì những vị cư sĩ tại gia và các bậc xuất gia hiện hữu ở trong những kinh thành **Sāvatthī, Rājagaha, Vesālī, Kosambi, Kapilavatthu**, v.v. Những hạng người này khi đã được nghe Pháp Thoại của bậc Chánh Đẳng Giác rồi, đã chứng đắc được Quả vị Thất Lai cũng có, Quả vị Nhất Lai cũng có, v.v. Trong từng mỗi quốc độ, có số lượng hàng chục triệu (**Koṭi**), và khi những hạng người này đã thân hoại mạng chung lìa khỏi Cõi Nhân Loại rồi, thì đã đi tục sinh ở trong cả Lục Dục Thiên Giới ấy.

Còn tất cả Chư Thiên hiện hữu ở trong cả Lục Dục Thiên Giới ấy, khi đã có được cơ hội trong việc nghe những Pháp Thoại, về bảy bộ Kinh điển của Tạng Vô Tỷ Pháp, Kinh Chuyển Pháp Luân (**Dhammacakkappavattana sutta**), Kinh Đại Hội (**Mahāsamaya sutta**), Kinh Đại Niệm Xứ (**Mahāsatipatṭhāna**), Kinh Vô Ngã Tướng (**Anattalakkhaṇa sutta**),

Kinh Hành Tâm Xả (**Samacitta sutta**), v.v. từng mỗi vị đã được chứng đắc Quả vị Thất Lai, Quả vị Nhất Lai; với số lượng nhiều vô số kể. Vì thế, bậc Thánh Nhân mà sinh ở trong cả Lục Dục Thiên Giới này, thì không tài nào để có thể đếm được số lượng là bao nhiêu cả.

Đối với cả hai nhóm của bậc Bất Lai và bậc Alahán Vô Sinh đây, thì không thể nào đếm tính được ở trong số lượng này. Là vì bậc Bất Lai thì không tục sinh ở trong Cõi Nhân Thế, và bậc Alahán Vô Sinh thì lại viên tịch Níp Bàn rồi. Do đó, bậc Thánh Nhân mà hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế ấy, thì sẽ nói được rằng là có số lượng ít hơn là bậc Thánh Nhân mà hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới.

Về việc bậc Thánh Nhân ở trong Cõi Nhân Thế mà có số lượng ít hơn là ở trong Cõi Thiên Giới ấy, là cũng do ở trong Cõi Nhân Thế này, phần thiểu số chỉ có một số ít người là có lòng tôn kính với Phật Giáo, chỉ có một số ít người là có sự quan tâm để ý đến trong việc thực hành Thiền Minh Sát.

b/. Việc sẽ được thành tựu bậc Thánh Nhân ấy, thì phải cần hội đủ bảy yếu tố (Thất Chi Pháp), đó là:

- 1/ Phải là người Tam Nhân (**Tihetukapuggala**),
- 2/ Phải từng có được việc kiến tạo Pháp Toàn Thiện (Ba La Mật) mà liên quan với Thiền Minh Sát (**Vipassanā**) ở trong đời trước,
- 3/ Phải có sự kiên trì nỗ lực ở trong kiếp sống hiện tại này,
- 4/ Phương thức tiến tu thực hành Thiền Minh Sát (**Vipassanādhura**) phải trung thực chân chánh, đúng theo nền tảng của Chánh Tạng **Pāli** và Chú Giải,
- 5/ Phải có trú xứ thích hợp với việc tu tập,
- 6/ Phải lìa xa hoặc không có mười Pháp ràng buộc [**Palibodha**: sự bế tắc, sự trở ngại, sự ngăn trở; đó là: 1. Mẹ (**Mātā**), 2. Cha (**Pita**), 3. Vợ (**Bhāriyā**), 4. Con (**Putta**), 5. Quyền Thuộc (**Ñāti**), 6. Bạn Hữu (**Mitta**), 7. Của Cải (**Dhana**), 8. Lợi Lộc (**Lābhā sakkāra**), 9. Danh Vị (**Yasa**), 10. Ngũ Dục Lạc (**Kāmaguṇa**: Sắc, Thính, Khí, Vị, Xúc)]
- 7/ Phải có thời gian thích hợp.

Như thế, quả thật là, chỉ có một số ít người có sự quan tâm để ý đến trong việc thực hành Thiền Minh Sát. Và cũng quả thật là khó, khi tìm kiếm được người mà hội đủ cả bảy yếu tố như đã vừa đề cập đến ở phần trên. **Và cũng quả thật là, có người với sự hiểu biết, nghĩ suy sai trật rằng:**

a/. Nếu như ta đã tiến tu Thiền Minh Sát, thì sẽ làm cho ta thành người có danh thơm tiếng tốt,

b/. Sẽ được tôn kính và tín cẩn đối với khắp tất cả mọi người, làm cho việc mưu sinh của ta sẽ được cải thiện một cách dễ dàng.

Sự hiểu biết sai trật như vậy, chẳng phải lập ý để nói rằng sẽ hiện hành đến với tất cả mọi người, mà chỉ lập ý ở trong phần đa số người mà thôi. Với nhân này, mới nói được rằng “bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế thì có số lượng ít hơn là bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới”.

c/. Có Phật Ngôn dùng làm dụng cụ phán đoán (**Vinicchaya**) về năm điều, có tên gọi là Căn Miễn Chi Phần (**Padhāniyaṅga**), dùng làm mực thước để bản thân tự xét đoán rằng: “kiếp này ta có sẽ được thành tựu bậc Thánh hay không ?” Năm điều ấy, đó là:

1/ Phải có niềm tịnh tín, sự sùng tín ở trong Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo, và vị thầy Giáo Thọ chỉ dạy Thiền Minh Sát (Đức Tin).

2/ Phải có thân thể cường tráng khỏe mạnh, không ốm đau bệnh hoạn.

3/ Phải có Tâm lương thiện, không có mảnh khoe gian xảo, không có lừa Thầy phản bạn đồng tu với nhau.

4/ Phải có sự kiên trì quyết tâm rằng cho dù máu và thịt của ta đây sẽ có phải khô cạn đi, có thể chỉ còn là da, gân, xương đi nữa, thì ta cũng quyết sẽ không chịu từ bỏ sự kiên trì ấy được.

5/ Trước hết hành giả trau dồi tu tập phải cho đạt đến Sinh Diệt Trí (**Udayabbaya ñāṇa**).

Phật Ngôn đã đề ra năm nguyên tắc trên đây dùng để cho bản thân tự xét đoán cho chính mình. Khi bản thân người nào đã tự xét thấy rằng hội đủ cả năm điều này, thì nên vững tâm nhất định rồi cũng sẽ chứng đắc được Đạo Quả ngay trong kiếp sống này. Giả như bất luận có một điều nào bị khiếm khuyết rồi, thì coi như là không có hy vọng chứng đắc Đạo Quả trong kiếp sống này vậy.

d/. Sự tiến triển của Phật Giáo ở trong Cõi Nhân Thế và Cõi Thiên Giới.

Khi sẽ nói đến sự tiến triển của Phật Giáo (**Buddhasāsanā**) hiện hữu ở trong Cõi Nhân Thế với Cõi Thiên Giới, ắt hẳn sẽ phải nói được rằng Phật Giáo ở trong Cõi Thiên Giới ấy, thì có sự tiến triển phồn thịnh huy hoàng hơn nhiều ở trong Cõi Nhân Thế. Vì lẽ, trong sự việc Phật Giáo sẽ có được sự tiến triển thịnh đạt, chánh yếu là cũng phải nương vào Phật Giáo Đồ. Bất luận ở trong trú xứ nào mà có đông đảo Phật Giáo Đồ thì ắt hẳn là Phật Giáo ở tại trú xứ ấy có được sự tiến triển thịnh đạt. Và bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới ấy, lại có số lượng nhiều hơn bậc Thánh Nhân ở trong Cõi Nhân Loại, thì điều này trình bày cho thấy được rằng Phật Giáo ở trong Cõi Thiên Giới có sự tiến triển thịnh đạt hơn nhiều, cũng chính là do có nhiều bậc Thánh Nhân hơn.

Còn ở trong Cõi Nhân Loại ấy, thật sự Phật Giáo Đồ quả là có rất ít. Tuy vậy vẫn có điều đặc thù khác biệt với Cõi Thiên Giới, là ở trong Cõi Nhân Thế thì có Pháp Học (**Pariyattisāsanā**), tức là việc giảng dạy và việc học hành Tam Tạng, việc thuyết giảng Giáo Pháp và việc Thính Pháp. Cả bốn điều này thường luôn hiện hữu một cách đầy đủ; tuy nhiên ở trong Cõi Thiên Giới thì chỉ có hai thể loại, đó là việc thuyết giảng Giáo Pháp và việc Thính Pháp. Một trường hợp khác nữa, là ở trong Cõi Thiên Giới thì không có Hội Chúng Tăng Đoàn, và duy nhất chỉ có ở trong Cõi Nhân Thế mà thôi.

43. Hỏi: a/. Hãy trình bày 16 tầng Hữu Sắc Phạm Thiên Giới đi theo thứ tự

b/. Từ ngữ nói rằng “**Brahma**” đó, có ý nghĩa như thế nào ? Đó là thuộc nhóm người nào ?

c/. Có bao nhiêu nhóm Đại Phạm Thiên có hào quang ? Là những chi ?

43. Đáp: a/. Trình bày 16 Hữu Sắc Phạm Thiên Giới đi theo thứ tự:

+ Ba tầng Trời Sơ Thiên Phạm Thiên Giới là: Phạm Chúng Thiên Giới, Phạm Phụ Thiên Giới và Đại Phạm Thiên Giới.

+ Ba tầng Trời Nhị Thiên Phạm Thiên Giới là: Thiếu Quang Thiên Giới, Vô Lượng Quang Thiên Giới và Biến Quang Thiên Giới.

+ Ba tầng Trời Tam Thiên Phạm Thiên Giới là: Thiếu Tịnh Thiên Giới, Vô Lượng Tịnh Thiên Giới và Biến Tịnh Thiên Giới.

+ Bảy tầng Trời Tứ Thiên Phạm Thiên Giới là: Quảng Quả Thiên Giới, Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới, Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới gồm Vô Phiền Thiên Giới, Vô Nhiệt Thiên Giới, Thiện Hiện Thiên Giới, Thiện Kiến Thiên Giới và Sắc Cứu Cánh Thiên Giới.

b/. Từ ngữ nói rằng “**Brahmà**” là Người có sự tiến hóa với ân đức đặc thù, có Thiên Na, v.v. gọi là Phạm Thiên, tức là người có sự tiến hóa ở trong Thiên Na, Thắng Trí, v.v. Gọi là Phạm Thiên tức là tất cả Chư Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Phạm Thiên Giới.

c/. Có ba nhóm Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng, đó là:

1. Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng rộng đến nhất thiên vũ trụ (**Cakkavāla**) nên được gọi là Nhất Thiên Đại Phạm Thiên (**Sahassabrahma**).

2. Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng rộng đến nhị thiên vũ trụ nên được gọi là Nhị Thiên Đại Phạm Thiên (**Dvisahassabrahma**).

3. Đại Phạm Thiên có hào quang chiếu sáng rộng đến tam thiên vũ trụ nên được gọi là Tam Thiên Đại Phạm Thiên (**Tisahassabrahma**).

44. Hỏi: Trong cả bốn tầng Hữu Sắc Thiên Giới, đó là tầng Sơ Thiên Thiên Giới, tầng Nhị Thiên Thiên Giới, tầng Tam Thiên Thiên Giới và tầng Tứ Thiên Thiên Giới. Với cả bốn tầng này, trong từng mỗi tầng khi phân chức ra thì có bao nhiêu nhóm Phạm Thiên ?

44. Đáp: Với cả bốn tầng Trời này, thì ở trong tầng Trời thứ nhất chia ra thành ba bậc Phạm Thiên, đó là:

1/ Phạm Thiên làm bậc tòng, trông nom phục vụ cho vị Phạm Thiên Trưởng Chúng, gọi là *Phạm Chúng Thiên*.

2/ Phạm Thiên làm cố vấn bàn bạc cho vị Phạm Thiên Trưởng Chúng, gọi là *Phạm Phụ Thiên*.

3/ Phạm Thiên là vị lãnh đạo, làm Trưởng Chúng, gọi là *Đại Phạm Thiên*.

Cả ba nhóm Phạm Thiên này, hiện hữu ở mỗi tầng Trời của cả bốn Hữu Sắc Thiên Giới ấy.

45. Hỏi: Hãy trình bày Pháp mà làm thành tác nhân cho việc phân chia Tịnh Cư Thiên Giới ra thành năm Cõi Thiên Giới ?

45. Đáp: Trong sự việc Tịnh Cư Thiên Giới này chia ra thành năm Cõi Thiên Giới, đích thị chính là do bởi mãnh lực của Ngũ Quyền Pháp; đó là:

+ Nếu như Tín Quyền (**Saddhindriya**) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Vô Phiền Thiên Giới.

+ Nếu như Tấn Quyền (**Viriya**) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Vô Nhiệt Thiên Giới.

+ Nếu như Niệm Quyền (**Sati**) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Thiện Hiện Thiên Giới.

+ Nếu như Định Quyền (**Samādhi**) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Thiện Kiến Thiên Giới.

+ Nếu như Tuệ Quyền (**Pañña**) có nhiều năng lực hơn các Quyền khác, thì sẽ hóa sinh ở trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới.

Điều này có phần **Pāli** dẫn chứng để ở trong bộ Chú Giải Tổng Hợp (**Saṅgaha Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải Minh Nghĩa (**Vibhāvanīkā**) rằng:

“Anāgāmino pana suddhāvāsesu uppajjanti” (Saṅgaha Aṭṭhakathā)

“Saddhādiindriyavemattatānukkamena pañcesu suddhāvāsesu uppajjanti” (Vibhāvanīkā).

46. Hỏi: Hãy trình bày sự khác biệt về danh xưng của các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong mười lăm tầng Hữu Sắc Thiên Giới (trừ Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên Giới.)

46. Đáp: Sự khác biệt về danh xưng của Phạm Thiên hiện hữu ở trong mười lăm Hữu Sắc Thiên Giới (trừ Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên Giới) đó là:

Như đã có được đề cập ở phần trên, rằng trong tất cả Tứ Cõi Thiên Giới thành sản địa của Chư Phạm Thiên, thì trong từng mỗi Cõi Thiên Giới của cả Tứ Cõi Thiên Giới đều có ba nhóm Phạm Thiên tương tự với nhau. Tuy nhiên việc gọi tên của Chư Phạm Thiên hiện hữu ở trong ba Cõi Nhị Thiên Thiên Giới cho đến bảy Cõi Tứ Thiên Thiên Giới thì lại có việc gọi tên không có được giống với nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong ba Cõi Sơ Thiên Thiên Giới; là cũng bởi vì việc gọi tên Chư Phạm Thiên hiện hữu ở trong Cõi Sơ Thiên Thiên Giới ấy, là việc gọi tên theo danh vị của Chư Phạm Thiên. Còn ở trong cả hai tầng Trời này, đó là ba Cõi Nhị Thiên Thiên Giới và ba Cõi Tam Thiên Thiên Giới, cho dù thật sự là Chư Phạm Thiên vẫn có với các danh vị là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên và Đại Phạm Thiên; tuy nhiên trong cả hai tầng Trời này, không có áp dụng việc gọi tên theo danh vị, mà áp dụng việc gọi tên theo sự khác biệt với nhau về hào quang của Chư Phạm Thiên ấy. Và ở trong bảy Cõi Tứ Thiên Thiên Giới thì lại áp dụng qua việc gọi tên Chư Phạm Thiên cho được giống với nhau về Ân Đức Quyền Pháp đăng phát sinh ở trong các tầng Trời ấy.

Việc gọi tên của Chư Phạm Thiên theo như phần đã vừa đề cập đến tại đây, là để cho các bậc Hữu Tình khả huấn luyện có sự hiểu biết một cách dễ dàng về Chư Phạm Thiên sinh trú ở trong tất cả các tầng Thiên Giới này, và cũng để cho có sự ghi nhớ tên gọi một cách dễ dàng. Với lý do này, mà việc gọi tên của Chư Phạm Thiên ở trong ba Cõi Sơ Thiên Thiên Giới và mười hai Cõi Thiên Giới khác còn lại, mới không có được giống nhau là vậy.

Một cách tương tự, các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Quảng Quả Thiên Giới cũng chia ra làm thành ba nhóm, chính là do bởi sự khác biệt của Thiện Ngũ Thiên vậy; tức là với Thiện Ngũ Thiên thuộc loại Hy Thiểu (**Hīna** – yếu kém) thì được hóa sinh ở trong chức vị tương xứng với bậc Phạm Chúng Thiên. Nếu như Thiện ấy thuộc loại Trung Bình (**Majjhima**) thì được hóa sinh ở trong chức vị tương xứng với bậc Phạm Phụ Thiên. Và nếu

như Thiện ấy thuộc loại Tinh Lương (**Paṇīta**) thì được hóa sinh ở trong chức vị tương xứng với bậc Đại Phạm Thiên.

Sự việc Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã không có phân chia tên gọi của nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Trời Quảng Quả Thiên này ra thành ba nhóm cũng tương tự với nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong Cõi Thiên Giới mà đã có đề cập đến ở phần trên, cũng là vì nhóm Phạm Thiên hóa sinh ở trong Cõi Thiên Giới này, rằng tính theo thọ mệnh thì tất cả đều có thọ mệnh ngang bằng với nhau. Và nhóm Quảng Quả Phạm Thiên này có khả năng thẩm thị nhìn thấy được nhóm Vô Tướng Hữu Tinh Phạm Thiên. Còn các nhóm Phạm Thiên hiện hữu ở trong tầng Sơ Thiên Thiên Giới, tầng Nhị Thiên Thiên Giới và tầng Tam Thiên Thiên Giới này, thì không có khả năng sẽ được nhìn thấy các vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong các tầng Trời cao hơn. Ngài Giáo Thọ Sư liễu tri được thực tính mới trình bày rằng: “Phạm Thiên ở trong cùng một tầng Trời với nhau thì sẽ được nhìn thấy lẫn nhau và không cần phải hóa thân một cách thô thiển.” Với nhân này, Ngài Giáo Thọ Sư mới gom cả hai tầng Trời này lại và gọi chung với nhau là Quảng Quả Phạm Thiên, và không có phân chia tên gọi riêng của từng mỗi nhóm.

47. *Hỏi: Trong nền lục địa của nhóm Nhân Loại thì sẽ dễ nhận biết được sự hiện hữu các Thánh Vật linh thiêng để mà nương nhờ, tuy nhiên quả là khó để biết được rằng thánh địa tôn nghiêm hiện hữu ở trong các tầng Trời Tam Thập Tam và Sắc Cứu Cánh Thiên, gồm có những chi?*

47. *Đáp:* Trong Cõi Thiên Giới, ở tầng Trời Tam Thập Tam thì có một Thánh Địa tôn nghiêm, đó là bảo tháp bằng ngọc lục bảo với tên gọi là **Cūlāmaṇī** (Tiểu Ngọc Như Ý Bảo Tháp) và cao một trăm do tuần. **Bên trong tòa bảo tháp có tôn trí thờ Ngọc Xá Lợi Răng Nhon Bên Phải của bậc Chánh Đẳng Giác cùng với búi tóc của Ngài đã cắt liệng bỏ trong lúc xuất ly để tu hành.**

Còn đối với trong Cõi Phạm Thiên Giới, thì ở tầng Trời Sắc Cứu Cánh Thiên này, có một Thánh Địa tôn nghiêm trọng yếu. đó là bảo tháp **Dussa**, là bảo tháp tôn trí Hoàng Bào của bậc Chánh Đẳng Giác trong sát na khi Ngài vẫn còn là Thái Tử **Siddhattha** (**Siddhattharājakumāra – Siddhattha Vương Tử**) đã mặc ở trong người ngay thời lúc lìa khỏi kinh thành để xuất ly tu hành.

Ngay khi Ngài đã cởi bỏ Hoàng Bào ra, thì Ngài Phạm Thiên **Ghāṭikāra** đã từ ở nơi Sắc Cứu Cánh Thiên Giới ngự xuống, đã mang theo cả thầy tám vật phụ tùng đến cúng dường Ngài Thái Tử **Siddhattha**, cũng vừa đón nhận hết tất cả Hoàng Bào của Ngài Thái Tử **Siddhattha** đã vừa mới cởi bỏ ra; và rồi đem về tôn trí ở trong bảo tháp có tên gọi là bảo tháp **Dussa**, có chiều cao là mười hai do tuần, và ở trong Sắc Cứu Cánh Thiên Giới này.

48. *Hỏi: Tất cả những sự vật, nếu như không có Danh Pháp rồi, thì sự vật ấy không thể nào gọi là “Hữu Tinh” được, vậy điều đó đúng hay không? Do bởi lý do chi?*

48. *Đáp:* Đại đa số người ta vẫn có sự hiểu biết rằng tất cả những sự vật nào nếu như không có phần Danh Pháp rồi, thì sự vật ấy không thể nào gọi là “Hữu Tinh” được. Sự hiểu biết như vậy thì không thể được xem như là đúng đắn hết tất cả thầy. Đối với ở trong Cõi

Dục Giới (**Kāmaloka**) thì quả thật là đúng vậy, tuy nhiên đối với Cõi Phạm Thiên Giới thì không thể áp dụng hết tất cả được. Là vì có một nhóm Phạm Thiên được hóa sinh với mãnh lực Ngũ Thiền, với tên gọi là Tu Tập Tướng Ly Ái (**Saññāvirāga bhāvanā**) làm nền tảng, và hiện hữu ở trong Cõi Phạm Thiên Giới này. Nhóm Phạm Thiên này thì không có phần Danh Uẩn, và quả thật chỉ có duy nhất là phần Sắc Uẩn mà thôi, tuy nhiên cũng vẫn được liệt kê vào ở trong một nhóm bốn Hữu Tình, là vì vẫn có Sắc Mạng Quyền (**Jīvarūpa**) đang làm chủ quản. Vì thế, Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** mới trình bày từ ngữ nói rằng Hữu Tình (**Satta**) kết hợp với từ ngữ nói rằng Vô Tướng, chung lại với nhau và gọi là Vô Tướng Hữu Tình.

(Chú thích: Cõi Thiên Giới của các bậc Hữu Tình khi được hóa sinh không có phần Tứ Danh Uẩn, và chỉ có sự chuyển biến liên tục của phần Sắc Pháp. Lẽ thường thì, Danh và Sắc thường luôn kết nối với nhau thành một khối, và không thể nào tách rời ra được. Tuy nhiên đôi khi, như trong trường hợp này, do mãnh lực của Thiền Định, cũng vẫn có thể tách rời Danh và Sắc. Khi một vị Alahán Vô Sinh nhập Thiền Diệt (**Nirodhasamāpatti** – Diệt Thọ Tướng Định) cũng vậy, Tâm Thức của Ngài đã dừng lại. Đối với hạng người thông thường, thì khó quan niệm được một trạng thái tương tự. Tuy nhiên, vẫn có rất nhiều sự việc không thể quan niệm mà thật sự vẫn được hiện hữu.)

“Asaññasattānam nibbattāti = Asaññāsattā”- Cõi Thiên Giới thành sản địa của tất cả Phạm Thiên Vô Tướng Hữu Tình, được gọi là Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới. Việc gọi tên là “Quảng Quả Thiên Giới và Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới” đó, là việc gọi tên theo đường lối gián tiếp, đích thị chính là lấy danh vị của vị Phạm Thiên ở trong trú xứ ấy đem đặt tên cho Cõi Thiên Giới ấy vậy, và đó là “cách thức gọi tên theo danh vị” (**Thānayūpacāra naya**), cũng cùng một cách thức với nhóm Sơ Thiên Thiên Giới, và đã có được trình bày ở phần trên.

49. **Hỏi:** *Vị Thiện Hiện Phạm Thiên thành tựu viên mãn với Nhãn đến ngàn nào ? Là những chi ? Và vì lý do chi mới gọi là Pháp Nhãn với Tuệ Nhãn ?*

49. **Đáp:** Tất cả các vị Phạm Thiên nhìn thấy một cách rõ ràng tinh tường các sự vật đang được hiện bày, bởi do đã được thành tựu viên mãn với Nhãn Thanh Triệt (**Pasāda cakkhu**), Thiên Nhãn (**Dibbacakkhu**), Pháp Nhãn (**Dhammacakkhu**), một cách thuần tịnh tinh khiết, được gọi là Thiện Hiện Phạm Thiên.

Giải thích rằng: Vị Phạm Thiên hiện hữu ở trong Thiện Hiện Thiên Giới này có thân tướng cực kỳ xinh đẹp, vì thế, bất luận một ai đã được nhìn thấy rồi thì thường khởi sinh lên sự an vui duyệt ý. Chính với nhân này, vị Phạm Thiên ấy mới được gọi là Thiện Hiện Phạm Thiên.

Một trường hợp khác nữa, vị Thiện Hiện Phạm Thiên này thành tựu viên mãn với Tứ Nhãn Pháp Giới, đó là Nhãn Thanh Triệt, Thiên Nhãn, Pháp Nhãn và Tuệ Nhãn (**Paññācakkhu**). Cả Tứ Nhãn Pháp Giới này thì, Nhãn Mục thông thường được gọi là Nhãn Thanh Triệt. Thiên Nhãn Thắng Trí được gọi là Thiên Nhãn, hoặc Nhãn Mục thông thường cũng còn được gọi là Thiên Nhãn, là vì lẽ thường Nhãn Mục của vị Phạm Thiên này có mãnh lực thẩm thị nhìn thấy một cách tinh tường các sự vật hiện hữu ở trong khoảng cách xa, hoặc

các sự vật nhỏ bé. Ba Đạo Tuệ bậc thấp (**Maggañāṇa**) được gọi là Pháp Nhãn. Tuệ Minh Sát (**Vipassanāñāṇa**), Tuệ Phản Kháng (**Paccavekkhanāñāṇa**), và Thắng Trí (**Abhiññā**) được gọi là Tuệ Nhãn.

50. Hỏi: Nhãn ở trong vị Thiện Hiện Phạm Thiên với vị Thiện Kiến Phạm Thiên có được bao nhiêu thể loại? Là những chi? Thể loại Nhãn nào thì có năng lực tương đồng nhau?

50. Đáp: Vị Thiện Kiến Phạm Thiên này, rằng theo Tứ Nhãn Pháp Giới, với cả ba thể loại Nhãn Thanh Triệt, Thiên Nhãn, và Tuệ Nhãn này, thì có năng lực thù thắng hơn vị Thiện Hiện Phạm Thiên. Tuy nhiên về Pháp Nhãn thì có năng lực ngang bằng với nhau.

51. Hỏi: a/. Hãy trình bày sự cách xa từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Vô Gián Đại Địa Ngục;

b/. Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới;

c/. từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới; và

d/. Từ khoảng giữa của Vô Gián Đại Địa Ngục với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, đi theo thứ tự.

51. Đáp: Trình bày sự cách xa từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Vô Gián Đại Địa Ngục, từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới, từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, và từ khoảng giữa của Vô Gián Đại Địa Ngục với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, có được như vậy:

a/. Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Vô Gián Đại Địa Ngục thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 120,000 do tuần.

b/. Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 252,000 do tuần.

c/. Từ khoảng giữa của Nhân Loại Địa Giới với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 71,856,000 do tuần.

d/. Từ khoảng giữa của Vô Gián Đại Địa Ngục với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới thì ước lượng có khoảng cách xa với nhau là 71,976,000 do tuần.

52. Hỏi: a/. Hãy trình bày 12 hạng Người, đi theo thứ tự.

b/. Hãy trình bày việc phân hạng 31 Cõi Giới theo 12 hạng Người.

c/. Hãy trình bày 214 hạng Người hiện hữu ở trong 31 Cõi Giới.

52. Đáp: a/. Trình bày mười hai hạng Người.

Bốn hạng Phàm Nhân, đó là:

1. Người Khổ Thú Vô Nhân,

2. Người Thiện Thú Vô Nhân,

3. Người Nhị Nhân,

4. Người Tam Nhân.

Tám bậc Thánh Nhân, đó là:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Người Đạo Thất Lai, | 2. Người Quả Thất Lai, |
| 3. Người Đạo Nhất Lai, | 4. Người Quả Nhất Lai, |
| 5. Người Đạo Bất Lai, | 6. Người Quả Bất Lai, |
| 7. Người Đạo Vô Sinh, | 8. Người Quả Vô Sinh. |

b/. Trình bày việc phân hạng ba mươi một Cõi Giới theo mười hai hạng Người, đó là:
 + Tứ Thống Khổ Địa Giới là sản địa duy nhất của một nhóm hạng Người Khổ Thú Vô Nhân.

+ Một Nhân Loại Địa Giới } là sản địa của 11 hạng Người
 + Một Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới } (trừ 1 Người Khổ Thú Vô Nhân)

+ Một Đạo Lợi Thiên Giới }
 + Một Dạ Ma Thiên Giới } là sản địa của 10 hạng Người
 + Một Đâu Suất Đà Thiên Giới } (trừ 1 Người Khổ Thú Vô Nhân
 + Một Hóa Lạc Thiên Giới } và 1 Người Thiện Thú Vô Nhân)
 + Một Tha Hóa Tự Tại Thiên Giới }

+ Ba Sơ Thiên Thiên Giới }
 + Ba Nhị Thiên Thiên Giới } là sản địa của 9 hạng Người, đó là:
 + Ba Tam Thiên Thiên Giới } 1 Người Phạm Tam Nhân, 8 bậc Thánh Nhân
 + Ba Tứ Thiên Thiên Giới }

+ Một Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới là sản địa của Người Thiện Thú Vô Nhân mà chỉ có duy nhất Bốn Sắc Tái Tục.

+ Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới là sản địa của ba hạng Người, đó là: 1 Người Quả Bất Lai, 1 Người Đạo Vô Sinh, 1 Người Quả Vô Sinh.

+ Tứ Vô Sắc Thiên Giới là sản địa của 8 hạng Người, đó là 1 Người Phạm Tam Nhân, 7 bậc Thánh Nhân (trừ 1 Người Đạo Thất Lai)

c/. Trình bày 214 hạng Người ở trong 31 Cõi Giới, đó là:

1. Tứ Thống Khổ Địa Giới, với mỗi Địa Giới có một hạng Người, kết hợp lại có 4 hạng Người.
2. Một Nhân Loại Địa Giới, Một Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới, với mỗi Cõi Giới có 11 hạng Người, kết hợp lại có 22 hạng Người.
3. Năm Thiên Giới còn lại, với mỗi tầng Thiên Giới có 10 hạng Người, kết hợp lại có 50 hạng Người.
4. Mười Hữu Sắc Thiên Giới, với mỗi tầng Thiên Giới có 9 hạng Người, kết hợp lại có 90 hạng Người.
5. Một Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới có 1 hạng Người.
6. Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, với mỗi tầng Thiên Giới có 3 hạng Người, kết hợp lại có 15 hạng Người.
7. Tứ Vô Sắc Thiên Giới, với mỗi tầng Thiên Giới có 8 hạng Người, kết hợp lại 32 hạng Người.

a. Tổng kết lại, thì có 214 hạng Người nương trú ở trong 31 Cõi Giới.

b. $(4 + 22 + 50 + 90 + 1 + 15 + 32 = 214)$

53. Hỏi: a/. Hãy trình bày Cửu Lưu Cư Địa Giới là chỗ nương trú của loài Hữu Tình, đi theo thứ tự.

b/. Hãy trình bày sự hiện hành về thân tướng hình trạng và Thức Tái Tục.

53. Đáp: a/. Trình bày Cửu Lưu Cư Địa Giới (**Sattāvāsabhūmi**) là chỗ nương trú của loài Hữu Tình, đó là:

1. Thân Dị Địa Giới (**Nānāttakāyabhūmi**): Có 14 Cõi Giới thành sản địa của tất cả loài Hữu Tình mà có thân hình tướng trạng dị biệt với nhau, đó là: 11 Dục Địa Giới, và 3 Sơ Thiên Thiên Giới.

2. Thân Đồng Địa Giới (**Ekattakāyabhūmi**): Có 12 Cõi Giới thành sản địa của tất cả loài Hữu Tình mà có thân hình tướng trạng tương đồng với nhau, đó là: 3 Nhị Thiên Thiên Giới, 3 Tam Thiên Thiên Giới, 1 Quảng Quả Thiên Giới, và 5 Tịnh Cư Thiên Giới.

3. Tướng Dị Địa Giới (**Nānāttasaññībhūmi**): Có 10 Cõi Giới thành sản địa của loài Hữu Tình mà có Tâm Tái Tục dị biệt với nhau, đó là: 7 Dục Thiên Địa Giới, và 3 Nhị Thiên Thiên Giới.

4. Tướng Đồng Địa Giới (**Ekattasaññībhūmi**): Có 16 Cõi Giới thành sản địa của loài Hữu Tình mà có Tâm Tái Tục tương đồng với nhau, đó là: 4 Thống Khổ Địa Giới, 3 Sơ Thiên Thiên Giới, 1 Quảng Quả Thiên Giới, và 5 Tịnh Cư Thiên Giới.

5. Vô Tướng Địa Giới (**Asaññībhūmi**): Có 1 Cõi Giới thành sản địa của loài Hữu Tình mà không có Danh Pháp, đó là Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới.

6. Một Không Vô Biên Xứ Thiên Giới.

7. Một Thức Vô Biên Xứ Thiên Giới.

8. Một Vô Sở Hữu Xứ Thiên Giới.

9. Một Phi Tường Phi Phi Tường Xứ Thiên Giới.

b/. Trình bày sự hiện hành về thân tướng hình trạng và Thức Tái Tục (**Paṭisandhiviññāṇa**), đó là:

1. Thân Dị Tướng Dị (**Nānāttakāyanānāttasaññī**): Có bảy Cõi Giới với các loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng dị biệt với nhau, và có Thức Tái Tục dị biệt với nhau, đó là: 7 Dục Thiên Địa Giới.

2. Thân Dị Tướng Đồng (**Nānāttakāyaekattasaññī**): Có bảy Cõi Giới với loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng dị biệt với nhau, nhưng lại có Thức Tái Tục tương đồng với nhau, đó là: 4 Thống Khổ Địa Giới và 3 Sơ Thiên Thiên Giới.

3. Thân Đồng Tướng Dị (**Ekattakāyanānāttasaññī**): Có ba Cõi Giới với loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng tương đồng với nhau, nhưng lại có Thức Tái Tục dị biệt với nhau, đó là: 3 Nhị Thiên Thiên Giới.

4. Thân Đồng Tướng Đồng (**Ekattakāyaekattasaññī**): Có chín Cõi Giới với loài Hữu Tình có thân hình tướng trạng tương đồng với nhau, và có Thức Tái Tục tương đồng với nhau, đó là: 3 Tam Thiên Thiên Giới, 1 Quảng Quả Thiên Giới, và 5 Tịnh Cư Thiên Giới.

Ghi chú: Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới và Tứ Vô Sắc Thiên Giới ấy, thì không được liệt kê vào ở trong phần Dị Biệt (**Nānātta**) hoặc Tương Đồng (**Ekatta**), là vì ở trong Vô Tướng Hữu Tình Thiên Giới thì không có Danh Uẩn, và ở trong Tứ Vô Sắc Thiên Giới thì không có Sắc Uẩn.

54. Hỏi: *Bậc Bất Lai khi đã thọ mạng diệt rồi, thì cũng không tục sinh trở lại ở trong Cõi Dục Địa Giới nữa; điều này thì đã được liễu tri, tuy nhiên thật khó liễu tri được rằng từ ngữ nói rằng “**Anāgāmino**” này, đó là hạng Người nào, xin hãy giải thích cho được hiểu biết với.*

54. Đáp: Trình bày Cõi Giới mà bậc Thánh Nhân đã đi tục sinh rồi, và sẽ không còn tiếp tục đi tục sinh ở trong Cõi Giới nào khác nữa.

Từ ngữ mà nói rằng **Anāgāmino** này, tức là cả hai nhóm Người Bất Lai, là:

1. Quả Bất Lai (**Phala Anāgāmi**) tức là Bất Lai Phạm Thiên.
2. Thiên Na Bất Lai (**Jhāna Anāgāmi**) tức là Thất Lai Phạm Thiên và Nhất Lai Phạm Thiên.

Vì thế, với cả hai nhóm là Thất Lai Phạm Thiên và Nhất Lai Phạm Thiên này, mới được sắp vào ở trong từ ngữ nói rằng **Anāgāmino**, bởi vì theo lẽ thường thì hạng Người Bất Lai ấy, sẽ không tái tục trở lại ở trong Cõi Dục Địa Giới nữa; và cả hai bậc Thất Lai Phạm Thiên và Nhất Lai Phạm Thiên này, cũng không tái tục trở lại ở trong Cõi Dục Địa Giới nữa, tương tự với vị Bất Lai Phạm Thiên. Do đó, mới chỉ dùng một từ ngữ duy nhất nói là **Anāgāmino**.

55. Hỏi: *a/. Hãy trình bày Địa Giới mà bậc Thánh Nhân đã từng sinh rồi, và sẽ không đi tục sinh ở trong các Địa Giới khác nữa, thì có được bao nhiêu Địa Giới, và là những Địa Giới nào ?*

b/. Hãy phân tích 12 hạng Người theo Sinh Quán và Lãnh Thổ.

55. Đáp: *a/.* Trong tất cả hai mươi tầng Phạm Thiên Giới ấy, thì Quảng Quả Thiên Giới được tính là cùng tột của mười một tầng Hữu Sắc Thiên Giới (trừ Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới), được gọi là Phàm Phu Cùng Tột Hữu (**Puthujjanabhavagga**) dịch nghĩa là “Cõi Giới cùng tột của hạng Người Phàm Nhân.”

Sắc Cứu Cánh Thiên Giới được tính là cùng tột của Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, được gọi là Thánh Nhân Cùng Tột Hữu (**Ariyabhavagga**) dịch nghĩa là “Cõi Giới cùng tột của bậc Thánh Nhân.”

Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới được tính là cùng tột của Vô Sắc Thiên Giới, được gọi là Nhất Thiết Cùng Tột Hữu (**Sabbabhavagga**) dịch nghĩa là “Cõi Giới cùng tột của Phàm Phu và Thánh Nhân.”

b/. Trình bày việc phân tích mười hai hạng Người theo Sinh Quán (**Jātikkhetta**) và Lãnh Thổ (**Āṇākhetta**).

Trong tất cả mười hai hạng Người ấy, thì bốn hạng Phàm Nhân thường hiện hữu ở trong trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, mà đó là lãnh thổ (**Āṇākhetta**) của Đức Phật, kể cả ở trong Thời Tái Tục và ở trong Thời Chuyển Khỏi.

Bậc Thánh Nhân hiện hữu ở trong mười ngàn tiên thiên vũ trụ, mà đó là sinh quán (**Jātikkhetta**) của Đức Phật, kể cả ở trong Thời Tái Tục và ở trong Thời Chuyển Khởi thuận ứng với tùy Người.

Trong các tiên thiên vũ trụ khác mà hiện hữu ở phần Ngoại Vi Sinh Quán ấy, thì đối với bậc Thánh Nhân là chỉ có duy nhất bốn bậc Thánh Quả và chỉ có duy nhất ở trong Thời Chuyển Khởi mà thôi.

Sự việc hạng Người Bất Lai không nắm bắt dính mắc vào việc tái tục trong phần ngoại vi sinh quán ở Tịnh Cư Thiên Giới ấy, là vì các bậc này đã không còn Tham Ái (**Nikantitaṇhā**) tức là sự tức nguyện duyệt ý cho việc dấn dần đi tục sinh.

Và trong sự việc hạng Người Bất Lai hiện hữu ở trong Ngũ Tịnh Cư Thiên Giới, lại nương trú ở Ngoại Vi Sinh Quán và đặc biệt chỉ ở trong Thời Chuyển Khởi ấy, là vì hạng Người Bất Lai hiện hữu ở trong Nội Vi Sinh Quán Tịnh Cư Thiên Giới ấy, lại có sự tức nguyện duyệt ý ở trong sự tĩnh lặng, không muốn kết hợp với nhiều quần thể đông người, vì thế, những bậc này đã rũ nhau ra đi và đến tại trú xứ nơi ấy (là Ngoại Vi Sinh Quán).

56. Hỏi: Từ ngữ nói rằng “**Kappa**” có mấy thể loại ? Là những chi ? Hãy trình bày luôn thể cùng với nội dung, và trình bày luôn thể cùng với việc phân tích.

56. Đáp: Có bốn thể loại nói về Kiếp, đó là:

I. Tuổi Thọ Kiếp (**Āyukappa**),

II. Trung Kiếp (**Antarakappa**),

III. A Tăng Kỳ Kiếp (**Asaṅkheyyakappa**),

IV. Đại Kiếp (**Mahākappa**).

Giải thích ý nghĩa:

I. Tuổi Thọ Kiếp (Āyukappa): Thời kỳ nào Nhân Loại có tuổi thọ lâu dài đến A Tăng Kỳ năm, hoặc giảm thiểu xuống cho đến mười năm, đó là Tuổi Thọ Kiếp. Năm bắt theo quy định tuổi thọ của Nhân Loại ở trong các thời kỳ ấy, gọi là Tuổi Thọ Kiếp. Chẳng hạn như trong thời kỳ Đức Phật, thì trong thời kỳ ấy thọ mệnh của Nhân Loại có số lượng là một trăm năm. Năm lấy 100 năm tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Tiếp đến giảm xuống từ từ, giảm thiểu xuống cho đến ngay hiện tại này thì thọ mệnh của Nhân Loại có số lượng là 75 năm, và năm lấy 75 năm tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Tất cả sự việc này tùy thuộc vào số lượng thọ mệnh của Nhân Loại trong những thời kỳ đó.

Trong Cõi Thiên Giới và Cõi Phạm Thiên Giới thì cũng hiện hành tương tự như vậy, chẳng hạn như trong Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới hiện hữu ở trong tầng Trời này có tuổi thọ được 500 năm Thiên Giới. Năm lấy 500 năm Thiên Giới ấy tính thành Tuổi Thọ Kiếp của Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới. Và ở trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên Giới, Phạm Thiên ở trong tầng Trời này có quy định tuổi thọ được 84,000 Đại Kiếp. Năm lấy 84,000 Đại Kiếp tính thành Tuổi Thọ Kiếp của tầng Trời Phạm Thiên này.

II. Trung Kiếp (Antarakappa): Việc tính đếm về Trung Kiếp đó, được tính với phương thức như vậy, tức là trong thời Kiến Lập Kiếp Sơ (**Vatṭathāyī Kappa**), của Nhân Loại có tuổi thọ lâu dài đến A Tăng Kỳ năm, được tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Tiếp đến tuổi

thọ của Nhân Loại từ từ giảm xuống theo tuần tự cho đến còn 10 năm tuổi thọ, được tính thành Tuổi Thọ Kiếp. Khi đã giảm xuống đến 10 năm rồi thì cũng lại từ từ tăng lên một lần nữa cho đến A Tăng Kỳ năm, lại được tính thành Tuổi Thọ Kiếp như cũ. Tính đếm từ A Tăng Kỳ năm giảm xuống cho đến 10 năm, rồi tính đếm từ 10 năm khởi lên cho đến A Tăng Kỳ năm, thành một đôi như vậy, được gọi là Trung Kiếp.

III. A Tăng Kỳ Kiếp (Asaṅkheyyakappa): Số lượng Trung Kiếp như đã có đề cập ở phần trên ấy, khi đã vừa tròn đủ 64 Trung Kiếp thì được tính thành một A Tăng Kỳ Kiếp.

IV. Đại Kiếp (Mahākappa): Phương thức tính đếm Đại Kiếp ấy, là đếm bốn A Tăng Kỳ Kiếp tính thành một Đại Kiếp. Tính về lượng thời gian trong một Đại Kiếp ấy thì rất là lâu dài, đến nỗi không có khả năng tính đếm được thời gian lâu dài đến cỡ chừng nào. Ngài đã ví thời gian lâu dài của một Đại Kiếp này tương tự với một nền mặt phẳng dài 100 do tuần, rộng 100 do tuần, và lấy giống hạt cải chất thành đồng đổ đầy lên trên nền mặt phẳng này. Khi tròn đủ hạn định một trăm năm thì đến lấy một hạt cải ra và đem liệng bỏ đi, cho đến khi số lượng hạt cải hoàn toàn không còn nữa, cho dù là như thế cũng vẫn không tròn đủ số lượng về thời gian của một Đại Kiếp. Tại đây chỉ là một tỷ dụ, còn về thời gian thì thật sự là không thể ước lượng được.

Có câu Chú Giải (**Vacanaṭṭha**) trình bày rằng:

“Sāsaparāṣopamādīhi kappiyotīti = Kappo”- Tất cả bậc Trí Giả nên tính đếm sự hiện hữu của thế gian với các điều tỷ dụ sai khác như một đồng hạt cải v.v. do đó, sự hiện hữu của thế gian ấy, được gọi là Kiếp, tức là Đại Kiếp.

57. Hỏi: Kiếp mà có liên quan với Phật Giáo thì có mấy thể loại ? Là những chi ? Hãy trình bày cùng với ý nghĩa.

57. Đáp: Kiếp mà có liên quan với Phật Giáo, đó là:

1. Không Hư Kiếp (**Suñña Kappa** – Thời Đại Rỗng Không) với
2. Phi Hư Không Kiếp (**Asuñña Kappa** – Thời Đại Phi Rỗng Không).

1. Không Hư Kiếp ý nghĩa đến Kiếp mà không có bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Độc Giác, và bậc Chuyển Luân Vương xuất hiện khởi sinh lên.

2. Phi Hư Không Kiếp ý nghĩa đến Kiếp mà có bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Độc Giác, và bậc Chuyển Luân Vương xuất hiện khởi sinh lên.

58. Hỏi: a/. Hãy trình bày Hư Không Kiếp và Phi Hư Không Kiếp có mấy thể loại ? Là những chi ?

b/. Có Đại Kiếp nào mà có tới sáu hoặc bảy vị Phật xuất hiện hay không ?

58. Đáp: a/. + Có Bốn Thể Loại Về Hư Không Kiếp, đó là:

1/ Hư Không Đại Kiếp (**Suñña Mahākappa**): tức là Đại Kiếp mà không có Đức Phật xuất hiện.

2/ Hư Không A Tăng Kỳ Kiếp (**Suñña Asaṅkheyyakappa**): tức là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp, Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp và Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp.

3/ Hư Không Trung Kiếp (**Suñña Antarakappa**): tức là Trung Kiếp mà không có Đức Phật xuất hiện.

4/ Hư Không Tuổi Thọ Kiếp (**Suñña Āyukappa**): tức là trong khoảng giữa mà Nhân Loại có tuổi thọ lâu dài hơn 100,000 năm khởi đi, và trong khoảng giữa mà Nhân Loại có tuổi thọ ít hơn 100 năm trở xuống.

+ Có Năm Thể Loại Về Phi Hư Không Kiếp, đó là:

1/ Ưu Việt Kiếp (**Sāra Kappa**): tức là Đại Kiếp có một vị Phật xuất hiện.

2/ Tinh Khiết Kiếp (**Maṇḍa Kappa**): tức là Đại Kiếp có hai vị Phật xuất hiện.

3/ Tuyệt Hảo Kiếp (**Varadassi Kappa**): tức là Đại Kiếp có ba vị Phật xuất hiện.

4/ Cực Tinh Khiết Kiếp (**Sāramaṇḍa Kappa**): tức là Đại Kiếp có bốn vị Phật xuất hiện.

5/ Hạnh Vận Kiếp (**Bhaddaka Kappa**): tức là Đại Kiếp có năm vị Phật xuất hiện.

b/. Không có. **Giải thích rằng:** Lễ thường tất cả Chư Phật mà sẽ xuất hiện ở trong thế gian, thì trong từng mỗi Đại Kiếp với số lượng tối thiểu là chỉ có một vị Phật xuất hiện, và số lượng tối đa là có tới năm vị Phật. Đại Kiếp mà có Đức Phật xuất hiện nhiều hơn số lượng này thì quả thật là không có.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có trình bày đề ở trong bộ Chú Giải Vị Lai Chung Tộc (**Ānāgatavaṃsa Aṭṭhakathā**) rằng: *“Na hi ekasmiṃ kappe chaṭṭho vā sattamo vā uppajjati”*- **Dịch nghĩa rằng:** *“Trong từng mỗi Đại Kiếp thì thường là không có sáu hoặc bảy vị Phật xuất hiện.”*

59. Hỏi: *Hãy trình bày Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp là Kiếp mà thế gian bị tiêu hoại thì có được mấy thể loại ? Là những chi ? Luôn cả tìm căn nguyên trình bày dẫn chứng.*

59. Đáp: Trình bày một cách đặc biệt về Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp là Kiếp mà thế gian bị tiêu hoại. Khi phân loại về Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp thì có được ba thể loại, đó là:

1/ Hỏa Tai Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Tejosamvatta Asaṅkheyyakappa**): là Kiếp mà thế gian này bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu.

2/ Thủy Tai Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Āposamvatta Asaṅkheyyakappa**): là Kiếp mà thế gian này bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy.

3/ Phong Tai Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Vāyosamvatta Asaṅkheyyakappa**): là Kiếp mà thế gian này bị tiêu hoại do bởi trận cuồng phong.

Kết hợp số lượng Đại Kiếp mà bị tiêu hoại do bởi Lửa (Hỏa Tai), do bởi Nước (Thủy Tai), do bởi Gió (Phong Tai), hết tất cả thì có tổng số lượng là 64 Đại Kiếp. Trong tổng số lượng 64 Đại Kiếp này, thì có 56 Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai), có bảy Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai), và có một Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận đại cuồng phong (Phong Tai). Tổng kết lại thành 64 Đại Kiếp, được gọi là một Đại Chu Kỳ Đại Kiếp.

Khi phân chia một Đại Chu Kỳ Đại Kiếp này ra thành Tiểu Chu Kỳ thì có được tám Tiểu Chu Kỳ Đại Kiếp, và mỗi Tiểu Chu Kỳ thì có được tám Đại Kiếp.

Tiểu Chu Kỳ thứ nhất, với bảy Đại Kiếp nối tiếp liền với nhau là bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai). Trong Đại Kiếp thứ tám thì bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai). Kết hợp lại thành tám Đại Kiếp, được gọi là một Tiểu Chu Kỳ.

Trong Tiểu Chu Kỳ thứ hai cho đến Tiểu Chu Kỳ thứ bảy thì cũng hiện hành tương tự cùng một cách thức với Tiểu Chu Kỳ thứ nhất, tức là trong từng mỗi Tiểu Chu Kỳ thì có bảy Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận hỏa thiêu (Hỏa Tai), có một Đại Kiếp bị tiêu hoại do bởi trận đại hồng thủy (Thủy Tai). Là như vậy cho đến Tiểu Chu Kỳ thứ bảy.

Trong Tiểu Chu Kỳ thứ tám thì Đại Kiếp thứ nhất cho đến Đại Kiếp thứ bảy là bị tiêu hoại với trận hỏa thiêu, cũng tương tự cùng một cách thức với Tiểu Chu Kỳ thứ nhất cho đến Tiểu Chu Kỳ thứ bảy. Tuy nhiên, trong Đại Kiếp thứ tám của Tiểu Chu Kỳ này thì bị tiêu hoại do bởi trận đại cuồng phong (Phong Tai). Và đó là việc tiêu hoại lần cuối cùng của Đại Kiếp thứ 64, mà được tính đếm thành một Đại Chu Kỳ Đại Kiếp.

Như có phần **Pāli** dẫn chứng đã có được trình bày để ở trong bộ Chú Giải Thanh Tịnh Đạo (**Visuddhimagga Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải Nội Dung Cốt Yếu Giải Minh (**Sāratthadīpanī ṭīkā**) rằng:

*Agginābhassarā heṭṭhā
Vehapphalato vātena*

*Āpena subhakinḥato
Evam loko vinassati*

Dịch nghĩa rằng: Một khi thế gian bị tiêu hoại do bởi Lửa (Hỏa Tai) là thường bị tiêu hoại kể từ ở dưới tầng Biển Quang Thiên Giới trở xuống. Một khi bị tiêu hoại do bởi Nước (Thủy Tai) là thường bị nước ngập tràn kể từ ở dưới tầng Biển Tịnh Thiên Giới trở xuống. Một khi bị tiêu hoại do bởi Gió (Phong Tai) là thường bị tiêu hoại kể từ ở dưới tầng Quảng Quả Thiên Giới trở xuống. Sự tiêu hoại của thế gian thì thường hiện bày là như vậy.

60. Hỏi: *Hãy trình bày ý nghĩa của các từ ngữ nói rằng “Jātikhetta, Ānākhetta, Visayakhetta” của Đức Phật, luôn cả trình bày lãnh thổ cũng cùng bị tiêu hoại theo.*

60. Đáp: Lãnh thổ biên địa của thế gian cũng cùng bị tiêu hoại do bởi Lửa, hay là do bởi Nước, hoặc là do bởi Gió. Khi là theo phần rộng lớn, thì xâm chiếm lãnh thổ đến một trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ, mà đó là thuộc lãnh thổ của Đức Phật. Có ba thể loại lãnh thổ của Đức Phật, đó là:

1. **Sinh Quán (Jātikhetta):** là lãnh địa được hạn định với 10,000 tiên thiên vũ trụ. Tất cả sự việc này, là vì khi bậc Giác Hữu Tình (Bồ Tát) đi thọ sinh vào trong thai bào của Mẫu Hậu, hay là thời gian xuất khỏi thai bào và đản sinh, hay là thời gian giác ngộ thành bậc Chánh Đẳng Giác, và hay là thời gian Viên Tịch Níp Bàn thì tất cả 10,000 tiên thiên vũ trụ này sẽ chấn động và rung chuyển khắp hết cả toàn cầu, do vậy, mới được gọi là Sinh Quán.

2. **Lãnh Thổ (Ānākhetta):** là lãnh địa được hạn định với 100,000 triệu tiên thiên vũ trụ. Tất cả sự việc này, là do mãnh lực của tất cả Kinh Bảo Hộ An Lành (**Paritta** – Kinh Cầu An), gồm có các Kinh **Khandhaparitta** (Uẩn Kinh), Kinh **Ātānātiyaparitta** (A Sát Năng

Chi Kinh), Kinh **Dhajagga** (Cờ Phướng Kinh), Kinh **Moraparitta** (Khổng Tước Kinh), Kinh **Ratana** (Tam Bảo Kinh); với những thể loại này, một khi được trùng tụng rồi, thì thường lan tỏa rộng ra khắp cả 100,000 triệu tiên thiên vũ trụ, do vậy, mới được gọi là Lãnh Thổ.

3. **Cương Vực (Visayakhetta)**: là lãnh địa được hạn định với Cùng Tận Thế Giới (**Anantalokadhātu**) và cùng liên hiệp với tiên thiên vũ trụ vô cùng tận, là vì Trí Tuệ của bậc Chánh Đẳng Giác là vô cùng tận, thường luôn quán sát thấu triệt xuyên suốt cùng khắp cả Thế Gian Giới (**Lokadhātu**) này, do vậy, mới được gọi là Cương Vực.

Trong tất cả ba thể loại này, một khi Lãnh Thổ mà có được 100,000 triệu tiên thiên vũ trụ, thì lúc bấy giờ tiên thiên vũ trụ ấy bị tiêu hoại, và Sinh Quán cũng thường bị tiêu hoại theo. Và một khi cả hai Lãnh Thổ và Sinh Quán đã đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là tiêu hoại cùng một lượt (Đồng Diệt). Khi đến thời kỳ khởi sinh thì cũng khởi sinh cùng một lượt (Đồng Sinh). Còn phần Cương Vực thì lại bất câu sinh, tức là đến thời kỳ bị tiêu hoại, hoặc là thời kỳ khởi sinh thì không có đồng cùng một lượt với nhau, luân phiên hiện hành mỗi lần đều chuyển đổi dị biệt.

61. Hỏi: a/. *Hãy trình bày nguyên nhân làm cho thế gian bị tiêu hoại cho được hiểu biết với.*

b/. *Từ ngữ nói rằng “**Kolāhala**” có ý nghĩa là chi ? Có mấy thể loại ? Là những chi ?*

c/. *Có mấy thể loại A Tăng Kỳ Kiếp ? Là những chi ? Xin trình bày cùng với ý nghĩa.*

61. Đáp: a/. Trình bày nguyên nhân làm cho thế gian bị tiêu hoại. Có ba Pháp Thể thành nguyên nhân làm cho thế gian bị tiêu hoại, đó là: Tham Dục (**Rāga**), Sân Hận (**Dosa**), Si Mê (**Moha**). Bất luận thời lúc nào, tất cả loài Hữu Tình có tánh khí mà bị áp lực mạnh mẽ do bởi lòng Tham Dục, khi đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là bị tiêu hoại do bởi ngọn lửa (Hỏa Tai), là vì với Nhân Tham ấy nóng ví như ngọn lửa vậy. Nếu bất luận trong thời lúc nào, tất cả loài Hữu Tình có tánh khí nhiều với sự Sân Hận, khi đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là bị tiêu hoại do bởi trận hồng thủy (Thủy Tai), là vì với Nhân Sân ấy xấu ác ví như nước cường toan (acid) vậy. Và nếu bất luận trong thời lúc nào, tánh khí của tất cả loài Hữu Tình dày đặc với Si Mê, khi đến thời kỳ bị tiêu hoại thì thường là bị tiêu hoại do bởi cuồng phong (Phong Tai), là vì với Nhân Si ấy ví như luồng hơi nước cường toan (acid) vậy. Mới nói được rằng Thế Gian Giới này (**Lokadhātu**) thường bị tiêu hoại do bởi ba Pháp Thể, như đã vừa đề cập đến vậy.

b/. Từ ngữ nói rằng “**Kolāhala – Tao Động**” là âm thanh vang dội ầm ĩ. Có năm trường hợp, đó là:

1. **Kiếp Tao Động (Kappakolāhala)**: âm thanh vang dội ầm ĩ thông báo rằng tính kể từ ngày hôm nay trở đi với thời gian một trăm ngàn năm nữa, thế gian sẽ đi đến sự tiêu hoại.

2. **Đức Phật Tao Động (Buddhakolāhala)**: âm thanh vang dội thông báo rằng tính kể từ ngày hôm nay trở đi với thời gian một ngàn năm nữa, sẽ có một vị Phật xuất hiện ở trong thế gian.

3. **Chuyển Luân Vương Tao Động (Cakkavattikolāhala)**: âm thanh thông báo rằng tính kể từ ngày hôm nay trở đi một trăm năm nữa sẽ có một vị Chuyển Luân Vương sinh khởi ở trong thế gian.

4. Kiết Tường Tao Động (**Mangalakolāhala**): âm thanh thông báo rằng nội ở trong khoảng thời gian mười hai năm nữa thì Đức Phật sẽ khai thuyết Giáo Pháp về ba mươi tám điều kiết tường.

5. Triết Sĩ Tao Động (**Moneyyakolāhala**): âm thanh thông báo rằng nội ở trong khoảng thời gian bảy năm nữa sẽ có một bậc triết nhân hành giả sinh khởi ở trong thế gian.

c/. Có bốn thể loại về A Tăng Kỳ Kiếp, đó là:

1. Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvaṭṭa Asaṅkheyyakappa**)
2. Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp (**Samvaṭṭatthāyī Asaṅkheyyakappa**)
3. Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivaṭṭa Asaṅkheyyakappa**)
4. Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivaṭṭatthāyī Asaṅkheyyakappa**)

1. Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp: vào sát na mà tiên thiên vũ trụ có số lượng một trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ đang vào thời kỳ hoại diệt, được gọi là Tiêu Hoại A Tăng Kỳ Kiếp.

Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “**Samvaṭṭatīti = Samvaṭṭo**”- Kiếp đang tiêu hoại, được gọi là Tiêu Hoại Kiếp.

2. Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp: tiên thiên vũ trụ bị hủy hoại cho đến tuyệt diệt không còn dư sót chi cả, chỉ còn trống không hư vô, được gọi là Hoại Diệt A Tăng Kỳ Kiếp.

Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “**Samvaṭṭo hutvā tīṭhatīti = Samvaṭṭatthāyī**”- Tiên thiên vũ trụ đã bị tiêu hoại rồi, chỉ có hiện hữu sự sụp đổ tan hoang, như thế, Kiếp đó được gọi là Hoại Diệt Kiếp.

3. Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp: khi tiên thiên vũ trụ đã bị hoàn toàn tuyệt diệt rồi, và bắt đầu hình thành mới trở lại nữa, được gọi là Hình Thành A Tăng Kỳ Kiếp. Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “**Vivaṭṭotīti = Vivaṭṭo**”- Kiếp đang tuần tự phát triển lên, được gọi là Hình Thành Kiếp.

4. Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp: tiên thiên vũ trụ đã bắt đầu hiện khởi lên mới trở lại, hiện khởi lên thành tựu viên mãn khắp cả trăm ngàn triệu tiên thiên vũ trụ theo lẽ thường nhiên nguyên sơ, có nền lục địa, núi đồi, cây cối, đại dương, sông nước, mặt trời, mặt trăng, thiên thể tinh tú, con người, loài Hữu Tình, v.v. hiện bày một cách tròn đủ hết các thể loại, được gọi là Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp.

Có câu Chú Giải (**Vacanattha**) trình bày rằng: “**Vivaṭṭo hutvā tīṭhatīti = Vivaṭṭatthāyī**”- Kiếp đã phát triển lên đầy đủ với khắp cả trú xứ, và hiện hữu theo hiện trạng thường nhiên, như thế, Kiếp đó được gọi là Thành Trụ Kiếp.

62. Hỏi: Hãy trình bày đi theo thứ tự về hình thể diện mạo của người hiện hữu ở trong cả Tứ Bộ Châu, gồm: Nam Thiệm Bộ Châu, Bắc Câu Lư Châu, Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu.

62. Đáp: Khi sẽ đề cập đến hình thể thì Nam Thiệm Bộ Châu có hình dáng như là chiếc xe bò hay là quả trứng. Tây Ngưu Hóa Châu thì có hình dáng như là Ngày Trăng Rằm. Đông Thắng Thần Châu thì có hình dáng như là Trăng hình bán nguyệt. Bắc Câu Lư Châu

thì có hình dáng thành tứ giác. Tất cả Nhân Loại hiện hữu ở trong Bộ Châu nào thì có hình dáng diện mạo tương tự với hình dáng của Bộ Châu đó.

63. Hỏi: Mỗi loại Hữu Tình thường khiếp sợ đối với tất cả Tử Nạn Tai (**Marañabhaya**). Tuy nhiên có lời vấn hỏi rằng có một vài loại Hữu Tình nào lại không khiếp sợ đối với Tử Nạn Tai, khi đã được nghe âm thanh của Sư Tử Vương dũng mãnh ấy (đó là loài Điểm Sư Tử Vương – **Kesarasīha**) ?

63. Đáp: Lời giải đáp rằng: “Không phải hết tất cả đều khiếp sợ. Có sáu nhóm Hữu Tình không khiếp sợ tiếng Sư Tử Hống này, đó là: Sư Tử Vương Đồng Chủng, Tượng Thuần Chủng (**Haṭṭhājāneyya**), Mã Thuần Chủng (**Assājāneyya**), Ngưu Thuần Chủng (**Usabhājāneyya**), Nhân Thuần Chủng (**Purisājāneyya**), và bậc Lậu Tận (**Khīṇāsava**). Cả sáu nhóm này khi đã được nghe âm thanh ấy cũng vẫn an nhiên tự tại và không có sự khiếp sợ.”

Giải thích rằng:

+ Sư Tử Vương đồng chủng loại với nhau thì không có sự khiếp sợ, là vì nghĩ rằng “Ta đây cũng có căn tử và chủng tộc tương tự với người ấy, vì thế không có sự khiếp sợ.”

+ Tượng Thuần Chủng, Mã Thuần Chủng, Ngưu Thuần Chủng, Nhân Thuần Chủng, với cả bốn hạng loại này do kiêu mạn với Hữu Thân Kiến (**Sakkāyadiṭṭhi**) đã kiến chấp rằng: “Ta đây có năng lực dũng mãnh phi thường, vì thế mới không phải khiếp sợ.”

+ Còn bậc Lậu Tận ấy, bởi do Ngài đã đoạn tận Thân Kiến rồi, mới không có khiếp sợ.

64. Hỏi: Hãy trình bày tên gọi của một loại cây thuộc thổ sản ở trong mỗi kiếp sống và cho lời giải thích về rừng cây **Makkhalīphala**.

64. Đáp: Bộ Châu này được gọi là Nam Thiệm Bộ Châu (**Jambūdvīpa** – Đào Hoa Đảo) do dựa vào tên gọi của cây Gioi (**Jambolan**: cây đào tiên), là một loại cây thuộc thổ sản của Bộ Châu. Cây Gioi này mọc ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn, nếu đo giáp vòng thân cây thì được 15 do tuần, đo từ gốc cho đến chồi ngọn cây là 100 do tuần. Nếu sẽ đo từ gốc cho đến cháng cây thì được 50 do tuần, và kể từ cháng cây cho đến ngọn thì lại được 50 do tuần nữa. Tại cháng cây này có bốn nhánh to lớn, và từng mỗi nhánh cây là 50 do tuần dương tỏa rộng ra cả bốn hướng. Từ gốc cháng cây cho đến cuối ngọn cháng thì đo được 50 do tuần. Nếu đo từ gốc cây cho đến cuối cháng cây ở từng mỗi hướng của cả bốn hướng; tính kể từ chu vi, chiều cao và bề rộng đều có số lượng bằng nhau là 100 do tuần. Ở dưới gốc của cả bốn nhánh cây ấy là có bốn con sông lớn đã trôi chảy ngang qua trong tất cả phương hướng. Trái quả của cây Gioi ấy có hương thơm như vị mật ong, thế là tất cả các đàn chim đã rủ nhau đến ăn những trái quả chín mùi ấy. Và có đôi khi trái quả Gioi chín mùi ấy đã rơi rụng dài theo cả hai bên bờ sông, rồi mọc lên thành mô vàng và đã bị nước thổi cho chìm xuống ở trong lòng đại dương. Mô ấy cũng còn được gọi tên là Kim Nguyên Tố (**Jambūdanam**) là bởi do nương sinh từ ở nơi dòng Kim Hà (**Jambūnadī**) này.

Ngoài ra còn có sáu đại cổ thụ nữa, đó là:

1/ **Pātali**: Cây so đũa, thổ sản A Tu La Địa Giới.

2/ **Simbalī**: Mộc Miên Thụ (cây gạo), thổ sản Kim Sí Diệu Địa Giới.

3/ **Pāricchattako**: Cây san hô, thổ sản Đào Lợi Thiên.

4/ **Kadambo**: Cây canh ki na rừng, thổ sản Tây Ngưu Hóa Châu.

5/ **Kapparukkho**: Kiếp Ba Thụ (cây thần ước), thổ sản Bắc Câu Lư Châu.

6/ **Sirisakarukkho**: Cây me tây, thổ sản Đông Thắng Thần Châu.

Tất cả Thất Đại Cỗ Thụ này đều có chiều dài, to cao, rộng lớn bằng với nhau hết cả thấy và có tuổi thọ lâu dài hiện hữu cho đến hết Hạnh Vận Kiếp (**Bhaddakappa**) này.

Lại nữa, ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn, tại khu vực tiếp giáp với núi **Tanḥā vaḍḍhana** (Ái Dục Tăng Thục) có một rừng cây **Makkhalīphala**. Cây **Makkhalīphala** này khi đến thời kỳ trở sinh trái quả thì hình thù tướng dạng tương tự với đủ mọi giới tính của nữ nhân, và có sự xinh đẹp diễm lệ y như vị tiên nữ. Từng mỗi kỳ trở sinh trái quả **Makkhalīphala** giữ được lâu tới 4 – 5 tháng mới thối rữa, và trong sát na trái quả này đang phình nở ra đầy đủ thì bọn người thức tri (**Vijādhara**) sinh sống ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn này đã cùng rủ nhau đi đến hái lấy và đã vuốt ve ôm ấp. Bậc thức tri nào vuốt ve ôm ấp và cùng thưởng thức hương vị với “nàng” **Makkhalīphala** ấy thì sẽ đi đến trạng thái thất tri giác (**Visaṇṇībhava**) với thời gian là bốn tháng mới sẽ hồi tỉnh trở lại được.

65. *Hỏi: Hãy trình bày Địa Giới làm thành chỗ nương sinh của tất cả loài Hữu Tình có được bao nhiêu? Là những chi?*

65. *Đáp:* Trình bày Địa Giới làm thành chỗ nương sinh của tất cả loài Hữu Tình thì có được 31 Cõi Địa Giới, đó là:

1/ Địa Ngục, 2/ Ngạ Quỷ, 3/ Atula, 4/ Bàn Sinh, 5/ Nhân Loại, 6/ Tứ Đại Thiên Vương, 7/ Đào Lợi, 8/ Dạ Ma, 9/ Đâu Suất Đà, 10/ Hóa Lạc, 11/ Tha Hóa Tự Tại, 12/ Phạm Chúng Thiên, 13/ Phạm Phụ Thiên, 14/ Đại Phạm Thiên, 15/ Thiểu Quang, 16/ Vô Lượng Quang, 17/ Biến Quang, 18/ Thiểu Tịnh, 19/ Vô Lượng Tịnh, 20/ Biến Tịnh, 21/ Quảng Quả, 22/ Vô Tướng Hữu Tình, 23/ Vô Phiền, 24/ Vô Nhiệt, 25/ Thiện Kiến, 26/ Thiện Hiện, 27/ Sắc Cứu Cánh, 28/ Không Vô Biên Xứ, 29/ Thức Vô Biên Xứ, 30/ Vô Sở Hữu Xứ, 31/ Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.

-----00000-----

TÁI TỤC TỨ PHẦN (PAṬISANDHICATUKKA)

VẤN VÀ ĐÁP VỀ TÁI TỤC TỨ PHẦN^{*} (CHƯƠNG THỨ NĂM – PHẦN I)

1. *Hỏi: a/. Hãy dịch câu kệ về bốn thể loại Tái Tục như tiếp theo đây:*
“Apāyapaṭisandhi Kāmasugatipaṭisandhi Rūpāvacarapaṭisandhi Arūpāvacara paṭisandhi ceti catubbidhā paṭisandhi nāma.”

b/. Luôn thể cho lời giải thích ý nghĩa đi theo thứ tự của bốn thể loại Tái Tục

1. Đáp: a/. Dịch câu kệ về bốn thể loại Tái Tục, đó là: Tên gọi của bốn thể loại Tái Tục, đó là:

- 1/ Thông Khổ Tái Tục (**Apāyapaṭisandhi**)
- 2/ Thiện Dục Giới Tái Tục (**Kāmasugatipaṭisandhi**)
- 3/ Hữu Sắc Giới Tái Tục (**Rūpāvacarapaṭisandhi**)
- 4/ Vô Sắc Giới Tái Tục (**Arūpāvacarapaṭisandhi**)

b/. Giải thích ý nghĩa của bốn thể loại Tái Tục:

Tại nơi đây, từ ngữ nói rằng Tái Tục (**Paṭisandhi**) có ý nghĩa là khi kiếp sống cũ đã hoàn toàn diệt mất đi thì Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp khởi sinh lên vào sát na đầu tiên bất luận ở trong một kiếp sống nào do bởi mãnh lực từ ở nơi việc nối tiếp của kiếp sống cũ với kiếp sống mới thì được gọi là Tái Tục (Thức Nối Liên, Kiết Sinh Thức). Vì thế, việc hiện khởi lên Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong Tứ Thông Khổ Địa Giới thì được gọi là một thể loại Thông Khổ Tái Tục. Việc hiện khởi lên của Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong Thất Thiện Dục Địa Giới thì được gọi là một thể loại Thiện Dục Giới Tái Tục. Việc hiện khởi lên của Tâm, Tâm Sở và bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong mười lăm Cõi Hữu Sắc Giới và việc hiện khởi của bốn Sắc Nghiệp vào sát na đầu tiên ở trong Cõi Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên; với cả hai việc này thì được gọi là một thể loại Hữu Sắc Giới Tái Tục.

Việc hiện khởi lên của Tâm, Tâm Sở vào sát na đầu tiên ở trong bốn Cõi Vô Sắc Giới thì được gọi là một thể loại Vô Sắc Giới Tái Tục.

Và như thế, khi kết hợp lại thì thành bốn thể loại Tái Tục.

2. Hỏi: *Hãy trình bày Tâm Thảm Tấn câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện tác hành nhiệm vụ Tái Tục, Hữu Phần và Tử của những người khuyết tật ấy, có mấy nhóm ? Là những chi ?*

2. Đáp: Tâm Thảm Tấn câu hành Xả Quả Dị Thục Thiện thường sinh khởi ở trong Cõi Thiện Dục Giới tác hành nhiệm vụ Tái Tục, Hữu Phần và Tử cho Nhân Loại ở các phần khuyết tật, đó là:

- 1/ Tiên Thiên Manh Mục (**Jaccandha**): người bị mất mù từ khi mới sinh.
- 2/ Tiên Thiên Nhĩ Lung (**Jaccabadhira**): người bị tai điếc từ khi mới sinh.
- 3/ Tiên Thiên Thất Ty (**Jaccaghānaka**): người bị ngạt mũi (hư khí quản) từ khi mới sinh.
- 4/ Tiên Thiên Á Ba (**Jaccamūga**): người bị câm nín từ khi mới sinh.
- 5/ Tiên Thiên Ngu Lỗ (**Jaccajāla**): người ngu xuẩn vô tri từ khi mới sinh.
- 6/ Tiên Thiên Cuồng Điên (**Jaccummattaka**): người bị điên, mất bệnh tâm thần từ khi mới sinh.
- 7/ Bán Âm Dương Nhân (**Paṇḍaka**): người bán nam bán nữ, ái nam ái nữ.
- 8/ Sản Sinh Lưỡng Tính Nhân (**Ubhatobyañjanaka**): người hiện bày cả hai loại giới tính.
- 9/ Phi Giới Tính (**Napumsaka**): người trung tính, hạng vô giới tính.
- 10/ Thuyết Thoại Khẩu Cật (**Mammana**): người nói lắp bắp, cà lăm.

11/ Thụ Khổ Nạn Giả Atula (**Vinipātikaasurā**): tất cả các Atula nương trú tại Địa Cư Thiên [Chư Thiên nương trú theo núi đồi, cây cối, và ở các lãnh địa sai khác, và Mộc Thần (**Rukkhadevatā**)]

(**Chú Thích:** Mặc dù từ lúc sinh ra đã phải bị khuyết tật như là mắt mù, tai điếc, v.v. tuy nhiên sự kiện được sinh làm Người là do Quả dị thực của các Thiện Nghiệp Lực đã tạo ra ở trong thời quá khứ.)

3. Hỏi: a/. Hãy trình bày đi theo thứ tự số lượng tuổi thọ của Người Dục Giới.

b/. Hãy trình bày đi theo thứ tự số lượng tuổi thọ của Người Sắc Giới.

c/. Hãy trình bày đi theo thứ tự số lượng tuổi thọ của Người Vô Sắc Giới.

3. Đáp: a/. Trình bày đi theo thứ tự số lượng tuổi thọ của Người Dục Giới, đó là: Trong tất cả những người Tái Tục ở trong Cõi Dục Giới ấy, thì thường không có hạn định về số lượng việc tính tuổi thọ của loài Hữu Tình sinh ở trong Tứ Thống Khổ, của Nhân Loại, và của Thụ Khổ Nạn Giả Atula.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương là 500 Thiên Thọ. Nếu tính theo tuổi thọ của Nhân Loại thì có số lượng là chín triệu năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Đao Lợi thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Dạ Ma thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Đao Lợi.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Đâu Suất Đà thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Dạ Ma.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Hóa Lạc thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Đâu Suất Đà.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên tầng Trời Tha Hóa Tự Tại thì có số lượng tuổi thọ gấp bốn lần của Chư Thiên tầng Trời Hóa Lạc.

b/. Trong tất cả các bậc Tái Tục Phạm Thiên Hữu Sắc Giới ấy, thì một phần ba của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatthāyī Asaṅkheyyakappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Chúng Thiên.

+ Một nửa của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatthāyī Asaṅkheyyakappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Phụ Thiên.

+ Một Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp (**Vivattatthāyī Asaṅkheyyakappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Đại Phạm Thiên.

+ Hai Đại Kiếp (**Mahākappa**) là số lượng tuổi thọ của vị Thiểu Quang Phạm Thiên.

+ Bốn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Lượng Quang Phạm Thiên.

+ Tám Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Biến Quang Phạm Thiên.

+ Mười sáu Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Thiểu Tịnh Phạm Thiên.

+ Ba mươi hai Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Lượng Tịnh Phạm Thiên.

+ Sáu mươi bốn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Biến Tịnh Phạm Thiên.

- + Năm trăm Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Quảng Quả Phạm Thiên và vị Vô Tướng Hữu Tình Phạm Thiên.
- + Một ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Phiền Phạm Thiên.
- + Hai ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Vô Nhiệt Phạm Thiên.
- + Bốn ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Thiện Hiện Phạm Thiên.
- + Tám ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Thiện Kiến Phạm Thiên.
- + Mười sáu ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Sắc Cứu Cánh Phạm Thiên.

c/. Trong tất cả các bậc Tái Tục Phạm Thiên Vô Sắc Giới ấy, thì hai mươi ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Không Vô Biên Xứ Phạm Thiên Giới.

+ Bốn mươi ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Thức Vô Biên Xứ Phạm Thiên Giới.

+ Sáu mươi ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Vô Sở Hữu Xứ Phạm Thiên Giới.

+ Tám mươi bốn ngàn Đại Kiếp là số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên sinh ở trong Cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Phạm Thiên Giới.

4. Hỏi: Hãy trình bày điều học **Pāli** và lời dịch về việc trình bày ba thể loại Tâm có cùng một Chi Pháp, có cùng một thể loại Cảnh và đặc biệt trong cùng một kiếp sống.

4. Đáp: Trình bày ba thể loại Tâm có cùng một Chi Pháp, có cùng một thể loại Cảnh và đặc biệt trong cùng một kiếp sống, đó là: **Paṭisandhi bhavaṅgañca tathā cava namānasam ekameva tattheveka visayañcekajātiyaṃ**.

Dịch nghĩa là: Trong một kiếp sống ấy, khi kết hợp cả ba thể loại này lại, đó là Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử thì chỉ là một thể loại Tâm duy nhất. Và Cảnh của Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần và Tâm Tử thì cũng chỉ có một thể loại duy nhất.

5. Hỏi: a/. Bán Âm Dương Nhân (**Paṇḍaka**) có được mấy nhóm? Là những chi? Hãy trình bày ý nghĩa một cách ngắn gọn.

b/. Sản Sinh Lương Tính Nhân (**Ubhatobyañjanaka**) lập ý đến hạng Người nào?

5. Đáp: a/. Người có biểu tượng thiếu sót, không tròn đủ của nam giới và nữ giới; người ấy gọi là Bán Âm Dương Nhân, tức là năm bọn nhóm Bán Âm Dương Nhân, lập ý lấy nhóm Phi Giới Tính (**Napumsaka**: bán nam bán nữ, trung tính) là việc trình bày ở phần trực tiếp (**Mukhyatthanaya** – phần chánh yếu), còn bốn bọn nhóm Bán Âm Dương Nhân còn lại là việc trình bày theo phần gián tiếp (**Sadisūpa cāratthanaya** – phần thứ yếu).

Bán Âm Dương Nhân có năm nhóm, đó là:

1. Khát Ái Bán Âm Dương Nhân (**Āsittakapaṇḍaka**): Bất luận người nào đã phát sinh lên sự khoái cảm về tính dục, và đã khởi lên sự kích động nhiễu loạn, thế rồi đã lấy miệng ngậm lấy sinh thực khí (**Aṅgajāta**) của người nam khác, và đã uống lấy tinh dịch ấy xong, thì

lúc bấy giờ sự kích động nhiều loạn mới được kiềm chế lắng dịu xuống. Hạng người này đã được gọi là Khát Ái Bán Âm Dương Nhân.

Hoặc có một nhóm khác nữa, vào lúc ban đầu thì vẫn chưa phát sinh lên sự khoái cảm về tính dục, tiếp đến là sau khi đã uống lấy tinh dịch ấy xong, thì lúc bấy giờ mới khởi sinh lên sự khoái cảm về tính dục. Hạng người này cũng vẫn được gọi là Khát Ái Bán Âm Dương Nhân, tương tự như nhau.

2. Mục Kiến Bán Âm Dương Nhân (Ussūraseyyāpaṇḍaka): Bất luận người nào có được cơ hội nhìn trộm người nam và người nữ đang cùng thụ hưởng hương vị với nhau, tức thời liền khởi sinh lên sự khát khao dục vọng, y như là bản thân mình đã có được tà hạnh vậy. Chỉ duy nhất ở trong sát na ấy, thì sự khoái cảm về tính dục của bản thân cũng đã được kiềm chế lắng dịu xuống. Như thế, hạng người này đã được gọi là Mục Kiến Bán Âm Dương Nhân.

3. Thống Thiết Bán Âm Dương Nhân (Opakkamikapaṇḍaka): Hạng người đã bị hoạn, không cho có sự khoái cảm về tính dục khởi sinh lên được, chẳng hạn như nhóm hoạn quan đang có nhiệm vụ sống kề cận bên với các cung phi mỹ nữ ở trong lãnh địa của nhà vua. Hạng người này đã được gọi là Thống Thiết Bán Âm Dương Nhân; và đặc biệt với loại hạng người này sẽ không thể nào nói ngay được gốc tích hình thành ra Bán Âm Dương Nhân. Vì thế, nhóm Bán Âm Dương Nhân này, có thể là Tái Tục với Vô Nhân Tái Tục (**Ahetuka Paṭisandhi**) hoặc cũng có thể là Nhị Nhân Tái Tục (**Dvīhetuka Paṭisandhi**), và không thể là Tam Nhân Tái Tục được (**Tīhetuka Paṭisandhi**).

4. Bán Nguyệt Bán Âm Dương Nhân (Pakkhapaṇḍaka): Bất luận người nào vào đến thời tuần trăng treo của Hạ Huyền lại phát sinh lên sự khoái cảm về tính dục, tức là cứ đến vào hạ tuần (cuối tháng) thì có sự hoan hỷ duyệt ý với sự kích động nhiều loạn do bởi mãnh lực của Bất Thiện Nghiệp Lực (**Akusala-kamma**); và rồi, khi đến thời tuần trăng non của Thượng Huyền, tức là khi vào đến thượng tuần (đầu tháng) thì sự kích động nhiều loạn ấy lại được diệt mất đi. Hoặc ngược lại, là cứ đến tuần trăng non của Thượng Huyền thì lại có sự kích động nhiều loạn, và rồi, khi vào đến tuần trăng treo của Hạ Huyền thì sự kích động nhiều loạn ấy lại được diệt mất đi. Bất luận qua lại một trong hai thời của tuần trăng như vậy, thì hạng người này đã được gọi là Bán Nguyệt Bán Âm Dương Nhân.

5. Phi Giới Tính Bán Âm Dương Nhân (Napumsakapaṇḍaka): Bất luận người nào mà là bán nam bán nữ, không có hiện bày rõ ràng về cả hai giới tính, và chỉ có một lỗ hồng để cho thải nước tiểu ra mà thôi. Hạng người này đã được gọi là Phi Giới Tính Bán Âm Dương Nhân.

b/. **Sân Sinh Lưỡng Tính Nhân (Ubhatobyañjanaka)** là hạng người có cả hai sinh thực khí (**Āṅgajāta**) cùng sinh khởi là do bởi nương vào cả hai loại Nghiệp Báo, mà đã có hiện hữu ở trong bất luận hạng người nào, thì như thế hạng người ấy được gọi là Sân Sinh Lưỡng Tính Nhân. Loại hạng người này làm người nữ cũng được, làm người nam cũng được; có với cả hai giới tính lẫn nhau, liên quan với mãnh lực của Bất Thiện Nghiệp Lực về việc Tà Hạnh Tính Dục (**Kāmesumicchācāra**) đã xâm nhập xen kẻ vào trong Thiện Nghiệp Lực mà đã tác hành cho được sinh làm Nhân Loại, và cũng đã làm cho mãnh lực của Thiện Nghiệp Lực ấy phải bị giảm thiểu xuống đi, và vì thế, mới hiện sinh lên có cả hai giới tính. Trong một con

người duy nhất mà lại có cả hai giới tính đây, nên biết là không phải đồng cùng hiện bày một lượt với nhau.

6. Hỏi: *Hãy trình bày sự khác biệt giữa Sản Sinh Nữ Tính Lưỡng Tính Nhân với Sản Sinh Nam Tính Lưỡng Tính Nhân.*

6. Đáp: Sự khác biệt giữa Sản Sinh Nữ Tính Lưỡng Tính Nhân với Sản Sinh Nam Tính Lưỡng Tính Nhân, có như vậy, tức là Sản Sinh Nữ Tính Lưỡng Tính Nhân ấy, thì bản thân phát sinh lên hoài thai với những người nam mà đã có làm cho các nữ nhân khác cũng có được hoài thai với mình. Còn đối với Sản Sinh Nam Tính Lưỡng Tính Nhân ấy, thì bản thân không có thể phát sinh lên việc hoài thai được, mà duy nhất chỉ có làm cho các người nữ khác phát sinh lên sự hoài thai mà thôi.

7. Hỏi: *Hãy trình bày việc so sánh năm của cả tám hầm Đại Địa Ngục có Đẳng Hoạt Địa Ngục v.v. có Vô Gian Đại Địa Ngục là nơi cuối cùng, đem sánh với năm của Nhân Loại cho được xem biết.*

7. Đáp: Theo như đã có đề cập nói rằng việc hạn định tuổi thọ của nhóm Hữu Tình Địa Ngục thì quả là bất định, đó là không có đề cập liên quan với Địa Giới trú xứ của nhóm Hữu Tình này. Đối với Địa Giới trú xứ, tức là tám hầm Đại Địa Ngục, đó đã là những tầng hầm Địa Ngục to lớn, thì việc hạn định về số lượng tuổi thọ có như vậy, tức là:

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ nhất có tên gọi là Đẳng Hoạt Địa Ngục** có tuổi thọ là 500 năm làm thành Tuổi Thọ Kiếp (Āyukappa). So sánh với năm của Nhân Loại thì một ngày ở trong Đẳng Hoạt Địa Ngục thì bằng với 9,000,000 năm. Như thế, 500 năm ở trong Đẳng Hoạt Địa Ngục thì mới bằng với 162,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ hai có tên gọi là Hắc Thằng Địa Ngục** có tuổi thọ là 1,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 36,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 1,000 năm thì bằng với 1,296,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ ba có tên gọi là Chúng Hợp Địa Ngục** có tuổi thọ là 2,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 144,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 2,000 năm thì bằng với 103,680,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ tư có tên gọi là Hào Khiếu Địa Ngục** có tuổi thọ là 4,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 576,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 4,000 năm thì bằng với 831,040,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ năm có tên gọi là Đại Khiếu Địa Ngục** có tuổi thọ là 8,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 2,304,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 8,000 năm thì bằng với 6,635,520,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ sáu có tên gọi là Viêm Nhiệt Địa Ngục** có tuổi thọ là 16,000 năm (gấp hai lần hơn) làm thành Tuổi Thọ Kiếp. So sánh ở trong một ngày thì bằng với 9,216,000,000 năm của Nhân Loại (gấp bốn lần hơn).

Như thế, 16,000 năm thì bằng với 53,084,160,000,000,000 năm của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ bảy có tên gọi là Đại Viêm Nhiệt Địa Ngục** có tuổi thọ được so sánh bằng với $\frac{1}{2}$ Trung Kiếp (**Antarakappa**) của Nhân Loại.

+ **Hầm Đại Địa Ngục thứ tám có tên gọi là Vô Gian Địa Ngục** có tuổi thọ được so sánh bằng với một Trung Kiếp của Nhân Loại (trích ở trong bộ Phụ Chú Giải Pháp Tâm Tạng Phân Tích (**Dhammahadaya vibhaṅgaanuttikā**) và bộ Phụ Chú Giải **Jinalaṅkāraṭikā**).

8. Hỏi: Trong cả Tứ Bộ Châu ấy, nhóm Nhân Loại hiện hữu ở trong cả ba Bộ Châu là Bắc Câu Lư Châu, Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu đây, là có hạn định thọ mạng một cách nhất định. Tuy nhiên còn Nhân Loại hiện hữu ở trong Nam Thiệm Bộ Châu lại có hạn định thọ mạng một cách bất định. Tất cả như vậy là vì lý do chi?

8. Đáp: Điều này giải đáp rằng, nhóm người dân Nam Thiệm Bộ Châu này, nếu như tác hành *Thiện Hảo* với thể loại thiện hảo thù thắng, tức là có khả năng với bản thân tự tu tập cho được đắc chứng Thiền Định, Thắng Trí, Đạo – Quả, Níp Bàn; ý nói đến việc thành đạt Phúc Lộc Thiện (**Jhānalābhī**), Phúc Lộc Thắng Trí (**Abhiññālābhī**), bậc Thánh Nhân (**Ariya puggala**), chí đến thành đạt luôn cả bậc Chánh Đẳng Giác cũng được. Nếu như tác hành Bất Thiện với thể loại bất thiện nghiêm trọng, tức là cũng có khả năng tạo tác điều Ác Hạnh (**Duccarita**) luôn cả đến giai đoạn Cực Trọng Nghiệp Lực (**Anantariyakamma**) và Chuẩn Xác Tà Kiến (**Niyatamicchādittthi**). Vì thế, thọ mạng của người dân Nam Thiệm Bộ Châu này; khi là cao thì cao đến A Tăng Kỳ năm; và khi là thấp thì cũng thấp đến 10 năm. Còn nhóm Nhân Loại hiện hữu ở trong cả ba Bộ Châu mà đã có đề cập đến rồi đó, thì sự tác hành diễn biến ở thể loại không cao và cũng không thấp giống như ở người dân Nam Thiệm Bộ Châu, mà chỉ tác hành diễn biến ở thể loại trung bình. Vì thế, hạn định thọ mạng của nhóm Nhân Loại này mới có được một cách nhất định, thật là đáng tán thán và ca ngợi.

9. Hỏi: Trong 11 Cõi Dục Địa Giới đây, có có rất nhiều nhóm Người với nhau, khi tóm tắt Người mà có tuổi thọ một cách bất định thì có được mấy nhóm?

9. Đáp: Như thế, khi kết hợp lại các nhóm có hạn định tuổi thọ một cách bất định thời có được sáu nhóm, đó là:

1. Nhóm Hữu Tình Địa Ngục,
2. Nhóm Nhân Loại ở trong Nam Thiệm Bộ Châu,
3. Nhóm Thụ Nạn Khổ Giả Atula,
4. Nhóm Địa Cư Thiên nương trú nền lục địa và các cổ thụ,
5. Nhóm Không Cư Thiên,
6. Nhóm Thiên Cung Nga Quỷ Thiên.

10. Hỏi: Hãy trình bày việc tính đếm năm của Thiên Giới ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương với năm của Nhân Loại ấy thì có được trạng thái khác biệt với nhau như thế nào?

10. Đáp: Việc tính đếm với năm thuộc Thiên Giới của Chư Thiên với năm của Nhân Loại có sự khác biệt như vậy: là số lượng 50 năm của Nhân Loại thì bằng với một ngày của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương, đích thị được gọi là một ngày Thiên Giới. Ba mươi (30) ngày của Chư Thiên thành một (1) tháng. Mười hai (12) tháng thành một (1) năm Thiên Giới. Như thế, trong một năm của Chư Thiên tầng Trời này, khi nghĩ đến số lượng năm ở trong Nhân Loại thì sẽ phải là 18,000 năm. Và số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương này có được số lượng là 500 năm Thiên Giới. Khi so sánh với năm ở trong Nhân Loại mới có được 9,000,000 năm; tức là lấy 18,000 năm x với 500 năm Thiên Giới = 9,000,000 năm. ($500 \times 30 = 18,000$ x 500 = 9,000,000)

Tất cả hiện trí nên hiểu rằng 50 năm của Nhân Loại thì ở trong Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới là một ngày, một ngày một đêm. Ba mươi ngày thành một tháng. Mười hai tháng thành một năm. Tuổi thọ của Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới có tuổi thọ là 500 năm, tính với năm thuộc Thiên Giới.

Theo như đã đề cập đến, rằng một ngày một đêm ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương đây, so sánh bằng với thời gian của Nhân Loại thì thường được là 50 năm. Một ngày một đêm của Chư Thiên tầng Trời này cũng có 24 giờ đồng hồ như nhau. Như thế, một giờ đồng hồ ở trong tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương đây, thì sẽ là 2 năm 1 tháng của thời gian ở trong đất nước con người.

11. Hỏi: Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã có trình bày số lượng tuổi thọ của Chư Thiên so sánh với năm của Nhân Loại, đi theo thứ tự.

11. Đáp: Ngài Giáo Thọ Sư **Anuruddha** đã có trình bày số lượng tuổi thọ của Chư Thiên so sánh với năm của Nhân Loại ấy, là Ngài chỉ có trình bày một cách đặc biệt ở tầng Trời đầu tiên, tức là Tứ Đại Thiên Vương Thiên Giới với tầng Chư Thiên cuối cùng, tức là Tha Hóa Tự Tại Thiên mà thôi. Còn nhóm Chư Thiên hiện hữu ở bốn tầng Thiên Giới ở giữa, là không có được trình bày việc so sánh vậy. Việc trình bày theo phần này được gọi là Trung Tâm Điểm Phần (**Majjhima peyyāladīpanaya**). Tất cả sự việc này là vì tất cả các bậc Học Giả, khi đã được liễu tri nội dung ở trong phần câu trên (**Ādi** – Khởi Điểm), và ở trong phần câu cuối (**Pariyosāna** – Kết Luận), rồi cũng nên liễu tri nội dung ở trong khoảng giữa (**Majjha** – Trung Độ) với chính tự mình.

Nếu sẽ trình bày một cách tròn đủ, từ *Khởi Điểm*, *Trung Độ*, *Kết Luận*, thì sẽ có như vậy, tức là:

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tứ Đại Thiên Vương có hạn định là 500 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 9,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Đạo Lợi có hạn định là 1,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 36,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Dạ Ma có hạn định là 2,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 144,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Đâu Suất Đà có hạn định là 4,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 576,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Hóa Lạc có hạn định là 8,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 2, 304,000,000 năm.

+ Số lượng tuổi thọ của Chư Thiên ở tầng Trời Tha Hóa Tự Tại có hạn định là 16,000 năm, so sánh với năm của Nhân Loại là 9, 216,000,000 năm.

12. Hỏi: Hãy trình bày câu kệ cùng với lời dịch về việc trình bày đến sự khốn khổ quanh quẩn ở trong vòng luân hồi.

12. Đáp: Trình bày sự khốn khổ quanh quẩn ở trong vòng luân hồi.

*Dīghāyukāpi brahmāno
Patanti yathākammaṃ te*

*Iddhimanto jutindharā
Cavanti aparāparaṃ*

Dù cho tất cả Chư Phạm Thiên có đại thần lực, có hào quang sáng rực rỡ, có tuổi thọ miên trường, và rồi cũng từ từ bước đi đến sự mạng vong hết cả thấy. Tất cả Chư Phạm Thiên này mệnh chung từ ở nơi Phạm Thiên Giới, rồi cũng phải堕 vào trong vòng sinh tử luân hồi đi theo Tùy Duyên Nghiệp Lực (**Yathākamma**) của mình. (Trong khoảng thời gian vẫn chưa đạt đến Níp Bàn)

Giải thích rằng: Thọ mạng của tất cả Chư Phạm Thiên ấy, tối thiểu thì cũng có tuổi thọ lâu dài đến 1/3 của Thành Trụ A Tăng Kỳ Kiếp, là bằng với 21 Trung Kiếp lẻ; còn tối đa thì có đến 84,000 Đại Kiếp. Khi đã đến tròn đủ hạn định thời gian, thì cũng phải mệnh chung từ ở nơi Cõi Phạm Thiên Giới; và nếu như vẫn chưa là bậc Thánh Nhân, thì không có một ngày nào để sẽ thoát khỏi sự khốn khổ được. Ý nói đến là khi đã hết Phước ở nơi Cõi Phạm Thiên Giới rồi, trong thời vị lai tính kể từ kiếp sống thứ ba trở đi, có thể sẽ phải bị thụ lãnh khổ đau ở trong cả Tứ Thống Khổ Địa Giới. Là như vậy trình bày cho thấy được rằng đủ các thần lực, hoặc là hào quang sáng rực rỡ, hoặc là có tuổi thọ miên trường; với những thể loại này cũng chẳng thể nào giúp cho thoát khỏi nơi Tứ Thống Khổ đi được. Điều mà sẽ có thể giúp được đó, chỉ là việc thoát khỏi sự tác thành Phàm Phu, và được dự vào hàng bậc Thánh Nhân. Vì thế, người mà vẫn còn phải quanh quẩn ở trong vòng luân hồi, thì cho dù sẽ ở trong tầng bậc cao bao nhiêu đi nữa, cũng vẫn chưa thoát khỏi tầng bậc thấp được. Khi là như vậy, tất cả chúng ta sẽ phải nên hồi hỷ tầm cầu Pháp làm thành phương tiện cho thành đạt được bậc Thánh Nhân.

13. Hỏi: Pháp làm thành phương tiện cho thành đạt bậc Thánh Nhân, hoặc được gọi là Thất Tài Sản Pháp của tất cả các bậc hiền triết đó là những chi ?

13. Đáp: Pháp làm thành phương tiện cho thành đạt bậc Thánh Nhân, hoặc được gọi là Thất Tài Sản Pháp của tất cả các bậc Hiền Triết (**Sappurisa**) đó, tức là:

1/ Tín Tài Sản (**Saddhāddhanam**): là sự sùng tín, niềm tin ở trong Ngũ Ân Đức Vô Lượng (**Anantaguna**), niềm tin Nghiệp Lực, niềm tin Quả Báo của Nghiệp Lực, kiếp sống này và kiếp sống sau.

2/ Giới Tài Sản (**Sīladhanam**): là việc an trú ở trong Đức Hạnh (**Sīladhamma** – Giới Pháp).

3/ Văn Tài Sản (**Sutadhanam**): là việc làm thành người đã nghiên cứu học hỏi ở trong Giáo Pháp của bậc Chánh Đẳng Giác.

4/ Xả Thí Tài Sản (**Cāgadhanam**): là việc phóng khí (**Pariccāga**) tài sản của cải cho thành vật thí đến người khác.

5/ Tuệ Tài Sản (**Paññādhanaṃ**): là việc làm thành người liễu tri ở trong Thực Tính Pháp (**Sabhāvadhamma**) Danh – Sắc (**Rūpanāma**).

6/ Tâm Tài Sản (**Hirīdhanam**): là việc làm thành bậc thức giả sự xấu hổ, hổ thẹn đối với Ác Hạnh (**Duccarita**).

7/ Quý Tài Sản (**Ottappadhanam**): là việc làm thành bậc thức giả sự ghê sợ, sợ hãi đối với Ác Hạnh.

-----00000-----

LỜI SỞ NGUYỆN

*Iminā puññakammena
Yattha yattha bhava jāto*

*Buddho homī anāgate
Mā dalindo bhavāmaṃ*

Với mãnh lực phát sinh từ nơi Thiện Sự của việc soạn tác kinh điển này, thì xin cho bản đạo có được Tuệ Chí Thượng Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, và xin cho bản đạo không phải là người nghèo khổ ở trong những kiếp sống vị lai.

*Apattaṃ yāva Buddhattaṃ Paññādhikaṃ bhavāmihaṃ
Jāṭisaranānikova Jetthaseddho nirantaraṃ*

Chừng nào Tuệ Chí Thượng Giác Hữu của bản đạo vẫn chưa thành đạt kết quả, thì xin cho bản đạo luôn là người tiến hóa, là người thanh cao, và có Trí Tuệ thành vật truy niệm luôn mãi trong mọi kiếp sống. (**Anussaranañāṇa** - Truy Niệm Trí).

*Kereyyaṃ gāraṃ garuṃ Māneyyaṃ mānanārahaṃ
Vandeyyaṃ vandanārahaṃ Pūjeyyaṃ pūjanārahaṃ*

Xin cho bản đạo được quý trọng đến bậc đáng quý trọng, xin cho bản đạo được tôn kính đến bậc đáng tôn kính, xin cho bản đạo được lễ bái đến bậc đáng lễ bái, xin cho bản đạo được cúng dường đến bậc đáng cúng dường.

-----00000-----

**Kinh UDAYA – Phẩm UPASĀKA
SAMPAYUTTA NIKĀYA – TƯƠNG ƯNG BỘ KINH**

Như hạt thóc được gieo trồng trở lại,
Thuận nhân duyên mưa gió, bón thêm phân.
Người nông phu làm việc vốn chuyên cần,
Nên đời sống mỗi mùa thêm sung túc.
Kẻ đói khổ ngày qua ngày khát thực,
Người Thiện Tâm vui vẻ gặp hiền dân,
Càng cho ra càng mở rộng tinh thần,
Vì ấy chính là nguồn đời hạnh phúc !
Kia bò mẹ cho sữa tươi, ấm, đục,
Chú bò con chốc chốc húc bên hông,
Rồi già nua con vật trút linh hồn,
Tái sinh lại làm một người ngu muội,
Càng ngu muội, luân hồi càng đeo đuổi,
Càng muôn lần vào nghĩa địa tang thương.
Trừ những ai thấy rõ một con đường,
Đường GIẢI THOÁT ! thì không vào đó nữa !
Surin, ngày 02/02/1995 (PL2538)

-----00000-----

LỜI PHỤC NGUYỆN CỦA DỊCH GIẢ

Với tài trí bất khả tỷ giáo của Ngài Đại Trưởng Lão **SADDHAMMA JOTIKA** đã hình thành sắc bén, soạn tác bộ sách Chú Giải này, luôn cả toàn bộ Tạng Vô Tỷ Pháp vô cùng quý báu. Tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dày của Ngài Đại Trưởng Lão.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khai trí vào sở học sở cầu thuộc Kỳ Hạ, và vun bồi **Tam Thập Pháp Toàn Thiện (Tam Thập Pháp Ba La Mật)** với hạnh Trí Tuệ, thành tựu **Toàn Giác Trí (Sabbañña Nāṇa)** xuyên suốt cho đến ngày Kỳ Hạ chứng đắc được Quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ sách Chú Giải **Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp** (Tập III – Chương Thứ Năm / Quyển I), hội túc duyên Quả Phước Báu to lớn, con xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao này hướng đến hai bậc Đại Ân Sư của con, là Ngài Đại Trưởng Lão **Tịnh Sự (Santakicco Mahā Thera)** và Ngài Đại Trưởng Lão **Siêu Việt (Ulāro Mahā Thera)** với tất cả lòng thành kính tri ân của con.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ sách Chú Giải **Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp** (Tập III – Chương Thứ Năm / Quyển I), hội túc duyên Quả Phước Báu to lớn, con xin thành kính dâng Quả Phước Báu thanh cao này hướng đến Song Thân trí kính của con (là Cha: Lê Văn Bé / Mẹ: Võ Thị Lý); và cũng xin cho đến Cô Tư Tu Nữ Phạm Thị Yên kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định, Quận 6), đến Cô Diệu Pháp (thê danh là Vũ Thị Phương – Annapolis, Maryland), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thù từ hộ trì Chánh Pháp, cho đến Ban Tu Thư Tứ Phương Tăng Tự Virginia – Hoa Kỳ, những Bậc Hữu Ân Phật Tử cao quý đã ủng hộ và trợ giúp cho việc đánh máy, hiệu đính, điều chỉnh và bổ túc với tất cả những kỹ năng kỳ công, và phát hành bộ sách Chú Giải **Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp** (Tập III – Chương Thứ Năm / Quyển I), và chí đến toàn thể Quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp, xin luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thấy.

Ngưỡng mong **Ân Đức Pháp Bảo** với Tam Tạng Chánh Pháp luôn mãi được tồn tại lâu dài đến năm ngàn năm Phật Lịch, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Phạm Thiên, Chư Thiên và Nhân Loại, và với tất cả chúng sinh hữu duyên và khả huấn luyện.

Anumodanā, Anumodanā, Anumodanā

Với tất cả tấm lòng từ ái

(Mettāparamatthapāramī)

Hết lòng cảm kính,

(Nguyễn Hoàn Thành Hạnh Nguyên Chánh Đẳng Giác)

Sādhū, Sādhū, Sādhū

-----00000-----

Bồ Thí, Pháp Thí vô song,
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường,
Kiên trì chân chính, con đường phúc vinh.

*In the world, there are three things of value for one who gives ...
Before giving, the mind of the giver is happy,
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.*
(A.N. 6.37)

-----00000-----

Gió Từ quét sạch rừng phiền não,
Mưa Pháp trôi đùa ánh lợi danh

-----00000-----

SABBADĀNAM DHAMMĀNAM JINĀTI
PHÁP THÍ THÙ THẮNG HƠN MỌI THÍ

VÔ NHÂN KÍCH XÚC ĐẠO QUẢ NAN THÀNH
Không người công kích, Đạo Quả khó thành

-----00000-----

**“Trắc ẩn chi Tâm,
Nhân chi đoan dã,
Tu ố chi Tâm,
Nghĩa chi đoan dã.”**
“Có lòng trắc ẩn là nguồn gốc của con người,
Có biết xấu hổ là nguồn gốc của nghĩa khí !”

-----00000-----

**“Đạo tất kiên Tâm,
Kiên Tâm tất Đạo thành.
Kiến công huân tảo hồi trình,
Tốc tiến am tu chân thân,
Nhất nhật phi thăng,
Tiên ban liệt danh.”**
“Khi tin Đạo phải dâng lòng thành,
Sự nghiệp huy hoàng ắt vượt thân.

Nhưng hãy xây Chùa sớm tụng niệm,
Phi thân tiên vị với biệt danh.”

-----00000-----

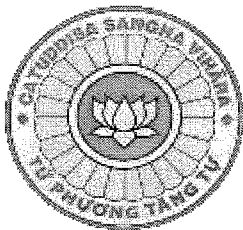
Sādhu, Sādhu, Sādhu.

Lành thay, Lành thay, Lành thay.

CẨM TÁC ĐỀ THI

Thu vãng phù dung đoạt lợi tranh,
Tinh thần dụng tận vạn thiên thiên,
Hóa tài hao tán giai nhân mệnh,
Cốt nhục oan cừ mạc oán thiên !
Nhận quá quan san dong dục quyền,
Hoa khai hàn lĩnh nhất chi tiên,
Đáo đầu phùng đắc dương sơ hữu,
Ngã diệp lãng vân thượng bích thiên.
Bình sinh từ thiện lạc thiên chân,
Mao tiết lưu phương cập hậu côn,
Thân hữu kỷ đa vinh hiển sự,
Trùng trùng điệp điệp báo Hoàng Ân.
Long xà đảo xứ thị quy kỳ,
Vạn lý giang san bất cái di,
Thiên bạn chi lan hương ánh nhật,
Phi phạm trục hướng cửu thiên thời !

-----00000-----



VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER
CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA – TỨ PHƯƠNG TĂNG TỰ
5044 Old Shipp's Store Road, Bealeton, VA 22712 – USA.

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÙNG DƯỜNG ÂN TỔNG KINH SÁCH

Chị Ái	\$100
Sư Cô Chân Mãnh, France	50 Euro
Cô Bình Ngọc (Hương Bửu Brewster)	\$100
Bà Châu Thị Bé	\$130
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Huỳnh Văn Tốt, Pd. Nguyễn Cường và Bà Nguyễn Ngọc Thạch).</i>	
Châu Trường An	\$50
Thu Thi Cromme, Pd. Thế An	\$50
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Nguyễn Văn Niệm, Mẹ Quách Kim Sanh, Anh Nguyễn Khoa Văn và Em dâu Phạm Tố Mỹ).</i>	
Dr. Đặng Hiếu Diễm và Thu Anh	\$100
Chị Đà	\$100
Đạo Tràng Từ Nghiêm (Đức Quốc)	\$500
Bác Diệu Đạt	\$55
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Huỳnh Công Ân).</i>	
Cô Diệu Minh	\$100
Cô Diệu Thanh Tân	\$100
Cô Diệu Từ	50 Euro
Đoàn Đức Chính và Lê Doãn Thu An	\$200
Cô Dương Bạch Nhựt	\$200
Dr. Hoàng Đình Hiến và Cô Thanh Tịnh	\$161.80
Cô Thanh Tịnh	100 Swiss Fr.
Hoàng Oanh	\$50
Hoàng Quyên	\$50
Gđ. Hoàng Thiên Hương và Đoàn Thanh Nghi	\$200
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Hoàng Đức Tài).</i>	
Huỳnh Kim Chi Cinta	\$130
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Huỳnh Công Yển Phasso, Mẹ Nguyễn Thị Tú Tilin, Anh Năm Huỳnh Công Ân, Chị Huỳnh Ngọc Diệp Dhammikā và Chị Huỳnh Ngọc Nhung Nandī).</i>	
Gđ. Huỳnh Lý	\$100

Huỳnh Ngọc Đính	\$750
Huỳnh Ngọc Lan	\$380
Gđ. Hoàng Chương và Tường Vân	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Mẹ Nguyễn Thị Rót và Trần Thị Sen).</i>	
Hồng Ân	\$90
Gđ. Huỳnh Ngọc Mai	\$60
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Lê Văn Sáng, PD. Minh Ngô và Dr. Nguyễn Trạch Thiện).</i>	
Cô Kim Chi	\$50
Lâm Nhật Dũng	100SwissFr.
Gđ. Lâm Thúy Vân, Pd. Như Thủy	\$200
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Lâm Chu, Mẹ Lê Thị Viên và Em Lâm Quang Lộc).</i>	
Gđ. Lê Thị Ái Cơ và Phạm Hữu Đạt	\$505
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Mẹ Phạm Ngọc Bá, Đặng Thị Sang và Con Phạm Ái Châu, Xin cầu an các Con Phạm Hữu Thiện, Thomas Phạm Hữu Tính).</i>	
Lê Thị Hiền (Diệu Ngọc)	\$50
Gđ. Thomas Lê Văn Thông	\$400
<i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ và các Con J. Le, Peter Le).</i>	
Ni Sư Viên Bảo (Lê Nguyễn Thị Hồng)	\$400
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Anh Nguyễn Đăng Thịnh, Pd. Phúc Tiến).</i>	
Gđ. Lê Thị Lý, Pd. Đức Ngọc	\$200
<i>(Xin cầu an đến Con Võ Đình Triều Dâng).</i>	
Lê Thị Minh Trang	\$20
Gđ. Lê Thị Phụng	\$100
<i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ và các Con Thạch Thiện Tâm, Thạch Thiện Trí.)</i>	
Gđ. Lê Thị Tuyết Nga	\$50
Gđ. Lê Trọng Nghĩa và Bùi Thị Thu Cúc	\$200
Gđ. Ông Lê Văn Định và Phạm Thị Nga	\$1,100
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Ông Bà Nội Lê Chư và Nguyễn Thị Cho, Ông Bà Ngoại Phạm Lợi và Nguyễn Thị Cúc, Cha Mẹ Lê Huyền và Phạm Thị Mìn, Cha Mẹ Vợ Phạm Hữu Hương và Nguyễn Thị Long, Các Cô Chú Phạm Hữu Hào, Phạm Thị Kiệt, Các Anh Chị Em Lê Xuyên, Lê Thị Hòa, Lê Thị Bé, Lê Thị Xứ, Lê Thị Ngọt, Lê Thị Diệu, Lê Thị Như (Pd. Diệu Thiện), Phạm Hữu Phước, Phạm Hữu Sơn và Phạm Hữu Thuận, cháu Hồ Thị Là).</i>	
Gđ. Lê Văn Hương và Trần Thị Lộc	\$200
Lê Xuân Mai	\$200
Lương Bùi	\$50
Lương Thị Phi Phụng	\$50
Gđ. Cô Lý Hồng Liên	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Mẹ Lý Chiêu Phong, Lâm Đông Phi, Lê Đình Quảng, Nguyễn Thị Sâm, Nguyễn Thị Chơn, Dì Lâm Tông Oánh. Cầu An cho Con Lê Duy Quốc Khôi).</i>	
Lý Kim Dung	\$100

Gđ. Lý Thị Thủy Tiên	\$330
<i>(Xin cầu an cho Chồng Hội Phan, Các Con Gđ. Phan Việt Long, Nguyễn Phương Gia Lai; Phan Túy Vinh và Phan Thế Nam, cháu Phan Trí Thiên Preston).</i>	
Gđ. Lý Tùng Phương	\$673
<i>(Hồi hướng Phước Báu cho Cha Lý Huỳnh Đăng và Mẹ Mai Thị Kiêm (Pd. Thiện Liên).</i>	
Chị Mai, Pd. An Khang	\$100
Gđ. Huỳnh Văn Tây (Minh Phương) và Huỳnh Thị Lan (Diệu Tuyết)	\$700
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Trần Văn Dâu, Trần Văn Bảy, Trần Văn Nhiều; Bà Đinh Thị Kiêm, Dương Thị Hên, Trần Thị Hai. Cầu an cho Cha Huỳnh Ngọc Đánh).</i>	
Gđ. Ông Ngô Bút	\$50
Gđ. Nguyễn Đức Phong và Phạm Minh Nguyệt	\$700
<i>(Hồi hướng đến Cửu Huyền Thất Tổ Gia đình Nguyễn – Phạm).</i>	
Cô Laura Nguyễn, Toronto - Canada	\$500
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cửu Huyền Thất Tổ. Xin cầu an đến Em Kim Doanh).</i>	
Cô Paññavatī Ngọc Thành, Montreal - Canada	\$500
Chị Oanh Võ và Gđ. Võ Tuấn Hùng và Chị Trần Thị Nhân, Swiss	\$750
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Võ Văn Ký, Mẹ Nguyễn Thị Huệ).</i>	
Gđ. Việt Đỗ và Nguyễn Thanh Tuyền	\$5,500
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cửu Huyền Thất Tổ Nội Ngoại Hai Bên Gia đình Đỗ - Nguyễn).</i>	
Nguyễn Hiếu	\$50
Gđ. Nguyễn Huỳnh Nhã Hương	\$50
Gđ. Nguyễn Huỳnh Nhã Phương	\$50
Dr. Nguyễn Kim Thanh	\$300
Nguyễn Long Châu	\$50
Gđ. Cô Mindy Nguyễn, Pd. Mettā	\$250
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Bà Nguyễn Trọng Sang (Pd. Tâm Trọng), Phạm Thị Định (Pd. Nguyễn Tâm), Cha Nguyễn Huy Quang (Pd. Minh Huy).</i>	
Gđ. Nguyễn Ngọc Đông Phương	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Keith Glassman, Bà Châu Anh).</i>	
Gđ. Nguyễn Ngọc Hoa, Pd. Tịnh Nhân và Anh Đức Nguyễn	\$600
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Mẹ Nguyễn Ngọc Tiên, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Bảy, Nguyễn Văn Hưng, Lưu Bá Ngại, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Văn Thức).</i>	
Nguyễn Ngọc Phú và Lê Thị Xuân	\$200
Nguyễn Tăng Bích Hạnh	\$200
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Chồng Nguyễn Tăng Cảnh (Pd. Thiện Thanh), Bó Trịnh Đức Tiến (Pd. Tuệ Uyển), Mẹ Vũ Thị Nga (Pd. Diệu Hoàng), Em Trịnh Đức Vương (Pd. Giác Tuệ).</i>	
Nguyễn Thị Chiếu	\$20
Gđ. Nguyễn Thị Mê Linh	\$150
Nguyễn T.T.Hồng, Pd. Nhuận Hương	\$200

Bà Nguyễn Thị Tích, Pd. Diệu Phúc	\$1,400
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cụ Ông Phạm Hữu Nhơn, Pd. Tâm Tịnh).</i>	
Nguyễn Thị Tường An và Nguyễn Phước Trường Sơn	\$50
Gđ. Nguyễn Thị Tuyết, Pd. Hạnh Giác	\$100
Dr. Nguyễn Văn Bảo	\$300
Gđ. Anh Chị Sơn Lưu (Nguyệt Quang) và Thoa Lưu (Tứ Mẫn)	\$300
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Mẹ Lưu Kính, Nguyễn Thị Nga, Hà Dương Vĩ, Hà Thị Ngọc Huệ).</i>	
Ni Cô Như Tâm	\$100
Nina	\$300
Gđ. Phạm Bá Tình (Tâm Nhiệt) và Phạm Thị Cẩm Vân (Diệu Giác)	\$7,405
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Mẹ Phạm Bá Giáp, Nguyễn Thị Hón, Nguyễn Thị Rót, Trương Ấn, Trần Thị Thương, Trương Hoàng Phiên).</i>	
Gđ. Tôn Nữ Cát Phương (Tâm Thiện) và Anh Phạm D. Quang	\$750
<i>(Hồi hướng đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hướng đến Cha Mẹ Phạm Đình Thành, Lý Thị Tư (Tâm Hỷ). Xin cầu an đến Cha Mẹ Tôn Thất Ban, Nguyễn Thị Mận, và Các Em Tôn Nữ Thái Phương, Tôn Nữ Đông Phương).</i>	
Gđ. Dr. Phạm Hữu Anh và Chị Ngô Nguyễn Nghiêm Minh	\$600
<i>(Hồi hướng đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hướng đến Ông Bà Phạm Hữu Văn, Trần Thị Phúc, Cha Phạm Hữu Nhơn (Tâm Tịnh).</i>	
Gđ. Dr. Phạm Hữu Minh và Chị Tường Vân	\$300
<i>(Hồi hướng đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hướng đến Ông Bà Phạm Hữu Văn, Trần Thị Phúc, Cha Phạm Hữu Nhơn (Tâm Tịnh). Xin cầu an đến Cha Mẹ Phạm Ngọc Luy và Nguyễn Thị Nhu, và Các Con).</i>	
Cháu Phạm Hữu Thiện	\$70
Cô Kim Thạch Phạm	\$250
Phạm Thạch Kim và Nguyễn Hiền	\$50
Gđ. Phạm Thị Tắt	\$50
Phạm Thomas	\$20
Phan Minh Tùng	\$50
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Phan Đăng (Pd. Minh Huệ) và Phan Minh Đức (Pd. Minh Phú).</i>	
Gđ. Poppenberg.	\$100
Ni Sư Tâm Nghĩa (Chùa Vạn Hạnh, Nice - France)	100 Euro
Gđ. Cô Tâm Thiện	\$300
Gđ. Cô Trần Đỗ Kim Anh và Anh Trần Quang Nghĩa	\$100
<i>(Xin cầu an đến Mẹ Nguyễn Thị Tư (Diệu Hồng), Chồng Trần Quang Nghĩa (Tâm Chính), và Các Con Trần Quang Tiến Jeffrey (Tâm Đức), Trần Ngọc Tú Ashley (Tứ Bảo Hân), Trần Ngọc Trâm Michelle (Tứ Bảo Chiêu) và Greg Kohn).</i>	

Gđ. Cô Sáu Thạch Thị Cương Canni	\$170
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Thạch Sứ, Mẹ Thách Thị Sáu, Anh Thạch Chan, Chị Thạch Thị Còn (Liễu Niệm), Chị Thạch Thị Sang, Triệu Văn Minh, Thạch Hoàng Vũ).</i>	
Thạch Vũ	\$30
Theofilos Trung Nghĩa	\$300
Sư Cô Thích Nữ Giác Thiện, France	100 Euro
Thiện Chơn	\$20
Gđ. Thùy Cơ và Đức Điện	\$150
Gđ. Thùy Oanh và Thái Bình	\$300
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Mẹ Nguyễn Thị Rót. Xin cầu an cho Cha Dương Quang Sang và Trương Văn Thạch).</i>	
Gđ. Hoàng Chương và Tường Vân	\$100
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Mẹ Nguyễn Thị Rót và Trần Thị Sen).</i>	
Tu Nữ Tịnh Nhẫn Khantimā	\$570
<i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ Lê Văn Định, Phạm Thị Nga, và Anh Chị Em Gđ. Lê Thị Ái Cơ, Gđ. Lê Thị Phượng, Gđ. Thomas V Lê, Gđ. Lê Trọng Nghĩa, Gđ. Lê Văn Hương, Gđ. Lê Thị Lý).</i>	
Anh Tịnh Tâm	\$50
Tôn Thất Thái và Nguyễn L. Phương	\$100
Gđ. Cô Hoàng Mai Trâm Mc Carthy (Tâm Bảo) và Kevin Mc Carthy	\$1,750
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Hoàng Đức tài. Xin cầu an đến Chồng Kevin McCarthy, và Các Con Kira Khanh Mai, Rebecca Anh Trâm và Michael).</i>	
Gđ. Trần Ngọc Kim (Suvanṇo Thiện Kim)	
và Casey Hằng Nguyễn (Hadaya Gamā Diệu Mỹ)	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Trần Ngọc Tiến (Pd. Minh Thông), Mẹ Trần Thị Từ (Pd. Diệu Từ). Xin cầu an đến Các Con Kayla Hồng Vy Trần Hemavaṇṇā Khamatī, Kaylin Ngọc Vy Trần Hemavatā Khamantā).</i>	
Trần Thị Phụng	\$100
Gđ. Cô Trần Thị Phương và Michael Harding	\$850
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Ông Nội Trần Văn Quới, Bà Nội Lê Thị lập, Ông Ngoại Trần Văn Cự, Bà Ngoại Nguyễn Thị Liễu, Cha Trần Văn Sanh. Xin cầu an đến Mẹ).</i>	
Lê Thị Minh Trang	\$20
Trịnh Đức Minh (Thiện Đức)	\$100
Trịnh Đức Vinh	\$200
Trịnh T. Hằng Pd. Trí Hà	\$400
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Cha Trịnh Đức Tiến (Tuệ Uyển), Mẹ Vũ Thị Nga (Diệu Hoàng), Chú Trịnh Đức Thịnh (Nguyên Đức), Em Trịnh Đức Vương (Giác Tuệ), Vương Thị Phúc (Thiện Thành), Nguyễn Tăng Cảnh (Thiện Thanh)).</i>	
Trương H. Nhân (Pd. Hetukusalo Thiện Nhân)	\$150
<i>(Hồi hướng Phước Báu đến Trương Khắc Đình, Trương Thị Hoan, Trương Khắc Khải, Trương Thị Thuần, Trương Phú Hòa, Trương Khắc Minh, Phùng Thị Minh Đức, Nguyễn Thị Oanh Thọ, Hoàng Đình Lễ, Nguyễn Trọng Hà, Trần Quốc Kim).</i>	

Gđ. Trương Văn Tiêu, Pd. Thiện Tâm	\$100
Bác Từ Mẫn	\$50
Gđ. Dr. Nghĩa Nguyễn và Cô Tuệ Hỷ, France	300 Euro
Tùng Lâm Linh Sơn (Pháp)	200 Euro
	và £500
Vũ Lâm Đại và Phạm Thị Hồng Anh	\$200
Thân Bằng Quyển Thuộc của Chị Tịnh Nhân	\$420

Sādhu ! Sādhu ! Sādhu !
Lành Thay ! Lành Thay ! Lành Thay !

Kinh Sách đã được in ấn và phát hành:

- 1) ÂN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
- 2) NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA NGÀI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
- 3) CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỰ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
- 4) TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP -
 - ❖ TẬP I – CHƯƠNG I, II & III (1000 QUYỂN) – TỔNG HỢP TÂM, TÂM SỞ & LINH TINH
 - ❖ TẬP II – CHƯƠNG IV (200 QUYỂN) – LỘ TRÌNH TÂM
 - ❖ TẬP II – CHƯƠNG IV (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (50 QUYỂN)
 - ❖ TẬP III – CHƯƠNG V (QUYỂN I – QUYỂN II – QUYỂN III (100 QUYỂN)) – TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH
 - ❖ TẬP IV – CHƯƠNG VI & VII – TỔNG HỢP PHÂN TÍCH SẮC PHÁP (100 QUYỂN)
 - ❖ TẬP V – CHƯƠNG VIII (QUYỂN I – QUYỂN II) – LIÊN QUAN TƯƠNG SINH (100 QUYỂN)
- 5) GIÁO ÁN TRƯỜNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
- 6) GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP I (500 QUYỂN)
- 7) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- 8) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- 9) KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
- 10) KINH KIẾT TƯỜNG – TÁI BẢN (200 QUYỂN)
- 11) KINH ĐẠI PHÁT THÚ (TRỌN BỘ: TẬP I – TẬP V, 200 QUYỂN)
- 12) AN TỊNH THÙ THẮNG ĐẠO (200 QUYỂN)
- 13) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT – TẬP I (300 QUYỂN)
- 14) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH I (200 QUYỂN)
- 15) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH II (200 QUYỂN)
- 16) GIÁO KHOA THƯ TỨ PHÁP SIÊU LÝ (100 QUYỂN)
- 17) PHẬT ĐẠO ĐƯA TỚI SỰ BÌNH AN VÀ NIỀM HẠNH PHÚC (100 QUYỂN)
- 18) SƯU TẬP PHÁP I - NGHIỆP, PHƯỚC, BALAMẬT (200 QUYỂN)
- 19) SƯU TẬP PHÁP II – NHÂN SINH TRÍ TUỆ (100 QUYỂN)
- 20) SƯU TẬP PHÁP III – PHÁP SIÊU LÝ - PHÁP CHẾ ĐỊNH (100 QUYỂN)
- 21) SƯU TẬP PHÁP IV – Ý NGHĨA LỄ DONTĀ VÀ LỄ KATHINA (100 QUYỂN)
- 22) SƯU TẬP PHÁP V - Ý NGHĨA LỄ THƯỢNG NGUYÊN & LỄ TAM HỢP (100 QUYỂN)
- 23) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ (100 QUYỂN)
- 24) MỘT SỰ TU TẬP 300 GIÂY HOẶC MỘT PHƯƠNG PHÁP HÀNH THIỀN “NĂM PHÚT” (100 QUYỂN)
- 25) QUÁ TRÌNH THIỀN TUỆ GIÁC & MỘC DỤ KINH (50 QUYỂN)
- 26) TRI THỨC VỀ CÁC MỘNG CẢNH & TỨ SINH HOẠT BỔ PHẨM (100 QUYỂN).
- 27) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH III (100 QUYỂN)
- 28) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ & ĐẠO LỘ ĐẾN NIBBĀNA (100 QUYỂN)
- 29) PHƯỚC BÁU - THIỀN CÔNG ĐỨC (100 QUYỂN)
- 30) XIỂN THUẬT PHÂN TÍCH KINH (100 QUYỂN)
- 31) BỘ PHÁT THÚ – CHÁNH TẠNG (50 QUYỂN) & TÁI BẢN LẦN I (50 QUYỂN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

- ❖ VÔ TỶ PHÁP ĐỐI VỚI NHỮNG THIỀN GIẢ (100 QUYỂN)
- ❖ TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP – TẬP VI – CHƯƠNG IX - SAMĀDHİKAMMATTHĀNA & VIPASSANĀKAMMATTHĀNA (100 QUYỂN)
- ❖ BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH IV (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI THANH TỊNH ĐẠO (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI ĐẠI NIỆM XỨ (100 QUYỂN)
- ❖ CHÁNH TẠNG VÔ TỶ PHÁP (**Abhidhamma Piṭaka**)
 - 1) PHÁP TỰ & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
 - 2) PHÂN TÍCH & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP II (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP III (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- ❖ TIẾN TRÌNH THIỀN MINH SÁT TUỆ (100 QUYỂN)
- ❖ GIỚI ĐỨC HIỀN GIẢ KINH (100 QUYỂN)
- ❖ BẢO TẠNG TRÍ TUỆ PHẬT GIÁO (100 QUYỂN)
- ❖ NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA NGÀI KUṄḌALĀ (100 QUYỂN)
